JOHN SANDFORD

CON MỒI XẢO QUYỆT

Nguyễn Quang Huy *dịch*

BẠCH VIỆT
Nhà xuất bản Thanh Niên

BachvietBooks cảm ơn bạn đã lựa chọn cuốn sách này!

CON MỒI XẢO QUYỆT

John Sandford

Nguyễn Quang Huy *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Tel: (024) 6263 1706; Fax: (024) 3943 6024

Website: nhaxuatbanthanhnien.vn

Chi nhánh: 145 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3910 6962 - (028) 3910 6963

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Lê Thanh Hà

Biên tập: Nguyễn Thị Hảo

Sửa bản in: Lê Hạnh Nguyên

Trình bày: Lê Tuấn Anh

Vẽ bìa: Reiko Miori

Liên kết xuất bản Công ty CP Sách Bách Việt

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 9, ngõ 55/9 Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tel: (024) 3776 5580

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 233 Nguyễn Thượng Hiền, P.6, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

Tel: (028) 3517 1788

Website: http://www.bachvietbooks.com.vn

http://www.facebook.com/bachvietbooks.com.vn

In 3.000 cuốn, khổ 16x24 cm tại Công ty TNHH In - Thương mại Thuận Phát.

Địa chỉ: Vân Trì, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 549-2020/CXBIPH/22-10/TN

Quyết định xuất bản số: 432/QĐ-NXBTN cấp ngày 11/3/2020

Mã ISBN: 978-604-979-760-6

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

1

"Em mệt không?"

Porter Smalls quay sang ghế lái. Tán cây mùa hè quanh chiếc Cadillac Escalade tối om khi họ tiến vào con đường bẩn thỉu. Bờ nam sông Potomac uốn lượn như con rắn dưới chân hai người; các cửa kính xe đều hạ xuống hết, trong xe tràn ngập mùi cá chết, mùi bùn từ con sông.

"Một chút - không sao đâu mà," Cecily Whitehead đáp.

Whitehead đã tắm nước giếng lạnh trong cabin ngay trước khi họ lên đường, thoa một chút nước hoa Chanel số 5 khi mặc đồ. Hai mùi này kết hợp khiến cô có cảm giác còn hơn cả dễ chịu nữa, cô thấy mình cực kỳ gợi tình.

"Anh sẽ lái nếu em muốn," Smalls đề nghị. Ông có vóc người nhỏ bé, giống hệt như cái tên của mình, mảnh khảnh và sung sức, như thể ông từng dành thời gian đạp xe leo núi. Ông có mái tóc bạc, uốn quăn ngang cổ áo thun chơi golf, hàm răng bọc sứ trắng bóng với cặp mắt kính không gọng dùng xem ti vi trên đôi mắt xanh nhạt.

"Không sao, em ổn mà," Whitehead nói. Cô thắt dây an toàn qua chiếc váy hai dây lộng lẫy, bộ váy có thể khiến cô bị bắt nếu diện nó bên ngoài phòng ngủ vào thời xưa. "Anh uống rượu rồi - chẳng may vì chuyện nào đó mà tụi mình bị chặn lại..."

"Được rồi," Smalls nói.

Ông ngả ghế xuống thêm hai phân nữa, khoanh tay trên ngực rồi nhắm mắt lại.

TRÊN ĐẦU HỌ, nấp sau những tán cây, một người đàn ông đang theo dõi qua ống nhòm. Khi chiếc SUV bạc rời khỏi lối xe vào nhà,

phóng qua hộp thư rồi rẽ trái vào con đường bẩn thỉu, hắn giơ chiếc điện đài lên ngang mặt và nói, "Anh sẽ về nhà ăn tối".

Một chiếc điện đài, bởi nếu không phải đúng người đang ở trên đúng kênh này trong bán kính ba dặm vào đúng lúc đó, sẽ rất khó lần ra cuộc gọi; kể cả nếu NSA có bắt được nó. Cũng như không thể lần ra được năm tiếng chuông nhanh hắn nhận lại, báo hiệu có tin nhắn mới.

Hắn đi bộ, chiếc xe bán tải đỗ cách đó nửa dặm. Hắn bước vào đây từ con đường mòn do muông thú tạo nên rồi cũng đi ra bằng con đường ấy, di chuyển chậm rãi, cứ đi được ba mươi mét lại dừng để nhìn ngó và nghe ngóng. Khi theo dõi, hắn không bao giờ ngồi, chỉ đứng nguyên tại chỗ, bên cạnh lớp vỏ màu xám xương xẩu của cây tần bì già; chẳng có đài quan sát nào để ai đó lần ra hắn, không có mẩu đầu lọc thuốc lá hay giấy gói kẹo nào đánh rơi để từ đó truy ra ADN. Hắn đi đôi giày đế êm đã cũ mòn: không để lại dấu chân trên nền đất mềm.

Hắn là dân chuyên nghiệp.

THƯỢNG NGHỊ SỸ MỸ PORTER SMALLS sở hữu một cabin trên các ngọn đồi ở tây Virginia, cách Washington D.C. hai tiếng rưỡi chạy xe - vừa đủ gần cho một chuyến đi thoải mái, vừa đủ xa để che giấu những hoạt động cần sự kín đáo.

Ông cùng Whitehead, một trong những người bạn thân nhất của vợ ông - bà đang ở tận Minnesota - khóa cửa cabin rồi thẳng tiến về D.C. khi mặt trời thấp dần về phía đường chân trời vào buổi chiều Chủ nhật oi bức. Họ đã rất thận trọng chọn khoảng thời gian này: lợi dụng bóng tối đưa ông về tòa chung cư Watergate sang trọng của mình.

Smalls cùng Whitehead tận hưởng hai ngày nghỉ tràn trề sinh lực, trò chuyện về triết học chính trị, lịch sử, lũ ngựa, tiền bạc, cuộc sống và những người bạn chung trong khi cùng xem hết bản bìa mềm rách nát cuốn Thú vui tình dục từ những năm 80 của Smalls.

Smalls đã yên bề gia thất còn Whitehead vẫn độc thân, nhưng cô giành quyền lái xe vì thứ logic của Washington liên quan đến tình dục và rượu. Một vụ ngoại tình là chuyện không được cổ vũ tại Washington, nhưng chắc chắn sẽ không bị xử nặng theo luật hình sự như tội lái xe khi say xỉn. Qua đêm với đàn ông hoặc một phụ nữ nóng bỏng thì có khả năng - có thể - bạn sẽ phải chường mặt

lên trang blog của tờ Washington Post. Nhưng chỉ có Chúa mới cứu được bạn khi Hội Bà mẹ phản đối lái xe khi say xỉn tấn công bạn đúng kỳ bầu cử.

Thế nên người lái là Whitehead.

Cô là người say mê chính trị và là nữ mạnh thường quân của đảng Cộng hòa. Ở tuổi năm mươi, Cecily Whitehead có dáng người mảnh mai, làn da rám nắng và tàn nhang, với mái tóc đen ngắn mà người ta khó lòng nhận ra là đã được nhuộm tinh tế. Chiếc cằm vuông khiến cô trông hơi giống Amelia Earhart. Và giống như Earhart, cô cũng có một chuyên cơ riêng, chiếc Beechcraft King Air hai động cơ. Cô sở hữu một căn biệt thự nhìn ra một trong nhiều mặt hồ tại Minneapolis, cùng một trang trại nuôi ngựa Tennessee rộng hai ngàn mẫu ở phía nam thành phố Đôi.

Bà xã của Smalls không chắc Whitehead có ngủ với chồng mình hay không, chủ đề này chưa bao giờ được xới lên. Suốt bốn năm qua, vợ của Smalls cũng đang ăn nem với tình nhân người Litva, trên căn gác lửng tại khu buôn bán kinh doanh Minneapolis, chủ đề này từng được bàn đi xới lại vô số lần.

Những người Litva vốn nổi tiếng tại Bắc u như những vận động viên tình dục. Smalls nhận thức được thực tế này nhưng ông không còn quan tâm chuyện vợ mình làm gì, miễn là bà ta không làm chuyện ấy trên phố. Thực ra ông hy vọng bà ta hạnh phúc, vì ông vẫn còn tình cảm với người mẹ của những đứa con ông. Ông tự nhủ lần tới khi đến thành phố Đôi, ông sẽ dẫn bà ta đi ăn tối.

“MƯỜI GIỜ SẼ ĐẾN NƠI,” Whitehead nói.

“Anh phải gặp thằng đần Clancy vào buổi trưa,” Smalls đáp, không buồn mở mắt ra.

“Đần nhưng kiên trì,” Whitehead nói. “Hắn nói với Perez rằng nếu Medtronic chốt được thương vụ VA, Abbott sẽ phải cắt giảm biên chế trong hạt của ông ta. Perez tin tưởng hắn. Chuyện này thậm chí có thể là thật.”

“Tiếc thật,” Smalls nói. “Chuyện cắt giảm sẽ không xảy ra đâu. Khi mà Porter Smalls biết rằng lãnh đạo phe đa số yêu quý của chúng ta có nghề đi đêm tại Rio Javelina.”

“Nếu nghe được anh nói thế, hắn sẽ kiếm cái gì đó thật sắc moi ruột anh ra đấy.”

Smalls mỉm cười. “Sao hả CeeCee... em không nghĩ rằng anh thực sự nói chuyện này cho hắn nghe đấy chứ?”

Whitehead siết chặt đầu gối ông. “Em hy vọng là không. Không, em không nghĩ anh làm thế. Sao anh có thể để hắn biết rằng anh biết chứ?”

“Kitten sẽ nghĩ ra đối sách,” Smalls nói.

Whitehead mỉm cười với bóng tối đang dần đen đặc, ánh đèn pha từ xe họ chiếu xuyên qua hàng cây hai bên đường. Kitten Carter, trợ lý của Smalls, sẽ nghĩ ra kế đối phó. Cô ta thường trò chuyện với Whitehead hai lần một tuần, họ cùng nhau bàn mưu tính kế mang lại vinh quang vĩ đại hơn cho nước Mỹ nói chung và cho Porter Smalls nói riêng.

Whitehead là người yêu yoga và thích đua ngựa vượt chướng ngại. Cô có một cơ thể khỏe khoắn, cặp giò và hai cánh tay rắn chắc, đặc biệt cô sở hữu đôi bàn tay to và khỏe hiếm thấy ở phụ nữ. Cô có thể điều khiển chiếc Escalade trên đường mòn nhanh hơn hầu hết những người khác, bắn tung bụi mù và sỏi đá lên bầu không khí buổi tối. Cô dành khá nhiều thời gian làm việc trên các cánh đồng, dùng xẻng hót phân ngựa rất gọn ghẽ, lái xe tải và máy kéo, không phải là lái cho vui mà cô hiểu rõ mình đang làm gì, luôn giữ các bánh xe bám chắc xuống hai vết hằn trên đường mòn.

Xuôi con sông được nửa dặm, con đường mòn cắt qua đường rải sỏi do bang quản lý. Chỉ cần liếc khẽ sang bên trái, cô liền đánh tay lái sang phải và nhấn ga.

VÀI PHÚT SAU, họ lên tới đỉnh đồi. Từ khoảng cách xa, Whitehead có thể nhìn thấy một dãy đèn trên con đường cao tốc sẽ đưa họ đến xa lộ liên bang dẫn vào Washington. Con sông vẫn uốn lượn dưới kia, dưới một con dốc dài - mười lăm mét cuối cùng để ngoặt vào con dốc đứng.

Một phút sau, Whitehead nói, “Khốn kiếp. Thằng ngu này chiếu đèn khắp người em”.

“Cái gì?” Smalls gần như tỉnh hẳn. Lúc này ông ngồi dậy, nhận thấy chiếc SUV ngập trong ánh đèn. Ông xoay người trên ghế. Một chiếc xe bán tải - ông nghĩ vậy, căn cứ theo chiều cao của các ngọn đèn pha - đang chạy phía sau hai người khoảng bốn hoặc sáu mét, khi họ đang đi trên đường rải sỏi với tốc độ năm mươi dặm trên giờ.

“Anh không thích điều này,” ông nói.

Trên đỉnh đồi, chiếc xe bán tải lấn sang làn đường bên trái rồi tăng tốc, Smalls nói, “Này, này!”.

Whitehead đạp mạnh chân ga, nhưng đã quá muộn. Quá muộn. Chiếc xe tải húc mạnh vào sườn chiếc Escalade hất nó văng khỏi mặt đường, bay qua những bụi rậm và hàng cây ven đường, qua con hào và lao xuống sườn đồi dốc đứng. Thay vì cố gắng điều khiển chiếc SUV quay ngang trên sườn đồi, để xe có thể lao sang hai bên, Whitehead ngoặt xuống dốc trong một giây, rồi nói bằng giọng sắc lạnh, “Bám chắc vào Porter, em sẽ cố gắng đâm vào một cái cây. Giơ hai tay lên tránh túi khí đập vào...”.

Smalls giơ hai cánh tay lên, chiếc SUV nẩy chồm chồm trên đồi, lao thẳng xuống con dốc dựng đứng bên dưới khi Whitehead đạp mạnh chân phanh. Thực sự Smalls không nghĩ ngợi gì, nhưng theo bản năng, ông biết họ chỉ còn vài giây để sống.

Họ cán qua một hàng cây non rồi đâm vào một cái cây đường kính chắc phải đến sáu phân, đốn cái cây đổ gục. Cú đâm khiến chiếc xe nghiêng sang bên trong khi vẫn rẽ đất lao về phía trước, lúc này Smalls cảm thấy Whitehead đã nhấn chân ga. Động cơ rít lên khi những chiếc lốp quá cỡ cố gắng bám chắc vào sườn đồi, và ông nhận ra cô đang rú lên với từng cú đâm: “A! A! A! A!...”.

Họ vẫn đang lao nghiêng xuống đồi, nhưng độ dốc đã giảm bớt. Họ đâm phải một cái cây nhỏ khác, chiếc xe dội lại chỉ để đâm tiếp vào một cái cây to hơn. Túi khí bung ra nhằm thẳng vào mặt Smalls, nhưng ông vẫn nhận thức được chiếc xe đang bắt đầu tiến đến con dốc đứng. Bỗng cửa xe bên ghế tài xế vỡ tan. Họ gần như đã dừng lại, cách mép con dốc đứng không quá chín mét, nhưng vẫn chưa hoàn toàn dừng hẳn, chiếc xe lùi thêm vài mét nữa rồi đâm sầm vào cái cây cuối cùng, khiến ghế hành khách bị bật lên. Chiếc Escalade chậm rãi, rất trang nghiêm lăn một vòng, lật ngửa ra rồi nằm im.

Đang treo ngược người trên đai an toàn, bị mù một phần do máu chảy vào hai mắt, Smalls không cảm thấy đau đớn - vẫn chưa có cảm giác đó, ông kêu lên, “Anh ngửi thấy mùi gas. Chúng ta phải ra khỏi đây ngay. Ra ngoài! Ra ngoài mau!”.

Ông nhìn sang Whitehead, cũng đang treo ngược người trên đai an toàn. Ngọn đèn trần xe đã bật sáng khi cửa kính bị văng ra. Đôi mắt cô mở to, nhưng trống rỗng, máu đang chảy từ một bên tai

xuống tóc cô.

Ông gọi, "CeeCee, CeeCee," nhưng không có tiếng trả lời. Máu vẫn đang chảy như mưa xuống mặt ông, vào mắt ông khi ông tháo dây an toàn và buông mình xuống bên trong trần xe. Ông mở cửa xe bên phía mình, đẩy nó hé ra vài phân, nhưng nó bị mắc kẹt vào một cây con. Ông phải đạp thêm vài cú nữa mới mở được cửa để chen ra ngoài.

Ngay khi ra được bên ngoài, ông lau sạch máu trên hai mắt, nhận ra máu thực chất đang chảy ra từ mũi ông. Khi đã hồi phục được thị giác, ông loạng choạng chạy đến phía sau chiếc SUV, mở tung cốp xe và thấy cái túi ngủ qua đêm bằng vải bạt. Ông rút ra khẩu súng ngắn 357 Magnum cất trong đó rồi nhét vào thắt lưng và nhìn lên đồi: chẳng thấy ai cả. Không thấy đèn pha, không thấy đèn hãm, chẳng thấy gì ngoài bóng tối đen đặc, những hàng cỏ dại cao đến đầu gối và những cành cây gãy, sự thinh lặng tự nhiên bị xé rách bởi rất nhiều những tiếng còi báo động phát ra từ chiếc Cadillac.

Ông lao bổ đến chỗ ghế lái, ráng hết sức mình nạy cửa ra càng rộng càng tốt, tháo đai an toàn cho Whitehead, để cô ngã vào vòng tay ông. Vất vả lắm ông mới bế được cô ra khỏi xe, mùi khí gas thúc giục ông gắng sức hơn nữa. Ra được ngoài rồi, ông nâng người cô dậy, bế cô sang bên kia đồi thêm khoảng mười lăm mét, rồi đặt cô xuống đám cỏ dại, quỳ xuống bên cạnh cô, và lắng nghe một lúc. Mùi hương trên người cô, mùi nước hoa Chanel số 5 và mùi nước giếng cô dùng để tắm khi nãy, tất cả trộn lẫn với một thứ mùi có chất đồng/như mùi thịt của máu tươi.

Ông lắng nghe nhưng chẳng thấy gì: chẳng có ai trên sườn đồi. Chiếc xe tải đâm vào họ đã biến mất.

Ông thì thầm, "CeeCee, CeeCee, em nghe anh nói không?". Không có tiếng trả lời.

Ánh đèn pha vẫn đang chiếu sáng từ chiếc SUV, ông rút di động ra gọi đến văn phòng cảnh sát trưởng địa phương - số này nằm trong danh bạ của ông. Ông giới thiệu bản thân, kể cho nhân viên trực tổng đài chuyện đã xảy ra, rằng tai nạn này có thể là âm mưu tấn công có chủ ý.

Nhân viên trực nói rằng cảnh sát sẽ có mặt trong năm phút nữa. "Nhớ bật hết đèn hiệu lên nhé," Smalls nói với anh ta. "Tôi sẽ không bước ra khỏi đám cỏ dại chừng nào biết rằng tôi gặp được

đúng người. Chúng tôi cần một xe cứu thương, bạn tôi đang bị thương rất nặng."

Bỏ điện thoại xuống, ông nâng Whitehead vào lòng mình. Ông nghĩ xe cứu thương sẽ chẳng đến kịp đâu; mà thực ra, với Cecily Whitehead, tất cả đã quá muộn rồi.

CẢNH SÁT ĐÃ ĐẾN, cùng với đó là xe cứu thương, và khi Smalls chắc chắn mình sẽ nói chuyện với ai, ông cất tiếng gọi họ từ nơi ẩn náu trong đám cỏ dại. Họ nhắc lại với ông những gì ông đã biết: Whitehead đã chết, vì vết thương chí mạng bên thái dương trái, có khả năng là một cành cây đâm xuyên qua cửa kính ghế tài xế.

Smalls lấy lại giấy tờ công vụ để trên xe Cadillac khi cảnh sát và nhân viên y tế mang Whitehead lên đỉnh đồi, trong chiếc túi nhựa đựng thi thể màu đen. Whitehead được đưa vào xe cứu thương, nhưng Smalls từ chối lên xe. "Chảy máu cam thôi, chẳng nghiêm trọng đâu. Cho tôi cái gì đó rửa mặt được rồi."

Viên cảnh sát chỉ huy hỏi ai là người lái, Smalls đáp, "Là CeeCee".

"Chúng tôi cần ngài thử nhanh máy đo nồng độ cồn," viên cảnh sát nói.

"Được thôi," Smalls đáp. "Trước khi rời cabin, tôi có uống một cốc rượu. CeeCee thì chẳng uống gì cả."

Quá trình thử mất hai phút. Kết quả của Smalls là 0,02, thấp hơn nhiều giới hạn uống rượu khi lái xe là 0,08, cho dù Smalls là người nhiều tuổi hơn, và người già thường dễ say hơn thanh niên.

"Phải nhớ ghi chép lại tất cả đấy," Smalls nói với viên cảnh sát. "Tôi muốn xác minh."

"Xin ngài đừng lo," viên cảnh sát đáp. "Chúng tôi sẽ gửi ngay cho ngài, Thượng nghị sĩ. Giờ thì... ngài có trông thấy chiếc xe tải nào không?"

Smalls lắc đầu. "Hắn có bật đèn pha cường độ cao, chiếu thẳng vào phía sau chiếc Caddy của chúng tôi nóng rực. Như thể bị lạc giữa quầng sáng vậy. Tôi chẳng thấy được gì hết... Thế rồi hắn đâm vào chúng tôi."

Viên cảnh sát nhìn xuống đồi. "Cô ta lái xe đúng là có nghề đấy. Thêm sáu hoặc chín mét nữa thì ngài hẳn sẽ trượt khỏi mép và đâm xuống cái dải cuội kia, như thể ngài nhảy xuống từ tòa nhà

năm tầng vậy. Ngay cả đứng từ đây tôi còn thấy hãi."

CHIẾC XE CỨU THƯƠNG lên đường đến Trung tâm Y tế Winchester, Smalls ngồi trong xe cảnh sát bang. Cái chết của Whitehead được xác nhận, Smalls được điều trị thương tích trên mũi. Nó vẫn tiếp tục chảy máu, nhưng bác sĩ đã sử dụng một thứ gọi là hóa chất đốt trên mũi ông, giúp cầm máu ngay lập tức. Bác sĩ cho ông vài viên thuốc giảm đau. Smalls từ chối, "Tôi không cần đâu".

"Chưa cần đấy thôi," bác sĩ đáp. "Ngài sẽ cần."

Khi ông ra ngoài, các cảnh sát kéo ông sang một bên để hỏi han thêm, dặn ông rằng chiếc Cadillac vẫn phải nằm lại chỗ cũ cho đến khi nhà điều tra tai nạn của bang có thể đến hiện trường.

Thẩm vấn xong xuôi, Smalls gọi cho trợ lý Kitten Carter, dặn cô ta thu xếp công việc đến bệnh viện đón mình. Cô ta nói mình sẽ thông báo cho bố mẹ của Whitehead về cái chết của con gái.

Chẳng còn việc gì để làm nữa, Smalls đề nghị được dẫn đến nhà nguyện của bệnh viện. Cảnh sát bỏ ông lại đó, và Smalls, một người theo Giáo hội Giám nhiệm, quỳ xuống và cầu nguyện cho vong linh của Cecily Whitehead. Kém độ lượng hơn một chút, ông không quên cầu xin Chúa tìm cho ra những kẻ đã giết chết nàng. Thế rồi ông khóc. Cuối cùng, một lúc sau ông gắng gượng đứng dậy, bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về vụ tai nạn này.

Chẳng có tai nạn nào cả.

Mà đó là mưu sát, và ông nghĩ mình biết kẻ nào đứng đằng sau âm mưu này. Nếu tòa án không lo được, công lý sẽ được thực thi bằng cách khác.

Ông nói thật to với Whitehead: "Anh xin thề, CeeCee, anh sẽ giết chúng. Anh sẽ giết hết từng tên một".

Whitehead không thuộc tuýp người đặc biệt tinh tế, đặc biệt khoan dung: nếu cô ấy đang có một cuộc sống khác sau khi đã qua đời, ông chắc chắn cô ấy sẽ chờ được thấy màn báo thù - càng lạnh lẽo bao nhiêu, càng thỏa mãn bấy nhiêu.

KITTEN CARTER đến bệnh viện. Khi tới nơi cô ta gọi điện thoại suốt ba giờ đồng hồ. Các tin tức đầu tiên về vụ tai nạn sẽ được cô ta mớm cho cánh phóng viên chịu ơn mình, và những ai bày tỏ nhiều sự cảm thông nhất với các sự kiện diễn ra trong đêm.

"... những người bạn tốt và các đồng minh chính trị đã đến cabin này, soạn ra chiến dịch ứng phó với những cuộc đụng độ mùa hè liên quan đến các đề xuất chăm sóc sức khỏe..."

CẢNH SÁT ĐỊA PHƯƠNG đã bàn giao công tác điều tra vụ đâm xe cho cảnh sát bang West Virginia. Ngày thứ hai sau vụ tai nạn, một nhà điều tra đã thẩm vấn Smalls tại văn phòng Thượng nghị sĩ của ông, có sự tham gia của Carter. Với đôi mắt tím bầm và một cục băng trắng to oạch trên mũi, Smalls mặc bộ đồ vải sọc nhăn màu xanh, cà vạt dệt kim màu xanh hải quân, ngay lập tức nhận ra có chuyện không ổn.

Tên nhà điều tra là Carl Armstrong. Khi anh ta thẩm vấn xong, Smalls nói, "Đừng có lừa tôi, Carl. Có chuyện gì đó không đúng. Anh nghĩ tôi đang nói dối chuyện gì đó. Là gì thế?".

Nhà điều tra đang ghi chép lên xấp giấy vàng trong một hồ sơ bìa da. Thở dài một hơi, anh ta đóng hồ sơ lại rồi đáp, "Phòng thí nghiệm của chúng tôi đang xem xét chiếc xe của ngài từng phân một, thưa ngài. Không có dấu hiệu nào cho thấy xe ngài bị một xe tải khác đâm vào".

Ngồi trên ghế bành, Carter đang làm trái luật khi hút điếu xì gà nâu nhỏ. Cô ta nhìn Smalls, sau đó cau mày với Armstrong rồi nói, "Sai rồi. Những tên kia đã đâm vào xe họ - hất xe họ văng khỏi đường. Ý anh 'không có dấu hiệu' là sao?".

Smalls chen vào. "Chính xác là thế đấy. Cú đâm khiến cửa xe bẹp dúm... chắc phải có dấu hiệu nào đó chứ. Ý tôi là nhiều năm trước tôi từng gặp phải một tai nạn tồi tệ, cả hai xe đều bị thiệt hại nặng. Lần này còn tệ hơn. Cú đâm này còn kinh khủng hơn. Anh nói không có dấu hiệu gì là thế nào?"

"Không có vết xước kim loại, không có vết sơn, không có vết đâm sượt qua. Thứ duy nhất chúng tôi tìm thấy là những dấu hiệu trên cả hai bên sườn xe, lưới tản nhiệt và mui xe cho thấy xe đã đâm phải mấy cái cây," Armstrong đáp.

"Thế thì xem cho kỹ nữa đi," Smalls ngắt lời. "Thằng khốn đó đâm thẳng vào chúng tôi và giết chết CeeCee, suýt giết luôn cả tôi nữa đấy."

Armstrong nhìn sang chỗ khác và nhún vai. "Chà, tôi đang tự hỏi liệu có đúng hắn ta đâm phải ngài hay không, hay có thể nguyên nhân chỉ là do cô Whitehead mất kiểm soát?"

“Cô ấy không uống rượu...”

Armstrong ra hiệu ngắt lời. “Chúng tôi biết điều đó. Trong máu cô ấy không hề có cồn, và chúng tôi biết cô ấy lái xe bởi vì máu phía ghế tài xế trong buồng lái và trên túi khí đúng là của cô ấy. Chúng tôi không nghi ngờ bất kỳ điều gì ngài nói với chúng tôi, ngoại trừ chính cú đâm đó.”

Carter nói: “Thượng nghị sĩ Smalls đã nộp bản tường trình viết tay có nêu rõ lực đâm rồi”.

“Có một bờ đất rải sỏi thấp nơi xe họ bị lật nghiêng - chúng tôi đang tự hỏi phải chăng cô Whitehead có thể đã đâm thật mạnh vào nó, nhưng ngài Thượng nghị sĩ lại hiểu nhầm rằng đó là do cú đâm của xe tải.”

Smalls liên tục lắc đầu. “Không. Tôi nghe thấy tiếng xe tải đâm. Tôi nhìn thấy nó đâm vào cơ mà - khi đó tôi đang nhìn ra ngoài qua cửa kính bên ghế lái.”

“Không có vết sơn từ chiếc xe khác, không có dấu vết kim loại, không có mảnh kính vỡ trên mặt đường... chẳng có gì hết,” Armstrong nhắc lại.

Carter nói với Smalls. “Thượng nghị sĩ, có thể chúng ta nên gọi đội khám nghiệm hiện trường của FBI lên đó...”

Smalls đặt một ngón tay lên môi, ra hiệu bảo cô ta im lặng. Ông đứng dậy rồi nói, “Carl, tôi sẽ đề nghị một người khác nói chuyện với anh về bằng chứng, nếu anh không phiền. Kitten và tôi không rành về mấy thứ này, nhưng tôi cho rằng sẽ là một ý hay nếu chúng tôi cử thêm một người nữa giám sát toàn bộ việc này”.

Armstrong từng có vài lần đối phó với các chính trị gia, đối với anh ta Smalls là một trong số những người hiểu chuyện hơn cả. Không quát tháo, không buộc tội. Thở một hơi dài nhẹ nhõm, anh ta nói, “Thượng nghị sĩ... bất kể điều gì nếu chúng tôi làm được, chúng tôi sẽ rất vui vẻ làm. Chúng tôi muốn hiểu rõ chuyện gì đã xảy ra. Hãy cử người của ngài đến lúc nào cũng được. Có thể chúng tôi sẽ hợp tác với anh ta hơn cả những gì anh ta muốn.”

“Tuyệt lắm,” Smalls đáp, chìa tay ra. “Tôi sẽ gửi thư lên cấp trên của anh, cảm ơn anh vì đã giúp.”

“Cảm ơn ngài,” Armstrong nói khi họ bắt tay nhau. “Tôi thực sự biết ơn, thưa ngài.”

ARSMTRONG ĐI RỒI, Carter hỏi, “Tại sao ngài tử tế với hắn quá vậy? Hắn có tin tưởng ngài đâu. Ý tôi là, lạy Chúa, kẻ nào đó đã giết chết CeeCee và suýt giết cả ngài. Nếu ngài để mặc thì mọi chuyện có thể sẽ bị chôn vùi...”.

“Không, không, không...” Smalls đứng dậy. Ông sờ tay lên mũi, lấy ra một lọ thuốc giảm đau, lắc mạnh như thể nó là cái chùy lắc, rồi lại đặt xuống; không còn nhiều thuốc nữa, sáng hôm nay ông đã uống một viên rồi. Mũi ông vẫn rát như phải bỏng vì thuốc đốt mô da. Bác sĩ đã đúng về chuyện cần phải dùng thuốc, không phải do tổn thương cơ học mà là do vùng mô bị đốt. Ông bước đến bên bức tường trưng bày chiến lợi phẩm treo đầy các tấm bảng đồng và bản đồ chỉ đường đến các thành phố tại bang Minnesota, những bức ảnh chụp ông cùng các tổng thống, thống đốc, các Thượng nghị sĩ khác và nhiều người giàu có đủ loại, gồm cả Whitehead, lẫn các ngôi sao điện ảnh có quan điểm bảo thủ về chính trị.

Ông đang suy nghĩ về chuyện đó.

Carter không nói thêm câu nào nữa. Một lúc sau, Smalls đưa tay lên nghịch nghịch dái tai, mắt nhìn chằm chằm các bức ảnh và nói, “Điều Armstrong đã nói... khiến tôi ngạc nhiên. Không có bằng chứng. Nhưng tôi không kinh ngạc. Còn nhớ khi tôi kể cho cô nghe việc đầu tiên tôi làm là lấy súng ra, vì tôi nghĩ những kẻ đâm chúng tôi có thể là bọn giết thuê không? Bọn sát thủ? Dân chuyên nghiệp?”.

“Có, nhưng tôi không...”

“Tôi đã đúng. Là chúng đấy,” Smalls nói. “Tôi không biết chúng làm chuyện này như thế nào, nhưng tôi chắc chắn nếu tìm được nhà điều tra biết tìm đúng chỗ, anh ta có thể tìm ra người có thể giải thích chuyện này. Chúng ta phải làm được, bởi vì...”

“Chúng có thể quay lại giết ngài lần nữa,” Carter nói nốt.

“Đúng. Có thể chưa phải ngay lập tức, nhưng chỉ là sớm hay muộn thôi.” Smalls quay lại, đến gần chiếc bàn làm việc ngoại cỡ, ấn một nút trên hệ thống điện thoại nội bộ. “Sally... nối máy với Lucas Davenport cho tôi. Số của anh ta có trong danh bạ của cô.”

“Đó là người mà...” Carter bắt đầu.

“Đúng vậy,” Smalls nói. “Là anh ta đấy.”

2

Lucas Davenport cùng Charlie Knight rời khỏi Trung tâm Khoa học pháp y địa phương hạt Sedgwick, bước vào ánh mặt trời của Kansas. Lucas rút ra cặp kính râm từ trong túi áo khoác, đeo lên mũi rồi nói, "Đi tiếp thôi. Chẳng có gì mà xem ở đây đâu".

"Có thể còn tệ hơn," Knight đáp. Anh ta cũng lấy chiếc kính râm mạ bạc ra đeo. Anh ta thấy mình như một phiên bản điện ảnh của cảnh sát tuần tra xa lộ Texas, mà có khả năng là anh ta đã xem rồi. Hàm răng của anh ta với hai chiếc răng cửa thì trắng, còn những cái răng khác mỗi cái vàng một kiểu, khiến anh ta trông càng giống cảnh sát Texas hơn. "Thằng chó ấy có thể đã sống ở đây."

Câu này khiến Lucas mỉm cười, anh nói, "Hắn không tệ như ông trùm của hắn đâu".

"Có thể, nhưng đúng là thoát chết trong đường tơ kẽ tóc." Họ đã xem xét cơ thể lỗ chỗ vết đạn của một kẻ tên là Molina.

"Cậu muốn viết báo cáo về vụ này à?" Lucas hỏi, khi họ đi bộ đến chỗ chiếc xe thuê.

"Ừ, tối nay tớ sẽ viết," Knight đáp. "Vào lúc tớ viết xong chắc cậu đã về nhà ôm bà xã trên giường rồi," Lucas sẽ bay vào tối nay, còn Knight phải sáng hôm sau.

"Thế còn Wise?" Lucas hỏi.

"Kệ mẹ nó. Cứ để Wichita giải quyết nó," Knight đáp. "Không chắc lắm, nhưng mình ngờ rằng nhà tù bang Kansas không phải là nơi dễ chịu đâu."

"Tớ nghĩ cậu nói đúng," Lucas nói. "Vậy cậu đang mơ đến bít tết hay là thịt băm pho mát đây?"

“Cứ món gì mà kèm thịt bò mà không phải món Mexico là được,” Knight nói.

“Thế sao? Món ăn Mexico là một trong những món khoái khẩu của tớ đấy.” Lucas nói.

“Tớ kết hôn với một cô nàng Mexico, và bọn tớ trữ món Mexico ngon tuyệt hảo ngay trong bếp, thế nên tớ không bao giờ ăn những món đấy ở Wichita. Tớ thích đi lòng vòng kiếm tảng thăn chữ T bự và đỏ tươi.”

“Cậu có thể kiếm món đấy tại Wichita mà,” Lucas nói. “Tớ đã kể cậu nghe chuyện mình khiêu vũ với ả sát thủ chuyên nghiệp ở đây chưa nhỉ? Tên ả là Clara Rinker...”

LUCAS ĐANG LÀM VIỆC NGOÀI MINNEAPOLIS, nhưng chẳng có nhiều việc để làm, còn Knight thì đang ở ngoài Dallas, cả hai gặp nhau khi cùng điều tra vụ án mạng của Jesús Rojas Molina.

Trước lúc chết, Molina đang nằm trong Chương trình Bảo vệ nhân chứng liên bang của Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ. Giờ đây cả Lucas và Knight được lựa chọn điều tra vụ án, vì cả hai từng có thời gian bảo vệ vài nhân chứng khi còn làm nhà điều tra hình sự. Thuở đó, Lucas ở Minnesota còn Knight thì ở Houston.

Kẻ xấu số, Molina, đã khai ra thông tin về ông trùm của hắn trong “tập đoàn” sản xuất và buôn bán ma túy tại địa phương, chuyên đáp ứng nhu cầu ma túy trái phép tại Birmingham, Alabama. Sau khi ông trùm bị buộc tội và lĩnh án chung thân, Molina được di lý về Wichita nhằm tránh xa đồng đảng của ông trùm, những kẻ đã thề sẽ xử lý hắn bằng máy khoan điện và dao cạo lưỡi thẳng.

Cả hắn và Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ đều tin vào lời đe dọa ấy. Là người tham gia Chương trình Bảo vệ nhân chứng, Molina được cấp cho ngôi nhà lưu động xấu xí ở sườn phía nam Wichita, một chiếc Corolla năm năm tuổi và vị trí nhân viên đón khách tại siêu thị Walmart Supercenter.

Nhưng với một kẻ chỉ thèm ma túy, như thế là chưa đủ.

Một năm sau khi chuyển đến Wichita, Molina đi bán cocaine dạo cho nhóm khách hàng nghiện ma túy cao cấp hơn trong thị trấn, tức là những kẻ sợ dùng ma túy đá hoặc không thích tác động của nó lên thùy trán. Hắn cứ tiếp tục công việc cho đến khi bị Bobby Wise, kẻ thích kinh doanh tự do mà hắn xem như chiến hữu và có con vợ mà hắn đang thậm thụt qua lại, rút khẩu 44 Magnum ra nã

cho hắn năm phát đạn vào ngực và cổ, xuyên qua cửa kính xe.

Lẽ ra một viên thôi cũng đủ lấy mạng hắn rồi. Bốn viên còn lại hẳn là dành cho con vợ, ả nhanh chóng tố cáo gã là kẻ sát nhân. Nhưng gã yêu ả, thế nên gã vẫn lảm nhảm điều đó và khóc nấc lên khi cảnh sát đến tóm.

Cảnh sát Wichita tịch thu khẩu 44 Magnum, khám nghiệm cỡ đạn trùng khớp, thẩm vấn gã kết hợp bằng chứng và có được lời thú tội. Lucas và Knight là các đại diện Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ phụ trách cuộc điều tra, và cùng chắc chắn rằng Wise là kẻ giết người duy nhất: rằng gã không phải là sát thủ do bà vợ đằng đằng sát khí hay lũ con cái cũng khát máu không kém của lão trùm Alabama cử đến.

Họ đã thẩm vấn cả Wise lẫn vợ gã, họ tỏ ra rất lúng túng trước toàn bộ câu chuyện bảo vệ nhân chứng - họ không hề biết rằng Molina đã tham gia chương trình đó. Đó có vẻ là sự thật.

Lucas và Knight quyết định khép vụ này lại: chẳng còn gì để làm ở đây nữa.

CHUYỆN NHƯ VẬY XẢY RA NHƯ CƠM BỮA với Lucas trong hai năm làm cảnh sát. Anh đã gặp được nửa tá vụ án thú vị, hầu hết đều kết thúc trong hai tuần, cùng với nửa tá vụ theo dõi khác vẫn còn chưa kết thúc và hai vụ án có thể không bao giờ phá được. Lucas tham gia Cục chủ yếu nhằm nhận những vụ án khó - và anh đã tìm được một vụ ngoài dự kiến.

Thế giới đang mở rộng cửa chào đón các tội phạm đến từ Hoa Kỳ. Những cuộc chiến tại Trung Đông và nhu cầu đối với lao động chân tay ở nước ngoài cũng là cơ hội cho những kẻ lừa gạt sáng láng trà trộn, náu mình trong khói lửa chiến tranh và nuôi âm mưu tuyển dụng trái phép.

Những kẻ khác thì băng qua biên giới tiến vào miền tây Canada, nơi ngành công nghiệp cát dầu mang lại cho chúng nguồn thu nhập và nơi trú ẩn kín đáo, cũng như thứ ngôn ngữ khá tương đồng. Ngành công nghiệp thảm họa, với sự trợ giúp của biến đổi khí hậu, mang lại những công việc xây dựng không được kiểm soát cùng những cơ hội cho các nghệ sĩ có mưu đồ bất lương tại vùng Caribbean và Mexico.

Tại Mỹ, thậm chí cả những mối liên hệ bình thường với luật pháp cũng thường xuyên giúp tóm cổ những kẻ đào tẩu; nhưng khi chúng trốn sang được nước ngoài, chuyện này không tiếp tục nữa.

NHƯNG ĐÃ CÓ MỘT KHE HỞ, một nguồn cung cấp những vụ điều tra thú vị, mà Lucas vẫn chưa chắc chắn liệu nó có phát triển thành công việc ổn định toàn thời gian hay không. Anh không chắc mình có muốn bắt tay vào làm hay không. Các công việc đang tìm đến anh từ bên ngoài Washington, D.C, từ các chính trị gia gặp rắc rối.

MÙA XU N NĂM NGOÁI, một nghị sĩ đảng Dân chủ từ Illinois đã liên hệ với anh thông qua một cựu thống đốc Minnesota, người từng là bạn chung của cả hai.

Ngài nghị sĩ, Daniel Benson, có cô con gái bỏ học đại học, trên khe mông xăm hình cái đầu lâu đang bốc cháy, cặp kè thằng bạn trai mặc áo khoác bò không tay cưỡi con Harley. Benson không lo lắng quá nhiều về chuyện này cho đến khi ông ta biết thằng kia từng vào tù ra tội, là một thành viên của đảng Phát xít mới và rằng con bé đã cùng hắn quay một đoạn clip trên Youtube. Trong đoạn clip này con bé gần như khỏa thân, ngoại trừ vẫn còn đội chiếc mũ nhái mũ sắt SS cùng chiếc băng tay có dấu thập ngoặc hai màu đỏ đen. Ngài nghị sĩ không thể liên hệ được với con bé, trên cả di động lẫn email.

Ngài cho rằng con bé có thể đã bị bắt cóc - hoặc nếu không thì ít nhất con bé cũng đang bị giam giữ trái ý muốn. Lucas được đề nghị đi xem xét. Khi được hỏi ý kiến, Giám đốc Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ vô cùng hoan hỉ, hứa sẽ âm thầm ủng hộ thành viên cao cấp của Ủy ban Tài chính và Thuế vụ Mỹ.

Lucas tìm ra thằng Phát xít cùng con bé sau tám ngày, tại nơi ẩn náu của chúng ở Ohio. Anh cùng một cảnh sát khác mang con bé về, đăng ký cho nó vào trung tâm điều trị cai nghiện sex và ma túy. Thằng bạn trai chống đối lại lệnh bắt, nên bị gãy một cẳng chân khi đánh lộn. Vì chống đối lại lệnh bắt bằng bạo lực cũng là một tội nên họ có thể đột nhập vào nơi chúng thuê. Họ phát hiện ra hai nghìn viên nang giảm đau hydrocodone trong một túi nhựa mỏng và bốn khẩu súng ngắn bán tự động.

Ngoài các tội tàng trữ ma túy nhằm phân phối và tàng trữ vũ khí trái phép, thằng nhóc còn gánh thêm tội chống đối lệnh bắt giữ nên bị tống vào nhà tù liên bang.

Về đoạn clip, vốn đã được phát tán trên Internet nên Lucas chẳng làm được gì nhiều, nhưng con bé kia đảm bảo được che mặt, còn đoạn clip thì ngu khỏi nói, nên ngài nghị sĩ cho rằng mình có thể bỏ qua.

LỜI ĐỒN THỔI VỀ VỤ ÁN lan đi rất nhanh, dẫn đến một vụ khác. Một Thượng nghị sĩ Mỹ từ Wyoming có một nông trại nuôi rất nhiều gia súc để hỗ trợ cho khu vực công viên quốc gia Yellowstone - nơi người ta nuôi sói. Những con sói bị bắn chết bắt đầu xuất hiện trên đất đai của ông ta, sau đó là băng qua hàng rào vào công viên. Bản thân ngài Thượng nghị sĩ không gặp rắc rối gì với chúng, nhưng ngài không thích ý tưởng về một hành động hình sự mà các nhà môi trường học hẳn sẽ chỉ trích, cùng với đài CBS và tệ hơn là CNN.

"Tôi không bắn lũ sói, các con của tôi cũng không, bởi vì tôi dặn chúng rằng mấy con bê cái chết cho chúng ta nhiều tiền hơn hẳn lũ sói chết, rằng nếu tôi biết chúng có dính líu đến chuyện này, tôi sẽ trừng phạt chúng ra trò," ông ta nói với Lucas. "Tôi muốn chuyện này phải dừng lại, ngay lập tức."

Ông ta bảo đám nhân viên của tổ chức thiên nhiên hoang dã liên bang sẽ chẳng làm nên trò trống gì hết, vì về cơ bản họ không phải là các nhà điều tra hình sự và vì ai cũng gặp họ rồi.

Lucas đến Wyoming, mất vài ngày hỏi dò xung quanh, cuối cùng anh phát hiện ba anh em nọ, đều là dân cao bồi, có nghề phụ là trộm gia súc. Anh nói chuyện lặng lẽ với họ về việc ai có thể đang làm cái gì. Họ gọi hành động như thế là tống tiền, nhưng cũng không muốn mánh của mình bị lộ ra ngoài, nên đám huynh đệ cao bồi sẵn sàng giúp đỡ về chuyện săn bắn sói.

Sau khi thu xếp các thủ tục pháp lý với anh bạn là nhân viên của tổ chức thiên nhiên hoang dã, Lucas phục kích người hàng xóm phía nam của Thượng nghị sĩ, kẻ đang rình mò một con vịt trời trông rất giống một con sói, trong công viên. Thượng nghị sĩ và người hàng xóm này từng có mối hận thù suốt nhiều năm, một dạng tranh chấp nguồn nước rất phức tạp mà Lucas cũng chẳng buồn hiểu.

"Thằng chó này," Thượng nghị sĩ đã nói như thế khi Lucas gọi cho ông ta. "Hắn khiến tôi sợ chết khiếp, đồng thời khiến cả lũ sói hắn không ưa chạy sạch. Một mũi tên trúng hai đích. Tôi chắc chắn thằng chết dẫm này thuộc đảng Dân chủ."

Thực ra người hàng xóm chẳng bắn gì cả, thế nên cũng không bị phạt nhiều lắm, ngay cả nếu có bị buộc tội. Anh ta phân trần rằng mình ra ngoài đi dạo và mang theo khẩu bán tự động 223 bên người như một biện pháp tự vệ chống lại sói... và gấu, cú, chim sẻ ngô và... chả hiểu những loài khỉ gì nữa.

Thượng nghị sĩ nói, “Đừng lo, Lucas. Thằng khốn này thuê ba ngàn mẫu đất của Cục Quản lý đất đai để chăn thả gia súc trên đó. Tôi tin các hợp đồng của hắn đang được xem xét cẩn thận. Thằng khốn... À mà này, tặng tôi hai tấm danh thiếp của cậu được không?”.

NHỮNG CÔNG VIỆC NÀY khiến Lucas cảm thấy mình hơi thối nát - một công dân bình thường hẳn sẽ không nhận sự trợ giúp này của anh. Mặt khác, ngã ba đường của tội ác, tiền bạc và quyền lực chính trị thực sự khiến anh thích thú. Trong cả hai vụ, giám đốc Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ đều gọi anh đến nhà mình để nghe báo cáo, và cuối mỗi buổi ông đều dặn, “Tiếp tục làm tốt nhé. Nếu cậu mà làm hỏng, tôi sẽ không bao giờ nghe cậu nói một câu nào nữa”.

SAU CÔNG VIỆC THEO THÔNG LỆ TẠI WICHITA, Lucas đang ngồi tại sảnh sân bay quốc tế Dwight Eisenhower, đọc tờ Outside, thì Porter Smalls gọi.

“Tôi cần cậu đến nói chuyện với tôi,” Smalls nói. “Càng sớm càng tốt. Đến sớm đi.”

“Tôi đã đọc bài viết trên tờ Pioneer Press về vụ tai nạn, khủng khiếp thật đấy,” Lucas đáp. “Ngài không sao chứ?”

“Mũi chảy máu do bị túi khí đập vào mặt, nhưng tôi không phải chết như CeeCee,” Smalls nói. “Tôi gọi cho nhiều người và được biết cậu không ở trong thành phố. Bao giờ cậu mới về?”

“Bây giờ tôi đang ở sân bay Wichita. Khoảng tám giờ tối nay tôi sẽ về đến nhà.”

“Tốt. Năm phút nữa tôi sẽ lên máy bay tại National. Chúng tôi dự kiến hạ cánh lúc tám rưỡi. Cậu có thể đợi tôi tại sân bay không? Trong một nhà hàng hay đâu cũng được? Tôi không có thời gian ăn tối đâu.”

“Ngài biết nhà hàng Stone Arch không? Chúng ta có thể uống bia. Và nếu quán đông quá không nói chuyện được, chúng ta có thể kiếm một cái cổng còn trống.”

“Hẹn gặp cậu tại đó.”

LUCAS CÓ VÓC DÁNG CAO LỚN, trông rắn rỏi, làn da rám nắng hè, một vết sẹo dài màu trắng do lưỡi dao gây ra cắt ngang qua lông mày xuống má, hậu quả của một tai nạn bất ngờ khi đánh cá. Anh có đôi mắt xanh dịu dàng, mái tóc đen giờ đã muối tiêu và

một nụ cười có thể trở nên xấu tính. Anh thích đánh đấm, không quá thường xuyên nhưng thỉnh thoảng. Mùa đông năm ngoái, khi anh không thể nhìn rõ tờ thực đơn dù đã đẩy nó ra đủ xa, lần đầu tiên anh đã phải nhượng bộ đeo cặp kính rẻ tiền gọng vàng hẹp mà anh rất ghét.

"Trông anh có giống Yoda không," anh càu nhàu với vợ. "Theo em biết thì Yoda không đeo kính," Weather đáp.

"Ý anh không phải là Yoda theo nghĩa đen. Anh muốn nói là cái ông gì ở Tây Tạng - em biết đấy, về tôn giáo ấy."

"Đạt Lai Lạt Ma ấy hả?"

"Ừ, là ông ta đấy."

Weather nhìn anh rồi nói, "Đúng, trông anh khá giống ông ta..." Mà thực ra thì không, nhưng Weather không bao giờ thích nghe lời than thở. "Giờ thì giống Đạt Lai Lạt Ma, anh có thể đọc thực đơn rồi đấy."

Cho dù đôi khi Lucas chẳng ngại cãi lộn, nhưng anh lại sợ bay. Lý trí của anh ép cơ thể bước lên máy bay, nhưng con tim anh, nửa Canada nửa Pháp mách bảo rằng cái ống kim loại đâm xuyên không khí này là một mưu đồ bất lương, quỷ quyệt và sẽ kết thúc rất tồi tệ.

Anh cố gắng khiến mình phân tâm bằng tờ Outside, nhưng một trong các tiếp viên hàng không thực sự, thực sự trông rất xinh đẹp, thế tức là cứ mỗi lần nàng đi lướt qua anh đều phải bỏ kính xuống. Lần cuối cùng như vậy, nàng đã vỗ nhẹ lên vai anh. Nàng đã nhận ra, rõ ràng nàng đã quá quen với những nỗi căng thẳng ở nam giới.

CHUYẾN BAY BỊ TRỄ GIỜ, như thường lệ. Ngay sau khi hạ cánh, Lucas gọi cho Smalls, ông nhấc máy ngay sau hồi chuông đầu tiên và nói, "Tôi biết cậu đến muộn. Tôi xuống máy bay năm phút trước rồi. Giờ tôi đang trên đường tới Stone Arch".

Lucas không buồn kiểm tra hành lý. Mười phút sau khi chiếc Jetway chạm đường băng, anh đã chụp lấy cái ba lô cùng túi ngủ qua đêm.

Quán bar này đúng là một nhà hàng sân bay điển hình, các bàn được kê sát nhau, thuận tiện cho các khách đi lẻ hoặc các cặp đôi đang trên đường đến nơi khác, thay vì phải ở lại đâu đó cả buổi tối.

Smalls đã xoay xở kiếm được một bàn cách vị khách uống rượu gần nhất ba bàn, người chẳng buồn để ý gì đến ông. Lucas nhận ra ông, liền bước đến bỏ ba lô và túi ngủ xuống, bắt tay rồi nói, "Rất vui được gặp ngài, Thượng nghị sĩ". Anh ngồi xuống. "Ta dùng món gì đây?"

"Bánh sandwich hay món nào đó," Smalls đáp. " Bia và hamburger tôi gọi sắp được mang ra rồi."

KHI NỮ PHỤC VỤ mang đồ ăn của Smalls đến rồi bỏ đi chuẩn bị thực đơn cho Lucas, Smalls rướn người qua bàn nói, "Chuyện này nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng cái tai nạn xe ấy? Chẳng có tai nạn nào hết. Mà là một vụ mưu sát. Chúng đã cố gắng giết tôi nhưng cuối cùng lại giết chết CeeCee. Tôi biết chắc kẻ nào đứng đằng sau chuyện này. Cậu cũng biết đấy".

Trong một lúc Lucas không nói gì, nhưng khi anh nói, nó thành ra thế này, "Ôi Lạy Chúa, Porter, ngài có chắc không?".

"Để tôi kể cậu nghe," Smalls đáp.

VÀ ÔNG KỂ, chỉ dừng lại khi hầu bàn mang Coke ăn kiêng và món sandwich gà đến cho Lucas, và khi kể xong, ông liền hỏi, "Hiểu ý tôi không?".

"Không có vết sơn hoặc vết xước kim loại nào từ chiếc xe tải kia à? Không một chút nào sao?"

"Nhà điều tra tai nạn ở West Virginia nói vậy, có vẻ anh ta có chuyên môn đấy. Thế nên vẫn là bí ẩn. Nhiều người liên tục gợi ý rằng bí ẩn này chỉ nằm trong đầu tôi thôi. Họ hỏi phải chăng chấn thương của sự kiện này khiến tôi nghĩ rằng chúng tôi bị đâm, trong khi chuyện thực sự xảy ra đó là CeeCee ngoặt tay lái để tránh xe tải nên đâm phải bờ đất bên đường nhỏ cao đến mắt cá chân, cú đâm mạnh đến nỗi tôi tưởng bị như vậy. Nhưng không phải, chúng tôi bị đâm mà. Mạnh lắm."

"Ngài nghĩ cảnh sát West Virginia có nhúng tay vào không?" Lucas hỏi.

"Ôi, chết tiệt, không. Thực ra cũng không hẳn, nhưng dường như không có khả năng đó đâu. Nếu thế âm mưu này sẽ trở nên quá lớn và không thể giải quyết được. Cậu biết đấy, tôi không bao giờ tin vào những sát thủ ngoài đời thực, cho đến khi Grant hất cẳng tôi hai năm trước. Mụ ta có nuôi sát thủ, chắc chắn đấy. Chuyện chó chết này cũng giống thế. Mụ ta trả thù tôi bởi vì tôi khiến mụ

ta ăn không ngon, ngủ không yên."

"Thế ngài muốn tôi làm gì?" Lucas hỏi.

"TÔI MUỐN BIẾT chuyện gì đã xảy ra, những tin tức tốt nhất cậu có thể trao cho tôi," Smalls nói. "Xem xét bản điều tra vụ tai nạn. Đánh giá thử cậu có thể tìm ra chiếc xe tải đã đâm bọn tôi hay không. Phía West Virginia sẽ không chịu tìm hiểu đâu." Giọng Smalls ngày càng trầm hơn. Ông liếc nhìn quanh nhà hàng. "Tôi muốn cậu phải thật kín đáo. Nếu đúng là Grant đứng đằng sau chuyện này, có khả năng cô ta sẽ làm thế lần nữa. Ngay bây giờ tôi có thể sẽ chết. Nỗ lực tuyệt vời của CeeCee khi đâm vào mấy cái cây đã chặn chúng tôi lại trước bờ vực; nhưng tôi thì không làm được."

Lucas gật đầu, rồi hỏi tiếp, "Grant có chạy đua vào ghế tổng thống không?".

"Có khả năng đó. Nhưng đấy là chuyện khác, việc tôi muốn cậu giải quyết không phải chuyện đó. Ưu tiên hàng đầu của tôi là sống sót." Họ ngồi suy nghĩ trong im lặng chừng một phút, rồi Smalls hỏi, "Cậu nghĩ sao?".

"Tôi tin ngài nói thật, nhưng tôi không chắc sự thật sẽ dẫn thẳng đến Taryn Grant. Tôi sẽ nói chuyện với cảnh sát West Virginia, theo dõi xung quanh xem có gì tiến triển không. Khả năng là sẽ tránh đụng tới Grant, ít nhất là trong khoảng thời gian này," Lucas đáp.

"Tôi có thể yêu cầu nhân viên liên hệ với bất kỳ ai cậu muốn nói chuyện," Smalls nói. "Trợ lý của tôi tên là Kitten Carter. Cô ấy là người tuyệt đối đáng tin cậy. Tôi sẽ để Kitten làm người liên lạc cho cậu, vì cô ấy đã biết chuyện này rồi."

"Tốt. Tôi phải nói chuyện với vợ, nhưng tôi có thể tới D.C. vào thứ Hai," Lucas nói. Anh ngồi lại và nhìn Smalls, rồi rướn người sang và nói, với giọng cũng nhỏ như giọng Smalls. "Còn một chuyện nữa: Nếu đúng là do Taryn Grant, làm thế nào mụ liên hệ được với nhóm sát thủ chuyên nghiệp vậy? Mụ chỉ mới ở Washington... xem nào, tầm hai năm chứ mấy?"

"Tôi có câu trả lời cho cậu đây," Smalls nói. "Mụ ta từng làm việc trong Ủy ban Tình báo Thượng viện, nói chuyện với các mật vụ suốt. Rồi còn thực tế là mụ ta có thể chạy đua vào ghế tổng thống. Mụ ta trẻ tuổi, ưa nhìn, giàu nứt đố đổ vách và sẵn sàng ném hết tiền vào cuộc đua. Có vẻ như chúng ta sẽ có một tổng thống cực kỳ

không được lòng dân trong hai năm nữa, người có thể hoặc nắm lấy cơ hội tái ứng cử, chấp nhận rủi ro bị hất cẳng hoặc nhường lại ghế cho kẻ nào đó cũng đang phải vác cái gánh nặng không được lòng dân chúng trên lưng. Thế nên mụ ta là một khả năng có thực. Khi nhiều người ở Washington đánh hơi được một khả năng có thực... họ sẽ chẳng ngại mà đứng về phe có triển vọng thắng đâu. Ai cũng có một phe có triển vọng thắng tranh ghế tổng thống."

"Kể cả những kẻ sát nhân?"

"Cộng đồng tình báo," Smalls nói, ngồi lại đồng thời quay đầu nhìn đám đông tụ tập, như thể ông có thể nhận ra một tên gián điệp. "Nghe này, Lucas, đúng là có đến hàng trăm sát thủ được đào tạo ngoài quân đội, làm lính đánh thuê cho các tổ chức tình báo tư nhân. Hầu hết bọn chúng đều là người tốt. Những kẻ ái quốc mạo hiểm cả mạng sống của mình vì đất nước. Nhưng một số kẻ thì không tốt bụng đến thế, và tôi có vài người sẵn sàng chứng thực điều này trước các ủy ban. Chẳng có giới hạn thực sự nào đối với chúng, cả về đạo đức hay các vấn đề khác. Chúng sống vì những hiểm nguy. Chúng yêu những hiểm nguy. Cậu thử vung tiền cho chúng như Grant, cộng thêm khả năng dọn vào Nhà Trắng như mụ ta thử xem? Chúng sẽ rất sẵn lòng. Bản năng mách bảo tôi thế đấy."

"Tại sao lại là ngài và tại sao lại là bây giờ?"

"Vì tôi đang phá bĩnh Grant kể từ cuộc bầu cử, điều này bắt đầu khiến mụ ta khó ở."

"Có thể ngài nên ngừng phá bĩnh mụ ta một thời gian," Lucas gợi ý.

Smalls cười toét, nói, "Giờ tôi đang trốn trong thành phố, thuê hai cựu cảnh sát làm vệ sĩ. Nếu cậu xắn tay vào vụ này, có thể cậu sẽ cho tôi biết mình đang lâm vào bao nhiêu rắc rối. Thật tốt khi biết điều đó trước khi tôi xuất hiện công khai trở lại".

"Cho phép tôi hỏi ngài vài câu hỏi khó chịu nhé... Cuộc hôn nhân của ngài thế nào?"

"Chà cậu biết là..."

"Bản thân ngài cũng sở hữu vài khoản..." Các mẫu báo cáo tài chính của Smalls được đệ trình vào thời điểm bầu cử, đăng trên báo chí tại thành phố Đôi, tiết lộ gia tài ước tính khoảng một trăm triệu đô. "Và nếu vợ ngài nghĩ rằng ngài sắp... à... dọn đến nơi

khác...”

Smalls lắc đầu. “Bà ấy biết tôi không làm thế mà.”

“Con gái ngài từng đề cập chuyện gì đó liên quan đến một người tình Litva. Nếu ngài chết thì ai sẽ thừa kế? Anh chàng này có được hưởng không? Trực tiếp hay gián tiếp?”

“Không. Vợ tôi không ngu đâu,” Smalls đáp. “Hơn nữa hầu hết tiền bạc sẽ dành cho mấy đứa nhóc, sau khi chính phủ lấy phần của mình. Cân nhắc kỹ, tôi còn sống thì bà ấy còn dư giả về mặt tài chính.”

“Được rồi.”

“Nhắc lại với cậu lần nữa, tôi muốn sống sót.”

“Thế còn cô bạn Whitehead của ngài? Có ai muốn loại bỏ cô ấy không?” Lucas hỏi.

Smalls thở hắt ra, gõ ngón tay trỏ liên hồi xuống mặt bàn, khịt mũi. “Lucas! Lucas! Tập trung vào! Để mắt đến từng câu chuyện nhảm nhí chết tiệt ở đây đi! Đó là Grant! Không, tôi không thể nghĩ ra bất kỳ ai muốn giết CeeCee. Cô ấy đã ly hôn mười lăm năm nay rồi, chồng cô ấy cũng giàu chẳng kém gì, hắn còn cả một gia đình khác phải lo. CeeCee có hai cô con gái lớn cả rồi, những cô bé xinh đẹp, làm việc tại L.A., tiền nong không phải lo, chúng làm sản xuất phim hoặc mấy cái thứ ngu ngốc gì đó đại loại thế. Nghe này: chúng tôi quyết định chạy đến cabin đó đúng phút chót, còn chẳng ma nào biết chúng tôi sẽ đi đâu, chắc chắn có kẻ nào đó đã theo dõi chúng tôi.”

“Được rồi, tôi cần loại trừ những khả năng dễ thấy,” Lucas nói. “Tôi sẽ lo vụ này. Có thể ngài muốn gọi cho giám đốc Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ nói chuyện. Nhưng không phải là về Grant. Hãy bảo với ông ấy ngài muốn tôi xem xét tình hình.”

“Ngày mai tôi sẽ làm việc đó đầu tiên. Như Grant hay nói: nếu cậu phải lấy gậy chọc vào cái tổ ong vò vẽ đó, cứ tự nhiên. Nhưng cẩn thận đó. Dường như chẳng có ai tin tôi, nhưng những tên này đã cố gắng giết tôi, và sát hại CeeCee. Chúng là dân chuyên nghiệp.”

LÁI XE VỀ NHÀ, Lucas suy nghĩ về Thượng nghị sĩ Mỹ Taryn Grant. Hai năm rưỡi trước đây, mụ ta đã hất cẳng Porter Smalls ra khỏi Thượng viện, với tỷ lệ 51% so với 49% phiếu bầu, ông ta gọi đó là trò lừa đảo chính trị xấu xa nhất lịch sử đảng Cộng hòa.

Lucas gần như chắc chắn rằng Grant đứng đằng sau vụ này, thông qua một kẻ giật dây chính trị đảng Dân chủ, nổi tiếng là một Mạnh thường quân và đôi khi là kẻ tống tiền. Tên này đã tải rất nhiều ảnh khiêu dâm trẻ em vào máy tính của Smalls tại văn phòng chiến dịch tranh cử của ông ta, để rồi chúng bị "phanh phui" bởi một nhân viên thực tập. Lucas đã chứng minh Smalls vô tội, nhưng quá muộn: Grant đắc cử.

Mọi chuyện trở nên phức tạp khi kẻ cài ảnh khiêu dâm trẻ em ngửi thấy mùi cơ hội và cố gắng tống tiền Grant. Hắn đã bị giết vì cả gan gây rắc rối, và thêm ba người nữa bị kết liễu vào Ngày bầu cử. Sau cuộc bầu cử, Smalls đã công khai buộc tội Grant là kẻ đạo diễn những vụ án mạng và cài ảnh khiêu dâm.

Nhiều người ở Minnesota bắt đầu tin tưởng ông ta. Hai năm sau thất bại trong cuộc tranh cử đầu tiên, họ lại bỏ phiếu cho ông ta tranh cử Thượng viện lần tới. Chuyện đó sẽ chẳng dễ dàng gì, nhất là khi bạn phải đối phó với một kẻ tâm thần như Taryn Grant, Lucas nghĩ. Nếu Smalls được chứng minh là mối đe dọa, mụ ta sẽ chẳng ngại ngần gì mà gạt bỏ hết mọi chướng ngại trên con đường đến cái ghế tổng thống, thật dễ dàng như mụ ta đã làm khi tranh cử Thượng viện, nếu mụ ta có thể làm thế mà không bị bắt.

Lần trước mụ ta đã đánh bại Lucas. Anh chưa từng quên và cũng không có ý định tha thứ. Nếu Smalls nói đúng về âm mưu ám sát, ông ta sẽ lại chơi khó mụ ta lần nữa.

Điều đó khiến ông ta vui.

VỀ ĐẾN NHÀ, Lucas hôn vợ cùng hai đứa nhóc, dỗ chúng đi ngủ và kể cho Weather nghe những gì Smalls đã nói, rằng anh lại phải xa nhà vào thứ Hai.

Hôm sau là thứ Bảy, Weather sẽ nghỉ làm và không phải dậy sớm - cô là bác sỹ phẫu thuật thường xuyên rời nhà vào lúc sáu rưỡi - nên cô hối thúc Lucas đi ngủ và cố gắng hết sức khiến anh mệt nhoài. Sau đó với cảm giác lơ đãng dễ chịu, họ ngồi ngoài hàng hiên trên tầng hai, để trần nửa thân trên, uống nước chanh và ngắm bầu trời đêm hè êm dịu. Cô hỏi, "Anh sẽ đi trong bao lâu?".

"Chưa biết - anh có vài người bạn ở Washington, nhưng vụ này thì họ không giúp được."

"Cả Mallard cũng không giúp được à?"

Mallard là phó giám đốc FBI từng hợp tác với Lucas trong vài vụ

án nổi tiếng.

“Mallard thiên về chính trị nhiều quá. Ông ta sẽ không muốn bị vướng vào trận đấu súng giữa Grant với Smalls. Vả lại trước khi có bất cứ hành động gì, ông ta phải chắc chắn rằng câu chuyện của Smalls là hợp lý. Nếu đúng như thế, anh cần phải nói chuyện với người nắm thông tin nội bộ của Thượng viện. Người sẽ nói cho anh biết Grant có thể đang nói chuyện với ai... kẻ có thể móc nối mụ ta với một sát thủ chuyên nghiệp. Anh cần biết liệu có thể có kẻ nào đó muốn thủ tiêu Porter còn hơn cả Grant hay không.”

“Porter là một kẻ khó chịu đáng ghét,” cô nói. “Danh sách ứng viên của anh có thể rất dài.”

“Lần trước cùng ăn tối, ông ta khiến em cười đấy,” Lucas nói.

“Ông ta có thể quyến rũ,” Weather đáp. “Có khiếu hài hước. Và biết kể những câu chuyện chính trị tuyệt hay. Nhưng ông ta cũng đang cố gắng hết sức xóa sổ Medicaid[1]. Và cấm phá thai. Tống khứ từng đứa trẻ Mexico ra khỏi đất nước này. Và chắc chắn rằng tất cả đàn ông, đàn bà và trẻ em đều được trang bị súng ngắn.”

[1] Chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người có thu nhập thấp. Phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật đều đủ điều kiện để ghi danh vào loại hình bảo hiểm này, có phí thấp hoặc miễn phí. (Chú thích trong sách là của người dịch).

“Phải, ông ta là một kẻ cánh tả chấp nhận được,” Lucas nói. “Nhưng em không bị ám sát chỉ vì điều đó. Ít nhất là chưa.”

“Vâng, nhưng nếu ai đấy thực sự ám sát ông ta, có thể em sẽ không xuống đường tuần hành tại Washington để phản đối đâu,” Weather nói.

“Xấu hổ chưa,” Lucas nói. “Nói em nghe, không cần phải có một bộ óc chính trị to đùng như vài bà vợ anh đã kết hôn, nhưng anh khá thích ngài Nghị sĩ này, ngay cả khi anh không buồn quan tâm đến các quan điểm chính trị của ông ta.”

Cô nín thinh, một lúc sau mới nói, “Đêm đẹp thật”.

“Đúng vậy,” Lucas đồng tình, ngước lên ngắm những vì sao. “Cố đừng để bị giết nhé, được không?”

3

Khi Thượng nghị sĩ Mỹ Tary Grant biết tin Smalls còn sống, mụ cho gọi Jack Parrish xuống SCIF[2]dưới tầng hầm của mình và mắng té tát một hồi.

[2] Viết tắt của Trung tâm Thông tin nhạy cảm.

"Anh bảo vụ này ngon ăn lắm cơ mà," mụ quát lên. "Anh nói đã dàn xếp hoàn hảo lắm cơ mà."

"Thì thế mà," Parrish đáp, ngồi xuống sô pha. "Tôi có bảo cô là vụ này ngon ăn đâu - Tôi chỉ nói là có chín mươi chín phần trăm thành công. Ngay cả một phần trăm cơ hội sống thi thoảng vẫn có thì ai mà ngờ được, và đó là chuyện đã xảy ra."

"Giờ thì ta phải xử lý một vụ giết người," mụ rít lên, người run lên vì giận dữ. "Thay vì một vụ tai nạn, ta có một vụ giết người. Nhờ anh mà giờ FBI sẽ nhòm ngó tôi. Smalls sẽ mách với FBI rằng tôi đứng đằng sau vụ này, và hắn không sai đúng không? Cái đồ đầu đất nhà anh..."

Mụ cứ thế xả một tràng dài, và Parrish vẫn đang ngồi trên sô pha, xem đồng hồ đeo tay. Gã có hẹn gặp mặt ba thằng nhóc đã làm hỏng phi vụ đặc biệt này, không thể lâu quá mười lăm phút được. Quá thời gian đó chúng sẽ bỏ đi, một sự đề phòng bình thường.

"Mặc kệ cái đồng hồ chết tiệt đó đi," Grant quát lên, nước bọt bắn sang đầu kia phòng. "Vứt mẹ nó đi!"

"Không muộn họp được," Parrish nói. Gã ngáp dài, rồi hỏi, "Cô nói xong chưa thế?".

"Tôi xong chưa ấy hả? Chưa, nhưng anh thì xong rồi đấy."

"Tôi không nghĩ vậy đâu," Parrish nói, tỏ ra bình thản. Gã từng bị

ăn mắng rồi, từ những Thượng nghị sĩ cấp cao hơn Grant nhiều. "Chúng ta có quá nhiều lý do để gắn bó với nhau, vì như người ta thường nói, một cây làm chẳng lên non. Thực tế là vụ tai nạn đáng lẽ đã suôn sẻ. Nếu vậy, chúng ta sẽ như trút được gánh nặng ngàn cân, loại bỏ được chướng ngại lớn cản đường cô vào Nhà Trắng. Thi thoảng mọi thứ không xuôi chèo mát mái - tuy nhiên xác suất thành công của cô trong vụ này lớn hơn hẳn - so với ở bất kỳ đâu, vào bất kỳ lúc nào. Không có bằng chứng nào cho thấy đây là một vụ đâm xe. Chẳng có gì cả. Cảnh sát West Virginia nghĩ rằng Smalls bị tâm thần, ăn nói lung tung."

Grant tức tím mặt, nhưng cố gắng trấn tĩnh. Parrish nói đúng, ngay cả những kế hoạch đã tính nát nước đôi khi vẫn hỏng. Nhưng gã đã sai về xác suất. Mụ tính toán xác suất cực giỏi, hẳn sẽ có cách khác hay hơn. Ví dụ số một: tìm hiểu nhà hàng nơi Smalls hay đến ăn tối, phục kích ở chỗ kín đáo bắn một phát vào lưng, rồi cướp tiền của hắn. Như thế quá đơn giản, chẳng ai có thể chứng minh đó không phải là một vụ cướp. Kế hoạch của Parrish có quá nhiều thứ di động, chẳng ai trong số họ đã nhận ra điều đó.

Mụ liền nghĩ sao nói vậy.

Parrish nhún vai. "Có thể cô đúng. Mặt khác, nếu bắn lão ta, FBI hẳn sẽ bủa vây khắp nơi này. Thượng viện sẽ không cho phép.

Họ sẽ cử giám đốc lên Đồi xem xét từng tuần, từng tuần một cho đến khi nào tóm được hung thủ."

"Thì mớm hung thủ cho chúng, thằng ngu," Grant quát lên. "Tôi có bảo anh vứt ra cả núi bằng chứng đâu. Tất cả những gì anh phải làm là đi kiếm một thằng mọi đen ngu dốt rồi nhét súng vào ba lô của nó. Ai cũng chỉ muốn có thế thôi."

"Được rồi, tôi sẽ hỏi kỹ mấy thằng kia về chuyện đã xảy ra, bảo chúng cân nhắc thêm vài khả năng khác. Smalls là một vấn đề thực sự. Cô đã thấy những gì phe Cộng hòa làm với Obama và cái giấy chứng sinh đó. Chẳng có bất kỳ bằng chứng nào cả, nhưng họ cứ nói liên tục, liên tục và rồi mẩu chuyện phiếm đó khiến vài người nhớ mãi. Nếu Smalls cứ nói miết về chuyện đã xảy ra trong chiến dịch bầu cử của cô, tôi không nghĩ cô sẽ rũ sạch nó được đâu. Phải khiến hắn câm họng," Parrish nói. "Mà nữa, bất kỳ lúc nào cô dùng cái từ 'Mọi' ngoài văn phòng này, cô có thể hôn tạm biệt Nhà Trắng được rồi đấy."

MỤ SUY NGHĨ VỀ CHUYỆN NÀY trong vài giây - không thể cãi

được, Parrish đã đúng. Một chồng báo chí đang nằm trên bàn làm việc. Sau khi xếp ngay ngắn, mụ cầm lên tờ báo trên cùng, Vanity Fair, rồi quẳng vào thùng rác. "OK. Chúng ta đã hành động quá hấp tấp. Anh là người ra ý tưởng, anh sai tay chân đi làm việc còn tôi thì bỏ tiền ra. Nếu thử lại sẽ phải là cái gì tinh tế hơn chút nữa. Không bắn hắn được; không phải bây giờ. Tôi cần những ý tưởng."

"Chúng ta sẽ cân nhắc," Parrish nói. Giờ thì mụ bình tĩnh lại rồi, gã nhận ra mình có thể ngửi thấy mụ, mùi nước hoa như mùi khói lơ lửng trong không khí, như lời mời gọi dịp Valentine. "Có thể... tôi không biết. Một vụ lùm xùm khác chăng? Tôi cực thích cái vụ ảnh khiêu dâm trẻ em hồi cô ra tranh cử: rất tuyệt. Chúng ta sẽ nghĩ về chuyện đó."

"Tôi không thể làm cái vụ khiêu dâm trẻ em nữa, khẳng định luôn. Và đây không phải là Trung Đông; chúng ta không thể hạ gục hắn bằng cái thứ vớ vẩn đó mà muốn người ta tin bởi vì đó là thứ tôn giáo mà họ theo," mụ nói. "Lần tới, hoặc anh cố gắng làm cho tốt hoặc cả hai ta sẽ gặp rắc rối lớn. Rắc rối lớn thực sự đấy."

Có thể gã đã nhếch mép với mụ khi trả lời, "Cô biết đấy, cô phải nhận ra những giới hạn của bản thân, Thượng nghị sĩ ạ. Chính xác thì cô sẽ làm gì? Khai với cảnh sát về tôi à? Cô sẽ chìm xuống ngay cùng tôi đấy. Chúng ta cùng thuyền rồi. Cô vào Nhà Trắng tôi sẽ theo cô. Tập quen với điều đó đi."

GRANT BƯỚC ĐẾN SAU BÀN LÀM VIỆC và vung chân đá rất mạnh. Trong một thoáng Parrish nghĩ rằng mụ làm thế chỉ để xả cơn giận, hoặc bị vấp, nhưng mụ cúi xuống, và khi đứng thẳng dậy, một khẩu súng ngắn đã ở trong tay mụ. Parrish hiểu rõ về súng ống nên nhận ra ngay: một khẩu Beretta. Cỡ lớn, phong cách quân đội đời 1992. Dùng những viên đạn giết người cỡ 9mm, cái lỗ nó tạo ra đủ cho bạn nhét cả quả bóng đá vào trong.

Mụ bước về phía gã, Parrish chìm sâu hơn nữa vào ghế bành. Gã nghe tiếng chốt an toàn được bật, và nếu gã cố đứng dậy, mụ có thể sẽ bóp cò.

"Đừng làm thế," gã buột miệng. "Tôi không..."

"Tôi sẽ làm gì ấy à? Kẻ nào sẽ khiến tôi làm thế nhỉ? Có phải đó là điều anh muốn biết không?" Mụ lại quát lên, một vệt nước bọt chảy ra từ khóe miệng. "Thế nếu tự tôi khiến chính mình làm thế thì sao? Có hiệu quả không hả?"

Nòng súng chỉ còn cách mũi gã chưa đến một mét, gã lẩm bẩm,

“Có hiệu quả mà, tôi nghĩ vậy. Sẽ hiệu... Đừng làm thế...”.

Parrish có thể nhìn rõ ngón tay Grant trên cò súng trắng bệch, gã có thể nghe thấy hơi thở nặng nhọc của mụ... Mụ lùi lại, hạ giọng xuống và càu nhàu, “Đừng bao giờ láo lếu với tôi. Tôi biết hoàn cảnh của anh. Tôi biết anh hơi điên một chút. Nhưng nhớ cho kỹ: Tôi còn điên hơn anh rất, rất nhiều đấy.”

Giờ gã đang toát mồ hôi thực sự. “Tôi hiểu mà,” gã đáp. Khẩu súng vẫn nhắm vào mũi gã, ngón tay mụ trên cò súng vẫn trắng bệch. Trông mụ như thể muốn bóp cò, gã có thể thấy điều đó trong đôi mắt xanh lấp lánh của mụ. “Tôi đồng ý. Tôi sẽ không bao giờ hành động lỗ mãng mà không nói cho cô biết.”

“Tốt hơn rồi đấy,” Grant nói. Mụ chĩa nòng súng lên trần nhà. “Giờ thì còn điều gì chúng ta có thể làm với Smalls nữa? Ý tôi là ngay lúc này?”

“Có lẽ tốt nhất là nằm im và đừng có làm gì cả,” Parrish đáp, giọng run rẩy. Gã cố gắng mềm giọng. “Nếu quyết định tấn công hắn lần nữa, chúng ta vẫn còn thời gian. Nhưng có điều cô cần biết: hắn đã sai người đi tìm hiểu các khoản đầu tư của cô ở Minnesota. Nếu cô muốn làm tổng thống, tốt hơn hết đừng đầu tư nhiều vào đó.”

“Không nhiều. Chẳng có gì bất hợp pháp cả. Hắn sẽ chẳng tìm ra được gì đâu.” Mụ khom người xuống cất khẩu súng vào ngăn kéo bàn. Parrish cố nhìn rõ đó là ngăn kéo nào phòng khi gã cần đến thông tin này trong tương lai. Gã sẽ không bao giờ xuống căn hầm này mà không mang súng theo.

Cho dù có thể gã sẽ không cần. Trước cuộc đối đầu này, gã tưởng rằng Grant chỉ là một ả Minnesota tóc vàng hoe, mọi thứ đều cho thấy mụ là kẻ tử tế, ngọt ngào, có thể trên mức trung bình một chút. Nhưng chỉ có thế. Và chắc chắn mụ không ngu.

Nhưng suy nghĩ của hắn đã thay đổi trong hai phút vừa rồi.

Hai phút sau, khi bước ra khỏi cửa và vẫn còn sống, gã nhận ra rằng mình bất chợt thấy tôn trọng mụ, tôn trọng mụ nhiều như bất kỳ kẻ tâm thần nào.

Mụ còn điên hơn cả mình...

KHI GÃ ĐI RỒI, Grant vẫn ở dưới tầng hầm, nghiền ngẫm về sai lầm với Smalls và những hậu quả có thể xảy ra.

Liệu bọn cớm có điều tra được chuyện gì đã xảy ra không? Có cách nào mụ có thể can thiệp mà không bị xem là kẻ chịu trách nhiệm không? Liệu có cách nào khiến Smalls bị xem là kẻ đã gây ra "tai nạn" không? Nếu loại bỏ được Parrish - vĩnh viễn, bằng một viên đạn - thì liệu mụ có thoát khỏi mọi cuộc điều tra không? Một người nữa biết chuyện mụ dàn xếp với Parrish, biết mụ sai tay chân bám theo Smalls. Nếu mụ có giết chết Parrish đi nữa thì y vẫn ở ngoài kia.

KHI TRÚNG CỬ Thượng nghị sĩ, Taryn Grant đã mua căn biệt thự tại Georgetown, đằng sau công viên Dumbarton. Ngôi nhà được xem là đã bảy mươi năm tuổi, nhưng nếu có thêm vài chi tiết còn sót lại từ kiến trúc ban đầu, mụ cũng chả tài nào nhận ra. Được xây bằng gạch đỏ, phía sau các bức tường gạch cao hơn hai mét là khu vườn tuyệt đẹp, mọi thứ được "nâng cấp" đến nỗi trông căn nhà như chỉ mới xây được một năm.

Mụ quả thật có con mắt tinh tường khi chọn được căn nhà đẹp, mang vẻ trang nghiêm như căn nhà này, thêm vào đó là vị trí đắc địa, và điểm hấp dẫn lớn nhất chính là căn nhà từng thuộc sở hữu của ngài bộ trưởng quốc phòng sắp mãn nhiệm. Căn hầm được chỉnh trang lại bằng tiền thuế tuyệt đối chắc chắn, được biết đến như một không gian SCIF - kiến thức mụ học được khi đến Washington. Mụ thuê một công ty an ninh rà soát kĩ từng phân và không phát hiện ra bất kỳ nguy cơ nào. Ngồi trong căn hầm này, mụ có cảm tưởng như thể đang ngồi dưới tầng hầm của ngân hàng.

Nếu thực sự bắn chết Parrish, rắc rối lớn nhất của mụ hẳn là quá trình dọn dẹp và tiêu hủy, vì không một ai bên ngoài nơi này được phép nhìn thấy hay nghe thấy bất kỳ điều gì. Có thể vẫn phải tính đến trường hợp xấu nhất, mụ nghĩ.

GRANT RẤT GIÀU.

Mụ trông cao ráo với vóc dáng khá cân đối và mái tóc vàng. Mụ nắm trong tay gần một tỷ đô, phần được hưởng từ việc kinh doanh hàng hóa nông nghiệp của gia đình, công ty tư nhân lớn thứ năm nước Mỹ, giờ đây do anh trai mụ điều hành. Chưa hết, mụ còn sở hữu hai công ty Internet quy mô nhỏ nhưng ăn nên làm ra, do các CEO máu lạnh, tàn nhẫn như mụ điều hành từ xa.

Tất nhiên, với một quý cô quyến rũ như vậy sẽ làm dấy lên những lời đồn về nhu cầu tình dục cao, cho dù chẳng ai lôi ảnh ra chứng minh được. Trong thực tế, miễn là kín đáo, chuyện thi thoảng

quan hệ với những đối tượng hấp dẫn đối với mụ chẳng có vấn đề gì, và nhu cầu tình dục của mụ cũng hoàn toàn bình thường.

Chính quyền lực, chứ không phải tình dục, mới là thứ ma túy khiến mụ say mê. Grant không quá thích thú với chính sách, với Thượng viện hay việc được xuất hiện trên ti vi; thứ mụ ham muốn là chiếc búa quyền lực, cái búa to nhất mụ có thể tìm thấy. Barack Obama là người hùng trong mắt mụ chỉ vì một lý do duy nhất mà thôi: ông ta có một nhiệm kỳ Thượng nghị sĩ trước khi trở thành tổng thống.

"Quý bà Tổng thống" nghe mới kêu làm sao.

Nếu mọi thứ đi đúng hướng thì Grant còn hai năm nữa.

Nhưng mọi thứ đã không diễn ra theo kế hoạch, vì mấy thằng ngu của Parrish đã thất bại trong nhiệm vụ tưởng chừng hết sức đơn giản: giết Smalls và ngụy tạo thành một vụ tai nạn. Parrish đã đứng giữa SCIF và trình bày kế hoạch như một điệp vụ biệt kích: "Đó là tất cả những gì mấy thằng cha này từng làm, đối với hầu hết những ai chết dưới tay chúng. Những kẻ chúng xóa sổ... không phải tất cả đều là công dân của quốc gia thù địch. Mà đôi khi, cô cần phải loại bỏ một mục tiêu đặc biệt tại một đất nước hòa bình".

Cô ta hỏi, "Ví dụ như Pakistan ấy à?".

"Phải. Và như nước Đức nữa."

BỐN NGÀY SAU KHI rút súng nhắm vào Parrish, Grant gọi gã quay lại SCIF. Một ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên bàn làm việc báo cho mụ biết gã mang theo vũ khí. Mụ mở sẵn ngăn kéo bàn nơi cất giấu khẩu Beretta để tiện khi muốn lấy ra.

Lần này mụ đã kiềm chế tốt hơn.

"Anh biết rằng tranh cãi đã nổ ra quanh cuộc bầu cử của tôi... rằng đã có người chết," mụ nói. Đó không phải là câu hỏi.

"Phải, tôi biết," Parrish đáp.

"Anh còn biết cả cái tên Lucas Davenport?"

"Tôi đã đọc hết các mẩu báo cắt ra. Y là cảnh sát chỉ huy cuộc điều tra," Parrish đáp.

"Một, hai năm sau cuộc điều tra, y được bổ nhiệm làm Cảnh sát Tư

pháp Hoa Kỳ," Grant nói. "Y nhận được công việc đó vì Smalls và cựu thống đốc Minnesota..."

"Henderson, người chạy đua vào ghế phó tổng thống."

"Phải. Hai người họ đã giật dây thế nào đó tại Washington, giao cho y công việc mới," Grant nói. "Tôi không biết vị trí của y là gì, ngoại trừ việc y có liên quan đến vụ đấu súng nghiêm trọng ở Texas năm ngoái. Mà đoán thử xem? Smalls đề nghị y điều tra vụ tai nạn của anh đấy."

"Y sẽ chẳng tìm ra cái quái gì đâu," Parrish nói. "Có gì mà tìm cơ chứ. Tôi đã xem hết các hồ sơ của cảnh sát West Virginia rồi - tôi sai một thằng sao chép từ các máy tính của họ - và họ chính thức xác định rằng đó là vụ tai nạn tự phát, khiến một người bị thương nhẹ còn một người tử vong. Không liên quan đến rượu bia và không có lời buộc tội nào được đưa ra. Chỉ là thủ tục. Vụ án khép lại."

"Rất vui khi nghe điều đó. Nhưng tôi cần biết Davenport đang làm cái gì," Grant nói. "Y thông minh và rất nguy hiểm. Khi tôi nói nguy hiểm, ý tôi muốn nói là kẻ sát nhân. Anh nghĩ các siêu điệp viên của anh giải quyết được y không?"

Parrish không ưa lối ăn nói mỉa mai, nhưng vẫn đáp, "Đương nhiên. Tôi sẽ cần ít tiền".

"Chúng tôi có một văn phòng gia đình tại Minneapolis," Grant nói. "Có một người ở đó tên là Frank Reese. Tôi sẽ gửi tin nhắn cho anh ấy, bảo anh ấy chờ anh hoặc một trong các thuộc cấp của anh. Anh cần bao nhiêu anh ấy sẽ cấp đủ, bằng tiền mặt, nhưng tôi hy vọng anh giải thích đầy đủ. Không phải ti tiện, nhưng tôi sẽ không chịu nổi nếu bị biến thành con ngốc".

"Tôi hiểu," Parrish nói. "Khi cô nói là gửi tin nhắn..."

"Mã hóa toàn bộ, gửi đến một nơi mà chỉ Reese và tôi biết thôi," Grant đáp.

"Tốt, tôi ấn tượng đấy," Parrish nói. "Nghe này, nếu vụ này trở nên phức tạp, chẳng phải sẽ tốt hơn nếu đề nghị Reese đưa cả cục một lần hay sao? Hay đến gặp anh ta vài lần sẽ tốt hơn?"

"Anh cần bao nhiêu?" Mụ hỏi.

"Tôi chưa biết. Nếu mỗi lần chúng tôi quay lại, nó có thể liên quan

đến một sự kiện... đặc biệt... có thể là rắc rối. Chúng tôi có thể cần vài sự kiện trong hai năm tới."

Mụ gật đầu. "Tôi sẽ dặn Reese trao cho anh một nửa," mụ nói. "Anh có thể theo dõi Davenport sớm được chừng nào?"

"Một nửa của bao nhiêu?"

"Nửa triệu," mụ đáp. "Chắc đủ rồi chứ?"

Một lần nữa bị ấn tượng, cho dù Parrish không nói ra. "Chiều nay tôi sẽ bay đến Minneapolis. Tôi muốn đích thân liên hệ với Reese. Siết chặt thòng lọng," Parrish đáp. "Tôi sẽ cử người bám theo Davenport ngay lập tức, tìm hiểu xem y đang ở đâu."

"Có thể y chưa tìm được khách sạn. Tôi được biết phải đến mai hoặc ngày kia y mới có mặt ở đây."

"Cô moi được thông tin đấy từ đâu ra thế?" Parrish hỏi. "Tôi có người trong tổ chức của Smalls."

"Chà." Lại bị ấn tượng. "Nếu Davenport bay máy bay thương mại, chúng tôi có thể tìm ra chuyến bay của y, nhận diện y tại sân bay khi máy bay hạ cánh."

"Làm đi." Mụ chỉ gã ra cửa. "Giữ liên lạc đấy."

Đang bước, Parrish bỗng dừng chân, quay người lại. "Vì cô muốn biết mọi thứ nên tôi có một đề nghị cô có thể thấy hứng thú đấy. Hoặc có thể quên luôn nó đi."

"Là gì?"

"Nếu thằng cha Davenport này không điều tra vụ tai nạn, thì ai sẽ làm?"

Mụ suy nghĩ một lúc rồi đáp. "Tôi không biết. Có thể chẳng có ai. Davenport từng có mắc mớ cá nhân với riêng tôi. Y nghĩ rằng tôi có liên quan tới các vụ án mạng quanh cuộc bầu cử của tôi. Y muốn tóm được tôi. Tôi chẳng nghĩ ra ai có cùng động cơ như thế, ngoại trừ chính Smalls."

"Nhưng y chỉ là cảnh sát ở một thành phố nhỏ, đúng không?"

"Lạy Chúa tôi, Parrish, thành phố ấy không nhỏ đâu," Grant nói. "Có ba triệu người sống trong cái khu đô thị thành phố Đôi đó. Davenport là một đặc vụ của Cục Điều tra Hình sự. Họ sở hữu

những năng lực của FBI đấy."

"Dẫu vậy..."

"Dẫu vậy cái con khỉ. Tôi biết rất nhiều về Davenport. Y rút lui khỏi ngành thực thi pháp luật được hai năm rồi, thành lập một công ty phần mềm máy tính từ hai bàn tay trắng, rồi bán nó đi với giá khoảng 20 hoặc 30 triệu đô, giờ đây y có giá tới 40 triệu đô. Nếu anh xem thường y, y sẽ ăn sống anh đấy."

"Được rồi, đã hiểu. Nếu chúng ta có một thằng cha không thông minh, và không có động cơ tương tự thế thì tốt quá rồi đúng không? Thế nếu Davenport bị thương thì sao? Không mất mạng, nhưng đủ để bị loại khỏi cuộc điều tra. Đủ lâu đến mức vụ tai nạn của Smalls bị chìm nghỉm. Sẽ chẳng ma nào quan tâm nữa."

Grant ngả người vào lưng ghế, cắn môi. Một lúc sau, mụ đáp, "Khá hấp dẫn đấy. Vì một điều, tôi muốn thấy y bị thương. Cho dù y từng là kẻ săn mồi. Sẽ nguy hiểm đấy".

"Mấy thằng nhóc của tôi có thể xử được. Bỏ cuộc vào phút chót, nếu cảm thấy có chuyện không ổn. Chúng sẽ ra tay cướp đồ của y, để trông như một vụ trấn lột."

Mụ cân nhắc ý kiến này một lúc rồi nói, "Cứ theo dõi y trước đã. Xem xem y đang theo đuổi cái gì, liệu có dẫn đến đầu mối nào không. Sau đó ta có thể tính đến chuyện hạ y".

Parrish gật đầu. "Tôi sẽ cử người theo dõi phòng khách sạn của y. Nhắn với người của cô tại Minneapolis là tôi sắp đến."

PARRISH ĐI RỒI, Grant đóng cửa SCIF, tìm bà quản gia, bảo bà ta mang món sandwich trứng rán cùng nước sốt cà chua và một ly Chablis vào phòng ăn sáng.

Mụ còn việc phải làm liên quan tới đơn vị bầu cử, chán ngắt nhưng cần thiết. Mụ đọc qua hết các ghi chép của trợ lý và nhóm nghiên cứu vấn đề, nhưng khi bữa ăn được dọn lên, mụ gạt giấy tờ sang một bên và dùng bữa, mắt liếc ra khu vườn ở sân sau. Ba cây sồi to, ba cây gỗ thích cứng nhỏ hơn, một mẫu gỗ thích Nhật Bản sẽ chuyển sang màu đỏ rực vào tháng Chín, một cây bạch quả, tất cả đều lọt thỏm trong một vườn hồng.

Mụ nghĩ đến Davenport. Mụ đã nói với Parrish rằng mình điên rồ; và mụ nghe nói rằng bản thân Parrish cũng là một kẻ điên.

Trong tâm trí mụ, có rất nhiều kiểu điên, bao gồm hai kiểu có thể hữu ích nếu chúng không dẫn bạn đi quá xa. Tác động của chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế (OCD) giúp bạn tăng cường sức tập trung đến mức ám ảnh, khi cần thiết. Một chút tâm thần luôn luôn hữu ích trong công việc: bạn quan tâm đến chính mình vì chẳng ai khác làm thế.

Grant là sự hội tụ của cả hai kiểu, một chút điên nhờ OCD, một chút điên kiểu bệnh tâm thần... và mụ nghĩ Davenport cũng vậy. Y chắc chắn là kẻ tâm thần, căn cứ vào những ghi chép về các vụ giết người của y. Nếu không thể thì làm sao y có thể chịu nổi chính bản thân mình?

Rắc rối ở đây là y còn cực kỳ thông minh. Mụ không rõ Parrish có đánh giá cao điều này hay không. Davenport đã nắm trong tay khoản tiền lớn từ công ty phần mềm, nhưng thay vì cố gắng phát triển nó, y lại quay về với trò săn mồi.

Đúng là thằng điên, giống như mình, mụ nghĩ. Y sẽ sớm đến tìm mụ.

Mụ cần phải làm gì đó.

4

Lucas bay chuyến sớm vào hôm thứ Hai, ơn trời là một chuyến bay ngắn từ Minneapolis đến Washington. Một trong số các trợ lý của Smalls tại Minnesota đã ghé qua vào hôm thứ Bảy, mang cho anh bản đồ và chìa khóa căn hộ của ông.

Anh mang theo hai chiếc túi cần thiết, một túi đựng các bộ comple mùa hè xếp tầng ngăn nắp cùng áo sơ mi, đồ lót, tất, một túi vệ sinh cá nhân Dopp kit, cũng như hai chiếc quần soóc tập thể hình, vài chiếc áo thun cotton dành cho những buổi chạy bộ và một đôi giày chuyên dành cho hoạt động thể thao cùng ba chiếc di động giá rẻ dùng một lần mà anh mua tại Best Buy hôm Chủ nhật.

Chiếc túi còn lại, một chiếc ba lô Arc'teryx cỡ lớn, đựng laptop, iPad, mấy xấp giấy ghi nhớ màu vàng, mấy chiếc bút chì bấm, một máy ghi âm bỏ túi, một máy quay phim Sony RX10 III và tất cả các bộ sạc, dây cáp, pin cùng các thẻ nhớ đi kèm. Anh chỉ muốn bỏ lại cái máy quay kim loại cồng kềnh, nhưng vì đó là món quà Weather mua tặng khi anh gia nhập Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ nên đành phải mang theo.

Việc thuê xe là một bất tiện nhỏ, nhưng một tiếng đồng hồ sau khi hạ cánh, Lucas đã băng băng rời khỏi Washington trên chiếc xe thuê hiệu Range Rover Evoque màu đen, với cửa hậu cỡ bằng bàn tay.

Đó là một ngày nắng nóng. Những ngọn núi trước mặt chìm trong làn sương ẩm màu xanh sáng mờ mờ như tấm rèm trên xa lộ liên tiểu bang. Để đến cabin của Smalls, hệ thống định vị chỉ anh đi các đường cao tốc quanh co qua nhiều ngọn núi. Nó khiến anh bị lạc ở hai dặm cuối, buộc anh phải xem bản đồ giấy suốt quãng đường còn lại.

Anh nhận ra mình đã chạy quá nơi xe Smalls bị văng khỏi mặt đường, nhưng không bận tâm - anh muốn bắt đầu từ chỗ cabin và

trải nghiệm cung đường Smalls và Whitehead đã đi.

Cabin cách đường ba mươi mét, ẩn mình sau một hàng cây, nhìn ra bãi cỏ rậm rạp trải dài đến con dốc ngắn. Và nó là một cabin đúng nghĩa - các súc gỗ màu đồng với những bậc thang sơn màu xanh gỗ thông dẫn lên hiên trước. Một chiếc xe bán tải đỗ trên đường xe vào nhà có rơ-moóc phía sau, một bà già với mái tóc bạc buộc túm đang chạy máy xén cỏ John Deere quanh sân. Khi Lucas xuống xe, bà ta tắt máy, tháo đôi bông bịt tai ra rồi hỏi, “Cậu bị lạc à?”.

'Nếu đây là nhà của Thượng nghị sĩ Smalls thì không ạ.” “Chính nó đấy,” bà già nói. “Nhưng anh ta không ở đây.”

“Tôi biết. Ông ta đang ở Minneapolis,” Lucas nói. Cho bà già xem thẻ cảnh sát của mình, anh nói. “Tôi là cảnh sát Tư pháp Mỹ, đang thụ lý vụ án của Thượng nghị sĩ Smalls. Ông ấy đã trao chìa khóa cho tôi.”

“Cậu đang điều tra chiếc xe nát đó à?” Bà ta hỏi.

“Vâng, tìm hiểu về nó.”

“Cho cậu biết nhé, cậu cảnh sát, đó là một chiếc Cadillac nát bấy. Tôi đã đến phía sân sau nhà Bill Bunson để xem nó.”

“Nó ở đâu ạ?” Lucas hỏi.

“Trên Green Spring ấy,” bà ta đáp.

“Còn nằm ở đấy không ạ?”

“Trừ phi cảnh sát đến cẩu nó đi. Hoặc Thượng nghị sĩ đã làm thế,” bà ta nói.

“Có thể tôi sẽ qua đó xem xem.”

LUCAS VÀO TRONG cabin, nóng nực và ngột ngạt, anh nhập mật mã của Smalls vào hệ thống an ninh, bật điều hòa, cởi áo khoác, lấy một chai Fat Tire từ trong tủ lạnh và một túi bánh quy xoắn từ tủ chè rồi quay ra ngoài, ngồi trên hàng hiên.

Bà già khi nãy di chuyển vòng quanh phía sau cabin, vẫn tiếp tục xén cỏ, và năm phút sau khi Lucas ra ngoài hiên, bà ta lái máy xén cỏ quay ra bãi cỏ trước nhà, tiến đến chiếc xe moóc phía sau chiếc xe bán tải. Bà ta tắt máy xén cỏ, đẩy lên cầu xe nâng di động, khóa

lại rồi nói với Lucas, “Ngày nóng tuyệt vời để uống bia đấy”.

“Còn mấy chai nữa trong tủ lạnh đấy. Bà vào lấy tự nhiên đi.”

“Tôi không chắc Thượng nghị sĩ sẽ vui đâu.” Nhưng bà ta không bỏ đi sau lời đề nghị của Lucas.

“Tôi sẽ nói với ông ấy là mình uống hai chai,” Lucas đáp.

Bà già gật đầu, rồi nói, “Tên tôi là Janet Walker, xin cảm ơn, anh tốt quá”.

Bà ta bước vào trong nhà, một phút sau quay lại với một chai Fat Tire khác, ngồi xuống chiếc ghế làm bằng liễu gai trên hàng hiên. “Cậu thu được thông tin hay ho nào về vụ tai nạn chưa?”

Lucas lắc đầu. “Tôi mới đến Washington khoảng ba tiếng trước, từ Minnesota. Tôi đang đợi cảnh sát tuần tra cao tốc West Virginia đến. Có thể anh ta sẽ cho tôi biết đôi điều.”

“Quanh đây đang đồn Thượng nghị sĩ uống say và lái xe lệch khỏi con đường, rồi đổ lỗi cho cô bồ nhí đã chết,” Walker nói.

“Bồ nhí ư? Tôi tưởng cô ta là trợ lý chính trị.”

“À vâng, tôi không nghi ngờ cô ta hỗ trợ Thượng nghị sĩ, bằng cách này hay cách khác... Đừng bảo Thượng nghị sĩ là tôi nói thế nhé, tôi cần việc làm mà.”

“Yên tâm đi,” Lucas nói. “Bà biết gì về vụ tai nạn không?”

“Chả biết cái khỉ gió gì cả,” Walker đáp. Bà ta ngửa đầu ra đằng sau tu một ngụm bia lớn, rồi nói, “Sau khi xén xong đám cỏ dại chả có gì sướng bằng tu bia lạnh... Tôi chẳng biết gì cả đâu, nhưng nghe nói Thượng nghị sĩ khai với cảnh sát rằng một chiếc xe bán tải hất xe họ văng khỏi đường. Có hai kẻ lạ mặt đã lái một chiếc xe bán tải qua đây ngày nghỉ cuối tuần hôm đó. Tôi thấy chúng lảng vảng quanh đây một ngày trước vụ tai nạn, nhưng từ bấy đến giờ không thấy nữa”.

“Có gì bất thường không?”

“À... không, có lẽ là không. Mấy thằng đó nhìn ngó xung quanh, nhưng chẳng làm gì đặc biệt cả. Chính mắt tôi trông thấy chúng, ông chủ của tôi cũng thấy. Trông chúng cũng lực lưỡng ra phết. Đeo kính thể thao phân cực, đội mũ bóng chày, trông thẳng thớm,

như quân nhân ấy."

"Có ai báo cảnh sát không?"

"Báo cái gì? Rằng tôi thấy mấy thằng trong xe bán tải à?" "Xe bán tải kiểu gì?" Lucas hỏi.

"Black Ford F-250. Mới tinh," bà ta đáp. "Hoặc gần như mới."

"Biển số địa phương à?"

"Không để ý."

WALKER KHÔNG BIẾT GÌ NHIỀU. Uống xong chai bia, bà ta bước thẳng xuống lối đi chìm trong đám mây bụi màu vàng.

Lucas quay vào trong cabin nhìn ngó xung quanh một lát. Có bốn phòng ngủ bé tí, phòng chính có giường ngủ cỡ lớn, ba phòng còn lại mỗi phòng có hai giường ngủ và một phòng tắm.

Lucas cũng có một cabin riêng, tự đảm nhận phần thiết kế: nó gần giống một phòng ngủ tập thể, tức là dành cho càng nhiều người ngủ càng tốt trong một không gian khá đơn sơ. Ngăn cách phòng khách với căn bếp gọn gàng là một quầy ăn sáng, với một bàn ăn cùng tám cái ghế song song với quầy. Một bàn chơi poker đặt trong góc phòng, trên mặt sàn gỗ ván có mấy vết xước, cho thấy nơi chiếc bàn được đẩy ra giữa phòng khi cần thiết. Một chiếc đi-văng và bốn cái ghế nhồi bông quá đà đối diện chiếc ti vi sáu mươi inch.

Anh xem xét xung quanh nhà được chừng mười phút - dành hai phút nghiên cứu cuốn Thú vui tình dục tìm thấy dưới gầm giường - thì một chiếc xe tiến lên lối xe vào nhà. Quay ra hàng hiên, anh thấy Carl Armstrong đang bước xuống từ xe cảnh sát bang, chiếc Chevy SUV màu xanh vàng. Armstrong bằng tuổi Lucas, thân hình nặng nề, gương mặt đỏ gay cùng mái tóc húi cua, mặc quần dài màu nâu vàng nhạt và áo sơ mi công sở màu xanh. Anh ta vẫy tay chào Lucas rồi bước vòng quanh xe sang ghế hành khách, mở cửa xe, lôi ra một va li bằng da đã cũ.

"Anh là cảnh sát Davenport?" Anh ta hỏi khi bước lên những bậc thang ngoài hiên.

"Là tôi," Lucas đáp. "Anh là Carl?"

"Vâng. Chết tiệt, nóng quá."

“Tôi có chìa khóa nhà của Thượng nghị sĩ, điều hòa bật sẵn rồi. Vào nhà đi. Anh dùng bia nhé?”

ARMSTRONG KHÔNG UỐNG bia khi đang làm nhiệm vụ, thế nên Lucas lấy cho họ hai chai Pepsi ăn kiêng. Họ ngồi tại bàn ăn, Armstrong lôi từ trong va li ra một túi tài liệu có đựng một tập giấy, gộp thành bó bằng mấy cái kẹp.

Anh ta mở túi, tháo bọc giấy rồi bày hết ra bàn cho Lucas xem. “Các bức ảnh chụp chiếc xe, các báo cáo từ phòng thí nghiệm, các bức ảnh và báo cáo từ hiện trường, các biên bản thẩm vấn Thượng nghị sĩ Smalls, một biên bản ghi lại cuộc gọi đến 911. Của anh hết đấy.”

“Thượng nghị sĩ Smalls nói rằng có vẻ anh là một người giỏi chuyên môn,” Lucas nói. “Tôi sẽ xem hết từng giấy tờ một, nhưng thứ tôi muốn là nhận định chính xác nhất của anh... ngoài biên bản... Chuyện gì đã xảy ra ở đây vậy?”

Trọng âm của Armstrong khiến Lucas chỉ nghĩ đến tiếng lanh lảnh của kim loại, giống như bản thu âm đầu tiên của Hank Williams trên đĩa nhựa. Anh ta đáp, “Tôi thực sự biết ơn Thượng nghị sĩ khi ngài ấy nói vậy. Ngài ấy có thể rất đáng sợ ngay cả khi anh ngồi tít đằng xa trong một buổi gây quỹ liên bang nào đó, anh hiểu ý tôi không? Ngài ấy sẽ không khiến cả West Virginia này sợ vãi linh hồn vì những gì tôi nói đấy chứ?”.

Lucas gật đầu. “Tôi từng làm việc ở Cục Điều tra Hình sự Minnesota nhiều năm trước khi nhận việc này. Người ta sẽ giữ bộ mặt nghiêm túc tại các buổi gây quỹ liên bang.”

“Chính xác,” Armstrong nói. Anh ta tì cả hai khuỷu tay xuống bàn, các ngón tay đan vào nhau. “À cứ mười nhà điều tra tai nạn thì có đến chín người sẽ kể anh nghe câu chuyện giống hệt nhau về những gì xảy ra đêm hôm đó: có thể là bồ nhí của Thượng nghị sĩ đã lơ đễnh, hoặc có thể là một chiếc xe bán tải khác khiến nàng sợ khiếp vía và đánh xe lệch khỏi đường. Hoặc - đừng bảo tôi nói nhé - Thượng nghị sĩ rướn người sang vì muốn thơm một cái, kết quả xe họ đổ nghiêng sang bên. Bởi vì chẳng hề có bằng chứng hữu hình nào cả.”

“Cô ta có đang gọi điện thoại không?”

“Không - một trong những chi tiết đầu tiên chúng tôi kiểm tra. Thượng nghị sĩ cũng không. Cả hai người đều gọi điện thoại từ trước đó vào buổi chiều, cho một phụ nữ tại Washington là trợ lý

của ông ấy, nhưng sau bốn giờ chiều thì không gọi nữa."

"Tên là Kitten Carter à?"

"Vâng. Cô Carter nói rằng đó là cuộc gọi công việc bình thường. Tôi không thắc mắc bởi vì nó chẳng liên quan gì đến vụ tai nạn hết."

"Vậy là mười người thì hết chín sẽ bảo rằng câu chuyện của Thượng nghị sĩ Smalls về chiếc xe tải kia là sai, bằng cách này hay cách khác. Rằng chẳng có xe nào đâm trúng họ cả. Thế nhà điều tra tai nạn thứ mười một sẽ nói gì đây?" Lucas hỏi.

"Đó sẽ là tôi," Armstrong đáp. "Tôi đã lập hồ sơ tất cả các báo cáo này, và nếu bất kỳ ai xem chúng cũng sẽ đưa ra kết luận tương tự mười người kia. Nhưng để tôi nói anh nghe, anh cảnh sát ạ, ở đây có chuyện gì đó không đúng. Họ bị văng khỏi con đường trong khi nó nằm thẳng tắp, phía trên đỉnh đồi, chỗ có con thác lớn nhất chảy vào sông. Chẳng có lý do gì để cô Whitehead phải đột ngột đánh tay lái sang bên phải. Trừ phi cô ấy đang cố gắng muốn giết chết cả hai. Xem cái cách cô ấy ngăn chiếc xe lao xuống đồi, chắc chắn cô ấy không có vẻ muốn tự sát. Nếu kẻ nào đó đang có âm mưu giết họ, và nếu chúng cố gắng làm thế bằng cách đâm vào chiếc Caddy, thì đó chính xác là nơi chúng sẽ chọn. Đường thì hẹp, lớp đá cuội không phải là bãi đáp hoàn hảo nhất, nếu chiếc xe tải kia bắt kịp họ và đâm một cú thật mạnh..."

"Họ sẽ lộn nhào," Lucas gợi ý.

Armstrong gật nhẹ. "Câu chuyện của Thượng nghị sĩ Smalls khiến tôi ấn tượng rất mạnh. Anh không thể bịa ra một câu chuyện như thế rồi kể tôi nghe. Nếu ông ấy nói dối thì tôi đã phát hiện ra rồi. Với Thượng nghị sĩ, tôi có cảm giác rằng ông ấy đang nói thật. Hoặc ít nhất tôi nghĩ là thế. Tại sao ông ấy phải nói dối? Chẳng ai say rượu, còn cô ấy là người lái xe. Chẳng ai phạm tội cả. Ông ấy nói rằng khi họ rời khỏi cabin, ông ấy có hơi buồn ngủ. Ông ấy tỉnh dậy khi cô Whitehead nói điều gì đó về thằng khốn đang tiến lên từ phía sau xe họ. Có khả năng nào ông ấy tưởng rằng họ đã bị đâm, rằng ông ấy tin họ đã bị đâm, trong khi chuyện thực sự xảy ra là cô Whitehead vì sợ hãi nên đã làm nghiêng xe không? Ý tôi là chẳng có bằng chứng hữu hình nào cho rằng xe họ bị chiếc xe tải khác đâm phải. Anh sẽ làm thế bằng cách nào?"

"Chịu chết, nói thẳng luôn. Nếu chúng là dân chuyên nghiệp..."

"Đó chính là chỗ tôi thấy mắc mớ," Armstrong nói. "Tôi không tin

chuyện đó. Những kẻ sát nhân chuyên nghiệp."

"Tôi hiểu mà," Lucas nói. "Nghe này, tôi chẳng biết tí gì về cuộc điều tra vụ tai nạn, nhưng anh nói... rằng có vẻ như nó hoàn toàn không thể xảy ra, rằng có nhiều lời giải thích hợp lý hơn, nhưng bản năng lại mách bảo anh rằng đã có chuyện bất thường xảy ra."

"Đúng thế," Armstrong đáp. "Có điều bản năng của tôi thì không viết báo cáo được."

"Cùng ra xem hiện trường đi," Lucas nói.

LUCAS BẬT hệ thống an ninh rồi khóa cửa cabin, trên đường ra chỗ xe đậu anh kể cho Armstrong nghe cuộc nói chuyện giữa mình với Janet Walker, về những kẻ đeo kính râm đi chiếc Ford F-250 màu đen. "Nếu một xe xuất hiện những vết xước bất thường..."

"Tôi sẽ ghi chép lại," Armstrong nói. "Thậm chí có thể dành vài giờ tìm hiểu chung quanh."

ARMSTRONG ĐƯA ANH lên con đường mòn dẫn ra đường cao tốc liên bang, xuôi theo đó tới nơi Whitehead và Smalls bị lật xe. Xe họ ngoặt nhiều hơn sang bên trái, Lucas xuống xe nhìn về phía con sông.

"Bờ nam sông Potomac - một con sông đẹp thực sự," Armstrong nói. Anh ta đưa tay chỉ một vết khía chữ V trên bờ đất mỏng bên đường. "Đó là nơi xe họ đổ nghiêng. Anh vẫn có thể thấy bụi cây nát bét, những vết xe của cô Whitehead đã chạy dọc sườn đồi, cho đến khi đâm phải mấy cái cây."

Lucas nhìn xuống đồi rồi nhìn các vết xe. Bốn mươi lăm mét xuôi xuống dưới kia, sườn đồi bất chợt dựng đứng, không hẳn là dốc đến chín mươi độ, nhưng cũng ngang tầm đó. Nếu xe họ lật nhào, có thể sẽ lật trở lại ngay lập tức, nhưng gần như là họ sẽ rơi thẳng xuống sông.

"Đâm vào mấy cái cây, tay lái thần sầu thật," Lucas nói.

"Xém chút nữa đã cứu được họ. Lẽ ra phải thế," Armstrong đáp. "Chiếc xe lật nhào... Chúng tôi nghĩ rằng đó là lúc cô Whitehead chết, đúng vào lúc sự cố kết thúc. Xe họ đang lao qua những cái cây đó, một số cây rất to - theo tôi có thể cô ấy cố tình đâm vào chúng, hòng chặn đà lao của xe - và một cành cây hay là một phần cái cây đã đâm xuyên qua cửa kính ghế tài xế trúng thái dương,

xuyên thủng hộp sọ đâm vào não cô ấy. Bác sĩ pháp y tìm thấy mấy mảnh vỏ cây trong não cô ấy. Báo cáo của ông ấy có trong hồ sơ."

Anh ta thuật lại trình tự như Smalls báo cáo, rồi cùng Lucas bước xuống dọc sườn đồi qua đám cỏ dại cao đến đầu gối, băng qua bãi cỏ đến nơi chiếc Cadillac lật ngửa. Lucas vẫn có thể thấy những mảng dầu khô kiệt, đen ngòm trên thảm cỏ nhạt màu. "Theo Thượng nghị sĩ Smalls, ông ấy trèo ra khỏi chiếc xe đang nằm lộn ngược, lấy khẩu súng ngắn cất phía sau xe, bởi vì ông ấy nghĩ rằng những kẻ đi xe tải có thể đang xuống đó đuổi theo họ, sau đó ông ấy kéo cô Whitehead ra ngoài. Chẳng có ai chạy xuống đồi hết. Nếu có một chiếc xe tải, thì nó đã bỏ đi. Cảnh sát mất mười một phút để tới đây, sau cuộc gọi đến 911. Xe cứu thương đến một phút sau đó. Chiếc xe cảnh sát bang đầu tiên đến đây sau đó mười phút."

"Thế là nhanh hay chậm?" Lucas hỏi.

"Thực ra không nhanh lắm... có thể là tốc độ bình thường. Các cảnh sát muốn tới được đây phải đi rất xa."

LUCAS CHẬM RÃI quay lên đồi, dọc theo mặt đất và bụi cây đầy vết cào xới do chiếc Escalade gây ra, anh hỏi, "Không tìm thấy vết xe của chiếc xe kia à?".

"Trên đường gập ghềnh không tìm thấy," Armstrong đáp. "Mà nếu như có, các cảnh sát phản ứng hẳn đã cán qua mất rồi. Một mảnh kính vỡ cũng chẳng thấy luôn."

"Từ đây đến cao tốc gần nhất là bao xa?"

"Không nói chính xác được. Có thể là vài dặm. Chúng ta có thể xem trên Google Earth, nếu anh muốn."

"Tôi làm được mà," Lucas nói, "nếu cần thiết".

CẢ HAI ĐỀU mồ hôi mồ kê đầm đìa khi quay lại xe, Armstrong hỏi Lucas liệu anh có ở lại qua đêm trong cabin không. Lucas lắc đầu, "Tôi còn vài cuộc thẩm vấn phải thực hiện ở Washington. Tôi sẽ cho anh số di động của tôi phòng khi cần liên lạc".

"Chẳng hy vọng chúng ta sẽ tìm được cái gì mới," Armstrong nói. "Liên quan đến Thượng nghị sĩ, cả hai ta đều sẽ phải làm hết sức có thể."

“Tôi muốn được tận mắt thấy chiếc Cadillac,” Lucas nói. “Tôi hiểu nó vẫn ở quanh đây.”

“Vâng, chiếc xe được xe kéo địa phương kéo lên đồi rồi. Cũng vất vả lắm đấy, phải mất hai xe tải và bốn tiếng đồng hồ. Nếu anh theo tôi, thì đi từ đây có thể mất hai mươi phút.”

LUCAS ĐI THEO.

Bunson Towing nằm ẩn mình sau hàng cây cạnh dải đất dành cho đường sắt. Chiếc xe đỗ dưới mái căn nhà kho lợp tôn, phủ tấm bạt che nắng bằng nhựa màu xanh. Một người được Arsmtrong giới thiệu tên là Lawrie Bunson bước ra khỏi văn phòng trong sân, giúp Armstrong tháo tấm bạt.

Chiếc xe không hề được lau rửa sạch sẽ, trong thời tiết nóng bức này máu trên ghế trước tỏa mùi nồng nặc. Lũ ruồi đang bò lổm ngổm trên vũng máu, cất cánh bay loạn xạ xung quanh họ khi tấm bạt được tháo ra. Lucas không nhìn nhưng anh chắc chắn rằng nếu thò đầu vào trong, anh sẽ thấy cả một lũ giòi mới nở.

“Hôi lắm,” Bunson nói. Và với Armstrong, “Anh nghĩ khi nào họ sẽ chuyển nó đi?”.

“Anh gặp bên đại lý bảo hiểm chưa?”

“Chưa. Vài kẻ gọi từ Washington nói rằng State Farm[3] sẽ tới, nhưng mà tôi vẫn chẳng thấy ma nào đến cả,” Bunson đáp.

[3] Một nhóm lớn các công ty bảo hiểm và dịch vụ tài chính Hoa Kỳ.

“Anh sẽ gặp họ thôi, chắc chắn đấy,” Armstrong nói. “Cỗ máy này đắt đỏ đến nỗi họ không làm ngơ được đâu.”

“Tôi sẽ nói chuyện với ai đó, bảo họ đến đây,” Lucas nói.

“Với tôi thì chẳng thành vấn đề,” Bunson nói. “Tôi được trả 20 đô/ngày phí bảo trì rồi.”

Họ bước vòng quanh chiếc Escalade, xem xét thiệt hại, nặng hơn nhiều so với Lucas hình dung. Chiếc xe có khả năng đã hứng chịu từ mười lăm đến hai mươi cú đâm riêng rẽ, ở cả hai bên, phía trước lẫn phía sau, ngay cả trên nóc xe cũng chịu tác động. Bánh trước bên trái cong gập lại dưới gầm xe, bộ khung chỉ còn nằm trên một bên lốp, cửa kính bên ghế lái vỡ tan, long hết khỏi khung. Toàn bộ kính còn lại đều vỡ, gồm cả kính các tấm gương

cũng như kính của các đèn pha và đèn hậu.

Lucas kiểm tra sườn xe, có bốn dấu vết rất to có vẻ do mấy cái cây tạo ra. Amstrong chỉ tay vào chúng và nói, "Chúng tôi đã lấy các mẫu sinh học từ đây... rồi so sánh với các cây dưới đồi. Vỏ cây trùng khớp".

Lucas quay lại chiếc Evoque, lấy ra chiếc máy ảnh Sony, chụp vài tấm phía bên ghế lái của chiếc xe Cadillac.

"Được rồi," vài phút sau anh nói, xua một con ruồi bay trên mặt. "Tôi xong việc ở đây rồi. Cảm ơn cả hai người. Carl, nếu nhìn thấy hay nghe thấy điều gì đặc biệt, nhớ gọi cho tôi. Bất kỳ cái gì, không cần biết quan trọng hay không, vào bất kỳ lúc nào nhé."

Lucas trao cho Armstrong tấm danh thiếp có ghi số di động của anh, họ bắt tay nhau rồi Lucas tiến thẳng về Washington. Anh chắc mình chỉ đang tưởng tượng ra, nhưng cái mùi hôi của máu thối rữa dường như đang bám vào quần áo anh, có thể là phải rất lâu mới tan. Anh bấm mấy cái nút cho đến khi tìm thấy nút bật tấm che nắng, anh mở rộng nó ra, hít thở không khí nông thôn có mùi cỏ dại lẫn với mùi hoa thơm ngát.

5

Lucas đăng ký phòng tại khách sạn Watergate vì Smalls sở hữu căn hộ dành riêng ở một trong hai tòa nhà phức hợp ở đây, căn hộ ở tòa nhà còn lại thuộc về Kitten Carter. Khách sạn rất ổn, ngoại trừ kiểu trang trí lạc hậu của những năm sáu mươi ở hành lang khiến người ta có cảm giác hơi nặng nề. Nhận căn phòng xinh xắn, Lucas nhảy ngay vào phòng tắm, đánh răng, mặc vào quần dài, áo thun chơi golf màu hồng, áo khoác xanh rồi gọi cho Carter.

"Cô có rảnh không?" Anh hỏi khi cô trả lời điện thoại, nghe anh giới thiệu bản thân.

"Tôi rảnh," cô đáp.

"Cô có muốn qua chỗ tôi hay tôi nên đến chỗ cô?"

"Tôi có thể gặp anh ở nhà hàng khách sạn trong vòng hai mươi phút nữa. Tối nay mọi việc nên thực sự kín đáo." Giọng nữ trầm của cô có pha chút điệu gầm gừ.

"Tốt đấy," Lucas nói.

"Làm sao để tôi nhận ra anh?" Cô hỏi.

"Tôi sẽ mặc khoác xanh và áo sơ mi chơi golf hồng. Có thể không có quá nhiều người giống tôi."

"Đừng có giấu súng dưới áo đấy."

LUCAS THỰC SỰ ĐÃ GIẤU dưới áo khoác một khẩu Walther PPQ mới tinh, cũng có cỡ đạn 40 như các khẩu Glock được cấp cho hầu hết cảnh sát Mỹ. Lucas cũng có một khẩu này nhưng anh không thích mang theo. Anh giắt khẩu súng ngắn mới trên hông trái, theo hình thập giá để dễ rút ra, đỡ lộ liễu hơn khẩu 45 anh từng

mang trong suốt sự nghiệp.

Khi đăng ký phòng, một nhân viên an ninh mặc complet xám dò xét anh. Lucas gật đầu với cậu ta, sau khi nhận chìa khóa phòng, anh bước lại gần, giơ ra phù hiệu và thẻ cảnh sát. "Chỉ muốn cậu biết vậy thôi," anh nói.

"Tôi có nghi ngờ nhưng cảm ơn anh," tay nhân viên đáp. "Anh ở đây lâu không?

"Còn chưa biết," Lucas nói. "Tôi có việc mà."

"Tôi sẽ chuyển lời đến các nhân viên an ninh khác. Sẽ không còn ai làm phiền anh nữa."

Lucas vỗ vai cậu ta, rồi đi thang máy lên phòng.

SAU ĐÓ, TRONG NHÀ HÀNG, Lucas chọn một bàn cho hai người, gọi một chai bia và một bát lạc. Anh ngồi chờ trong năm phút thì Carter xuất hiện. Cô có mái tóc nhuộm vàng cắt ngắn, hàng lông mày mỏng màu đen uốn cong, trông cô giống kiểu người có thể làm việc cật lực nhưng không bao giờ đến phòng tập thể hình. Nhìn Carter trong bộ váy màu xanh ngọc bích và đôi sandal da hở ngón, Lucas đoán cô khoảng ba mươi. Nhận ra anh, cô giơ hai ngón tay lên chào, tiến lại gần rồi ngồi xuống ghế đối diện.

"Anh chàng bia bọt hả?" Một chất giọng miền Nam mềm mại. "Vâng... trời nóng mà."

Cô gọi một ly martini đen cùng ba quả ô liu, đợi bồi bàn đi xa tầm nghe, cô liền hỏi, "Anh có tin lời Thượng nghị sĩ Smalls không?".

"Có. Ông ấy chẳng có lý do gì để nói dối tôi. Tôi tin ông ấy sẽ thấy ngại khi tôi điều tra lời nói dối của ông ấy."

"Ồ," cô ta nói. "Đúng là anh tự tin thật đấy."

Lucas nhún vai, rồi nói, "Tôi hiểu chuyện mà. Thế nên Thượng nghị sĩ mới mời tôi".

"Thế mà nhà điều tra West Virginia lại không tin đấy," cô nói.

"Chưa hẳn đâu," Lucas đáp. "Chiều nay tôi đã nói chuyện với anh chàng này, anh ta nghĩ vụ tai nạn này có gì đó không ổn. Anh ta chẳng có trong tay một mảnh bằng chứng nào, nhưng bản năng mách bảo rằng Porter đang nói thật, rằng có một xe tải khác."

Anh thuật lại những gì Armstrong cho anh biết, bao gồm nhận định cá nhân của chàng điều tra viên. "Điều này sẽ không xuất hiện trong các văn bản báo cáo, vì không ai ủng hộ nó."

"Được rồi..." Martini được dọn lên, cô cầm ly rượu, bỏ hai quả ô liu vào miệng, nhai tóp tép, gật đầu với bồi bàn. Khi chỉ còn lại hai người, cô hỏi, "Anh cần gì ở tôi?".

"Cho tôi biết cô làm gì đi," Lucas nói.

"Những gì Thượng nghị sĩ bảo tôi làm. Tôi từng nghiên cứu rất nhiều, nhưng giờ thì hầu hết là quản lý văn phòng, tìm hiểu xem cần nghiên cứu cái gì và chắc chắn nó phải được hoàn thành chính xác. Tôi đọc mọi thứ mình có thể tìm thấy, về rất nhiều lựa chọn chính sách. Tôi liên lạc với các trợ lý Thượng nghị sĩ khác, hoặc trợ lý Nghị viện và nói chuyện với giới truyền thông. Tuần này thì hầu như làm kiểm soát thiệt hại."

"Ông ấy có bị tổn thương vì cái chết của Whitehead không?"

Cô suy nghĩ một lúc rồi đáp, "Không. Thực tế cô ấy bị giết khiến câu chuyện trở nên khó kiểm soát hơn. Nhưng chẳng có bằng chứng xác thực nào rằng hai người họ trốn đi tìm thú vui tình dục... Bác sĩ pháp y đủ tinh tế để không xem xét chuyện đó".

"Đủ tinh tế?"

"Như kiểu được khuyến khích tin rằng điều đó là không cần thiết."

"Tôi hiểu."

Cô nhún vai. "Ngay cả nếu có để ý thì những chuyện như thế quanh đây chả thiếu. Tình dục - ngoại tình, tôi nghĩ vậy. Chẳng ai muốn nói về chuyện đó vì có quá nhiều nhân vật chóp bu làm thế. Các chính trị gia, ban tham mưu, các nhà vận động hành lang. Ngay cả nếu có bằng chứng chứng minh Porter và CeeCee ngoại tình, nó cũng sẽ chẳng tạo thành tin sốt dẻo ở Washington này - nếu đổi lại là Minnesota thì có thể, nhưng tôi nghi ngờ ở đấy cũng thế thôi. Thực tế, phân nửa những chuyện phiếm đó là ngủ với ai đấy mà họ không nên ngủ, thế nên sex là chuyện chẳng ai đi báo cáo. Nếu lộ ra, như trên báo chí hay công khai, cũng chỉ có thể gây đỏ mặt một chút tại các bữa tiệc cocktail của Nghị viện, với tất cả các bà vợ của Thượng nghị sĩ từ Idaho hay Utah... nhưng cũng chỉ thế thôi."

"Nếu Thượng nghị sĩ bị giết, liệu có thứ gì đó bị ảnh hưởng không?

Hiến pháp quan trọng nào đó, hay cái gì đó đại loại thế?"

Cô suy nghĩ, rồi đáp, "Mùa hè này thì có thể. Nếu Porter bị sát hại, còn anh có một thống đốc tại Minnesota thuộc đảng Dân chủ - ông ta sẽ bổ nhiệm một người thuộc đảng Dân chủ thay thế Porter. Tình hình Thượng viện đang căng lắm. Nếu Porter bị người của đảng Dân chủ thay thế, tình hình thậm chí còn căng nữa. Vậy đấy. Nếu Thượng nghị sĩ đang nắm trong tay mẩu thông tin đặc biệt quan trọng, và kẻ nào đó cố gắng giành lại nó... có thể nếu giết chết ông ấy sẽ chặn đứng điều gì đó."

"Cho tôi ví dụ đi?" Lucas đề nghị.

Cô kéo bát lạc lại gần hơn, lấy vài hạt đưa vào miệng, rồi nói, "Được thôi. Giả sử Porter có một nhà máy tiện ích trong hạt của mình, và ông ấy định bí mật thêm vài dòng vào dự luật phân bổ ngân sách sao cho nhà máy đó, chứ không phải bất kỳ nhà máy tiện ích nào, được miễn thuế. Nhờ thế nó sẽ có lợi thế về giá so với những chỗ khác. Ông chủ các nhà máy kia đương nhiên sẽ tức giận".

"Đủ tức giận để giết người không?"

"Giả sử các bộ tiện ích đều là đồ điện tử thực sự, có vai trò quan trọng giúp xây dựng các mẫu hạm hàng không lớp Ford mới của hải quân. Rằng mỗi bộ này được bán với giá 70 triệu đô, còn hải quân muốn mua sáu bộ cho mỗi mẫu hạm, và sẽ có thêm hai mẫu hạm nữa sau lớp Ford. Liệu anh sẵn lòng giết chết ai đấy để kiếm được hàng tỷ đô không?"

"Tìm được đúng người, cô có thể giết ai đấy để có được chìa khóa chiếc Prius năm năm tuổi," Lucas đáp.

Cô cười toét, rồi nói, "Anh hiểu rồi đấy".

"Nhưng cô không thể tìm được người giỏi," Lucas sửa lại. "Cô không thể tìm được dân chuyên nghiệp thực sự."

"Nhưng nếu cái giá là hai trăm ngàn đô cộng thêm văn phòng tại Nhà Trắng?"

"Được rồi. Phải chăng Smalls đang có trong tay dự luật đó? Hoặc bất kỳ thứ gì quan trọng tương tự?"

Cô lấy thêm một vốc lạc nữa, rồi đáp, "Mới là bản sửa đổi, không phải cả dự luật... nhưng không phải đâu. Tôi sẽ cân nhắc dự luật

chúng tôi đang xây dựng trong kỳ họp này. Ngày mai có thể gửi lại cho anh, nhưng tôi chẳng nghĩ ra được thứ gì. Và nói anh nghe, chuyện này lúc nào cũng xảy ra tại Washington. Những lá phiếu sít sao, những thuế suất ưu đãi, và chẳng ma nào bị xử hết. Bị giết vì cái thứ ấy thì không đâu".

"Smalls đã nghĩ đến một người đặc biệt hay làm những chuyện này... âm mưu... tai nạn... bất kể chuyện gì," Lucas nói.

"Tôi biết." Cô lại với tay đến bát lạc, đẩy nó ra thật xa. "Đừng bao giờ cho tôi ăn mấy thứ này nữa. Chúng khiến tôi phát phì đấy."

"Được rồi." Cô khiến anh mỉm cười.

"Tôi đã suy nghĩ đến người đặc biệt này, đang nghiên cứu mụ ta kỹ lưỡng," Carter nói. "Mụ ta ghét Porter như loài sâu bọ ấy, đương nhiên, vì Porter sẽ không bao giờ kín miệng về chuyện đã xảy ra trong kỳ bầu cử đó. Nếu ông ấy còn tiếp tục nhắc đến chuyện đó, có thể sẽ làm hỏng bét tham vọng ngồi ghế tổng thống của mụ ta. Anh có thể xem đó như động cơ."

"Phải."

"Về phương thức, mụ ta làm trong Ủy ban Tình báo Thượng viện, có một trợ lý chuyên trách việc của ủy ban. Gã đã làm việc cho CIA trong năm hoặc sáu năm trước khi chuyển vào đồi Capitol; trước đó gã từng nhập ngũ; gã có nhiều mối quan hệ trong toàn bộ cộng đồng tình báo, cả công khai lẫn bí mật. Gã là con rắn độc nguy hiểm bậc nhất. Một kẻ hối lộ, ném đá giấu tay và có thể điên rồ. Gã biết những kẻ đảm nhận công việc đó. Một người đặc biệt có đủ tiền trên khắp thế gian để trả cho gã."

"Động cơ, phương thức và tất nhiên, với việc Porter vẫn đang lang thang xung quanh khu rừng hẻo lánh cùng người bạn đến từ Minnesota, quá nhiều cơ hội," Lucas nói. "Tôi sẽ cần tên thằng cha này."

"Mai tôi sẽ kiếm cho anh toàn bộ hồ sơ về gã," Carter đáp. Lucas nói, "Đừng để bị giết trước lúc đó nhé".

"Tôi sẽ cố. Nhưng kẻ chúng muốn giết là Porter, chứ không phải cô gái nông dân khiêm nhường đến từ Tifton, Georgia như tôi."

HỌ KHÔNG muốn uống thêm, Lucas cùng Carter cuốc bộ về tòa chung cư của cô. Carter lấy bật lửa Zippo bằng inox châm điếu xì gà mỏng, màu đen, để lại một vệt mùi xăng và khói xì gà.

Vừa đi cô vừa nói, "Về toàn bộ chuyện động cơ/phương thức này. Điều khiến tôi lo lắng là động cơ thì có đấy, nhưng liệu nó đã đủ mạnh chưa? Đối với tôi thì chưa. Mụ ta thực sự rất giỏi làm Porter chệch hướng. Mụ ta sai người tung tin đồn rằng Porter đang cảm thấy hơi mất thăng bằng, có thể là bị lão suy. Làm thế cũng có chút ảnh hưởng, đủ để khiến tôi dặn Porter tốt hơn nên rút lui. Hiện tại thì chưa nhưng ông ấy sẽ làm thế. Ý tôi là bây giờ ông ấy quay lại Thượng viện rồi, nên vấn đề là gì?".

"Căm thù à?"

"Các Thượng nghị sĩ biết khi nào nên chặn đứng nguyên nhân gây tổn thất," cô đáp. "Porter hiểu rõ điều này hơn bất kỳ ai. Ông ấy hiểu rằng đâm dao sau lưng hiệu quả hơn nhiều so với đánh trực diện mụ ta bằng ngòi bút. Ý tôi là mụ ta có thể đủ xấu xa để giết chết ông ấy hoặc sai kẻ khác làm chuyện đó, nhưng tôi chưa thấy hài lòng với động cơ. Tôi cho anh biết về phương thức rồi, nhưng động cơ có vẻ vẫn còn hơi yếu."

"Tôi sẽ ghi chú lại," Lucas nói, "Cần thêm động cơ".

"Làm đi." Đến trước cửa tòa nhà, cô nói, "Tôi hy vọng anh là người thông minh và lành nghề, như anh rõ ràng tự nghĩ mình như thế - ở đây là chiến trường khác đấy".

Nụ cười giảo quyệt nở trên môi Lucas, anh nói, "Một điều nữa chúng ta lại không đồng ý với nhau. Tôi biết những người ở Washington nghĩ vậy, tuy nhiên từ ngoài nhìn vào D.C. lại có vẻ là một nơi của những kẻ bất lương, hám lợi và những kẻ lừa đảo đa năng. Nếu cô đang cảnh báo tôi về New York hay L.A. thì tôi còn hiểu được. Nhưng Washington sao? Đâu chứ đây thì tôi quản được".

"Tôi hy vọng anh không hiểu sai," Carter nói, bước qua cửa.

Lucas quay về khách sạn, lặng lẽ huýt gió những đoạn điệp khúc bài hát "Fancy Dancer" của J.J. Cale.

Washington, D.C.

Anh sẽ tìm ra danh tính và hạ gục vài thằng.

SÁNG HÔM SAU thức dậy, anh cảm thấy kém tự tin, tạm gác lại những điều Carter đã nói sang một bên. Nếu Smalls và Whitehead bị dân chuyên nghiệp tấn công - mà có vẻ điều đó là chắc chắn - thì nguy hiểm thực sự đang hiện hữu. Bọn sát nhân không thể

nào truy đuổi một cảnh sát vì sẽ thu hút quá nhiều sự chú ý. Nhưng chúng có thể bám theo Smalls, và nếu chúng không còn áp dụng biện pháp này nữa...

Nổ súng vào lưng khi ai đó đứng cạo râu rất dễ dàng, anh nghĩ. Các băng nhóm gangster lúc nào cũng làm thế sau đó chuồn êm. Lính đặc nhiệm SEAL, Delta, Rangers cũng thế: tất cả đều được huấn luyện căn bản và thuần thục cách thức giết người. Bằng cách nào đó, nước Mỹ có khả năng tạo ra hàng ngàn sát thủ chuyên nghiệp hiệu quả, đồng thời, cho phép chúng dễ dàng tiếp cận với đủ mọi loại vũ khí cần thiết cho công việc: bạn có thể kiếm được một khẩu Savage chất lượng hoàn hảo, sử dụng đạn 30-06 tại siêu thị Walmart địa phương, với cái giá chưa đến bốn trăm đô. Người hàng xóm của anh tại cabin bên hồ đã làm điều đó, khẩu súng trường có thể bắn tỉa với độ phút góc[4] cực chuẩn xác suốt ngày đêm.

[4] Minute of angle: Phút góc, đơn vị đo độ chính xác của phát bắn tỉa.

LUCAS RA KHỎI PHÒNG TẮM, đang băn khoăn chọn quần soóc Jockey đỏ hay quần soóc kẻ sọc ngang màu xanh dịu thì chuông điện thoại reo. Anh cầm máy lên, nhìn màn hình, ấn nút nghe rồi nói, "Chào Rae".

"Lucas, anh đang làm gì thế?""

"Một nhiệm vụ tối mật tại Washington," Lucas đáp. "Nếu cô ở đây, tôi sẽ kể cho cô nghe. Bob thế nào?"

Rae Givens phá lên cười. "Anh biết Stump đang làm gì không? Chạy nước rút. Thề có Chúa, cứ như đang xem đua máy kéo ấy. Nhưng anh ấy ổn. Sẵn sàng lên đường."

Rae và Bob Matees là hai cảnh sát được chỉ định vào Đội Đặc Vụ có trụ sở tại Louisiana. Họ từng cùng Lucas truy đuổi một kẻ cướp đường cứng đầu và là kẻ sát nhân hàng loạt khắp đường phố Texas. Lucas đã giết chết hắn trong thành phố Marfa, tuy nhiên trước đó một kẻ đồng lõa đã nổ súng xuyên qua hai chân của Bob.

Lucas hỏi, "Sẵn sàng rồi hả, nhưng cậu ấy sắp đi đâu thế?".

"Tôi đã gọi đến Văn phòng Minneapolis hỏi anh đang theo vụ nào, họ bảo rằng anh đang ở Washington nhưng không cho biết lý do. Tôi nghĩ mình nên gọi cho anh để xem chúng tôi có thể giúp được gì không."

Lucas bước đến cửa sổ, kéo rèm sang một bên và nói, “Tôi bảo này Rae, ngay bây giờ tôi đang xem xét hồ sơ. Thực ra vẫn chưa làm thế đâu. Mà hôm nay tôi sẽ xem chúng sau. Vụ này có thể trở nên phức tạp, có thể dính dáng đến chính trị, và có thể sự nghiệp của hai người sẽ gặp nhiều rắc rối đấy.”

“Thôi nào, anh bạn, anh đang nói chuyện với Rae...”

“Phải rồi, Rae, để tôi hỏi cô điều này: Nếu các mục tiêu của chúng ta là CIA hay mấy thằng cha quân đội thì sao?”

“Ồ.”

“Đúng đấy.”

Có một khoảng lặng xuất hiện, rồi cô đáp, “Biết sao không? Tôi sẽ tham gia. Bob cũng thế. Ngay bây giờ tôi đang tìm kiếm thằng cha vừa bước ra khỏi nhà tù liên bang bằng ID giả, nhưng hắn chỉ nguy hiểm như búp xà lách vậy. Thôi nào, cho tôi biết anh đang làm gì đi. Cho tôi thông tin cụ thể đi”.

“Chuyện này nghe hơi hoang đường, nhưng không nói trên điện thoại được,” Lucas nói. Anh đang nhìn ra sông Potomac, khung cảnh đẹp ở phía tây, một cánh rừng phía bờ xa; nếu không biết trước, bạn sẽ không bao giờ đoán được sau lưng mình là một thành phố rộng lớn đến thế. “Để tôi xem qua các hồ sơ này, nói chuyện với vài người đã. Nếu cần giúp đỡ, cô sẽ là người đầu tiên tôi gọi.”

“Được rồi. Chết tiệt. Lại quay về lần theo dấu Warren Beasley. Có lẽ giờ này hắn đã vượt biên và đang ngồi uống ly cocktail hồng có ô rồi cũng nên.”

“Hắn là loại người đó.”

“Đúng, kẻ bào chế thuốc,” Rae nói. “Hắn đã bán cả đống thuốc giảm đau hydrocodone cho các bác sĩ, nhiều hơn mức họ thực sự cần... Tính sơ sơ đã tám triệu đô rồi. Thụ án năm năm tại CLB Fed, trốn ngục nhờ mối quan hệ trước khi thụ án.”

“Chúc may mắn.”

“Nhớ gọi tôi nhé, chó chết thật.”

ANH GỌI BỮA SÁNG, và đang ngồi uống lon Coke ăn kiêng đầu tiên trong ngày thì Carter gọi. “Tôi có vài hồ sơ cho anh đây. Có

mang laptop theo không?"

"Có."

"Tôi đã chuyển tất cả hồ sơ sang dạng PDF, để anh dễ đọc. Nếu anh vẫn còn ở khách sạn, tôi sẽ qua chỗ anh."

"Tôi đang ăn sáng tại khách sạn đây. Vẫn bàn cũ."

"Mười lăm phút nữa gặp nhau."

Carter đến khi Lucas đang xem tờ Washington Post. Cô mặc chiếc áo công sở màu nâu vàng nhạt sành điệu và đi giày gót cao, cặp kính râm Prada ngoại cỡ, trên vai quàng chiếc cặp da màu đỏ tía. Cô vẫy tay với bồi bàn, gọi cà phê, ngồi xuống đối diện Lucas, lục lọi trong cặp rồi đẩy chiếc USB sang phía anh.

"Kẻ anh muốn tìm tên là Jack Parrish. Để có được hồ sơ này, tôi phải hứa hẹn một cuộc hẹn hò lãng mạn với người đã trao nó cho tôi. Đọc nó thật nhanh rồi cho tôi biết liệu tôi có phải quay lại với anh chàng kia hay không, trước khi tôi làm anh ta thất vọng."

"Thậm chí chẳng cho anh ta một cơ hội nào sao?" Lucas hỏi. "Cô từng nghe nói về chuyện nuôi dưỡng nguồn tin chưa?"

"Anh còn chưa gặp người ta cơ mà," Carter đáp. "Cái tên Brylcreem nghiện ngập có gợi cho anh điều gì không?"

"Trời ạ. Mặt khác, chúng ta có thể cần càng nhiều sự giúp đỡ càng tốt. Anh chàng có được hồ sơ này từ đâu thế?"

"Các cuộc kiểm tra lý lịch cho Ủy ban Tình báo," Carter nói. "Ủy ban có một bộ hồ sơ nhân sự riêng. Bản thân tôi không được phép tiếp cận chúng, ngoại trừ anh bạn Brylcreem này, vì anh ta làm việc trong phòng hồ sơ. Thôi xem lướt nhanh đi rồi trả lại tôi."

Lucas nói rằng chỉ qua một đêm sự tự tin của anh đã phai nhạt, nhưng anh thấy lo lắng cho Smalls hơn cả bản thân mình. "Mụ ta có thể căm ghét tôi, nhưng mụ ta vẫn đủ tỉnh táo để nhận ra là việc giết tôi, dù khả thi, có thể khiến mụ phải trả giá."

"Anh nghĩ đến khi nào anh sẽ biết được điều gì đó? Hay bất kể điều gì?"

"Tôi không biết. Khi nào biết tôi sẽ gọi... Trong một vụ khác, một năm trước, tôi đã có những trải nghiệm lạ lùng với điện thoại."

Anh thọc tay vào túi, lấy ra chiếc điện thoại dùng một lần rồi trao cho cô. "Tôi đã mua hai chiếc này trước khi rời St. Paul. Tôi sẽ gọi cho cô từ máy của tôi trước khi cô rời khỏi đây để cô có số của tôi. Chỉ sử dụng điện thoại này để gọi cho tôi... đừng bao giờ dùng máy của cô để gọi, và cũng đừng dùng máy này gọi vào bất kỳ số nào khác. Điều này tuyệt đối quan trọng giữa cô và tôi đấy."

"Anh nghĩ chúng đang theo dõi chúng ta sao?"

"Tôi chẳng nghĩ điều gì đặc biệt hết. Như tôi đã nói, vụ trước kia của tôi có những bước ngoặt lạ lùng vì mấy cái điện thoại di động. Tôi chẳng hề tin tưởng chúng một chút nào," Lucas nói.

KHI CARTER RA VỀ, Lucas quay lên phòng mình. Anh thay áo khoác và quần dài bằng quần thể thao vải bông mềm mại cùng áo thun, tăng nhiệt độ điều hòa, cắm USB vào laptop rồi mở các hồ sơ của Carter.

Jack Parrish có dáng người mảnh khảnh, mặt nhợt nhạt như xác chết với đôi mắt nằm sít nhau, mái tóc bóng lộn đến nỗi bạn có thể thấy những vết lược chải; gã mặc bộ complet đen kịt và quá chải chuốt, như thể vừa lượm được từ các trang GQ. Tất cả các bức ảnh trong hồ sơ đều chỉ chụp đến vai gã, loại ảnh thường dùng cho các loại giấy thông hành và thẻ an ninh. Trong bức ảnh nào gã cũng chỉ có một kiểu nhìn trừng trừng vào máy ảnh.

Parrish ba mươi tám tuổi. Gã tốt nghiệp đại học tại bang Ohio khi hai mươi hai tuổi với tấm bằng cử nhân địa lý kinh tế, học bốn năm tại trường Sĩ quan Tình báo Quân đội, sau đó vào làm việc tại Cơ quan Tình báo Trung ương khi hoàn tất nghĩa vụ quân sự. Sau bốn năm làm việc cho CIA, gã xin vào một công ty tư nhân có tên là Heracles Personnel làm việc thêm ba năm nữa, sau đó nhận làm nhân viên nghiên cứu cho Ủy ban Tình báo Thượng viện và sau này thành trợ lý cho Taryn Grant. Gã vẫn có chân trong lực lượng dự bị, hiện đang giữ quân hàm thiếu tá.

Nhờ thế số lượng mối quan hệ của gã trong Lầu Năm Góc sẽ rất rộng, chưa kể cả cộng đồng tình báo còn rộng hơn nữa. Hồ sơ có bao gồm một danh sách các ấn phẩm, một số được đóng dấu tuyệt mật, cho dù mức độ phân loại không cụ thể.

Tại CIA, Parrish dường như chuyên phụ trách biên dịch các nội dung truyền về từ trên không và từ vệ tinh, gã đã viết một số tài liệu về chủ đề này; ngoài ra là hai tài liệu mang những cái tựa khó hiểu, có vẻ là nghiên cứu bằng toán học về nơi có thể tìm thấy các

“đội quân không chính quy”.

Với Lucas tất cả có vẻ là công việc bàn giấy, nhưng Parrish được tặng Huy chương Đồng cho thiết bị “V” và Huy chương Trái tim Tím. Lucas chẳng hiểu cái thiết bị “V” nghĩa là gì. Khi tìm hiểu, anh mới vỡ lẽ ra Huy chương Đồng có thể được trao tặng cho thành tích phục vụ nói chung, thậm chí cả thường dân cũng được nhận - từng có lần trao cho một phóng viên thời sự - tuy nhiên, một thiết bị “V” có nghĩa là “Lòng dũng cảm” và là huy chương chiến đấu. Lucas biết Trái tim Tím nghĩa là Parrish đã bị thương, nhưng không có chi tiết về thương tích này. Các giải thưởng trong quân ngũ khác được nêu gồm các ruy băng vì thành tích phục vụ ở cả Afghanistan lẫn Iraq.

Vậy là Parrish đã bị bắn và rõ ràng đã trúng đạn. Nhưng chẳng có nội dung nào trong các hồ sơ cho thấy quân đội có nghi ngờ gã.

Gã đã kết hôn rồi sau đó ly dị, và gần đây có vẻ gã không qua lại với ai nữa. Vợ cũ của gã được nêu tên và hưởng quyền miễn trừ an ninh, tuy nhiên miễn trừ đến mức nào thì không được đề cập. Parrish liên tiếp được đánh giá rất cao với tư cách là nhà nghiên cứu Thượng viện, và sau này là trợ lý của Grant.

Hồ sơ thứ hai bao gồm giấy tờ ly hôn của Parrish. Vụ ly dị diễn ra tại Maryland và có sự đồng thuận của hai bên. Vợ gã được hưởng căn nhà nhưng không được nhận tiền cấp dưỡng. Không có chứng ngôn nào về việc lạm dụng hay bất kỳ điều gì khác, ngoài thỏa thuận của hai vợ chồng rằng hôn nhân “đã tan vỡ không thể cứu vãn”.

Hồ sơ thứ ba bao gồm danh sách các công ty sẽ gánh chịu các tác động kinh tế, cả tốt lẫn xấu, căn cứ theo các dự luật Thượng viện mà Carter mong nhận được sự ủng hộ của lưỡng đảng. Những tác động nặng nề nhất giáng xuống các ngành kinh doanh và các cộng đồng ủng hộ việc giữ lại các căn cứ quân sự hiện đã lỗi thời, đang phải đối mặt với nguy cơ đóng cửa.

Smalls ủng hộ đóng cửa tất cả các căn cứ ngoại trừ căn cứ tại West Coast. Carter lưu ý rằng ông ấy muốn liên tục mở cửa căn cứ này như một địa điểm khả dĩ cho lò phản ứng điện nguyên tử, nhưng kể từ khi tất cả các đại biểu California, thuộc cả hai đảng Dân chủ lẫn Cộng hòa, lên tiếng phản đối ý tưởng xây dựng lò phản ứng trên bờ biển, lời phản đối của Smalls được xem như phong cách riêng và nhận được rất ít sự ủng hộ. Chẳng có lý do gì để giết Smalls vì bất kỳ hoạt động nào của ông ấy tại Thượng viện, như

Lucas có thể thấy.

Hồ sơ thứ tư, thậm chí còn ngắn hơn, chẳng có gì ngoài danh sách với bốn cái tên, kèm địa chỉ và số điện thoại cùng một bức thư của Carter có nội dung, "Những kẻ này không thích Parrish và có thể nói chuyện với anh. Đọc xong thì gọi tôi nhé".

GIỜ LUCAS BIẾT tất cả những gì anh chưa biết vào sáng hôm đó, nhưng chẳng có gì chỉ cho anh một hướng đi nhất định. Nếu có chăng, thì là thông tin rằng Parrish có vẻ giống một quan chức đồng lõa, một kẻ luôn luôn thuần thục trong những việc gã làm. Lucas đóng laptop lại rồi gọi Carter bằng điện thoại dùng một lần. Cô bắt máy sau hồi chuông thứ ba. Anh hỏi, "Nói chuyện được không?".

"Được."

"Tôi xem xong hồ sơ rồi, Parrish có vẻ không phải là kẻ nguy hiểm lắm, nhưng cô nói rằng gã là con rắn. Tại sao? Có liên quan gì đến bản danh sách kia không?"

"Gã là một con rắn, và một phần tính rắn của gã đó là dường như với hầu hết mọi người thì gã không hề xấu. Theo tôi gã là kẻ thần kinh không ổn định, nhưng rất thận trọng. Gã không quan tâm ai bị thương miễn không phải là mình."

"Đúng là hợp với Grant thật," Lucas nói. "Tôi cũng nghĩ như thế về mụ ta, cho dù mụ ta có thể đen tối hơn một kẻ điên bình thường; mụ ta có thể là kẻ tâm thần đúng nghĩa luôn."

"Sao cũng được - tôi không chắc định nghĩa nào chính xác hơn," Carter nói. "À mà bản danh sách đó... họ là những kẻ có lý do để thực sự căm ghét Parrish và có thể cung cấp cho anh thông tin về gã. Những kẻ gã kết thù đang lần theo dấu gã, nên tôi liệt kê tên tuổi của họ xếp theo mức độ căm ghét. Joe Rose, anh chàng đầu tiên, có lẽ là người ít ưa gã nhất - thực ra là căm ghét. Và cứ tiếp tục như thế. Chuyện này tôi vẫn đang theo dõi."

"OK. Cảm ơn nhé."

"Lucas này, sáng nay anh làm tôi sợ quá," cô nói. "Mấy cái điện thoại bí mật và tất cả những chuyện đó. Nếu anh đọc những hồ sơ này thì có thể thấy chúng không quá chi tiết - anh có thể ghi nhớ mọi thứ anh cần biết, về Parrish, vợ gã và các công việc của gã. Tôi sẽ rất biết ơn nếu anh phi tang ngay cái USB đi; bởi nếu kẻ nào có được ổ đĩa từ tay anh, chúng sẽ đoán ra được ai đã sao chép các hồ

sơ này, để từ đó lần ra một người: chính tôi."

"Tôi sẽ vứt," Lucas nói. "Ý tôi là thực sự xóa hết, tất cả mọi thứ trừ những cái tên."

Sau khi ngắt máy, anh sao chép lại những cái tên, địa chỉ và số điện thoại của những người được cho là kẻ thù của Parrish, rồi đập nát chiếc USB dưới sàn phòng tắm và xả hết mảnh vỡ xuống bồn cầu.

Xong xuôi, anh quay lại bàn làm việc, nhìn tập giấy ghi nhớ với số điện thoại của Joe Rose rồi lưu số vào danh bạ.

6

Giọng Joe Rose nghe như đống sỏi đổ xuống từ xe tải - quá nhiều whisky, xì gà hoặc cả hai. Lucas giới thiệu mình là cảnh sát Tư pháp Mỹ, rằng anh đang điều tra một tai nạn xe hơi có liên quan đến ngài Rose. Anh không hề nhắc đến cái tên Jack Parrish hoặc Porter Smalls.

Rose nói mình sống tại Bethesda, Maryland, và ở nhà cả ngày. "Giờ tôi làm việc ở nhà."

Lucas nhận xe từ người phục vụ, đi theo định vị toàn cầu GPS xuyên qua mạng lưới giao thông như mắc cửi đến Bethesda, về phía tây bắc của hạt. Khoảng cách không quá mười dặm nhưng anh mất gần bốn mươi phút mới tới nơi.

Rose sống trong căn nhà có vẻ nhà đắt tiền, nửa xây bằng gạch nửa xây bằng ván ốp trắng, có phong cách khá lộn xộn - mái chồng lên nhau, một tháp nhỏ bằng ván gỗ bị cắt cụt, ga-ra hai cửa đơn chỉ đủ cho một xe, lối xe vào nhà được lát đá cuội và bãi cỏ trước nhà được xén cẩn thận. Cánh cửa trước dẫn lên hàng hiên có mái che xinh xắn, chỉ nhằm mục đích che mưa cho khách. Vài sợi dây cáp đen dẫn từ bốt điện thoại gần con phố đến ngôi nhà - những sợi dây điện thoại cố định, truyền hình cáp/Internet... tuy nhiên còn thêm hai sợi dây nữa mà Lucas cũng chẳng hiểu dùng làm gì.

Lucas đỗ xe trên lối xe vào nhà, bước vào bầu không khí nóng nực, gần như ẩm ướt, rồi bấm chuông cửa. Trong khi chờ đợi, anh nhìn quanh con phố: không một bóng người, chẳng bóng xe, chả có thứ gì chuyển động, thậm chí cả một con mèo cũng không thấy.

Một cộng đồng say ngủ.

CÁNH CỬA MỞ RA, một người đàn ông có khả năng là Joe Rose đứng trên ngưỡng cửa và hỏi, "Anh có thể không?".

“Có,” Lucas đáp. Anh trình thẻ và phù hiệu cho Rose xem, ông ta bước lùi lại và nói. “Xin mời vào. À... tôi chẳng nghĩ ra được lý do nào cả, nhưng tôi có nên gọi luật sư đến không?”

Lucas lắc đầu. “Không. Cuộc điều tra này không hề dính dáng đến ông, ngoại trừ vai trò của ông như một nguồn tin khả dĩ.”

Rose có khổ người và chiều cao ngang Lucas, nhưng già hơn. Ông ta đã về hưu, mái tóc bạc, cái mũi to với cặp kính chống ánh sáng xanh rẻ tiền. Khi tiếp xúc gần, giọng ông ta thậm chí còn khó nghe hơn cả trên điện thoại - một kiểu tổn thương nào đó; ông ta không thể làm nó vang lên được. Sắc mặt ông ta nhợt nhạt và đầy tàn nhang, giống một nhân viên văn phòng. Rose mặc quần dài màu nâu nhạt và áo thun chơi golf, đi giày lười nhưng không mang tất.

Ông ta nói, “Được rồi, tôi có thời gian rảnh. Anh biết đấy, dạo này việc của tôi không đều đặn nữa”.

“Không, tôi không biết điều đó,” Lucas đáp, khi theo ông ta vào nhà. Anh được dẫn vào một nơi mà lúc trước dùng làm phòng khách, nhưng giờ đây đã biến thành phòng làm việc rộng rãi, trên chiếc bàn thư viện có ba màn hình máy tính riêng rẽ.

“Giờ tôi là nhà nghiên cứu hợp đồng. Anh biết giờ còn cái gì không có trên mạng nữa không?”

“Tôi nghĩ cái gì chả có.”

“Anh nhầm rồi. Có hàng tấn tài liệu của chính phủ không có - những thứ vẫn được xem là quan trọng, dù người ta từng chép lại chúng từ trước năm 2000 hoặc lâu hơn thế,” Rose nói. “Dân mạng chẳng biết làm mấy việc như nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tòa án nên tôi làm ăn rất tốt. Tôi đang cầu nguyện mối làm ăn này sẽ còn kéo dài nữa vì tôi biết cách tiêu tiền.”

“Tuyệt. Ông đã tự tạo công ăn việc làm cho mình,” Lucas nói. “Phải. À... có chuyện gì thế?”

Rose mời Lucas ngồi xuống chiếc ghế da, rồi đi lấy thêm một chiếc ghế khác ngồi đối diện anh, ở giữa là tấm thảm sàn màu nâu vàng nhạt đã cũ sờn. Nhất định ông ta chưa kết hôn, Lucas nghĩ, nếu trong nhà có phụ nữ thì thường sẽ không bao giờ bố trí mấy cái ghế da to sụ, hoặc mấy cái giẻ rách màu nâu này ở phòng khách.

Lucas: “Tôi biết ông không mấy bận tâm đến một kẻ tên là Jack Parrish. Tôi cần biết thêm về Parrish. Về tính cách của gã.”

Rose đáp lại bằng tiếng gầm gừ, rồi hỏi, “Chuyện này có liên quan đến vụ tai nạn ô tô đúng không?”.

“Tôi không muốn nói về chuyện đó,” Lucas đáp. Anh làm dịu bầu không khí bằng một nụ cười. “Tôi biết chuyện này khó chịu, nhưng mà... ngay bây giờ tôi không thể liên kết hai chuyện này với một người mà tôi không biết.”

“Hiểu rồi,” Rose nói. Ông ta thở dài, rồi bắt đầu, “Parrish là... Ý tôi là gọi gã là thằng chó hay thằng khốn nạn xem ra chưa đủ. Ngay cả ở Washington này, gã là thứ gì đó đặc biệt. Và tin tôi đi, mấy thằng khốn kiểu đó quê chúng tôi đầy”.

Rose từng làm việc cho CIA cùng thời điểm với Parrish, cả hai đều là các quản lý cấp trung trong các “cục song song,” như ông ta khẳng định. “Tôi không thể cho cậu biết việc chúng tôi đang làm, nhưng là về kỹ thuật.”

“Tôi đã xem một hồ sơ nói rằng Parrish làm gì đó như diễn giải hình ảnh.”

“Đúng thế, tuy nhiên... cậu chỉ nên biết đến vậy thôi. Nếu cậu có được thông tin đó nhờ xem danh sách mấy thứ cậu gọi là hồ sơ của gã, đó là thứ gã ăn cắp của thuộc cấp đấy,” Rose nói. “À mà gã làm việc ở đó năm hoặc sáu năm - tôi dẫm chân gã từ đầu đến cuối, cụ thể là trong chuyện tuyển dụng. Suốt quãng thời gian đó, tôi theo dõi gã ám hại bất kỳ ai gã nghĩ rằng một ngày nào đó có thể thách đấu mình - những báo cáo nhân sự tồi tệ, đại loại thế. Gã là kẻ thèm khát được chú ý và bợ đỡ. Điều tôi muốn nói là gã chà đạp rất nhiều người tốt, luôn cố gắng tiến thân bằng cách dẫm lên người khác. Dần dần mọi người bắt đầu hiểu ra, săn lùng gã... nên gã chuồn. Chuyển đến Thượng viện làm viên chức.”

“Bỏ lại ông... ở đâu cơ?”

“Ở chỗ đó đấy. Tôi có một công việc ổn định, quan trọng nhưng không hào nhoáng. Ít nhất tôi nghĩ công việc ấy quan trọng, và tôi làm rất giỏi. Thế rồi chúng tôi gặp phải một tình huống... à... mà tôi vẫn chưa muốn nói về nó. Parrish ủng hộ hình thức phản ứng này, chúng tôi lại ủng hộ một hình thức khác. Tôi cùng sếp của mình đến SIC - Ủy ban Tình báo Thượng viện - mang theo... à một số tài liệu gợi ý rằng Parrish đang lừa gạt họ vì lợi ích của một phe cánh chiếm ưu thế tại Lầu Năm Góc. Gã và Lầu Năm Góc đạt được điều chúng muốn, và chuyện xảy ra sau đó đúng là một thảm kịch chó chết. Nó quá lớn đến nỗi không thể che đậy nổi.”

Ông ta nhìn lên trần nhà, giơ cả hai tay lên không trung, cười toét với Lucas, nhưng lại rướn người về phía trước và thì thầm, "Nhiều người chết lắm. Những người lẽ ra không nên bị như vậy. Nhiều lắm".

Lucas: "Ai phải chịu trách nhiệm?"

Rose đấm vào ngực mình. "Tôi đây này. Không phải vì cái thảm kịch đó mà là vì thực tế rằng vài chi tiết của nó bị tuồn cho báo chí. Một trong số các Thượng nghị sĩ đã thuyết phục ngài phó giám đốc tổ chức một buổi họp kín, và điều tiếp theo tôi biết đó là tôi đang nói chuyện với nhân viên an ninh về các nội dung bị rò rỉ. Chết tiệt, thậm chí tôi còn chả quen biết một phóng viên nào. Tôi đã nói thế. Nhưng chúng vẫn liên tục theo dõi tôi - chuyện này kéo dài trong một năm - và tôi nhận được thứ gọi là lệnh thuyên chuyển ngành đến một vị trí vô nghĩa, trong khi chờ quyết định về vụ rò rỉ. Tôi làm việc ở vị trí ấy trong ba mươi ba năm, sau đó tôi nói câu mẹ kiếp rồi về hưu. Khi tôi tiến ra cửa, một anh bạn của tôi, chức tước cao hơn tôi, kéo tôi sang một bên nói rằng anh ta tin toàn bộ câu chuyện là một trò lừa đảo bẩn thỉu do Parrish đạo diễn, gã nói với mọi người rằng tôi là người làm rỏ rỉ thông tin, rằng chuyện đó có thể gây rắc rối - rằng tôi đã làm rò rỉ nó trước khi bắt đầu hành động, ai đó đã nghe lỏm sau đó tuồn thông tin cho nhóm Syria... Lời nói dối chó chết, từng từ từng từ đều là dối trá. Sau này tôi phát hiện ra gã đã làm việc cho mụ Thượng nghị sĩ, người đang bị nghi ngờ."

"Taryn Grant," Lucas đáp.

Rose gật đầu, rồi hỏi, "Cậu muốn uống Pepsi hay bia?". Ông ta gật đầu đầy mạnh mẽ, cái gật đầu của diễn viên kịch câm.

Lucas đáp, "Vâng, cho tôi Pepsi. Kể từ lúc rời khách sạn tôi chưa uống gì cả...".

"Chờ nhé, tôi sẽ lấy cho cậu một lon," Rose nói.

Trong bếp, ông ta mở tủ lạnh lấy ra hai lon Pepsi, trao một lon cho Lucas rồi nói, "Cùng ra ngoài bể bơi ngồi đi. Ngoài đấy tôi có ô".

Ra ngoài, ông ta đi trước qua bể bơi đến đầu kia sân sau. "Có khả năng tôi đang cường điệu hóa mọi thứ, nhưng tôi rất lo lắng chuyện bị theo dõi. Đặc biệt kể từ khi tôi biết chúng có thể làm gì nếu muốn," ông ta nói. "Tôi nghi ngờ ai đó đang thực sự theo dõi mình... Nếu đúng là chúng thì ở ngoài này không sợ bị lắp máy nghe trộm đâu."

Lucas nói, “Được thôi...”.

“Mà có chuyện tôi không hiểu, đó là tại sao Thượng nghị sĩ Grant lại liên quan đến chuyện này vậy? Xía vào một cuộc điều tra ngớ ngẩn về tôi và sếp của tôi thì được lợi gì đâu cơ chứ? Mụ ta chả việc quái gì phải làm thế.”

Lucas có câu trả lời cho câu hỏi ấy, nhưng anh không nói ra điều mình nghĩ: rằng Grant đang câu lòng trung thành của Parrish. Thay vào đó, anh chỉ đáp, “Tôi cần biết về mức độ của... thảm họa này. Tôi sẽ không nói với bất kỳ ai, nhưng tôi cần biết. Tôi sẽ nói với ông rằng vấn đề tôi đang điều tra là cực kỳ nghiêm trọng... nghiêm trọng hơn nhiều những gì ông có thể hình dung”.

Rose nhìn quanh sân, nhấp một ngụm Pepsi rồi nói, “Thậm chí tôi còn chẳng biết cậu có thực sự là cảnh sát hay không. Có thể cậu đang bịp tôi”.

“Ông có thể tra cứu về tôi trên Internet. Vài năm trước thì trên đó nhiều thứ lắm.”

“Tôi sẽ làm thế,” Rose nói. “Trong khi đó... tôi sẽ không tiết lộ thêm bất kỳ chuyện gì. Chúng ta đang nói về nhà tù liên bang đấy.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Lucas nói. “Nếu tất cả chuyện này diễn ra theo hướng tôi nghĩ, chúng sẽ lo sợ khi theo dõi ông.”

“Cậu không biết đâu,” Rose nói. “Tôi không tin rằng chúng sợ bất kỳ ai.”

“Ông sai rồi.”

“Cho tôi địa chỉ email của cậu,” Rose nói. “Có thể tôi sẽ liên lạc lại.”

“Cho tôi biết một chuyện nữa - tôi chắc chắn nó không bí mật, nhưng là chuyện ông biết,” Lucas nói. “Parrish là một sĩ quan quân đội vẫn đang tại ngũ, trong lực lượng quân dự bị, và bây giờ gã đeo lon thiếu tá, và sớm thôi gã sẽ lên hàm trung tá. Phải chăng, ông biết đấy, gã tiếp cận được với những kẻ có khả năng sử dụng bạo lực vì gã từng phục vụ trong quân đội và CIA, và bây giờ là Thượng viện?”

Rose liếc mắt nhìn anh, liếm môi. “Gã đã bắn ai chưa?”

“Chưa. Nhưng nếu gã muốn ai đó bị bắn chết, liệu gã có nguồn sát

thủ nào không? Tôi không nói về chuyện bắn nhau trong quân đội, bắn kẻ khủng bố mà là chuyện bắn chết một thường dân tại nước Mỹ này. Liệu gã có thể kiếm được vài cái tên không?"

Ông ta nhấp một ngụm nữa, gật đầu nhanh. "Có. Trong năm phút. Giờ tôi nói hết rồi."

Rose không chịu nói thêm gì nữa. Bỏ mặc ông ta đứng bên cạnh bể bơi, Lucas bước vòng quanh nhà ra ngoài phố.

NGƯỜI THỨ HAI, thứ ba và thứ tư trong danh sách của Carter đều sống tại Virginia, phía bên kia hạt. Chiều nay anh sẽ đến gặp họ, Lucas nghĩ, có thể dừng chân ở một khách sạn trên đường đi.

Trong lần đầu tiên Lucas chạm trán Grant, mụ ta từng cộng tác với hai nhân viên an ninh là cựu quân nhân, những kẻ nhận tiền của mụ để giết người - mụ thậm chí còn thả bùa yêu quyến rũ một trong hai kẻ. Grant sẽ bất chấp tất cả hòng có được sự phục vụ của những kẻ có ích cho mình - với những miếng mồi ưu đãi về chính trị, tiền bạc và tình dục.

Nếu mụ ta cần đến chuyên môn đặc biệt của Parrish, có khả năng mụ ta sẽ câu lòng trung thành của gã bằng cách bảo vệ gã khỏi làn sóng chỉ trích; thậm chí có thể cứu vớt sự nghiệp của gã. Chưa kể là triển vọng bước vào Nhà Trắng...

QUAY VỀ KHÁCH SẠN, Lucas rửa mặt rồi bật laptop, nhấp chuột vào mục thư điện tử mong sẽ nhận được tin nhắn của Weather, và có thể là của con gái anh Letty, đang học năm thứ ba ở Stanford. Anh chỉ nhận được một tin nhắn ngắn ngủi của Weather, về tin tức ở trường học và một thư khác của Rose, ẩn danh dưới cái tên Donald R. Ligny, dòng tiêu đề giúp anh nhận ra ông ta. "Đã tìm kiếm anh trên Internet."

Cuộn chuột xuống, Lucas tìm thấy một bài viết trên tờ Washington Post kể về vụ đánh bom nhà kho khí độc thần kinh tại Syria, nhưng hóa ra đây lại là souk, một khu chợ của người Hồi giáo, phía cuối chợ có một trường nữ sinh nhỏ. Người Syria than phiền rằng chín mươi tư người đã bị giết, hầu hết là phụ nữ và trẻ em, lời tuyên bố được một tổ chức từ thiện tôn giáo chứng thực kèm các bức ảnh. Ngôi trường đã bị xóa sổ.

Cuối bài viết, có thêm sáu chữ nữa:

"Chúng tôi đã nói rồi. Nhưng chúng không nghe."

NHIỀU NĂM TRƯỚC, Lucas có xem một bộ phim của Tom Clancy - anh không nhớ tựa phim, nhưng có Harrison Ford đóng vai chính. Anh chỉ nhớ một cảnh đặc biệt, một nhóm SAS[5] của Anh đã xóa sổ một trại huấn luyện khủng bố nằm đâu đó tại Bắc Phi. Cảnh phim in đậm trong tâm trí Lucas vì anh đã dành cả cuộc đời làm việc với những vụ án mạng khiến anh khiếp đảm. Trong bộ phim của Clancy, cuộc tấn công của SAS có sự giám sát của vệ tinh, và một nhóm nhân viên CIA mặc complet tình cờ theo dõi nó và chạy một dòng bình luận. "Có một vụ tấn công," ai đó đã nói vậy trong khi nhàn nhã nhấp ngụm cà phê.

[5] Đặc nhiệm Không quân, một lực lượng đặc biệt của quân đội Anh.

Cảnh phim thật lạnh gáy, như chủ ý của đạo diễn. Dưới kia đang có bao nhiêu người phải chết hoặc bị hành hình trong khi ngủ. Chúng là kẻ khủng bố, có thể chúng xứng đáng phải nhận kết cục đó, nhưng chúng vẫn là người, và bị xóa sổ chỉ trong phút chốc.

Bài viết trên tờ Post, kết hợp với những gì Rose cho anh biết, phản ánh cùng một thái độ quan liêu như cảnh phim của Clancy: người ta quan tâm đến cuộc đời binh nghiệp, sự nghiệp chính trị của mình nhiều hơn quan tâm đến thực tế có bao người chết dưới tay mình.

Parrish và Grant chạy đôn chạy đáo để đổ lỗi... Chẳng hề biết bao nhiêu phụ nữ và trẻ em chết banh xác vì bom chỉ trong tích tắc.

LUCAS LẤY XE, bật hệ thống định vị chỉ đường cho anh băng qua sông Potomac đến khu có những ngôi nhà bằng gạch gọn gàng, những hàng cây già oằn xuống trên làn đường rải nhựa tại Arlington, Virginia. Lại thêm một cộng đồng say ngủ, nhưng ít nhất nó già hơn khu của Rose tại Maryland đến trăm tuổi. Trong số ba cái tên bổ sung trên danh sách của Carter, Lucas không nhận được câu trả lời từ hai cuộc gọi, tuy nhiên ở cuộc gọi thứ ba, một phụ nữ có tên là Gladys Ingram đã đáp lại. Bà ta là luật sư của công ty luật Arlington, bà ta nói rằng mình sẽ ở nhà trong một tiếng nữa hoặc hơn.

"Nếu tôi nói chuyện với một cảnh sát về bất kỳ điều gì, tôi sẽ không muốn nói ở đây," bà ta ám chỉ văn phòng mình. Tra cứu về công ty luật này, Lucas biết được nó có khoảng hơn hai mươi luật sư và tám mươi nhân viên, chủ yếu làm công tác vận động hành lang.

Khi đến nơi, Lucas thấy xe của Ingram, chiếc Mercedes bạc SL550

đang đỗ trên lối xe vào nhà. Con phố hẹp đến nỗi anh phải cho xe vào lề sau xe bà ta để tránh vướng lối đi. Giống như Rose, khi ra mở cửa, Ingram cũng đòi xem thẻ của Lucas.

Nhưng khác với Rose, sau cuộc gọi đầu tiên của Lucas, bà ta tiến thẳng đến máy tính và tra cứu về anh trên Internet. Có đến vài trăm kết quả về quãng thời gian anh làm cảnh sát, cho hai cơ quan khác nhau tại Minnesota, cùng một thông báo ngắn trên mục lượm lặt của báo Star-Tribune, cho biết anh đã chuyển đến Văn phòng Cảnh sát Tư pháp Mỹ. Còn có cả hai mươi bức ảnh chụp Lucas tại nhiều hiện trường tội ác. Chưa hết, bà ta còn lợi dụng cả mật mã văn phòng luật để kiểm tra bậc xếp hạng tín nhiệm của anh.

“Được rồi, nếu anh chơi khăm tôi, anh sẽ gặp rất nhiều rắc rối đấy,” bà ta nói, vẫn đứng trên ngưỡng cửa. “Phải nói rằng anh đúng là cảnh sát tư pháp giàu nhất tôi từng gặp.”

“Tôi gặp may khi khởi nghiệp máy tính hồi làm trung gian cho mấy cơ quan cảnh sát,” Lucas nói. “Bà là người thứ hai tôi nói chuyện ngày hôm nay lo bị tôi chơi khăm. ‘Chơi khăm’ theo tôi hiểu tức là lừa đảo, lừa gạt đúng không?”

“Đúng,” bà đáp. Ingram là người nhút nhát, mái tóc nâu hung đỏ kém thu hút. Bà ta đang nhìn anh bằng đôi mắt nâu qua cặp kính gọng mai rùa, trên người là bộ đồ không được thời trang. Lucas nghĩ bà ta khoảng bốn mươi tuổi. “Tiếng lóng dân mạng thôi. Mà chúng ta đang nói về chuyện gì vậy? Anh bảo mình đang điều tra vụ tai nạn xe cộ mà chẳng có liên quan gì đến tôi - rằng có thể tôi có vài thông tin về vụ đó. Tôi có biết gì về tai nạn xe cộ đâu.”

“Như tôi đã nói, thông tin của bà có thể quan trọng, nhưng nó... chỉ là thứ yếu trong vụ tai nạn.”

“Tai nạn nào cơ?”

“Tai nạn xe hơi liên quan đến Thượng nghị sĩ Porter Smalls.” “Có gì không bình thường à? Tôi tưởng nó lắng xuống rồi.”

“Ông ấy là Thượng nghị sĩ Mỹ. Chúng tôi chỉ điều tra tiếp theo thủ tục thôi.”

“Được rồi,” bà ta gật đầu.

Lucas nói, “Tôi hiểu bà biết một người tên là Jack Parrish...”. Bà ta nói, “Ôi trời...” rồi dừng lại, đưa hai ngón tay lên môi. Lucas: “Gì

cơ?"

"Lạy Chúa. Có phải Parrish đã cố giết Porter Smalls không?"

Lucas ngạc nhiên, mỉm cười. "Giờ tôi hiểu tại sao bà lại là luật sư rồi."

"Phải gã không? Ý tôi là tai nạn của Smalls..." Bà ta lại im bặt, mắt nhìn chằm chằm ra phố, suy nghĩ. Họ vẫn đang đứng trên ngưỡng cửa, bất chợt bà ta nói, "Vào đi. Vào đi. Chuyện này thú vị đấy".

NHÀ INGRAM tuy đơn giản nhưng bên trong toàn đồ nội thất đắt tiền. Trong phòng khách có treo một bức tranh, rất giống bức Lucas từng xem tại Viện Nghệ thuật Minneapolis, nơi Weather dẫn anh đến dự tiệc chiêu đãi. Anh cúi xuống xem chữ ký: RD.

Ingram, đang đứng sau lưng anh, liền nói, "Richard Diebenkorn. Anh có biết ông ta không?".

"Tôi nghĩ mình từng thấy tác phẩm của ông ta tại bảo tàng Minneapolis," Lucas nói. "Trông đẹp lắm."

"Đúng rồi!" Giọng bà ta như muốn nói tất nhiên nó đẹp rồi, tác phẩm bậc thầy mà. "Một phần trong series Công viên Đại dương."

"Tuyệt." Lucas chưa từng nghe tên họa sĩ này, nhưng còn biết nói gì nữa đây? Anh quay người lại, nhìn chằm chằm bà ta vài giây rồi hỏi, "Cho tôi biết ý kiến của bà về Parrish".

"Gã là một kẻ xấu," Ingram đáp. "Chắc anh biết được tên tôi thông qua vụ Malone."

"Tôi không biết về vụ Malone," Lucas nói.

"Thế làm sao anh biết tên tôi?"

"Tôi không nói được. Tôi biết được tin này từ một nguồn bí mật có liên quan đến chính phủ. Nếu bà nói có vụ Malone, vậy thì có thể cô ấy lấy được thông tin từ đó."

"Hừm. Cô ấy hả? Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện đó. À mà vụ Malone có dính dáng tới một trong các thân chủ của tôi, doanh nghiệp Malone Materials. Malone mất hồ sơ thầu mua sắm cho quân đội vào tay một công ty khác, ông ta chẳng hiểu tại sao vì cái công ty đó không hề có chuyên môn trong lĩnh vực được yêu cầu, trang bị thêm bộ phận mới cho các xe quân sự nhất định, cụ thể là tấm

giáp hông trọng lượng nhẹ, chịu được sức tấn công của các thiết bị nổ tự tạo. Nên chúng tôi kiện. Chưa hề nắm trong tay bất kỳ bằng chứng xác thực nào, nhưng tôi và những người đang giải quyết vụ này hoàn toàn hiểu rõ rằng Parrish có liên quan đến các thỏa thuận giữa khách hàng trong quân đội và một số thành viên Lưỡng viện. Các cuộc thảo luận kết thúc khi họ chuyển sang một công ty khác, Inter-Core Ballistics, công ty đang nhận được tín nhiệm ngày càng cao hơn, bất chấp việc họ không có chuyên môn cũng như mức giá bán các tấm giáp đắt cắt cổ. Tôi tin rằng đồng tiền luân chuyển theo rất nhiều cách, vài đồng tiền đã qua tay Parrish và có lẽ qua tay cả vài thành viên của nhóm thu mua nữa. Một gói thầu ngon có thể làm giàu thêm quỹ tái tranh cử."

"Tiền hối lộ," Lucas nói.

"Không chỉ hối lộ thôi đâu - mà những khoản hối lộ ấy đổ vào một công ty không hề có chuyên môn trong sứ mệnh hoạt động sản xuất then chốt, mạo hiểm mạng sống của hàng triệu lính Mỹ," Ingram nói.

"Đúng là... xấu xa," Lucas đáp. "Có vẻ sự nghiệp quân sự còn kéo dài của Parrish đang thu được kết quả tốt. Trong lực lượng quân dự bị."

"Tôi không biết điều đó, nhưng giờ biết rồi thì tôi sẽ đi dò hỏi xung quanh. Anh có thực sự nghĩ gã đã cố tình giết Smalls không?"

"Đó là kết luận bà muốn đưa ra."

"Đừng có gạt tôi, Davenport, chẳng hiệu quả gì đâu. Tôi đã quan sát vẻ mặt anh khi nhắc đến tai nạn của Smalls." Bà ta quay mặt đi, suy nghĩ, rồi búng ngón tay đánh tách một cái, quay người lại nói, "Hiểu rồi: Smalls và Taryn Grant. Parrish hiện giờ làm việc cho Grant. Rất, rất, rất thú vị đấy. Rất thú vị".

"Đừng vội đưa ra thêm kết luận nữa... à đừng cố gắng tận dụng điều đó," Lucas nói.

"Tôi không nghĩ thế đâu," bà ta nói. "Anh biết gì đó về vụ tai nạn đúng không? Là gì thế? Tôi rất muốn biết những chuyện hay ho về Parrish và/hoặc Grant."

Lucas nói, "Bà Ingram, tôi khuyên bà một câu, hãy quên tất cả những... suy đoán này đi. Tôi e rằng nếu bà đi đến đâu đó với chúng, ai đấy có thể đến ngôi nhà gạch xinh đẹp này của bà và làm bà đau đấy."

“Thật sao,” mang nghĩa hoài nghi hơn là một câu hỏi.

“Thật đấy,” Lucas nói. “Nghe này, chúng tôi đang xem xét... một khả năng thuần túy. Trong vụ tai nạn của Smalls, nhiều khả năng là ông ấy cùng tài xế đều đã uống một chút rượu, cô ta bị lạc tay lái và xe văng khỏi đường. Chúng tôi cần kiểm tra, và đó là việc tôi đang làm. Những người khác... cho tôi ấn tượng rằng... Parrish là một kẻ nguy hiểm. Nếu bà cứ nghĩ thế về gã, hoặc nếu gã nghĩ bà làm thế, bà có thể gặp rắc rối đấy.”

“Tôi sẽ xem đó như một lời khuyên,” bà ta nói.

“Ở yên trong vòng hai tuần - đó là tất cả những gì bà phải làm,” Lucas nói. “Vào lúc đó, tôi hẳn sẽ tìm hiểu được liệu Parrish có liên quan đến vụ tai nạn không. Nếu có, tôi sẽ xử lý. Nếu không, tôi sẽ cho bà biết. Chẳng có lý do gì phải mạo hiểm một cách không cần thiết.”

“Tôi cũng sẽ xem đây như một lời khuyên,” bà ta đáp. “Trời ạ - Taryn Grant và Jack Parrish. Đúng là một cặp trời sinh nhỉ?”

“Họ thực sự...” Lucas tự dưng im bặt.

“Rất hợp nhau, đó là điều anh định nói,” Ingram đáp. “Tôi không biết nhiều về Grant lắm, nhưng tôi biết mâu thuẫn khi mụ ta trúng cử. Anh có tham gia điều tra vụ đó không?”

“Tôi chỉ huy cuộc điều tra đó,” Lucas đáp.

“Giờ anh là cảnh sát liên bang. Không có tí ảnh hưởng chính trị nào từ vụ đó đấy chứ?”

Lucas lắc đầu. “Tôi không biết bà là luật sư biện hộ đấy.”

“Rồi, tôi bắt đầu hiểu ra rồi. Thượng nghị sĩ Mỹ bị một ứng cử viên đối lập, kẻ chiếm ghế của ông ta, đâm sau lưng. Sau đó đích thân ông ta tham gia tự ứng cử và ngay lập tức dẫm chân đối thủ - hoặc trong trường hợp của Grant, là gót giày Christian Louboutin của mụ ta. Grant là một mụ phù thủy ác độc hạ phàm xuống Ủy ban Tình báo Thượng viện, nơi mụ ta kết nối với một kẻ hầu cận có những mối quan hệ với cả quân đội lẫn CIA, sẵn sàng giúp đỡ mụ ta bằng cách cố giết Thượng nghị sĩ Mỹ, người đang phá hỏng cơ hội ngồi ghế tổng thống của mụ ta. Smalls từng dùng ảnh hưởng của mình cứu vớt một người, tuyển mộ anh ta làm cảnh sát liên bang rồi sai anh ta đi điều tra mụ phù thủy,” Ingram nói, cuối cùng thở ra một hơi. “Trời ơi, đây là một quốc gia vĩ đại hay gì?”

LUCAS NÓI anh sẽ giữ liên lạc. Ingram đáp, "Ừ cứ vậy đi. Tôi rất hân hạnh". Quay ra xe, anh cố gọi điện cho hai người còn lại trong danh sách nhưng không ai trả lời, nên anh về thẳng khách sạn.

Sau khi gửi xe cho người phục vụ, anh đang đi qua hành lang thì trưởng bộ phận an ninh, người anh đã gặp khi đăng ký phòng, vẫy anh lại gần. Anh biết tên người này là Steve Schneider.

"Anh có... người bạn nào trong phòng không? Một người bạn nam giới, có thể là một cảnh sát khác không?" Schneider hỏi.

"Một người bạn? Không... đã xảy ra chuyện gì?"

"Một trong các nhân viên của tôi đang đi kiểm tra tầng thì nghe thấy tiếng cửa đóng. Ai đấy đang bước xuống tiền sảnh, cậu ta có ấn tượng rằng người đó bước ra từ phía cuối hành lang dẫn đến phòng anh. Chẳng có lý do gì để chặn lại nên cậu ấy vẫn đi tiếp. Trên hành lang chẳng còn ai cả. Tôi nghĩ mình nên nói cho anh biết."

"Cảm ơn nhiều. Có ai thấy người đã vào phòng tôi không?"

"Không, không. Chúng tôi hẳn sẽ chặn anh ta lại nếu nghĩ anh ta đã vào," Schneider nói.

"Tôi có thể nói chuyện với cậu nhân viên đó được không?"

"Tất nhiên ạ. Tôi nghĩ cậu ta xuống khu đỗ xe rồi, nếu anh muốn đợi trong quầy bar..."

LUCAS GỌI MỘT LON COCA CHO NGƯỜI ĂN KIÊNG, năm phút sau Schneider cùng anh chàng kia xuất hiện. Nhân viên an ninh thứ hai có tên là Jeff Toomes, mái tóc bạc với gương mặt hồng hào, mặc trang phục xám - một cựu cảnh sát, Lucas nghĩ.

"Ban đầu chẳng có lý do gì để chặn hắn ta lại," Toomes nói với Lucas. "Chuyện xảy ra thế này, tôi đang đi kiểm tra, tôi định tới hành lang dẫn đến các phòng. Tôi nghe thấy tiếng cửa đóng khi rẽ vào góc và có một người đang bước về phía mình. Tôi nghĩ hắn ta cao mét tám, có thể hơn kém nửa phân, tóc nâu cắt ngắn, mắt nâu. Vóc dáng trông rất lực lưỡng. Mày râu nhẵn nhụi, mặc trang phục mùa hè màu xanh nhạt trang nhã, giày buộc dây bóng loáng. Nếu hắn ta có mang theo súng, chắc phải giắt ở thắt lưng - vì không thấy nòng súng võng xuống ở hai bên và vì bộ đồ này không có quai đeo súng. Tôi cho rằng hắn ta chắc phải quấn băng mắt cá chân, nhưng ai lại thế?"

“Và hắn ở cạnh phòng tôi à,” Lucas nói.

“Tôi nhận ra điều đó khi bước ngang qua. Tôi nghĩ hắn ta chắc phải bước ra từ hành lang phòng anh. Phía dưới đó chỉ có hai phòng thôi, và sau này khi kiểm tra tôi phát hiện không hề có ai đăng ký căn phòng kia.”

Lucas nói, “Cậu thực sự nghe thấy tiếng cánh cửa đóng lại à?”.

“Vâng. Còn một chuyện nữa... anh ở tầng bốn, và tôi nhận ra rằng mình không nghe thấy chuông thang máy, tiếng chuông vang lên khi cửa thang máy mở. Tôi đã quay lại: Tôi định tìm hiểu xem hắn ta ở phòng nào hoặc muốn ghé thăm ai, nhưng hắn ta đã biến mất. Hắn ta chắc phải dùng cầu thang bộ. Điều này không bình thường, trừ phi đang rất vội. Tôi đã gọi cho Steve, nhưng chẳng ai nhìn thấy hắn ta nữa. Chắc hắn ta đã biến mất trong hành lang.”

“Chắc phải rất vội vì hắn bị bất ngờ bởi một người mà hắn hiểu là nhân viên an ninh.”

“Chúng tôi cũng nghĩ như thế,” Schneider đáp.

Lucas nói, “Ôi, chết tiệt”.

SCHNEIDER ĐI LÊN PHÒNG cùng anh. Lucas mở cửa, cả hai người cùng khẽ khàng bước vào. Lucas xem xét hành lý và va li của anh, nhưng có vẻ chúng vẫn ở nguyên chỗ cũ, không có thứ gì bị mất hay được thêm vào. Schneider nghiêng đầu nhìn ra cửa, Lucas đi theo anh ta ra hành lang.

“Tôi biết một người có thể quét rệp cho anh,” Schneider nói. “Thậm chí tốt hơn, tôi có thể chuyển anh sang phòng đối diện, nhưng vẫn giữ đăng ký phòng này cho anh.”

“Cứ làm thế đi,” Lucas nói. “Nếu có kẻ nào khác xuất hiện, tôi thực sự sẽ ở đằng sau quan sát. Thậm chí tôi có thể nghe thấy chúng bước vào.”

“Nếu anh có bắn ai, nhớ đừng bắn nhầm khách trọ đấy nhé,” Schneider nói. “Ngoại trừ mụ già đội mũ lông chồn vizon mang theo một con chuột.”

“Chuột ấy hả?”

“Được rồi, một con Chihuahua. Đó là mụ Julia Benson, đang vắng chồng. Mụ ta sống ở đây. Mười tám nghìn đô một tháng, và mụ ta

cóc thèm quan tâm - mụ ta thích kẻ hầu người hạ. Rõ ràng tôi là một trong số họ. Nỗi đau khổ lớn nhất của tôi trong cái tòa nhà này. Tôi không bảo anh giết mụ ta, nhưng làm tổn hại mụ ta đôi chút thì anh sẽ được đồ uống miễn phí."

"Tôi sẽ lưu ý chuyện này," Lucas đáp.

7

Lucas dọn vào phòng mới, đối diện căn phòng cũ bên kia hành lang và không nhìn được ra sông Potomac. Anh vật lộn một lúc với cơn hoang tưởng: mấy thằng ăn mặc bảnh bao lại đột nhập vào phòng khách sạn của cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ? Tại Washington, D.C., ở một nơi có tên là Watergate? Thật sao?

Khi khoảnh khắc ấy trôi qua, anh gọi cho Smalls. Ông ta thốt lên, "Không thể nói chuyện vào lúc này, gọi lại cho tôi sau... bốn phút nữa".

Bốn phút sau, Lucas gọi lại và hỏi, "Bây giờ có ai đang ở cạnh ngài không?".

Smalls đáp, "Không, tôi đang trong nhà vệ sinh. Đi dự tiệc trưa. Cố gắng đừng gọi khi tôi đang đi vệ sinh".

"Rõ rồi." Anh kể cho Smalls nghe về vụ đột nhập có thể là trái phép, rồi hỏi, "Ngài có nói với ai rằng tôi đang điều tra vụ tai nạn này không?".

"Tôi phải nói cho hai người tại văn phòng biết. Tôi tin tưởng họ, dặn dò họ không được nói với bất kỳ ai. Tôi dẫn vợ đi dự tiệc trưa nhưng thậm chí tôi còn không nói cho bà ta biết."

"Thượng nghị sĩ, đã có rò rỉ ở đâu đó, có thể là Grant. Ngài có thể nghĩ về chuyện đó," Lucas nói. "Giờ tôi sẽ không làm việc bí mật nữa. Nếu đây là vụ đột nhập chứ không phải do nhân viên an ninh nhầm lẫn... Nếu đây không phải là nhầm... Ý tôi là chúng biết phòng tôi ở đâu."

"Tôi nghĩ nhiều khả năng nhất là nhầm - cho dù xét đến âm mưu chúng nhắm vào tôi, cuộc tấn công, cậu không thể biết chắc chắn được đúng không?"

LUCAS CÓ MANG THEO máy ghi âm Sony kích hoạt bằng giọng nói trong ba lô, máy chỉ dài có năm phân và rộng chưa đến một phân rưỡi. Anh lôi nó ra, kiểm tra pin, tìm thấy một chỗ để giấu - dưới tấm nệm đầu giường, chỉ để micro thòi ra. Anh ghi lại đúng mười giây âm thanh từ chiếc ti vi trong phòng, đang phát bản tin trên kênh CNN. Nếu kẻ nào đó tìm thấy máy ghi âm và xóa nó đi, hoặc chỉ đơn giản là lấy nó đi, anh sẽ biết ngay cũng như anh sẽ biết máy có ghi lại được âm thanh kẻ đột nhập vào phòng rồi bỏ đi hay không.

ANH GỌI CHO hai cái tên cuối cùng trong danh sách của Carter, vẫn không ai trả lời. Vì cả hai đều là số di động nên anh nghĩ họ cố tình lờ đi. Anh vừa quyết định giết thời gian chờ ai đó xuất hiện, thì nhận được cuộc gọi từ một số lạ.

Anh trả lời, “Lucas Davenport đây”.

“Cảnh sát Davenport à? Carl Armstrong đây, nhà điều tra vụ tai nạn.”

“Chào Carl. Có chuyện gì vậy anh bạn?”

“Anh từng bảo một bà già xén cỏ đã trông thấy chiếc Ford F-250 màu đen đi qua thị trấn. Có một nhà trẻ ở đó có lắp máy quay lia khắp con phố. Tôi đề nghị được xem qua và đã nhận ra chiếc xe tải và đọc được biển số. Xe có xuất xứ ngoài Virginia. Nhưng đến đây thì có rắc rối.”

“Là sao?”

“Chiếc xe tải trong đoạn phim là màu đen, như bà già xén cỏ ấy đã nói, nhưng khi tôi tra đăng ký xe thì lại thấy thông tin nó có màu xanh.”

“Vậy anh nghĩ sao?” Lucas hỏi.

“Nếu như tôi làm gì đó chẳng hạn như húc xe khác văng khỏi đường, và nếu tôi nghĩ rằng ai đó có thể trông thấy hoặc nhớ mặt mình, thì tôi sẽ ăn cắp một biển số 250 khác rồi thay vào.”

“Tôi cũng sẽ làm thế,” Lucas nói. “Gửi tôi thông tin chi tiết nhé, tôi sẽ xem xét... Thế còn mấy gương mặt thì sao? Anh có thấy được mấy thằng trong xe tải không?”

“Anh có thể thấy chúng, nhưng hoàn toàn không nhận ra được đâu. Tôi chỉ thấy mấy cặp kính râm và mấy cái mũ đen thôi.”

“Gửi tôi đoạn phim đó được không?”

“Tất nhiên, tôi có trong tay đây rồi - tôi sẽ gửi email cho anh. Tôi có anh bạn có thể tạo độ phân giải máy tính cao nhất có thể.”

“Tuyệt vời đấy, Carl.”

ĐOẠN PHIM ĐƯỢC GỬI ĐẾN, nhưng cũng chẳng có gì nhiều để xem. Chiếc xe bán tải màu đen chạy lướt qua máy quay, hai người trong buồng lái bị che khuất sau mấy cái che nắng gắn trên cửa kính. Lucas đồng ý với Armstrong rằng hai tên này đeo kính râm, nhưng anh không chắc lắm về mấy cái mũ. Với Lucas, như một trong hai tên có mái tóc đen dài thì đúng hơn.

Chiếc xe tải đăng ký biển số ở một nơi có tên là Centreville, theo như Lucas tra cứu trên bản đồ của Google Maps. Vùng ngoại ô D.C, thẳng về phía tây, phía bên kia sông, tại Virginia. Anh bật máy ghi âm lên, nhét nó xuống dưới nệm, treo tấm thẻ “Xin Đừng Làm Phiền” trên núm cửa rồi xuống nhà lấy xe.

Trời mới dần về chiều, nhưng Lucas đã gặp phải cảnh tắc đường đầu tiên trong ngày, mất nửa tiếng mới tới được Centreville, theo định vị toàn cầu GPS của Evoque. Biển số xe này thuộc về Gerald và Marie Blake, họ sống trong khu phức hợp bên phải xa lộ tiểu bang I-66. Nơi này không có bãi đỗ xe đúng nghĩa, thay vào đó là một điểm đỗ xe chật kín ngay bên kia đường.

Lucas tìm kiếm địa chỉ nhà Blake. Chiếc xe tải đỗ ngoài mặt tiền - Ford F-250 màu xanh - tuy nhiên biển số xe không còn là biển số Armstrong đã cho anh. Chẳng có dấu hiệu nào cho thấy chiếc xe tải này từng liên quan đến vụ tai nạn.

Cân nhắc một lúc Lucas cho xe tấp vào lề, mở chốt hãm trên quai đeo súng ngắn của anh, bước đến cửa trước rồi nhấn chuông. Một phút sau, cánh cửa bật mở, một cô bé tuổi vị thành niên đứng nhìn anh.

Lucas: “Bố mẹ cháu có nhà không?”

Con bé: “Cho hỏi chú là ai ạ?”

Lucas chìa ra thẻ và phù hiệu. “Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ Lucas Davenport... Chú cần nói chuyện với Gerald hoặc Marie Blake, hoặc cả hai cũng được.”

Con bé quay mặt vào nhà: “Mẹ ơi...”

MỘT PHÚT SAU ĐÓ, Marie Blake bước ra cửa, ngó ngó anh như người cận thị qua cặp mắt kính chống ánh sáng xanh. Bà ta bỏ kính xuống khi con bé nói, "Chú ấy nói mình là cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ. Chú ấy có phù hiệu".

"Có chuyện gì vậy?" Người đàn bà hỏi.

Lucas giải thích việc anh đang làm, bà ta đáp, "Chúng tôi chưa từng đến West Virginia, ngay cả đi qua cũng không. Chúng tôi chuyển tới đây từ Delaware...". Bà ta nói chồng mình đang đi làm; ông ta là viên chức ở Cục Quản lý nhà đất.

Lucas hỏi, "Bà có biết biển số xe nhà mình không?".

"Không... Trong buồng lái có một thẻ bảo hiểm; chắc chắn trên đấy có ghi số xe."

Lucas biết chuyện gì tiếp theo, nhưng họ vẫn ra ngoài xem xét. Biển số xe tải không khớp với biển số xe trên thẻ bảo hiểm, vì biển số kia của xe Blake đã bị ăn cắp và tráo đổi.

Anh gọi lại cho Armstrong. "Anh có tiếp cận được cơ sở dữ liệu các biển số xe bị đánh cắp tại Virginia không?"

"Được. Chờ tôi một phút."

Lucas đọc cho anh ta biển số xe, một phút sau Armstrong gọi lại, "Có khả năng các biển số này của chiếc F-250 màu xanh bị ăn cắp một tuần trước tại Fair Oaks Mall. Không đánh tráo bằng bất kỳ biển số nào khác; chỉ đơn giản là biến mất. Chủ xe phát hiện việc mất biển số ngay sau khi ra khỏi siêu thị nên đã gọi điện báo cảnh sát".

"Một ngày trước vụ tai nạn," Lucas nói.

"Đúng."

"Chúng không muốn nhà Blake phát hiện xe mất biển số, thế nên chúng đánh tráo bằng biển số khác. Bằng cách này, sẽ phải tiến hành hai bước để bắt chúng - cảnh sát sẽ phải chặn xe nhà Blake lại và báo xe bị mất biển số, tiếp theo để ý xe tải của kẻ kia. Nhưng chẳng ai chịu làm gì cả."

"Có vẻ là thế," Armstrong đáp.

Họ gặp bế tắc. Lucas ngắt cuộc gọi, bảo bà Blake rằng bà ta đang

gặp rắc rối với mấy cái biển số, rằng biển số xe bà ta đã bị ăn cắp và có khả năng bị phi tang ở đâu đó, sau khi phạm tội. Bà ta cần phải mua biển số mới. Anh trao danh thiếp cho bà ta, dặn nếu bị bất kỳ ai ở Cơ quan Quản lý phương tiện cơ giới Virginia gây khó dễ thì cứ gọi điện cho anh.

ANH VẪN CẦN nói chuyện với hai người nữa trong danh sách của Carter. Vì đang ở cách nơi họ sống không xa, anh quyết định ghé qua. Tại điểm dừng đầu tiên, anh trông thấy ai đó đang làm việc trong nhà của James T. Knapp, nên anh nhấn chuông cửa không ngừng cho đến khi một bà to béo ra mở.

"Có chuyện gì thế?"

Lucas tự giới thiệu, rồi nói, "Tôi đang tìm ông Knapp?". "Tôi là quản gia. Ông ấy đã làm gì vậy?"

"Theo tôi biết thì chẳng làm gì cả. Tôi chỉ hỏi thăm về một người ông ấy biết thôi."

"Hừm." Bà ta cau có nhìn anh, như thể đánh giá xem anh có đang nói thật không, cuối cùng bà ta thừa nhận, "Ông ấy đi California có việc gì ấy rồi".

"Ông ấy ở trong quân đội sao?"

"Không, ông ấy là nhà truyền giáo. Chắc tuần sau ông ấy về, nhưng ông ấy vẫn trả lương cho tôi cả tuần sau nữa."

TẠI NGÔI NHÀ KẾ TIẾP, dạng nhà trệt sơn màu xanh xám đứng biệt lập trong một khu yên tĩnh, xung quanh là các ngôi nhà có kiểu dáng kiến trúc tương tự, với cây cối và những bãi cỏ xinh xắn. Anh vừa quay bước khỏi cánh cửa trước, thì một chiếc Mustang động cơ năm lít màu đen tiến lên lối xe vào nhà. Một người đàn ông gầy còm, tay chân khẳng khiu, làn da rám nắng đen sạm trong bộ đồng phục quân nhân màu xanh bước xuống xe. Trên hai vai ông ta là huy hiệu lá sồi bạc quân hàm trung tá. "Xin chào?" Ông ta gọi to.

Lucas bước đến tự giới thiệu, viên trung tá nói, "Horace Stout. Tôi có thể giúp gì cho anh?".

"Tôi cần nói chuyện với ngài về Jack Parrish."

Mặt nhăn nhó, Stout đáp. "Vào nhà rồi hẵng nói."

Tuy sống độc thân nhưng Stout vẫn giữ nhà cửa ngăn nắp, trong góc phòng là cây piano cỡ lớn dòng M.Steinway, loại dùng cho studio âm nhạc với một chồng bản nhạc cho đàn dương cầm đang nằm trên nắp phím. Lucas nói rằng vợ anh cũng có loại đàn tương tự. Stout nói, "Đó là những gì tôi nhận được sau mười một năm kết hôn. Cây đàn ấy cùng một con chó bệnh tật mới chết năm ngoái".

"Rất tiếc về chuyện đó," Lucas lẩm bẩm.

"Anh muốn nước cam hay nước khoáng đây?" Stout hỏi. "Tôi không có rượu."

"Nước cam được rồi."

Hai người ngồi tại bàn bếp của Stout, Lucas trấn an ông ta rằng bất kỳ điều gì ông ta nói về Parrish sẽ được giữ kín. "Tôi không ghi lại lời khai đâu, chỉ là đang cố gắng tìm hiểu thật sâu về tên này. Gã là ai, gã là người thế nào và gã làm gì."

"Ngay bây giờ gã làm việc cho Thượng nghị sĩ Taryn Grant," Stout nói, "nhưng điều đó anh biết rồi mà".

"Tôi biết."

"Trải nghiệm của tôi với gã là ở Iraq - các chuyến công tác của chúng tôi chồng chéo lên nhau. Gã đi hai chuyến, tôi đi năm chuyến, công việc chủ yếu là lo hậu cần từ Kuwait đến Baghdad."

"Gã được trao Huân chương Trái tim Tím và Huy chương Ngôi sao Đồng," Lucas nói. "Tôi cho rằng gã có tham gia chiến đấu."

Stout thở dài, cuối cùng nói, "Tôi... anh biết đấy, cảnh sát Davenport, nói xấu một sĩ quan vắng mặt là điều không hay đâu".

"Chi tiết này có thể quan trọng," Lucas nói. "Tôi cho rằng ngài có thể nói xấu nếu muốn?"

Im lặng một lúc, Stout nhìn ra chỗ khác rồi nói, "Vài kẻ... được nhận huân chương. Vài binh sĩ thực sự bị thương nhưng không nặng, được y tá địa phương chăm sóc và cấp thuốc, nhưng chẳng bao giờ được trao Trái tim Tím. Những kẻ khác chỉ bị vài vết bầm, anh có thể gọi như thế, thì lại được nhận. Với Ngôi sao Đồng cũng tương tự. Chẳng ai trong quân ngũ nhắc đến chuyện này, nhưng thi thoảng nó là lợi thế chính trị để được lên lon".

“Ngài đang nói rằng Parrish...”

“Tôi chẳng nói gì cụ thể cả,” Stout đáp. “Tôi đang nói chuyện xảy ra với một số người.”

Lucas nói, “Lý do tôi nói chuyện với ngài là thế này, tôi nghe nói ngài không bận tâm đến Parrish. Khi tiến hành điều tra, chúng tôi sẽ nói chuyện với những người mà...”.

“Tôi biết, tôi biết... Tôi biết anh đang làm gì,” Stout nói. “Tôi không bận tâm đến Parrish. Không một chút nào. Anh biết đấy khi đang làm hậu cần, trong vùng chiến sự, mọi việc phải được tiến hành rất nhanh chóng, và đôi khi quân trang bị... thất lạc.”

“Parrish đánh cắp à?”

Stout chỉ một ngón tay vào anh. “Tôi không nói gã ăn cắp quân trang, tôi chỉ nói là... một số lượng quân trang khá lớn thất lạc sau khi đi qua đơn vị của gã. Gã có một tên E-8 làm việc cho mình...”

“Xin lỗi, tôi không quen các cấp bậc trong quân đội.”

“E-8, thượng sĩ. Chuyện quân đội có vài thằng sĩ quan biến chất không phải là bí mật to lớn gì, nhưng tôi tin thằng này là một trong những thằng bịp bợm nhất tôi từng gặp. Tôi nghe nói hắn đang hưởng thụ cuộc sống xa hoa dưới vịnh Mexico. Nhưng ngay cả thế...”

Ông ta ngừng lại, cân nhắc. Lucas ép ông ta nói thêm, “Chuyện gì? Không có ai nghe trộm đâu”.

“Có rất nhiều nhà thầu quân sự tư nhân lảng vảng quanh Iraq. Các nhân viên bảo vệ của chúng tôi được tuyển mộ làm việc tại châu Phi chẳng hạn. Hầu hết là Uganda, cho dù họ thường xuyên làm việc cho các công ty đặt trụ sở tại Mỹ,” Stout tiếp lời. “Kể anh nghe nhé, Parrish thân thiết với mấy cha giám đốc người Mỹ này lắm. Các sĩ quan trung thực sẽ chẳng bao giờ dây dưa với lũ chó ấy. Nhưng Jack thì không. Có vẻ Jack nghĩ rằng chúng là những chiến binh lãng mạn. Gã thích giao du với chúng. Không thể chứng minh, nhưng tôi nghi ngờ rằng một số quân trang bị mất bị tuồn cho những kẻ này.”

Lucas nói, “Thú vị đấy. Gã còn thân thiết với mấy công ty đấy nữa không?”.

“Người ta đồn thế. Gã vào CIA làm việc sau khi rời quân ngũ, CIA

cũng sử dụng rất nhiều các tổ chức nhà thầu tương tự. Sau CIA, có thời gian Parrish làm việc cho một trong các tổ chức này. Tôi không ưa gã, gã cũng chẳng ưa tôi, gã cho rằng tôi là kẻ khệnh khạng." Ông ta liếc nhìn Lucas, như cố tìm hiểu xem anh có hiểu "khệnh khạng" nghĩa là gì không, rồi nói tiếp, "Điều tôi không thích đó là gã... không phải là sĩ quan chuyên nghiệp. Gã là kẻ lừa đảo. Kẻ lừa đảo trong quân đội, kẻ lừa đảo trong CIA. Mọi người nói rằng Thượng nghị sĩ Grant đang chạy đua vào ghế tổng thống. Nên giờ gã đang xúc tiến việc đó".

"Cái từ này lặp lại rất nhiều khi mọi người nói về Parrish," Lucas nói. "Khi gã còn làm trong Ủy ban Tình báo Thượng viện, đã xuất hiện điều tiếng về vụ đánh bom một khu chợ tại Syria..."

"Tôi biết chuyện đó," Stout nói. "Nếu nơi đó chứa đầy khí độc thì gã là người hùng. Nhưng nếu hóa ra nó chẳng có gì hết ngoài một đống xác chết đầu quấn khăn, cũng có ma nào thèm quan tâm đâu? Một hoạt động điển hình của Parrish, theo ý tôi là thế."

"Gã có gắn bó với nhà thầu quân đội đặc biệt nào không?"

Stout gật đầu. "Có một nhà thầu nơi gã từng làm việc một thời gian... Heracles Personnel," ông ta đáp. "Đừng nói với ai là tôi nói. Họ rất có uy tín trong giới nhà thầu quân sự. Họ có quân đội riêng cùng với đội ngũ nhân viên hỗ trợ là thường dân."

Hai người nói chuyện thêm một lúc lâu nữa, đến khi Lucas ra về. Stout bắt tay anh và nói, "Nghe này, anh cảnh sát, hãy gọi cho tôi khi phá xong vụ này nhé. Tôi muốn biết đã xảy ra chuyện gì".

"Nếu tôi có thể," Lucas nói.

ANH ĐANG TRÊN ĐƯỜNG quay về khách sạn thì Armstrong lại gọi, từ West Virginia.

"Tôi không định quấy rầy anh đâu," Armstrong nói. "Anh có quấy rầy tôi đâu, Carl," Lucas nói. "Chuyện gì thế?"

"Tôi đang suy nghĩ. Chiếc F-250 đó là loại xe tải phổ biến, nhưng là phổ biến ở nông thôn chứ không phải ở thành thị. Bất cứ kẻ nào đổi biển số chắc phải biết hai loại xe tải này rất giống nhau, có thể là bọn chúng đã theo dõi hai xe này từ trước. Có thể chúng thực sự sinh sống hoặc làm việc trong khu vực chung."

"Phải, có khả năng đó."

“Thế nên tôi bắt đầu tự hỏi, có bao nhiêu chiếc F-250 theo mã bưu chính đó? Cơ quan Quản lý phương tiện cơ giới Virginia có thể phân loại xe theo mã bưu chính - tôi kiểm tra rồi,” Armstrong nói. “Nếu anh kiếm đâu được một danh sách sau đó so sánh với các ảnh bằng lái, rồi tìm hiểu về mấy anh chàng này trên Internet, anh có thể phát hiện được điều gì đó. Ý tôi không phải là chắc chắn có thông tin để lần theo...”

“Carl... anh thông minh thật đấy.”

VỤ VIỆC CỦA LUCAS ĐANG TIẾN TRIỂN: Kẻ nào đó cố gắng đột nhập phòng khách sạn của anh, có thể hắn thực sự đã thành công; anh có một cái tên, Heracles Personnel; và bây giờ anh có ý tưởng làm thế nào để lần ra F-250.

Sếp trên danh nghĩa của anh đang làm việc ngoài trụ sở cảnh sát Tư pháp, cách nơi anh ở không quá vài dặm, nhưng gọi điện thoại sẽ nhanh hơn. Khi quay về Washington, len lỏi qua dòng xe giờ cao điểm, anh vẫn đang gọi cho Russell Forte. Anh ta đang chuẩn bị về nhà.

Lucas đề nghị anh ta thu thập bất kỳ thông tin gì có thể về Heracles Personnel, tìm hiểu xem liệu Cơ quan Quản lý phương tiện cơ giới Virginia có thể cung cấp danh sách xe tải F-250 quanh khu vực đang bị mất biển số, cùng các ảnh bằng lái của những lái xe đã đăng ký không.

“Ôi chết tiệt, tôi chả muốn về nhà nói chuyện với mụ vợ và lũ nhóc chút nào, với tất cả những rắc rối về chuyện nướng thịt ngoài trời, rồi làm sao để nấu mấy cái giẻ sườn mụ ấy mua chiều nay...”

“Về nhà đi, Russell,” Lucas nói. “Ngày mai trời lại sáng mà. Tôi còn hai nơi nữa phải đến thăm tại Washington. Tôi sẽ kiểm tra lại với ông vào sáng mai. Không cần sớm quá đâu.”

“Cảm ơn nhé,” Forte nói.

LUCAS QUAY VỀ KHÁCH SẠN, dùng bữa tối, về phòng mình tắm qua loa, rồi cẩn thận lựa chọn bộ complet sắc màu êm dịu hợp với mùa hè, áo sơ mi kẻ sọc, cà vạt Hermès cùng đôi giày John Lobb màu đen.

Anh nghĩ đến chuyện mang theo khẩu Walther, nhưng khẩu súng cứ cộm lên trong áo khoác. Cuối cùng anh cất nó trong két an toàn của phòng, dù anh vô tình biết rằng trung bình chỉ mất có tám giây là kẻ gian mở được bất kỳ két an toàn nào trong phòng. Xong

xuôi anh gọi xuống lễ tân nhờ gọi một chiếc taxi. Mười phút sau anh đã trên đường đến đại lộ New Hampshire, tới Figueroa & Prince, một nhà may đồ nam anh từng đọc trên báo, tiến hành tìm hiểu rồi cuối cùng gọi cho họ trước khi rời St. Paul.

Tiệm may nằm trên phố N, dưới tầng trệt của một nơi trông như ngôi nhà xây bằng đá nâu tại New York, cho dù nó được xây bằng gạch đỏ. Đó là một tòa nhà ba tầng chỉ có tấm biển hiệu bằng bạc nhỏ cạnh cửa ra vào, cho thấy đây là một cơ sở kinh doanh. Khi Lucas thử mở cửa, thấy nó bị khóa, dù anh được báo rằng cửa hàng vẫn mở đến chín giờ.

Anh lùi lại một bước, nhận thấy một tấm biển hiệu khác, ghi dòng chữ "Làm ơn nhấn chuông trước khi vào." Anh nhấn chuông cửa, một thanh niên má ửng hồng ngó ra ngoài cửa sổ nhìn anh, tiếng ting ting vang lên mời Lucas vào nhà.

Cậu thanh niên liếc nhanh qua trang phục của Lucas, mỉm cười rồi hỏi, "Chúng tôi có thể giúp gì cho ngài?".

"Tôi muốn tìm các bộ trang phục thu đông... Tôi được bảo đến tìm Ted."

TED LÀ MỘT NGƯỜI GẦY CÒM, già hơn anh và hói đầu, có nụ cười e thẹn và giọng nói mềm mại. Lucas tự giới thiệu, Ted nói, "Ồ đúng rồi, quý ông đến từ Minnesota".

Sau đó là bốn mươi nhăm phút nghiên cứu các mẫu vải và chuyện trò về màu sắc, không chỉ về chất liệu mà còn liên quan cả đến mắt, tóc và sắc mặt của Lucas. Ngoài ra là bài phỏng vấn tế nhị về nơi anh từng mua quần áo, phụ kiện và giày. Rồi mất bốn mươi phút nữa đo lường các kiểu, sau rốt Ted nói, "Trước mắt thế này thôi đã, ngài sẽ còn phải đến nữa để tiếp tục điều chỉnh... có thể trong vòng hai, ba tuần nữa?".

"Không sao mà," Lucas nói. "Tôi muốn nhận hàng sớm không về nhà lại lạnh mất."

"Chúng tôi sẽ cố gắng xong cho ngài vào giữa tháng Chín."

Lucas vụng về tính toán giá cả mấy bộ đồ, nhập hết tất cả vào thẻ American Express. Thanh toán xong xuôi, Ted gọi taxi, Lucas bắt tay ông ta rồi nói, "Đây đúng là trải nghiệm tuyệt vời".

"Rất vui mừng được giúp đỡ," Ted nói khi tiễn Lucas ra cửa. "Không nhiều người quan tâm như ngài đâu ạ. Phần lớn họ chỉ

muốn mặc bộ sẫm màu, đừng nhăn quá nhiều và lúc nào cũng chỉ muốn nhanh."

Lucas mỉm cười, tiến ra cửa, nghe tiếng cửa đóng sau lưng, anh bước xuống bậc thềm ra phố, nơi buổi tối dễ chịu sắp qua đi.

CÓ BA TÊN. Thoáng nhìn sẽ nghĩ chúng có vẻ là dân sành điệu - quần áo hợp mốt, quá dày dù trời nóng, với mấy cái mũ có vẻ kỳ quặc. Tuy nhiên quần áo của chúng quá sạch, giống hệt nhau về kiểu dáng lẫn màu sắc, cho dù có thể đó là cách các bộ đồ ấy được làm ra. Không đứa nào để râu. Và chúng không bước đi theo kiểu chậm chạp, ngập ngừng của dân thị thành, mà di chuyển hệt các vận động viên khỏe mạnh. Chúng đang tiến đến rất nhanh. Bàn tay chúng trống không.

Ngoài ra, cách tiếp cận này cho thấy những khía cạnh đáng chú ý hơn: (1) Mấy cái áo khoác trông có vẻ nặng nề, có thể mặc bên trong là giáp chống đạn, bảo vệ chúng rất tốt khi buộc phải đánh lộn. (2) Cả ba đều đội mũ kéo sụp xuống trán - một thằng đội mũ lưỡi trai, hai thằng kia đội mũ quần vợt. Mấy thằng vô tích sự đội mũ quần vợt à? Không thể nào. (3) Lucas có thể cảm thấy chúng đang nhắm vào anh. Một thằng nhanh nhẹn ập vào từ bên trái, một thằng băng qua phố tiến thẳng về phía anh còn một thằng ập vào từ bên phải.

Không mang súng. Không thể quay vào trong cửa hàng, cửa ra vào đã khóa sau lưng. Chỉ mất hai giây nhìn lướt qua cả ba tên và hiểu rõ ý đồ của chúng, anh đưa ra quyết định trong tích tắc.

Chạy.

Thằng bên phải nặng nề nhất, có lẽ là đứa chậm nhất, Lucas chạy thẳng về phía nó, ngoặt sang bên phải. Khi nó di chuyển để chặn đường anh, Lucas tránh sang trái, nó vung nắm đấm về phía anh, Lucas chặn được cú đấm đó rồi dùng chính gan bàn tay vừa đỡ đòn đánh thẳng vào mặt nó, phía dưới mũi. Bàn tay trượt lên thúc mạnh gờ lông mày của nó, khiến nó loạng choạng ngã ngửa ra.

Khi đánh vào mặt thằng đó, anh nhận ra không thể nhìn rõ được miệng của nó: nó đang đeo mặt nạ dệt kim màu nâu vàng nhạt. Cú va chạm khiến Lucas lảo đảo đến nỗi có thể trông thấy hai tên khác gần như ở ngay phía trên mình. Anh xoay người nhảy sang trái, khiến thằng nhanh nhất lại vướng thằng gần hơn, nên Lucas chỉ phải tránh một thằng.

Thằng gần hơn vừa lao tới vừa rút từ trong túi ra chiếc đèn pin,

loại Maglite, có thể biến thành cái dùi cui hoàn hảo. Lucas chạy lắt léo nhưng lại bị kẹp giữa hai thằng. Anh tránh sang bên nhưng thằng kia vung cây đèn pin về phía anh, giáng một cú xuống lưng, phía dưới vai trái và trên xương bả vai. Anh loạng choạng, gần như choáng váng suýt vấp phải thằng đầu tiên, đang chống cả tứ chi xuống đất.

Lucas tránh nó. Thằng cầm đèn pin lại xông tới. Lucas né ánh đèn, chộp lấy mặt nạ của nó giật mạnh sang bên, vừa đủ cho anh nhìn thấy gương mặt nó, chỉ trong tích tắc, từ hai mắt trở xuống. Nó gạt tay anh ra, chiếc mặt nạ trượt lên trên che kín hai mắt, khiến nó mù dở; anh va phải thằng thứ ba, chúng loạng choạng. Tận dụng cơ hội, Lucas nhảy qua thằng đang quỳ dưới đất, tranh thủ đạp thật mạnh vào lưng nó, rồi bắt đầu vùng chạy.

Lucas nhanh hơn chúng một bước, có lẽ vẫn chưa đủ nhanh...

Tiếp theo có một chớp sáng, thêm một chớp sáng nữa. Lucas nghĩ có lẽ mình bị bắn nhưng không nghe thấy âm thanh nào. Ánh đèn chớp lóe lên từ bên kia đường chứ không phải từ đằng sau lưng. Liếc mắt về hướng đó, Lucas trông thấy một người đàn ông châu Á cao gầy một tay đang cầm điện thoại di động, một tay xách va li. Hình ảnh in đậm trong tâm trí anh đó là ông ta đã chụp lại hình ảnh trận ẩu đả...

Ánh đèn chớp khiến những kẻ tấn công bị phân tâm. Một tên trong bọn chạy vài bước về phía người châu Á, nhưng một thằng khác quát lên, "Không! Không! Không!" khi ông ta quay ngoắt lại, cắm đầu chạy xuống phố. Lucas chạy theo, tốc độ của anh sẽ nhanh hơn hẳn nếu hôm nay không phải đi giày tây để mua complet.

Lucas bắt đầu thét lên: "Cứu! Cứu! Cứu!".

Anh quát to và di chuyển rất nhanh, cho dù chỉ có vài người trên phố, những mái đầu đang ngoảnh lại nhìn. Lucas tiếp tục chạy thêm khoảng hơn ba chục mét nữa trước khi mạo hiểm ngoái lại lần thứ hai... Anh thấy ba tên đang chạy theo hướng ngược lại, trước khi biến mất bên kia phố.

Tay người châu Á phía trước dừng chân. Lucas chạy về phía ông ta và gọi to, "Cảnh sát Tư pháp Mỹ đây. Đợi đã! Đợi đã!".

Anh rút thẻ từ trong túi ra giơ lên trước mặt ông ta. Thở không ra hơi, anh lắp bắp, "Tôi là... tôi là cảnh sát Mỹ... Anh có chụp... được... cuộc ẩu đả đấy không?".

Tay người châu Á gật đầu, rồi đáp bằng thứ tiếng Anh chuẩn xác, "Có. Hai tấm. Mấy thằng kia là ai vậy?".

"Tôi không biết," Lucas nói. "Có thể là bọn trấn lột."

"Tôi không nghĩ thế," tay người châu Á nói. "Tất cả bọn chúng đều đeo mặt nạ. Trông chúng giống hệt nhau. Tôi không nghĩ chúng là bọn trấn lột."

Lucas gật đầu. "Anh có thể gửi mấy bức ảnh này vào điện thoại của tôi được không?"

"Được chứ. Tất nhiên."

Các bức ảnh được gửi đến: chúng đủ sắc nét, nhưng tất cả những gì có thể đọc được chỉ là những bóng người và kích thước. Lucas hỏi tên và địa chỉ người đàn ông tại Nhật Bản. Ông ta trọ tại một khách sạn ở Washington, đang đi công tác.

KHI LUCAS bắt tay người đàn ông, một chiếc taxi xuất hiện ở góc phố. Anh nhảy ra phía trước đầu xe, tài xế hạ cửa kính xe xuống rồi nói, "Tôi nhận được một cuộc gọi," và Lucas trả lời, "Nếu là tiệm Figueroa & Prince thì tôi gọi đấy".

Anh vẫn còn thở hồng hộc, mồ hôi như tắm. Tay tài xế nhìn anh nghi ngờ, nói, "Được rồi, đó là nơi tôi đang tới".

Lucas ngồi vào ghế sau rồi nói, "Khách sạn Watergate".

Tay tài xế quay đi, miệng nói, "Có thể tôi sai, nhưng theo ý tôi trời nóng chết mẹ mà anh chạy bộ mặc complet thế kia".

"Phải tập thể dục cơ tim bất kỳ lúc nào có thể," Lucas nói. Họ đi qua nơi anh nhìn thấy ba tên kia lần cuối cùng, nhưng chúng đã biến mất. Anh sẽ không bao giờ đi ra ngoài mà không mang theo súng, nhưng kể cả nếu có mang, anh cũng không biết mình có kịp rút súng ra không. Chúng áp sát quá nhanh, trông rất chuyên nghiệp và có thể chúng có vũ khí. Nếu anh rút súng ra có thể chúng sẽ bắn anh. Dẫu vậy anh thấy... xấu hổ. Anh đã phải bỏ chạy, thét lên gọi người giúp như một bé gái.

"À thế đội Nationals thế nào rồi?" Tay tài xế hỏi.

"Tôi đến từ Minnesota," Lucas đáp, ngả người vào lưng ghế. "Tôi là fan đội Twins."

Tay tài xế suy nghĩ trong giây lát, rồi đáp, “Thế thì tôi chẳng nghĩ được gì rồi”.

VỀ KHÁCH SẠN, anh kiểm tra máy ghi âm. Không có kẻ nào vào trong phòng, cho đến giờ là vậy. Rồi anh gọi cho Rae. “Cô cùng Bob có thể qua đây sớm nhất mấy giờ?”

Cô đáp, “Ồ”.

Lucas nói, “Phải đấy”.

BỎ ĐIỆN THOẠI XUỐNG, anh vẫn còn chịu ảnh hưởng của adrenaline. Cuối cùng anh mặc lên người chiếc quần soóc tập thể thao, áo thun và đi giày vận động viên, bước xuống trung tâm tập thể hình, chạy vài vòng trên máy chạy bộ cho hết hưng phấn.

Quay về phòng, anh đi tắm, tập trung xem xét phần lưng: chỗ bị chiếc Maglite đánh phải chắc sưng bầm một cục, anh nghĩ. Ra khỏi phòng tắm anh xem đoạn cuối một trận của đội Dodgers từ West Coast, buông mình xuống giường suy nghĩ về chuyện bản thân đang già đi. Anh vừa qua tuổi năm mươi, nhưng anh đã yếu đi nhiều trong mười năm qua. Ba tên trấn lột kia hẳn là đã tẩn anh một trận ra trò.

Anh nghiền ngẫm thêm một lúc, rồi cuối cùng cố gắng thiếp đi vào lúc hai giờ sáng.

Sáng hôm sau anh trở dậy, cạo râu, đi tắm, đang chuẩn bị đi ăn sáng thì Forte gọi, “Anh vẫn còn lởn vởn quanh Heracles đấy chứ?”.

8

Forte nói, “Chúng là lũ bất lương, Lucas. Bọn lính đánh thuê. Quân nhân tại Iraq và Syria từng hàng tá lần khiếu nại về chúng, chính phủ hai nước còn kêu ca nhiều hơn. Chúng thuộc dạng bắn trước hỏi sau, nhưng có vẻ như chúng ta vẫn tiếp tục hợp tác làm ăn với chúng. Tôi nói ‘Chúng ta’ ở đây là Bộ Quốc phòng và các nhà thầu đang làm việc với chính phủ nước ngoài. CIA có lẽ cũng nhúng tay”.

“Chúng có làm việc tại Mỹ không?”

“Chúng chả có quyền hành gì ở đây cả,” Forte nói. “Chỉ cần chĩa súng vào ai đó, lập tức chúng sẽ bị khép tội tấn công người khác và sẽ đi tù. Chúng không phải CEO. Không phải là các sĩ quan thực thi pháp luật, không đời nào.”

“Nếu chúng nhảy xổ vào tôi trên phố thì...”

“Chúng làm thế rồi à?”

“Kẻ nào đó đã làm rồi,” Lucas đáp. Anh kể cho Forte nghe rắc rối mình gặp phải đêm qua rồi mô tả ba tên; cố tình bỏ đi phần la hét gọi người cứu như con nít.

“Ra vậy đấy,” Forte nói. “Nghe có vẻ như điều tôi hình dung về mấy thằng cha Heracles là đúng, cho dù thực sự tôi chưa từng được thấy tận mắt. Hầu hết những kẻ chúng gọi là tay chân đều là các cựu binh SEAL, Delta, Force Recon, Rangers, đại loại thế. Anh không thấy chúng mang súng à?”

“Không. Có vẻ cả ba thằng đều mặc áo khoác chùng - như thể chúng có mang vũ khí nhẹ, hoặc có thể chúng mặc sơ mi dày, hay có đệm lót, có lẽ chúng sẵn sàng đánh nhau,” Lucas nói. “Tôi nghi ngờ chúng chỉ muốn hạ gục tôi chứ không giết. Vì giết người có thể khiến kẻ nào đó gặp rắc rối, lớn hơn nhiều một vụ trấn lột

người ngoại tỉnh."

"Anh có chắc bản chất vụ này là thế không?" Forte hỏi.

"Tôi chắc chắn. Chúng ăn mặc rất tử tế. Đồng phục giống nhau. Đeo mặt nạ. Trông không giống bọn trấn lột rách rưới, thực sự chúng rất giống... cớm."

"Đây là việc tôi muốn anh làm," Forte nói. "Viết vụ đó ra, thật chi tiết vào. Gửi kèm cả hai bức ảnh chụp từ điện thoại nữa. Tôi sẽ lập hồ sơ 'Vụ tấn công một cảnh sát Mỹ, chưa giải quyết'. Sau này nếu anh nhận diện được thằng nào trong số này, chúng tôi sẽ tóm hắn, buộc tội hắn. Với anh là nhân chứng duy nhất, chúng ta có thể không tiến được xa, nhưng khi tóm được một thằng có thể từ từ ép nó khai ra sau."

"Lẽ ra việc này phải làm từ đêm hôm đó - hoặc gọi cho cảnh sát D.C.."

"Tôi sẽ gọi báo cho họ. Tôi có thể giấu thời gian anh báo án. Nếu chúng nghĩ anh báo án ngay lập tức... cứ kệ chúng nghĩ thế. Làm vậy chúng ta sẽ cùng theo dõi với hai cơ quan khác nhau."

"Được rồi."

"Chà, có vẻ cuộc sống ngày càng phức tạp hơn nhỉ, nhưng đó là lý do tại sao người ta thuê anh làm việc," Forte nói. "Còn việc gì nữa anh định làm không?"

"Trước mắt là gọi cho Bob và Rae. Họ sẽ nói chuyện với các anh về việc tới đây."

"Chúng tôi sẽ làm thủ tục cho họ. Giờ thì về chiếc Ford F-250 kia... Có bốn mươi bảy mẫu F-250 đen thùng ngắn năm ngoái được đăng ký với ba mã vùng quanh khu vực biển số xe bị ăn cắp. Đen là màu phổ biến, tuy nhiên F-250 rất đắt tiền, thế nên không nhiều như tôi dự kiến..."

Lucas: "Viên cảnh sát West Virginia tôi đã nói chuyện..." "Armstrong."

"Đúng, anh ta nói chiếc xe tải này còn mới, nhưng không nói rõ được là năm nào, thế nên có thể chúng ta nên tìm kiếm cả mẫu năm nay nữa."

"Không. Sáng nay tôi đã nói chuyện với anh ta, ngay sau khi đến

nơi, anh ta đã gửi cho tôi mấy bức chụp nhanh từ video an ninh," Forte đáp. "Mới có hai năm các đèn đuôi đã có sự thay đổi - đó là mẫu của năm ngoái, không phải năm nay."

"Anh kiếm được mấy cái bằng lái để tra cứu chưa?"

"Làm rồi. Thu được cả một đống manh mối, nhưng chẳng cái nào dẫn thẳng đến Heracles. Vài quân nhân - hải quân nhiều hơn là lục quân, nhưng có thể bao gồm SEAL. Hoạt động tội phạm chỉ toàn là việc lặt vặt. Vài vụ bắt bớ do lái xe khi say xỉn, bạo lực gia đình, đại loại thế."

"Gửi cho tôi mấy ảnh bằng lái được không?" Lucas hỏi

"Trợ lý của tôi đang sắp xếp chúng luôn đây này. Anh sẽ nhận được trong hai mươi phút nữa."

"Russell, cảm ơn anh. Tôi sẽ liên tục cập nhật tin tức cho anh."

"Bảo trọng nhé," Forte nói. "Tôi không thích chuyện như tối qua đâu."

LUCAS ĐI thang máy xuống nhà, ăn sáng, rồi quay lên và thấy bốn mươi bảy tấm ảnh bằng lái được gửi kèm trong email. Mười hai người là nữ, vậy nếu có liên quan, thì ai trong số này khớp với bất kỳ gương mặt nào mà anh hay nhân viên an ninh khách sạn đã thấy?

Anh xem qua bốn mươi bảy tấm ảnh, hai lần lật lại hình ảnh một người tên là James Harold Ritter, ba mươi chín tuổi. Trông gã giống thằng đeo mặt nạ anh đã kéo xuống. Trong ảnh này gã đang đội chiếc mũ quần vợt màu xanh kéo sụp xuống trán, thế nên Lucas không mấy tự tin để nhận dạng, tuy nhiên cằm và miệng thì khá giống. Anh rút điện thoại ra gọi cho Schneider, hỏi xem Jeff Toomes có đang làm việc không.

Toomes đang ở trong khách sạn. Mười phút sau cậu ta đến, phảng phất mùi bim bim hành. Lucas cho cậu ta xem các bức ảnh.

"Tôi không nghĩ vậy," cuối cùng cậu ta nói. "Các bức ảnh này không rõ lắm, tuy nhiên tôi chẳng nhận ra được ai cả."

KHI LUCAS tiễn cậu ta ra cửa, Toomes quay người lại nói, "Để tôi cho anh xem một thứ".

Cậu ta quay ngoắt vào nhà tắm, nơi cái hộp khăn giấy đang nằm

trên bồn rửa. Cậu ta rút ra một chiếc, xé ra một mảnh cỡ 1/4, phần còn lại xả xuống bồn cầu, lấy góc nhỏ của mảnh khăn chạm vào đầu lưỡi để làm ẩm, vo tròn thành một viên đạn giấy nhỏ, rồi ấn mạnh vào lỗ mắt thần trên cửa.

"Các mắt thần này nhìn được cả hai chiều," cậu ta nói. "Có một thằng bệnh hoạn thích lang thang quay lén các phụ nữ nổi tiếng, có thói quen không mặc quần áo đi lung tung trong phòng. Hắn sẽ quay phim qua lỗ mắt thần này. Tôi nghĩ anh có thể mua cặp thấu kính đặc biệt chỉ nhằm cho mục đích này, có bán trên Internet. Trừ phi anh muốn tận dụng cơ hội ai đó ngắm mình, bằng không hãy dùng viên đạn giấy này nhé."

"Tôi sẽ làm thế," Lucas đáp. "Cậu có vẻ thạo mấy cái món an ninh khách sạn này nhỉ?"

"Vâng," Toomes nói. "Có nhiều chuyện lạ lùng xảy ra trong khách sạn lắm. Rất thú vị."

CẬU TA ĐI RỒI, Lucas gọi cho Forte. "Tôi cần anh tìm hiểu mọi thứ có thể về James Harold Ritter. Anh có thông tin bằng lái của gã rồi nên chắc sẽ đơn giản thôi. Không một thông tin nào là nhỏ nhặt hết."

"Tôi đang họp. Cho tôi hai tiếng."

"Được. Tôi sẽ làm một vòng quanh nhà gã để xem có tìm được gì không," Lucas nói.

"Bình tĩnh nhé, anh bạn."

Nhưng anh không đi ngay lập tức. Thay vào đó anh gọi cho Smalls và nói, "Ngài có thuê một người phụ nữ dọn dẹp ở cabin. Janet Walker...".

"Đúng, bà ta mở một dịch vụ chăm sóc nhà cửa cho các chủ đất vắng nhà."

"Tôi cần số điện thoại của bà ta," Lucas nói.

Mất một lúc Smalls mới quay lại với số điện thoại. "Là số di động; bà ấy thường trả lời ngay đấy."

Đúng vậy thật. Lucas tự giới thiệu, rồi hỏi, "Bà có truy cập Internet được không?".

Bà ta đáp, “Tôi sống tại West Virginia, chứ có phải trên mặt trăng đâu”.

“Tuyệt. Ngay bây giờ được không?”

“Tôi đang ở ngoài sân. Phải đi bộ vào trong nhà.”

“Tôi sẽ gửi cho bà tám hoặc mười tấm ảnh. Gọi lại cho tôi nếu ai đấy trong số này giống những kẻ lái chiếc F-250 mà bà đã thấy.”

Toàn bộ quá trình tìm hiểu các tấm ảnh chỉ mất năm phút. Lucas gửi mười tấm và sau khi xem xét, Walker trả lời, “Tấm ảnh thứ ba - trông giống tên tài xế. Tôi không chắc mình có thể thề chính là hắn hay không, nếu như phải ra tòa, nhưng trông giống hắn lắm”.

“Cảm ơn bà,” Lucas nói. “Nếu có thể mong bà giữ kín chuyện này nhé.”

JAMES HAROLD RITTER.

Lucas có đến ba dấu hiệu dẫn đến Ritter: ấn tượng của anh về gương mặt của kẻ tấn công trên phố; kết quả nhận dạng của Walker; và sự thật gã sở hữu một chiếc F-250 đen. Có thể là trùng hợp, nhưng Lucas cảm thấy mình đang đi đúng hướng, rằng Ritter chính là kẻ anh cần tìm.

Giống hầu hết những người Lucas đang cố gắng tìm kiếm, Ritter sống bên kia sông Potomac tại Virginia, hóa ra lại là khu chung cư ngăn nắp cách nơi các biển số F-250 bị đánh cắp không xa. Khu này thiết kế các không gian đỗ xe có mái che riêng phía sau tòa nhà. Cho dù bằng lái của Ritter không ghi số căn hộ, nhưng Lucas vẫn nhận ra chiếc Ford màu đen, có đánh số căn hộ liền kề; rõ ràng số căn hộ này có bao gồm chỗ trống bên cạnh chiếc bán tải.

Lucas đỗ xe trong khu dành cho khách rồi bước đến gần chiếc F-250. Trong cái nóng ban trưa và xung quanh chẳng có ai, anh bước vào bãi đỗ có mái che để xem xét nó gần hơn.

Smalls từng nói sườn ghế hành khách trên xe của kẻ tấn công đã huých mạnh vào chiếc Cadillac của ông ta. Khi Lucas ngồi xổm sau gầm xe bán tải, anh nghĩ rằng mình có thể trông thấy vết biến dạng rất khó nhìn trên tấm kim loại của xe tải. Anh vòng ra ghế tài xế kiểm tra đối chiếu, rồi quay lại ghế hành khách, vết biến dạng - chẳng vết nào dễ thấy bằng vết lõm hay vết rạch - thậm chí còn nổi bật hơn nhiều, như vết lõm 1/4 phân trên đường vân kim loại.

Anh đi dọc sườn xe lên đầu xe để nhìn. Vết biến dạng tương tự hiện lên rất rõ, trên nắp cao su chống bụi của đèn pha phía trước có một vết nứt nhỏ bên tay phải. Anh dòm vào cửa kính chỗ ghế hành khách, nhưng chẳng thấy gì trên các ghế ngồi. Anh kéo áo lên, bọc quanh bàn tay rồi thử mở cả bốn cửa. Tất cả đều khóa.

Chiếc xe này mới được rửa sạch sẽ, Lucas nghĩ, khi cuốn bàn tay trong vạt áo lướt quanh thân xe: hoàn toàn không còn một hạt bụi, thậm chí ngay cả giám định viên kỳ cựu cũng sẽ bối rối khi mang nó đến West Virginia. Dẫu vậy chiếc xe tải này có liên quan đến vụ va chạm bất thường: anh không dám chắc mình đã tìm đúng chiếc xe hất văng xe của Smalls và Whitehead, nhưng anh đã tìm thấy một ứng cử viên vững chắc. Chứng minh được nó lại là một vấn đề khó khăn hơn rất nhiều.

Va chạm đủ mạnh để hất văng một trong hai xe lao xuống vực, tuy nhiên cả hai xe gần như không bị thiệt hại nặng là sao? Anh bắt đầu suy nghĩ...

Ý nghĩ đầu tiên: Chuyện gì xảy ra nếu Ritter cùng đồng bọn tự chế một lưới mắt cáo làm bằng các thân cây mới chặt, sau đó gắn vào sườn xe tải? Chắc hẳn chúng phải lót đệm phía dưới các thân cây để ngăn ngừa thiệt hại, nhưng chúng hẳn sẽ muốn dùng gỗ nguyên liệu để húc vào chiếc Cadillac.

Như thế sẽ đơn giản. Khi còn trong đội Hướng đạo sinh, nhóm của Lucas từng đóng mấy cái bè bằng gỗ thừa và dây thừng xuôi dòng sông Rum. Gắn vào một bên sườn xe tải, mấy cái bè sẽ là lớp bảo vệ xe rất tốt trước va chạm, chưa kể chiêu này còn giúp loại bỏ chứng cứ gỗ tiếp xúc với kim loại.

Nhưng kẻ nào sẽ nghĩ ra chiêu này?

Lucas cho rằng, mọi người sẽ luôn nghĩ ra những cách giết người sao cho không thể bị phát hiện. Dân chuyên nghiệp cũng phải đối mặt thách thức này: hất một chiếc xe lao xuống vực mà không có bất kỳ tiếp xúc nào giữa kim loại với kim loại. Đứng trước vấn đề nan giải này, hẳn ai cũng sẽ nghĩ đến ý tưởng lưới mắt cáo bằng thân cây.

LUCAS QUAY VỀ chiếc Evoque, khởi động máy, bật điều hòa lên mức cao nhất rồi gọi cho Carl Armstrong, nhà điều tra tai nạn West Virginia.

“Có thể tôi đã tìm được chiếc F-250 đó rồi,” anh nói khi Armstrong nhận cuộc gọi. Anh mô tả điều kiện xe rồi hỏi, “Anh có thể thấy đã

có va chạm nào đó, nhưng vì xe đã được rửa sạch... liệu còn có thể tìm được gì không?"

"Nếu chứng minh được đã có va chạm, chúng tôi có thể thẩm vấn hắn chuyện này xảy ra khi nào và tại sao thiệt hại này rộng nhưng lại khó nhìn đến thế, rằng hắn có trình báo vụ tai nạn hay không. Kiểu thiệt hại này không phổ biến đâu - thực ra tình huống này tôi chưa gặp bao giờ. Khó giải thích lắm."

Lucas kể cho Armstrong nghe ý tưởng lưới mắt cáo bằng thân cây, một lúc sau anh ta đáp, "Có vẻ không thực tế lắm. Nếu không muốn nói là... ngớ ngẩn".

"Tôi sẽ giải thích anh nghe," Lucas nói. "Anh có cho rằng ý tưởng của tôi đủ sức gây ra kiểu thiệt hại tôi từng thấy không?"

"Chà..." - Lucas có thể hình dung Armstrong đang gãi đầu - "tôi nghĩ là có thể. Nếu sườn xe phía sau có lót đệm. Có thể thứ gì đó giống như tấm đệm cao su đủ cứng cáp thì sẽ ổn. Đợi có bằng chứng pháp y vững chắc đã... chứ nghe phi thực tế lắm. Lý do thì đây, mọi thứ mà anh nhìn thấy đang chạy quanh miền đông West Virginia cũng đang chạy quanh Virginia. Đại loại như phấn hoa ấy."

"Được rồi. Giờ tôi chả muốn liên quan nữa, nhưng tôi gọi anh vì muốn tìm hiểu một góc nhìn chuyên nghiệp, sau khi chúng ta ra hiện trường điều tra."

"Rất sẵn lòng," Armstrong nói.

LUCAS BƯỚC tới mặt tiền khu chung cư, đến trước cánh cửa ra vào bằng kính, hóa ra lại là cánh thứ nhất trong hai cửa. Anh có thể vào qua cửa kính bên ngoài, nhưng cửa bên trong lại khóa. Trên tường có lắp điện thoại, với một tấm biển in chữ đậm viết rằng: "QUAY SỐ 1 + SỐ CĂN HỘ," và bên dưới, không in đậm, viết rằng, "Quay số 1+00 gọi văn phòng quản lý." Một chiếc camera an ninh hình vòm trên trần nhà giám sát cửa ra vào và chỗ đặt điện thoại.

Anh quay số gọi văn phòng, tự giới thiệu với người phụ nữ trả lời cuộc gọi. "Tôi sẽ để anh vào. Rẽ trái ở khúc ngoặt đầu tiên rồi đi thẳng xuống cuối sảnh. Phòng chúng tôi ở cuối dãy bên trái."

Bà ta ấn nút cho anh vào. Đằng sau cánh cửa là một buồng thư khép kín, với các hộp thư nằm bên ngoài dành cho người ở trong khu chung cư, và một khu vực khép kín phía sau cho phép nhân viên bưu chính bỏ thư vào khe hở dưới đáy hòm thư mà không

cần chìa khóa mở. Không có máy quay nào giám sát cửa buồng thư.

Lucas kiểm tra cánh cửa: đã khóa, tuy nhiên ổ khóa rất lỏng lẻo, cánh cửa rung đùng đùng trong khung. Anh tiếp tục đi vào tòa nhà, đầu tiên đi sang bên trái, xuống cuối sảnh rồi bước vào văn phòng, nơi một phụ nữ đang ngồi tại bàn làm việc phía sau quầy. Rời mắt khỏi màn hình máy tính, bà ta hỏi, "Có chuyện gì vậy?".

Trình thẻ và phù hiệu cho bà ta xem, Lucas nói, "Tôi là cảnh sát Tư pháp Mỹ. Chúng tôi đang cố gắng liên hệ với Thomas D. Pope, người đang sống ở đây".

Tỏ vẻ bối rối, bà ta đáp, "Tôi biết tất cả mọi người sống ở đây. Chẳng có ai tên là Thomas Pope hết".

Lucas nói, "Hả? Bà có chắc không?".

"Chắc như đinh đóng cột," bà ta nói. "Anh có chắc mình nhớ đúng tên không đấy?"

Lucas gãi đầu. "Tôi nhớ đúng tên mà, nhưng có vẻ như sai tòa nhà... Tôi đang dò theo miêu tả nên không có địa chỉ chính xác."

"Anh cần một địa chỉ," bà ta nói. "Quanh đây có gần một triệu tòa chung cư. Tòa này đẹp đấy, không có nhiều tòa nhà giống vậy đâu."

Lucas xoa xoa mũi. "Tôi đoán chắc phải dùng biện pháp cứng rắn. Kiếm được địa chỉ chính xác không dễ như người ta tưởng đâu, vì cha này di chuyển liên tục."

"Ước gì tôi giúp được anh..."

"Không phải lỗi của bà mà... Chúc một ngày tốt lành."

LUCAS QUAY RA lối vào chính, nhưng thay vì đi ra ngoài anh đi thang bộ lên tầng hai. Các tiền sảnh tỏa ra theo hai hướng bắt đầu từ đầu cầu thang, một hướng thảm màu đỏ thẫm, một hướng thảm màu xanh. Tiền sảnh vắng tanh; khu phức hợp này chỉ dành cho dân bàn giấy, những người cư trú trong này đều đang làm việc. Nếu anh muốn đột nhập vào căn hộ của Ritter, chẳng có nhiều người lảng vảng xung quanh, và anh không thấy chiếc camera an ninh nào hết. Anh xuống cầu thang tiến thẳng tới lối ra.

Tại buồng thư, anh trông chừng người đi ra đi vào, tay nắm chặt nắm đấm cửa, gắng hết sức tì người vào cửa, đẩy nó dịch sang bên về phía các bản lề, thêm một cú huých vai nữa thì cánh cửa bật mở. Tất cả đáy hòm thư được phân theo tên và số căn hộ. Lucas xem qua hết một lượt, tìm thấy hòm thư của Ritter. Nửa tá thư đang nằm trong hòm, anh nhanh chóng lật qua trong khi vẫn để ý nghe tiếng bước chân bên ngoài. Ba thư quảng cáo, một hóa đơn tiền điện và một bản sao kê ngân hàng.

Anh bỏ bản sao kê ngân hàng vào túi áo khoác, để lại xấp thư về chỗ cũ. Ổ khóa trên cánh cửa có chốt quay ở bên trong, anh mở chốt, bước ra ngoài, đẩy cánh cửa đóng chặt sau lưng. Có thể nhân viên bưu chính sẽ nghĩ rằng mình quên khóa cửa.

Anh bước ra ngoài, sự căng thẳng tan biến dưới ánh mặt trời. Trộm thư, một trọng tội liên bang, nếu bị phát hiện, nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra.

Anh hy vọng thế.

ANH LẠI BƯỚC vòng quanh tòa nhà. Hơi nóng bốc lên ngột ngạt, dù anh mới chỉ xa chiếc Evoque có vài phút, trong xe đã nóng như một cái lò. Anh khởi động xe, đứng bên ngoài một lúc, cởi áo khoác trong khi điều hòa không khí bắt đầu chạy. Anh lần túi áo lấy bản sao kê ngân hàng của Ritter ra.

Bản sao kê gồm các khoản thanh toán định kỳ cho mười lăm hoặc hai mươi nhà cung cấp khác nhau - gas, điện, nước, truyền hình cáp, Visa và Amex. Khoản tiền sắp nhận được thú vị hơn nhiều. Anh thấy có vẻ đây là những khoản lương hàng tuần do một công ty có tên Flamma Consultants chi trả.

Anh nhét lá thư vào túi quần bên hông: về đến khách sạn anh sẽ xé thư rồi xả dưới bồn cầu.

KHI QUAY VỀ qua sông Potomac, anh nhận được cuộc gọi của Rae Givens. “Chúng tôi đã nói chuyện với anh chàng Forte của anh rồi, và ngay bây giờ chúng tôi đang trên đường xuống New Orleans. Chúng tôi sẽ bay thẳng về D.C. Anh ấy đã đặt phòng cho chúng tôi tại khách sạn Watergate. Tôi nói: ‘Anh đang đùa đấy à?’ và anh ta đáp, ‘Không, sao tôi lại đùa chứ?’. Tôi nói: ‘Được rồi’... Thế nên tối nay hẹn gặp anh tại đó.”

Một cuộc gọi nữa của chính Forte, kèm thêm thông tin về Ritter. “Không có nhiều thông tin về hắn trong các hồ sơ; chúng tôi không được phép xem các tờ khai thuế thu nhập của hắn, nhưng

đã xem qua các hồ sơ quân sự và hộ chiếu. Hắn có ba lần làm nhiệm vụ tại Iraq và được đánh giá tích cực. Hắn nhận được việc làm trong lực lượng Delta, có vẻ hắn phục vụ ở đây suốt đời. Thay vì tiếp tục tham gia lần thứ ba, hắn từ bỏ. Hộ chiếu cho thấy hắn từng tới Iraq, Kuwait, Afghanistan và Pakistan, trong phần lớn thời gian kể từ đó."

"Một thằng cha hiểu biết nhiều. Khó chơi đây."

"Ừ... Anh biết thêm được gì không?"

"Có. Tôi sẽ quay về khách sạn viết hết ra, nhưng về cơ bản vụ đâm xe của Smalls không phải là tai nạn. Mà là một âm mưu ám sát và giết người, Ritter có tham gia vụ này. Xe của hắn được sử dụng để hất văng xe của Smalls và Whitehead."

"Lucas, anh phải chắc chắn đấy," Forte nói. "Chuyện nhạy cảm này không đùa được đâu."

"Giờ thì tôi chắc rồi, nhưng không thể chứng minh được. Giữa tôi và anh thôi nhé, chúng ta phải tìm ra từ đây mình nên đi đâu. Suy nghĩ đi."

"Viết hết ra đi, chi tiết vào, đừng bỏ lỡ điều gì. Nếu chúng ngửi thấy anh đang bám đuôi, có thể chúng không cố gắng đập anh lần nữa. Lần tới chúng có thể mang súng theo đấy."

"Bob và Rae..."

"Là một ý hay, nhưng có thể không đủ. Tôi cần biết mọi điều anh biết, phòng trường hợp anh gặp rắc rối."

Chẳng hạn như bị bắn, Lucas nghĩ, mỉm cười với chính mình. "Tôi sẽ gửi email cho anh, Russell. Cuối giờ chiều nay nhé."

TẠI KHÁCH SẠN, Lucas ghi chép một chút sau đó xé vụn bản sao kê ngân hàng của Ritter rồi xả xuống bồn cầu. Xong việc anh đá văng giày sang bên, buông mình xuống giường, rút điện thoại dùng một lần ra gọi cho một người bạn ở St. Paul tên là Kidd, một họa sĩ và là chuyên gia dữ liệu máy tính. Lucas tin rằng vợ Kidd là nữ tặc trộm đồ trang sức, nhưng đó lại là một câu chuyện khác.

Kidd nhận cuộc gọi. Lucas tự giới thiệu - "Ối ôi. Điện thoại dùng một lần cơ à?" - rồi hỏi anh ta về hội từ thiện yêu thích.

"Ngoài tôi ra ấy hả? Viện Nghệ thuật Minneapolis. Weather đúng

là mạnh thường quân ở đó đấy, tôi hiểu mà," Kidd đáp.

"Tôi sẽ quyên một nghìn đô cho học viện nếu anh có thể đào xới chút thông tin trên Internet và hướng dẫn cho tôi biết phải làm thế nào," Lucas nói.

"Tất cả chuyện này là sao? Đến nỗi anh phải dùng đến loại điện thoại này để hỏi tôi?"

"Về một vụ giết người và âm mưu ám sát..."

Kidd từng giúp Lucas trong cuộc điều tra ban đầu về Taryn Grant. Giống Lucas, anh ta tin rằng Grant là kẻ sát nhân và rằng mụ ta kiếm được ghế trong Thượng viện bằng mánh khóe chính trị đầy nham hiểm. Lucas giải thích về vụ tai nạn, những gì anh tìm hiểu được về Ritter, kể cho anh ta nghe cả về Jack Parrish và Heracles.

"Tôi rất khó giải thích làm sao tôi tìm ra mối liên kết giữa Ritter và Flamma," Lucas nói. "Tôi cần phải lần ra nó trên mạng. Cậu biết đấy, như kiểu tôi muốn tìm hiểu về cái gì đó và nó hiện ra. Tôi cần tìm ra nó thật nhanh."

Kidd nói anh ta sẽ bắt đầu tìm. "Tôi thích được thấy anh tóm Grant. Mụ ta đúng là kẻ sát nhân phát xít, nhưng vú căng đấy," anh ta nói.

Từ âm thanh nền, Lucas nghe thấy tiếng vợ Kidd, Lauren quát lên, "Này! Em vẫn đang đứng ở đây nhá".

"Gọi cho tôi vào số này," Lucas nói. "Đừng gọi vào máy chính. Tôi sợ bị nghe lén."

"Anh nên thế," Kidd đáp. "Cho tôi vài tiếng nhé."

LUCAS MẤT MỘT TIẾNG để tổng hợp mọi thứ thành một email gửi cho Forte, giải thích anh đã làm thế nào để truy ra Ritter, bỏ qua phần ăn trộm bản sao kê ngân hàng. Anh lưu lại thư điện tử trong laptop nhưng chưa gửi đi. Anh quay vào giường, nhắm mắt lại và suy nghĩ về vụ án. Cho đến giờ anh chẳng biết gì về Grant hoặc Parrish. Chúng là những kẻ anh cần phải nắm được. Nếu anh tóm cổ được Ritter vì giết Whitehead, anh có thể bàn bạc với cảnh sát West Virginia xem xét khởi tố. Viễn cảnh sống trong nhà tù West Virginia sẽ là động cơ mạnh mẽ khiến hắn muốn nói chuyện về Grant và Parrish.

Tất nhiên, Ritter có thể là một trong những kẻ khắc kỷ cứng đầu

kiêu ngạo không thèm nói chuyện, và hắn sẽ là tên đầu tiên vào tù.

KIDD GỌI LẠI.

“Anh nói mình đã biết về Heracles. Nếu anh xem các tài liệu sáp nhập của công ty - tôi sẽ gửi cho anh một đường liên kết - anh sẽ thấy danh sách các thành viên cao cấp. Nếu anh tra cứu về những người này anh sẽ thấy rằng họ cũng là nhân viên của hai công ty khác nữa, Flamma Consultants và Inter-Core Ballistics Products.”

“Chờ đã... Có mối liên kết trực tiếp giữa Heracles, Flamma và Inter-Core à?”

“Không hẳn là trực tiếp, nhưng đúng, tất cả được điều hành bởi những người giống nhau.”

“Kidd... chuyện này nghiêm trọng rồi. Tôi quyên thêm mười đô nữa cho bảo tàng.”

“Cảm ơn nhiều, anh bạn. À mà nếu anh tra cứu Flamma Consultants, anh sẽ thấy một bài báo trực tuyến được đăng trên tờ Combat Tech Review số tháng Chín năm ngoái, có tựa đề ‘Các vũ công Cancan’. Trong thế giới súng đạn, các bộ triệt tiếng ồn - ống giảm thanh - được gọi là những vũ điệu cancan. Trong bài báo đó, anh sẽ thấy một bức ảnh chụp Ritter và hai người khác, tất cả đều nai nịt gọn gàng, đang kiểm tra các ống giảm thanh cho súng cỡ nòng lớn tại một trường bắn ở Virginia... Ritter đeo thẻ nhân viên của Flamma. Đó là cách anh liên kết chúng lại với nhau.”

“Tuyệt vời,” Lucas nói. “Tôi nợ cậu đấy.”

“Anh nợ bảo tàng thì đúng hơn. Một nghìn lẻ mười đô. À mà ban đầu Flamma là một võ sĩ giác đấu La Mã nổi tiếng, thích hợp với toàn bộ Heracles kinh điển mà chúng ta đã biết. Tôi khuyên anh nên xem bài báo đó. Ritter đang thử nghiệm ống giảm thanh cho súng bắn tỉa M2010, nó tương tự khẩu Winchester Magnum cỡ nòng 300 có tầm bắn hiệu quả trong vòng hơn một ngàn mét. Nói cách khác, chúng có thể bắn trúng lưng anh từ khoảng cách hơn nửa dặm đấy.”

“Cảm ơn vì chỉ dẫn,” Lucas nói. “Tôi sẽ trốn dưới gầm giường. Nghe này, cái công ty Inter-Core Ballistics này... Tôi đã gặp gỡ một luật sư ở ngoài này, bà ta kể tôi nghe một câu chuyện thú vị về gói thầu ở Lầu Năm Góc.”

Khi mô tả cuộc gặp gỡ với Ingram, Lucas cùng lúc kiểm tra lại các ghi chép: "Thân chủ của bà ta là Malone Materials. Nếu cậu có thể kiểm tra và biết được gì đó về vụ kiện đặc biệt này..."

"Tôi rất ghét chuyện này. Bao nhiêu người tốt phải chết vì nó," Kidd nói. Lucas biết Kidd từng phục vụ trong một đơn vị quân đội hồi còn thanh niên. "Tôi sẽ gửi lại cho anh - tôi có thông tin mở rộng về Lầu Năm Góc. Anh tốt nhất nên trốn dưới giường đi."

Thay vì làm theo lời khuyên của Kidd, Lucas mở đoạn văn bản định gửi cho Forte, bổ sung thêm chút thông tin về Flamma, mà anh tự cho mình là người tìm kiếm nó trên Internet, rồi nhấn nút gửi.

GRANT VÀ PARRISH: đến lúc tới thăm chúng rồi.

Anh mặc áo vào rồi bước ra ngoài, dành cả buổi chiều tìm kiếm nhà của chúng, mà không xa lắm, ở Georgetown.

Grant có một tư dinh hoàn toàn xứng đáng cho một tỉ phủ sinh sống, trong khi Parrish sống trong một căn nhà phố. Lucas rút ra chiếc iPad và nhập vào địa chỉ của Parrish: nó hiện ra trên trang Zillow, cho thấy ba năm trước căn nhà đã được đem bán với giá gần một triệu rưỡi đô. Gồm có ba phòng ngủ, ba phòng tắm, "gần với khu mua sắm M Street".

Không tồi với một thằng cha chưa từng làm việc cho bất kỳ cơ quan nào, ngoài chính phủ liên bang và có thể có hai, ba năm kinh doanh riêng, Lucas nghĩ. Sẽ rất thú vị khi tìm hiểu xem hắn có tài sản thế chấp hay không, và nếu có thì lớn chừng nào.

Trong khi đó...

Anh lái xe đến phố M để xem đây có phải là phố lớn không - và đúng thật. Nó giống như đại lộ Madison gặp gỡ Greenwich Village, pha trộn các cửa hiệu thời trang sành điệu với nhiều tiệm hamburger, các quán bar và các cửa hàng xe đạp nhắm vào thế hệ Y.

Anh ăn một chiếc hamburger khá ngon, uống hai lon Coke ăn kiêng, ngắm các phụ nữ Washington đi lướt qua, gần như ai cũng đều đang gọi điện thoại di động. Anh hỏi người phục vụ chỗ mua sách. Anh ta không biết, nhưng một người phụ nữ đã nghe lỏm được cuộc trò chuyện nên bảo anh có một hiệu sách cũ cách đó ba con phố.

Anh mất nửa giờ đồng hồ lượn lờ ở đó, tìm thấy một cuốn tiểu thuyết bìa cứng của Carl Hiaasen, Skinny Dip, có giá 5,98 đô, anh mua sách rồi quay về khách sạn.

ANH BỎ chiếc điện thoại dùng một lần vào trong két an toàn. Khi kiểm tra anh thấy một cuộc gọi của Kidd hai mươi phút trước. Anh gọi lại, Kidd nói, "Được rồi, nó đúng là tệ như anh nghĩ. Tôi có vài cách kiểm tra thông tin cho anh đây... mà hầu hết mọi người sẽ không thể sử dụng được. Thông tin này là công khai, nó ở ngoài kia, thế nên tôi đã rà qua rà lại rất nhiều."

"Tôi không hiểu ý cậu," Lucas đáp.

"Tức là sau khi anh tìm thấy thông tin nào đó, sau khi anh biết mình đang tìm cái gì, thông thường anh có thể tìm ra cách để tiếp cận thông tin. Một thứ mà ít nhất theo như lý thuyết anh sẽ tiếp cận được. Chẳng hạn, nếu anh biết rằng một công ty đã làm chuyện X này, anh có thể tìm thấy các liên kết dẫn đến X, như mục thứ chín trăm trên trang Google. Chẳng có ai tìm nó ở đó - sẽ rất lâu. Nhưng nếu anh biết nó ở đó và anh có những từ khóa tìm kiếm cụ thể..."

"Hiểu rồi," Lucas nói. "Vậy thì cái mục thứ chín trăm trong danh sách là gì?"

"Những kẻ điều hành Heracles và Flamma đã sáng lập nên Inter-Core Ballistics sau khi quân đội bắt đầu tìm kiếm các nhà thầu giáp vũ trang. Khi thắng thầu, họ trả tiền cho một công ty khác dưới Florida, Bishop Composites, để sản xuất bộ giáp. Inter-Core là nhân vật trung gian trong thương vụ. Khi tôi tra cứu Bishop, thì hóa ra sản phẩm của họ đã không qua được các thử nghiệm chống mảnh bom trước đó. Họ đã tái chế sản phẩm thông qua Inter-Core và lần này, họ vượt qua cuộc thử nghiệm."

"Vẫn là bộ giáp đấy hay đã thay mới?"

"Theo những gì tôi có thể biết được thì có vẻ là tương tự nhau. Để tôi nhấn mạnh thêm một chút: chúng giống nhau. Sau khi không qua được cuộc thử nghiệm đầu tiên, họ bị tổn quá nhiều tấm kim loại, thế nên họ nhượng cho Inter-Core với mức giá rẻ như cho. Bishop mong đợi sẽ bán được khoảng ba mươi nhăm triệu tấm giáp, thông qua báo cáo tài chính của họ, có vẻ như Inter-Core đã hưởng 20% từ khoản doanh thu đó."

"Hai mươi phần trăm? Hưởng bảy triệu đô mà chẳng phải làm gì à?"

“Không phải là chẳng làm gì đâu: Inter-Core đã phải thương lượng lại vụ này.”

“Nói cho tôi cách tìm đi,” Lucas nói.

KIDD LÀM THEO, với những chỉ dẫn rõ ràng nên tìm kiếm một cách hợp pháp ở đâu và như thế nào. Lucas hiểu hết phần lớn những gì anh tìm thấy, mặc dù phải cần đến một kế toán viên điều tra để có thể xâu chuỗi tất cả lại với nhau. Anh suy nghĩ về chuyện này rồi gọi cho Gladys Ingram.

“Cảnh sát Davenport,” bà ta nói. “Rất vui được nghe tin từ cậu. Cuộc điều tra thế nào rồi?”

“Sau khi bà kể cho tôi về vụ kiện Malone Materials, tôi đã tìm kiếm các thông tin về Inter-Core Ballistics, tôi thấy nó có liên quan đến cuộc điều tra của tôi. Tôi muốn chuyển cho bà mấy liên kết trên máy tính. Có thể bà có các nguồn tin tốt hơn tôi, thế nên tôi nghĩ... bà có thể xem qua, và nếu thấy bất kỳ điều gì thú vị bà có thể chuyển lại cho tôi.”

“Chắc chắn rồi. Chúng tôi vẫn đại diện cho Malone, và tôi có một tay trong, người đó sinh ra đã làm quen với máy tính rồi... Anh đã tìm được gì?”

Lucas gửi cho bà ta những phát hiện quan trọng của Kidd - tự bà ta sẽ đi tìm phần còn lại, hoặc tay trong của bà ta sẽ làm. Tiếp theo, Lucas hy vọng thông tin sẽ chảy từ bà ta về phía anh thay vì ngược lại.

Khi nhận được các ghi chép của Lucas, Ingram nói, “Tôi ấn tượng đấy. Tôi đã hiểu tại sao anh kiếm được tiền trên Internet rồi”.

“À vâng, cũng không khó lắm mà,” Lucas khiêm tốn đáp. “Nếu có thêm thời gian, tôi nghĩ mình có thể tìm được nhiều hơn nữa... À mà gửi lại cho tôi nhé.”

“Được rồi.”

“Sớm nhé.”

“Ừ.”

9

Quản gia dẫn Parrish vào trong nhà Grant, bảo gã rằng mụ ta đang ở trong "phòng làm việc": SCIF dưới tầng hầm.

Grant đang đứng sau bàn làm việc, nói chuyện vào máy điện thoại bàn. Mụ giơ cây bút chì vàng lên chỉ ghế cho gã ngồi.

Gã ngồi xuống, trong khi mụ ta nói chuyện với ai đó về việc phát triển dây chuyền ứng dụng cho điện thoại di động Samsung mới - Parrish có cảm tưởng mụ không thành thật, nhưng gã thì biết cái gì - gã cân nhắc chuyện nói dối mụ ta về nỗ lực úp sọt Davenport.

Nhưng gã quyết định sẽ không làm thế.

Grant đang nói, với ai đó, "Nghe này, điều tôi muốn anh làm không phải là sao chép đoạn mã. Tôi muốn anh xem xét những gì đoạn mã ấy tạo ra, sau đó sản xuất ra cái ứng dụng chết tiệt giống hệt như thế, bằng một đoạn mã khác và tôi muốn anh chuyển dịch nó thành cái Zulu khỉ khô kia giùm tôi. Có phải bọn Zulu chết dẫm ấy tự viết ứng dụng không? Thế thì tìm hiểu đi. Mai gọi lại cho tôi. Tôi muốn nghe những con số".

Grant đang mặc áo choàng trắng và bộ váy trắng dài đến mắt cá chân, cả hai đều có những đoạn cắt xẻ trông như ren, quyến rũ hút mắt nhìn. Parrish đoán thứ ẩn bên trong hoặc chẳng là gì cả hoặc là quần tất cực kỳ hợp tông với nước da của mụ.

Dù là gì thì cũng chẳng ảnh hưởng đến gã nhiều lắm. Giống như Grant, gã thấy quyền lực mới là thứ cám dỗ mình hơn là tình dục. Một thỏa thuận ngầm gặp nhau ở Lầu Năm Góc, tại Tòa nhà văn phòng Thượng viện, với những người nghiêm túc còn quyến rũ gã hơn cả một cặp mông thơm nào đó. Cặp mông của bất kỳ ai.

Grant bỏ điện thoại vào giá, nói với Parrish, "Ý tôi là lạy Chúa, mọi chuyện còn có thể khó khăn đến đâu nữa?".

“Cô đang cố làm cái gì thế?”

Mụ dò xét gã, xoay xoay cây bút chì vàng giữa các ngón tay như cây đũa của nhạc trưởng, mười giây sau mới trả lời. “Có khoảng một tỷ ứng dụng cho di động của Samsung và iPhone. Phần lớn ứng dụng đều dùng ngôn ngữ phổ thông. Thế nên cậu chọn các ứng dụng tốt nhất sau đó viết lại mã để không ai có thể kiện cậu tội ăn cắp ý tưởng, hoặc bất kỳ tội danh nào khác, rồi chuyển nó sang ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh mà không dùng ứng dụng đó. Giống như Zulu. Có đến mười triệu nhà phát ngôn cho Zulu, và tôi đồ rằng khoảng 80% trong số này dùng di động. Tám triệu di động nhân với hai đô cho một ứng dụng, quá ngon - đặc biệt nếu cậu biết cách viết một đống ngôn ngữ không phổ thông cho ứng dụng tương tự này, cho tổng cộng một tỷ người dùng hoặc hơn, và nếu việc phát triển ứng dụng ấy tốn của cậu mười nghìn đô.”

Parrish cân nhắc chuyện này, rồi đáp, “Cô biết đấy, tôi có thể nhờ vài người có hứng thú muốn nói chuyện với cô về chủ đề này. Về các ứng dụng chuyên sâu. Tôi tự hỏi có ứng dụng quân sự hay không? Có ứng dụng chiến thuật không? Tôi tự hỏi...”.

Grant xua tay. “Thôi, thôi, thôi. Vấn đề là anh phải biết nghiên cứu. Mà nghiên cứu thì tốn tiền. Cách làm của chúng ta thế này: trả cho thằng ngu nào đấy năm ngàn đô để viết lại mã ứng dụng, rồi trả cho tay giáo sư ngôn ngữ đại học nào đó thêm hai nghìn đô nữa để chuyển ngữ. Khỏi nghiên cứu. Nếu nó đã là một ứng dụng quen thuộc sử dụng mười lăm ngôn ngữ phổ thông, thì việc nghiên cứu thị trường chẳng đến lượt chúng ta.”

“Tôi sẽ theo sát kế hoạch này,” Parrish nói.

`”Ý hay.” Đang đứng dậm chân sau bàn làm việc, mụ dừng lại. “Mà chuyện gì thế?”

“Chúng tôi để xổng y rồi. Chúng tôi nhận ra y rời khỏi Watergate, rồi y bắt taxi đi vòng vèo khắp nơi đến một tiệm may, ở lỳ trong đó gần nửa tiếng đồng hồ,” Parrish đáp. “Chúng tôi lên kế hoạch hạ gục y, nhưng khi bước ra ngoài y nhận ra bọn tôi... nên bỏ chạy. Y thét lên gọi người cứu. Jim bảo tôi rằng điều đó khiến chúng giật mình - lẽ ra y phải chiến đấu ra trò mới phải. Tất cả chúng tôi đều sẵn sàng cho việc đó.”

“Y bỏ chạy á?”

“Đúng. Bán sống bán chết. Moore cố tiếp cận và đánh vào mặt y, nhưng y chặn được và đấm Moore một cú vào mặt, tiếp theo y

chạy xuống phố la hét gọi cứu viện."

Câu chuyện này khiến Grant mỉm cười - dù chỉ một lúc - khi nụ cười biến mất, mụ nói, "Có hai sai lầm. Anh có chắc mình đã chọn đúng người không? Tôi có trong tay đúng người mình cần chưa?".

"Đúng rồi mà. Delta này, SEAL này - cô không thể kiếm được ai giỏi hơn đâu. Họ có thể hạ gục bất cứ thằng nào. Nhưng tên này..."

"Tôi đã bảo anh là y rất thông minh. Anh phải dành thời gian nghiên cứu y trên mạng chứ," Grant nói. "Y cũng rất bạo lực, và ai đó hẳn sẽ bị giết nếu anh để xổng y lần nữa. Tôi nghĩ đến lúc nên cân nhắc lại rồi."

"Cân nhắc lại như thế nào?" Parrish hỏi.

"Có lẽ nên ẩn mình. Mặc kệ y đi. Nếu chúng ta thấy y lảng vảng quanh tôi, chúng ta sẽ báo cáo việc rình mò lên cảnh sát D.C. và Sở Cảnh sát Tư pháp, dựa vào cuộc điều tra của y hồi ở Minnesota. Bóp chết y từ trong trứng nước."

"Chúng ta có thể thử," Parrish đáp. "Để mắt đến y vẫn có thể là một ý hay."

"Cứ việc - nhưng đừng có làm hỏng đấy. Nếu anh để mất y, cứ kệ mẹ nó, đừng có chạy loăng quăng như mấy thằng ngu nữa, cứ ở yên đấy."

HỌ NGỒI NHÌN NHAU qua bàn của Grant, Parrish nói, "Tất nhiên, còn một vấn đề khác".

Mụ gật đầu. "Smalls."

"Smalls và Whitehead. Nếu Davenport tìm ra được gì về vụ này - chúng ta đang nói đến án mạng - thì cách duy nhất là đi tìm cái xe tải, nó sẽ dẫn y đến Jim, rồi Jim sẽ dẫn y đến Flamma và Heracles, để từ đó lần ra tôi, tiếp theo là cô. Nếu Smalls dọn đường cho y bằng cách lên Thượng viện nói với mọi người rằng cô đã cố giết hắn... và sát hại bạn hắn..."

"Làm gì có bằng chứng nào," Grant nói. "Chẳng có cái bằng chứng mẹ nào cả."

"Hắn không cần bằng chứng, hắn không kiện cô ra tòa án liên bang; mà hắn đang cố gắng phá hoại những khả năng của cô. Ai biết được khi cô nói dối đủ lâu, và đủ lớn tiếng, mọi người sẽ bắt

đầu tin cô?"

Xoay nhẹ cây bút chì, Grant lẩm bẩm, "Davenport chết tiệt. Nói cho anh nghe một chuyện: y không xấu trai, và y cũng giàu. Tôi hẳn sẽ đi chơi với y nếu y ngỏ lời, mặc kệ tất cả rắc rối".

"Tuyệt. Có thể cô nên nói thế trên Thượng viện," Parrish nói.

"Cẩn thận cái mồm đấy," Grant ngắt lời. Mụ tiếp tục xoay bút chì. "Có thể nằm im là một cách hay - nhưng nếu thấy y sắp có tiến triển gì, chúng ta phải nhanh chóng loại bỏ. Hoặc vĩnh viễn hoặc gì đó. Cho tôi biết trước nếu có bất kỳ hành động nào, tôi sẽ cần báo cáo chi tiết."

"Nếu chúng ta khử y..."

"Phải, phải, phải, tôi biết, mọi cảnh sát trên thế giới này sẽ săn lùng chúng ta. Nhưng không phải tên cớm nào cũng như y. Mấy tên cớm khác thì tôi xử lý được. Chỉ có y là kẻ mà tôi không rõ."

"Tên tay chân của cô đấy. Hắn là Jim Ritter," Parrish nói.

"Nhưng y thông minh hơn nhiều. Mẹ kiếp, Parrish, y khiến tôi lo lắng, trong khi tôi còn bao nhiêu chuyện khác phải lo."

"Chúng tôi sẽ giải quyết y. Bằng cách nào đi nữa."

PARRISH ĐI RỒI, Grant thả bước quanh SCIF. Căn phòng với những bức tường bê tông mài không trang trí, sàn và trần được thiết kế sao cho có thể lập tức trông rõ bất kỳ thay đổi nào. Toàn bộ hệ thống đường dây điện và thông tin liên lạc truyền trong ống inox chạy qua một tủ điện bằng thép trông như cái két ở tầng một. Nếu kẻ nào đó muốn nghe lén những gì mụ nói, trước tiên chúng sẽ phải vô hiệu hóa một trong các hệ thống an ninh tối tân nhất từng được xây dựng từ trước đến nay, tiếp theo là phải xâm nhập hoặc tủ thép ở tầng một hoặc qua cửa tầng hầm bằng thép, mà không được phép để lại một dấn vết nào trên cả hai thứ. Mụ được biết rằng, về cơ bản, điều này không thể thực hiện nổi với trình độ công nghệ hiện giờ.

Cách duy nhất tiếp cận mụ là gài một con rệp máy tính vào các hệ thống máy tính kép. Cả hai máy tính đều chứa một phần mềm được thiết kế nhằm phát hiện bất kỳ nỗ lực gài bọ nào. Máy tính bảo mật chỉ tiếp nhận các tin nhắn mã hóa, được nhập vào theo quy ước bấm phím đã quy định, tin nhắn gửi đi cũng ở dạng mã hóa. Các máy tính khác, tách biệt với máy tính bảo mật, được xem

là không bảo đảm và chỉ được sử dụng cho các mục đích thông tin liên lạc thông thường.

Cả hai máy đều có các tính năng riêng: mọi thứ đến và đi đều được lưu trong một hộp phần mềm, nơi Grant có thể kiểm tra trước khi gửi đến các máy tính khác. Bất kỳ nội dung nào không được xác nhận sẽ bị tiêu hủy.

Mụ còn hoang tưởng đến nỗi hiếm khi sử dụng máy tính, rất cẩn thận tắt hết các máy và ngắt nguồn điện khi không dùng. Một phút chậm trễ khi khởi động nguồn điện là quá đủ để rà soát lại toàn bộ hệ thống an ninh.

Mụ thấy môi trường bê tông xám kín đáo của SCIF có lợi cho óc tư duy một cách đáng ngạc nhiên. Mụ đã suy nghĩ về Davenport, về Parrish, về George Claxson và bọn tay chân Heracles và về cả cái ghế tổng thống. Parrish và Claxson đã trấn an mụ rằng bọn này không biết tên mụ, không biết mình đang làm việc gián tiếp cho ai. Nhưng mụ không tin. Nếu chúng ngu đến nỗi không hiểu nổi - rốt cuộc, Parrish là sĩ quan phụ tá ăn lương của mụ - thì làm sao chúng có thể làm việc cho mụ.

Biết rõ hay chỉ nghi ngờ cũng được, miễn là chúng không có bằng chứng.

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA DAVENPORT có khả năng bị chệch hướng vì một hành động đơn giản: mụ có thể sa thải Parrish, hủy bỏ tất cả, đợi chờ sáu hoặc mười năm mới chạy đua ghế tổng thống.

Các chương trình tin tức rất yêu mến mụ - nóng bỏng, ngổ ngáo, hiểu biết, luôn thủ sẵn vài câu châm biếm về bất kỳ chủ đề nào; luôn sẵn sàng xem những nhà sản xuất và phát thanh viên như các nhân vật thực sự có ảnh hưởng trong xã hội, điều khiến họ thích mê. Mụ có thể tiếp tục tham gia các chương trình truyền hình cáp và tiết lộ rằng mối bận tâm chính trị duy nhất của mình hiện thời là phục vụ người dân Minnesota, rằng mụ không phải là ứng cử viên cho ghế tổng thống. Dù sao cũng không phải bây giờ.

Rũ bỏ Parrish, rũ bỏ mối liên kết với Claxson và Heracles, tuyên bố mình sẽ không chạy đua vào ghế tổng thống, rũ bỏ tất cả động cơ tấn công Smalls, hay bất kỳ ai khác.

Mụ suy nghĩ một lát.

Nghĩ đến chuyện tin tức sẽ vang dội như thế nào, ngay cả khi đoạn phim quay cảnh Tổng thống đang dạo bước giữa Nhà Trắng và

chiếc trực thăng mới chỉ là khả năng. Về chuyện bao nhiêu người sẽ đuổi theo Tổng thống quanh sân golf, về chuyện các phóng viên quay phim chiếc phi cơ chết tiệt của Tổng thống hạ cánh. Bởi vì, bạn biết đấy, trong ấy có Tổng thống đang ngồi.

Đến ngôi sao điện ảnh còn chẳng có vinh dự đó: người ta xem tổng thống như Caesar. Như Stalin. Như Chúa.

Và đó là thứ mụ thèm muốn. Mụ có thể cảm thấy nó, nếm được vị ngọt của nó.

Mùi vị khi trở thành người quan trọng nhất, đáng được chiêm ngưỡng nhất trên hành tinh này.

Mụ hẳng còn rất trẻ, mụ có thể đợi...

Nhưng mụ không muốn đợi.

10

Làm xong báo cáo, Lucas mở ti vi ngồi xem một lúc. Quá chín giờ vài phút, ngoài cửa lại vang lên tiếng gõ - và lần này là cửa phòng anh. Tháo viên đạn giấy khỏi mắt thần, anh ngó ra ngoài và thấy Rae đang dòm lại anh.

"Trời ạ..." Lucas rất vui được thấy hai người: Rae Givens, cô gái da đen cao ráo, mảnh mai, từng là cầu thủ bóng rổ tại trường Đại học Connecticut; cùng đồng đội của cô, Bob Matees, lùn tịt, từng là đô vật hạng nặng.

Rae mặc quần dài màu đỏ rộng thùng thình đến nỗi nhét được cả khẩu Glock trên hông. Bob mặc áo thun chơi golf bên ngoài là áo khoác cotton màu xanh, cũng thùng thình phần hông và kết hợp với quần kaki. Rõ ràng họ cũng rất vui khi được gặp Lucas, Rae ôm chầm lấy anh, Bob vỗ bồm bộp vào lưng anh, còn Lucas lập tức kiểm tra chéo mấy vết thương trên chân Bob ngay khi đóng cửa lại.

"Lành hết rồi. Thi thoảng vẫn đau, bác sĩ bảo có khả năng chúng sẽ đau nhức một thời gian, có thể là mãi mãi," Bob nói. "Nhưng chẳng khiến tôi chậm lại được đâu." Cậu ta đứng lên ngồi xuống hai lần liền để chứng minh.

"Anh ấy vẫn chưa chạy nhanh như chớp được đâu," Rae nói.

"Phòng chúng tôi phía cuối hành lang," Bob nói, lấy làm kinh ngạc. "Chúa tôi ơi, Watergate cơ đấy. Có xài được mấy cái minibar ở đây không thế?"

"Có thể," Lucas đáp, phá lên cười.

Ngoài mấy túi đồ dùng cá nhân, mỗi người bọn họ đều mang theo một túi vải bạt màu nâu vàng nhạt nặng nề chật ních nào súng trường đen, đạn, áo giáp, mũ bảo hiểm và tất cả những gì cần thiết

để phá cửa và bắt giữ mấy kẻ đào tẩu thích xả súng.

“Kể hết mọi chuyện cho bọn này nghe đi,” Rae nói, buông mình xuống giường.

Lucas bắt đầu nói về Parrish và Grant, về Heracles và Flamma, việc phát hiện chiếc xe tải F-250, vụ tấn công trên phố, về chuyện đi tìm nhà của Parrish và Grant. “Giám sát chúng 24/24 là cực kỳ khó khăn. Chúng có lũ tay sai là cựu quân nhân bảo vệ xung quanh, không có chỗ nào đủ kín đáo để theo dõi.”

Anh nhập hai địa chỉ lên Google Earth để họ có thể xem xét các con phố. “Tất cả đều đã kiểm tra hết rồi, nhìn từ đây chẳng có chỗ nào để theo dõi mà không bị lộ.”

Họ bàn bạc chuyện này một lúc. Bob nói, “Anh biết đấy, tôi không nghĩ chúng ta sẽ tìm hiểu được gì nhiều nếu cứ bám riết theo Grant và Parrish. Chúng ta cần tìm những người có thể nói chuyện, tình nguyện hoặc miễn cưỡng cũng được. Có thể sẽ tốt hơn nhiều nếu tìm được ai quen làm mấy chuyện xấu, có thể sẵn sàng thương lượng, sau đó bắt giữ chúng, ép chúng phun ra”.

Lucas cân nhắc chuyện này, rồi gật đầu. “Cậu hiểu vấn đề đấy. Chúng đã biết là tôi đang sục sạo xung quanh, nhưng chưa biết tôi đã lần ra cái xe tải.”

“Cho đến giờ là vậy,” Rae nói.

“Phải. Có thể chúng đã đột nhập vào phòng tôi, chúng biết chắc chắn rằng tôi đang ở trong tiệm may, nhưng tôi không hề cảm thấy bị chúng theo dõi.” Lucas bước quanh phòng, gãi gãi đầu rồi nói. “Mọi thứ còn mông lung lắm. Tôi gần như chắc chắn rằng Parrish có liên quan đến âm mưu giết Smalls, nhưng điều đó không có nghĩa là gồm cả Grant. Parrish có thể muốn giết người vì những lý do của riêng hắn. Hắn muốn bám váy Grant vì mụ ta là Thượng nghị sĩ và ngày nào đó có thể là tổng thống. Mụ ta có biết chuyện sắp diễn ra không? Nếu biết, mụ ta đã phạm tội mưu sát...”

“Anh kể với chúng tôi rằng mụ ta từng phạm tội mưu sát. Hồi ở Minneapolis.”

“Đúng thế, nhưng tôi không chứng minh được,” Lucas nói. “Tôi không muốn chuyện này tái diễn nữa. Lần này nếu mụ ta thực sự nhúng tay vào, tôi muốn tóm mụ ta.”

Bob nói, “Được rồi, một trong những việc đầu tiên chúng ta làm là

không nói chuyện kiểu như vậy nữa. Chúng ta đang điều tra, chứ không phải vạch kế hoạch trả thù. Anh, Rae và tôi đều biết rằng chúng ta đang cố tóm mụ ta, nhưng cái đó không có trong báo cáo. Chúng ta đang xem xét những gì có thể là một tội ác, một vụ mưu sát, và đoán xem? Tên Thượng nghị sĩ Grant bỗng nhiên xuất hiện, khiến chúng ta kinh ngạc. Không phải chúng ta đang cố đổ tội cho mụ ta. Thậm chí còn chưa từng nghĩ tới chuyện đấy luôn".

"Tất nhiên là không," Lucas nói. Quay sang Rae: "Cô vừa nói cậu ta thông minh hơn vẻ bề ngoài hả."

"Tôi còn nói rằng chuyện này sẽ không khó mà," Rae đáp.

BOB VÀ RAE đi đăng ký nhận phòng, ở phía cuối hành lang tính từ phòng Lucas, để rửa mặt và dùng phòng tắm. Mười lăm phút sau họ quay lại, bàn thảo đường đi nước bước.

Họ lo lắng về chiếc xe Ford, nó là bằng chứng then chốt, nhưng vẫn chưa phải là bằng chứng hiệu quả. Họ phải kết hợp chiếc xe tải với bằng chứng khác nếu muốn thu được kết quả trước mặt bồi thẩm đoàn, và phải làm thật nhanh.

Bob nói, "Vấn đề là nếu Ritter lấy xe ra và cố tình đâm sầm vào chiếc xe nào đó hoặc làm xây sát mố cầu, thì chắc chắn có bằng chứng. Nếu hắn làm chuyện này đúng quy trình, thậm chí hắn sẽ chẳng phải mất tiền - bảo hiểm sẽ chi trả cho hắn".

"Phải, tôi biết, nhưng chúng ta có thể làm gì đây?" Lucas hỏi.

"Hay nhờ anh chàng cảnh sát West Virginia đến lập hồ sơ về chiếc xe này, lúc Ritter không có nhà," Rae gợi ý. "Ít nhất chúng ta cũng sẽ ghi chép được thêm điều gì đó về thiệt hại, anh ta có chức quyền và có thể làm chứng."

"Đó là một ý hay," Lucas nói. "Nếu chúng ta có thể làm thế ở đâu đó cạnh khu chung cư của hắn thì tốt quá. Ngay cả nếu hắn không có nhà, ai đấy có thể trông thấy chúng ta rồi báo lại cho hắn biết." Cả ba cùng thảo luận nên làm như thế nào và họ sẽ quyết định vào ngày hôm sau.

"Liệu có phải Smalls đã kích động Grant không?" Rae hỏi. "Anh nói rằng ông ấy đang phá quấy mụ ta. Chuyện gì xảy ra nếu một lời tuyên bố nào đó của Smalls cho thấy ông ấy nghĩ rằng mụ ta có âm mưu ám sát mình, nhưng rốt cuộc lại giết chết Whitehead?"

"Nếu thế mụ ta sẽ lẩn vào bóng tối," Lucas đáp. "Mụ ta có thể loại

bỏ bất kỳ ai, có thể ra lệnh tất cả phải biến mất. Chúng ta phải khiến mụ ta lo quắn đít lên, chạy long tóc gáy và cố gắng chỉnh sửa mọi thứ. Phải lôi được mấy thằng nhóc của mụ ra ánh sáng."

Bob: "Tôi không nghĩ chúng ta nên gây với Parrish hoặc Grant – giờ chưa phải lúc. Vì lợi ích của ta thôi. Nghe này, hiện giờ chúng ta đang gây chiến với Thượng viện Mỹ đấy. Nếu vụ này công khai, chúng ta có thể mất việc."

Lucas: "Nhưng mụ ta bị tâm thần, chúng ta phải hiểu được mụ ta..."

Bob gật đầu. "Đúng vậy, nhưng chúng ta phải tiếp cận bằng cách khác. Chúng ta đang bảo vệ Thượng viện cơ mà. Kẻ nào đó đã cố gắng trừ khử Smalls đúng không. Một âm mưu ám sát. Chúng ta phải tìm kiếm bọn sát thủ. Điều đó dẫn chúng ta đến Ritter và Heracles, và Heracles dẫn chúng ta đến Parrish, và Parrish làm việc cho Grant. Chúng ta trình điều này lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp, có thể FBI sẽ bật đèn xanh cho ta..."

Rae và Lucas nhìn nhau. Lucas nói, "Tất nhiên là cậu ấy đúng".

Rae gật đầu. "Anh ấy có thể đúng, nhưng làm thế chúng ta sẽ được gì?"

LUCAS THUẬT LẠI chuyện anh chia sẻ với Smalls giả thuyết về việc có thể đâm chiếc Cadillac mà không để lại bất kỳ dấu vết gì, ngoài những vết va chạm với đám cây cối. "Chúng sẽ phải gắn vào sườn xe tải một tấm lưới đan bằng thân cây, giống như cái bè của đội Hướng đạo sinh."

Bob nói, "Như vậy...".

"Chúng ta biết Ritter sống ở đây, trong khu Washington này, và những kẻ đồng lõa với hắn, một tên nữa được thấy ngồi trong xe tải - không cần biết là ai - có khả năng cũng sống ở đây, đang làm việc cho Heracles. Sau khi hất văng xe của Smalls, hắn chúng sẽ muốn vứt bỏ mấy thân cây đó khỏi xe tải càng sớm càng tốt. Càng ít người thấy càng tốt. Tôi đã đề nghị anh chàng West Virginia kia nói chuyện với các cảnh sát trưởng địa phương, nhờ họ cử người tìm kiếm mấy cái thân cây, nhưng có khả năng họ sẽ chẳng ưu tiên việc đó. Chúng ta cần khơi lên vài đống lửa."

Rae: "Anh nghĩ chúng ta nên dạo khắp West Virgina để tìm mấy cái thân cây à?"

“Không thì ngoài sẵn sàng bảo vệ, chúng ta còn việc quái gì mà làm nữa?” Lucas hỏi. “Việc ấy có hai cái lợi: Nếu chúng đang theo dõi tôi và biết ta đang làm gì, chúng sẽ cố gắng can thiệp, và ta sẽ nhắm vào chúng. Nếu chúng không theo dõi, thì ta sẽ có cơ may tìm được mấy cái thân cây. Tiếp theo nếu muốn, chúng ta có thể công khai mọi thứ. Hoặc nói chuyện với mấy nhân vật tai to mặt lớn ở Bộ Tư pháp. Hoặc làm gì đó để lôi Ritter và đồng bọn của hắn ra ánh sáng.”

“Như thế nào?” Rae hỏi.

“Đến đấy thì tôi chưa nghĩ ra,” Lucas đáp.

“Mà tôi thích đoạn nói chuyện với mấy ông tai to mặt lớn ở Bộ Tư pháp,” Bob nói, “cho họ biết tôi nghĩ gì về tất cả mọi chuyện”.

“Đó là một ý tưởng rất hay,” Rae nói. “Nhớ nhắc tôi không nên chường mặt ra đó.”

Bob ngáp dài, rồi nói, “Sáng mai kiếm chỗ nào bán bánh kếp rồi nghĩ sau đi. Bánh kếp, cà phê, và West Virginia, lạy Chúa tôi. Ở D.C. có bánh kếp không nhỉ?”.

“Chưa từng thấy, nhưng chắc có đấy. Có lẽ ngay dưới nhà này cũng có,” Lucas đáp.

“Chúng ta phải đi sớm. Trước chín giờ.”

Rae: “Ai đó cần nói cho anh biết chín giờ không phải là sớm... Mà tôi tự hỏi họ có súp ngô không thế?”

“Lạy Chúa, tôi không muốn nhìn cô ăn súp ngô. Hoặc đậu bắp đâu. Cứ ăn bánh kếp thôi,” Lucas đáp.

“Bánh quế,” Bob nói. “Một muỗng đầy bơ kem. Ở D.C. có nuôi bò không?”

“Với bao nhiêu thứ nhơ bẩn khắp quanh đây, anh còn nghĩ sẽ thấy lũ bò sao?” Rae hỏi.

“Sáng mai nói chuyện tiếp nhé,” Lucas nói.

TRƯỚC KHI ĐI NGỦ, Lucas vớ lấy chiếc iPad và tìm các bản đồ Virginia và West Virginia. Vì các ngọn núi trải dài từ đông bắc đến tây nam, nên hầu hết các con đường cũng thế. Cách nhanh nhất để ra khỏi khu vực quanh cabin của Smalls về D.C. là cứ thẳng tiến

về phía đông. Nếu suy đoán của họ về mấy thân cây là đúng, hẳn chúng sẽ được vùi xuống mương ở hạt Hampshire, West Virginia, hay ở các hạt Frederick hoặc Shenandoah ở Virginia.

Tuy nhiên, bọn sát nhân hẳn sẽ không muốn đi ngoài đường với mấy súc gỗ gắn trên sườn xe...

Lucas quan sát khu vực bằng ảnh vệ tinh, ghi chú lại những con đường có thể quay về xa lộ I-66 vào Washington. Tránh đi qua những thị trấn và những chỗ tắc đường...

Anh mất một giờ đồng hồ để xem đường, tiếp theo là tìm các email liên lạc của ba cảnh sát trưởng ở ba hạt. Anh viết ba bức thư điện tử gửi cho từng người, giải thích việc anh muốn làm, đề nghị giúp đỡ và cho họ biết rằng anh sẽ đến cùng hai cảnh sát nữa vào buổi trưa. Cuối cùng gạt hết các thiết bị điện tử sang một bên. Anh vớ lấy cuốn sách của Hiaasen đọc một lúc, rồi đi ngủ lúc một giờ sáng.

Kế hoạch chưa ổn lắm, nhưng cũng tạm, anh nghĩ vậy trước khi tắt đèn.

HÔM SAU, họ ăn sáng bằng bánh quế và bánh kếp, xúc xích xâu và thịt hun khói, tại quán ăn rẻ tiền ngậy mùi mỡ nhưng vẫn khá trang nhã theo gợi ý của nhân viên xách đồ ở khách sạn rồi đi về hướng đồi Capitol.

Lucas kể cho Bob và Rae về các bức thư điện tử anh đã gửi ba cảnh sát trưởng đêm qua, cùng các thư hồi âm mình nhận được sáng nay. Tuy có than phiền một chút, nhưng họ cũng đồng ý gặp nhau tại một cửa hàng bách hóa trong vùng vào buổi trưa, điều thêm vài xe nữa để truy tìm có hệ thống các con mương và đường nhánh theo như Lucas đã chỉ định, cả các tuyến đường tránh hoặc các điểm vùi lấp có thể có.

“Còn chúng ta sẽ làm gì?” Bob hỏi.

“Cũng thế. Tôi đã đánh dấu vài chỗ tôi nghĩ sẽ có triển vọng tốt - rất gần đường cái, cây cối um tùm...,” Lucas đáp. “Trước khi chúng ta đi, dù không có nhiều thời gian nhưng tôi đã lưu lại mấy thứ vào USB, tôi sẽ chạy xuống trung tâm thương mại và in ra các bản đồ.”

“Anh đúng là cực kỳ tích cực,” Bob nói, “nhưng việc này nghe có vẻ sẽ thật sự, thật sự rất chán đấy”.

“Có thể, nhưng tôi nghĩ ra chút thay đổi nhỏ trong kế hoạch.” “Là gì thế?” Rae hỏi.

“Tôi sẽ nói với ba cảnh sát trưởng cùng người của họ lý do tại sao việc này lại quan trọng như vậy, rằng ta tin kẻ nào đó có âm mưu ám sát Thượng nghị sĩ Smalls, và chúng đã thực sự giết chết bạn của ông ấy,” Lucas nói, “rằng đây không phải là chuyến thám hiểm câu cá tuế. Mà là chuyến đi có thể giúp họ được thăng chức”.

Rae ngừng nhai miếng thịt xông khói, “Lucas, không sớm thì muộn chuyện này sẽ lên mặt báo. Hoặc truyền thông”.

Lucas gật đầu. “Chắc chắn rồi. Vì nếu không cảnh sát trưởng nào làm lộ ra, tôi sẽ làm.”

QUAY VỀ KHÁCH SẠN, Bob và Rae vác các túi thiết bị của họ xuống chiếc SUV Tahoe đi thuê, Lucas lái chiếc Evoque ra ngoài. Đúng mười giờ, họ lên đường đến West Virginia. Trời nóng như đổ lửa, những đám mây tích mưa đang tiến về phía tây nam.

Hai cảnh sát mang theo mấy cái điện đàm có tai nghe trong túi thiết bị, nên sẽ không cần phải dùng di động. Lucas quy định tốc độ, rồi mọi người thẳng tiến về phía tây trên đường I-66 và đến thành phố nhỏ Strasburg, Virginia mười phút sau đó. Họ đồng ý hẹn gặp tại một cửa hàng bách hóa bán bánh rán vòng Dunkin. Khi họ đến nơi, bãi đỗ xe trông giống như dành riêng cho cảnh sát, với bảy chiếc xe cảnh sát trưởng đỗ tản mát trên mặt đường rải nhựa. Cửa hàng không đủ rộng cho tất cả, nên họ gọi kem cây, bánh rán vòng và mấy gói bim bim, mang ra ngồi dưới bóng râm của cây tần bì.

Lucas giới thiệu mình, Bob và Rae. Ba cảnh sát trưởng nói rằng họ đã cử người ra ngoài truy tìm, nhưng cho đến giờ vẫn chưa có kết quả gì.

Lucas nói, “Nghe này, chúng tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của mọi người. Có một chuyện quan trọng: Tôi không được phép nói, tuy nhiên chúng tôi đã thu được chút bằng chứng, rằng cái gọi là tai nạn này thực chất là âm mưu ám sát nhắm vào Thượng nghị sĩ Smalls. Hậu quả là chúng đã giết chết một phụ nữ, nhưng chúng tôi tin rằng cái chết của cô ta có thể xem như tổn thất ngoài dự kiến”.

Họ có vẻ hoài nghi. Một người nói, “Các người biết ở West Virginia này chúng tôi có bao nhiêu cây không? Nếu ai đấy nói là một tỉ, tôi sẽ nói thế có khi còn ít. Mấy cái thân cây bị đốn hạ cũng không ít

đâu".

Bob chen vào, "Tôi biết các anh đang nghĩ gì, rằng chuyện này nghe có vẻ nhảm nhí, nhưng tôi thề là không phải đâu. Chúng tôi không phải những cảnh sát đồng bóng. Chúng tôi là dân đường phố; chúng tôi kiếm sống bằng cách xô cửa vào nhà, hay đi đếm cây, các anh biết đấy. Đây có thể là vụ quan trọng nhất chúng tôi từng tham gia - có thể với các anh cũng sẽ thế. Cứ nghi ngờ nếu muốn, nhưng tôi hy vọng các anh sẽ làm việc nghiêm túc".

Rae: "Lucas, Bob và tôi sẽ cùng tất cả các anh đi xuyên các cánh rừng. Nếu tìm ra thứ ta muốn tìm, ta sẽ có bằng chứng vững chắc cho thấy đây là vụ mưu sát."

Sau vài lời đưa đẩy, tốn thêm kha khá bánh rán vòng, Coke, Coke ăn kiêng, hai lon Pepsi và nước khoáng, cả đám giải tán, thêm vài lời lầu bầu nữa.

Trước khi lên đường, Lucas, Bob và Rae họp kín, anh hỏi, "Hai người nghĩ sao?".

"Họ sẽ tìm," Bob nói. "Ít nhất là trong ngày hôm nay. Có thể cả ngày mai. Nhưng sẽ không lâu hơn được đâu. Ngoài kia nóng như cái lò ấy."

Rae vỗ nhẹ tay Lucas, rồi nói, "Đừng kỳ vọng quá nhiều, chàng mập. Mò kim đáy bể thôi".

LUCAS NỒNG NHIỆT CẢM ƠN ba cảnh sát trưởng trước khi lên đường, gồm cả hai người đến từ Virginia, nhưng anh tin rằng các thân cây, nếu được tìm thấy, sẽ nằm ở West Virginia. "Chúng hẳn sẽ không đi được xa trước khi vứt hết các thân cây. Tất cả những gì chúng cần làm là lọt vào chùm sáng đèn pha của ai đó, và chúng sẽ xử lý nhân chứng."

Bob nói, "Chúng có thể ghé vào đâu đó một lúc sau tai nạn, bỏ hết thân cây, gỡ hết tấm lưới, đệm hay cái quái gì cũng được, ném lên sàn xe rồi mang đi vùi lấp ở đâu đó".

Lucas lắc đầu. "Không đâu. Khi làm lưới mắt cáo, chúng hẳn muốn bảo vệ toàn bộ chiều dài xe tải. Tôi đã nghiên cứu về mẫu xe F-250 này: nó dài gần sáu mét. Tuy nhiên sàn xe lại rất ngắn, thùng chứa hàng chỉ rộng mét tám. Nếu chúng đặt các súc gỗ dài vào thùng chứa hàng, sẽ bị nhô ra ngoài hơn bốn mét. Cứ treo lủng lẳng ngoài sườn xe như thế rất dễ bị nhận ra."

“Nào giờ thì cùng nhau đi tìm kim thôi,” Bob nói.

HỌ BẮT ĐẦU tại đúng nơi xảy ra tai nạn, nhìn xuống con dốc thẳng đứng với con sông bên dưới. Rae nói, “Thử nghĩ xem, khi tai nạn xảy ra, chúng có nhìn theo để chắc chắn xe đã lao xuống vực không, hay cứ thế đi tiếp?”.

“Vì lý do này hay lý do khác, rõ ràng chúng vẫn đi tiếp,” Lucas nói. “Porter bảo tôi rằng ông ấy rất sợ chúng sẽ lao xuống đồi để kết liễu họ, thế nên ông ấy chạy đi lấy súng ở cốp xe và tìm chỗ nấp... Nhưng cuối cùng không có kẻ nào bước xuống, ông ấy không thấy lại chiếc xe tải nữa, thậm chí cả ánh đèn cũng không thấy.”

Rae: “Chúng sẽ đi được bao xa trước khi ghé vào đâu đó nhỉ? Chúng sẽ phải nghĩ đến việc có thể xuất hiện nhân chứng, thế nên trong hai phút đầu chúng sẽ muốn khuất xa tầm mắt.”

“Hãy tìm những nơi chúng có thể làm thế,” Lucas nói.

BOB VÀ RAE DẪN ĐẦU, với bốn bánh xe Tahoe lăn sát mép đường, Rae thò đầu ra ngoài cửa sổ khi Bob lái xe. Bốn bánh chiếc Evoque của Lucas lăn sát mép đường phía bên kia, soi kỹ các con mương, tìm kiếm bất kỳ thay đổi nào trong tán lá. Con mương phía anh nông choèn, đôi khi có những tiếng xào xạc xuất hiện trong đám cỏ dại, nhưng chẳng phát hiện được gì đáng nghi. Chuyến đi đang ngày càng chậm chạp và nóng bức đến mức tàn nhẫn, một cánh tay Lucas thòng ra ngoài cửa kính, giúp anh có thể vươn ra ngoài nhòm ngó xung quanh; anh nghĩ đến cuối ngày kiểu gì người cũng bị bầm tím từ nách cho đến khuỷu tay.

Khi tới chỗ đường giao nhau chính dẫn ra ngoài, họ trông thấy một xe cảnh sát trưởng đang bò về phía mình. Đôi bên dừng lại nói chuyện, viên cảnh sát nói rằng mình đã đi dọc con đường này bốn dặm, quan sát cả hai bên nhưng chẳng phát hiện được gì. “Ngoài đấy có một vài lô đất trồng cây, dọc hai bên đường. Tôi xuống xe và nhìn quanh, nhưng chỉ là hai đoạn đường bộ chạy thẳng vào đám cây cối. Chẳng có gì mới cả.”

“Phía bọn này cũng thế,” Lucas nói. “Vậy đi về phía đông nhé? Chào mừng anh tham gia với chúng tôi.”

“Hướng đó có nhiều cây hơn,” viên cảnh sát nói. “Chúng ta sẽ mất thời gian đấy.”

Họ lại đi như rùa bò, bốn hoặc năm dặm một giờ, có lúc xuống xe đi bộ. Họ gặp phải báo động giả nhưng chẳng tìm được gì hay ho.

Nhưng một nữ cảnh sát lại tìm được.

Tên cô ta là Marlys Weaver, cô ta tìm thấy các súc gỗ gần một con đường rừng xa xôi, nơi được gọi là South Branch Hills Drive, nằm cắt ngang những ngọn núi về phía Virginia.

Lucas nhận cuộc gọi của cảnh sát trưởng vào di động của anh. "Thiếu úy Marlys nói rằng cô ta đã tìm ra chúng. Cá nhân tôi cho rằng chúng ta chẳng gặp may đâu, nhưng Marlys luôn biết mình đang nói cái gì."

"Chúng ta đến đó bằng cách nào được?" Lucas hỏi.

LUCAS, BOB VÀ RAE, trong hai xe tải, theo sau chiếc xe băng đồng của cảnh sát trưởng, đèn xoay tít mù và hú còi inh tai nhức óc, cho dù họ chẳng trông thấy chiếc xe nào khác. Vất vả vượt qua chặng đường khó đi, họ đến được chỗ Marlys Weaver sau hai mươi phút.

Khi đến gần xe tuần tra của Weaver - và thấy xe cảnh sát trưởng đang tiến đến từ hướng khác - Lucas xuống xe đến nhập bọn cùng Bob và Rae. Bob nói, "Trời ạ, lẽ ra chúng ta nên tìm từ đây trước. Nếu tôi mà tìm thấy một điểm...".

Họ đang ở cách hiện trường vụ tai nạn mười lăm dặm, trên con đường khá cũ chạy về phía đông gần thung lũng xanh lên đến đỉnh núi, xuôi xuống phía bên kia. Bên tay phải, một nẻo đường mòn cắt ngang về phía nam, trải dài đến vách thung lũng. Nữ cảnh sát Weaver đang đứng cách nẻo đường mòn ba mươi mét, cách họ sáu hoặc chín mét. Cô ta hét lên, "Bất cứ ai cũng không được bước lên đây. Đang có mấy vết lốp xe".

Rae thốt lên, "Không thể nào". Cảnh sát trưởng bước lên, Lucas, Bob, Rae và viên cảnh sát đi cùng bước đến giữa nẻo đường mòn dẫn tới chỗ Weaver. Weaver là nữ cảnh sát trẻ tuổi, mập mạp với mái tóc ngắn và đeo kính, dưới hai cánh tay trên bộ đồng phục xanh đen xuất hiện những mảng mồ hôi sẫm màu. Khi rời khỏi đường cái, cô ta lại thét lên, "Chú ý nhìn dưới chân. Coi chừng vấp phải rắn hổ mang".

"Ôi hay đấy," cảnh sát trưởng lẩm bẩm. Ông ta có khổ người to, gương mặt đỏ gay nhìn có vẻ lo lắng, cái mũi còn đỏ hơn nữa. "Có người đi trước tôi mà."

"Người đi đầu chỉ làm chúng sợ thôi," Rae đáp. "Người đi ngay sau đó mới bị tấn công."

“Rất vui được biết điều đó, thưa cô,” cảnh sát trưởng nói. “Hai người đi trước tôi đi.”

NẺO ĐƯỜNG MÒN này rõ ràng tồn tại chẳng vì lý do gì. Nó kéo dài một trăm thước lên đến đỉnh đồi sau đó thoải dần. “Có một chỗ xả rác trái phép trên đó, bị bỏ hoang từ lâu lắm rồi,” Weaver giải thích, chỉ tay lên trên đồi. “Khi lên đó tôi chẳng thấy súc gỗ nào hết, nhưng lúc đi xuống thì lại thấy. Ngay đây này.”

Nẻo đường mòn tự tạo dáng cột sống dốc, tỏa nhánh sang hai bên. Về phía tây con đường cái, một đám cây mâm xôi mọc vắt ngang lưng đồi. Weaver dẫn họ xuống nẻo đường mòn rộng cỡ một bàn chân, và kia, cách đám cây mâm xôi bốn mét rưỡi, là bốn súc gỗ, mỗi súc gỗ dài ít nhất sáu mét, đường kính năm hoặc sáu phân.

“Có vết sơn trắng trên mấy súc gỗ.” Cô ta nhìn Lucas. “Ngài từng nói rằng chiếc Caddy đó có màu bạc, thưa ngài…”

“Đúng vậy,” Lucas nói. Anh quỳ xuống bên mấy súc gỗ, phát hiện những vệt sơn màu bạc. Bob đang ở bên cạnh anh, lên tiếng, “Nhìn này”.

Lucas nhìn theo, Bob chỉ tay vào các vết rạch nằm ngang quanh các súc gỗ. “Đấy là nơi chúng giằng xích, hoặc dây thừng để buộc các súc gỗ vào với nhau.”

Lucas nhìn Weaver. “Cô giỏi lắm. Giỏi lắm. Cô nói có mấy vết lốp xe à?”

“Vâng, thưa ngài. Có mấy vết còn mới trên này và dài khoảng một bàn chân thôi, nhưng kẻ nào đó đã chạy thẳng vào lớp đất mềm hơn ở đây.”

Cô ta đưa tay chỉ, tất cả bọn họ cùng bò ra khỏi đám cây mâm xôi để nhìn. Vết lốp xe không hoàn toàn sạch sẽ: đám cỏ dại mọc tràn ra, nhưng vẫn đủ nhìn rõ những dấu vết nếu chịu khó để ý. Cảnh sát trưởng nói, “Có thể còn vài vết nữa ở đây…”. Họ phát hiện thêm vết tương tự dài sáu phân. “Phải rà soát toàn bộ con đường này,” cảnh sát trưởng nói.

Lucas: “Tôi phải gọi điện thoại. Tránh xa hoàn toàn các súc gỗ ra, cả cụm cây mâm xôi kia nữa, phòng trường hợp chúng để lại chút ADN nào đó. Và cố gắng tránh xa lũ rắn khi làm việc trên đường mòn, để ý xem có tìm thấy thêm vết lốp xe nào nữa không, dù là dấu vết khi đến hoặc đi. Chắc chắn chúng phải quay đầu xe ở đâu đó trên này.”

BOB, RAE VÀ CẢNH SÁT TRƯỞNG điều động mọi người vào việc khi có thêm cảnh sát tới. Lucas gọi cho Carl Armstrong.

“Đoán xem tôi đang ở đâu,” anh nói, khi Armstrong nghe máy. “Minnesota hả? Anh về nhà rồi à?”

“Tôi đang trên đoạn đường núi ở West Virginia. Chúng tôi tìm ra các súc gỗ rồi, dính vết sơn màu bạc, thu được cả mấy vết lốp xe. Chúng tôi cần một nhà điều tra tai nạn.” Anh ngước nhìn lên đám mây giông đang lớn dần ở phía tây nam. “Bảo anh ta khẩn trương lên không mưa đấy.”

“Tôi đang chạy ra cửa đây,” Armstrong nói sau khi Lucas cho biết địa điểm. “Nhưng sẽ phải mất hai tiếng mới đến được.”

Armstrong bảo Lucas đến cửa hàng bách hóa gần nhất và mua những tấm nhựa - “các túi rác, bất kỳ thứ gì, càng to càng tốt” - để che kín mấy vết lốp xe và các súc gỗ được bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

Lucas cho cảnh sát trưởng biết những thứ anh cần dùng. Một trong số các xe cảnh sát trưởng phóng đi, đèn xoay tít mù và còi vang ầm ĩ. “Nếu không tự giết mình thì cậu ta sẽ quay về trong hai mươi phút,” cảnh sát trưởng nói. “Đừng nghĩ rằng đám mây đó đến được chỗ chúng ta. Theo tôi thì nó sẽ bay về phía đông đấy.”

Nửa tiếng sau viên cảnh sát quay lại với các tấm nhựa che bụi của thợ sơn. Họ bọc các súc gỗ lại và che kín các vết lốp xe tìm thấy được. Một trong các viên cảnh sát đào rãnh xung quanh các vết lốp xe để thoát nước. Với thêm một tấm nhựa nữa và mùi mưa đã cảm thấy rất gần, họ dựng lều che chắn cho các súc gỗ được bọc, chẳng giữ các tấm nhựa bằng mấy thanh củi từ đám cây cối xung quanh.

Thế rồi mưa ào ào trút xuống. Họ ngồi trong xe mình, bật điều hòa và nghe nhạc, lo lắng bởi tiếng sấm gần đó và ánh chớp lóe lên qua cánh rừng. Cơn mưa kéo dài hai mươi phút rồi lui dần về phía đông bắc. Cảnh sát trưởng xuống xe, nói, “Thấy chưa, tôi đã bảo nó trôi dần về phía đông mà”.

“Tiếc quá, mưa được có tí,” Rae nói. “Giá mà cuốn trôi lũ rắn chết tiệt đi thì tốt.”

ARMSTRONG PHẢI mất hơn hai tiếng mới đến nơi. Lucas nóng ruột chạy trên đường, gọi anh ta hai lần để chắc chắn anh ta không gặp rắc rối. Cuối cùng, anh, Rae, Bob và cảnh sát trưởng cùng đến một cửa hàng bách hóa địa phương, cũng là nơi viên

cảnh sát đã mua các tấm nhựa, ăn qua loa bữa trưa.

“Anh vẫn định nói chuyện với báo chí đấy à?” Rae hỏi.

Cô hạ giọng xuống, Bob chen vào giữa, đảm bảo cảnh sát trưởng không nghe được; dù lúc này ông ta cũng đang nói chuyện hăng say với các chủ cửa hàng.

“Tôi phải nói chuyện với trợ lý hàng đầu của Porter - cô ta theo dõi vụ này và có thể có cách liên hệ với ai đó mà tôi có thể gọi. Tôi đang nghĩ chúng ta nên tung ra gợi ý nào đó, nặc danh thôi, cho một trong các hãng tin lớn, Washington Post không tồi, cho họ biết tên cảnh sát trưởng. Ông ta thuộc dạng nói nhiều mà,” Lucas nói, liếc về phía ông ta. “Tôi không muốn chường mặt ra đó trước khi chúng ta xem xét kỹ chiếc xe tải.”

“Ngày kia là được đấy,” Bob nói.

Lucas gật đầu. “Tối nay tôi sẽ lên kế hoạch, sau khi Armstrong xuất hiện.”

ARMSTRONG ĐẾN bằng chiếc xe bán tải cùng hai nhà điều tra hiện trường vụ án. Bầu trời đã trong xanh trở lại, ba người cẩn thận dỡ các tấm nhựa khỏi các súc gỗ. Armstrong xem xét các vết sơn, so sánh với mảnh kim loại lấy được từ chiếc Cadillac của Smalls. Một lúc sau, anh ta lẩm bẩm điều gì đó, rồi đứng dậy, bước đến chỗ Lucas, Bob và Rae.

“Nếu lớp sơn này không phải dây ra từ chiếc Caddy, tôi sẽ nhai sống đống gỗ này. Chúng tôi cần lấy các mẫu sơn và di chuyển đống gỗ đi. Anh nói có mấy vết lốp xe có thể có liên quan à?”

Họ chỉ cho anh ta xem các vết lốp xe, hai anh chàng CSI[6] xắn tay vào làm việc với những ngọn đèn, máy ảnh và các dải băng dính, cuối cùng họ lấy lớp thực vật trong các vết lốp xe, đổ khuôn rồi đóng khuôn thật nhanh bằng thứ chất lỏng màu be.

[6] Đội điều tra hiện trường.

Khi mặt trời thấp dần về phía chân trời, các súc gỗ được bọc trong tấm nhựa, từng tấm một được chẳng buộc cẩn thận rồi bị ném lên sàn xe bán tải, với mấy lá cờ đỏ treo trên đầu mấy súc gỗ thòi ra phía sau xe. Armstrong hỏi Lucas, “Chiếc xe tải thì sao? Bao giờ tôi mới được xem nó đây?”.

“Có thể là ngày kia,” Lucas nói. “Chúng tôi còn phải chuẩn bị một

chút."

"Tôi cũng thế," Armstrong đáp. "Tôi cần phải đo đạc các súc gỗ, xem mấy dấu vết va chạm chúng để lại trên chiếc F-250 thuộc loại gì, nếu thủ phạm làm đúng như cách chúng ta nghĩ... cho dù có khả năng bọn chúng đã che chắn rất tốt. Kết quả chính thức về vết sơn sẽ cần chút thời gian. Chúng tôi còn cần kiểm tra kỹ lưỡng các súc gỗ này xem có vết sơn đen không."

"Khi quyết định lúc nào cần chính thức xem xét chiếc xe tải, chúng tôi sẽ gọi," Lucas nói.

TỐI HÔM ĐÓ, Lucas đi bộ đến khu chung cư của Kitten Carter, đi thang máy lên tầng bốn. Cô đang đứng ở tiền sảnh, vẫy tay chào khi anh bước ra từ thang máy.

Carter sống trong đơn nguyên hai phòng ngủ, phòng ngủ thứ hai được dùng làm phòng làm việc, bề bộn với một chiếc bàn và hai cái ghế. Lucas liếc nhìn chỗ này khi đi ngang qua, nhưng Carter lại ra hiệu cho anh vào phòng khách. Khi cuối cùng hai người cũng ngồi xuống nói chuyện, anh kể cho cô nghe việc tìm được chiếc xe tải.

"Vậy chúng ta thu được... gì chưa? Chúng ta có gì rồi?"

"Chúng tôi nắm được một đầu dây rồi," Lucas nói. "Nếu tìm được vết sơn đen trên các súc gỗ, chúng tôi có thể bắt Ritter. Nhưng tôi không nghĩ sẽ tìm được gì - tôi đã xem xét cái xe tải đó nhưng không phát hiện được một vết xước, hay bất kỳ dấu vết nào. Thế nên chúng tôi gọi Armstrong tới đây cùng kiểm tra chiếc xe, chúng tôi đánh động Ritter, nhưng tạm chưa tóm cổ hắn. Để xem liệu có thể làm sứt mẻ đội ngũ của chúng không."

"Bằng cách nào?"

"Cô có quen biết ai ở tòa báo Post, hay bất kỳ đài truyền hình lớn nào, mà có thể nói chuyện bí mật không? Người mà sẽ luôn nhằng nhẵng bám theo cô ấy?"

Cô gật đầu. "Có. Tất nhiên. Tôi luôn có thể mớm tin cho họ, nếu anh cho tôi biết cần nói những gì."

"Tôi cần cô cho họ biết tên vài người. Russell Forte, đang làm việc ở Cục Cảnh sát Tư pháp - ông cảnh sát trưởng chúng tôi làm việc cùng - và Carl Armstrong tại West Virginia. Không ai trong số họ chịu chia sẻ nhiều đâu, nhưng nếu cô cung cấp vài chi tiết cho

một tay phóng viên giỏi, anh ta sẽ sục sạo thêm vài thông tin nữa để công khai. Đặc biệt nếu anh ta nói chuyện với cảnh sát trưởng."

"Cho tôi biết chi tiết đi. Đợi một chút." Cô đứng dậy khỏi ghế bành, đi vào phòng làm việc rồi quay lại, trên tay cầm tập giấy ghi chú. "Được rồi. Tôi muốn chắc chắn thông tin mình có là đúng."

"Các nhà điều tra của Cục Cảnh sát Tư pháp đã tìm thấy bốn súc gỗ có dính vết sơn trùng khớp với vết sơn trên chiếc Cadillac của Thượng nghị sĩ Smalls. Vết sơn này đang được xác nhận trong phòng thí nghiệm hiện trường vụ án..."

Anh cho cô biết tên của cảnh sát trưởng và nữ cảnh sát đã tìm thấy các súc gỗ, tên và số điện thoại của Forte. Anh nói thêm, "Các nhà điều tra của Cục Cảnh sát Tư pháp đã báo cáo với cấp trên rằng họ đã thu được đầu mối về chiếc xe tải, dựa trên đoạn video được quay một ngày trước khi diễn ra âm mưu ám sát và giết người đó".

"Khi nào thì tôi nên mớm tin cho họ?"

"Còn phụ thuộc cô sẽ mớm tin cho ai," Lucas nói.

"Còn phụ thuộc anh muốn loan tin vào lúc nào. Tôi có thể thông tin cho một người bạn tại WJZ để lên sóng vào tối mai, hoặc cho một cô nàng làm cho tờ Post, sẽ đăng tin ngay sáng mai... hoặc cả hai người đó."

"Thế thì cả hai đi," Lucas nói. "Chúng tôi không muốn họ bỏ lỡ nó. Phải chắc chắn là hoàn toàn bí mật đấy."

"Anh định làm gì vậy?"

"Chúng tôi sẽ theo dõi phản ứng... Mà chỉ hy vọng vào một phản ứng thôi."

NGÀY HÔM SAU không hề bị lãng phí. Chiếc xe tải của Ritter đỗ trong căn hộ của hắn, bên cạnh là một chỗ trống. Lucas đã theo dõi Ritter, hắn quay về căn hộ vào lúc năm giờ mười lăm phút chiều, lái con xe Mazda Miata màu đỏ kiểu dáng thể thao. Rồi lại bỏ đi vào lúc bảy giờ, đến một quán cocktail có tên là Wily Rat cách đó một dặm hoặc hơn. Lucas bám theo hắn, cùng với Bob đã chuẩn bị sẵn sàng thay ca, theo sát phía sau trong chiếc Tahoe.

Ritter dừng xe, bước đến lối vào hộp đêm. Hắn còn chưa tới nơi thì một người phụ nữ lùn tịt, mảnh mai bước ra, nhận ra Ritter đang

bước về phía mình. Cô ả bước nhanh về phía hắn, hai tay bám lấy vai hắn, nhảy cẫng lên, hai chân cô ả kẹp lấy eo hắn. Ritter hôn cô ả, hai người nói chuyện một lúc. Cô ả nhảy xuống, cả hai cùng bước vào hộp đêm.

Bob bám theo họ vào trong sau đó vài phút, gọi một chai bia, ngắm nhìn một lúc rồi quay ra ngoài. Anh nói với Lucas đang đợi trong bãi đỗ xe, "Chúng đang gọi hamburger và bia. Gặp vài người trong đó, có vẻ là quân nhân. Nói chuyện huyên thuyên".

"Không có gì nhiều để thu hoạch nhỉ."

"Chưa đâu. Đến lượt tôi theo dõi chúng. Anh muốn tôi theo chúng về nhà không?"

"Sẽ rất tuyệt nếu biết ả kia là ai," Lucas nói.

"Để xem tôi có nhận ra được xe cô ta, có xem được bằng lái hay không."

"Được rồi," Lucas ngáp dài. "Tôi về khách sạn đây. Kitten nói rằng sẽ có thứ gì đó trên ti vi tối nay về vụ ám sát, thế nên... cậu sẽ thấy gì đó ở Ritter. Có gì thì gọi tôi nhé. Tôi sẽ dậy sớm. Chắc chắn ngày mai chúng ta sẽ xem hoặc đọc được tin gì đó trên báo chí, và các kênh truyền hình."

11

Taryn Grant không xem bản tin về âm mưu ám sát Porter Smalls, tuy nhiên trợ lý của mụ lại xem được tin này trên CNN. Ban đầu Mabel Tate choáng váng trước bản tin, cảm thấy cực kỳ mơ hồ. Nhưng khi nhớ lại những tranh cãi xung quanh cuộc bầu cử ban đầu của sếp mình, rồi các bản tin thời sự có nhắc đến một phụ nữ bị giết, sự kinh ngạc dần nhường chỗ cho lo lắng, cô ta bèn gọi điện đến nhà riêng của Grant.

Grant không thích nhận điện thoại tại nhà vì bất kỳ lý do gì, nếu không phải liên quan đến ngày tận thế. Tối nay mụ có hẹn với trợ lý Bộ trưởng Ngân khố (ở Văn phòng Lập pháp), kẻ đang phụ trách khoản vay gây dựng sự nghiệp tạm thời của JPMorgan Chase. Mụ hy vọng gây ấn tượng với hắn về hoàn cảnh éo le của các tỉ phủ bất hạnh trước những khoản thuế bất công.

Hắn là kẻ dơ bẩn, mụ biết, kiểu quan chức chính phủ nắm trong tay lưỡi dao cạo chạy điện bén ngọt chuyên dùng để tỉa tót bộ râu ba ngày không cạo, kẻ mặc áo sơ mi lụa đặt may không bao giờ cài cúc trên cổ, cố tình phô ra chòm lông ngực bên dưới, nhưng...

Hắn có giá trị lợi dụng.

Chắc chắn Grant ưa thích mẫu đàn ông có giá trị lợi dụng.

ĐIỆN THOẠI REO, mụ nhấc máy, thấy chữ "Tate" trên màn hình, liền hỏi, "Chuyện gì thế?".

"Sếp đã xem bản tin chưa ạ?" Tate hỏi.

"Chúng ta đang đánh bom ai à?"

"Chuyện ấy thì không cần gọi đâu ạ," Tate đáp. "Có thể tệ hơn cơ ạ."

Grant biết Tate sẽ không bao giờ gọi vì mấy chuyện vớ vẩn. Vớ lấy cái ghế đẩu thay đồ trong phòng tắm, mụ ngồi xuống rồi nói, "Tôi nghe đây".

"Trên CNN xuất hiện các bản tin cho biết một cảnh sát Tư pháp Mỹ tuyên bố rằng vụ đâm xe của Porter Smalls tuần trước không phải là tai nạn - mà là một âm mưu ám sát," Tate nói. "Viên cảnh sát không đưa ra bình luận gì, nhưng có bình luận của một cảnh sát trưởng West Virginia, ông ta nói rằng viên cảnh sát tư pháp, ông ta cùng người của ông ta đã tìm thấy vài súc gỗ trên thân có dính vết sơn xe ô tô màu bạc, vốn được gắn trên sườn chiếc xe tải đã hất văng xe của Smalls. Họ cho biết đã nhận ra chiếc xe tải trong một đoạn video, chiếc F-250 màu đen. Rõ ràng các súc gỗ là nỗ lực đánh lạc hướng, khiến người ta tưởng lầm rằng xe tải của Smalls chỉ đâm vào đám cây cối. CNN cho biết Smalls đang trên đường đến chi nhánh của họ tại Minneapolis để dự buổi phỏng vấn trong chương trình, rằng chiếc xe tải đang bị truy tìm."

"Chó chết! Tôi không cần phải nghe cái này."

"Xin lỗi sếp."

"Không, không, ý tôi là tôi không muốn những điều này diễn ra. Nhưng cô gọi cho tôi là đúng," Grant nói. "Vấn đề là quanh thời gian bầu cử chuyện cũ hay bị đào bới lắm. Viên cảnh sát ấy tên là Lucas Davenport. Tên y có được nhắc đến không? Y có xuất hiện trong chương trình không? Chắc chắn y sẽ xuất hiện để tóm tôi."

"Không ạ, họ không nhắc đến tên anh ta. Họ đã gọi cho ai đó tại trụ sở Cục Cảnh sát Tư pháp, nhưng người này không đưa ra bình luận gì. Phát ngôn viên của Bộ Tư pháp nói rằng vấn đề này đang được xem xét ở mức độ cao nhất, có nghĩa là họ không có đầu mối. Vì Smalls và một phụ nữ đã chết, cô ta còn là mạnh thường quân đã quyên rất nhiều tiền cho đảng Cộng hòa nên mọi chuyện còn tệ hơn. Theo em thì ngày mai các bản tin sẽ xuất hiện dày đặc."

"Khốn kiếp. Nghe này, theo sát chuyện này cho tôi, tất cả các kênh luôn và gọi cho tôi lúc mười một giờ. Tôi sắp có cuộc hẹn, nhưng trước lúc đó thì tôi ở nhà - và nếu có việc khẩn cấp, cứ gọi tôi bất cứ lúc nào," Grant nói. "Nếu phải mang theo vài người đi cùng thì cứ làm. Tôi muốn xem vài kịch bản của các chương trình lớn."

"Chúng ta có thể làm được điều đó ạ. Bởi vì... tranh cãi... em nên làm gì nếu họ muốn nghe bình luận của sếp?"

"Cứ bảo là tôi không rảnh. Hoặc tôi chả biết gì về vụ tai nạn này.

Nếu có thể, tuyệt đối chỉ nhỏ to với các phóng viên cô tin tưởng, gợi ý rằng Smalls có tiền sử nghiện rượu mà hắn đã che đậy thành công. Đây có thể là một phần trong chiến lược che đậy khác. Nếu hắn say rượu khi người phụ nữ kia bị giết và hắn đang lái xe, hắn sẽ phạm tội giết người bằng xe cộ."

"Sếp có nghĩ ông ta say rượu thật không?" Tate hỏi.

"Tôi không biết và cũng chẳng quan tâm," Grant nói. "Tôi biết hắn có uống một chút; tôi đã thấy hắn chuếnh choáng say. Vấn đề là giờ cứ tung hỏa mù đi."

"Hiểu rồi ạ," Tate đáp.

TATE GÁC MÁY RỒI, Grant quay lại nhìn mình trong gương một lúc, chuốt hàng lông mi, suy nghĩ về các bản tin thời sự, xịt thêm chút nước hoa Phong Lan Đen, mụ gọi Parrish.

Gã cũng chưa hề xem bản tin. Nghe mụ kể xong, gã nói, "Cho tôi thời gian kiểm tra một chút. Đích thân tôi sẽ xử lý vụ này. Không sợ tra ngược về cô đâu".

"Tôi từng nói rồi, chính Davenport mới là kẻ chúng ta phải lo. Nếu bằng cách nào đó y thoát được, chúng ta sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa."

"Tôi sẽ giải quyết Davenport. Đang triển khai rồi."

NẾU THẰNG CHA NG N KHỐ này tưởng mình sẽ dụ được nàng Thượng nghị sĩ Minnesota tóc vàng nóng bỏng, xinh đẹp lên giường, thì hắn đã nhầm. Hắn xài mấy cái chiêu cũ rích như liếc mắt đưa tình, những đụng chạm cố ý mà tưởng là tuyệt chiêu đối phó với những phụ nữ khiêu gợi, nhưng Grant vốn đã lãnh cảm với cái trò tán tỉnh này từ năm lên tám.

Dẫu vậy, buổi tối nay mang lại lợi ích lớn cho cả hai. Khi thằng cha ngân khố này hiểu rằng Grant đang tìm kiếm một người trong cuộc, chứ không phải thèm muốn cơ thể mình, hắn bèn chuyển sang chế độ đàm phán, và buổi tối cứ thế trôi qua bên những ly cocktail, những chiếc khăn giấy, khi họ vạch ra những thay đổi có thể có lợi trong luật thuế.

Không hẳn vui lắm, nhưng cũng thú vị.

Xong bữa tối, cả hai đang uống nốt chai Bordeaux trắng trị giá bốn trăm đô thì di động của Grant reo lên: Tate.

“Tôi phải nhận cuộc gọi này,” mụ nói. Quay lưng lại với thằng cha ngân khố, mụ hỏi: “Gì thế?”.

“Tin cập nhật đây ạ. Smalls tổ chức buổi họp báo. Từng đài truyền hình trong thành phố Đôi đều đổ xô đến. Nhiều kênh lớn sẽ phát sóng các nội dung họp báo, cả Fox lẫn CNN. Dù không chỉ ra cái tên nào cụ thể, nhưng ông ta nói mình từng bị tấn công bằng bạo lực nhưng sẽ không lùi bước. Ba phóng viên đang cố gắng dụ ông ta nói ra một cái tên - họ có nhắc đến tên của sếp, hỏi rằng phải chăng sếp chính là người ông ta muốn nói đến. Ông ta chỉ cười. Ông ta không nói cụ thể, nhưng chắc hẳn ai cũng hiểu.”

“Mẹ kiếp. Tôi sẽ phải nói gì đó. Làm cho tôi đi. Nhớ những gì tôi nói về chuyện thấy hắn say rượu, chuếnh choáng không - để xem cô có thể làm được gì. Nếu hắn cố tình khiêu khích tôi, tôi cũng sẽ làm điều tương tự.”

“Em sẽ tổng hợp lại các ý tưởng, nhưng có thể đây chưa phải là nước đi sáng suốt nhất đâu ạ. Còn nhiều cách chọc tức ông ta.”

“Thế thì làm luôn đi.”

Nói rồi mụ quay lại với thằng cha ngân khố, mỉm cười. “Porter Smalls đang muốn chọc tức tôi vì vụ tai nạn do say rượu tuần trước. Nếu anh muốn chứng kiến một đòn chí mạng, hãy đón xem tôi trên bản tin ngày mai nhé.”

Hắn phá lên cười, rồi nói, “Tôi tin em sẽ ra tay trước. Tôi sẽ xem đấy”.

LÚC MƯỜI MỘT GIỜ Tate gọi lại. “Đã nói chuyện với người của em tại PBS[7]. Họ cũng đang hóng chuyện này, và họ thích ý tưởng rắc rối nghiện rượu của Smalls và vấn đề có thể khơi lên từ đó. Em không biết chuyện này có lợi cho ta nhiều không, nhưng nó sẽ giúp tung hỏa mù, đúng như ý sếp. Ngoài ra em cũng nhờ họ xem xét hồ sơ của tay Davenport này - có vẻ như y là một tên hiếu chiến; y đã giết một đống người...”

[7] Mạng truyền thông công cộng ở Hoa Kỳ.

“Tôi không muốn can thiệp vào một cốt truyện dễ nghe, nhưng Davenport thực sự từng làm việc cho Elmer Henderson.” Henderson đã tạm rời khỏi văn phòng, nhưng ông ta từng là thống đốc bang Minnesota, và là ứng cử viên chạy đua vào ghế phó tổng thống đảng Dân chủ Tự do trong kỳ bầu cử trước đó.

“Ồ... Mà quan tâm làm quái gì hả sếp,” Tate nói. “Chúng ta vẫn có thể buộc tội y là kẻ sát nhân thèm khát sự chú ý. Như thế có khi còn khiến mọi chuyện khó mò hơn.”

“Tuyển cô về đúng là quyết định đúng đắn,” Grant nói. “Cứ suy nghĩ đi nhé. Càng mù mịt bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Hẹn gặp cô sáng mai. Tôi sẽ có một bài phát biểu.”

Tuy đã mệt nhưng mụ vẫn gọi kiểm tra Parrish. “Vẫn bận xử lý Davenport à?”

“Chúng ta cần nói chuyện. Ritter vừa gọi lại cho tôi hai tiếng trước. Chúng tôi đã xong vài việc...”

“Anh đang ở nhà đấy à?”

“Vâng.”

“Qua đây đi, chúng ta sẽ nói chuyện.”

“Chờ tôi hai mươi phút,” Parrish đáp. “Tôi sẽ đi bộ đến.”

PARRISH XUẤT HIỆN, mặc toàn đồ nylon đen, với chiếc mũ bóng chuyền ngụy trang màu xanh đen, chân đi giày chạy bộ. Trông gã như con quạ vậy, Grant nghĩ, khi gã đi cầu thang xuống tầng hầm. Bà quản gia đã cho gã vào, Grant theo dõi trên màn hình cánh cửa trên đầu cầu thang đóng chặt lại. Lần này Parrish có mang theo súng.

Gã buông mình xuống sô pha đối diện bàn làm việc của mụ, bất chợt mụ có thể ngửi thấy gã: gã đã chạy bộ đến.

“Anh nắm được những gì rồi?” Mụ hỏi.

“TÔI ĐÃ SAI JIM RITTER ở St. Paul đi do thám... vào hai ngày trước. Chúng tôi thấy tình hình có vẻ có lợi cho chúng ta và sẽ khiến Davenport phải cút khỏi Washington. Nếu y thông minh xán lạn như cô nói, y có thể nghi ngờ gì đó, nhưng chẳng bao giờ chắc chắn được.”

“Y càng cút khỏi Washington lâu bao nhiêu, toàn bộ chuyện này sẽ càng chìm xuống nhanh bấy nhiêu. Chỉ cần hai tuần là đủ. Một tháng sau đó sẽ chẳng ma nào thèm quan tâm.”

“Chính xác. Chúng tôi đã tìm thấy một người đặc biệt tại St. Paul hoặc Minneapolis.” Parrish nói rõ những gì mình đang nghĩ, Grant

nhắm mắt lắng nghe, để hình dung đề xuất của Parrish dễ dàng hơn.

"Nếu bọn cớm bảo vệ quá chặt..." mụ lên tiếng khi hắn nói xong.

"Sẽ không có chuyện đó; chúng tôi sẽ theo dõi chúng. Chỉ lắng nghe mà không nói chuyện với bất kỳ ai. Chúng tôi chỉ cần mười giây... ở ngoài đường là mười lăm giây. Nếu bọn cớm theo quá sát, chúng tôi sẽ có điều chỉnh."

"Mười lăm giây, chừng nào người của anh còn chưa bị thương. Nếu y có bị làm sao, chúng ta sẽ gặp rắc rối đấy," Grant nói.

"Tôi đã sắp xếp xong cả rồi."

"Xong thế nào?"

Parrish phá lên cười. "Chà... kẻ chúng tôi tìm được là một thằng béo. Áo khoác của Ritter sẽ được nhồi đầy tấm xốp hơi, và tất nhiên, hắn sẽ mập ra. Thực ra hắn từng làm thế một lần rồi, khi chúng cố gắng hạ một thằng mà không để lại dấu vết."

Grant ngồi lại xuống ghế và suy nghĩ. Bọn tay chân của Parrish, cứ cho rằng chúng là bọn sát thủ Mỹ xịn sò đi, đã làm hỏng việc hai lần. Nói cách khác, mụ cần Davenport đừng có chõ mũi vào chuyện của mụ. Nếu chúng đã biết chiếc xe tải đâm vào xe của Smalls là chiếc Ford F-250, mụ không nghi ngờ rồi y cũng sẽ tìm ra nó.

"Được rồi," mụ nói. "Làm đi. Không được hỏng nữa đấy. Không được hỏng!"

GRANT DỄ DÀNG CHÌM vào giấc ngủ, không hề bị dày vò bởi cảm giác tội lỗi trước đó, cho dù mụ trằn trọc vào lúc sáu giờ sáng, một tiếng trước khi thực sự thức dậy. Có một chuyện đêm hôm trước mụ chưa hề nghĩ tới và Parrish không hề nhắc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Davenport khẳng định rằng Grant phải chịu trách nhiệm cho tất cả... và đơn giản là y sẽ giết chết mụ?

Y có khả năng làm thế mà không bị bắt. Và y là thằng điên đúng không? Y có điên như mụ không?

Mụ rùng mình, cố ngủ lại nhưng không thể gạt bỏ suy nghĩ ấy khỏi tâm trí.

Tate gọi lại lúc bảy giờ, khi Grant đang tu cốc Espresso thứ hai.

“Sếp có cuộc hẹn tại trường quay Thượng viện từ lúc tám rưỡi đến chín giờ mười lăm ạ. Em đang khoanh vùng những đối tượng nghi ngờ trong giới truyền thông địa phương, tìm ra khá nhiều kẻ ở đài quốc gia. Chúng ta cần nói chuyện trước khi sếp triển khai tiếp. Sếp nên diện bộ đầm đẹp nhất để lên sóng ạ.”

“Sẵn đây rồi. Gọi Allison đến làm tóc và trang điểm đi.” “Rồi ạ. Sếp ổn chứ ạ?”

“Tôi ổn mà,” Grant đáp. “Thế này sẽ tốt cho chúng ta.”

12

Bob và Rae gọi từ rất sớm, đánh thức Lucas, cho anh biết là họ sẽ ra tập thể dục từ sáng sớm. Bob nói thêm rằng ả bạn gái đã quay về căn hộ của Ritter bằng xe hắn, nên không thể lấy được biển số xe của ả.

Lucas tranh thủ thời gian cạo râu, chẳng buồn xem ti vi, rồi xuống nhà hàng ăn sáng.

Đang ăn nốt mấy miếng bánh kếp thì anh nghe thấy một người đàn ông, mặc bộ complet giá hai ngàn đô, hỏi một phụ nữ mặc bộ đầm cũng bằng giá đó rằng, "Em thấy cô ta chưa? Nàng Thượng nghị sĩ tóc vàng nóng bỏng đang ba máu sáu cơn ấy?".

"Xem rồi," người phụ nữ đáp. "Vụ này ngày càng bốc mùi. Em thích thế."

NHỮNG KẺ THEO CHỦ NGHĨA SINH TỒN MƠ TƯỞNG về ngày tận thế, khi mọi chuyện đột nhiên trở nên tồi tệ - Mexico xâm lược Arizona, xăng cạn kiệt, toàn bộ lũ gà bị ăn sạch và hầm chứa rau củ ở sân sau của bất kỳ ai mà không chất đầy khẩu AR-15, mũ ngụy trang, cung tên và các đồng xu vàng, thì hắn sẽ phải chết vì nạn nô lệ tình dục hoặc vì tập tục ăn thịt đồng loại.

Cho đến giờ phút này, cái ngày ấy vẫn chưa đến. Ngoại trừ trong giới truyền thông.

Và nó đã xảy ra khoảng mỗi tuần một lần, khi những kẻ trí thức ở cả hai kênh Fox và CNN rú lên vì mục "Tin Nóng," như thể cái ngày tận thế thực sự cuối cùng đã tới.

Lúc người đàn ông giàu có hỏi người phụ nữ giàu có về một ả "Thượng nghị sĩ tóc vàng," Lucas đã cảm thấy lông mày nhếch lên gần như là hết cỡ. Trong khi ăn, anh đọc tờ Washington Post. Có một bài viết ngắn ngủn, mơ hồ về các "nguồn tin" nói rằng Cục

Cảnh sát Tư pháp đang điều tra tai nạn xe hơi của Smalls như một âm mưu ám sát. Hầu hết câu chuyện chỉ đơn giản là thuật lại vụ tai nạn, không có nhiều chi tiết khai mở thêm.

Nhưng nếu Grant đã nhúng tay vào thì sao? Thế thì hai hàng lông mày của anh còn nhướng lên cao nữa. Anh vẫy tay gọi bồi bàn, nhận hóa đơn rồi để lại tiền trên bàn, và không bỏ phí thời gian mà chạy thẳng về phòng mình.

Cả hai kênh CNN và Fox đã kết thúc phần tin tức, giờ là phần đề nghị các phát thanh viên phát biểu cảm tưởng về những gì các Thượng nghị sĩ đã nói về nhau. Lucas bước đến chỗ chiếc laptop của anh, gõ tên "Taryn Grant" vào cửa sổ tìm kiếm Bing, nhận lại nửa tá kết quả. Anh tìm thấy một đoạn video phát lại có sẵn trên C-SPAN[8], và xem Taryn Grant một lần nữa bóc phốt Porter Smalls.

[8] Mạng truyền hình cáp vệ tinh của Mỹ, truyền hình trực tiếp nhiều thủ tục tố tụng của chính quyền liên bang cũng như các chương trình công vụ khác.

Lucas gọi điện thoại cho Smalls. "Ông đã xem Grant chưa?"

"Chưa... Mụ ta nói gì à? Bất kỳ điều gì mụ nói sẽ làm tổn hại chính mụ... Cậu đã xem tôi trong chương trình 'CCO' tối qua chưa?"

"Chưa, tôi không biết là ngài lên sóng. Ngài đã nói gì?" "Tìm xem đi. Nó lên sóng khắp nơi rồi đấy," Smalls đáp. "Cứ cho tôi biết đi, Thượng nghị sĩ."

Smalls hắng giọng, rồi nói, "À có vài hãng truyền thông gọi cho tôi bảo rằng một cảnh sát Tư pháp Mỹ đã tìm thấy mấy thân cây dính vết sơn xe màu bạc. Tôi cho rằng viên cảnh sát ấy là cậu".

"Vâng, là tôi, cùng hai đồng nghiệp, một cảnh sát trưởng West Virginia và mấy cảnh sát địa phương."

"Tốt, tốt, nhiều nhân chứng đấy. À mà tôi bắt đầu nhận được nhiều cuộc gọi hơn, rồi CNN và một đài truyền hình ở Washington đề nghị tôi xuống CCO và phát biểu vài lời cho họ quay."

"Ngài có nói Taryn Grant dính vào chuyện này không?"

"Không, không nêu đích danh. Tôi chỉ nói rằng mình từng trải qua chuyện này, nhưng đó là ám sát trên phim còn đây là vụ ám sát thật sự, một người bạn thân của tôi bị sát hại. Chẳng cần là thiên

tài cũng biết cách kết nối hai sự kiện, và đó là điều tốt, vì ngày nay những kẻ thiên tài không còn nhiều trong giới truyền thông nữa."

"Nhân tiện..."

"Mà các phóng viên bắt đầu hỏi có phải tôi đang buộc Taryn Grant tội âm mưu ám sát mình không. Tôi bảo rõ ràng kẻ nào đó đang có âm mưu ám sát tôi, nhưng tôi không biết hắn là ai. Họ cứ không ngừng dụ tôi nói rằng Grant đã làm thế, nhưng tôi cứ trả lời nước đôi."

"Nhưng ngài không hề nói rằng Grant không làm thế?" "Tất nhiên là không," Smalls đáp, "vì đúng thế mà".

Lucas nói, "Mụ ta vừa lên ti vi ở đây xong và nói rằng ngài bị lão suy, rằng ai làm việc trong Thượng viện cũng biết điều đó; rằng có khả năng khi vụ tai nạn xảy ra, ngài đang say rượu, bởi ngài vốn nổi tiếng là một kẻ nghiện rượu; rằng có thể ngài đã phạm tội giết người bằng xe cộ, nếu ngài lái xe khi đang say rượu; và rằng cậu cảnh sát quý hóa của ngài đang cố gắng buộc tội mụ ta, và mụ ta sẽ không chấp nhận chuyện đó".

Một khoảng im lặng dài. "Mụ ta không nói thế," cuối cùng Smalls đáp. "Không hẳn."

"Xem lại đoạn video trên C-SPAN ấy."

"Có vẻ mụ phản ứng hơi thái quá với tôi ấy nhỉ," Smalls nói.

"Xét theo bối cảnh, đó không phải là những gì các nhà phân tích thời sự hay nói," Lucas đáp. Anh đang xem kênh CNN. "Họ cho rằng ngài đã làm mọi thứ trừ việc thẳng thừng buộc tội mụ ta có âm mưu giết ngài. Mụ ta sẽ phản ứng thế nào?"

"Tôi không thể nói mình thấy rất tiếc," Smalls đáp. "Giờ thì tất cả đã công khai rồi. Hãy chờ xem chuyện gì xảy ra."

"Về chuyện 'cậu cảnh sát quý hóa,' tôi sẽ không ngạc nhiên nếu mình bị sa thải," Lucas nói.

"Tôi thì có," Smalls nói. "Ngay bây giờ cố gắng nhớ xem bên nào đang chiếm đa số phiếu nhé."

"Ôi chết tiệt..."

"Tiếp tục thúc ép đi, Lucas. Cậu đang làm rất tốt đấy. Nếu cậu hay

bất kỳ ai trong Cục Cảnh sát Tư pháp cần giúp đỡ, cứ gọi cho tôi."

LUCAS GỌI CHO RUSSELL FORTE. Vừa quay số xong anh nghe thấy tiếng gõ cửa. Anh bước qua phòng, gỡ miếng bom giấy khỏi lỗ mắt thần, nhìn ra ngoài và thấy gương mặt của Rae. Anh mở cửa, vẫy tay ra hiệu cho Bob và Rae vào trong phòng, họ vẫn đang mặc đồ tập. Khi Forte trả lời cuộc gọi, Lucas hỏi, "Anh đã xem Grant chưa?".

"Ai cũng xem hết rồi," Forte đáp. "Mọi chuyện đang trở nên tồi tệ."

"Có vẻ là dư luận thôi," Lucas nói. "Chúng ta có đang gặp rắc rối không?"

"Khó nói lắm," Forte nói. "Tôi hóng được vài tin. Có lời đồn rằng FBI có thể muốn nói chuyện với chúng ta."

"Chúng ta bị ra rìa à? Họ tiếp quản cuộc điều tra sao? Với tôi thì chẳng sao cả."

"Ừm... tôi không nghĩ vậy. Vụ này trở thành vụ nóng nhất tại Washington, và anh không thường xuyên thấy FBI hớt tay trên các vụ nóng. Tôi vừa nhận được cuộc gọi của trợ lý giám đốc - sếp của chúng ta, không phải FBI - trưa nay tôi sẽ nói chuyện với ông ta."

"Chúng tôi biết làm gì ở đây bây giờ? Đang định gọi cho anh xin lệnh khám xét vào chiều nay."

"Cứ từ từ đã," Forte nói. "Để xem sếp nói gì đã, xem có ai xắn tay can thiệp không. Tôi chắc chắn ông ta sẽ nói chuyện với Tổng chưởng lý... cứ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra."

"Ý anh là chúng tôi nên nằm im sao?"

"Trong vài giờ. Cứ trèo lên đài tưởng niệm Washington hay đi đâu đó. Đóng vai du khách đi."

"Được rồi. Smalls bảo tôi nếu anh cần hỗ trợ gì, cứ gọi ông ấy."

"Nếu cần, tôi sẽ bảo anh gọi cho ông ấy," Forte nói. "Tôi không thể nói chuyện trực tiếp với ông ấy được, nhất là lúc này."

LUCAS TƯỜNG THUẬT LẠI CHO Bob và Rae. "Cũng không tệ," anh nói. "Tình trạng quan liêu lộn xộn, nhưng nó giúp ta xua hết bọn này ra ngoài ánh sáng."

“Grant hoặc Parrish sẽ chẳng đời nào giở trò lúc này đâu,” Rae nói.

“Ta không thể trông đợi chúng sẽ ra tay trước,” Lucas nói. “Chúng đang hành động thông qua Ritter và Heracles. Một khi toàn bộ đám báo chí xì xầm chuyện Whitehead bị giết... có thể chúng ta sẽ gây hoảng hốt một chút. Chúng ta có thể tận dụng sự hốt hoảng đó.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì đây?” Bob hỏi.

CHẲNG LÀM GÌ CẢ.

Đóng vai du khách trong vài ngày, chờ xem diễn biến tình hình như Forte gợi ý. Liên tục theo dõi các bản tin.

Họ đã thử làm thế nhưng không thành. Trong khi Lucas đi dạo quanh đồi Capitol, và ngắm nhìn Nhà Trắng, Rae đến phòng trưng bày nghệ thuật quốc gia và Bob đến tìm kiếm tên tuổi người chú trên Đài Tưởng niệm Chiến tranh Việt Nam. Lúc một giờ chiều họ đã quay về phòng Lucas, xem cuốn phim tài liệu rời rạc trên các kênh thời sự. Vài phút sau đó, Gladys Ingram, vị nữ luật sư lần trước, gọi cho Lucas.

“Tôi sắp gửi qua email cho anh vài đường liên kết đây. Anh từng nói rằng điện thoại này an toàn đúng không?”

“An toàn hết mức có thể, nhưng bà biết...”

“Tôi sẽ gửi cho anh một chuỗi những con số. Anh sẽ cần phải viết chúng ra.”

Lucas lấy bút và một tập giấy ghi chú: Ingram gửi cho anh mười tám con số ngẫu nhiên. “Dãy số này sẽ mở được email tôi gửi cho anh. Anh phải nhập cực kỳ chính xác - chỉ cần anh nhấn sai nút, bức thư sẽ tự động xóa. Tôi không nghĩ rằng chúng có thể can thiệp, ngay cả nếu chúng nghe lén chúng ta, nhưng nếu anh lưu lại tài liệu thay vì phi tang, sau này chúng vẫn có thể tiếp cận được. Thế nên hãy in ra một bản và cất giấu thật kỹ.”

“Tôi làm ngay đây.”

Có mười hai đường liên kết, giống các thông tin mà Kidd đã cung cấp... nhưng giờ đây chúng đến từ một nguồn khác. Lucas chép lại tất cả lên một tờ giấy sau đó xóa thư đi. Nếu bất kỳ nhà điều tra nào hỏi làm sao anh có được tất cả các liên kết này, anh đã có cách trả lời.

Hai giờ chiều, Forte gọi và thông báo, "Tôi, sếp của tôi - mà anh đã gặp rồi ấy, Gabe O'Conner - và mấy luật sư cấp cao từ FBI muốn nói chuyện với anh".

"Ở đâu thế?"

"Phòng họp tại tòa nhà FBI. Họ sẽ chỉ dẫn anh khi anh đến, đúng bốn giờ chiều. Dẫn theo cả Bob và Rae nhé."

"Có khả năng gặp rắc rối không?"

"Không cảm thấy thế. Giống biện pháp phòng ngừa hơn."

LUCAS NÓI VỚI Bob và Rae rằng họ bị triệu tập. Cả ba mất nửa tiếng phỏng đoán chuyện sẽ xảy ra; bất chấp cái nóng và độ ẩm cao đến ngột ngạt, họ quyết định đi bộ hai dặm đến điểm hẹn.

"Chúng ta cần phải tỏ ra chuyên nghiệp," Bob phản đối. "Nếu đi bộ, chúng ta sẽ đổ mồ hôi như tắm khi đến đó."

Rae nhún vai. "Nhưng làm thế sẽ cho họ biết chúng ta chẳng hề lo lắng. Họ nắm trong tay tất cả các hãng truyền thông, chúng ta cũng chẳng ngán gì họ. Đại loại thế."

"Thế nên ý cô là chúng ta sẽ đẩy lùi họ bằng mùi cơ thể ấy hả?" Bob hỏi.

"Đi bộ?" Rae hỏi Lucas. "Hay đi xe, và mất một giờ đồng hồ vất vả tìm chỗ đỗ?"

"Đi bộ," Lucas đáp.

HỌ BẮT ĐẦU ĐI BỘ lúc ba giờ chiều, dừng lại giữa đường mua mấy lon Coca, nghỉ ở Au Bon Pain đối diện trụ sở FBI bên kia đường để hóng mát, rồi đến tòa nhà, trông bảnh bao và khô ráo.

"Cái tòa nhà chết tiệt, trông cứ như là sản phẩm của tên Joseph Stalin[9] chó chết," Bob gầm gừ, ngước nhìn lên tòa nhà Hoover, khi họ sang đường.

[9] Lãnh đạo tối cao của Liên Xô từ giữa thập niên 1920 đến 1953.

"Tôi cho là cậu đúng," Rae nói.

BÊN TRONG, họ thấy Forte và O'Conner đang đợi trong hành lang cùng một nhân viên chạy việc vặt của FBI, ba người cùng hộ tống họ vào thang máy lên vài tầng, rồi đi bộ năm mươi thước xuống

một tiền sảnh dẫn vào phòng họp. Ngoài năm người bọn họ với một cái bàn và mấy cái ghế, trong phòng chẳng còn gì.

“Ai cũng muốn là người đến cuối, như thế chúng ta sẽ biết ai là người quan trọng nhất,” O'Conner nói. Ông ta là người lực lưỡng, mặc bộ complet màu xanh xám với sơ mi trắng, tay xách chiếc cặp da kiểu cũ. Ông ta rút một tập giấy từ trong cặp ra rồi nói, “Tôi hiểu mọi người có thể đang muốn xin lệnh khám xét”.

“Còn tùy thuộc vào thủ tục xin thế nào,” Lucas nói.

“Tôi có thể nói trước luôn. Các anh đang hiếu chiến một cách thận trọng. Hoặc thận trọng một cách hiếu chiến. Tôi được biết rằng FBI không có hứng thú muốn liên quan, cho đến khi họ biết kẻ hứng bung xung là ai. Có một vài khả năng, bao gồm cả ba người các anh.”

“Tuyệt,” Rae đáp.

“Vấn đề là nếu các anh xử lý được vụ này và chứng minh có một âm mưu ám sát, thì các anh sẽ là niềm tự hào đấy. Nếu các anh làm hỏng tất cả thì...” O'Conner vừa định nói tiếp, thì cánh cửa bật mở, sáu người mặc complet bước vào phòng - ba đàn ông, ba phụ nữ. Mọi người cùng bắt tay nhau.

CUỘC HỌP diễn ra trong một giờ đồng hồ. Lucas tóm tắt lại cuộc điều tra, bắt đầu từ việc Smalls đề nghị tìm kiếm chiếc xe tải đáng ngờ đến việc khám phá ra các súc gỗ. Để kết luận, anh nói rằng các nhà điều tra tai nạn West Virginia đang xem xét mẫu sơn, và họ sẽ cung cấp bằng chứng vững chắc rằng đây là sơn từ chiếc Cadillac của Smalls.

Một trong các đặc vụ liên bang nói với Lucas, “Chúng tôi biết rằng anh có mối giao tình thân thiết với ngài Thượng nghị sĩ”.

“Chúng tôi không hẳn là bạn, nhưng tôi từng điều tra một vụ liên quan đến cuộc bầu cử giữa Smalls và Grant tại Minnesota hai năm trước, khi Grant giành được ghế tại Thượng viện của Smalls,” Lucas nói. “Ngài ấy vẫn nhớ tôi từ vụ đó nên đề nghị tôi điều tra mớ rắc rối này. Tôi có hỏi ý kiến các cấp trên của mình tại Cục Cảnh sát Tư pháp, họ kết luận đề nghị này là hợp pháp và tôi có thể tiếp tục điều tra.”

Forte nói thêm, kèm một nụ cười, “Vì đó là Thượng nghị sĩ Smalls, và cuộc họp kín của đảng Cộng hòa đã bỏ phiếu khôi phục vị thế vượt trội ông ta nắm giữ, trước khi thất bại dưới tay Thượng nghị

sĩ Grant".

"Chúng tôi... không chịu ảnh hưởng của bất kỳ Thượng nghị sĩ nào," một trong số các đặc vụ FBI lên tiếng.

O'Conner nói, "Thật sao?".

Đặc vụ kia gật đầu, nói tiếp, "Đúng như vậy," nhưng không ai tin. Thậm chí ông ta còn chẳng tin tưởng chính mình.

"Thậm chí cả Thượng nghị sĩ là nạn nhân của một âm mưu ám sát rõ rành rành..."

Một đặc vụ khác, lần này là phụ nữ, tên là Jane Chase, xen vào, "Đây không phải lúc cũng như là chỗ để tranh luận về chuyện ảnh hưởng". Bà ta quay sang Lucas. "Anh có rất nhiều kinh nghiệm điều tra án mạng cho Phòng Cảnh sát Minneapolis và Cục Điều tra Hình sự."

"Cục Giám sát Hình sự," Lucas chỉnh lại. "Đúng. Tôi đã phụ trách điều tra khoảng chín mươi vụ án mạng trong trên dưới hai mươi năm. Hầu hết các vụ đều đơn giản, tuy nhiên có vài vụ... phức tạp hơn. Tôi đã hợp tác chặt chẽ với vài đặc vụ của bà."

Bà ta gật đầu. "Chúng tôi biết. Phó Giám đốc Mallard có bảo đảm cho anh và khuyên chúng tôi nên lùi lại, cho phép Cục Cảnh sát Tư pháp tiếp tục dẫn dắt cuộc điều tra này."

"Ông ấy thật tử tế," Lucas nói. "Ông ấy là người thông minh."

"Đúng vậy," Chase đáp. Bà ta nhìn tất cả các đặc vụ còn lại quanh bàn. "Còn ai có vấn đề gì khi cho phép cảnh sát Davenport cùng các đồng nghiệp của anh ta tiếp tục dẫn dắt cuộc điều tra này không, ít nhất là vào thời điểm hiện tại?"

Một trong số những người đàn ông nói với Lucas, "Anh sẽ cần phải hiếu chiến một cách thận trọng. Nhưng hãy cứ hiếu chiến nhé".

Tất cả các đặc vụ cùng gật đầu, O'Conner nói, "Nghe này các anh bạn, xin cảm ơn đã ủng hộ. Tôi nghĩ chúng ta đã nhất trí về chuyện này...".

Lucas giơ một ngón tay lên. "Tôi còn hai chuyện nữa. Tôi hy vọng mình có thể được FBI giúp sức. Sẽ không cần phải ra mặt điều tra đâu... trừ phi mọi người muốn."

Tất cả đều hiểu thế nghĩa là gì, nếu là công trạng và khen ngợi thì FBI có thể xông ra ngay tiền tuyến. Nhưng nếu đó là vất vả, là khó khăn, họ có thể bỏ qua và giả vờ như rắc rối xảy ra khi mình đang trong quán cà phê, mua bánh Ding Dong.

"Anh cứ nói đi," Chase nói, khởi động iPhone để xem giờ rất lộ liễu. Ngụ ý, Tôi bận rồi và Tôi là người phụ trách ở đây.

Lucas tóm tắt rắc rối với đơn hàng tấm giáp sườn xe do Inter Core Ballistics cung cấp cho quân đội và những vấn đề với quá trình đấu thầu. Anh cũng trao cho họ các đường liên kết Internet minh họa các rắc rối này.

"Tôi nghĩ mọi người sẽ thấy nạn tham nhũng lan rộng liên quan đến các gói thầu - các sĩ quan quân đội và những người họ cộng tác, một trợ lý Thượng viện cấp cao, một nhà thầu quân sự phụ trách cả việc cung cấp lính đánh thuê đến các nước chúng ta tham chiến... tất cả các chuyện đó. Thậm chí tệ hơn, các sản phẩm họ cung cấp mà lẽ ra phải bảo vệ cho quân đội chúng ta, lại được chứng minh là có chất lượng thấp kém," anh nói với các đặc vụ.

Mọi người trao nhau những cái nhìn khắp bàn làm việc, rồi Chase lên tiếng, "Đây sẽ là chi tiết chúng tôi có thể thấy hứng thú. Nhưng anh sẽ được lợi gì?".

"Nếu bà có thể xem xét nhanh vấn đề này, hỏi vài câu hỏi truy ngược về Heracles... thì tôi sẽ nhận được chút lợi thế mình cần," Lucas đáp. "Tôi có thể giải thích rằng mình đến để nói cho bà biết kẻ nào ở Heracles bị tổn thương."

Chase cắn môi dưới, thêm nhiều cái liếc mắt nữa khắp bàn, rồi bà ta nói, "Tôi không thể bật đèn xanh cho anh gợi ý thẳng cho chúng tôi bất kỳ thỏa thuận nào, nhưng tôi sẽ sẵn lòng liên tục cập nhật cho anh những gì mình có thể tìm thấy... liên quan tới Heracles."

"Tôi vô cùng biết ơn bà," Lucas nói. "Vô cùng."

"Vô cùng," bà ta lặp lại, và, "Nếu anh nói dối tôi về thỏa thuận này, tất nhiên sẽ chẳng có gì là bất hợp pháp trong chuyện này cả".

"Đúng," Bob nói. "Chúng tôi biết. Chúng tôi làm chuyện này suốt mà."

Chase liếc mắt sang Bob, tìm kiếm ý mỉa mai nào đó, nhưng gương mặt Bob thánh thiện vô cùng. Lại quay sang Lucas, bà ta

hỏi “Còn gì nữa không?”.

Lucas rút từ trong túi ra một chiếc USB. Anh đẩy nó qua bàn về phía nữ đặc vụ, bà ta không cầm lấy nó ngay. “Đây là một đoạn video. Tôi đã xem - bà biết đấy, trên ti vi - rằng các đặc vụ của bà rất giỏi xử lý ảnh. Chúng tôi nghĩ đây là đoạn video quay cảnh chiếc xe tải đã đâm vào Thượng nghị sĩ Smalls. Chúng ta có thể thấy biển số, nhưng gương mặt của những kẻ bên trong bị ánh phản chiếu của cửa kính xe che khuất. Chúng còn đeo kính râm nữa. Nhưng nếu chúng ta có thể nhìn được, hay có được bất kỳ cái gì...”

Chase gật đầu. “Chúng tôi sẽ xem.”

Quay ra phố, Rae nói, “Những bộ complet, nhưng không quá hấp dẫn. Chúng ta thực sự có thể làm được gì đó”.

“Nếu họ biết cách che đậy khi làm thế,” Bob sửa lại.

O’Conner hỏi, “Mấy người có quen biết Phó Giám đốc Mallard hay không?”.

Lucas đáp, “Có. Chúng tôi đã hợp tác vài vụ.”

“Ngày nào đấy tôi sẽ lắng nghe chuyện đó,” O'Conner nói. “Có tin đồn là Mallard bí mật cặp kè bà Tổng chưởng lý đấy.”

“Chuyện ấy đáng chú ý đấy,” Rae nói.

“Rõ ràng mấy người chưa gặp bà Tổng chưởng lý rồi,” O'Conner nói. Ông ta nói với Lucas, khi họ đứng đợi xe đến đón O'Conner và Forte. “Hãy nhớ, thận trọng một cách hiếu chiến nhé.”

Forte: “Hoặc hiếu chiến một cách thận trọng. Cố gắng đừng có nhầm.”

13

Weather Karkinnen, vợ Lucas, đang lái chiếc Audi có thể bỏ mui màu xanh sẫm, vào một buổi tối mùa hè dễ chịu. Các cửa kính xe đều kéo lên hết vì cô không muốn kiểu tóc mới bị rối tung.

Một túi đồ thực phẩm nằm trên ghế hành khách bên cạnh. Cô vừa lái xe quay về nhà từ siêu thị Lunds trên đường Ford Parkway tại St. Paul. Cô có dáng người nhỏ nhắn, vai gần như chạm vào cạnh dưới cửa kính xe. Cô cảm thấy thoải mái khi lái xe trên con đường uốn lượn xuôi theo đại lộ Mississippi River; A5 không phải là chiếc xe hot nhất, nhưng lại rất dễ lái.

Weather đang suy nghĩ về lũ nhóc, đặc biệt là Sam. Sam đang ở tuổi học tiểu học, và thật tệ khi những đứa trẻ lớp một ngày nay cứ thi thoảng lại đánh nhau. Nó không phải là đứa đi bắt nạt - tất cả giáo viên ở trường đều nói thế - mà là đứa luôn đứng lên bảo vệ kẻ yếu, một vai trò nó cực kỳ háo hức được đảm nhận, cũng theo lời các giáo viên. Lucas đã nói chuyện với thằng bé về chuyện này, nhưng anh cần phải làm nhiều hơn, cô nghĩ.

Một thằng nhóc đi ván trượt bỗng lọt vào chùm sáng đèn pha. Weather cẩn thận ngoặt xe sang bên để tránh, rồi tiếp tục xuôi về Randolph, vẫn suy nghĩ về Sam, và...

RẦM!

Cô không hề thấy nó lao đến.

XE AUDI BỊ CHIẾC Toyota Tacoma cũ, đang tăng tốc khỏi điểm giao cắt giữa đường Randolph với đại lộ Mississippi River, đâm cực mạnh. Chiếc A5 bị văng sang bên đến gần một mét, cánh cửa bị dập nát hướng vào trong, toàn bộ các túi khí bung ra cùng một lúc.

Đầu Weather va mạnh vào cửa kính ghế tài xế khi nó vỡ tan, các

mảnh thủy tinh găm vào da đầu. Đầu cô lại lao sang bên trái, nhưng cô không còn nhận thức được nữa vì đã bất tỉnh. Sức mạnh cú đập khiến Weather bị vẹo cổ, cánh cửa bẻ gãy cánh tay cô, ép khuỷu tay đè mạnh vào xương sườn. Vài xương bị gãy, một đầu xương gãy đâm vào phổi bên phải.

Có bốn nhân chứng: Một cặp đôi ra ngoài đi dạo buổi tối, đang đi bộ trên vỉa hè song song với đại lộ; một sinh viên trường St. Kate, đang quay về trường trên xe đạp sau khi thay ca tại một nhà hàng ở Ford Parkway và một người đi ván trượt.

Cả bốn nhân chứng đều nhìn thấy tài xế chiếc xe bán tải, một người đàn ông to béo mặc chiếc áo thun ngắn tay màu đen rộng thùng thình, đội mũ bóng chày màu vàng sáng. Hắn nhảy xuống khỏi xe tải mà chẳng hề hấn gì, chỉ dừng lại một giây trong chùm sáng từ cột đèn phía đầu xa nút giao, rồi chạy về phía đường Randolph, sang đường chỗ giáo đường Aaron và chạy vào một con hẻm.

Chẳng ai nghĩ đến chuyện đuổi bắt hắn. Trong cả một phút đầu tiên sau vụ đụng xe, ai cũng lóng nga lóng ngóng, lục túi tìm điện thoại, chạy đến xem xét Weather. Người đi ván trượt đã buông rơi ván trượt khi tên tài xế khuất sau con hẻm và chạy đuổi theo hắn, nhưng không thấy hắn đâu nữa.

Cảnh sát St. Paul cử một xe tuần tra đến trong hai phút; sáu phút sau, xe cứu thương đến nơi. Weather vẫn đang nằm trong xe, hôn mê bất tỉnh. Khi một nhân viên y tế và một cảnh sát giật mạnh cánh cửa ghế hành khách ra ngoài, luồn cáng vào trong xe, cắt dây đai an toàn vẫn cài chặt trên ngực Weather, rồi cẩn thận đặt cô xuống cáng.

Một lúc sau, trên đường đến bệnh viện Regions, nhân viên y tế giục tài xế, “Lái nhanh lên anh bạn... Hãy đưa cô ấy đến đó... Nhanh nữa lên...”.

Một trung sĩ tuần tra lấy túi xách của cô, mở ví ra tìm thấy một chứng minh thư. Một cảnh sát khác lao đến bên anh ta và hỏi, “Cậu có biết cô ấy là ai không?”.

Viên cảnh sát xem bằng lái của cô. “Weather... Karkinnen.”

“Tôi tra cứu biển số rồi. Xe này đăng ký tên cô ấy và chồng cô ấy, Lucas Davenport.”

“Ôi trời ơi,” viên trung sĩ nói. “Nghe này - đến ngay BCA, lấy số

điện thoại của Davenport. Nếu họ không có thì lấy số của Del Capslock. Kể cho anh ta nghe chuyện đã xảy ra. Anh ấy là bạn thân của Davenport."

"Thế cậu làm gì?"

"Gọi thêm nhiều xe tới đây. Thật nhiều xe vào. Thằng cha này chạy bộ; chúng ta sẽ lần theo dấu hắn dù có phải mất cả đêm."

LUCAS CHƯA BAO GIỜ LÀM VIỆC cho cảnh sát St. Paul, nhưng anh đã sống ở thành phố này hơn hai mươi năm, danh tiếng vang khắp Phòng Cảnh sát St. Paul. Có thể anh không phải là người được yêu thích nhất, nhưng vợ cảnh sát vẫn là vợ cảnh sát.

Viên trung sĩ gọi thêm nhiều xe nữa đến hiện trường vụ tai nạn. Các cảnh sát xới tung khu phố bằng những ánh đèn pin và chó nghiệp vụ, nhưng không tìm được tên tài xế. Mặc dù họ thu được xe tải của hắn, bằng lái là của một người có tên là Alice B. Stern. Nhà của Alice Stern, ở phía đông St. Paul, tối om và câm lặng. Gõ cửa nhiều lần mà chẳng có ma nào trả lời. Một người hàng xóm cho biết Stern làm phục vụ tại một quán bar gần đó. Cảnh sát tìm thấy cô ta ở đấy, đang phục vụ đồ uống. Cô ta làm việc ở quán bar này từ lúc bốn giờ.

Khi được thẩm vấn, cô ta thừa nhận sở hữu xe Tacoma. Cô ta dùng con xe cũ rích này chở hàng gia dụng đi bán vào các buổi sáng thứ Năm, bán đồ lặt vặt tại phiên chợ trời họp vào các ngày thứ Bảy. Bình thường cô ta lái chiếc Corolla, đang đậu trong bãi đỗ xe của quán bar.

Cô ta cũng có bạn trai.

"Tôi không tin nổi Doug lại dùng nó - anh ta có lái được đâu," cô ta khai với viên trung sĩ St. Paul. "Ý tôi là anh ta lái được, nhưng không được phép lái. Lần trước anh ta vừa ra khỏi thành phố Lino Lakes trong trạng thái say rượu."

Viên trung sĩ giận dữ nhìn cô ta, và cô ta nói, "Ôi không...".

BA XE CẢNH SÁT quay về nhà Alice Stern. Cô ta cho họ vào và cùng phát hiện Douglas Garland Last trong ga-ra, chết ngồi trên một cái ghế văn phòng mua ở chợ trời. Trên đầu anh ta có lỗ đạn, một khẩu 38 nằm lăn lóc trên sàn cạnh tay anh ta, cùng chiếc mũ bóng chày Iowa Hawkeyes màu vàng sáng. Viên trung sĩ gọi tất cả mọi người tới. Mọi việc được thực hiện tại phòng giám định pháp y, Last được phát hiện có nồng độ cồn trong máu là 2.1, gấp đôi

giới hạn cho phép.

Vẫn chuyện xưa như diễm. Gọi Hội Bà mẹ phản đối lái xe khi say xỉn. Một lần nữa. Làm thế cũng chẳng thay đổi được gì - Douglas Last chưa bao giờ làm được gì tốt đẹp.

Họ còn tìm thấy Capslock trước cả Last. Anh ta biết chính xác Lucas đang ở đâu.

LUCAS NGỒI trên giường, đang lật trang một cuốn sách rách nát về thơ haiku[10] của Mỹ, thì Del liên hệ với anh.

[10] Haiku là thể thơ độc đáo và thịnh hành của Nhật Bản. Nó chỉ bao gồm 17 âm tiết trong 3 dòng thơ, co thể được xem là thể loại thơ ngắn nhất trên thế giới.

Del chẳng buồn vòng vo. "Trời ơi, Weather vừa gặp tai nạn giao thông. Cô ấy đang trên đường đến Regions. Bị thương nặng lắm. Tớ đang trên đường tới, nhưng tốt hơn cậu nên quay về đi."

Tim đập như trống dồn, Lucas đứng bật dậy, quờ tay tìm quần. "Đã xảy ra chuyện gì? Ở đâu? Tệ đến mức nào? Del..."

"Cô ấy bị đâm trên đại lộ Mississippi River, cách nhà cậu hai khu phố. Tên tài xế bỏ chạy rồi, nhưng họ giữ lại xe tải của hắn. Tớ chỉ biết thế thôi. Sẽ gọi lại cho cậu..."

Sống lưng Lucas lạnh toát. Anh phải quay về đó.

Quầy lễ tân kết nối anh với dịch vụ cho thuê chuyến tại sân bay Dulles International. Anh cho họ biết số thẻ tín dụng, nêu đích danh tên Thượng nghị sĩ Smalls. Nhân viên điều hành nói rằng anh có thể rời đi ngay sau khi xác minh thẻ. Anh lại gọi cho lễ tân nhờ đặt taxi, thay quần áo, nhét vào ba lô bộ phụ kiện du lịch thiết yếu, tất cả điện thoại, máy tính và máy quay, kiểm tra nhanh khắp phòng để chắc chắn mình không quên thứ gì, rồi lao ra cửa. Tại quầy lễ tân, anh dặn nhân viên khách sạn giữ phòng cho anh, rằng anh sẽ quay lại nhưng không nói rõ khi nào, Bob hoặc Rae muốn dùng phòng thì cứ để họ vào.

Trong suốt chuyến đi dài bốn mươi phút tới sân bay Dulles, anh gọi cho Bob thuật lại chuyện đã xảy ra.

"Tôi không biết cụ thể tình trạng cô ấy thế nào, nhưng từ những gì nghe được thì cô ấy đã bị thương. Tôi sẽ phải vắng mặt một thời gian. Hai cậu cứ ở lại. Khi nào quay về, tôi sẽ thông báo sau... nếu

tôi quay về."

Tiếp theo anh gọi cho con gái Letty, tại Stanford. Anh kể cho con bé những gì nghe được từ Del, con bé đáp, "Con đang về đây. Sẽ gọi lại cho bố sau".

Anh gọi cho Del, anh ta đáp, "Tớ đang ở Regions, chưa nói chuyện được với bác sĩ, tất cả đều đang chăm sóc cô ấy. Mà cô ấy còn sống nhé. Các nhân viên y tế đưa cô ấy tới nói rằng khi đến đây cô ấy đang hôn mê. Tớ tìm được một người bạn của vợ tớ, nhờ người đó để ý rồi." Vợ của Del, làm y tá tại Regions, không có ca làm việc khi Weather được đưa tới. "Các vết thương trên đầu Weather đang chảy máu, nhưng họ cho rằng sọ cô ấy không bị tổn thương, đó là tin tốt. Tuy nhiên phổi cô ấy bị thủng, một cánh tay bị gãy. Họ sẽ tiến hành chụp cộng hưởng từ sau khi cô ấy ổn định. Hiện cô ấy chưa cần phải truyền máu, theo tớ cũng là một tin tốt nữa... Đến giờ tớ mới biết được vậy thôi."

"Tớ đang trên đường ra sân bay," Lucas nói. "Phía tên tài xế kia chúng ta có tin gì chưa?"

"Vẫn chưa biết thêm gì về hắn. Tớ đang gọi cho bạn bè ở St. Paul; tớ biết họ đã cử cảnh sát tuần tra tìm kiếm hắn ở các vùng lân cận. Họ bảo thằng cha này chạy vượt biển báo dừng tại đường Randolph và đâm ngang sườn xe của cô ấy. Đến giờ tớ chỉ biết có vậy thôi, nhưng tớ sẽ cố gắng hết sức cập nhật thông tin. Khi lên máy bay nhớ báo tớ biết giờ hạ cánh - tớ sẽ gặp cậu ở Humphrey."

LETTY GỌI LẠI khi xe taxi của Lucas sắp đến Dulles. "Con đang trên chuyến bay đêm từ sân bay San Francisco lúc mười giờ, nối chuyến ở Denver. Đó là chuyến bay duy nhất con tìm được. Con sẽ thuê xe để đến Minneapolis. Hẹn gặp bố sáng sớm mai. Ôi, mẹ sao rồi hả bố?"

Lucas kể lại cho con bé thông tin Del cung cấp, sau đó xe đưa anh đến sân bay. Con bé đáp, "Bố nhớ bảo trọng nhé".

CHIẾC MÁY BAY THƯƠNG MẠI NHỎ có hai phi công, không có tiếp viên. Phi công nói, "Được biết rằng vợ ngài vừa gặp tai nạn; chúng tôi rất lấy làm tiếc. Chúng tôi sẽ đưa ngài tới đó nhanh hết sức có thể."

Lucas gật đầu, thắt dây an toàn và máy bay cất cánh.

Anh đã xem nhiều phim có cảnh người ta gọi điện khi máy bay đang bay, nhưng anh không cầm nổi điện thoại lên nữa. Hai tiếng

sau, máy bay hạ cánh tại sân bay Humphrey ở Minneapolis - St. Paul International. Del đang đợi anh.

“Cậu biết được thêm gì rồi?” Del hỏi, sau khi Lucas loạng choạng bước trên con đường trải nhựa.

“Chả biết gì ngoài những gì cậu đã kể - tớ không dám sờ vào điện thoại khi đang bay.”

“Cô ấy còn sống. Đã lấy lại được phần nào ý thức...” “Ý cậu là thế quái nào vậy?” Lucas gặng hỏi. “Phần nào?”

“Các bác sĩ nói rằng tình trạng não hiện giờ của cô ấy là bình thường đối với những ca chấn động. Một cánh tay của cô ấy bị gãy.

Phổi bị thủng khi cái gì đó... mình không biết nữa, có thể là xương sườn... đâm thủng nó, tuy nhiên hai lá phổi đã hoạt động trở lại rồi. Nhiều xương sườn của cô ấy bị gãy, có vết bầm tím rất nặng, nhưng hai cánh tay, hai cẳng chân, mười ngón tay, mười ngón chân đều cử động được. Cô ấy có thể qua được, nhưng sẽ phải chịu đau đớn trong vài tuần. Hoặc vài tháng.”

Lucas cảm thấy hòn đá tảng được nhấc khỏi hai vai mình. “Tớ phải gọi cho Letty,” anh nói. “Giờ này chắc con bé đến Denver rồi.”

“Tớ phải nói cho cậu biết về tên tài xế.”

“Họ tóm được hắn rồi à?”

“Gần như thế.”

“Mẹ kiếp, Del.”

“Hắn chết rồi. Hắn vừa ra khỏi thành phố Lino Lakes trong tình trạng say rượu lần thứ năm. Lần trước, hắn đã cố gắng băng qua dải phân cách và làm bị thương hai người,” Del nói. “Hắn mất một năm điều trị. Tớ đoán hắn chưa được điều trị triệt để vì hắn vừa mới ra viện được một tháng thôi.”

Lucas chẳng còn biết nói gì, ngoại trừ, “Cậu cũng có biết đếch gì đâu”.

HAI NGƯỜI đi đến vào bệnh viện Regions lúc hai giờ sáng. Weather đang nằm trong phòng hồi sức tích cực, nơi người thân đến thăm không được vào, tuy nhiên xét đến hoàn cảnh của Lucas và thực tế Weather cũng là bác sĩ, họ lấy ra hai cái ghế phía sau các

tấm rèm ICU quanh giường cô.

Khi Lucas bước tới đằng sau tấm rèm, anh chỉ muốn dừng lại và khóc. Đôi mắt Weather tuy mở, nhưng gương mặt cô bầm tím khủng khiếp, sắc tím phủ kín toàn bộ bên má trái. Cổ cô bó trong một cái khung, băng bó bột quấn quanh cánh tay trái. Hai túi dịch đang treo trên giá cạnh giường, với các ống nhỏ chạy ngoằn nghèo luồn vào cánh tay cô; một cái ống khác thòi ra từ dưới đệm, thải nước tiểu vào một cái túi treo bên giường.

Bản thân Lucas có vài lần từng phải nằm trong khu này, và anh căm ghét cái mùi của nó, cái mùi mà anh có thể nhận ra ngay vào bất kỳ lúc nào, ở bất kỳ đâu: sự pha trộn của mùi đồng của máu, của thịt ôi, của nước tiểu, vài loại thuốc sát trùng, và thứ mà anh cho là i-ốt, thứ mùi kinh khủng anh vẫn còn nhớ được từ tuổi thơ đầy sóng gió của mình.

Anh ngồi đó, rướn người sang phía Weather, nắm lấy tay cô và lẩm bẩm, "Có anh đây rồi". Anh không hề cảm thấy cô siết chặt bàn tay anh, nhưng đôi mắt cô cử động về phía anh. Cô nói, qua làn môi mỏng như tờ giấy, "Có phải em bị tai nạn không?".

Một y tá đứng sau Lucas thì thầm, "Chị ấy cứ hỏi thế suốt".

Lucas nói với Weather, "Ừ, nhưng em sẽ ổn thôi. Các bác sĩ nói em đang làm rất tốt".

Weather nhắm mắt lại và dường như lại lịm đi. Lucas nắm chặt tay vợ. Vài phút sau, cô lại mở mắt, hoảng hốt quay sang anh rồi lại hỏi, "Có phải em bị tai nạn không?".

Cô hỏi như thế thêm ba lần nữa. Sau lần thứ ba Lucas cầm tay cô bỏ vào trong chăn rồi bước ra ngoài rèm, nhắn một y tá đi ngang qua, "Tôi cần nói chuyện với bác sĩ của cô ấy".

"Ông ấy đang ở đây, tôi sẽ đi gọi."

Del vẫn đang đợi ngoài hành lang. Anh ta bước lên và hỏi Lucas, "Xảy ra chuyện gì thế?".

"Tớ phải nói chuyện với bác sĩ."

Hai phút sau ông bác sĩ xuất hiện, tay cầm theo chiếc iPad. Ông ta có dáng người cao, mảnh khảnh, đeo cặp mắt kính gọng thép trên cái mũi khoằm, mặc áo bờ-lu trắng, quần dài xám.

“Anh Davenport phải không?” Ông ta hỏi, nhìn sang Del rồi nói, “Anh Capslock, rất vui được gặp lại anh”.

“Cô ấy sẽ không sao chứ?” Lucas hỏi.

“Vâng. Gần như thế,” bác sĩ đáp, quay sang Lucas. “Các thương tích rõ ràng bên ngoài đã xử lý xong rồi. Vấn đề bỏ ngỏ bây giờ là chấn thương ở cổ, mà chúng tôi không thể đánh giá đầy đủ được cho đến khi có thể nói chuyện với cô ấy. Chấn thương ở đầu có vẻ là chấn động từ nhẹ đến nặng.”

“Cô ấy cứ liên tục hỏi có phải mình bị tai nạn không.”

“Đúng là có chuyện đó. Có thể cô ấy gặp phải hội chứng mất trí nhớ tạm thời nào đó, có thể nó sẽ mất đi hoặc không bao giờ khỏi. Cô ấy có thể mất đi ký ức vài phút trước vụ va chạm hoặc phần còn lại của ngày, hoặc cô ấy có thể mất đi chút ký ức sau đó lấy lại được. Hoặc có thể cô ấy chẳng mất đi chút ký ức nào cả.”

“Điều quan trọng là gì?”

“Điều quan trọng là cô ấy sẽ ổn. Cổ chính là vấn đề khiến tôi lo lắng nhất - nhưng cũng có thể chẳng có vấn đề gì hết. Chúng tôi thấy các cơ bắp hai bên cột sống bị sưng vài chỗ, tức là cô ấy sẽ phải chịu đau đớn. Còn những gì cụ thể hơn thì chúng tôi vẫn chưa rõ.”

“Khi nào thì bác sĩ biết rõ được?”

“Dự đoán chính xác nhất hả? Mai đi. Tôi hy vọng sau khi cô ấy ngủ vài giấc thật ngon, cô ấy sẽ nói chuyện được, và có thể làm vài xét nghiệm để có câu trả lời thỏa đáng.”

“Tôi có thể làm gì cho cô ấy không?” Lucas hỏi.

“Không nhiều đâu. Thứ cô ấy cần nhất là được nghỉ ngơi. Một chuyện thôi - và đây chính là điều khó khăn nhất đối với các bác sĩ - tâm trí của cô ấy cũng cần được nghỉ ngơi. Không được mang báo chí vào cho cô ấy đọc, cả máy tính bảng hoặc laptop cũng không được. Cô ấy sẽ còn phải nằm đây vài ngày, thậm chí chúng tôi còn không cho cô ấy xem ti vi. Não bộ của cô ấy cần được yên tĩnh. Với những người như cô ấy thì điều này rất khó. Cô ấy có thể cảm thấy rất buồn chán.”

“Buồn chán là tốt,” Lucas nói. “Chúng tôi có thể xử lý được.”

“Họ toàn nói vậy đấy,” bác sĩ nói, kèm theo một nụ cười. Ông ta quay sang Del. “Giờ anh thấy sao rồi?”

“Tôi trở lại làm việc rồi, nhưng vẫn còn đau,” Del đáp. “Không chạy nhanh được nữa.”

“Sẽ phải mất thời gian đấy,” bác sĩ đáp. “Vẫn rèn luyện thể dục đều chứ?”

“Khi nào tôi có thể...” Del lảng tránh ánh mắt của bác sĩ. “Hãy làm việc liên tục vào. Mỗi giờ. Chết tiệt, Capslock ạ...” “Rồi rồi, tôi biết rồi,” Del nói.

Bác sĩ quay sang Lucas. “Tôi tiếp nhận Capslock sau mấy chuyến phiêu lưu của anh ta dưới El Paso. Nói thật với anh, anh ta còn đau đớn hơn Weather nhiều. Nhưng nhìn anh ta bây giờ xem.”

Lucas: “Tôi có phải làm thế không?”

“Tôi biết là rất khó.”

Del quay ra xe trong khi Lucas vẫn ngồi sau tấm rèm cùng Weather. Del trao cho Lucas một túi mua sắm bằng nhựa. “Tớ đã đến Barnes & Noble trong khi chờ máy bay đến,” anh ta nói. “Mấy tờ tạp chí. Cậu nợ tớ bảy mươi bảy đô đấy.”

“Bác sĩ nói tớ không được cho cô ấy xem báo.”

“Dành cho cậu mà,” Del nói. “Dạo tớ nằm ở đây, bà xã gần như phát điên vì buồn chán. Trời ạ, cậu thử ngồi đó và nhìn trừng trừng nhau xem, rồi cứ thi thoảng, một dòng nước tiểu lại chảy vào túi. Tụt hết cả cảm xúc.”

“Cứ đọc báo đi,” bác sĩ nói.

LUCAS NHẬN LẤY túi đồ rồi bảo Del về nhà. “Tụi mình có phát điên cũng chẳng làm được gì.” Khi Del bước xa rồi, Lucas gọi với theo,“Này, cậu tuyệt lắm”.

Del vẫy tay, sau đó Lucas quay lại ngồi sau tấm rèm. Một giây sau Weather mở mắt rồi hỏi, “Có phải em bị tai nạn không?”.

Lucas đáp, “Đúng”. Cô lại nhắm mắt, anh chọn một tờ tạp chí Outside bắt đầu đọc từ trang cuối.

Cô lại hỏi, lại hỏi rồi lại hỏi - “Có phải em bị tai nạn không?” - và sau lần cuối cùng, Lucas nói, “Đúng,” và cô hỏi, “Có ai bị thương

không? Em có đâm phải ai không?".

Lucas buông rơi tờ báo. "Ôi trời ơi, em trở lại rồi. Đừng đi đâu nhé, anh sẽ gọi y tá."

NÃO BỘ WEATHER hoạt động bình thường trở lại. Cô hỏi anh hàng trăm câu hỏi, và cô vẫn tiếp tục hỏi khi Letty đẩy tấm rèm sang bên, nhìn thấy gương mặt bầm tím của Weather và buột miệng, "Lạy Chúa tôi".

"Đúng những gì em mong được nghe từ một sinh viên đại học," Weather nói. "Lạy Chúa tôi."

Letty quay sang Lucas. "Trông mẹ tệ thật, nhưng mẹ vẫn nghiêm khắc với con thế này thì chưa tệ lắm đâu."

Lucas nói, "Mẹ không khỏe đâu. Mẹ bị đau rất nhiều đấy, và sẽ còn khó chịu trong vài tuần".

"Thế còn thằng khốn đã đâm mẹ thì sao ạ?" Letty hỏi. Con bé là thiếu nữ cao lêu nghêu, có mái tóc đen và đôi mắt đen tuyệt đẹp.

"Hắn chết rồi," Lucas đáp. "Tự sát bằng súng. Hắn có cả một bảng dài tội danh lái xe khi say xỉn, lần trước vừa ra tù xong."

"Tốt," Letty nói. "Càng đỡ khó chịu cho con khi phải giết hắn."

Weather nói, "Letty, cần phải cho con tham gia một khóa trị liệu nghiêm túc đấy".

LÚC BẤY GIỜ, Weather chìm vào giấc ngủ, y tá nói rằng cô ấy sẽ ngủ một lúc. "Chúng tôi gặp nhiều ca chấn động ở đây lắm. Chị ấy kiệt sức rồi, có khả năng chị ấy sẽ ngủ đến trưa hoặc muộn hơn. Tốt hơn hết là hai bố con cũng nên về ngủ đi."

Cả hai đều kiên quyết muốn ở lại, nhưng nữ y tá rồi sau đó là bác sĩ đều xua họ về.

Hai cha con cùng quay lại vào buổi trưa, cho dù Weather phải đến hai giờ chiều mới tỉnh và đòi dùng laptop. "Em biết hết về những cơn chấn động và em không muốn xem lướt lướt. Em chỉ cần thông báo cho các bệnh nhân..."

"Có người lo hết mọi chuyện rồi," Lucas nói. "Em không được sử dụng laptop cho đến khi bác sĩ cho phép."

"Thế bây giờ em biết làm gì? Nằm yên đây cho đến khi thành kẻ

ngớ ngẩn à?"

"Chính xác," Letty đáp. "Vả lại, người ta sắp tống cổ bố con con ra khỏi đây rồi, để làm một đống xét nghiệm cho mẹ. Rồi mẹ sẽ bận đến giờ ăn tối."

HAI NGÀY TIẾP THEO của Lucas là sự hòa trộn giữa căng thẳng và buồn chán. Xương sống của Weather có vẻ ổn, nhưng cô bị căng cơ ở vài nơi trên cổ, ngực và xương sườn và sẽ phải làm bạn với nẹp cổ một thời gian... "Một thời gian" mang ý nghĩa thật mơ hồ. Cô không thể ho hay cười mà không thấy đau đớn, cánh tay bị gãy nhức nhối nhưng cô nói mình có thể làm ngơ đi được.

"Cổ không thể cử động được khiến em phát điên. Mắt em đau nhức, phải nhìn xung quanh mà không được cử động đầu. Không thể đọc được gì mới là tồi tệ..."

LETTY BẮT ĐẦU NÓI đến chuyện quay về California vì các lớp học sắp khai giảng trở lại, Weather nói rằng con bé có thể đi. Letty muốn được thấy Weather về nhà.

Lucas đưa Sam và Gabrielle đến thăm Weather mỗi buổi chiều. Cô bắt đầu chu trình ngủ muộn vào buổi sáng, ngủ trưa vào buổi chiều và thức cả đêm cùng anh. Cô quyết định sẽ không quay lại làm việc trong ít nhất sáu tuần, có khả năng là hai tháng.

Ngày thứ sáu kể từ vụ tai nạn, hai vợ chồng thức đêm nói chuyện đến tận hai giờ sáng. Lucas, con cú đêm, vẫn chưa hề nghỉ ngơi từ khi về nhà, dành thêm một tiếng nữa để đọc sách. Tám giờ sáng hôm sau, anh đang ngủ bình yên thì có tiếng gõ cửa. Letty gọi, "Bố ơi?".

Anh vất vả ngồi dậy, "Gì đấy?".

"Có bà này muốn gặp bố," Letty nói.

"Cái gì cơ?"

"Có bà này đến muốn gặp bố. Con gặp bà ấy trong bếp. Tốt hơn bố nên xuống đi." Giọng nói của Letty ngụ ý đây là chuyện quan trọng.

Lucas cảm thấy như vừa lĩnh phải nhát búa tạ vào đầu. "Phụ nữ à? Bà ta muốn gì?"

"Tốt hơn bố nên xuống đi," Letty nhắc lại.

Con bé quay ra hành lang đi xuống nhà. Lucas ngồi dậy, tìm quần bò và áo thun để mặc vào. Anh chẳng buồn đi giày, theo Letty ra hành lang xuống nhà.

NGƯỜI ĐÀN BÀ đang chờ trong bếp trông như dân tị nạn từ Ukraina hồi một năm sau Thế chiến II. Bà ta lùn tịt, mái tóc xám có thể đã từng có thuở hoe vàng; có thể tầm bảy mươi tuổi; và béo phì. Bà ta đang mặc chiếc áo mưa rẻ tiền, cho dù ngày hôm nay trời nắng và ấm áp, một tay bà ta cầm chiếc túi xách nhựa. Để hoàn tất bức tranh, trên đầu bà ta quàng chiếc khăn trùm của phụ nữ Nga thời xưa. Từ người bà ta phảng phất mùa rau bắp cải và xúc xích, hoặc trông bà ta có vẻ sẽ toát ra thứ mùi ấy. Bà ta trông có vẻ kiệt sức.

Letty đứng cạnh bà ta. Lucas hỏi, "Tôi có thể giúp gì cho bà?".

Bà ta xua xua tay, rồi nói, "Tôi là Mary Last. Thằng con tôi là Douglas Last, kẻ mà cảnh sát cho rằng đã lái xe gây tai nạn cho vợ anh. Nhưng thằng bé không làm thế".

Lucas nhìn Letty, rồi nói, "Tôi không nghĩ là...".

Letty: "Bố nghe bà ấy nói đã."

Lại tông giọng ấy của con bé, Lucas quay sang Mary Last, rồi hỏi, "Tại sao anh ta lại không làm thế?".

"Thằng Douglas nó uống nhiều lắm," Mary Last nói. "Tôi đã cố gắng khuyên bảo nó. Nó hút thuốc ngay từ hồi học trung học. Ngày nào nó cũng ăn thịt băm với pho mát. Trứng và thịt lợn muối xông khói vào buổi sáng, thịt băm với pho mát hoặc pizza Ý thì ăn cả ngày. Cả bây giờ cũng vậy. Nó không bao giờ tập thể dục. Nó béo ị và mắc bệnh tim. Các bác sĩ bảo rằng nếu còn không thay đổi thì nó sẽ chết trong vòng một năm, có thể là hai. Nhưng nó không nghe. Đồ ăn chính là ma túy đối với nó. Nó là thằng nghiện ăn. Ôi con tôi, nó không thể chạy nổi ba mươi mét, thế nhưng cảnh sát lại nói rằng nó chạy nhanh đến nỗi không ai đuổi kịp và trốn thoát. Thằng bé không thể làm được thế. Không thể nào. Anh đi hỏi bác sĩ của nó mà xem."

Letty sau này kể với Weather rằng Lucas có thể đã nói một từ trong số ngàn từ để đáp lại. Nhưng lúc đó anh cảm thấy thế giới xung quanh quay cuồng. Một chuyện tưởng chừng đơn giản và tồi tệ bỗng chốc hóa thành cực kỳ phức tạp và thậm chí còn tệ hơn.

Anh nhìn bà già trước mặt, rồi thốt lên, "Khốn kiếp thật".

14

Kinh nghiệm hơn hai mươi năm làm cảnh sát giúp Lucas biết bà ta đang nói thật, ngay sau khi nghe mọi chuyện từ miệng bà ta, rằng vụ tai nạn của Weather được dàn dựng để ép Lucas rời khỏi Washington và con trai của Mary Last đã bị giết. Lucas phải kiểm tra lại nhưng anh tin chắc mình đúng.

Lucas đã ở thành phố Đôi được hơn một tuần nhưng không nói chuyện gì với Smalls kể từ vụ tai nạn. Anh chỉ gửi cho ông ta một email kể chuyện xảy ra. Smalls trả lời ngắn gọn, "Cứ chăm sóc vợ đi".

Sau khi tiễn Mary Last, Lucas gọi cho Smalls bằng điện thoại dùng một lần. Khi Smalls trả lời, Lucas tự giới thiệu rồi nói, "Chỗ ngài có an toàn không?".

"Có, nhưng không có gì..."

"Thượng nghị sĩ, tôi nghĩ Weather cũng bị chính tên đã phục kích ngài và Whitehead tấn công. Tôi cho rằng chúng lợi dụng một kẻ có tiền án lái xe khi say xỉn, Douglas Last, sau đó giết chết anh ta. Tôi có đầy đủ lý do để tin như thế. Bọn sát nhân vẫn săn tìm chúng ta, rất tích cực, và chúng có thể đang ở ngay trong thành phố Đôi này."

Smalls không trả lời ngay, cho dù Lucas có thể nghe thấy tiếng ông ta thở. Cuối cùng: "Tốt nhất là tôi sẽ đi vắng một thời gian. Tôi phải quay lại sau thời gian Quốc hội ngừng họp, nhưng lúc này..."

"Đừng nói với tôi ngài định đi đâu. Đừng nói với bất kỳ ai. Ngài biết cách dùng điện thoại dùng một lần không?"

"Tất nhiên."

"Những tên này rất thông minh. Vụ trước tôi làm, di động của tôi

bị một bọn nghiện lần theo - giờ ai cũng thạo công nghệ. Ngài mua lấy hai cái đi, gửi một cái cho Kitten thông qua FedEx, đừng gọi cho bất kỳ ai trừ cô ấy, đừng gọi vì bất cứ việc gì khác trừ việc có liên quan đến cô ấy. Tôi không nghĩ chúng có thể phá được đâu - cũng không dễ mà. Tôi đã thiết lập một đường dây riêng với cô ấy rồi, chúng ta có thể duyệt lại bất kỳ điều gì đã nói với nhau."

"Tối nay tôi sẽ rời đi," Smalls nói. "Cậu có quay về Washington hay không?"

"Tôi phải bàn với Weather trước đã. Còn phải thuê vài người ở lại chăm sóc cô ấy cho đến khi vụ này xong."

KẾT THÚC CUỘC GỌI với Smalls, Lucas gọi cho Mitchel White, bác sĩ pháp y hạt Ramsey, kể cho ông ta nghe những gì mẹ của Last đã nói, rồi hỏi, "Anh có kiểm tra tim anh ta không?".

"Có. Anh ta bị suy tim xung huyết mãn tính. Nhưng Lucas này, điều kì lạ là một viên đạn xuyên qua đầu anh ta, nhưng phát súng lại cách đầu một phân."

"Các nhân chứng nói rằng anh ta nhảy xuống xe sau vụ tai nạn, chạy lao xuống phố rồi ngoặt vào một con hẻm," Lucas nói.

"Một thằng nhóc mười sáu tuổi đuổi theo anh ta nhưng không thấy đâu nữa."

"Tôi không biết chuyện đó," White đáp. "Ai cũng tập trung vào vết thương do đạn bắn. Nhưng tôi có thể dám chắc với anh, anh ta không thể chạy đến bất kỳ đâu hết. Lý do chỉ có một, anh ta nặng đến hơn một tạ, hai chân như hai ống sậy bọc ngoài bằng thịt lợn muối xông khói, quả tim thì như một miếng thạch ấy."

LUCAS GỌI THÊM MỘT CUỘC NỮA, cho một người bạn cũ nhờ giúp đỡ.

Anh gọi cho Roger Morris, tại Đơn vị Trọng án St. Paul, cho anh ta biết suy nghĩ của mình. "Ôi trời ơi. Được rồi, tôi đang phụ trách vụ đó đây," Morris nói. "Vụ này không nên được chuyển qua cho chúng tôi. Tôi chưa từng nghe một lời nào về tim của anh ta."

Khi Lucas và Letty đến bệnh viện, Catrin Mattson, mặc áo sơ mi khoác ngoài màu trắng rộng thùng thình để che đi khẩu súng, đang ngồi trên chiếc ghế cạnh giường Weather, đọc rất to một bài đăng trên báo về những đôi giày. Virgil Flowers ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế thứ hai, đôi ủng cao bồi nằm phía cuối giường của

Weather.

Khi Lucas bước vào, Mattson nói với Weather, đang nhắm nghiền mắt, "Tên ngốc đến rồi kìa. Cả cô con gái cực kỳ xinh đẹp của chị nữa".

Weather nói, "Chúng ta giờ có hai kẻ ngốc trong phòng. Chào con gái".

Lucas hôn lên môi Weather, hôn lên trán Mattson rồi nói với cô, "Hai người đến đây nhanh thế," và với Flowers, "Cậu làm cái quái gì ở đây thế hả?".

"Lẻn đến ngắm cô con gái cực kỳ xinh đẹp của sếp," Flowers đáp. "Phần còn lại thì sếp lo đi, tôi chẳng quản nữa đâu."

Letty bước đến sau lưng Flowers bắt đầu xoa bóp vai cho anh ta. "Anh đúng là nam tính," cô bé nói. "Thậm chí vai anh cũng cơ bắp cuồn cuộn nữa."

"Đương nhiên," Flowers đáp. "Anh chăm sóc chúng nó hơi kinh đấy, để dành những khi cần. Ôi cha. Dễ chịu quá."

Mattson nhìn cảnh này chỉ biết cười khổ, ngước lên nhìn Lucas. "Rose Marie đã nói chuyện với giám đốc, ông ta lập tức phê chuẩn cho tôi nghỉ phép trong có tám giây."

Rose Marie Roux là sếp Bộ An toàn Công cộng[11] và là bạn cũ của Lucas. Bà ta là người anh đã gọi điện xin giúp đỡ, đề nghị rằng nếu Mattson đồng ý, cô ấy sẽ được nghỉ phép khẩn cấp đến trông chừng Weather.

[11] Cơ quan chịu trách nhiệm thực thi pháp luật và quy định xe trên toàn tiểu bang.

Mattson làm việc cho Cục Giám sát tội phạm của bang, cơ quan cũ của Lucas, cũng như Flowers, và cô ấy hiểu Weather rất rõ. Tay giám đốc báo cáo trực tiếp cho Roux, và không bao giờ dám phản đối bất kỳ gợi ý nào của bà ta.

Bố trí thế là tạm xong.

BẮT GẶP nụ cười khổ của Mattson, Lucas nghĩ, Hừm. Catrin có lẽ đã đút lót cho Virgil rồi. Anh xua ý nghĩ này rồi nói, "Trong bao lâu...?".

“Họ bảo tôi cứ ở lại đây đến lúc nào thích thì về,” Mattson đáp, “dù đây không phải kiểu công việc tạm thời của tôi”.

“Tôi biết, nhưng chuyện này phức tạp lắm,” Lucas nói. “Tôi đã đề nghị cô vì cô có thể xử lý được.”

“Tôi cũng xử lý được mà,” Flowers nói.

Lucas: “Phải, nhưng tôi chỉ lo đó chưa phải là tất cả những gì cậu xử lý.”

Letty trợn tròn mắt, rồi nói, “Lạy Chúa tôi”.

Weather: “Vì chẳng ai nói cho tôi nghe chuyện gì đang xảy ra, thế sao giờ không kể cho tất cả mọi người cùng nghe đi?”

“Chuyện điên rồ lắm ạ,” Letty đáp. “Nhưng có vẻ chúng ta từng thấy kẻ còn điên hơn nhiều.”

LUCAS KỂ TOÀN BỘ C U CHUYỆN, hai người phụ nữ im lặng lắng nghe. “Ý anh muốn nói họ đã suýt giết chết Weather để đá anh ra khỏi vụ này,” Mattson nói.

“Đúng. Hoặc chúng đang âm mưu giết cô ấy hoặc chỉ làm cô ấy bị thương đủ nặng để ép tôi quay về đây, tôi không biết nữa,” Lucas nói.

“Chúng sẵn sàng giết chết mẹ em, giống như bạn gái của Smalls,” Letty nói. “Chúng đã xuống tay tàn bạo với anh chàng tên Last đó.”

“Đúng vậy,” Lucas nói. Với Mattson: “Đó là lý do tôi cần một ai đó thật giỏi ở đây. Bọn này là dân chuyên nghiệp. Chúng giết người để kiếm sống.”

“Chúng làm bậy như thế vài lần rồi,” Weather nhận xét. “Giết hụt Smalls, sát hại bạn gái ông ấy. Rồi cố gắng đánh úp anh nhưng không thành...”

“Nhưng có vẻ chúng sẽ thành công với em, nếu mẹ của Last không đến tìm anh,” Lucas nói. “Cảnh sát St. Paul cho biết vụ ấy chắc chắn là tự sát. Như thể anh ta ngồi đó, nốc cạn một chai vodka rồi giơ súng lên và bùm. Thậm chí khẩu súng còn thuộc quyền sở hữu của bạn gái anh ta, chẳng có dấu vân tay của ai khác ngoài chính anh ta.”

“Thú vị đấy,” Flowers nói.

Letty nói, “Vâng. Gần như xứng đáng để theo đuổi đấy ạ”.

“Không, không, không,” Weather đáp. “Con phải quay lại trường. Và Lucas, khi nào thì anh quay về Washington?”

“Còn phụ thuộc vào em,” Lucas đáp.

“Em nghĩ ngày mai bác sĩ sẽ cho em xuất viện thôi, nếu em hứa nằm yên trên giường thêm hai ngày nữa. Catrin sẽ dẫn em đi xung quanh, Helen có thể giải quyết được chuyện ở nhà và mấy đứa nhóc... còn anh thì phải giải quyết vụ này.”

“Anh sẽ đợi đến khi em về nhà,” Lucas nói. “Nhưng đúng - anh phải quay lại. Những kẻ này cần phải được dọn sạch.”

“Những kẻ này cần phải bị bắn, chúng đáng bị thế,” Letty nói. Con bé cùng Mattson đập tay vào nhau. Flowers chỉ ngồi đó nhướng mày.

LUCAS KÉO Mattson sang một bên trước khi anh rời bệnh viện: “Tôi cần phải chắc chắn cô thấy ổn với chuyện này.”

“Weather là một người bạn tốt. Cô ấy đã giúp tôi rất nhiều sau... vấn đề của tôi,” Mattson đáp.

“Thế một ngàn đô một ngày thì sao?” Lucas hỏi.

“Lucas, nó không...”

“Phải đấy,” Lucas nói. “Cô được nghỉ phép, còn tôi thì có tiền. Chẳng phải tốt sao?”

“Còn hơn cả tốt nữa cơ,” Mattson đáp. “Tôi sẽ làm miễn phí.”

“Tôi hiểu. Thật tuyệt với tất cả chúng tôi rằng cô không phải làm thế.”

MATTSON QUAY VÀO TRONG với Weather, Lucas và Letty rời khỏi bệnh viện cùng Flowers. Ở bãi đỗ xe, Flowers nói, “Sếp cần bất cứ cái gì, cứ gọi tôi. Bất cứ cái gì. Tôi có thể luôn luôn có thời gian cho sếp. Nếu Catrin cần ai đó thay ca...”.

Letty nắm chặt áo sơ mi của Flowers, kéo anh ta lại gần và hôn lên môi, cứ hôn mãi. “Cảm ơn anh.”

Lucas nói, “Này... Này! Thằng nhóc này có gia đình rồi đấy.”

“Anh ấy vẫn có thể đùa cợt mà,” Letty đáp. “Ý con là Chúa ơi, thế kỷ 21 rồi đấy bố ạ.”

“Này!”

CUỐI CÙNG LUCAS cũng gọi cho Rae Givens, dặn cô ấy động viên Bob. “Ngày kia tôi sẽ về thẳng Washington.”

“Ôi. Chúng ta phải bắn ai à?”

“Có thể phải thế đấy,” Lucas đáp. “Cố gắng giả vờ cô chẳng vui vẻ gì hết nhé.”

LUCAS ĐƯA Weather về nhà yên ổn, theo dõi cô cả một ngày cho đến khi cô phát bực. “Em tuyệt vọng với cái nẹp cổ này đến mức muốn lột nó ra quàng vào cổ anh, và em quá mệt để tranh cãi, thế nên anh biến về Washington mà kết thúc chuyện này đi,” cô nói.

Lucas cùng Letty ra sân bay. Lucas bay về phía đông còn Letty bay về phía tây. Qua cửa an ninh, hai cha con cùng ngồi tại cổng của Lucas cho đến lúc anh lên máy bay. Con bé ôm bố thật chặt khi anh đứng vào hàng rồi nói, “Bố hãy gọi cho con mỗi tối nhé, hãy kể cho con nghe chuyện xảy ra. Phòng trường hợp con phải tới đó...”.

“Bố sẽ không sao đâu,” anh nói. “Bố không muốn con tới đó trong bất cứ trường hợp nào.”

Letty có thể là đứa lạnh lùng như Lucas từng biết. Con bé lùi lại rồi nói, “Chỉ có một trường hợp mới có thể khiến con phải tới đó. Bố suy nghĩ đi”.

Anh suy nghĩ về điều này trên máy bay. Con bé sẽ đến Washington nếu anh bị giết. Nó sẽ vác súng theo. Nhiều lúc con bé vẫn là nữ sinh đại học nhẹ dạ điển hình; nhưng nhiều lúc không phải thế.

Không hề.

BOB VÀ RAE đang ngồi chờ khi anh bước vào. Họ gặp nhau trong phòng Lucas, nơi anh kể cho họ nghe về vụ tai nạn.

Bob lên tiếng, “Vụ này... Anh không thể làm vụ này mà không có người hỗ trợ được đâu. Chắc chắn chúng phải có thông tin tình báo gì đó; phải được quyền truy cập máy tính nào đó để định vị

được kẻ say rượu... Nếu cậu ta đang sống cùng bạn gái, có lẽ cậu ta còn chẳng có trang web nào của riêng mình. Làm sao chúng tìm được cậu ta?".

"Các hồ sơ về án treo," Lucas đáp. "Nếu bên chúng có chuyên gia về máy tính, hắn có thể truy cập các hồ sơ của bang..."

Rae gật đầu. "Chúng ta gặp phải vấn đề tầm cỡ liên bang rồi. Các hồ sơ này được thiết kế nhằm cung cấp câu trả lời nhanh cho những ai không rành máy tính. Với một hacker có nghề, việc truy cập vào đây chỉ là trò trẻ con."

"Chúng ta còn phải đối mặt với những kẻ có khả năng truy cập được các hệ thống máy tính liên bang," Lucas nói.

"Lựa chọn an toàn nhất bây giờ sẽ là giáng một đòn mạnh lên Ritter. Chúng ta biết hắn từng lái xe tải, thế nên tôi phải tin rằng có thể hắn đang có mặt ở Minnesota," Bob nói.

"Tôi đồng ý," Lucas nói. "Chúng ta không có đủ thẩm quyền để xin lệnh bắt hoặc lệnh khám xét, nhưng chúng ta có thể kích động hắn, giữ xe tải của hắn rồi gọi Carl Armstrong đến khám nghiệm. Tôi sẽ gọi Russell để tìm cách nào đó dụ Ritter đến St. Paul - rà thẻ tín dụng của hắn, xem xét các hãng hàng không."

"Đưa cả gã Parrish tới đó luôn đi," Rae nói.

HỌ QUYẾT ĐỊNH lên đường vào sáng hôm sau. Bob và Rae đã theo dõi xe tải của Ritter trong suốt tuần lễ Lucas vắng mặt. Họ sẽ tiếp tục công việc đó vào ngày hôm sau, trong khi Lucas làm việc với Forte, kiểm tra trên máy tính các hồ sơ điện tử về cả Ritter lẫn Parrish.

Khi hai người kia đi rồi, Lucas gọi cho Forte thông báo việc anh muốn làm, Forte đồng ý bắt đầu thu thập hết tất cả hồ sơ mình có thể nghĩ đến mà sẽ giúp lần theo nhất cử nhất động của hai kẻ này trong những ngày trước và sau khi Weather bị đâm.

Xong hai việc, Lucas gọi cho Carl Armstrong tại West Virginia để hỏi về kết quả khám nghiệm mới nhất các súc gỗ họ lôi ra từ con mương trên sườn núi.

"Thông tin lẫn lộn lắm," Armstrong cho biết. "Vết sơn trên các súc gỗ xuất phát từ chiếc Cadillac, mà chúng ta đã biết điều đó rồi. Phía bên kia các súc gỗ, phía được gắn vào sườn chiếc xe tải tấn công... chúng tôi thu được mấy sợi vải bạt màu trắng. Tôi nghĩ

chúng là đệm cho các súc gỗ, nhằm giảm thiểu tổn hại cho sườn xe tải. Chắc chúng phải mang theo hết các lớp đệm sau khi vùi các súc gỗ xuống mương - phía mặt này của các súc gỗ không thu được mẫu sơn nào."

"Chết tiệt," Lucas nói.

"Chính anh bảo tôi rằng chúng là dân chuyên nghiệp mà," Armstrong đáp. "Có vẻ là thế thật."

"Mai nói chuyện tiếp nhé, Carl," Lucas nói.

FORTE GỌI LẠI cho biết rằng Parrish có khả năng ở Washington vào đêm Weather bị đâm.

"Tôi mò được thông tin hoạt động thẻ tín dụng của gã rồi. Gã dùng thẻ gần như mỗi ngày cho đến khi Weather bị tấn công, vào đúng ngày đó và từ ngày đó trở đi, thẻ chỉ được thanh toán trong phạm vi Washington. Nhưng còn Ritter... hắn có các thẻ MasterCard, Visa, Chase và Amex, nhưng hắn biến đi đâu ba ngày trước khi Weather bị tấn công, hai ngày sau đó mới xuất hiện trở lại. Hắn không sử dụng thẻ nhiều như Parrish, mà cứ khoảng một hay hai ngày một lần. Không thể tìm ra quãng thời gian năm ngày liên tiếp nào mà hắn không sử dụng thẻ này hay thẻ kia. Nhất là khi ở Mỹ."

"Hắn đang cố tránh bất kỳ hoạt động nào liên kết hắn với thành phố Đôi."

"Tôi nghĩ vậy. Đây là bằng chứng tiêu cực, bồi thẩm đoàn không thích đâu. Nhưng giờ chúng ta biết rồi," Forte nói. "Không có vé máy bay, không có thông tin gì về bất kỳ chiếc xe nào được thuê ở thành phố Đôi, nhưng chúng ta biết máy bay riêng của George Claxson bay đến Omaha vào ngày đầu tiên Ritter im lặng."

"Lại George Claxson nào nữa thế?" Lucas hỏi. Cái tên này gợi lên điều gì đó, nhưng anh không thể nắm bắt được.

"À rồi - ông ta điều hành Heracles. Họ gọi ông ta là giám đốc," Forte đáp. "Mà chẳng có dấu hiệu nào cho thấy những kẻ chúng ta biết đã thuê xe tại Omaha. Có khả năng chúng dùng căn cước giả."

"Chúng bay đến Omaha... để làm gì? Sáu tiếng đồng hồ từ thành phố Đôi à?" Lucas hỏi.

"Tôi đã tra cứu trên Google Maps. Mất sáu tiếng nếu anh chú ý

nghiêm ngặt giới hạn tốc độ. Nếu anh không tuân thủ, vượt giới hạn đó bảy dặm, bay thẳng luôn, chỉ dừng một lần đổ xăng thì không đến đâu."

"Di động thì thế nào?"

"À đến đây thì có vấn đề," Forte nói. "Ritter có nửa tá cuộc gọi cho rất nhiều người quanh D.C. vào ngày Weather bị tấn công. Thêm nhiều cuộc gọi vào một ngày trước đó, một ngày sau đó và kể từ hôm đó, tất cả đều xung quanh khu vực tàu điện ngầm Washington. Tất nhiên, ngay cả thằng ngu cũng biết thừa các cuộc gọi đều bị truy dấu. Cuộc gọi xuất phát từ điện thoại của hắn nhưng chúng ta không biết có phải Ritter gọi không."

"Anh biết hắn gọi cho ai rồi à?"

"Chuyện này giờ mới thú vị. Trong nhiều ngày trước và ngay sau khi Weather bị thương, hắn chỉ gọi cho bốn người gồm cả Parrish và Claxson," Forte đáp. "Parrish thì có gọi vài cuộc khác nữa, nhưng Claxson, Ritter và hai người kia chẳng hề gọi cho ai ngoại trừ Parrish và gọi cho nhau."

"Nói lại cho tôi nghe đi," Lucas nói.

"Chúng chỉ gọi cho nhau và gọi cho Parrish," Forte đáp. "Chúng ta biết rằng nếu Ritter là tên tài xế tại West Virginia, hắn phải có ít nhất một kẻ đồng lõa, bởi vì bà làm vườn đã trông thấy hai người trong chiếc xe tải đen. Có thể còn một người thứ ba nếu chúng có tên chỉ điểm, và nhiều khả năng là thế. Tiếp theo là Parrish và Claxson."

Lucas: "Hai thằng cha kia, những kẻ đồng lõa, bay đến Omaha với Ritter và Claxson. Tất cả bọn chúng đều bỏ lại những chiếc di động bình thường ở Washington sau đó gọi bằng di động dùng một lần. Parrish sử dụng di động thường gọi cho lũ kia nhằm tạo các chứng cứ ngoại phạm. Nếu thế chúng ta phải biết được tên của cả hai kẻ đồng lõa nữa."

"Đúng vậy," Forte nói. "Ngay bây giờ tôi đang đào bới hồ sơ của chúng."

TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI của buổi chiều, Forte gửi các hồ sơ cho Lucas, bao gồm tất cả những gì anh ta có thể tìm thấy về John McCoy và Kerry Moore, hai kẻ khác gọi điện cho Ritter, Parrish và Claxson vào khoảng thời gian xảy ra tai nạn của Weather. Giống như Ritter, cả McCoy và Moore đều làm việc cho Flamma, công ty

con của Heracles. Và cả hai đều từng phục vụ trong các đơn vị lục quân hoặc lính thủy đánh bộ trước khi rút ra làm riêng.

Forte cũng tìm ra các bức ảnh của hai tên này. Lucas hoàn toàn chắc chắn rằng Moore, một cựu lính thủy đánh bộ, chính là kẻ tấn công đã bị anh đấm vào mặt.

Anh gọi cho Rae cung cấp thông tin về Moore, bao gồm cả địa chỉ căn hộ của hắn tại Virginia, đề nghị họ đến xem xét. "Tôi đặc biệt hứng thú muốn biết liệu mắt hắn có bầm tím, hay mũi hắn có sưng lên không," Lucas nói.

"Tôi đi ngay đây. Tôi đang tìm địa chỉ nhà hắn trên iPad, chỉ cách nhà của Ritter có nửa dặm. Tôi sẽ đi bộ qua đó, để xem có tìm được chỗ nào lảng vảng không. Nếu Bob chẳng tìm được gì tại nhà Parrish, có thể anh nên bốc cậu ấy tới đây theo dõi nhà của Ritter đi."

Lucas làm theo. Vào cuối ngày, cả Ritter cũng như Moore đều không xuất hiện tại các căn hộ của chúng - tuy nhiên chúng còn trẻ tuổi và độc thân, nên điều này hoàn toàn dễ hiểu. Cùng lúc đó, Rae không thể nấn ná lâu hơn nữa tại quán Starbucks cô ấy tìm thấy, Bob cảm thấy mình có thể bị lộ nếu cứ tiếp tục chạy qua chạy lại các con phố quanh nhà Ritter.

Lucas triệu tập cả hai về.

BA NGƯỜI BỌN HỌ ăn tối muộn tại khách sạn. Lucas kể lại những gì anh cùng Forte đã tìm được từ các hồ sơ.

"Vậy là chính chúng đã làm," Bob nói. "Nếu tay Armstrong này nói mình tin rằng xe tải của Ritter có liên quan đến vụ tai nạn ở West Virginia, chẳng phải thế là đủ để xin lệnh khám xét căn hộ của Ritter sao?"

"Có thể, nếu chúng ta tìm được đúng thẩm phán," Lucas đáp. "Forte có thể có vài ý tưởng đấy."

Rae lắc đầu. "Tôi thì thấy nghi ngờ. Chúng ta biết tình hình nhưng bằng chứng thì yếu lắm."

"Còn vấn đề khác, Ritter có thể là kẻ đã ra tay nhắm vào cả Smalls lẫn Whitehead và Weather nữa, nhưng tôi rất muốn tóm những kẻ đứng đằng sau," Lucas nói. "Theo tôi hiểu thì chúng là Grant, Claxson và Parrish. Nhưng chúng ta còn ở xa quá."

“Kích động Ritter sẽ làm rối tung mọi chuyện lên,” Rae nói. “Đúng. Tôi đang trông đợi điều đó đấy,” Lucas đáp.

ĂN TỐI XONG, Lucas gọi cho Armstrong tại West Virginia. “Ngày mai anh có thể qua đây xem xét chiếc xe tải được không?”

“Được. Tôi gọi cho sếp của tôi ngay đây, và tôi sẽ đi cùng một kỹ thuật viên,” Armstrong đáp. “Anh muốn tôi đến đó lúc mấy giờ?”

“Anh sẽ mất bao lâu để đến được đây?”

“Năm tiếng, nếu lái xe,” Armstrong đáp. “Chúng tôi có thể rời khỏi đây lúc bảy giờ, tầm trưa là đến nơi.”

“Đi máy bay thì sao?” Lucas hỏi.

“Thà lái xe còn hơn,” Armstrong đáp. “Chúng tôi phải lái xuống Charleston, đợi máy bay tới rồi mất một giờ bay, xong sau đó phải bắt xe, chưa kể còn mang thiết bị theo - đi máy bay mất khối thời gian ra đấy - rồi chúng tôi còn phải quay về.”

“Thế đi xe thôi vậy; chúng tôi dự tính sẽ gặp thằng kia vào buổi trưa.”

Nói chuyện xong với Armstrong, Lucas gọi cho Weather kể về những gì anh phát hiện được.

“Tốt. Anh biết được nhiều đấy,” cô nói. “Anh đã biết tên những kẻ đâm em và giết chết Last. Anh lúc nào cũng nói rằng tri thức là sức mạnh.”

“Đúng thế,” Lucas nói. “Giờ đi tóm chúng thôi.”

15

Lucas, Bob và Rae ra ngoài ăn sáng cùng nhau. Lucas gọi cho Forte kể về kế hoạch trong ngày. Forte chỉ nói rằng thông tin họ có được quá ít, không đủ để xin lệnh khám xét, nhưng Lucas đề nghị anh ta tìm một thẩm phán liên bang thân thiện, phòng trường hợp họ nắm thêm được chút thông tin nữa.

"Nếu tiện tôi có thể gọi cho Smalls, xem ông ấy có nói chuyện được với thẩm phán không. Giải thích tính nghiêm trọng của tình hình," Lucas nói.

"Ngoài ra còn phải giải thích tính cấp bách cần có sự xác nhận của Thượng viện, đề phòng phải chỉ định thẩm phán cho tòa phúc thẩm," Forte nói.

"Ông ấy làm được mà," Lucas đáp. "Anh nghĩ sao?"

Một khoảng lặng dài. "Gọi cho Smalls đi. Ông ấy là luật sư mà, đúng không?"

"Đúng thế."

"Vậy thì ông ấy sẽ hiểu có thể tồn tại những giới hạn mà ông ấy không muốn vượt qua... khi đưa ra đề nghị."

LUCAS GỌI CHO SMALLS bằng điện thoại dùng một lần rồi đưa ra đề nghị. Smalls đáp, "Tôi làm được. Thực ra, tôi biết một thẩm phán như thế, người có thể cấp cho cậu lệnh khám xét, theo những gì cậu có được bây giờ. Benjamin Park. Người tốt đấy. Tôi sẽ báo cho cậu sau khi nói chuyện với ông ta".

"Nơi ngài đang ở có an toàn không?" Lucas hỏi.

"An toàn đến mức chính tôi còn chả biết mình đang ở đâu," Smalls đáp.

Khi Lucas gác máy, Rae nói, “Đôi khi lối ăn nói ẩn ý thế này khiến tôi căng thẳng, mánh lới trong nghề nọ kia”.

Bob lắc đầu. “Cô biết rõ hơn thế mà. Gần như cái gì tại Washington này cũng đều ẩn ý và ma lanh thế. Nó đã như thế từ xưa rồi.”

“Ngày xưa có nhiều luật sư như bây giờ đâu,” cô ấy đáp.

SMALLS GỌI LẠI lúc mười một giờ thông báo đã nói chuyện với thẩm phán, ông ta đồng ý nhanh chóng xem xét đề nghị xin cấp lệnh khám xét.

“Tôi tin ngài sẽ làm được mà,” anh nói.

Họ đi hai xe đến khu chung cư của Ritter, Lucas đi đầu dẫn họ vòng ra sau nhà, nơi chiếc xe tải vẫn đang nằm trong nhà xe. Họ không tới gần nó cho đến một giờ chiều, khi Carl Armstrong cùng nhân viên kỹ thuật tên là Jane Kerr đến.

Mọi người bắt tay nhau rồi cùng đến gần chiếc F-250. Lucas chú ý đến mấy vết hằn như sóng gợn dưới sườn xe bên phải, cả Armstrong và Kerr cùng đến xem, rà tay lên các khung nhựa. Armstrong hỏi Kerr, “Cô có thấy không?”.

“Chắc chắn,” cô ta đáp. “Tôi còn có thể cảm thấy nữa - ít nhất cũng rõ ràng như khi tôi nhìn thấy nó.”

Armstrong nói với Lucas, “Chúng tôi thu được mẫu từ một chiếc xe tải không bị hư hại giống hệt xe này, chờ khi chúng tôi gắn các mẫu cắt rời lên sườn xe tải, anh có thể trông thấy thiệt hại rõ ràng hơn. Chúng tôi sẽ chụp ảnh nếu ta cần bằng chứng”.

“Tuyệt,” Lucas nói.

“Trong khi đó...” Anh ta chạy về phía chiếc SUV của mình, lấy ra một thứ trông như miếng cao su trắng. Khi anh ta quay lại với chiếc F-250, Lucas mới thấy nó thực ra là một cái khuôn được tạo từ các vết lốp xe tải họ tìm thấy trên sườn núi, nơi các súc gỗ được vùi.

Armstrong ngồi xổm bên cạnh xe tải, ướm cái khuôn vào một trong mấy cái lốp xe, tất cả mọi người cùng cúi xuống. “Cùng loại lốp,” anh ta nói. “Đây được xem là một trong những lựa chọn tiêu chuẩn cho xe tải, nhưng loại lốp này được trang bị cho chưa đến 30% xe. Không đáng tin cậy lắm nhưng cũng khá tốt.”

HAI BÊN SƯỜN VÀ MẶT TRƯỚC sàn xe tải đều được gắn giá thép, giúp đảm bảo sức chuyên chở cao hơn và khả năng chẳng giữ tốt hơn. Tay Kerr cầm kính lúp bước dọc theo thùng xe giống như Sherlock Holmes. Đi được nửa đường, cô ta dừng lại, chăm chú nhìn kỹ hơn, quay sang Armstrong rồi nói, "Carl... tới đây xem này".

Armstrong cầm lấy chiếc kính lúp xem một thứ mà nhìn bề ngoài tưởng như chẳng có gì. Anh ta nói, "Hừm," rồi, "Mọi người muốn xem không?".

Lucas nhận lấy chiếc kính lúp, Armstrong rút ra cái bút chì kim từ trong túi và chỉ vào chiếc xe tải, nói, "Ngay dưới đầu bút chì đây này".

Nhờ chiếc kính lúp Lucas có thể trông thấy ba hoặc bốn sợi vải màu be mỏng manh, đang dính chặt vào một vết cắt bé xíu trên thanh thép. "Tôi đang nhìn vào cái gì đây?"

"Những sợi này nhìn giống hệt các sợi dính ở phía được gắn đệm của súc gỗ. Tôi chắc chắn chúng giống nhau. Ta cần tìm ra chúng càng nhiều càng tốt rồi gom lại; phòng thí nghiệm sẽ cho ta biết chúng có phải cùng một loại hay không."

Bob và Rae nhìn nhau, Bob nói, "Lệnh khám xét đấy".

LUCAS GỌI CHO FORTE. Forte soạn đơn xin lệnh khám xét căn hộ của Ritter và nội thất xe tải rồi chuyển đến phòng thẩm phán. Phải mất ba tiếng đồng hồ lệnh khám xét mới đến được căn hộ của Ritter. Lucas, Bob, Rae, Armstrong và Kerr nghỉ ngơi trong xe mình ở bãi đỗ xe, thi thoảng có người chạy ra siêu thị Safeway gần đó mua đồ ăn, thức uống và báo chí.

Họ không cần lệnh khám xét để gắn các khuôn F-250 lên sườn xe tải, thế nên Armstrong và Kerr đảm nhận việc đó trong khi những người khác ngồi xem và chờ đợi. Khâu chụp ảnh khá thú vị, theo một cách nào đó, rồi tất cả lại chìm trong cảm giác buồn chán, vã mồ hôi dưới cái nóng hầm hập.

Khi Armstrong xong việc, anh ta tải ảnh vào laptop rồi mang máy đến chỗ Lucas. Với Bob và Rae ở ghế sau, Armstrong mở hết các bức ảnh độ phân giải cao trên màn hình laptop, vết lõm do tác động hiện lên rất rõ - Kerr cầm đèn nháy đứng bên kia các tấm khuôn, nó lóe lên khi Armstrong chụp ảnh, giúp rọi sáng khoảng cách giữa các khuôn với chiếc xe tải.

“Đây là thứ anh mong đợi nếu chúng làm đúng như những gì ta đã nghĩ với các súc gỗ,” Armstrong nói. “Tôi dám cá chúng còn chẳng biết chiếc xe tải bị hư hỏng nữa cơ.”

ĐÍCH TH N FORTE MANG lệnh khám xét đến, đi cùng bốn cảnh sát tư pháp nữa. Hai người trong số này ở lại bãi đỗ xe để xem xét chiếc xe tải; Armstrong cùng Kerr bắt đầu thu thập các mẫu sợi vải từ chiếc xe, cho vào túi mang đến phòng thí nghiệm.

Lucas, Bob, Rae, Forte cùng hai cảnh sát tiến vào căn hộ của Ritter. Hai cảnh sát chuyên phụ trách khám xét, người thứ nhất sẽ xem các máy tính, người thứ hai khám các két sắt và tủ an toàn. Gõ cửa chẳng ai trả lời, nên họ trình lệnh khám xét cho quản lý khu chung cư, lệnh cho bà ta mở khóa căn hộ của Ritter.

Bà ta liếc nhìn Lucas rồi nói, “Ơ này, anh là viên cảnh sát lạc đường. Anh đã nói dối tôi khi tới đây hôm trước”.

Lucas nói, “Xin lỗi”.

Anh lại nói dối nữa.

LỆNH KHÁM XÉT CỦA HỌ chỉ giới hạn với các hồ sơ, cả bản mềm lẫn bản cứng, và các vũ khí, vì Ritter là nghi phạm trong vụ bắn chết Douglas Last tại thành phố Đôi. Last được cho là bị bắn bằng súng của bạn gái, một chi tiết không được nêu trong đơn xin lệnh khám xét. Lệnh nêu cụ thể rằng họ được phép lục soát tìm các hồ sơ có thể được giấu trong căn hộ, về cơ bản tức là có thể xem xét mọi thứ, nhưng nếu tìm thấy bằng chứng phạm tội gì đó không dễ phát hiện, không phải là hồ sơ hay vũ khí, có khả năng họ sẽ không được phép trình chúng trước tòa.

Căn hộ của Ritter trông không có gì khả nghi. Hắn sống một cuộc sống tằn tiện ngoại trừ ba thứ: hắn sở hữu một chiếc ti vi hiện đại, độ phân giải cao, đối diện chiếc sô pha dài hơn hai mét, dàn âm thanh stereo chất lòi, dư một mặt đĩa có thể nhét thêm, và một chồng đĩa nhựa thời thượng; cuối cùng hắn có rất nhiều súng.

Các khẩu súng đều cất trong két để súng, thay vì két an toàn trong tủ. Nó được gắn chặt xuống sàn, ngay cả chuyên gia mở khóa cũng phải mất hơn năm phút mới mở được.

Bên trong có mười bốn khẩu súng - năm súng trường, một súng săn chiến thuật và tám súng lục - chả có món nào rẻ, đủ mọi kích cỡ và cỡ nòng. Hai trong số các khẩu súng lục được trang bị ống giảm thanh bắt vít. Viên cảnh sát lưu ý số series trong các ống

giảm thanh sau đó quét trên các hồ sơ máy tính ATF[12], kết quả cho biết Ritter được cấp phép sử dụng, cả hai đều hợp pháp.

[12] Cục Rượu, Thuốc lá, Súng và Chất nổ. Một tổ chức thực thi pháp luật liên bang thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

"Đáng tiếc thật," anh ta nói với Lucas. "Đống này mà chưa đăng ký là vừa vặn trọng tội quốc gia đấy."

Ngoài ra họ còn tìm thấy khoảng một nghìn băng đạn súng các kiểu. Căn hộ này gồm một nhà bếp nhỏ, ngăn nắp với hai cái bàn. Một dùng làm bàn ăn, một dùng để sửa chữa súng và tái nạp đạn.

RITTER SỞ HỮU một máy tính để bàn đắt tiền của hãng Dell cùng một máy in/máy quét đa năng nhỏ. Máy tính không đặt mật khẩu. Toàn bộ phần mềm đều thuộc dạng tiêu chuẩn đi kèm theo máy, cộng thêm Microsoft Word và một ứng dụng riêng có tên là Win/DeXX.

Tức là thế này: không có email, không có lịch sử trình duyệt, không có văn bản và không có các tệp tin chứa dữ liệu người dùng. Chuyên viên máy tính của Cục Cảnh sát giải thích rằng Win/DeXX là một gói phần mềm Windows có thể loại bỏ bất kỳ dấu vết sử dụng máy tính nào mỗi khi kết thúc phiên làm việc. Chỉ việc nhấp chuột vào biểu tượng Win/DeXX, bất kỳ việc gì bạn đang làm sẽ không còn được lưu trong lịch sử.

"Giống các hình ảnh trên ti vi khi anh tắt đi vậy," anh ta nói.

Ritter còn có hai tủ hồ sơ loại hai ngăn màu đen trong phòng làm việc: Rae xử lý các tủ này, trong khi Bob và Lucas xem xét quanh căn hộ, tìm kiếm các chỗ ẩn náu phổ biến và cắm từng giắc cắm đèn vào ổ để chắc chắn đèn vẫn hoạt động tốt. Các loại bẫy bằng ổ cắm rất được lũ tội phạm ưa chuộng hiện nay.

Lucas tìm thấy chút thông tin hữu ích đầu tiên: Ritter có bộ sưu tập quần áo khiêm tốn, phần lớn là đồ tập thể dục và mặc ngoài trời, gồm quần ngố ngụy trang trong quân đội và áo khoác, cùng một bộ complet đen thích hợp mặc đến các đám tang, ba chiếc áo khoác thể thao hoa văn đa dạng có màu xanh đậm nhạt khác nhau, ba cặp quần dài màu xám hoặc đen, bốn đôi ủng và một cặp giày tây màu đen.

Đang vỗ nhẹ các áo khoác, bỗng Lucas cảm thấy cái gì cộm cộm ở túi áo ngực trong của một trong mấy áo khoác thể thao. Anh rút ra thì thấy một chiếc thẻ chìa khóa khách sạn bằng nhựa. Phần

lưng là logo của khách sạn Hilton Garden Inn Omaha East/ Council Bluffs.

Ritter từng ở Omaha.

“Bỏ bé này vào túi đi,” Bob nói.

“Nghĩ xem có thể gọi nó là hồ sơ không?” Lucas hỏi. “Chuẩn mẹ nó rồi.”

TRONG SỐ SÁU ngăn kéo tủ hồ sơ mà Rae đang khám xét, có hai ngăn kéo trên cùng để lẫn lộn lung tung các đồ văn phòng phẩm và dây cáp máy tính, bốn ngăn còn lại là tập hợp các bản sao kê ngân hàng, thông báo đầu tư, các hồ sơ tuyển dụng và hồ sơ thuế. “Tôi đang xem đây, thực sự là hắn có chút ít tiền, khoảng... gần tám trăm nghìn đô dưới dạng tiền mặt và các khoản đầu tư, nếu tôi không bỏ lỡ bất kỳ cái gì. Có vẻ hắn dành phần lớn thời gian đi nước ngoài, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hắn được ăn chùa và có nơi ở miễn phí cùng khoản thù lao hậu hĩnh, mà hắn không thể tiêu ở bất kỳ đâu... thế nên các khoản đầu tư của hắn cũng không lạ. Anh sẽ cần một kế toán giỏi để chắc chắn những chuyện đó, tôi thì chịu.”

Đặt trên một trong các tủ hồ sơ là bức ảnh viền khung tẻ nhạt chụp Ritter, cùng hai anh bạn và hai phụ nữ, ở một nơi có vẻ là công viên. Hắn khoác vai một trong hai người phụ nữ, hình như là người họ đã thấy tại hộp đêm Wily Rat. Cô ta xoay nửa người tránh khỏi máy quay, mặt bị che, nhưng Lucas có thể thấy cô ta lùn và có mái tóc đen.

FORTE ĐÃ RỜI ĐI cùng người chuyên viên máy tính nửa giờ sau khi họ bắt đầu khám xét. Đang dò tìm khắp căn hộ từng phân một, anh chàng chuyên gia mở khóa két nhận được cuộc gọi từ một trong hai cảnh sát ngồi trên xe tải.

Anh ta lắng nghe một lát rồi nói, “Này, Lucas, Ritter đang tới chỗ xe tải. Hắn vừa xuất hiện”.

Lucas cầm điện thoại, rồi hỏi, “Hắn đang lái chiếc Miata à?”. “Đúng.”

“Đừng để hắn đi mất,” Lucas nói. “Chúng tôi sẽ xuống ngay.”

“Hắn đỗ xe lại rồi,” viên cảnh sát đáp. “Hắn đang lên đấy, và say xỉn.”

“Theo sát hắn,” Lucas nói.

NĂM PHÚT SAU RITTER xuất hiện ngoài cửa. Hắn tuy thấp hơn chiều cao trung bình, nhưng khá vạm vỡ, tóc đen, mắt đen, nước da sậm màu với ba vết sẹo màu trắng song song trên một bên mặt có thể là do móng tay của phụ nữ, hoặc trong trường hợp của Ritter là vật sắc nhọn. Hắn mặc áo thun đen, quần ngố bằng cotton/nylon màu nâu vàng nhạt, giày đi bộ đường dài sáng màu và đội mũ bóng chày đen.

Hắn nghĩ Lucas là đặc vụ liên bang chính, nên gặng hỏi, “Chuyện quái gì đang diễn ra vậy?”.

Lucas đáp, “Chúng tôi tin rằng anh có liên quan đến âm mưu ám sát Thượng nghị sĩ Porter Smalls và khiến cô Cecily Whitehead bị sát hại. Chúng tôi đang tìm bằng chứng trong vụ đó”.

Ritter gần như giả vờ ngạc nhiên. “Ông đang chém gió cái quái gì vậy?”

“Không chém,” Lucas đáp. “Chúng tôi có rất nhiều câu hỏi dành cho anh.”

Ritter cúi người xuống thọc tay vào một trong mấy cái túi quần. Lucas lập tức phản ứng, bàn tay anh di chuyển đến gần sườn. Ritter cứng người lại, rồi nói, “Lấy ví mà”.

Lucas gật đầu, Ritter rút ra một cái ví gấp ba từ trong túi, lấy ra một tấm thẻ rồi trao cho Lucas. “Bản thân tôi cũng có vài câu hỏi đây, nhưng tôi sẽ không trả lời câu hỏi nào hết, nếu luật sư của tôi không đồng ý. Trên đó có ghi tên, địa chỉ và số điện thoại trực tiếp của luật sư đấy. Tôi sẽ gọi cho ông ta ngay bây giờ, trừ phi tôi bị bắt.”

“Chưa đâu,” Lucas nói, “nhưng anh sẽ bị bắt. Cứ gọi đi”. “Tôi có thể rời khỏi đây để gọi không?”

“Được. Anh cứ đi thoải mái, nhưng lệnh khám xét bao gồm cả các phương tiện của anh, thế nên anh không được lấy xe đi cho đến khi chúng tôi xong việc. Nếu chúng tôi tìm ra bất kỳ bằng chứng nào quan trọng với vụ này, chúng sẽ bị tịch thu.”

“Chó chết, thế không được,” Ritter đáp. “Tôi có được đền bù phí thuê xe không đây?”

“Không có mùa xuân đấy đâu,” Lucas nói.

Ritter nói, “Có hai khẩu súng ngắn trong két được lắp ống giảm thanh. Cả hai khẩu đều đã đăng ký với ATF.”

“Chúng tôi biết rồi,” Lucas nói. “Thất vọng thật.”

Rittle nhìn thẳng vào mắt Lucas một lúc, rồi nói, “Tôi sẽ nhớ anh đó”.

“Tôi nghĩ anh đã gặp vợ tôi,” Lucas đáp. Ritter chớp mắt.

RITTER QUAY LƯNG BỎ ĐI. Hắn đã phạm ít nhất một tội giết người, có khả năng là hai, nhưng hắn không phải là tay chuyên nghiệp hay tội phạm lão luyện - căn bản hắn là một quân nhân, một kẻ giết người theo lệnh, hoặc theo ý muốn của chính hắn, hắn không phải lo lắng chuyện bị khởi tố.

Những thằng lừa đảo ngu ngốc hẳn sẽ phản ứng với nhận xét của Lucas về Weather, tuy nhiên dân chuyên nghiệp sẽ chỉ hơi nhăn trán. Ritter đã chớp mắt; dân chơi bài xì phé gọi đấy là bí quyết đoán bài, nhưng với Lucas thì nó chẳng khác gì một lời thú tội.

Cái này không trình lên bồi thẩm đoàn được, nhưng nó đã xuất hiện.

Rae vươn vai, rồi nói, “Quyết định đóng vai quý ngài tế nhị đấy à?”.

“Tôi sẽ chẳng đạt được gì khi làm quý ngài tốt bụng hết, hơn nữa chúng ta không có đủ bằng chứng để tóm hắn, thế nên... thúc ép hắn tí cũng có sao đâu.”

KHI CUỘC KHÁM XÉT gần xong, Lucas bước vòng ra phía trước tòa nhà, thấy Armstrong đang tập trung kiểm tra chiếc xe tải. Kerr đang bận rộn với chiếc xe khác của Ritter, chiếc Miata Mazda MX-5 đỏ chót như xe cứu hỏa. Nó rất đẹp, Lucas nghĩ; quả xe của dân xế, hình như còn đắt hơn cả Porsche.

Bên trong xe tải chẳng có gì. Trong xe đã lắp GPS, tuy nhiên toàn bộ lịch sử đã bị xóa sạch. Đó là một dạng bằng chứng nhưng không hữu ích.

“Chúng ta có đủ cơ sở để chiến rồi,” Armstrong nói, “nhưng là nhìn nhận theo hướng tích cực thôi. Tôi nghĩ chúng ta có thể tạo ra bằng chứng vững chắc nào đó, chẳng hạn sợi vải tương đồng với sợi vải dùng làm đệm cho các súc gỗ”.

“Bao lâu sẽ có kết quả?”

“Tôi sẽ giục nhân viên phòng thí nghiệm. Mai ta sẽ biết được điều gì đó, nhưng chúng tôi có thể tìm kiếm ADN để đánh bại hắn, và chuyện đó sẽ phải mất vài ngày... hoặc thậm chí là vài tuần.”

“Nếu thượng nghị sĩ Mỹ gọi điện thúc giục thì liệu tiến độ có nhanh hơn không?”

“Chắc rồi,” Armstrong đáp.

CHẲNG CÓ GÌ TRONG CHIẾC MAZDA. Bob đến bên cạnh Lucas rồi nói, “Tôi tin rằng thằng cha này có laptop. Khi xuống khỏi chiếc Miata, hai tay hắn trống không, trong xe chẳng có gì sất. Tôi tự hỏi hắn đã nhét nó vào đâu?”.

Lucas nhìn quanh bãi đỗ xe. Khuất sau khu chung cư, từ ngoài phố rất khó nhìn thấy khu đất này. Ritter không thể đánh xe vào đây hoặc đánh xe ra, vì ai đấy có thể nhận ra chiếc xe thể thao đỏ chót này ra vào mà không hề đỗ lại.

“Hắn không có cơ hội nào quẳng nó ra ngoài cửa sổ,” Lucas nói. “Tôi tự hỏi phải chăng có ai đó mách lẻo cho hắn biết chúng ta đang ở đây?”

“Bà Snyder chăng?” Đó là quản lý khu chung cư.

“Chúng ta cảnh cáo bà ta rồi. Với tôi bà ta là mẫu người luôn biết khi nào cần tránh xa rắc rối.”

“Chà... nhìn tất cả các cửa sổ này xem,” Bob nói, cả hai cùng ngước lên nhìn phía sau khu chung cư. “Chúng ta biết Ritter có bạn gái và nếu cô ả sống trên kia thì có thể gọi điện cho hắn.”

“Cũng là một khả năng,” Lucas đồng ý. “Tôi sẽ hỏi Snyder; có thể bà ta biết gì đó về mối quan hệ này.”

“Sẽ rất tốt nếu chúng ta tìm được cái laptop,” Bob nói. “Mấy cha kỹ thuật máy tính có thể biết nó được sử dụng ở Omaha hay ở Minneapolis, ngay cả khi các tin nhắn đã bị xóa sạch.”

RAE ĐẾN NHẬP BỌN, rồi hỏi, “Tiếp theo làm gì đây sếp?”.

“Chúng ta kéo xe tải này về bãi giam xe Arlington. Chúng ta có tên của bốn kẻ có thể dính líu đến vụ đâm Weather, và những kẻ này cũng có khả năng liên quan đến vụ tấn công Smalls,” Lucas đáp.

“Ngày mai ta sẽ truy tìm chúng. Tiếp tục tăng sức ép.”

16

Mười giờ là giờ hoàng đạo cho cuộc đột kích, dù cách gọi đó cũng không đúng lắm. Lúc mười giờ, các nhân viên đến muộn phải có mặt ở văn phòng, nhưng vẫn còn lâu mới đến giờ ăn trưa.

Rae đã hoàn thành xong báo cáo về lệnh khám xét nhà James Ritter từ tối hôm trước, Forte sẽ lập thành hồ sơ. Chẳng có gì nhiều để báo cáo, cho dù thẻ chìa khóa khách sạn được xem là bằng chứng trong vụ này.

Lucas, Bob và Rae bước ra ngoài trong ngày trời xanh quang đãng, ghé vào một nhà hàng nhỏ lúc chín giờ, bàn bạc xem sáng nay họ sẽ làm gì. Vài phút sau họ cho xe vào bãi đỗ tại trụ sở Heracles tại Virginia, trong một khu vực có tên là Crystal City. Máy bay của các hãng hàng không đang hạ cánh gần đó, Lucas nghĩ nơi này có thể rất gần sân bay quốc gia Reagan.

Heracles chỉ là một trong số gần nửa tá công ty thuê cái khối lập phương bằng kính màu xanh lục, cao mười lăm tầng tẻ ngắt này, với kết cấu bãi đỗ xe rất thuận tiện hệt như một tòa nhà văn phòng.

Bao quanh bãi đỗ xe là những bụi cây xanh ngút mắt, chẳng rõ tên gọi là gì, trông cũng tẻ ngắt như bản thân cái tòa nhà kia. Hai phần ba bãi đỗ đã chật kín. Một nhân viên bảo vệ béo ị mặc đồng phục xám xịt đang tuần tra quanh bãi đỗ, khi họ đánh xe vào khu vực dành cho khách đến thăm, anh ta bước lại gần và hỏi Lucas, "Các anh có hẹn trước không?".

"Không, nhưng chúng tôi có việc ở đây," Lucas đáp, giơ thẻ lên. "Chúng tôi muốn nói chuyện với một vài bên thuê nhà."

"Không thành vấn đề, anh bạn," tay bảo vệ nói. "Tôi chắc chắn chẳng ai ở đây ăn cắp ốp vành bánh xe của anh đâu, nếu anh có dùng."

“Thế thì trông hộ mấy cái bánh xe nhé,” Rae nói.

“Tôi sẽ làm thế,” tay bảo vệ đáp.

Khi bước lên lối vào, Bob nói, “Sẽ nóng đây”.

“Ý cậu là cuộc nói chuyện với Heracles hay dạo một vòng ngoài kia?” Lucas hỏi.

“Ngoài kia kìa,” Bob nói, lấy mấy đầu ngón tay lau trán.

QUẦY TIẾP T N đối diện cửa ra vào, với một hàng rào sắt trải dài từ quầy đến các bức tường cả hai bên. Có thể đi xuyên qua hàng rào nhờ ba cánh cửa xoay ở bên trái. Nhân viên lễ tân mặc bộ váy màu xanh lá cây sáng màu, đội chiếc mũ nhỏ không vành hợp tông, ngồi sau quầy, trong khi một nhân viên bảo vệ, đeo súng bên hông, đứng giữa hai cánh cửa xoay.

Một lần nữa họ lại trình thẻ, ký tên, nhận từ nhân viên lễ tân những phù hiệu cho phép họ đi qua cửa xoay. Lucas nói với cô ta, “Không cần thông báo đâu”. Cô ta gật đầu nhưng vẻ mặt vẫn bối rối, vì thông báo là bổn phận của cô ta, anh nói rõ thêm: “Đừng thông báo chúng tôi đến”.

Tay bảo vệ hỏi, “Các anh đến đây bắt ai à?”.

Lucas đáp, “Không biết được”.

Công ty Heracles nằm trên tầng hai. Lucas và Rae đi thang máy lên, vì cửa chống cháy trên cầu thang chỉ mở chiều ra và đã bị khóa. Bob đợi thang máy tiếp theo vì còn phải trông chừng cửa ra vào, bảo vệ và lễ tân. Lucas luôn luôn thích xuất hiện mà không báo trước, anh muốn thăm dò phản ứng bất ngờ của người mình sắp thẩm vấn. Tuy nhiên, trong trường hợp này, cuộc khám xét căn hộ của Ritter có thể được xem như lời cảnh báo.

Cửa vào văn phòng Heracles là cửa hai cánh bằng kính đối diện thang máy. Lucas chẳng thấy thêm bất kỳ cánh cửa hay tấm biển chào khách nào khác, dọc tiền sảnh theo cả hai hướng dẫn đến cuối tòa nhà. Rõ ràng Heracles đã thầu nguyên tầng này, anh nghĩ. Một phụ nữ trẻ ngồi tại bàn làm việc đắt tiền đối diện cửa ra vào; mỗi bên hành lang xếp hai chiếc ghế màu da cam sẫm dành cho khách, đang không có ai ngồi. Lucas đưa tay kéo cửa, nó không nhúc nhích.

Cô ta nói vào một thứ nằm trên bàn có lẽ là micro: “Tôi có thể giúp

gì các anh?".

Mấy cái loa gắn trên hai bức tường hai bên cửa. Lucas đáp, "Cảnh sát Tư pháp Mỹ đây. Làm ơn mở cửa ra," rồi giơ phù hiệu lên. Cô ta ngần ngừ, Lucas nhắc lại, "Làm ơn mở cửa ra".

Cô ta vươn tay ấn một nút màu đen trên bàn làm việc, cửa bật mở với một tiếng cạch nhẹ. Lucas kéo cửa ra, bước vào, theo sau là Rae, rồi nói, "Chúng tôi muốn nói chuyện với ngài George Claxson, ngài John McCoy và ngài Kerry Moore".

Cô nàng lễ tân sợ hãi. "Tôi có thể nói cho họ biết chuyện này là sao không?"

Lucas đáp, "Không cần. Tôi sẽ nói cho họ biết. Chỉ cần báo là chúng tôi đã tới".

"Tên anh là..."

"Cảnh sát Tư pháp Lucas Davenport và cảnh sát Tư pháp Rae Givens. Cảnh sát Tư pháp Bob Matees sẽ tới trong một phút nữa."

Cô ta gật đầu, nhấc điện thoại lên, ấn một nút rồi nói bằng giọng gấp gáp, "Có ba cảnh sát Mỹ ở đây muốn nói chuyện với các ngài Claxson, McCoy và Kerry Moore..." vài giây sau cô ta nói tiếp, "Họ sẽ không nói...".

Bob bước ra khỏi thang máy, cô ta mở cửa cho cậu ta vào. Bob nói, "An ninh xịn phết nhỏ".

Cô ta đáp, giọng run run, "Chúng tôi làm nhiều hợp đồng quốc phòng mà".

HÀNH LANG TIẾP T N có hai cửa ra vào ở phía sau, chia đôi hai bên bàn tiếp tân. Cửa bên trái bật mở, một phụ nữ trung niên mặc váy xám nói, "Các anh cảnh sát... các anh muốn gặp ngài Claxson đúng không? Làm ơn đi theo tôi".

Họ đi theo bà ta bước vào một nơi có vẻ là văn phòng bảo hiểm, nhưng chẳng đông nhân viên cho lắm: một dãy khoảng năm mươi gian làm việc nhỏ trong một căn phòng to bằng sân bóng rổ. Trong mỗi gian làm việc đặt một máy tính, gần một phần ba máy tính trong số này đang được sử dụng. Có hai người ngước mắt nhìn lên khi người đàn bà kia dẫn Lucas, Bob và Rae đi qua, nhưng hầu hết bọn họ đều không mảy may chú ý.

Đang bước đi, người đàn bà quay nửa người lại rồi nói, “Tôi là trợ lý riêng của ngài Claxson. Hôm nay ngài McCoy không đi làm; ông ấy đang ở Camp Peary. Ngài Moore đang làm việc ở chỗ khác tại đây - có thể là phòng Kế hoạch - tôi sẽ đi tìm ngài ấy. Ngài Claxson đang đợi trong văn phòng”.

Lễ tân có thể ngạc nhiên khi thấy họ, nhưng người phụ nữ này thì không, Lucas nghĩ. Cuộc viếng thăm của họ đã mất tính bất ngờ.

VĂN PHÒNG CỦA CLAXSON khá lớn có thể nhìn ra sân bay. Phòng ngoài có ba bàn làm việc dành cho thư ký đặt các máy tính, hai máy trong số này do các phụ nữ có tuổi sử dụng, họ tò mò nhìn các cảnh sát nhưng không nói gì. Bàn thứ ba, cỡ lớn hơn, có khả năng thuộc về trợ lý riêng của Claxson, người đang hộ tống bọn họ.

Phòng trong cùng trải thảm dày màu xanh khá rộng, các bức tường được trang trí bằng các tấm bảng đồng, các bức ảnh, vài bức tranh thiên nhiên hoang dã, cùng hai cái đầu hươu gắn vào tường. Một bàn làm việc bằng gỗ hồ đào rộng nằm chéo góc.

Đích thân Claxson ngồi trước màn hình máy tính trên bàn làm việc. Lão ta ngước mắt lên khi họ bước vào, ra hiệu mời họ ngồi xuống mấy cái ghế xếp theo hình bán nguyệt đối diện bàn làm việc. Có hai khẩu súng ngắn nằm trên bàn, một khẩu là mẫu 1911.45, khẩu kia là loại 9mm bán tự động, nằm giữa là con dao chiến đấu Ka-Bar của lính thủy đánh bộ dài hơn ba mươi centimét. Trên chuôi dao bằng da bóng khắc hai chữ cái “GC”.

Claxson đúng là tay đánh máy mười ngón thứ thiệt, gõ phím rào rào một đoạn văn bản trong khi Lucas, Bob và Rae ngồi xuống ghế. Lão ta kiểm tra màn hình, chạm vào nó bằng đầu ngón trỏ, gõ hai phím và đoạn văn bản biến mất. Lão ta quay người lại, hai bàn tay đan vào nhau trên bàn, rồi nói, “Tôi có thể giúp gì cho các vị cảnh sát đây?”.

Trông Claxson giống một diễn viên mà Lucas từng xem trong một số bộ phim: mảnh khảnh, đầu hói với những vết tàn nhang cỡ bằng đồng 25 xu, nhưng lại có gương mặt dễ nhìn chứ không thô cứng. Lão ta đeo cặp kính không gọng, mặc bộ complet xám, sơ mi trắng và chiếc cà vạt xanh nhạt được trang trí bằng những ngôi sao.

Lucas: “Có phải hai tuần trước ngài bay máy bay riêng đến Omaha, cùng James Ritter, John McCoy và Kerry Moore không?”

Claxson giơ hai tay lên. “Có thể bây giờ tôi nên nói rõ mấy quy tắc. Tôi nhận thức được rằng, chiều hôm qua, các anh đã theo đõi một trong các nhân viên của chúng tôi, Jim Ritter, với lời buộc tội lố bịch nào đó rằng cậu ta có dính líu đến một âm mưu ám sát Thượng nghị sĩ Porter Smalls. Tôi đã nói chuyện với luật sư của công ty chúng tôi. Chúng tôi quan tâm đến đội ngũ nhân sự của mình, và anh ta sẽ đại diện cho Jim nếu các anh còn bất kỳ câu hỏi nào khác. Luật sư của chúng tôi cũng khuyên tôi đơn giản là không trả lời bất kỳ câu hỏi nào có thể... hình thành các thuyết âm mưu của các anh. Đúng, tôi có bay đến Omaha. Tôi đi công cán đến đấy trong khoảng một tuần gì đấy. Tôi bay bằng máy bay riêng, chẳng có ai bay cùng tôi hết. Tôi sẽ không tiết lộ tính chất công việc vì đó là chuyện riêng tư có khả năng làm lộ bí mật quân sự. Thế nên tôi không tin chúng ta còn chuyện gì để nói nữa.”

“Chúng tôi hiểu rằng John McCoy không có mặt trong tòa nhà này, nhưng Kerry Moore thì có thể. Chúng tôi cần nói chuyện với ngài Moore,” Lucas nói.

“Cậu ta có ở đây, các anh có thể nói chuyện với cậu ta, nhưng cậu ta cũng nhận được lời khuyên từ luật sư đại diện cho tôi. Cậu ta sẽ chẳng nói gì đâu,” Claxson đáp. Ông ta đưa mắt ra cửa, rồi nói, “Kerry sẽ đến đây bây giờ”.

Kerry Moore, có khả năng mới ba mươi nhăm tuổi, cơ bắp lực lưỡng với mái tóc cắt ngắn, mặc kiểu đồng phục bán quân sự được ưa chuộng tại Washington: quần dài túi hộp màu nâu vàng nhạt, đi ủng nhạt màu và áo thun chui đầu dài tay màu sáng. Anh ta gật đầu với Claxson rồi nói, “Ngài cho gọi tôi?”.

Claxson chỉ tay vào họ. “Các cảnh sát Jim kể với chúng ta đây.”

Moore gật đầu chào rồi nói, “Rick Brown bảo tôi rằng nói chuyện về bất kỳ điều gì cũng có thể gây rắc rối, nên tôi nghĩ mình không muốn nói chuyện với các anh. Trừ phi có mặt luật sư”.

“Rick là luật sư của chúng tôi,” Claxson nói với Lucas. Quay sang Moore, Rae bắt đầu, “Anh không phải lo gì hết...”.

“Cưng ơi, em phải biết đó là chuyện ngớ ngẩn,” Moore đáp. “Mấy người bọn em toàn đi săn thú kiểu này rồi cuối cùng tung hết lên CNN, nơi người ta săm soi từng từ rồi móc ra từng ý nghĩa một. Điều tiếp theo em biết là em bị quàng một cái thòng lọng vào cổ, bị máy quay truy đuổi khắp đường phố. Nếu em muốn anh nói, chúng ta phải mời luật sư vào đây.”

“Vậy là anh không sẵn sàng nói chuyện,” Bob nói.

Moore cân nhắc rồi đáp, “Không hẳn là không sẵn sàng, nhưng anh phải biết Rick Brown. Ông ta sẽ lập tức nói không ngay khi anh vừa mở miệng”.

Lucas nhìn hai người bọn họ rồi đáp, “Được thôi. Vậy là ngõ cụt. Nhưng tôi nói cho hai người biết, chuyện này chưa kết thúc đâu. Các người đã âm mưu giết một Thượng nghị sĩ Mỹ, và đã giết chết hai người...”.

“Không! Không! Đừng nói vậy!” Claxson nói, đấm mạnh xuống bàn. “Tôi tuyệt đối phủ nhận bất kỳ ý kiến nào như thế. Anh mà nói một câu nào như thế cho mọi người, chúng tôi sẽ kiện tất cả các người. Chúng tôi kiếm sống bằng danh tiếng, và nếu các anh sỉ nhục chúng tôi theo kiểu đó... Chúng tôi chẳng liên quan đến bất kỳ điều gì hết.”

Lucas nói, “Để rồi xem. Trong thời gian đó, tôi cho hai người biết rằng chúng tôi chưa hề đưa ra bất kỳ ‘lời buộc tội lố bịch’ nào chống lại Ritter - đó chỉ là những gì hai người tự nói. Sẵn cho biết luôn là chúng tôi có bằng chứng vững chắc rằng hắn có dính líu đến âm mưu ám sát. Chúng tôi tin mình biết lý do tại sao; chúng tôi cũng biết những kẻ khác có liên quan. Chúng tôi có bằng chứng ở phòng thí nghiệm đang chờ kết quả, rồi chúng tôi sẽ quay lại kèm lệnh bắt”.

“Cút mẹ mày đi,” Claxson nói.

LUCAS, RAE VÀ BOB đứng dậy ra về. Bob hất đầu về phía các khẩu súng lục trên bàn, rồi hỏi Claxson, “Mấy khẩu này nạp đạn chưa đấy?”.

Claxson nhìn cậu ta trừng trừng. “Tất nhiên là rồi. Nếu không chúng đâu phải là vũ khí, mà chỉ là cái chặn giấy thôi.”

Họ đi thang máy xuống nhà. Rae nói với Lucas, “Nhục chưa. Chỉ còn thiếu nước lót lá tống cổ bọn mình ra cửa. Nhưng anh có vẻ vẫn vui nhỉ.”

“Có vui đâu. Tất cả những gì chúng ta có là bằng chứng chống lại Ritter, nhưng hắn lại không phải là kẻ chúng ta cần.” Lucas đáp. “Chúng ta muốn tiến lên nữa từ đó, và giờ chúng ta bỏ một con chồn hôi vào giữa bầy gà. Bằng cách này hay cách khác, chúng sẽ có phản ứng. À... chúng ta cần ngó qua hộ chiếu của chúng nữa, phòng trường hợp một trong số chúng muốn bỏ trốn.”

“Forte có thể lo được chuyện đó,” Bob nói.

“Phải đợi kết quả phòng thí nghiệm à? Thế lúc này chúng ta làm gì bây giờ?” Rae hỏi, khi họ ra khỏi thang máy. “Chơi tú à?”

Lucas đáp, “Bob có cái máy quay chết tiệt, còn cô thì thích nghệ thuật, thế nên Bob có thể đi chụp ảnh và cô có thể đến bảo tàng quốc gia chiêm ngưỡng các tác phẩm nghệ thuật. Nhưng nhớ mang điện thoại di động theo”.

“Khi anh đi vắng chúng tôi làm thế suốt rồi,” Rae nói. “Thế anh làm gì?”

“Tôi có buổi mặc thử đồ ở tiệm may,” Lucas đáp.

Cả Bob và Rae cùng dừng bước ngó anh, Rae nói, “Chắc anh đang đùa phải không?”.

“Thôi nào. Chúng ta cũng phải giải lao chứ, cũng hợp lý mà,” Lucas nói.

Bob: “Nếu chết dưới tay một trong mấy thằng khốn kia, anh sẽ được chôn cùng bộ đồ mới nhỉ.”

“Chuẩn không cần chỉnh,” Lucas nói.

HỌ QUAY VỀ KHÁCH SẠN. Rae lái chiếc Tahoe đi thuê tiến thẳng đến bảo tàng quốc gia. Bob lấy máy ảnh ra nhưng hỏi Lucas có thể bám càng tới hiệu may được không, điều này với anh cũng tốt. Đỗ xe quanh cửa hàng vốn là điều hiếm gặp, nên họ bắt taxi.

Tại tiệm may Figueroa & Prince, đón chào Lucas là Ted. Ông ta mỉm cười, bắt tay anh rồi nói, “Lucas, thật vui được gặp lại anh. Chúng tôi mới cắt sơ... Đang có thảo luận rất thú vị về cách làm sao nhét vừa khẩu súng ngắn...”.

Lucas giới thiệu Bob. Cậu ta ngồi xuống một cái ghế xem thử đồ, vài phút sau, cậu ta đứng dậy rảo bước quanh cửa hàng, săm soi mấy bộ complet được trưng bày, các giá treo phụ kiện rồi cuối cùng là đống vải. Lucas đang thử bộ complet mùa đông bằng len thì thấy Bob nói chuyện với một nhân viên bán hàng khác.

Thử đồ xong xuôi, Lucas thấy Bob đã quàng lên người bộ đồ có chất liệu như bánh kếp màu xanh nhạt, đang ngắm nghía mình trong gương. Ted bước đến bên cạnh và nói, “Hừm, tôi nghĩ chúng ta có thể làm tốt hơn”.

“Ông ta nói thế nghĩa là sao?” Bob hỏi Lucas.

“Tức là màu sắc này khiến cậu trông như một thằng ngu ấy,” Lucas đáp. “Cậu phải thêu lên đằng sau lưng dòng chữ Burlington Northern mới được.”

“Ý tôi có thể hoàn toàn khác,” Ted nói. Quay sang Bob: “Chúng ta nên dành chút thời gian thảo luận về các mong muốn của cậu”.

“Mong muốn của tôi là một bộ complet thật vừa vặn để diện ở miền nam Louisiana, vì tôi chưa bao giờ được mặc một bộ như thế.”

Ted cân nhắc một lúc, rồi nói với nhân viên bán hàng kia, “Không phải là một bộ đồ - tôi nghĩ là nên có hai bộ...”.

Họ mất ba tiếng trong cửa hàng. Khi quay ra ngoài, Lucas nhìn con phố trước khi đóng cửa lại sau lưng, rồi nói, “Đúng là một cách nhanh gọn để thổi bay sáu nghìn đô. Tôi tự hào về cậu”.

Bob nhún vai. “Tôi có công việc ổn định, tôi không mê xe cộ, không cờ bạc, không gái gú, không nghiện hút... Trong tay tôi vẫn còn vài đồng nữa, và tôi chưa bao giờ có một bộ đồ may tử tế, thế thì sao lại không chứ?”

Lucas vỗ vào lưng cậu ta. “Như tôi đã nói, tôi tự hào về cậu - nghiêm túc đấy. Anh bạn thân mến của tôi, cậu đang sợ chết khiếp kìa. Cậu cần phải ngẩng cao đầu lên, ngay cả ở New Orleans.”

“Tôi thích cái đoạn làm việc với súng ống... Tôi chẳng bao giờ biết đến mấy cái đấy. Nhưng tôi vẫn phải nói tôi không lãng phí bốn nghìn để sắm đôi giày brogue[13] đâu nhá.”

[13] Giày đế xuồng đặc trưng bởi phần mũi bằng da chắc chắn, được trang trí bằng nhiều lỗ và răng cưa.

Lucas nói, “Cậu đang đứng trên con dốc trơn trượt đấy, Bob. Tôi dự đoán cậu sẽ chết mê mấy đôi giày brogue, nhưng phải sau... ba năm nữa kìa. Một khi đã dấn bước vào sẽ không quay đầu lại được đâu”.

“Tôi từng nghe ai đó nói thế về tình dục đồng giới,” Bob nói. “Gần giống vậy đó,” Lucas đáp. “Rất giống.”

17

Parrish đến nhà Grant. Khi Grant ra mở cửa - bà quản gia đã được cho về nhà - gã hỏi, "Ai đang ở đây thế?".

"George," Grant đáp. "Bọn tôi đang ở trong SCIF."

Parrish theo mụ đi ngang nhà, qua cánh cửa trượt nặng nề xuống tầng hầm, nó câm lặng đóng lại sau lưng họ; rồi cả hai xuống cầu thang. Claxson đang ngả ngốn trên sô pha. Lão ta đeo cặp kính phi công, mặc bộ complet vải sọc màu xanh thẳng thớm; chiếc cặp da mòn xơ khá hợp thời nằm dưới chân.

Parrish ngồi xuống ghế rồi hỏi, "Có chuyện gì thế?".

Grant nhìn Claxson, nói, "Thiết bị dò tìm cho thấy anh mang theo đồ kim loại lớn nhưng không phải đồ điện tử, di động không tính nhé".

"Cậu ta có súng," Claxson nói.

"Lạy Chúa," Parrish nói. Rồi, "Sao chứ?".

Grant mở ngăn kéo bàn làm việc, lấy ra khẩu 9 li, đặt lên bàn. "Rất vui được biết điều đó."

Parrish lắc đầu. "Tôi sẽ không bắn ai hết... Tôi nghĩ các người sẽ quay phim hoặc ghi âm; tôi hy vọng các người sẽ để nó ở định dạng dễ xóa."

"Đúng vậy," Grant đáp. "Tất nhiên rồi."

Parrish: "Được rồi. Chuyện gì thế?"

"RITTER, ĐÓ LÀ CHUYỆN GÌ ĐẤY," Claxson đáp. "Có vẻ như Cảnh sát Tư pháp thu được quá đủ bằng chứng chứng minh hắn đã ngồi trong chiếc xe tải đâm trúng Smalls."

“Và giết chết Whitehead,” Grant nói thêm. “Như thể tôi đang bị mắc kẹt trong rạp xiếc vậy. Tất cả nghe có vẻ hay lắm, cho đến khi những thằng hề xuất hiện.”

“Làm sao ông biết chuyện này?” Parrish hỏi. “Rằng bên Cảnh sát Tư pháp đã...”

“Tôi có bạn trong DOJ[14],” Claxson đáp.

[14] Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

“Vậy chúng ta làm gì bây giờ? Đưa Ritter rời khỏi đây à?” Parrish hỏi.

Cả Grant lẫn Claxson đều nhìn gã không nói câu nào. Cuối cùng Parrish lên tiếng, “Các người đang nghĩ đến giải pháp... lâu dài hơn à?”.

“Không chỉ thế,” Claxson đáp, “chúng tôi đang nghĩ rằng một trong ba chúng ta phải làm việc đó. Thượng nghị sĩ Grant và tôi đã bỏ phiếu rồi, cậu thắng”.

“Chờ đã!” Parrish rít lên. “Tôi chưa từng làm thế.”

“Phải, nhưng cậu làm được. Có thể cậu chưa từng có cơ hội,” Claxson nói. “Tôi từng thấy cậu ở trường bắn. Có vấn đề gì không?”

“Chỉ là... tôi chưa làm thế bao giờ.”

“Tất cả chúng ta ở đây cùng gặp phải rắc rối nghiêm trọng,” Claxson nói, đứng dậy, vươn người sang phía Parrish. “Jim là người tốt nhưng hắn sắp phải lĩnh cái án chung thân nếu bọn cớm lần ra. Và chúng đã ở rất gần. Chúng muốn hắn, nhưng chúng muốn tóm chúng ta nhiều hơn đấy. Nếu chúng khuất phục được hắn, đạt được thỏa thuận nào đó với hắn, cả lũ xem như xong. Hắn phải biến đi. Thượng nghị sĩ Grant cần phải xuất hiện công khai trong khi hắn phải biến đi, và tôi cũng thế. Tất cả tùy thuộc ở cậu.”

“Mẹ kiếp, không tin nổi,” Parrish nói. “Hẳn phải có cách nào khác chứ.”

Grant nói, “Không còn cách nào khác nữa, cả với George hay với tôi. Mà nếu cậu bị bắt thì tình hình quá tệ. Claxson và tôi sẽ nói rằng cậu là thằng lừa đảo, rằng chúng tôi cóc biết cậu định làm cái

gì. Nếu cậu không bị bắt, chúng ta xem như giải quyết xong một rắc rối hiện hữu. Một rắc rối có thể giết chết tất cả chúng ta".

"Nhưng mà..."

"Không nhưng nhị gì hết. Đã quyết rồi," Claxson nói. "Phải tiến hành ngay. Cố gắng đừng để bị tóm. Bằng không, ngay cả cậu chúng tôi cũng không cứu nổi đâu."

PARRISH TRANH CÃI, nhưng Grant và Claxson vẫn kiên quyết: đây là việc phải làm. Gã cảm thấy mồ hôi vã ra như tắm.

Gã chưa bao giờ phải làm "phận tay chân," gã từng làm hậu cần, vận chuyển quân nhu ngay cả khi làm việc cho CIA. Nếu người ta cần một nghìn khẩu M4 đến Iraq vào ngày thứ Hai, gã sẽ làm ngay, cho dù có thể bị rơi rớt một vài thùng trên đường vận chuyển.

Nhưng gã quen biết rất nhiều tay chân thực sự, đã cung cấp rất nhiều chuyến hàng quân nhu khẩn cấp cho các đơn vị đặc nhiệm. Cả tá tay chân cũ từng lảng vảng quanh Heracles, đến rồi đi hầu như chẳng nói năng gì. Gã thích ý nghĩ rằng mình có thể la cà với chúng.

Claxson đã trông thấy gã tại trường bắn: Parrish thích bắn súng vả bắn rất giỏi. Gã thích toàn bộ nghi thức xử lý vũ khí, thích lau súng cho sạch, thích cái mùi đặc trưng của loại nước rửa súng Hoppe, thích cái mùi cay sè của bàn chải lau súng bằng đồng.

Gã rời khỏi SCIF vừa thấy khiếp sợ vừa phấn khích. Việc này phải làm cho xong; và giờ gã sẽ tìm hiểu con người thật của mình.

Còn một chuyện khiến gã thận trọng: nếu họ thực sự muốn giải quyết rắc rối, gã có thể trở thành mục tiêu tiếp theo. Một chuyện đáng lo ngại.

Gã gọi cho Ritter. "Có thể chúng ta gặp rắc rối tại St. Paul. Ta cần nói chuyện."

"Ở đâu?"

"Nhà tao."

KHI MUA NHÀ ở Georgetown, Parrish đã chọn căn nhà tốt nhất mình có thể kiếm được, ấy là căn nhà phố từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trông ổn về kết cấu nhưng bên trong thì đúng là một mớ hỗn độn. Gã phải theo học các khóa dạy sửa chữa nâng cấp

nhà cửa tại một trường cao đẳng cộng đồng ba năm trước khi xắn tay áo nâng cấp căn nhà đâu vào đấy.

Kế hoạch khiến gã tự hào nhất có liên quan đến một cái tủ. Nó nằm trong phòng ngủ, vốn được gã cải tạo thành phòng làm việc. Gã lột bỏ toàn bộ ván khuôn bao quanh cánh cửa ban đầu, thay bằng tấm ván lõi kim loại nặng chịch, gắn chặt vào tường. Gã sơn phết tấm ván này tông xoẹt tông với tường, gắn kèm tủ sách làm mặt tiền.

Cánh cửa mới này có một ổ khóa, cách mặt sàn xấp xỉ hai mét, với một chốt khóa nặng nề bảo đảm tủ sách sẽ không suy suyển, bất chấp kẻ ngoài kia có đẩy hay kéo mạnh cỡ nào. Bởi ổ khóa nằm ngay phía trên một trong các giá tủ sách, không ai có thể trông thấy nó trừ phi người đó đứng trên ghế hay là vận động viên bóng rổ NBA. Một khi mở khóa, tủ sách sẽ tránh sang bên làm lộ ra cái tủ khác.

Một cái tủ chứa đầy hàng nóng. Parrish tự nhận thấy bản thân là kẻ chuẩn bị tốt, một kẻ có khả năng sống sót. Gã thích cái ý tưởng có căn phòng ẩn náu riêng trong nhà.

Gã có hai khẩu súng trường bắn phát một dùng trong chiến đấu, một khẩu súng trường màu đen trong tủ, cùng một tá súng lục, bao gồm hai khẩu lắp ống giảm thanh. Gã còn sở hữu cả một ngăn kéo chứa toàn dao găm, một ngăn kéo đầy đạn dược, hai cung tên trợ lực cùng một trăm mũi tên bằng sợi carbon, áo giáp bảo vệ cơ thể, mũ sắt phong cách lực lượng DELTA, hai cặp kính hồng ngoại nhìn trong đêm, hai ba lô chiến thuật, ba loại đồng phục ngụy trang khác nhau, rất nhiều ba lô đồ nghề, một mặt nạ chống khí gas, thậm chí cả chiếc mũ cao bồi bằng rơm. Phần nhiều trong số này - trừ chiếc mũ cao bồi - là do gã ăn cắp trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự ở Trung Đông. Vì có tham gia công tác hậu cần, gã không gặp vấn đề gì khi mang chúng quay về Mỹ.

Không thứ nào trong đống vũ khí này được đăng ký tại Washington, thế nên việc sở hữu chúng là trọng tội; dẫu vậy gã không lo lắng quá nhiều, vì súng ống bán đầy rẫy ở hạt này. Mặc dù thế, nếu bọn cớm muốn tóm gã vì chuyện khác và lục tung căn nhà này, việc sở hữu súng ống có thể khiến gã mọt gông.

Gã chọn một trong các khẩu súng lục giảm thanh, Kimber cỡ đạn 45, khẩu gã ưa dùng. Gã sẵn sàng rồi.

Nhưng rất căng thẳng.

NGÀY XƯA Ở IRAQ, Parrish từng đi hộ tống ngoài Baghdad đến căn cứ không quân Balad về phía bắc. Một giờ đồng hồ trôi qua, đoàn xe đang băng qua một thôn nhỏ, một xe tải cách xe gã ba xe trúng đạn pháo - là thiết bị nổ tự tạo. Chỉ có một trạm gác ở gần đó - tòa nhà hai tầng xây bằng gạch bùn, nằm khuất trong bóng râm của đám cây cọ - hai tên tay chân thực thụ chạy về phía đó, trong khi hai tên còn lại núp dưới những ô cửa sổ chìa ra.

Một lúc sau, một tràng tiếng súng vang lên từ phía sau tòa nhà, khi hai tên tay chân chặn đứng một kẻ đang chạy trốn. Xuống xe tải, Parrish có thể thấy rằng không còn nhiều việc để làm nữa. Tất cả mọi người cùng xuống xe, một y tá đang lo chăm sóc người bị thương phía trước. Gã trông thấy hai tên kia vòng ra sau tòa nhà. Gã đi theo hướng đó, nơi gã thấy chúng đang đứng quanh một kẻ đã bị hạ.

Parrish khựng lại, bước đến gần nhìn người đàn ông đang chảy máu từ vô số vết thương trên bụng và một bên chân. Gã hỏi, “Hắn định bỏ trốn à?”.

Một trong hai tên tay chân đáp, “Tao không nghĩ vậy”. Tên thứ hai hỏi, “Mày từng giết ai chưa Jack?”.

Parrish đáp, “Chưa”.

Tên này trao cho Parrish khẩu M4 của mình. “Này. Làm đi.”

Parrish cầm lấy khẩu súng, nhìn kẻ bị thương đang nằm dưới đất. Hắn đang nhìn lại gã, người hắn đung đưa tới lui, hai chân co lên đến tận ngực.

Parrish hỏi, “Có phải thằng vừa nãy ném đạn pháo không?”.

“Có thể,” tên tay chân đáp. “Hắn đã cố gắng vứt di động đi, ném ra đằng kia kìa.” Hắn hất đầu về phía bụi cây cọ cao ngang eo lưng. “Bọn tao đã tìm thấy nó.”

Thằng thứ nhất giơ lên chiếc điện thoại rẻ tiền. “Chả có lý do gì phải làm thế, trừ phi thằng này dùng nó để kích nổ quả bom.”

Parrish nói, “Được rồi”. Gã bước lùi lại, chĩa khẩu súng trường về phía người đàn ông bị thương. Anh ta nói, “Không,” và khi Parrish tập trung vào điểm hồng tâm, tên thừa hành giật lại khẩu súng trên tay gã.

“Lạy Chúa, Jack, bọn tao đùa thôi mà. Chúa ơi.”

Các nhân viên y tế chăm sóc tất cả những người bị thương trong đoàn hộ tống, nhưng lúc họ đến nơi người đàn ông kia đã chết. Cũng xem như hắn bớt đau đớn, Parrish nghĩ, khi chiếc trực thăng y tế Black Hawks khuấy tung đám bụi mù quanh khu vực đánh bom và thẳng tiến đến bệnh viện tại Balad.

Thực tế là chẳng có cái quái gì gợi tình trong hoàn cảnh này, nhưng Parrish lại cương cứng khi nghĩ đến nó. Giá mà gã có cơ hội để bóp cò.

PARRISH DẶN RITTER đỗ xe cách hai khu phố rồi đi bộ vào, trên đường đi nhớ để ý xem có bị theo dõi không. "Luôn có bãi đỗ xe đằng sau quán cà phê, mày có thể đi vào rồi đi ra mà không bị ai thấy."

"Tại sao lại đến nhà đại ca?"

"Vì toàn bộ căn nhà này do tao thiết kế nên nó an toàn. Chúng ta cần nói chuyện mà không để ai nghe thấy. Với tất cả đống hổ lốn bốc mùi mà chúng mày vãi ra tại Heracles, tao sẽ ngạc nhiên lắm nếu không có cái máy nghe lén nào giấu trong ghế văn phòng."

"Gặp đại ca lúc chín giờ," Ritter nói.

Ritter là một gã lực lưỡng có chiều cao trung bình, đôi mắt đen, mái tóc đen cắt ngắn và nước da vùng Địa Trung Hải. Tại Somalia, ở khoảng cách gần và quàng khăn rằn, hắn có thể bị nhầm là dân bản xứ, và quả thực thế. Parrish được biết rằng Ritter và em trai song sinh của hắn từng đứng nhất nhì giải vô địch việt dã trung học toàn bang Nebraska.

Ritter bỏ lại xe trong bãi đỗ phía sau quán cà phê Jitterbug; Parrish nói đúng, ở đó rất tối. Nếu hắn có định cướp của ai đó, hắn sẽ chọn nơi này để ra tay, Ritter nghĩ. Quán cà phê này tiếp đón toàn khách là đại gia tay cầm Macbook Pros, toàn dân cổ cồn.

Rất dễ ra tay.

Ritter mất mười lăm phút đi bộ đến nhà Parrish, vòng quanh khu phố hai lần. Hắn nghĩ sẽ tốt hơn nhiều nếu có một con chó; hắn tự hỏi Washington có chỗ nào cho thuê chó Pitbull không.

Hắn chẳng trông thấy vật nào chuyển động. Thực tế là nếu bọn cảnh sát tư pháp đang theo dõi Parrish, có khả năng chúng sẽ nấp trên mái nhà ở đâu đó, hoặc trong căn hộ đối diện bên kia phố. Chúng sẽ không đỗ xe ở nơi bọn cớm khác có thể quấy rầy.

Mười lăm phút sau khi rời khỏi Jitterbug, hắn bấm chuông cửa nhà Parrish.

KHI PARRISH mua căn nhà này, sàn nhà được làm bằng gỗ hoặc được phủ thảm. Thảm sẽ thấm hết máu như miếng bọt biển, nhưng sàn gỗ luôn được bọc sáp rất tốt, sẽ khó thấm máu. Sàn gỗ trong bếp được hoàn thiện lại để dễ bán; đã bị ăn mòn nhưng vẫn bóng loáng sắc vàng óng của hạt dẻ già, đây chính là nơi Parrish quyết định sẽ giết Ritter.

Parrish không nấu ăn nhưng gã có ba cuốn sách dạy nấu ăn trên giá sách dưới tủ bếp. Gã nhét khẩu súng vào giữa hai cuốn sách, ở tư thế nghiêng, chốt an toàn đã bật, một viên G2 RIP 9 milimét nằm sẵn trong ổ đạn.

Đợi chờ chẳng ích gì, gã nghĩ.

Khi Ritter bấm chuông cửa, Parrish đặt một đĩa bánh bao nhân thịt gà vào lò vi sóng, ấn nút quay rồi ra mở cửa. Mùi bánh bao thơm phức tỏa khắp căn bếp sẽ xua tan bất kỳ nghi ngờ nào có thể gợi lên trong tâm trí Ritter. Parrish cảm thấy căng thẳng hơn gã tưởng. Khi chuẩn bị súng, gã nhận ra là nếu làm hỏng chuyện, Ritter sẽ giết chết mình.

RITTER LẺN VÀO TRONG, Parrish đóng chặt cửa lại sau lưng rồi hỏi, "Có thấy ai không?".

"Không, nhưng nếu đại ca bị dân chuyên nghiệp theo dõi thì em chịu. Đại ca có nghĩ đến thằng nào không?"

"Không hẳn, nhưng từ tuần trước... chúng ta đã gặp rắc rối. Tao đang làm bữa tối rồi đấy. Quay vào bếp đi, tao sẽ nói cho mày nghe."

Ritter đi theo Parrish qua hành lang xuống bếp. Gã cảm thấy chỗ giữa hai bả vai đau nhức theo từng bước chân khi Ritter theo sát phía sau, nhưng gã vẫn tập trung vào việc phải làm. Món bánh bao trong bếp đang bắt đầu nóng lên. Ritter nói, "Mùi thơm quá".

Parrish vừa mở cửa lò vi sóng vừa nói, "Có sữa, nước, bia và Pepsi trong tủ lạnh đấy. Lon Pepsi cho tao còn mày thích gì thì tự lấy".

"Rồi... Chuyện gì thế?" Ritter hỏi. Hắn miệng hỏi tay mở tủ lạnh, cánh cửa mở ra rất rộng, ngăn giữa Parrish và chính hắn. Parrish lấy khẩu súng giấu giữa mấy cuốn sách ra, và khi Ritter vừa đóng cửa tủ lạnh, trên tay cầm hộp carton đựng hơn hai lít sữa cùng lon

Pepsi, gã nã liền hai phát đạn trúng ngực Ritter, một trong hai viên bắn xuyên hộp carton, sữa bắn tung tóe lên mặt và ngực hắn.

Ritter lảo đảo, nhìn Parrish bằng đôi mắt trống rỗng, tay buông rơi lon Pepsi cùng hộp sữa, xoay người ngã sấp mặt xuống sàn, nằm co giật vài giây rồi bất động.

Cho dù xung quanh vạn vật tĩnh lặng, hai phát súng vẫn vang rền trong căn bếp nhỏ. Chưa đủ to để hàng xóm nghe thấy, nhưng vẫn đủ khiến Parrish ù tai một lát.

Gã nhìn xuống cái xác, cảm thấy dòng hóa chất nào đó đang tràn khắp cơ thể. Không phải adrenaline, mà là thứ gì đó khác, một thứ thậm chí còn nguyên thủy hơn, một dạng hoóc-môn khiến gã nín thở, có thể là biến thể của testosterone. Không cần biết là gì nhưng nhờ nó các chiến binh cảm thấy hả hê khi giết người.

Nó tạo ra một... sự hưng phấn. Parrish đứng yên đó, nhắm mắt lại, để bản thân trải nghiệm cảm giác tuyệt vời đó.

TRƯỚC KHI RỜI KHỎI nhà Grant và SCIF, Parrish, Grant và Claxson đã bàn bạc xem nên giải quyết xác của Ritter như thế nào. Claxson gợi ý mang nó vào đâu đó sâu trong rừng rồi lấp đi. Grant nói rằng mụ sẽ để mấy tay chuyên nghiệp làm việc ấy, nhưng còn thêm rằng mụ từng biết một vụ tương tự và rất hiệu quả.

Parrish nói rằng gã nghĩ ra vài cách, nhưng thật ra gã đã có ý tưởng từ lâu rồi: xét đến chuyện mấy tên cớm lởn vởn quanh D.C. và vùng nông thôn lân cận, gã sẽ không di chuyển cái xác đến bất kỳ đâu quá xa, và gã chắc chắn sẽ không luẩn quẩn ở trong rừng, trong bóng tối, với bao tải và một cái xẻng.

Gã đã tính xong chuyện phải vứt cái xác đi đâu trước cả khi rời khỏi SCIF.

PARRISH NHANH CHÓNG lột bỏ hết mọi thứ có thể giúp người ta nhận dạng cái xác của Ritter như ví, điện thoại, đồng hồ Rolex, một chiếc nhẫn quân đội có viên đá màu xanh. Gã lấy túi đựng rác từ trong tủ bếp ra, quỳ xuống luồn vào phần thân trên của Ritter. Hắn lại bắt đầu run lên như lúc nãy: các tế bào não đang hấp hối. Gã luồn một cái túi khác vào hai chân Ritter, lật xác chết lại để xem xét mặt sàn. Có vết máu hồng trộn lẫn với sữa. Parrish dùng nước tẩy rửa gia dụng lau sàn, cố gắng chùi sạch máu và sữa bằng giấy vệ sinh, đảm bảo rằng gã không để lại dấu vết gì. Gã không quên nhặt các vỏ đạn 45 lên: khi ra đường cao tốc gã sẽ quẳng chúng ra ngoài cửa xe.

Xong xuôi gã nhìn lại cái xác trong túi. Tiếp theo là công việc tồi tệ nhất. Vụ giết người được tiến hành khá sạch sẽ và chẳng có gì kịch tính. Tuy nhiên nếu xác chết được tìm thấy, cần phải làm chậm quá trình nhận diện càng lâu càng tốt. Gã rút con dao phay ra khỏi cánh cửa rồi cắt lìa khớp thứ ba khỏi từng ngón tay Ritter, nhăn nhó trước âm thanh vang lên khi lưỡi dao phay nghiến qua xương và dây chẳng.

Gã để các đầu ngón tay đứt lìa xuống miếng giấy gói thực phẩm Saran Wrap trải bên cạnh, rồi mang vào phòng tắm. Gã vứt xuống bồn cầu cứ ba ngón một, và lần cuối gã vứt nốt bốn ngón rồi xả nước. Hài lòng, gã kéo lê xác Ritter xuống cầu thang vào ga-ra, nhét vào phía sau xe Jeep, bằng sức mạnh và năng lượng vẫn còn tràn trề không biết do loại hoóc môn nào vừa khuấy lên.

Gã suýt quên mất điện thoại. Gã gọi cho Grant. Mụ nhấc máy, và cả hai không ai nói gì. Một phút trôi qua, gã ngắt cuộc gọi, mang điện thoại lên gác đặt trên quầy bếp.

GÃ LÁI XE băng qua sông đến một quán bia có tên là Applejack's Burger & Beer, vô tình lại nằm gần một tuyến tàu điện ngầm. Quán này không có máy quay nhìn ra phía thùng rác, không có cửa sổ. Gã đỗ xe cạnh một thùng rác, trông chừng người đi bộ, và trong mười giây căng tràn năng lượng tiếp theo, gã nhấc Ritter khỏi xe Jeep quẳng vào thùng rác, hắn rớt xuống gần như không một tiếng động trên một chồng bìa cứng và rác rưởi. Gã đã lột chìa khóa xe và điện thoại của Ritter từ trước. Gã nghiền nát điện thoại dưới gót giày, lấy pin ra, ném các mảnh vỡ vào thùng rác. Năm giây sau, xe gã đã rời bãi đỗ, bon bon trên đường quay về Georgetown. Gã ném pin điện thoại ra ngoài cửa xe, cùng các viên đạn cỡ 45. Quay về ga-ra, gã xem xét sau thùng xe có vương lại vết máu nào không, rồi đi bộ đến quán cà phê Jitterbug, bấm chìa khóa điều khiển từ xa, và nhận ra ánh đèn nhấp nháy từ chiếc Mazda của Ritter.

Gã thận trọng lái chiếc xe đến ga tàu điện ngầm, gần nơi phi tang xác chết. Parrish dừng xe lại rồi bắt chuyến tàu quay ngược về Washington, đến Foggy Bottom. Từ đây gã cuốc bộ về nhà, hơn một dặm một chút.

Một dặm chẳng thấm vào đâu.

Gã vừa đi vừa huýt sáo gần như suốt chặng đường, kiềm chế chất adrenaline đang trào dâng khắp cơ thể, vừa hình dung lại cảnh nổ súng trong từng khung hình thoáng qua.

Nhất định chẳng còn ai làm tốt hơn mình, gã nghĩ.

Về nhà gã gọi vào di động của Claxson. Lão ta không trả lời, đúng như kế hoạch. Cuộc gọi chỉ đến từ số của Parrish cho thấy mọi thứ đã diễn ra suôn sẻ.

Gã không thích phải xuống tay loại bỏ Jim, nhưng chúng đã quyết chặn đứng rắc rối, và gã sẽ sống trong hồi hộp từ giờ đến hết đời. Gã hy vọng ngày nào đó gã sẽ lại làm thế.

18

Khi thánh Allah muốn can thiệp vào một án mạng hoàn hảo, Người sẽ chẳng chần chừ.

Jasim Nagi, anh chàng Hồi giáo gốc Ả Rập khá sùng đạo sinh trưởng tại thành phố Atlantic, người luôn mang trong mình đức tin cao vời vợi lẫn lợi thế khẩu âm vùng New Jersey, lái xe tải chở rác.

Không phải xe chở rác tầm thường: chiếc này là loại hai năm tuổi, có màu xanh sáng sơn dòng chữ McNeilus, chở được khối rác cao đến bốn mươi thước, và để lái được nó phải cần một số kỹ năng.

Lúc sáu giờ khi ánh bình minh vừa ló rạng, Nagi khéo léo lách qua bãi đỗ xe trống của quán Applejack, nâng thùng rác lên. Khi rác đổ vào trong khoang chứa rác, anh ta nghe thấy một tiếng uỳnh rất to, như thể vật gì to đùng làm bằng kim loại vừa rớt xuống.

Anh ta thốt lên "Ôi... trời ơi" bằng giọng vùng bờ biển Joisey hay nhất, vì anh ta biết nó có thể là gì: một thiết bị văn phòng đã lỗi thời, máy in chẳng hạn. Có thể nó bị quẳng vào thùng rác, vì người chủ không muốn vứt bỏ nó theo cách thân thiện với môi trường.

Như thế cũng có nghĩa là nếu Nagi cố gắng đổ nó xuống hố chôn rác mà không báo cáo và rồi bị bắt quả tang, thì anh ta sẽ bị mắc kẹt với cả khoản tiền phạt lẫn cái máy in.

Nagi tiếp tục lái xe dọc theo lộ trình, thu được mẻ rác đầy ắp đầu tiên trong ngày và đem đi đổ vào lúc chín giờ. Tại bãi rác, anh ta nói với nhân viên giám sát ở cổng rằng trong đống rác có thể lẫn một máy in cỡ lớn. Giám sát viên chỉ cho anh ta đến một bãi đổ chuyên biệt, một công nhân lái máy xúc rác đi cùng anh ta.

Nagi đổ rác xuống, đợi chờ cái vẫy tay của người công nhân.

Nhưng thay vào đó, anh ta trông thấy chàng công nhân mặt trắng bệch chạy dọc sườn xe tải, gọi lớn, “Tốt hơn anh nên chạy khỏi đây”.

Chiếc máy in nằm đó, trên đỉnh đồng rác bốc mùi hôi thối. Ngay bên cạnh lộ ra một phần cẳng chân, vẫn còn đang xỏ chiếc giày leo núi Salomon đắt tiền.

Nagi làm dấu thánh giá, dù anh ta theo đạo Hồi, bởi vì đó là việc người ta sẽ làm nếu lớn lên ở New Jersey. Quay sang người công nhân, anh ta nói, “Không hay rồi, gọi sếp đi”.

CẢNH SÁT ĐẾN, tiếp theo là bác sĩ pháp y, và xác chết nằm phơi ra đấy trong hơn hai giờ đồng hồ, cho cảnh sát chụp ảnh và lật đi lật lại. Phần thân trên vẫn trùm trong túi rác nhựa màu đen, túi được mang ra chỗ khác để giám định thêm. Đã ghi nhận không có dấu vân tay, nhóm điều tra xử lý hiện trường lưu ý dấu vân tay có thể in hằn trên cơ thể ở chỗ nào đó, và kẻ sát nhân biết rõ điều này. Nhóm điều tra hiện trường kiểm tra quần áo để tìm thứ gì đó giúp nhận dạng nạn nhân, nhưng không thấy gì cả.

Khi các cảnh sát cho rằng họ đã hoàn thành xong mọi việc tại hiện trường, thi thể được chuyển đến văn phòng pháp y. Tại đây người ta sẽ cởi bỏ quần áo của xác chết, sau đó cho vào túi để giám định riêng, trên thi thể phát hiện hai hình xăm. Một là hình lá cờ Mỹ phổ biến, tuy nhiên hình xăm còn lại liên quan tới lực lượng đặc nhiệm, với phù hiệu ODA 331.

Thông tin này, kèm bức ảnh chụp gương mặt người chết, được gửi đến Bộ Tư lệnh Điều tra Hình sự của quân đội. Do đặc thù quân đội, nó được viết tắt thành “CID,” vì “CIC” nghĩa là “Tổng Tư lệnh[15]”.

[15] Bộ Tư lệnh Điều tra Hình sự của quân đội - Criminal Investigation Command, thường được viết là CID vì CIC có thể nhầm với Tổng Tư lệnh - Commander In Cheif.

Hai tiếng sau, CID gửi lại kèm thông tin rằng thi thể này gần như chắc chắn là của cựu thượng sĩ James Harold Ritter, và hai đồng đội trước kia cũng nhận dạng được hắn ngay sau đó. Hắn được giải ngũ một cách vinh dự khỏi lực lượng quân đội vài năm trước.

Các cảnh sát tìm thấy một bằng lái xe ở Virginia đăng ký tên Ritter, khớp với các tấm ảnh. Họ đến địa chỉ nhà hắn tại Arlington, nơi viên quản lý khu chung cư cho biết rằng các cảnh sát tư pháp liên bang vừa lục soát căn hộ này.

Cuối cùng họ cũng tìm được Russell Forte, họ kể cho anh ta nghe về Ritter và hỏi về cuộc khám xét. Forte nói, "Tôi sẽ gọi cho viên cảnh sát phụ trách cuộc khám xét, đưa cậu ta đến gặp các anh".

Vào lúc đó, cuộc giải phẫu đang được tiến hành tại văn phòng pháp y.

Nagi dẫn đường cho các cảnh sát Alexandria đến bãi đỗ xe của quán Applejack, cho dù anh ta không thể nói chắc được thi thể này đến từ đâu. Quán Applejack là một suy đoán tốt, nhưng nó có thể đến từ một trong hai điểm dừng trước đó của anh ta.

Cảnh sát đã kiểm tra tất cả ba địa điểm nhưng không tìm thấy bằng chừng nào liên quan tới một vụ giết người trong tất cả những thùng rác có ở đó.

CẢNH SÁT TÌM THẤY FORTE nhanh hơn họ tưởng, vì anh ta đề nghị cung cấp tất cả thông tin có thể về Ritter. Lai lịch của nạn nhân chính là manh mối quan trọng.

Hai phút sau khi nói chuyện xong với cảnh sát, Forte gọi Lucas. "Tin xấu đây anh bạn," Forte nói khi Lucas bắt máy.

"Chuyện gì thế?" Lucas hỏi. Anh, Bob và Rae đang thong thả đi dọc phố M tại Georgetown, vì chẳng biết còn nơi nào thú vị để đến chơi.

"Kẻ nào đó đã giết chết James Harold Ritter và vùi xác hắn trong thùng rác. Thi thể được phát hiện rất tình cờ. Tại một hố rác. Đang tiến hành khám nghiệm tử thi, nhưng cảnh sát nói rằng hắn bị bắn hai phát vào ngực. Phán đoán tốt nhất vào lúc này là hắn bị giết vào đêm qua."

"Ôi không. Trời ạ." Bob và Rae dừng bước khi nghe giọng Lucas. Anh quay sang họ rồi nói, "Kẻ nào đó đã giết Ritter".

"Hung thủ cắt lìa các đầu ngón tay của Ritter để không cho nhận dạng, nhưng người ta vẫn nhận ra hắn nhờ hình xăm từ hồi còn trong lực lượng đặc nhiệm, sau đó là khớp với ảnh trong bằng lái," Forte nói. "Đến giờ vẫn chưa có thêm thông tin mới nào, trừ phi kết quả khám nghiệm cho biết điều gì đó. Có vẻ như phải chờ dài cổ đây."

"Tốt hơn hết chúng tôi nên tới đó. Chúng tôi sẽ cần địa chỉ phòng giải phẫu."

“Có cho anh luôn đây,” Forte đáp. “Và cảnh sát muốn nói chuyện với anh đấy.”

“Nghe này, gọi lại cho đám cảnh sát bảo họ kín mồm kín miệng về vụ án mạng... trong hai ngày. Hãy đề nghị họ hợp tác với chúng ta. Tốt nhất là đừng lập hồ sơ vụ này cho đến khi chúng tôi biết cần phải làm gì.”

“Tôi làm được mà,” Forte nói.

“CÓ CHUYỆN GÌ VỚI HẮN THẾ?” Rae hỏi.

“Kẻ nào đó đã bắn chết hắn,” Lucas đáp. Anh kể cho họ nghe phần còn lại, họ đứng đó, lắc đầu khi nghe câu chuyện.

Bob nhìn Rae rồi nói, “Vất vả rồi đây, cô em”.

Ba người họ đang chờ điều gì đó diễn ra; họ đã tính đến chuyện đẩy nhanh mọi việc hơn nữa, nhưng rồi quyết định nên chờ đến khi nhận được kết quả từ phòng thí nghiệm ở West Virginia, có thể đến vào bất kỳ lúc nào. Họ đã dành cả buổi chiều hôm qua và sáng nay để đọc mọi tài liệu mà FBI, Cục Cảnh sát Tư pháp và quân đội có thể có về Ritter, Parrish và các nhân viên khác của Heracles.

Khi đến chỗ xe Evoque của Lucas, Forte nhắn tin địa chỉ nơi đang tiến hành giải phẫu.

“Manassas,” Lucas nói. “Tôi còn chả biết nó ở đâu.”

“Ở Virginia,” Bob nói. “Tôi nghĩ quanh đấy từng diễn ra trận nội chiến dữ dội.”

Rae: “Tôi còn tưởng nó là thứ mà người da trắng hay giữ trong bình, để trong tủ lạnh cơ.”

CHUYẾN ĐI ĐẾN MANASSAS mất một giờ đồng hồ. Cơ sở vật chất của phòng giám định pháp y trông như trường cấp một, viên thám tử có tên là Roger Clark từ Phòng Cảnh sát Trưởng hạt Frederick gặp họ ngoài lối vào. Anh ta nói rằng cuộc giải phẫu sắp kết thúc.

“Dù là kẻ nào làm chuyện này thì có vẻ hắn không biết về hình xăm, vì nó cho phép chúng tôi nhận dạng còn nhanh hơn cả dấu vân tay,” anh ta nói.

“Đã biết được thời điểm tử vong chưa?” Lucas hỏi.

“Vẫn chưa, nhưng vài phút nữa thôi chúng ta sẽ biết. Nếu các anh có thời gian thì hãy đợi ở phòng họp dưới sảnh nhé. Tôi muốn bổ sung phần trình bày của các anh vào báo cáo.”

“Được mà,” Lucas đáp. “Chúng tôi muốn biết tường tận phát hiện này. Tại một hố rác à? Có biết chiếc xe tải đó từ đâu đến không?”

Clark cung cấp thông tin cho họ rồi đề nghị Lucas trình bày. Anh đồng ý, bắt đầu từ vụ tai nạn của Whitehead và suýt giết chết Smalls, cho đến cuộc tấn công nhằm vào Weather và vụ giết Douglas Last. Anh còn mô tả thông tin cơ bản về Ritter và việc hắn dính líu đến Heracles.

“Chà. Anh nghĩ rằng Ritter nhúng tay vào tất cả mọi chuyện à?” Clark hỏi.

Lucas gật đầu. “Theo những gì tôi biết thì vụ giết người này khẳng định điều đó. Những kẻ sắp đặt vụ này biết bọn tôi đang theo sát hắn, chúng không thể mạo hiểm để bị hắn phản bội.”

“Anh có những nghi phạm...”

“Đúng. Một số kẻ cộng tác với Heracles. Chúng là dân chuyên nghiệp, và tôi không nghĩ có thể khai thác chúng nhiều, nhưng tôi có thể cho anh mấy cái tên nếu muốn nói chuyện với chúng.”

KHI CLARK đã hài lòng và bỏ đi kiểm tra tiến độ cuộc giải phẫu, Rae nói, “Nếu dân địa phương đến nói chuyện với bọn Heracles, sẽ khiến chúng vò đầu bức tóc đấy”.

“Tôi đang mong đợi điều đó,” Lucas nói. “Nhưng sẽ còn hữu ích hơn nhiều nếu dùng Ritter làm chất xúc tác.”

“Hắn có thể bị giết vì cái ý tưởng lợi dụng hắn của chúng ta theo kiểu đó đấy,” Bob nói. “Tôi có linh cảm xấu về chuyện này.”

Lucas đáp, “Đúng. Tôi nghe lời cậu”.

VÀI PHÚT SAU Clark quay lại và nói, “Bác sĩ sẽ nói chuyện với chúng ta ngay bây giờ”.

Nhà nghiên cứu bệnh học Benjamin Woode, người béo ị, với máu tóc thưa màu đỏ, lên tiếng hỏi, “Tại sao cảnh sát liên bang các anh lại truy đuổi người này?”.

“Vì chúng tôi được đề nghị làm thế và có thẩm quyền,” Lucas đáp.

“Ông có phát hiện ra điều gì hữu ích không?”

“Có, hai điều,” Woode đáp. Từ người ông ta phả ra thứ mùi riêng biệt của các phòng giải phẫu, giống mùi của cửa hàng thịt, nhưng có lẫn mùi hóa chất. “Nạn nhân bị bắn hai phát, các viên đạn đều xuyên qua xương ức, một viên cách tim một phân hoặc hơn, viên còn lại xuyên thẳng qua tim. Hai viên bắt đầu tách nhau ra ngay sau khi trúng người nạn nhân. Chúng là những viên đạn giết người, được thiết kế chỉ dành riêng cho mục đích này. Một viên hoàn toàn xuyên qua người. Lõi của viên đạn thứ hai vẫn còn bám vào da trên lưng nạn nhân. Mà anh ta bị bắn từ phía trước mặt, trên áo sơ mi và xung quanh điểm xâm nhập của viên đạn còn dính khá nhiều thuốc súng, thế nên kẻ nổ súng có khả năng đứng cách anh ta tối đa không quá mét rưỡi hoặc ba mét.”

“Có nhận diện được các viên đạn không?” Bob hỏi.

“Đó không phải việc của tôi; mà là của chuyên viên pháp y... Nhưng chúng đã tan thành từng mảnh, và một lõi đạn đang bị mất. Một chuyện có thể khiến các anh hứng thú đó là trong khi một lõi đạn không xuyên qua được cơ thể, thì vài mảnh nhỏ đã cắt đứt các mạch máu và xuyên qua cơ thể, da nạn nhân và áo sơ mi. Nếu các anh có thể tìm ra hiện trường vụ nổ súng, ở đâu đó trong nhà, thì một phòng thí nghiệm hiện trường tốt có thể sẽ phát hiện ra các mảnh đạn nhỏ đó trong tường. Anh không thấy được hết chúng đâu trừ phi phải tìm thật kỹ. Chúng nhỏ xíu, giống những mảnh móng tay bị cắt rời. Hung thủ có thể không dọn sạch hết chúng đi được... ngay cả khi hắn biết điều đó. Nếu chi tiết này quan trọng.”

“Có thể đấy,” Lucas nói. “Ông có biết được thời điểm tử vong hay không?”

“Về vấn đề này chúng tôi không nói chắc được, cho đến khi nhận kết quả từ phòng thí nghiệm.”

“Tôi biết, nhưng ý ông thì sao?”

“Anh ta vẫn đang cho thấy những dấu hiệu cứng đờ. Anh ta bị bắn vào đêm qua, chết chưa quá hai mươi tư tiếng đâu.”

CÒN NHIỀU THÔNG TIN NỮA nhưng vẫn chưa đủ giúp nhận diện hung thủ. Nói chuyện với bác sĩ pháp y xong, họ xem xét quần áo của Ritter đã được nhét vào túi riêng. Ví của hắn bị mất, đồng hồ và một chiếc nhẫn cũng không thấy đâu: họ chỉ biết về những thứ đồ đó nhờ vệt trắng chúng để lại trên làn da rám nắng của Ritter.

Chi tiết duy nhất họ biết từ trang phục đó là Ritter thường xuyên mặc đồ, đi giày dành cho hoạt động ngoài trời rất sành điệu, rằng hắn đeo thắt lưng da nặng nhằm đỡ bao súng: Bob biết vì cậu ta cũng có cái tương tự.

"Khác biệt duy nhất là hắn viết tên mình bằng bút lông Sharpie đằng sau thắt lưng hay sao đó," Bob nói, xoay chiếc thắt lưng trong tay. "Có lẽ vì hắn từng có thời gian ở trại lính, ai cũng đeo thắt lưng giắt súng; đắt tiền đấy."

Lucas liếc nhìn cái thắt lưng, có dòng chữ "James Ritter" tinh tế được viết bằng mực đen, có thêm các chấm trang trí phía trước họ và theo sau tên kéo dài đến hết thắt lưng. Ngoài ra còn một chữ "S".

"Ngồi tỉ mẩn thiết kế nghệ thuật trang trí thế này," Rae nói, "chắc công phu lắm đây".

Lucas nói với Clark, "Chúng tôi sẽ xem qua căn hộ của hắn, làm một vòng nữa xem. Giờ thì chẳng cần lệnh khám xét nữa. Xe hắn đang lái hoặc là chiếc Ford F-250 hoặc là con gà trống Mazda Miata. Chúng tôi biết cả hai biển số rồi. Chúng tôi cần toàn bộ các cảnh sát tuần tra địa phương tìm kiếm nó."

"Bọn này sẽ triển khai luôn, nếu tìm thấy chúng tôi sẽ gọi," Clark nói. "Nhưng tôi phải có mặt khi các anh lục soát căn hộ."

"Rất hân hạnh," Lucas đáp.

LUCAS, BOB VÀ RAE đến căn hộ của Ritter cùng Clark. Trên đường đi, Bob nói, "Chiếc xe tải trông có vẻ chưa chạy được nhiều. Có thể chúng ta nên tìm kiếm ADN trên xe luôn. Có khả năng Ritter là người lái; vậy chúng ta nên tìm các dấu vết trên ghế hành khách, để xem ai có thể là người ngồi đó".

Rae nói, "Giờ FBI phân tích ADN pháp y nhanh lắm. Nếu chúng ta nhờ được một đội đến đây, ngay ngày mai là có kết quả rồi".

"Ý hay đấy," Lucas nói. "Thứ chúng ta cần là một đội khám nghiệm hiện trường FBI tại căn hộ của Ritter, để xem hắn có bị giết ở đó không. Tôi sẽ gọi cho Forte xem anh ta có cử một đội đến được không. Sau đó họ có thể kiểm tra chiếc xe tải."

Bob nói, "Chúng ta cần một Ritter mới. Bây giờ ta lại quay về điểm xuất phát rồi".

“Luôn là Moore và McCoy,” Rae nói.

“Phải, chúng hợp đấy,” Lucas nói.

“Mẹ kiếp Ritter,” Bob nói.

BỐN MƯƠI LĂM PHÚT SAU, xe họ tiến vào khu chung cư nhà Ritter, vòng ra đằng sau. Không thấy chiếc Miata đâu cả.

“Có khả năng hắn không bị bắn ở đây. Hung thủ chắc sẽ không lái xe đi đâu,” Lucas nói. Forte gọi. Chase đã điều một đội khám nghiệm hiện trường đến.

TRONG KHI CHỜ ĐỢI nhóm FBI xuất hiện, anh nhận được cuộc gọi từ Armstrong. “Có thể anh sẽ phải thẩm vấn Ritter cứng đầu một lần nữa đấy,” anh ta nói. “Chúng tôi nhận lại kết quả xét nghiệm các mẫu vải lấy từ xe tải, hoàn toàn khớp với các mẫu vải lấy từ các súc gỗ. Đây là loại vải bạt dùng cho các thảm tập võ. Nó không phổ biến.”

“À, tôi có vài thông tin về Ritter cho anh...” Lucas bắt đầu.

Armstrong kinh ngạc trước vụ án mạng, Lucas cho biết rằng các mẫu vải vẫn đóng vai trò quan trọng nếu chúng có thể lấy được ADN từ chiếc xe tải. “Đừng bỏ quên nó nhé, Carl. Chúng tôi sẽ gọi lại cho anh.”

“Tôi cảm thấy như chúng ta đang lăn ấy, nhưng tôi không biết là lăn lên đồi hay xuống đồi,” Bob nói khi Lucas kể cho họ nghe các kết quả xét nghiệm của Armstrong.

NHÓM FBI xuất hiện, viên quản lý dẫn họ vào căn hộ của Ritter để tiến hành khám xét tạm thời, trong khi các cảnh sát liên bang cùng Clark tụ tập trong sảnh. Một tiếng sau, trưởng nhóm, Jake Ricardo, bước ra và nói, “Chúng tôi không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu nào của vụ nổ súng ở đây. Tôi không tin hắn bị giết trong căn hộ này”.

Không phải là hiện trường vụ án mạng. Lần đầu tiên các cảnh sát tư pháp khám xét nơi này, họ đã bị hạn chế bởi lệnh khám xét - họ phải tuân theo danh sách cụ thể những gì được phép lục soát vì thẩm quyền của họ khá mỏng. Với việc Ritter bị sát hại, nhóm FBI có thể thoải mái xới tung căn hộ.

Họ đã làm thế.

Phát hiện quan trọng đầu tiên là hai cuốn hộ chiếu, được giấu dưới mép một tấm thảm ghim xuống sàn bằng băng dính hai mặt. Một là hộ chiếu Anh cấp cho Richard Carnes, có ảnh Ritter. Một là hộ chiếu Mỹ, cấp cho David Havelock cũng có ảnh Ritter.

Phát hiện đáng kể thứ hai, và cũng là phát hiện cuối cùng, là laptop của Ritter, đang nằm trên bàn cà phê. Họ không thể xâm nhập vào máy vì nó được bảo vệ bằng mật khẩu. Lucas hỏi nhóm FBI xem họ có thể mang laptop đến phòng thí nghiệm máy tính để bẻ khóa hay không.

"Có một nơi khác, ở Quantico," Ricardo nói. "Tôi sẽ gọi xem họ có nhận vụ này không. Di động của hắn thì sao?"

"Không tìm thấy," Lucas đáp. "Chúng tôi biết hắn có một cái vì chúng tôi biết số di động của hắn, chúng tôi biết hắn để điện thoại ở vài nơi nhưng không tìm ra."

"Hắn bị giết khi nào?"

"Có thể là đêm qua," Lucas đáp.

"Của hãng nào?"

"Verizon."

"Được rồi. Verizon sẽ lần tìm dữ liệu về hắn ngược về khoảng thời gian trước, các đoạn tin nhắn ít nhất từ vài ngày trước. Anh nên cử người theo sát."

"Anh làm được không?"

"Người của chúng tôi có thể. Để tôi gọi một cậu."

ANH TA GỌI CHO một chuyên gia máy tính tại Quantico, có tên là Roger Smith. "Tôi sống gần chỗ các anh," Smith nói. "Tôi có thể ghé qua trên đường về nhà và xem thử một chút. Nếu không làm gì được, ngay sáng mai tôi có thể mang nó đến phòng thí nghiệm."

"Tuyệt đấy," Lucas đáp.

"Trong khi đó thì tìm mật khẩu đi. Nó có thể được viết ở bất kỳ đâu, nếu hắn thực sự viết nó ra. Mà có khả năng là không. Có khả năng là tên lót của mẹ hắn."

"Chúng tôi sẽ tìm," Lucas nói.

CLARK, thám tử hạt Frederick, bỏ cuộc trước tiên. “Nếu còn bất kỳ thứ gì khác ở đây, tôi sẽ bị nguyền rủa nếu biết nó là cái gì. Tôi không nghĩ hắn bỏ lại một mảnh giấy viết ‘Tôi sắp đến nhà Joe, và hắn có thể bắn chết tôi.’”

“Không, nhưng hắn có thể để lại dấu vết dẫn tới căn nhà,” Lucas nói. “FBI đang tìm kiếm thông tin từ điện thoại của hắn. Chờ thêm chút nữa đi, chúng ta cần nghe tin từ họ.”

Họ đợi, nhưng chưa quá một tiếng. Chuyên viên kỹ thuật FBI gọi cho Lucas và hỏi, “Anh có di động hoặc iPad không?”.

“Có iPad để trong xe,” Lucas đáp.

“Cho tôi địa chỉ email của anh, tôi sẽ gửi anh đường liên kết. Chúng tôi đã lập bản đồ vị trí của hắn trong 24 giờ trước khi di động của hắn mất liên lạc.”

“Nó mất liên lạc vào lúc nào?”

“Khoảng bảy giờ tối qua, tại Virginia.”

“Ở đâu tại Virginia cơ?”

“Có một nơi tên là Applejack cái gì đó...”

“Đó là nơi xác của hắn bị vùi,” Lucas nói. “Mất bao lâu tôi mới thấy được vị trí?”

“Khoảng ba mươi giây sau khi cho tôi địa chỉ email.”

LUCAS RA xe mình, lấy chiếc iPad rồi quay lại căn hộ của Ritter, vừa đi vừa mở thư điện tử. Hồ sơ FBI là một bản PDF của Google map, với vị trí được thể hiện bằng đường kẻ đỏ vắt ngang bản đồ, các con số bé bằng con kiến gắn kèm vào vị trí. Một chú thích bản đồ chỉ rõ thời gian cho từng con số.

Vị trí bắt đầu từ căn hộ của Ritter trong tám giờ đồng hồ - hắn đang ngủ - sau đó là đến văn phòng Heracles, lưu lại đấy vài tiếng, tiếp theo là một đường kẻ dài vào bữa trưa - ra ngoài ăn trưa, Lucas nghĩ. Tín hiệu quay về văn phòng vào buổi chiều, đi tiếp đến một địa điểm ở Arlington, về văn phòng, đến Georgetown vào buổi tối, và cuối cùng là hướng về Virginia, nơi tín hiệu biến mất.

Lucas quay vào căn hộ, Bob, Rae và Clark đều nhìn anh. “Đêm qua Ritter ở nhà, hắn lái xe đến một nhà hàng cách nhà Parrish một

dãy phố," anh nói. "Có mấy đường ngoằn nghèo trên bản đồ, có thể là hắn đi bộ đến nhà Parrish. Tín hiệu lại băng qua sông đến nhà hàng đó, nơi thi thể có khả năng bị vùi. Parrish đã giết Ritter rồi mang hắn băng qua sông sau đó vùi xác."

"Nghe cũng ổn đấy," Clark nói. "Ổn hơn giả thuyết trên đường lái xe quay về nhà, Ritter ghé mua cái gì đó để ăn thì bị mấy thằng trấn lột bắn chết sau nhà hàng rồi vùi xác trong hố rác."

"Chủ nghĩa hoài nghi không thích hợp." Rae nói.

"Chỉ vì các luật sư giỏi nhất nước đều ở Washington, vì nơi này cần họ," Clark đáp.

Đang nhìn qua vai Lucas, Rae nói, "Gọi cho anh chàng FBI, nhờ lần theo vị trí của Parrish đi".

"Tất nhiên," Lucas nói.

Trong khi Lucas đang nói chuyện về điện thoại, thì Smith, chuyên gia máy tính, xuất hiện. Ban đầu cậu ta ngắm Rae thật lâu, rồi lấy mấy cái hộp điện tử gì đó xâm nhập vào laptop của Ritter. Vài phút sau, máy bật lên. Nhìn qua vai cậu ta, Lucas nói, "Cảm ơn nhé".

"Anh đừng vội cảm ơn," Smith đáp. "Mọi thứ trong máy dường như đã được mã hóa hết rồi. Mọi thứ. Toàn bộ thư điện tử và hơn hai mươi tài liệu. Loại mã hóa thương mại tiêu chuẩn đấy..." Cậu ta chỉ vào biểu tượng một ứng dụng tên là SanderCrypt trên màn hình. "Như thế nghĩa là không thể nào đọc được cái món này nếu không biết mật mã."

"Chết tiệt, mật mã trông như thế nào?" Bob hỏi.

"Có thể là bất kỳ cái gì. Thậm chí có thể nó chẳng tồn tại, nếu hắn ghi nhớ nó và tất nhiên giờ thì hắn chết rồi."

"Nếu hắn viết nó ra thì sao?" Rae hỏi. "Nó sẽ là bao nhiêu con số... hay bao nhiêu chữ cái... hay là bất kỳ cái gì?"

Smith lắc đầu. "Không thể biết được. Nó có thể là bất kỳ cái gì, có thể chỉ là vài chữ cái, con số hoặc biểu tượng..."

"Các anh không thể bẻ được à?"

"Không. NSA cũng bó tay thôi. Chẳng ai làm được đâu." "Vậy giả

sử hắn viết ra đi? Chúng tôi nên đi tìm cái gì?"

"Bất kỳ cái gì không thuộc về nơi này," Smith đáp. "Hầu hết mọi người không viết theo kiểu, 'Này, hãy hình dung, hình dung con ếch, cây đàn violon và mặt trăng nhảy qua máy cày' trên bàn phím của máy tính để bàn. Nếu các anh tìm được thứ gì kiểu như thế, nó chính là mật mã."

"Chúng tôi đã lục soát khắp chỗ này, từng phân một, mà chẳng tìm thấy thứ gì như thế cả," Lucas nói. "Phải chăng nó là một câu có nội dung hoàn chỉnh thay vì ngẫu nhiên?"

"À còn tùy thuộc vào hiểu biết của hắn về máy tính. Nếu là 'Này, hãy hình dung, hình dung con ếch' chẳng hạn, xem nào, dài ba mươi chữ cái, gần như bất kỳ máy tính nào cũng đều không thể bẻ khóa nổi. Đồng thời lại rất dễ nhớ," Smith đáp. "Hầu hết dân mù công nghệ không biết điều đó, thế nên họ tạo ra một chuỗi dài ngẫu hứng. Tuy nhiên các chuỗi dài ngẫu hứng rất khó nhớ, thế nên họ phải viết ra. Đó là thứ anh nên tìm - những chữ số và chữ cái ngẫu hứng không thuộc về nơi này, chẳng liên quan đến cái gì hết."

"Cũng chưa từng thấy bất kỳ cái gì như thế luôn," Lucas nói.

"Thế thì anh đen rồi," Smith đáp. "Tôi sẽ mang cái máy này về - tìm được gì tôi sẽ báo. Có thể hắn giấu mật mã trong két an toàn, hoặc thứ gì đó anh sẽ tìm ra sau."

"Có vẻ không có mùa xuân đó đâu," Bob nói.

Smith nhún vai. "Anh nói đúng. Với tất cả các thư điện tử mã hóa, có vẻ như hắn sử dụng chúng khá nhiều." Cậu ta ngừng lại rồi nói thêm, "Tôi có một anh bạn dùng các số series trên các tờ tiền - mười số, hai chữ cái; một lần gửi đi, một lần nhận về. Anh ta bảo rằng anh ta gần như phải sử dụng nó vài lần. Cuối cùng anh ta kẹp nó vào ngăn trống trong ví để chắc chắn không quên".

"Ngay cả nếu có ví của Ritter trong tay còn chả xem nổi, huống hồ không có," Rae nói.

Lucas lắc đầu. "Phải có cách bẻ gãy nó chứ..."

Smith lắc đầu. "Xin lỗi anh bạn. Không có cách nào đâu. Đời là vậy đấy."

SMITH ĐANG GÓI GHÉM ĐỒ ĐẠC thì kỹ thuật viên điện thoại của

FBI gọi đến, nói rằng điện thoại của Parrish cho tín hiệu tại nhà gã suốt buổi tối hôm đó. Vài phút sau, các cảnh sát Arlington gọi đến cho biết đã tìm thấy xe của Ritter cách quán Applejack một dãy phố. Bốn cửa xe đều khóa, nhưng trong xe trống trơn, không có hiện tượng phai màu giống như có vết máu trên vải ghế ngồi. Họ đã kéo xe về và mở thùng xe, tuy nhiên một viên cảnh sát nói rằng thùng xe trông giống cái hộp thức ăn trưa hơn là ngăn chứa hàng, chẳng ai nhét vừa một thi thể vào trong đó, bất kể có để lại dấu vân tay hay không.

“Nhưng có thể có tài liệu gì đó,” Lucas nói. “Tôi muốn cậu gọi lại ngay sau khi mở thùng xe.”

“Chúng tôi sẽ gọi,” viên cảnh sát nói.

19

Forte rà hai cuốn hộ chiếu qua cơ sở dữ liệu có liên quan xem Ritter có thể đã đi những đâu; sau bữa tối anh ta gọi lại cho Lucas, thông báo cả hai được sử dụng cho các chuyến đi sang châu u và quay về Mỹ.

"Hắn không ở lâu - Pháp hai ngày, Tây Ban Nha ba ngày, dùng một hộ chiếu; Pháp ba ngày, Đức hai ngày bằng hộ chiếu còn lại," Forte nói. "Có thể tôi sai nhưng tôi nghi ngờ hắn đi du lịch để hợp thức hóa hai hộ chiếu. Thường họ sẽ không chú ý đến các hộ chiếu cũ mang dấu visa nhiều bằng hộ chiếu mới, nếu làm kiểm soát hộ chiếu anh sẽ hiểu. Những hộ chiếu này đã được kiểm tra rồi."

Sáng hôm sau, Bob gọi sau khi tập thể dục, Lucas bảo mình sẽ ra ngoài đi dạo khoảng hai tiếng. "Tôi cần thời gian suy nghĩ, chỉ thế thôi. Nghĩ xem chúng ta có thể cứu rỗi được những gì. Như cậu đã nói, Ritter là cần câu của ta, và giờ ta phải có cần câu mới."

Lucas quay về Georgetown, gần nơi anh ở và là nơi dễ chịu để tản bộ. Cuối cùng anh ghé vào một quán ăn, chén một chồng bánh kếp cùng thịt lợn muối xông khói, đọc tờ Post. Có một mục nhỏ ở trang ba về cuộc khẩu chiến giữa Smalls với Grant, nhưng chẳng có gì mới.

Khi thanh toán, anh trả bằng tờ 20 đô cuối cùng, khiến anh ngạc nhiên đôi chút. Anh đã thôi dùng thẻ tín dụng để trả các khoản tiền nhỏ ở nơi xa lạ - mỗi khi rút thẻ ra dùng lại làm tăng nguy cơ bị tấn công mạng - thế nên anh luôn mang theo một ít tiền mặt. Tiền trong túi anh hiếm khi dưới 100 đô. Anh rời khỏi quán ăn, trong túi chỉ còn 15 đô và ít tiền lẻ, vấn đề tiền mặt không đủ khiến sau gáy anh nhức nhối như bị kiến bò.

Anh vẫn chưa tính được bước tiếp theo.

NHÌN THẤY ngân hàng Wells Fargo cách đó hai dãy phố, anh liền

bước đến. Tra thẻ ATM vào máy xong anh bấm mật mã... rồi nhận ra các chấm chữ nổi Braille dưới dòng hướng dẫn nạp thẻ. Anh tự hỏi họ đưa chữ nổi vào máy làm gì, khi mà người mù sẽ rất khó nhìn thấy.

Tiếng ting ting vang lên trong đầu anh.

Anh rút tiền mặt nhét vào túi, gọi cho Rae. "Xuống trung tâm thương mại đi, - có thể cô sẽ cần mang theo laptop - và tải bảng chữ nổi chỉ gồm các chữ cái và số sau đó in ra. Tôi cần cô tìm hiểu xem nó hoạt động thế nào - đúng rồi, chữ Braille ấy. Kiểu là tìm hiểu cách đọc bảng chữ cái này ấy."

"Ý anh là đọc nó bằng tay tôi ấy hả?"

"Không, không... tìm hiểu xem mỗi hoa văn chữ nổi nghĩa là gì - các chữ cái là gì, số là gì."

"Ừm... Được rồi. Chúng ta đang làm cái gì thế?"

"Tìm mật mã cho laptop của Ritter."

"Trong hệ chữ nổi à?"

"Còn nhớ mấy cái dấu chấm kỳ lạ trên mặt sau thắt lưng của hắn không?" Lucas hỏi. Anh nghe thấy cô hít vào một hơi.

"Lạy Chúa, có thể anh đoán chuẩn rồi đấy. Tại sao không tải bằng iPad của tôi luôn? Chớp mắt là xong thôi."

"Hiện tôi không có cái thắt lưng ấy trong tay, nhưng dùng iPad ổn đấy. Tôi sẽ gọi lại cho cô khi có được thắt lưng. Hoặc chúng ta sẽ gặp sau tại khách sạn và cùng tìm mật mã."

"Tôi tải luôn đây. Stump sẽ ngạc nhiên lắm... mà anh ta không hay như thế."

"Chúng ta vẫn chưa biết đang có gì trong tay," Lucas nói, "nhưng hướng đi này có vẻ đúng. Mật mã trên thắt lưng của hắn vừa đảm bảo yếu tố dài, lẫn ngẫu hứng, như hắn muốn, rất tiện lợi, xài được ở bất kỳ đâu và vào bất kỳ lúc nào, vừa không sợ quên vừa không sợ ai biết. Những người biết chữ nổi sẽ không thể thấy được nó, cô biết đấy vì..."

"Họ mù."

"Đúng. Còn người sáng mắt sẽ không thể nhận ra chúng là mật

mã."

"Làm sao anh nhận ra được?" Cô hỏi.

"Nghĩ nhiều đến nó... tôi từng thấy các mật mã dạng chấm ở nhiều nơi khác nhau rồi," Lucas nói dối. "Ý tưởng chữ nổi chợt đến trong đầu tôi thôi."

"Rồi ngày nào đó anh sẽ phải nói thật với tôi," Rae nói.

KHI RAE LANG THANG trên mạng tìm kiếm bảng chữ nổi, Lucas gọi cho bác sĩ pháp y hạt Frederick, tự giới thiệu rồi nói chuyện với nhà điều tra Phòng Pháp y tên là Gates. "Anh có một thi thể đang ở đấy, tên là James Ritter đúng không?"

"Vâng."

"Tôi cần qua đó xem thắt lưng của hắn," Lucas nói. "Đó là thắt lưng giắt súng, với những con đỉa rộng như trên quần bò."

"Anh đang muốn tìm gì thế?" Gates hỏi.

"Mặt sau thắt lưng. Có thể có một số... thông tin... trên đó. Thứ chúng tôi có thể tận dụng," Lucas đáp.

"Thật sao? Tôi chẳng thấy gì hết."

"Siêu năng lực của tôi mà," Lucas nói. "Có thể một tiếng nữa tôi sẽ tới đó."

"Tôi có thể chụp bằng iPhone của tôi rồi gửi cho anh trong bốn phút," Gates nói.

"À vâng, anh cứ thử làm vậy xem sao. Tôi cần toàn bộ mặt sau dây lưng đó. Hiện tôi đang ngồi bên đường khu thương mại Washington, tôi sẽ chờ anh gọi lại."

"Cơ mà bốn phút không xong đâu, phải cỡ chục phút đấy." "Tôi sẽ đợi," Lucas nói.

ĐANG NGỒI CHỜ cùng chiếc iPad thì bảy phút sau Lucas nhận được ảnh, có ba tấm tất cả, đều rất cận cảnh, kèm một tin nhắn, "Từ trái sang phải. Có đúng các chấm này là mật mã không?".

Lucas chẳng buồn trả lời, chỉ nhắn lại "Cảm ơn nhiều nhé," rồi về thẳng khách sạn.

Lucas thấy Bob và Rae đang đợi trong phòng Rae. Cô để anh vào, ve vẩy chiếc iPad trước mặt anh và nói, "Bob và tôi đang tìm hiểu chữ nổi. Nó đơn giản lắm luôn. Anh vẫn nghĩ trên mặt thắt lưng kia là chữ nổi à?".

"Tôi chắc chắn là thế," Lucas đáp. Anh bật iPad, mở ảnh ra rồi cả ba cùng cúi xuống xem bên bàn làm việc, hai chiếc iPad xếp cạnh nhau. Lucas hỏi, "Làm sao chúng ta biết xem đầu nào trước?".

Rae giải thích rồi Lucas nói, "Thôi cô đọc đi".

Cô ấy làm theo, viết ra từng chữ cái hoặc con số trên tập giấy ghi chú. Khi cả ba xem lướt các tấm ảnh: có hai mươi tư biểu tượng: "c3cejd24lstpv319qubdo6g9".

"Chẳng có ý nghĩa gì cả ngoài mật mã của cái gì đó," Bob nói.

LUCAS ĐẤU TRANH với bộ máy quan liêu của FBI để liên hệ được với Roger Smith, chuyên viên kỹ thuật máy tính. "Có laptop của Jim Ritter ngay cạnh đấy không?"

"Nó bị khóa rồi, nhưng tôi có thể lấy được trong vài phút." "Tôi có vài con số cho cậu đây," Lucas nói.

"Chờ máy nhé."

BOB NÓI VỚI RAE, "Nếu làm thế này mà hiệu quả, có thể tôi sẽ phải hôn mông Lucas mất thôi. Có thể cô sẽ không muốn nhìn cảnh đó đâu".

"Mà cũng chẳng còn thời gian," Lucas nói. "Nếu thế, chúng ta cần phải xuống Quantico và kiểm tra cái thứ này."

Rae: "Sao phải thế? Anh ta có thể gửi thư điện tử cho chúng ta cơ mà."

Lucas xoa mặt, rồi thở dài. "Chết tiệt. Cô biết đấy, có thể tôi vẫn chưa quen với việc không phải lúc nào cũng chạy đến mọi nơi để lấy các thứ nữa," Lucas nói. "Tôi vừa định lái xe một tiếng đến phòng giám định pháp y để xem thắt lưng của Ritter. Nhân viên điều tra lại gửi tôi các bức ảnh chụp bằng iPhone trong có bảy phút. Cái cách nó tự dưng hiện ra đại loại khiến tôi hơi khiếp sợ."

SMITH GỌI LẠI, nói, "Chúng tôi đang đẩy nhanh tiến độ. Phán đoán tốt nhất của anh vào lúc này là gì?"

Lucas đọc dãy số và chữ cái cho cậu ta, tay kỹ thuật viên gõ lại rồi nói, “Không được”.

“Có thể là viết ngược lại hay sao đó,” Lucas nói.

“Hoặc có thể là tôi gõ sai. Tôi sẽ đọc lại nó cho anh.” Cậu ta đọc lại, đến cuối dãy chữ và số cậu ta nói, “ddo6g9”.

Lucas nói, “Chờ đã. Chờ đã. Cuối dãy phải là bdo, chứ không phải là ddo...”

Cậu ta đáp, “Đợi một...” và sau đó, “MỞ ĐƯỢC KHÓA RỒI! Vào được rồi”.

“Tôi có thể qua xem, nhưng nếu cậu gửi được thứ này, sẽ còn nhanh hơn nhiều.”

“Tôi gửi được. À mà cô em làm việc cùng anh tên là gì ấy nhỉ?” Smith hỏi.

“Ý cậu là Rae à?” Lucas nhìn Rae.

“Vâng, cô nàng xinh xinh ấy... cầu thủ bóng rổ.”

“Rae.” Quay sang Rae, anh nói nhỏ: “Hắn say nắng cô rồi đấy”. “Bình thường mà,” cô ấy nói.

Smith: “Gửi cho tôi địa chỉ email của cả cô ấy lẫn của anh. Tôi sẽ gửi cho cô ấy một chuỗi giống như chuỗi anh vừa gửi tôi... một chuỗi khác, tất nhiên... Tôi sẽ gửi anh tất cả các đoạn văn bản và thư điện tử nén trong một tệp qua thư điện tử của anh. Chúng ta sẽ tách riêng ra để không kẻ nào có thể đọc được cả hai cùng một lúc. Anh sẽ cần phải nhập mã vào mới đọc được. Là loại mã một lần, sau khi anh đã dùng rồi thì không ai nhập lại được nữa. Kể cả chính anh cũng không được. Tất nhiên, nếu anh mở các tệp trên máy tính của mình rồi lưu lại dưới dạng văn bản thường, kẻ nào đó có thể cướp máy tính của anh và xem được chúng.”

“Tôi sẽ mở nó trên iPad. Tôi đặt chế độ vân tay rồi,” Lucas nói. “Chẳng phải tên Ritter này bị mất ngón tay sao?” Smith hỏi. “Phải,” Lucas đáp. “Tôi sẽ không làm thế đâu.”

“Cho tôi địa chỉ email của Rae đi.”

“Đừng đụng vào cô ấy,” Lucas nói.

“Này, tôi làm việc cho FBI. Trung thành, quả cảm, liêm chính[16] -

FBI đấy nhá."

SMITH NÓI RẰNG SẼ MẤT một lúc để nối các tệp lại với nhau, họ ngồi nghỉ ngơi xem chương trình trò chơi Nationals trong hai mươi nhăm phút, rồi iPad của Lucas reo chuông báo. Một phút sau, một chuỗi chữ cái và con số xuất hiện trên máy Rae: "Hey, sugar bun, I'd gr8ly like 2 take U out 4 a drink someday"[17].

[16] *Khẩu hiệu của cục điều tra FBI.*

[17] *"Này bé yêu, anh rất muốn mời em đi uống nước một dịp nào đó".*

"Đó không thể là mật mã được," Rae nói.

Bob: "Chắc là nó đấy. Còn nhớ cậu ta nói về việc dùng các câu thông thường làm mật mã không? Và những gì Lucas nói về chuyện say nắng cô ấy? Cậu ta đang vừa chuyển tin nhắn mã hóa vừa tán tỉnh cô cùng lúc đấy."

"Anh ta trông đẹp giai mà," Rae nói. "Cao ráo, thông minh." "Nhưng hói," Bob nói.

Lucas nói, "Lạy Chúa tôi, Rae, gõ lại cái thứ chết dẫm này cho tôi đi".

Cô ấy làm theo, một tệp mới xuất hiện: mười hai văn bản và ba mươi thư điện tử.

"Không nhiều lắm," Rae nói.

"Ritter tuân thủ kỷ luật mà," Lucas nói. "Có khả năng hắn dọn sạch thứ không dùng đến."

"Kể cả dù hắn biết chúng ta không thể bẻ khóa mà không biết mật mã?" Bob hỏi.

"Kể cả như thế," Lucas đáp. "Nếu cậu có một thứ mình không cần nữa, thì vứt béng nó đi." Nghĩ đến bản sao kê ngân hàng của Ritter, anh đỏ mặt.

NHƯNG RITTER CHẲNG TU N THỦ KỶ LUẬT CHO LẮM.

Các tệp dài hơn bao gồm chi tiết các chuyến hàng đến Libya, Niger và Iraq của Heracles - nhưng không biết các chuyến hàng ấy có thể là gì - mà được Ritter, McCoy lẫn Moore hộ tống tới tận những điểm đến cuối cùng. Có tên người nhận và địa chỉ nhận, kèm theo các ghi chú vắn tắt về thời gian, thi thoảng là các dòng chữ bí ẩn

khiến Lucas phải đề phòng: "Maziq rất đáng tin cậy và hiểu biết, luôn được bảo vệ cả về thân thể lẫn trên chính trường, thế nên cậu sẽ ổn khi đến đó," và "Cậu không thể trông đợi vào sự hậu thuẫn của Jibril một khi phải đối mặt với tình huống khó khăn (chẳng có đâu). Phải hiểu rằng anh ta thuộc về bốn lực lượng dân quân khác nhau theo như chúng ta biết, và họ không thân thiện với nhau cho lắm, thế nên anh ta là kẻ sẵn sàng thay đổi đức tin như thay áo. Nếu anh ta thay áo...".

Người khác nói "Mỗi khi không thấy va li của mình đâu, hãy kiểm tra ngay các dấu niêm phong khi tìm lại được chúng. Ngay cả khi xuống máy bay. Có hai khả năng: cái thứ chó chết này không thể ráp lại vào được hoặc chúng ta đang gặp rắc rối".

Người thứ ba nói "Phải để ý OGA, ở đó chúng đầy rẫy". "Tôi tự hỏi OGA là cái gì?" Lucas hỏi.

"Tôi biết đấy," Bob đáp. "Từ viết tắt của 'Cơ quan chính phủ khác,' nghĩa là CIA."

"Đã hiểu."

"FBI cần xem cái này," Rae nói. "Còn các thư điện tử thì sao?"

Hầu hết các thư đều được mã hóa. Chúng được gửi đến từ vài người làm ở Heracles, nhưng hầu hết đều nói những câu như "Chúng ta vẫn đi lúc hai giờ à?".

Thế rồi họ tìm thấy các bản đồ.

Lucas nhấp chuột vào một bức thư có tiêu đề "Ở đây", mở ra thì thấy hai bức ảnh chụp từ vệ tinh, phóng to các khu vực kín đáo ở West Virginia. Một ảnh có chấm đánh dấu một nơi có vẻ là điểm giao giữa đường mòn với đường làng, cách cabin của Smalls chưa đầy nửa dặm, trên bờ nam sông Potomac.

Bức thư còn lại hiển thị "con đường" bắt đầu từ điểm va chạm, nơi xe tải của Ritter đâm vào xe Cadillac của Smalls, đến con đường làng phía trên cabin, rồi đến vị trí vùi các súc gỗ gắn trên sườn xe tải.

Cả ba người cùng xem thư, nửa tin nửa ngờ, cho đến khi Bob gõ vào màn hình nơi con đường mòn giao với đường làng. "Đây là một báo cáo do thám, lên kế hoạch vụ tấn công. Ai đó đã cố ý theo dõi Smalls - ở đây. Khi họ rời khỏi cabin, người đó sẽ gọi cho Ritter, ngồi trong xe tải, sau đó bước ra nơi xe tải sẽ đón - ở đây. Người đó

được đón và chúng sẽ lái đến nơi vùi các súc gỗ. Tiếp theo chúng tiến lên đồi và quay về D.C."

"Nhìn dấu thời gian xem," Lucas nói. "Là bao lâu nhỉ, năm ngày trước khi Smalls bị đâm à? Chắc chắn chúng phải theo dõi ông ấy, biết rằng ông ấy sẽ lên đó cùng Whitehead."

"Nếu chỉ theo dõi thôi anh sẽ không biết được đâu," Rae nói. "Chúng đã nghe lén ông ấy."

Bức thư được gửi cho Ritter từ Moore.

Lucas nói, "Chúng ta cần cho FBI biết chuyện này. Tiếp theo chúng ta đến lục soát nhà Moore. Hắn sẽ bị nướng chín. Hắn chính là cần câu mới của chúng ta. Câu hỏi duy nhất bây giờ là, nên tống giam hắn hay giật dây hắn?".

LUCAS LẠI VẤT VẢ vượt qua bức tường quan liêu của FBI, cuối cùng cũng liên hệ được với trợ lý của Jane Chase. Anh ta cho biết Chase đang dự hội nghị. Lucas nói, "Chuyện này cực kỳ hệ trọng. Ngay bây giờ anh bước vào phòng họp, nói với bà ta rằng Cảnh sát Tư pháp Mỹ gọi tới cung cấp thông tin mà bà ta cần. Bà ta sẽ biết anh đang nói về cái gì".

Tay trợ lý ngần ngừ rồi lên tiếng, giọng có vẻ cáu tiết, "Được, tôi sẽ làm thế, nhưng tôi hy vọng anh không khiến tôi gặp rắc rối".

"Tôi hứa sẽ không có chuyện đó đâu."

Hai phút sau, Chase nói, "A lô?".

"Lucas Davenport đây, cảnh sát tư pháp từ cuộc họp..."

"Tôi nhớ mà," bà ta đáp, giọng khô khốc như cát sa mạc. "Anh muốn gì?"

"Bà đã biết một trong các mục tiêu của chúng ta, James Ritter, bị giết rồi chứ?"

"Có, tôi được thông báo rồi. Forte đã gọi."

"Chúng tôi có được laptop của Ritter..."

"Và tôi hiểu là nó được mã hóa rất ác."

"Đúng. Nhưng sáng nay tôi cùng các cảnh sát khác đã bẻ khóa được rồi. Chúng tôi có một số tài liệu về các chuyến hàng từ

Heracles chuyển tới Libya, Iraq và Niger, cho dù chúng không nói rõ các chuyến hàng đó là gì. Rõ ràng là chúng không muốn bất kỳ ai biết đến. Theo quan điểm của chúng tôi, điều quan trọng hơn là rõ ràng tài liệu này xác định một nghi phạm khác có tên là Moore tại cabin của Thượng nghị sĩ Smalls. Ngoài ra nó còn định vị chính xác nơi chúng vùi các súc gỗ chúng tôi thấy dính sơn từ chiếc Cadillac của Smalls. Chúng tôi đang nghĩ đến chuyện lục soát nhà Moore ngay lập tức. Câu hỏi là chúng tôi nên tống giam hắn hay biến hắn thành con rối? Hoặc chúng tôi muốn biết liệu FBI có ý tưởng nào khác không?"

"Chờ đã. Anh đã bẻ được khóa rồi à? Các chuyên gia bảo tôi họ không làm được cơ mà," bà ta nói.

"À vâng... biết nói sao nhỉ? Chúng tôi là cảnh sát tư pháp mà."

Sau một hồi cân nhắc, bà ta nói, "Tôi còn mắc kẹt ở đây đến đầu giờ chiều, nhưng sau đấy thì rảnh. Hãy đến đây vào lúc bốn giờ. Chúng ta sẽ gặp nhau ngoài hành lang. Mang theo các tài liệu các anh đã tìm thấy nhé. Chúng tôi sẽ cử vài chuyên gia xem xét chúng".

Lucas nói anh chàng máy tính tại Quantico có thể cung cấp tài liệu đấy trong vòng bảy phút, bà ta nói, "Tuyệt. Tôi sẽ lấy từ chỗ cậu ta. Tôi đánh giá cao sự chu đáo của anh. Hẹn gặp lại anh vào bốn giờ chiều".

Bà ta gác máy, Lucas nói với Bob và Rae, "Có một phụ nữ không chỉ nghiêm nghị thôi đâu mà còn hách xì dầu nữa đấy. Thật kinh khủng".

Rae nói, "Anh cũng nên hách xì dầu thế mới leo cao được như bà ta".

"Giống như cô ấy hả," Lucas nói.

Rae đáp, "Không. Tôi chỉ sẵn sàng bắn chết bất kỳ thằng đần nào ngu xuẩn đến mức chạy trốn tôi thôi. Việc mà tôi luôn sẵn sàng. Và tất nhiên, tôi còn phải chăm sóc Stump nữa."

"Tôi đời đời biết ơn đấy," Bob nói.

LUCAS KIỂM TRA điện thoại di động của anh. "Bốn giờ chiều - còn ba tiếng nữa. Tôi có thể tập tành một lát. Chứ đi mua sắm thì nóng chết mẹ."

“Ngủ trưa thôi,” Rae nói. “Hoặc tôi có thể xuống Quantico gặp Smith và đi uống gì đó. Anh ta có thể xoa bóp lưng cho tôi. Tôi có thể chải tóc cho anh ta.”

Bob nói, “Tôi đang nghĩ...”.

Rae: “Này, này. Anh biết tôi nói gì về chuyện đó không.” “Chữ ‘S’ trên thắt lưng của Ritter nghĩa là gì nhỉ?”

Lucas hỏi, “Cái gì cơ?”.

“Có một chữ ‘S’ ở cuối mật mã. Nếu các chấm là một mật mã, thì chữ ‘S’ kia cũng có thể có ý nghĩa đó.”

Lucas lấy iPad ra, mở các tấm ảnh chụp thắt lưng của Ritter. Bob đã đúng, có một chữ “S” được viết bằng thứ mực đen giống các chấm chữ nổi, cho dù Lucas không chắc chắn biểu tượng này có thực sự là chữ “S” không. Chữ cái đầu, hoặc biểu tượng này - hoặc bất kể là gì đi nữa - được thể hiện bằng hai đường song song, với một cạnh ngắn hơn cạnh còn lại. “Nó giống hình dạng nào đó hơn là một chữ cái thực sự. Như một con đường hình chữ S,” Lucas nói.

“Thế ngớ ngẩn lắm. Ai mà nhớ được con đường hình chữ S?” Rae hỏi. “Nếu thế anh sẽ được lợi gì chứ?”

“Có thể là con sông chăng?” Lucas gợi ý, Rae lắc đầu.

Họ ngồi đó nhìn chằm chằm nó một lúc, rồi Lucas nói, “Mẹ kiếp, cùng nghĩ nào”.

Một giây sau, Bob nói, “Anh biết trông nó giống cái gì không? Giống cái xi phông dưới bồn rửa. Có thể giống cái chỗ anh giấu thứ gì đó nho nhỏ. Một chiếc USB chẳng hạn?”.

Rae và Lucas nhìn nhau, rồi lại nhìn chiếc iPad, Rae nói, “Chết tiệt, chúng ta đã bỏ qua nó. Bây giờ phải quay lại căn hộ của Ritter. Rồi quay về đây lúc bốn giờ”.

TRÊN ĐƯỜNG ĐI, Lucas gọi cho Russell Forte, kể cho anh ta nghe về cuộc gặp gỡ với FBI. Forte nói mình sẽ tới đó, có khả năng O'Conner sẽ đi cùng để tăng thêm sức nặng. Xong xuôi, Lucas gọi lại cho quản lý khu chung cư của Ritter, hỏi xem có nhân viên bảo trì nào ở đấy không. “Chúng tôi cần anh ta sửa ống nước,” anh nói.

Khi đến nơi, cả ba thấy anh chàng bảo trì, tính tình phớt Ăng lê với đôi mắt xanh ướt át, đang đợi họ. Anh ta bảo có thể họ vẫn

chưa xem hết mọi thứ, dù căn nhà gần như đã bị lục soát kỹ rồi, nên anh ta không thấy ngạc nhiên khi ba cảnh sát mặc complet xuất hiện đề nghị tháo rời bồn rửa.

Họ cùng vào trong bếp, nhưng không tìm thấy gì trong xi phông.

Trong buồng tắm, anh ta ngắm cái ống xi phông rồi nói, "Cái thứ này đã bị tháo ra vài lần rồi, nhưng không phải tôi làm. Tôi là người duy nhất được quyền làm thế".

Tay bảo trì tháo đoạn ống cong ra, thò tay vào trong lấy ra một cái ống nhựa, có chiều dài và đường kính bằng ngón tay út của Lucas. Hai đầu quấn băng dính.

Anh ta trao nó cho Lucas và nói, "Băng dính ống mềm tản nhiệt. Nhờ nó nước không vào trong được. Không thể đặt nó trong bếp vì rác trôi xuống có thể kéo cái ống này theo, làm tắc bồn rửa. Chẳng có cái gì đổ vào bồn rửa này ngoài nước, xà phòng và tinh thể dạng sợi".

Trong khi tay bảo trì gắn lại các bồn rửa như cũ, Lucas mượn dụng cụ cắt mở đa năng của Bob để cắt băng dính khỏi ống nhựa. Anh lấy ra một chìa khóa căn hộ trông có vẻ lạ lạ.

"Két an toàn," Rae nói. "Chuyện này có vẻ ổn đấy."

LUCAS GỌI FORTE. "Tôi cần hai thư ký và một lệnh khám xét nữa, phải thật nhanh đấy." Anh giải thích, Forte không chắc họ có cần lệnh khám xét nữa hay không vì Ritter đã chết, tuy nhiên anh ta vẫn cho rằng có lệnh khi họ không cần còn tốt hơn cần lệnh nhưng lại không có. "Tôi sẽ viết đơn xin và lấy cho anh."

Các thư ký bắt đầu gọi đến các ngân hàng trong vùng, sử dụng ba cái tên: tên của chính Ritter và những cái tên trên hai hộ chiếu họ tìm thấy dưới tấm thảm. Một người tìm thấy tên David Havelock tại Citibank cách đó nửa dặm. Forte đang ở cách đó không xa, tại trụ sở Cảnh sát Tư pháp, anh ta nói sẽ gặp họ tại đó cùng lệnh khám xét.

Lucas nói, "Đi thôi". Họ ra ngoài và lao vào cái nóng. Họ đến ngân hàng trước Forte, gặp giám đốc chi nhánh, nói cho bà ta biết chuyện sắp xảy ra. "Có lệnh là ổn rồi," bà ta nói, sau khi xem thẻ của họ, "nhưng tôi cần phải gọi người đến phá khóa."

Lucas rút chìa khóa trong túi ra. "Chúng tôi có chìa khóa của Ritter đây rồi, ngoài ra là hộ chiếu hắn dùng để tiếp cận két an

toàn bằng danh tính giả."

Bà ta xem hộ chiếu và chìa khóa, rồi lẩm bẩm, "Đúng, đây là một trong các két an toàn của chúng tôi. Két to lắm. Tôi nghĩ mình nhớ mặt quý ông này. Anh ta rất đẹp trai".

"Giờ thì bớt nhiều rồi," Rae nói.

FORTE XUẤT HIỆN. Bộ đồ trên người ướt đẫm mồ hôi nhưng trông anh ta vẫn khá bảnh bao, rồi trình lệnh khám xét. "Anh biết tôi không quen đến hiện trường thế này. Tôi hợp việc bàn giấy hơn việc chân tay."

"Chúng tôi biết mà, nhưng để được tuyên dương làm thực địa thì anh chàng văn phòng chịu khó tí nhé," Rae nói.

"Chưa từng nghĩ đến chuyện đó luôn," Forte đáp. "Có lẽ tôi nên mang súng theo nhỉ." Tất cả họ cùng trố mắt nhìn, anh ta vội nói thêm, "Được rồi, có lẽ là không nên".

Họ theo viên quản lý xuống hầm ngầm, cùng đi có mấy phụ nữ quản lý sổ sách đăng ký và cất giữ các chìa khóa chính. Tủ bật mở ngay lần thử đầu tiên, người phụ nữ lấy đồ bên trong ra rồi nói, "Nặng thật. Đặt nó lên bàn rồi hẵng xem".

Cái bàn thực ra là một hốc riêng. Họ xua hết nhân viên ngân hàng ra ngoài, tụ tập xung quanh khi Forte mở nắp két an toàn, ngó vào trong, rồi Bob nói, "Ôi trời ơi".

Những thứ bên trong gần đầy đến miệng. Tầng thứ nhất, dày sáu hoặc tám phân, là một chồng tài liệu bằng tiếng Anh, Pháp và tiếng Ả Rập. "Các hợp đồng giao hàng," Rae nói, lật qua mấy bản. "Súng đạn. Ôi lạy Chúa, các tên lửa phòng không."

"Ritter cất giữ các tài liệu này nhằm bảo vệ bản thân, các hồ sơ hộ mệnh của hắn. Để phòng hờ," Lucas nói.

"Có vẻ cũng hiệu quả đấy, nếu chúng ta đoán đúng về kẻ đã giết hắn," Rae nói. "Có thể mục đích không phải là bảo vệ bản thân, mà là trả thù."

Dưới tầng thứ nhất là một cái hộp mỏng, phẳng bằng nhựa, giống hệt hộp đựng đồ câu cá của Lucas. Bên trong là hơn hai mươi ổ USB.

Tầng thứ ba bao gồm tiền mặt - các tờ 100 đô và các tờ 500 euro -

vài đồng xu vàng, cùng ba hộ chiếu nữa. Họ đếm nhanh lượng tiền mặt, ước tính số lượng vàng, nhìn vào kết quả máy tính trên di động. Forte nói, “Hắn đang tích cóp một khoản tương đương một triệu đô tiền mặt. Các tờ 500 euro giúp hắn tiết kiệm thời gian hơn”.

Tám mươi đồng xu vàng góp vào tổng số cuối cùng hơn 100.000 đô.

RAE QUAY RA hành lang lấy một cái thùng carton của ngân hàng từ tay bà quản lý. Forte khai xong xuôi vào tờ lệnh khám xét rồi ký tên, viên quản lý mang tờ lệnh đi sao in, sau đó họ cho tất cả vào thùng mang ra xe cho anh ta.

“Đến tòa nhà Hoover sẽ phải mất ba mươi phút,” Forte nói, “Chúng ta có thể bị chậm một chút, đặc biệt nếu tôi lái không được nhanh. Và tôi sẽ lái thật chậm. Trời ơi, một triệu đô nằm ngay dưới chân. Có thể tôi sẽ lái thực sự chậm đấy, tôi sẽ đến sân bay Reagan rồi bay tới Panama”.

“Hãy nghĩ đến vợ anh cùng lũ nhóc,” Bob nói.

Forte đáp, “Đó là việc tôi đang làm đây”.

20

Sếp của Forte, Gabe O'Conner, đang đợi họ bên ngoài tòa nhà Hoover. Trông thấy Forte tay bê cái thùng, ông ta liền nói đùa, "Tiền đấy à?".

Forte đáp, mặt nghiêm túc, "Hơn một triệu, chúng tôi nghĩ vậy, dù chúng tôi không có thời gian tính theo tỷ giá đồng Euro. Hoặc tỷ giá vàng hiện tại".

O'Conner hết nhìn Forte, Lucas, Rae sang Bob rồi lại nhìn Forte. "Các người muốn giỡn tôi phải không?"

"Đó có thể không phải là thứ quan trọng nhất," Lucas nói. "Chúng tôi lấy nó ra từ két an toàn của Ritter; có rất nhiều hồ sơ CYA[18] trong đó, rõ ràng là các thương vụ vũ khí bất hợp pháp."

[18] CYA là hoạt động được thực hiện bởi một cá nhân để bảo vệ bản thân khỏi những chỉ trích có thể xảy ra sau đó, hình phạt pháp lý hoặc hậu quả khác.

"Các anh tìm thấy... những vụ thú vị nhỉ," O'Conner nói. Ông ta nhìn đồng hồ. "Đi thôi. Russell, vừa đi vừa nói cho tôi nghe về vụ này. Tôi không thích bị muộn nhưng cũng không muốn thành thằng ngu trong văn phòng."

Forte bắt đầu nói liên tục ngay cả khi họ có người hộ tống. Anh ta nói nhanh - và chia thành từng đoạn, Lucas nghĩ. Nếu đánh máy lại những gì Forte nói, có thể dễ dàng in ra thành bài luận văn. Suốt chặng đường tới phòng họp, O'Conner lắng nghe và gật đầu không ngừng như gà mổ thóc. Phòng họp vẫn chẳng có ai, như lần đầu tiên họ đến đây, cho đến khi Jane Chase cùng đoàn tùy tùng mặc đồ công sở của bà ta xuất hiện. Bà ta mang theo chiếc cặp đựng tài liệu bằng nhôm.

Khi tất cả đã an tọa, Forte đứng dậy, ném phịch đống tài liệu

xuống bàn. Tiếp theo là các ổ đĩa USB, hai hộ chiếu, một xấp tiền mặt, cuối cùng là những đồng tiền xu vàng, rồi ngồi xuống.

“Mấy thứ này từ đâu ra thế?” Chase hỏi.

Lucas mỉm cười, giơ tay giả vờ xoa xoa mũi. Họ không hề hỏi “Bao nhiêu?” hay thậm chí là “Lạy Chúa tôi”. Vàng và tiền mặt vẫn chưa đủ nhiều để gây ấn tượng với cái đám quan liêu đặc thù này.

Forte nhìn Lucas, rồi đáp, “Anh nói một lúc đi”.

LUCAS BẮT ĐẦU từ chiếc laptop và chồng tài liệu mã hóa của Ritter, giải thích cách mật mã được ngụy trang - cho dù khá lộ liễu - trên mặt sau dây lưng của Ritter. Tiếp theo anh giải thích phát hiện bất ngờ của Bob về chữ “S” trên chính sợi dây lưng này và chiếc chìa khóa két an toàn.

Một người phụ nữ đi cùng Chase, nói với Bob, “Anh cho rằng đó là ống thoát nước à? Sao anh lại nghĩ vậy?”.

Bob đáp, “À trông cũng giống mà. Phần thiết kế ấy”.

Bà ta nói, “Tôi không nghĩ mình từng trông thấy một cái ống thoát nước”.

“Có thể chị không phải kiểu người thích tự sửa chữa đồ lặt vặt trong nhà,” Bob nói. “Tôi đã thấy vài cái ống như vậy rồi. Chúng thú vị lắm, nếu chị thực sự chú ý.”

“À vâng.”

LUCAS GIẢI THÍCH họ không có thời gian xem hết các tài liệu ở ngân hàng. “Nhưng có vẻ như Ritter đang thu thập các tài liệu sẽ bảo vệ hắn, trong trường hợp Heracles vì lý do nào đấy quyết định bán đứng hắn,” Lucas nói. “Có rất nhiều hợp đồng về buôn bán vũ khí, bao gồm cả tên lửa phòng không, hàm ý rằng các thương vụ này là bất hợp pháp. Hoặc ít nhất là không chính quy.”

“Các anh định làm gì với chúng?” Chase hỏi.

“Chúng tôi định giao hết cho bà,” Lucas đáp, “tất cả luôn.” Chase khẽ nở nụ cười mỉm lộ vẻ thỏa mãn. “Mục tiêu của chúng tôi là âm mưu ám sát Thượng nghị sĩ Smalls. Nếu người của bà giải quyết xong đống này bằng pháp lý - thật nhanh - và cho chúng tôi biết kết quả, chúng tôi sẽ dùng nó để đối đầu với hai kẻ có liên quan đến các chuyến hàng này. Chúng tôi cần làm chúng quay cuồng.

Sẽ phải làm thật nhanh, ngay lúc này, chúng biết bọn tôi đang tới gần, chúng đã chuẩn bị các luật sư cho những nghi phạm chính. Chúng tôi đã nói chuyện với hai người trong số chúng, và đều bị đuổi về... Bà biết rồi đấy."

"Cút mẹ mày đi ấy hả?" Chase đáp, khô khốc.

"Chính xác," Lucas nói. "Chúng tôi còn chẳng có đòn bẩy nào."

"Thế các anh muốn theo đuổi ai?" Chase hỏi. "Nêu cụ thể đi?"

"Bốn cái tên," Lucas đáp. "Bà biết hết rồi đấy: Claxson, Parrish, Moore và McCoy. Chúng tôi nghĩ mình có thể tóm cổ Moore ngay bây giờ, và chúng tôi hy vọng sẽ đúng quy định. Nếu bà xem bản đồ trong các tài liệu mã hóa..."

"Tôi có xem rồi. Cuộc phục kích cabin của Smalls."

"Chuẩn."

"Các anh có thể tóm hắn với lý do này, cùng động cơ suy diễn khác nhưng mong manh lắm," bà ta nói.

"Đó là lý do tại sao chúng tôi cần một ai đó khác đối địch với hắn. Đối địch với tất cả bọn chúng. Bà có thể tìm thấy người đó trong những tài liệu này." Anh vỗ vỗ nhẹ chồng giấy trước mặt Forte. "Nếu không chúng tôi sẽ phải bàn tới khả năng trấn áp một kẻ có thể tham gia tích cực vào ít nhất hai vụ án mạng, và có thể là ba vụ tùy thuộc vào ai là kẻ giết Ritter."

Chase nhăn nhó: "Tôi ghét phải làm chuyện này".

"Tôi cũng thế."

CHASE LẬT QUA các trang tài liệu, mở cặp tài liệu và rút di động ra, bấm hai số rồi nói, "Cậu xuống đây được không?".

Bà ta ngắt máy, nói với O'Conner và Forte, "Tôi sẽ phải nhờ trợ lý đếm tiền và đống xu vàng, rồi gửi biên lai cho các anh để hoàn thành hồ sơ." Bà ta quay sang Lucas. "Tôi sẽ bảo cậu ta sao chép toàn bộ tài liệu để anh có thể đọc. Đừng làm mất nhé. Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện tiếp, sau khi tôi có cơ hội tiêu hóa hết cái đống này".

Quay sang các đồng nghiệp mặc complet, bà ta nói, "Mọi người hãy giữ liên hệ với bất kỳ ai hẹn mọi người tối nay. Chúng ta sẽ

quay lại đây sau một lúc nữa".

Tất cả cùng gật đầu đồng ý.

Trợ lý của Chase thò đầu vào từ ngoài cửa; trông cậu ta giống hệt hình ảnh học viên tốt nghiệp ở Dartmouth, "Thưa sếp, sếp gọi em à?".

MẤT NỬA TIẾNG để sao chép các tài liệu, với sự giúp sức của hai thư ký nữa. Lucas thu lại hết các bản sao, chuẩn bị ra về cùng Bob và Rae. Lập hồ sơ số tiền kia thì mất nhiều thời gian hơn; không chỉ là kiểm đếm mà còn sao chụp không dùng mực ướt từng tờ tiền một, nhờ thế Cục Cảnh sát Tư pháp sẽ có hồ sơ giấy tờ đầy đủ về từng tờ tiền và tổng số tiền. Forte sẽ phải đợi. O'Conner đã ra về, trước khi chia tay ông ta nói, "Mọi người làm tuyệt lắm".

Lucas và Forte hẹn sẽ nói chuyện vào sáng hôm sau. Khi mọi người chuẩn bị ra về thì trợ lý của Chase lại thò đầu vào, nói, "Căn cứ theo chênh lệch giá mua-bán và tỷ giá hối đoái hôm nay, tổng số tiền là một triệu ba mươi lăm ngàn sáu trăm hai mươi đô. Và năm mươi hai xu".

"Cậu về nhà nghỉ được rồi," Bob nói.

Vừa quay về văn phòng khi công việc của thư ký đã xong xuôi, Chase bắt gặp họ tại tiền sảnh.

"Tôi muốn nói rằng tôi rất biết ơn những gì mọi người đã làm," bà ta nói. "Thực sự rất hữu ích. Chúng tôi từng cố gắng theo dõi hoạt động kiểu này, nhưng phần nhiều chúng đều diễn ra vô cùng kín đáo, được xem là tuyệt mật. Nhiều tài liệu bị mã hóa, hoặc chỉ đơn giản là bị tiêu hủy, rất khó cho chúng tôi tìm thấy điểm xâm nhập. Đây có thể chính là điểm xâm nhập đó. Đây là một thứ cực kì hữu ích."

"Đừng quên âm mưu ám sát," Lucas nói. "Mấy thứ kia có vẻ tốt đấy, nhưng rốt cuộc chúng chỉ tổ làm đầy trang nhất của tờ Post thôi."

"Chúng tôi hiểu mà. Ngày mai ta sẽ nói đến chuyện tóm cổ một số nhân viên của Heracles," Chase nói. "Nhưng cũng đừng mong chờ quá nhiều. Chúng tôi phải trải qua rất nhiều thủ tục tẻ ngắt. Tôi sẽ cố gắng đơn giản hóa sau cuộc nói chuyện với bạn của các anh, Phó giám đốc Mallard, nhưng tôi chả biết ông ta có quan tâm không."

“Bà cứ bảo nếu ông ta không quan tâm, tôi sẽ đạp thẳng vào mông ông ta,” Lucas nói.

“Được. Chắc chắn tôi sẽ nói thế,” Chase đáp, lần thứ hai nở nụ cười mỉm hiếm hoi.

21

Sau cuộc gặp gỡ giữa Lucas cùng các cảnh sát với FBI, Claxson kéo John McCoy và Kerry Moore vào phòng họp phía sau, đóng chặt cửa lại, rồi nói, "Chúng ta gặp rắc rối rồi. Có thể cả ba thằng chúng ta, nhưng đặc biệt là hai cậu đấy".

McCoy và Moore liếc nhìn nhau. Moore hỏi, "Chuyện gì thế?".

Hai người trẻ tuổi hơn trông rất giống nhau: Đều cao khoảng mét tám, người chắc nịch, lực lưỡng với hai bàn tay rám nắng và gương mặt khó đăm đăm. Trong khi McCoy có mái tóc vàng dâu thì Moore lại có tóc đen. Cách di chuyển của hai người trông giống cầu thủ chốt golf hai trong một giải lớn.

Claxson hít một hơi sâu rồi thở hắt ra, tỏ vẻ mệt mỏi giả tạo. "Là Davenport. Y đã quay lại đây..."

"Y bỏ rơi vợ à?" McCoy hỏi. "Thằng chồng tốt ghê."

"Vợ y về nhà rồi và đang phục hồi. Có một chuyên mục trên tờ St.Paul, tay phóng viên tên là Soucheray nói rằng anh ta đang nói chuyện với một tên cớm, và biết rằng giờ đây họ xem cái chết của Last là án mạng, chứ không phải tự sát."

Moore nói, "Chết tiệt. Làm sao...?".

"Cha phóng viên này bảo Last có tiền sử bệnh tim. Hắn không thể chạy hết nửa dãy phố được. Dù là kẻ nào đâm vào xe của vợ Davenport, hắn chạy suốt hai dãy phố - và chạy rất nhanh. Các cậu biết Jim chạy thế nào rồi đấy."

"Mẹ kiếp," McCoy nói. Anh ta đứng dậy, bước vòng quanh ghế, cào tay vào mái tóc, rồi lại ngồi xuống. "Có ai nói cho chúng ta biết đâu. Đó là thứ mà chúng ta cần được biết. Tin tình báo ngu dốt có thể giết chết chúng ta."

“Đúng vậy, Davenport quay về rồi, chuyện gì xảy ra tiếp theo hẳn các cậu đã biết. Jim Ritter bị giết. Chúng ta có được bản báo cáo giải phẫu từ các hồ sơ của bên pháp y...”

Claxson đẩy báo cáo qua bàn về phía McCoy. “Có vẻ như Jim bị trấn nước[19] rồi bị bắn ở khoảng cách gần, trúng tim. Bị hành hình. Hắn đang nhìn thẳng vào nòng súng thì chúng bóp cò.”

[19] Hình thức tra tấn mà nạn nhân bị trói chặt và bị dội nước vào mặt, làm ngạt thở và hít nước vào phổi, gây cảm giác tương tự khi sắp sửa chết đuối.

Moore hoài nghi. “Ông nghĩ Davenport và mấy tên cớm kia làm thế à?”

“Không có bằng chứng. Tất cả những gì chúng ta biết là Jim biến mất và rồi xuất hiện tại một hố rác. Tuy nhiên ban đầu hắn bị tra tấn, đó là lúc Davenport ở đây và y là kẻ sát nhân. Y đã giết gần mười thằng khi còn làm cớm, vài vụ trong số này vẫn còn rất đáng nghi. Y luôn xử lý mọi việc theo kiểu cứng rắn, điều đó giải thích cho vài vụ... Quan trọng là giết người không phải là chuyện khiến y lo lắng.”

“Chúng ta đã phạm sai lầm khi đuổi theo vợ y,” Moore nói với McCoy. “Hồi tôi kết hôn, nếu kẻ nào muốn làm hại Jeannie, chắc tôi sẽ giết chết hắn mất.”

McCoy cười toét, rồi nói, “Thật may cho chàng trai đó, hắn chỉ ngủ với cô ta thôi”.

“Chết đi,” Moore đáp, nhưng cười to. Rồi anh ta nói với Claxson, “Có lẽ đã đến lúc tìm việc ở chỗ khác rồi. Như Niger chẳng hạn. Biến mất khoảng hai năm”.

Claxson nói, “Cũng là một lựa chọn. Lựa chọn khác nữa đó là loại bỏ Davenport. Chẳng ai muốn làm thế cả vì sẽ thu hút sự chú ý, nhưng Davenport là kẻ duy nhất có thù oán... cá nhân... đủ sâu nặng để theo vụ này đến cùng”.

Moore ngờ vực. “Thế nếu găm vào tim y một viên 338 cách đó sáu dãy phố thì sao? Sẽ thu hút sự chú ý - mà kiểu gì bọn mình chả bị săm soi...”

Claxson lắc đầu. “Không thể khử y theo cách chuyên nghiệp được. Phải tìm cách khác. Một tai nạn, một vụ trấn lột, bất kỳ cái gì. Chúng ta vẫn đang nghĩ đến chuyện ép y phải thoái lui khoảng

hai tháng, để chúng ta có thể thoát khỏi chuyện này."

McCoy và Moore lại nhìn nhau, McCoy nói, "Vậy nếu y chỉ bị ốm - ý tôi là ốm thật sự ấy thì...".

"Cậu biết cách làm y bị ốm à?" Claxson hỏi.

"Không, nhưng người khác thì có," McCoy đáp.

Moore lắc đầu. "Vớ vẩn. Chúng ta không biết làm đâu. Vấn đề ở chỗ, chúng ta khử người phụ nữ trong hồ sơ đó, người đi cùng xe với Smalls. Nếu chúng ta có bị bắt hay bị nhận diện, thì cũng chỉ như đáy bể mò kim. Còn nếu chúng ta giết y, chúng ta chỉ làm thế khi đã có kế hoạch đào tẩu. Tôi sẽ không náu mình trong cái khách sạn chết tiệt nào đó mà chẳng có thông tin tình báo rõ ràng, chẳng biết các máy quay nằm đâu, rồi suy nghĩ cái ý tưởng ngu ngốc nào đó như đầu độc y bằng khí gas, hay giết y bằng bệnh thủy đậu hay sao đó."

McCoy đáp, "Cậu nói đúng".

Moore nói với McCoy: "Tôi đang nói Niger kìa". Anh ta nhìn Claxson. "Trừ phi hai người tìm được chỗ tốt tại Syria, hoặc ở cùng bọn người Kurd."

Claxson nói, "Chúng ta đang nói về Nhà Trắng. Chúng ta đưa mụ vào đó, mụ biết rõ chúng ta biết cái gì, chúng ta có thể có được mọi thứ mình muốn. Bất kể cái gì. Anh muốn mười triệu đô hả? Không thành vấn đề. Hai mươi triệu đô hả? Cũng không thành vấn đề luôn".

"Trừ phi mụ biết thêm hai thằng nữa như chúng ta để giải quyết vấn đề," Moore nói.

Claxson lắc đầu. "Nằm mơ đi. Tiền thì dễ thôi. Giết chết tất cả chúng ta sẽ khó hơn đấy. Và nguy hiểm nữa."

Họ ngồi nhìn nhau thêm một lúc nữa.

Claxson đứng dậy, cầm báo cáo giải phẫu lên và nói, "Nghĩ cách đi. Tôi cũng sẽ cố gắng tìm hiểu. Trong trường hợp xấu nhất, chúng tôi sẽ cấp cho các anh một lọ thuốc sốt rét để các anh biến mất".

Claxson tiến thẳng ra cửa, nhưng trước khi ông ta đi, McCoy nói, "Này. Jim có thằng em trai song sinh. Một kẻ khá quyền lực đúng không? Hắn như là thiếu tá hay là trung tá rồi, có làm việc trong

đội Delta không? Tôi nghĩ bọn họ gắn bó lắm, anh em trai...".

"Trung tá," Claxson đáp.

"Nếu chúng ta xúi hắn khử Davenport thì sao? Hắn bị bắt... chẳng liên can gì đến tụi mình hết."

Claxson cắn môi, suy nghĩ rồi nói, "Có thể. Thậm chí hẳn sẽ chẳng cần phải giết y, chỉ cần dọa cho y sợ chết khiếp hay làm gì đó. Bất kỳ điều gì làm chậm lại chuyện này, giảm nhiệt đi, để tất cả mọi người tiếp tục sống".

"Làm sao chúng ta biết khi nào hắn đến đây? Tên trung tá ấy?"

Claxson nhún vai. "Chúng ta sẽ kiểm tra xem liệu bố mẹ Jim có được thông báo không. Tôi nghĩ là có, nên chúng ta sẽ gọi cho họ đề nghị họ bay đến đây. Nguyện vọng của Jim là muốn được hỏa táng, và chôn cất tại Arlington, sẽ mất một thời gian để thu xếp. Chúng ta đề nghị lo khâu giấy tờ tại Arlington, tuy nhiên việc hỏa táng chỉ có thể diễn ra sau khi bên pháp y trả xác về. Mà người thân của thằng trung tá hẳn sẽ biết hắn đến đây khi nào và sẽ ở đâu. Chúng ta gửi thông báo ngắn gọn cho hắn... khiến hắn chĩa mũi dùi vào Davenport. Nếu không chịu làm gì thì sẽ chẳng xảy ra chuyện gì hết."

"Thật khó tin rằng sẽ chẳng xảy ra chuyện gì," McCoy nói.

"Hắn không phải một trong số chúng ta," Moore nói. "Hắn không suy nghĩ giống chúng ta. Cậu không thể đoán trước được."

"Thế nếu một trong chúng ta... làm gì đó, nhưng trông giống như thằng trung tá này làm thì sao?" Claxson hỏi.

McCoy lắc đầu. "Đừng làm thế. Nếu xóa sổ Davenport, hắn sẽ nắm lấy cơ hội của mình. Nhưng tôi không đẩy một người vô tội bao năm làm bạn với gió cát phải vào tù đâu."

Moore giơ tay lên đập tay với McCoy.

Claxson lắc đầu rồi bỏ đi - ra đến tiền sảnh ngoài cửa, ông ta gọi với vào, "Tôi sẽ nói chuyện với thằng trung tá".

KHI ÔNG TA ĐI RỒI, Moore đứng dậy bước ra cửa, nhìn quanh hành lang để chắc chắn Claxson đã đi hẳn, đóng cửa lại rồi ngồi xuống. Anh ta rướn người sang McCoy ngồi bên kia bàn, và nói, "Anh bạn, chúng ta phải rời khỏi đây. Chuyện này sẽ không ổn

đâu, không còn cách nào khác đâu".

"Tôi nghĩ chúng ta còn chút thời gian..."

Moor lắc đầu. "Không đâu. Nếu chúng ta khử tên cớm đó, mọi thứ sẽ chỉ tồi tệ thêm. Nếu thằng trung tá kia giết thằng cớm, chúng ta sẽ vẫn bị mắc tội. Chúng ta bị mắc kẹt với cái mớ hỗn độn bậc nhất thế giới này rồi."

"Nhưng nếu chúng ta vượt qua được, thì phần thưởng - Nhà Trắng..." McCoy bắt đầu.

Moore ngắt lời: "Nếu chúng ta biến mất, còn mụ ta lên làm tổng thống, chúng ta vẫn có thể quay về lĩnh thưởng mà. Với những gì chúng ta biết..."

"Cậu cố gắng tống tiền ả tổng thống chết tiệt đó, bọn Heracles chết tiệt và thằng quân nhân chó chết đó, cả CIA nữa và cậu nghĩ mình sẽ được thưởng hẳn một văn phòng trong Nhà Trắng ấy hả? Cậu có bị điên không?" McCoy hỏi.

"Chúng ta làm được mà. Chúng ta có thời gian để suy nghĩ xem nên làm thế nào." Moore rướn người sang bên kia bàn, sát mặt McCoy, hạ giọng xuống thành lời thì thầm gần như không thể nghe thấy, rồi hỏi, "Cậu muốn biết điều tồi tệ nhất là gì không? Điều tôi cho rằng mình đã tìm ra?"

"Tôi có muốn biết không đây?" McCoy hỏi nhỏ.

Moore tiếp tục thì thầm. "Tôi không nghĩ tên cảnh sát tư pháp đã giết Jim. Tôi nghĩ kẻ nào đó ở đây đã ra tay. Có thể là Claxson. Có thể là Parrish. Cậu có biết chúng luôn nói chuyện về súng ống như thế nào không, rằng chúng làm chuyện này ở đây, làm chuyện nọ ở kia ra sao không? Khi chúng ta không còn giá trị lợi dụng với chúng nữa..."

"Ôi trời."

"Tôi sẽ kể cho cậu nghe chuyện khác. Tôi mất cả buổi sáng gói ghém," Moore thì thầm. "Tôi kiếm được hai hộ chiếu ngon lành và đã mua vé tới Bogota. Từ đấy tôi sẽ bay tới Rio rồi sang Nam Phi, trên đường đi tôi sẽ mua râu giả, và rồi tôi sẽ đi về phương bắc. Niger, Nigeria, Libya - có hai công ty khai mỏ ở tận Congo sẽ tiếp nhận chúng ta... có một công ty vận chuyển ngoài Perth cần thuê các nhân viên an ninh hộ tống tàu của họ lên bờ biển phía đông châu Phi, để bảo vệ họ khỏi cướp biển. Tiền nong không thành

vấn đề, trên tàu cậu sẽ không phải tiêu một xu nào cả, và cậu sẽ không đi qua bất kỳ cửa kiểm tra hộ chiếu yêu cầu nhận dạng khuôn mặt nào cả."

"Ricky làm cho mấy hãng tàu bè đấy. Hắn bảo việc này chán thấy mồ," McCoy nói.

"Ricky nào phải trải qua những rắc rối như chúng ta đâu," Moore đáp.

McCoy ngả đầu ra đằng sau, nhìn lên trần nhà. "Để tôi suy nghĩ đã."

"Tối nay tôi sẽ đi," Moore nói. "Tôi rủ cậu theo cùng. Tôi xem rồi; trên máy bay còn vài ghế trống đấy. Chúng ta có thể mua vé cho cậu trên đường đi. Chuyến đi sẽ rất dài và cậu có thể giúp được tôi."

"Cậu định đi xa đến đâu?"

"Đến khi nào cậu ngồi lên xe tôi mới nói," Moore đáp. McCoy cáu tiết, gắt lên, "Cậu sợ tôi phản thùng à?".

Moore đáp, "Hạ giọng xuống. Trời ạ, cậu chẳng hiểu tôi nói gì cả. Tôi bảo rằng nếu mọi thứ không ổn - và đúng là như thế kể từ khi chúng ta lao xe vào Smalls - chúng ta có thể phải mang tội giết người. Quái quỷ vậy đấy. Với tất cả những gì đã xảy ra, nó có thể biến thành vụ án cấp liên bang, và đặc vụ liên bang sẽ nhúng tay vào. Tôi đã tin tưởng giao phó mạng sống của mình cho cậu, nhưng nếu chúng nói rằng, 'Hoặc kể bọn tao nghe về Moore, hoặc bị trói và ăn một viên kẹo đồng,' tôi không chắc 100% cậu sẽ làm gì sau đó".

"Cảm ơn nhiều, bạn hiền," McCoy nói.

Moore mệt mỏi thở hắt ra, rồi nói, "Tôi tin cậu nên sẽ cho cậu biết một tin quan trọng. Tám giờ tối nay xe tôi sẽ lăn bánh rời nhà. Tôi không thể đợi lâu hơn được vì còn phải lái xe. Tôi bỏ lại toàn bộ đồ nội thất và mọi thứ khác không thể cho vào két an toàn. Nếu cậu không muốn đi cùng tôi, hãy lập một tài khoản Gmail mới, và khi tôi đến được nơi mình cần, tôi sẽ gửi tin nhắn cho cậu - nếu cậu vẫn không bị ai theo dõi".

"Để tôi suy nghĩ đã nhé," McCoy đáp.

22

Lucas, Bob và Rae dành cả buổi tối ở phòng Bob, xem hết bản sao in bằng máy Xerox các tài liệu được tìm thấy trong két an toàn của Ritter, cũng như các tài liệu mã hóa tìm được trong laptop của hắn. Chúng chủ yếu gồm các vận đơn, cùng các thư viết tay của McCoy về nội dung của những chuyến hàng và tên người nhận. Ngoài ra là các tấm ảnh của những người mặc quân phục, hoặc nửa quân phục, có vẻ như chụp lén bằng di động.

Họ rời phòng lúc mười giờ. Lucas vừa quay về phòng mình đi vệ sinh, thay giày và bật ti vi lên thì nghe thấy tiếng gõ cửa, nhưng là âm thanh phát ra từ căn phòng cuối hành lang, nơi anh từng ở đêm đầu tiên.

Anh bước ngang phòng, nắm chặt khẩu súng ngắn tự động PPQ trong tay, nhẹ bước tới gần cửa, bỏ viên đạn giấy ra khỏi mắt thần rồi nhòm ra ngoài. Một phụ nữ tóc đen đang đứng trước cánh cửa bên kia. Anh không thể nhìn thấy rõ hơn vì cô ta thấp, không cao quá mét sáu.

Anh vặn núm mở cửa bằng tay trái, tay phải vẫn nắm chắc khẩu PPQ, không ngó đầu ra ngoài - nếu đây chỉ là nhân viên khách sạn, anh không muốn làm cô ta sợ hãi. Bị giật mình, cô ta quay ngoắt lại, anh thấy cô ta không có mũi hay miệng, chỉ có đôi mắt đen và lông mày đen. Khi nhận ra trên mặt cô ta là chiếc mặt nạ ngụy trang quân sự dùng trên sa mạc, cùng khẩu súng ngắn gắn ống giảm thanh trông rất quái lạ đang giơ lên, anh đóng sầm cửa lại ngay lập tức, ngã ngửa xuống sàn khi những viên đạn đầu tiên xuyên qua cánh cửa.

Anh lăn tròn sang bên phải, hướng đến cánh cửa phòng tắm, bắn trả lại một viên, đáp lại là ba viên đạn xé gió bay từ ngoài cửa ra vào. Khi đã yên vị trong phòng tắm, anh bắn trả lại một viên nữa. Những phát súng từ ngoài bắn vào nghe khá to, mặc dù tiếng nổ đã bị hạn chế do các ống giảm thanh nhưng không loại bỏ được

hoàn toàn. Ngược lại, những phát súng bắn ra mới thực sự đinh tai nhức óc. Tiếng súng bên ngoài im bặt, rồi anh nghe thấy tiếng cửa đóng sầm lại, anh nghĩ cô ta có thể đang bỏ chạy.

Anh quỳ xuống, sẵn sàng nhả đạn, khẽ mở cửa, nhận thấy hành lang vắng tanh. Anh đứng thẳng dậy, bước nhanh ba bước và nghe thấy có thể là mười lăm phát súng liên thanh gắn giảm thanh ở sảnh chính, tiếp theo là ba phát đạn súng ngắn bắn nhanh chói tai, tiếp tục một tràng liên thanh nữa, rồi mọi thứ bỗng câm bặt.

Anh khẽ mở cửa ra tiền sảnh. Bob hét lên, "Lucas! Lucas!". Lucas hét trả lại, "Hai người có sao không?".

"Chúng tôi không sao. Cô ta ở dưới nhà."

Lucas bước vào tiền sảnh và trông thấy Bob đi chân trần, mặc áo thun và quần đùi đấm bốc màu trắng. Cậu ta đang chĩa súng xuống hành lang, anh nhìn qua cậu ta về phía lối thoát hiểm. Vài giây sau, Rae, đang trùm khăn tắm, lao vào hành lang với khẩu súng ngắn trên tay. Thấy hai người đàn ông cô hét lên, "Hắn đâu rồi?".

Bob và Lucas cùng nhau hét trả lại, "Là phụ nữ. Ở dưới nhà".

Rae và Bob bắt đầu chạy về phía cầu thang, Lucas đuổi theo sau và họ quát lên, "Không, không, không, Bob, đứng lại!".

Họ vẫn chạy tiếp, Bob ngoảnh lại hét qua vai, "Cô ta sẽ bỏ trốn mất".

"Dừng lại, dừng lại, mẹ kiếp!"

Họ bối rối, chạy chậm lại khi Lucas bắt kịp và nói, "Hai người thực sự muốn chạy cầu thang bộ xuống tóm tên sát thủ có súng máy à?".

Bob và Rae nhìn nhau, Rae đáp, "Có lẽ là không".

"Dù gì cô ta cũng thoát rồi," Lucas nói. "Cô ta có một khẩu súng ngắn giảm thanh và một súng máy. Dân chuyên nghiệp đấy, chuẩn bị sẵn cả đường thoát rồi. Hãy đi xem có ai bị thương không, tìm hiểu có nhân viên an ninh nào kịp quay lại cảnh vừa rồi không."

"Gọi luôn anh chàng Russell của anh xem ai sẽ bồi thường cho cái

đống này đây," Rae nói, vẫy tay xuống hành lang.

Lucas nhìn theo, thấy tấm thảm đầy bụi vữa và các bức tường cách âm lỗ chỗ vết đạn, thêm nhiều lỗ hổng nữa trên bức tường phía cuối tiền sảnh. Một người đàn ông thò đầu ra từ trong phòng, thấy ba người mang súng liền đóng sầm cửa lại.

Bob đang nói rất nhanh, như thể đang chịu tác động của adrenaline. "Cô ta có một khẩu MP9. Là súng hiếm. Trước đây tôi mới chỉ thấy một khẩu. Cô ta giắt nó vào băng đeo dưới áo khoác. Tôi thấy nó trồi lên liền nhảy lùi lại, cô ta bắn nát cánh cửa. Tôi bắn ba phát xuống hành lang mà không kịp nhìn, hy vọng bắn trúng cô ta." Cậu ta nhìn xuống tấm thảm. "Không có máu. Khi cô ta bắn loạt đạn thứ hai, tôi nghe tiếng cô ta dùng chân đá cửa..."

"May thật," Lucas nói. "Cô ta tưởng rằng tôi đang ở trong căn phòng ban đầu..."

"Phải gọi cho cảnh sát ngay đi," Rae nói, "nếu không đến lượt họ mang súng máy đến đây, và cho rằng chúng ta là những kẻ duy nhất quanh đây xứng đáng ăn đạn".

"Chuẩn," Lucas nói. "Cứ làm vậy đi."

Một cánh cửa nữa bật mở, một người phụ nữ nhìn quanh hành lang và hét lên, "Chuyện gì thế này?".

"Bà không sao chứ?" Lucas gọi.

Bà già không sao. Bob mặc quần dài vào rồi cùng Lucas chạy xuống hành lang, gõ cửa các phòng xem có ai bị thương không. Mọi người đều ổn.

LUCAS KHÔNG RÕ có bao nhiêu cảnh sát D.C. xuất hiện, nhưng có vẻ gần ba mươi người, bám theo sát gót một nhân viên an ninh đang làm nhiệm vụ. Khẩu súng tự động là thứ cuốn hút họ nhiều nhất, khiến họ nghĩ đến tấn công khủng bố. Họ còn nhận được hơn hai mươi báo cáo về vụ đấu súng cả trước khi Rae gọi, cô đã gọi đến 911 báo rằng có các cảnh sát tư pháp tại hiện trường, và theo họ biết thì không có ai bị thương.

Lucas gọi cho Forte. Anh ta lắng nghe câu chuyện rồi nói, "Vụ này chính thức vượt khỏi tầm kiểm soát. Nó chính thức điên loạn rồi. Giờ thì nó là đống giấy tờ khiến chúng ta đau hết cả não".

"Mai gặp sau nhé," Lucas nói. "Giờ thì có vẻ chúng tôi phải thức

đêm cùng cảnh sát D.C. rồi."

"Còn cả FBI và DHS nữa. Anh không thể nổ súng ở Watergate mà không bị người ta sờ gáy."

NĂM GIỜ SÁNG, Bob và Rae tập hợp lại trong phòng của Lucas. Anh nói, "Cô ta đeo mặt nạ ngụy trang; tôi từng thấy nó trong các bức ảnh chụp binh lính Mỹ tại Iraq. Tôi chỉ có thể nhìn thấy đôi mắt và dáng người cô ta, nhưng tôi nghĩ mình từng thấy cô ta rồi".

Rae: "Ở đâu?"

"Cô gái trong bức ảnh tại nhà của Ritter. Trong ảnh cô ta quay mặt đi bởi vì đang bị ai đó chụp lén."

"Ý anh là... cô ta cùng nhóm Heracles à?"

"Tôi không biết, nhưng cô ta biết rõ mình đang làm gì," Lucas nói. "Nếu cô ta tìm đúng phòng, có lẽ giờ này tôi đã tiêu rồi."

Bob gật đầu, quay sang Rae, "Cô biết thế nghĩa là gì không? Không còn phòng thượng hạng nữa, không còn phòng xịn nữa đâu. Chúng ta quay về Motel 6 thôi".

"Tôi còn chả muốn nghĩ luôn," Rae nói, run rẩy, vòng tay ôm lấy người. "Hạng du lịch - Bước chân nhục nhã."

"Chưa đến mức đó đâu," Lucas nói. "Nhưng tôi thấy lo lắm."

SÁNG HÔM SAU JANE CHASE không gọi điện - bà ta đã cảnh báo trước có thể sẽ như vậy. Lucas, Bob và Rae bị dựng khỏi giường lúc chín giờ, tham dự cuộc thẩm vấn với ba người của Cục An ninh Nội địa, cùng với một cảnh sát D.C. và hai đặc vụ FBI. Đến trưa họ mới ra về, sau khi đã khai thác mọi thứ mà Lucas, Bob và Rae biết vào lúc mười giờ, tuy nhiên họ cứ nhai đi nhai lại mãi chủ đề này suốt hai giờ đồng hồ sau đó.

"Xin lỗi, nhưng mấy người này cứ muốn nghĩ đó là tấn công khủng bố," Rae nói.

"Nếu không thi thoảng xảy ra mấy vụ khủng bố, những người này làm quái gì có việc mà làm?" Bob hỏi.

"Nói hay đấy," Lucas đáp.

Một giờ chiều, Lucas gọi vào số văn phòng của Chase, nhưng không ai nhấc máy, anh để lại tin nhắn rất dài về trận đấu súng tại

Watergate. Họ gọi bánh sandwich tại một ga tàu điện ngầm rồi ăn trong phòng Lucas.

"Đêm qua anh có thấy các phóng viên ngoài đó không?" Rae hỏi. "Chúng ta lên hẳn bản tin thời sự quốc gia rồi đấy. Khéo giờ còn đang chường mặt lên khắp CNN và Fox cũng nên."

Lucas bật ti vi lên, chuyển sang các kênh thời sự. Sau lần chuyển thứ ba anh thấy một phóng viên, đang đứng bên ngoài Wategate nói chuyện với một phụ nữ đã nghe thấy hoặc nhìn thấy cái gì đó. "Chúng la hét toàn tiếng Ả Rập, rõ mồn một, Allahu Akbar..."

"Ôi trời ạ," Rae nói. Lucas tắt ti vi.

"Cục An ninh Nội địa sẽ xử lý vụ này," Lucas nói. "Hoặc phòng PR của họ."

HỌ NÓI CHUYỆN về các tài liệu trong két an toàn của Ritter rồi kết luận rằng mặc dù có thể có hoạt động phi pháp nào đó diễn ra tại Heracles, chúng cũng không trực tiếp giúp họ trong cuộc điều tra vụ của Smalls. "Nói ngay mấy tài liệu này thôi, để hiểu được chúng, tôi cần nhiều thông tin hơn nữa. Ý tôi là từ ngữ thì tôi hiểu, nhưng tôi không biết chúng nói về cái gì. Nếu anh biết chúng vận chuyển hai mươi thùng SAWs hoàn toàn tự động đã qua sử dụng/còn dư thì anh có hiểu không? Chúng có phi pháp không? Tôi không biết," Rae nói. SAWs, vũ khí tự động cấp tiểu đội, tức là các súng máy nhẹ giắt ngang lưng. "Thực tế việc Ritter giữ lại các tài liệu này cho thấy có chuyện không ổn, còn lý do nào khác để hắn làm thế không? Nếu tất cả đều hợp pháp, thế thì chẳng có gì khác biệt giữa việc vận chuyển một khẩu SAW với vận chuyển một bánh sandwich pho mát nướng."

"Có chuyện không ổn thật đấy," Bob nói. "Thề luôn. Đó là lý do tại sao Jane Chase nói rằng họ từng cử chuyên gia theo dõi." Một lúc sau, cậu ta nói với Rae. "Tôi muốn có được một trong những khẩu SAW này trong túi đồ nghề của chúng ta. Còn nhớ thằng bợm rượu Willard làm khổ bọn mình bằng khẩu 25 không? Hãy nghĩ đến chuyện bước ra ngoài đó với một khẩu SAW, tụi mình sẽ cho con xe mooc chết tiệt của hắn nát luôn."

Cả hai cùng phá lên cười khi nghĩ đến cảnh đó. Lucas lắc đầu rồi nói, "Lạy Chúa tôi, hai người chú ý bảo ban nhau đi nhé".

ĐIỆN THOẠI CỦA LUCAS ĐỔ CHUÔNG. Anh lấy nó ra khỏi túi, nhìn màn hình và nói. "Mới nhắc Tào Tháo, Tào Tháo đến luôn này."

Lucas bật loa ngoài, cả ba cùng cúi xuống nhìn điện thoại khi Chase bắt máy. “Chúng tôi đang xử lý các tài liệu. Chúng tôi có thể kiện Heracles tội xuất khẩu vũ khí trái phép,” bà ta nói. “Chúng gồm các giấy chứng nhận người dùng cuối cấp cho các khách hàng được phép dùng - hầu hết là các chính phủ quốc gia, cùng một số đơn vị dân quân tại Bắc Phi - tuy nhiên nhân viên bên Heracles lại giao vũ khí đến nhiều người mua khác cùng lúc, gồm cả vài nhóm nằm trong danh sách FTO của chúng tôi.”

“Danh sách FTO là gì?” Bob hỏi.

“FTO là từ viết tắt của Tổ chức khủng bố nước ngoài,” Chase đáp. Bà ta nói các danh sách này được lưu trữ ở Bộ Ngoại giao Mỹ.

“Bà tính sẽ làm gì?” Lucas hỏi.

“Các tài liệu có nhắc đến Heracles, Flamma và Inter-Core Ballistics, tất cả đều liên kết với nhau. Chúng tôi có thể tóm chúng ngay bây giờ và cố gắng khiến chúng phát điên lên. Chúng tôi đang định làm thế. Ngay hôm nay. Muốn mời anh tham gia cùng; hai trong số những kẻ được nhắc đến là McCoy và Moore, những kẻ mà anh muốn bắt để phục cuộc điều tra vụ của Smalls mà anh đang làm.”

“Không có ý xúc phạm - nhưng FBI đúng là quá nhanh, quá nguy hiểm,” Rae nói.

“Tôi hiểu mà, nhưng cô nói đúng. Đối với chúng tôi thế này đúng là nhanh thật,” Chase đáp. “Chúng tôi gặp chút rắc rối. Hai trong số những tài liệu quan trọng nhất, những vụ án rõ ràng nhất, sẽ bị áp đặt quy chế thời hiệu trong vòng vài tuần. Rất tiếc nhưng đành chịu thôi. Thế nên hôm nay chúng tôi sẽ tóm McCoy và Moore cùng ba tên nữa, thẩm vấn riêng từng tên một, dùng các lời khai của chúng, nếu có, để mở cuộc tấn công vào Heracles, Flamma và Inter-Core vào sáng mai. Nói thẳng nhé, chúng tôi đang tính đến khả năng buộc tội giết người, mục tiêu các anh đang theo đuổi, để ép những kẻ chúng tôi bắt ngày hôm nay khai ra vụ buôn lậu súng ống. Hiện chúng tôi đang đợi cả lệnh bắt lẫn lệnh khám xét căn hộ của chúng.”

Lucas: “Chờ đã... Bà đừng hứa cho chúng hưởng luật miễn trừ đấy nhé.”

“Không. Với vấn đề này thì không, gần như là không bao giờ,” Chase đáp. “Tuy nhiên các tài liệu này mở ra khả năng toàn bộ vụ buôn bán vũ khí phi pháp này sẽ bị giám sát cực kì chặt chẽ.

Chúng ta đang nói đến hàng trăm, có thể là hàng ngàn người đã bỏ mạng."

"Ôi Chúa ơi," Lucas đáp. "Bà có cho Mallard biết tất cả chuyện này không?"

"Có, và ông ta đứng về phe chúng ta," Chase đáp. "Ông ta nghĩ tất cả các anh rất tuyệt vời, nhưng có nói một câu và tôi xin trích nguyên lại, "Đưa tôi chỗ súng, mẹ kiếp Davenport." Từ đó là ông ta nói, không phải tôi."

Lucas nói, "Tôi hiểu, nhưng vẫn phải phản đối cô mấy chuyện". "Chúng tôi sẽ nói chuyện với giám đốc của anh," Chase nói.

"Còn tôi sẽ nói chuyện với Thượng nghị sĩ Smalls," Lucas đáp.

Chase nói, "Lucas, làm ơn, nghe tôi - mà không, tôi đề nghị anh - nếu anh muốn phản đối lại quy trình này cũng được. Nhưng làm ơn đừng làm gì cho đến ngày mai. Xin anh đấy! Chúng tôi đang giám sát cực kỳ chặt chẽ mấy tên này, đã có kế hoạch bắt giữ sau khi chúng hết giờ làm việc vào chiều hoặc tối nay, để chúng không kịp cảnh báo cho đám người ở Heracles. Chúng sẽ yêu cầu gọi luật sư, nhưng khi bắt đầu thẩm vấn, chúng tôi sẽ tận dụng những gì mình có để tấn công Heracles. Nếu anh công khai toàn bộ chuyện này trước khi chúng tôi xin được lệnh, các văn phòng Heracles tối nay sẽ đốt pháo ăn mừng đấy. Anh đợi thêm một ngày nữa cũng có chết đâu".

Lucas suy nghĩ rồi đáp, "Thôi được rồi. Tôi sẽ không nói chuyện với bất kỳ ai cho đến khi cuộc tấn công của bà xong xuôi".

"Cảm ơn anh. Chúng tôi... biết ơn anh. Trong vòng một tiếng hoặc hơn sẽ có người gọi cho anh khi chúng tôi chuẩn bị tấn công."

"Bà sẽ tham gia các vụ bắt bớ chứ? "

"Không, tôi chỉ quan sát thôi."

"Hẹn gặp bà tại đó," Lucas nói.

BOB NÓI, "Tốt rồi, ta có thể làm gì đó. Những người này... tôi nghĩ chúng ta chẳng cần chuẩn bị nhiều lắm. Có thể nhét gì đó vào xe tải, nhưng về cơ bản là mặc thường phục thôi".

Rae gật đầu. Lucas nói, "Mang khẩu Glock của cậu đi". "Tôi còn ôm khẩu Glock đi ngủ cơ mà," Bob nói.

HAI TIẾNG SAU, trợ lý của Chase gọi, bảo rằng bà ta đang trên đường đến giám sát một nhóm theo dõi hành tung của McCoy để chuẩn bị bắt giữ. “Chúng tôi tin rằng McCoy sẽ rời Heracles vào khoảng bốn giờ chiều, và sẽ liên tục giám sát hắn cho đến khi có thể đón lõng hắn. Anh được thoải mái theo dõi. Bà ta biết anh còn rất quan tâm đến Kerry Moore, nhưng chúng tôi không thể định vị hắn. Tối nay chúng tôi sẽ thi hành các lệnh khám xét tại cả hai căn hộ của chúng.”

“Bây giờ Chase đang ở đâu?” Lucas hỏi.

“Sắp đến rồi. Bà ta sẽ có mặt trong xe liên lạc ở góc đại lộ Wilson và phố North Veitch. Nếu anh ngoặt ở góc phố trên đường Veitch, chúng tôi đã dành chỗ đỗ xe cho các thành viên trong nhóm.”

LUCAS LÁI XE, với Rae ngồi ghế hành khách, Bob ngồi ghế sau. Bình thường Lucas không thích đi cùng xe với các sĩ quan hành pháp, vì lúc nào cũng thế, tất cả mọi người đều sẽ muốn đến những nơi khác nhau. Trong trường hợp này, họ là một nhóm quan sát hơn là hành động, thế nên không có khả năng họ phải tách nhau ra.

Trên đường đi, Lucas nói, “Trợ lý của bà ta nói rằng họ dự kiến McCoy sẽ rời công ty vào khoảng bốn giờ. Tôi nghĩ họ đang tiến hành giám sát bằng điện tử hay sao đó”.

“Tôi tự hỏi Moore đang ở đâu,” Rae đáp. “Hy vọng không nằm trong hố rác.”

“Thậm chí đừng nghĩ thế,” Lucas nói.

XE CỘ đã đông nghịt khi họ băng qua sông Potomac tiến vào Arlington. Họ rẽ ngoặt ở góc phố Wilson trên đường North Veitch và trông thấy một dãy những chiếc sedan to và hai chiếc Chevy Yukon đỗ bên phải con phố, một người đàn ông mặc complet vẫy tay với họ từ chỗ đỗ xe rộng rãi ở đằng xa. Lucas tấp xe vào lề, xuống xe và trình thẻ: “Cảnh sát Tư pháp Mỹ đây, chúng tôi tới gặp bà Jane Chase”.

Ông ta gật đầu, rồi nói, “Được rồi. Chiếc Yukon trắng”.

Chase đang ngồi trên ghế hành khách, Lucas, Bob và Rae ngồi hết trên hàng ghế thứ hai còn trống. Lucas hỏi, “Tình hình sao rồi?”.

“Chúng tôi đang theo dõi năm tên: Luther Franklin, Ray Shelve, Arnold Buckram cùng hai tên mà các anh quan tâm, Kerry Moore

và John McCoy. Tôi rất lo lắng về tên Moore; chúng tôi đã hỏi vài người hay tám chuyện ở Heracles, hình như họ cũng chẳng biết hắn đang ở đâu."

"Bà đang theo dõi Heracles à?"

Chase quay sang liếc nhìn anh, rồi nói, "Chúng tôi có... vài nguồn tin mà".

"Hy vọng là hắn chưa ngỏm," Bob nói. "Chúng mà giết cả McCoy lẫn Moore, cảnh sát tư pháp chúng tôi sẽ nhức mông thực sự đấy, trời ơi."

Chase ngoảnh nhìn qua vai mình. "Gì cơ? Nhức mông á? Đó có phải là thuật ngữ bên tư pháp không đấy?" Dấu hiệu hài hước đầu tiên.

TÀI XẾ CHIẾC YUKON là một đặc vụ trẻ tuổi nghiêm túc đang đeo tai nghe earbud[20], khiến Lucas tự hỏi liệu các đặc vụ có dùng các thiết bị theo dõi khác tối tân hơn. Cậu ta nói, "Franklin sắp rời Heracles, McCoy sẽ đi về cùng hắn... Chúng đang nói chuyện... Chúng sắp tách nhau ra. Ben đi với Franklin, Clark đi với McCoy".

[20] Loại tai nghe nhét trong, phần củ loa chỉ có thể bám vào vành tai.

Chase nói với Lucas, "McCoy sẽ gặp luật sư của hắn tại quán cà phê Corner Bakery. Hắn hẹn gặp vào chiều nay và sẽ đi bộ từ văn phòng mình, như thể hắn không muốn bị nghe trộm. Chúng tôi có kế hoạch tiếp cận cả hai tên cùng một lúc. Ra tay bắt giữ McCoy và trao thư an ninh quốc gia[21] cho luật sư của hắn".

[21] Trát hành chính do chính phủ Hoa Kỳ ban hành để thu thập thông tin cho mục đích an ninh quốc gia. Thư này không yêu cầu sự chấp thuận trước từ thẩm phán.

"Tôi không hiểu thế nghĩa là gì," Lucas nói.

"Nó giống như án lệnh cấm tiết lộ. Lệnh này sẽ không cho phép ông ta mách nước cho Heracles, trong trường hợp ông ta có ý định đó. Về mặt hành chính chúng tôi có thể làm thế, tuy nhiên phải được đích thân giám đốc phê chuẩn. Đó là lý do tại sao hôm nay chúng tôi bị muộn. Phải mất một lúc lâu việc này mới xong. Viên luật sư - có tên là Roy Bunch - có thể thách thức điều này tại tòa, nhưng vào lúc ông ta làm thế chúng tôi đã nuốt gọn Heracles rồi. Bunch có chuyên môn rất rộng bao gồm cả một số luật hình sự, và chúng tôi hy vọng ông ta sẽ đồng ý đi cùng McCoy khi chúng tôi

tóm hắn."

"Quàn cà phê này ở đâu vậy?" Bob hỏi.

Chase lấy ngón cái chỉ qua vai mình. "Ở góc phố... Có một quán Dunkin' Donuts bên kia đường, quanh góc phố khác... Các anh biết đấy - vẫn còn thời gian hưởng thụ khi làm cảnh sát mà." Dấu hiệu hài hước thứ hai.

"Tôi có thể ghé qua làm hai chiếc bánh nhân thạch," Bob nói. Rae: "Có lẽ anh sẽ làm thế."

Tay đặc vụ trẻ thì thầm, "McCoy đang ngồi trong xe. Hắn tiến thẳng về hướng này".

Chase: "Hắn sẽ không có chỗ đỗ xe. Ngay sau khi hắn đến góc phố, một trong số các xe của ta sẽ rút đi nhường chỗ cho hắn. Khi hắn xuống xe, chúng ta sẽ ập vào bắt. Tiếp theo chúng ta xuống góc phố tìm luật sư của hắn. Nếu ông ta chưa tới, chúng ta sẽ chờ. Tuy nhiên văn phòng của ông ta ngay bên kia đường, thế nên ông ta sẽ có mặt đúng giờ".

"Vẫn còn kịp ăn bánh chứ?" Bob hỏi.

Chase: "Cậu nghiêm túc đấy à?"

"Nghiêm túc mà. Tôi sẽ lấy một túi rồi đợi ở góc phố. Bà có thể vẫy tay khi hắn đến gần. Rae có thể đợi phía đầu kia dãy phố. Phòng trường hợp hắn bỏ trốn và thoát được người của bà. Hắn là một tên khá cứng đầu đấy."

"Hắn sẽ không thoát khỏi tay chúng tôi đâu," Chase nói. "Chắc chắn hắn cũng không thoát được tôi hoặc Rae," Bob nói.

Chase nói, "Sao cũng được". Bob và Rae xuống xe, sau khi ra ngoài Rae nói với Bob, "Phần tôi bánh sô cô la nhé".

"Không vấn đề."

Họ tách nhau ra, nhanh chóng tránh xa khỏi xe Yukon. Nhìn hai người đi xa, Chase nói, "Nghiêm túc đối với họ cũng khó nhỉ".

Lucas đáp, "Nếu xảy ra chuyện, McCoy sẽ không thoát được đâu. Họ làm nghề này để kiếm sống mà. Rae khởi đầu là cầu thủ bóng rổ tại UConn. Có bằng lịch sử nghệ thuật. Bob là võ sĩ đấu vật ở bang Oklahoma và đứng thứ ba giải NCAA ở đại học, tức là cậu ấy

chỉ thua có một trận. Cậu ấy còn có bằng công tác xã hội nữa".

"Rõ rồi," bà ta nói.

HỌ NGỒI IM LẶNG trong vài phút, nhìn Bob bước tới góc phố tay xách một túi bánh Dunkin' Donuts. Cậu ta xuôi xuống phố North Veitch xa đến nỗi không thể nhìn thấy từ chiếc xe trên phố Wilson, rồi đứng đợi. Đầu kia dãy phố, Rae đang ngồi trên nắp capo một chiếc Mustang.

Tay đặc vụ trẻ lên tiếng, "Hắn xuất hiện rồi".

Một trong hai chiếc xe trước mặt họ, chiếc sedan lập tức rời chỗ. Chase nói, "Vào việc thôi".

Một chiếc Toyota 4Runner ngoặt ở góc phố, di chuyển chậm rãi. Chase nói, "Hắn đấy".

Nhận ra chỗ đỗ xe còn trống, McCoy đánh xe vào đó. Một lúc sau, khi hắn vừa xuống xe, các đặc vụ FBI trên mấy chiếc xe cả đằng trước lẫn đằng sau hắn cùng lúc nhảy xuống. Nhìn thấy họ, McCoy lặp lại chính xác những gì Lucas đã làm khi bị trấn lột bên ngoài tiệm may: chạy bán sống bán chết.

Một đặc vụ FBI lực lưỡng cố gắng chặn hắn lại trên phố, nhưng McCoy tung hỏa mù hai lần, rồi tung ra cú đấm giáng trúng mặt tay đặc vụ - cũng giống hệt như Lucas đã làm - không chút chần chừ, hắn quay đầu chạy về phía đại lộ Wilson, về phía Bob, theo sau là một nhóm đặc vụ FBI.

Bob đang đứng đó, môi trên hẳng còn dính vết đường bột, trên tay là chiếc bánh cắn dở. Chẳng buồn chú ý gì đến cậu ta, McCoy cố gắng chạy ào qua.

Bàn tay rảnh rang còn lại của Bob vung ra, giáng quả thôi sơn vào ngực hắn. McCoy ngã sấp mặt thành một đống trên vỉa hè, bàn chân nặng nề của Bob dẫm lên đầu hắn.

Ở ghế trước, Chase đáp, "Quả nhiên".

Vài giây sau, đám đặc vụ FBI tụ lại, hai người trong số họ cúi xuống người McCoy, bẻ quặt hai tay hắn ra sau lưng, còng lại rồi kéo hắn đứng dậy.

Bob vẫn cầm miếng bánh cắn dở trên tay. Chase nói, "Tôi sẽ không bao giờ gây lộn với người về nhất đâu".

“Đúng rồi đấy,” Lucas nói.

LUCAS, CHASE, RAE và tay đặc vụ trẻ tuổi đi bộ đến quán cà phê ở góc phố. Rae ăn nốt chiếc bánh sô cô la của cô, tay đặc vụ mang theo một phong bì. Tất cả cùng nhìn vào trong quán, Chase nói, “Ông ta đấy. Đang đứng xếp hàng đó”.

Luật sư của McCoy là người mảnh khảnh, hói đầu, nửa phần tóc còn lại bạc trắng, cắt ngắn. Ông ta đeo kính gọng vàng, mặc complet xám nhàu nhĩ, tay xách chiếc cặp đựng tài liệu. Ông ta kiên nhẫn xếp hàng sau hai người phụ nữ đang thảo luận về thực đơn với nhân viên đứng quầy. Chase giật giật tay áo ông ta, trình thẻ rồi nói, “Ông Bunch phải không? Tôi là Jane Chase đặc vụ FBI. Chúng tôi có thể nói chuyện với ông vài phút không?”.

Bà ta dẫn ông ta rời khỏi hàng người. Bunch hỏi, “Có chuyện gì thế?”.

Chase đáp, “Chúng tôi đã bắt giữ thân chủ của ông là John McCoy, đang tạm giữ anh ta trong chiếc xe đỗ ở góc phố. Chúng tôi xin gửi ông thư an ninh quốc gia.” Tay đặc vụ trẻ trao phong bì cho ông ta.

“Tôi biết nó nghĩa là gì,” Bunch nói khi nhận phong bì. “Nhưng tại sao?”

“Bởi vì thân chủ của ông bị tạm giữ vì vấn đề an ninh quốc gia. Chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu ông có thể quá bộ tới góc phố cùng chúng tôi, cho anh ta biết về các quyền của mình và tư vấn về việc anh ta nên làm tối nay. Chúng tôi muốn mang anh ta đi thẩm vấn.”

“Làm sao bà biết chúng tôi sẽ gặp nhau? Các người nghe lén tôi à?”

“Chúng tôi đã xin được lệnh nghe lén điện thoại của McCoy. Một trong các cuộc gọi của anh ta là vào số của ông. Nhưng thực sự chúng tôi không hề theo dõi ông.”

“Tốt hơn là không nên thế,” Bunch nói. Rồi ông ta tiếp lời, “John đâu?”.

“Ngay góc phố kia thôi,” Chase đáp, “như tôi đã nói. Ông có muốn uống cốc cà phê trước khi nói chuyện với anh ta không?”.

Bunch nhìn xuống đôi giày suy nghĩ, cuối cùng gật đầu. “Cũng được. Tốt hơn tôi nên uống một tách cà phê.”

23

Bốn nhóm hỏi cung khác nhau của FBI thẩm vấn McCoy cùng ba nhân viên Heracles khác bị bắt tối hôm đó, trong bốn phòng cỡ lớn chuyên dùng của FBI, Jane Chase sẽ qua lại giữa các phòng.

Lucas, Bob và Rae không được mời tham gia thẩm vấn, nhưng mỗi phòng đều được trang bị máy quay được giấu kín, họ theo dõi McCoy trên màn hình độ phân giải cao trong phòng theo dõi riêng.

McCoy được bác sĩ kiểm tra các chấn thương trên người sau khi lĩnh cú đấm của Bob, chỉ có vài vết bầm đang sưng lên, McCoy cũng thừa nhận mình không bị thương nặng. Các cuộc thẩm vấn chia làm hai phần, đầu tiên các nhóm sẽ đặt một loạt câu hỏi, sau đó Bunch và McCoy sẽ nói chuyện riêng trong một phòng họp kín đáo.

McCoy sẵn sàng xác nhận vài thông tin trong các tài liệu mà Ritter giấu giếm, nhưng không tình nguyện cung cấp thêm thông tin. Hắn cũng phủ nhận việc liên hệ đến vụ tấn công nhắm vào Smalls và Weather hoặc hai vụ giết người liên quan đến Whitehead và Last.

Khi được hỏi về cái chết của Ritter, hắn đáp, “Ai cũng biết rằng - Davenport - viên cảnh sát tư pháp ấy đã làm thế. Jim bị Davenport dìm nước sau đó hành hình vì hắn ta nghĩ Jim đã tấn công vợ mình”.

Đặc vụ thẩm vấn FBI nói, “Ritter không bị thẩm vấn. Không bị dìm nước. Anh ta bị bắn hai phát trúng tim, vài phút sau khi nói chuyện với Parrish”.

McCoy: “Tôi đã xem biên bản khám nghiệm rồi.”

“Tôi cũng vậy. Chẳng có dòng nào nói đến chuyện dìm nước vì nó

không xảy ra," tay đặc vụ nói. "Tôi không cho rằng những tài liệu này là do Claxson hoặc Parrish cung cấp cho anh, những người được hưởng lợi nhiều nhất từ cái chết của Ritter?"

McCoy ngả người ra đằng sau, liếm môi rồi hỏi, "Parrish ư? Parrish thì liên quan gì đến chuyện này?".

Tay đặc vụ đáp, "Chờ tôi một phút". Anh ta biến mất sau cánh cửa, bỏ mặc Bunch và McCoy trong phòng thẩm vấn. Vài phút sau, Chase thò đầu vào căn phòng nơi Lucas đang theo dõi cuộc thẩm vấn cùng Bob với Rae, và nói, "Lucas này, chúng tôi đang tính có thể lợi dụng anh cùng thẩm vấn McCoy. Chúng tôi muốn anh cho hắn nghe giả thuyết của anh về cái chết của Ritter".

Lucas gật đầu. "Được mà."

LUCAS vào phòng thẩm vấn, nơi tay đặc vụ kia đang đợi. Anh ta hỏi, "Anh có ý tưởng gì không?".

"Có. Cho hắn lý do để nổi điên."

Lucas theo tay đặc vụ vào phòng, McCoy ngước mắt lên, nhíu mày rồi nói, "Chào!".

Lucas nói, "Rất vui được gặp lại anh, John".

McCoy đáp, "Gì cơ?".

"Tôi nghĩ có thể cậu đã học hỏi kinh nghiệm của tôi lúc ở bên ngoài tiệm may đó để đối phó lại các đặc vụ FBI."

McCoy lắc đầu. "Tôi không hiểu anh đang nói gì. Anh đã giết Jim."

Ngồi xuống ghế bên phía đối diện McCoy, Lucas nói, "Có hai chuyện. Thứ nhất, cậu đã biết tôi là ai. Cậu chưa từng gặp tôi ngoại trừ lần bên ngoài tiệm may, trừ phi cậu từng xem ảnh hoặc từng theo dõi tôi. Làm sao cậu biết tôi là ai khi tôi bước qua cánh cửa kia?".

McCoy đáp, "Con mẹ mày".

Lucas nói, "Thứ hai, tôi không giết Jim Ritter. Ứng cử viên có khả năng nhất là Jack Parrish. Các ứng cử viên tiếp theo là cậu và Moore, bởi vì chúng tôi biết các cậu sẵn sàng giết người, và Ritter có thể bị xem như một mắt xích yếu. Chúng tôi đã định tóm hắn vì âm mưu ám sát Thượng nghị sĩ Smalls và giết chết Cecily

Whitehead. Hắn biết điều đó, nên có khả năng hắn đã đến tìm Claxson hoặc Parrish nhờ giúp đỡ. Một tên hoặc cả hai tên này đã quyết định cùng nhau giải quyết hắn".

"Chuyện vớ vẩn. Họ sẽ không..."

"Chắc chắn chúng sẽ làm thế," Lucas nói. "Chúng không phải là quân nhân như các cậu, mà là những kẻ ranh ma. Những kẻ giàu có. Những tên nghệ sĩ chết tiệt. Người bạn cảnh sát của tôi tại Minnesota gọi chúng là lũ đê tiện. Chúng sẽ không chỉ giết Ritter mà sẽ giết cả cậu. Nói cậu nghe này, John, nếu ngài Bunch xoay xở cho cậu được tại ngoại, nếu như tôi là cậu, tôi sẽ tránh xa, tránh thật xa những kẻ đó. Chúng sẽ khử cậu trong một nốt nhạc thôi."

McCoy lắc đầu, rồi quay sang Bunch, ông ta nhún vai.

Lucas nói tiếp, "Mà tôi nghĩ cậu đã biết hết những chuyện này. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cậu giấu cả một đống tài liệu và bằng chứng khác ở đâu đó, như biện pháp phòng ngừa nếu chúng muốn gây khó dễ cho mình. Giống như Jim Ritter đã làm".

"Jim không..."

"Chắc chắn hắn đã làm thế. Hơn một triệu đô và một đống tài liệu đủ sức treo cổ cả cậu, Moore và Claxson. Các đặc vụ liên bang ở đây không thích phải ra tòa mà không nắm chắc phần thắng đâu. Họ đã có được cậu - cậu sắp bị nướng chín rồi, anh bạn ạ - nhưng cậu vẫn có thể được hưởng khoan hồng nếu giúp đỡ họ."

"Anh đang muốn tìm kẻ phản bội à."

Đặc vụ thẩm vấn thở dài, nói, "John à, khi dùng những từ ngữ như 'kẻ phản bội', nghe như thể anh đang là người hùng chống khủng bố vậy. Đáng ngưỡng mộ ghê. Nhưng thực sự việc anh đang làm là bảo vệ một nhóm tội phạm giết người đấy".

Anh ta rướn người qua bàn và hỏi, "Anh đã bao giờ nghe nói đến Inter-Core Ballistics chưa?".

McCoy liếc nhìn luật sư, ông ta nói, "Đừng trả lời nếu cậu nghĩ có thể gặp rắc rối. Chúng ta có thể nói chuyện trước".

Nhưng McCoy đáp, "Có, tôi từng nghe nói đến họ nhưng chỉ thế thôi. Tôi chẳng liên quan gì đến họ cả".

"Tôi tin anh," đặc vụ thẩm vấn nói. Anh ta cho McCoy biết rằng

Claxson và Parrish đang chốt giá thương vụ giáp xe chất lượng kém cho quân đội. “Đó là những kẻ anh đang bảo vệ đấy, John. Ngoài kia bao nhiêu người lính sẽ phải chết, nhưng chúng lại kiếm chác được từ chuyện đó. Phải nơi anh đang làm việc không John?”

“Mẹ kiếp, không thể thế được. Tôi không chắc mình có nên tin anh không.”

“Tôi có tài liệu chứng minh, nếu anh muốn xem,” anh ta nói.

McCoy quay sang Bunch. “Chúng ta cần nói chuyện. Thêm một lần nữa.”

LUCAS QUAY VỀ phòng theo dõi. Rae nói, “Trông anh trên màn hình ổn lắm. Có thể anh nên chuyển nghề làm phát thanh viên đi. Phỏng vấn Kardashian và mấy ẻm sâu bít ấy”.

McCoy và Bunch biến mất mười lăm phút. Khi họ quay lại, Bunch nói, “Chúng tôi muốn được xem bằng chứng về công ty Inter Core này vào ngày mai. Tối nay chúng tôi khai đủ rồi. Đừng hỏi thêm gì nữa”.

McCoy được dẫn về phòng giam, Bunch thu xếp để quay lại vào sáng hôm sau. “Chúng tôi sẽ đề nghị tại ngoại, hy vọng phía bà sẽ thu xếp hợp lý,” ông ta nói. “Nếu bà đồng ý, tôi hy vọng chúng tôi có thể cung cấp ít nhất một lời khai hạn chế về Heracles và các hoạt động của họ, nếu những gì mọi người nói về Inter-Core là chính xác.”

“Hẹn sáng mai gặp lại,” Chase nói.

LUCAS, BOB VÀ RAE về khách sạn ăn bữa tối muộn, đồng ý rằng cuộc điều tra đang tiến triển rồi về thẳng phòng.

Lucas đang xem mười trang cuối cùng cuốn Skinny Dip của Hiaasen thì nhận được cuộc gọi của lễ tân. “Cảnh sát Tư pháp Davenport, có quý ông dưới này muốn nói chuyện với anh. Anh ta là đại tá trong quân đội - à là trung tá ạ.”

Lucas chỉ quen duy nhất một viên trung tá, Horace Stout, người anh từng thẩm vấn về Parrish. Anh có từng nói với Stout rằng mình đang ở Watergate chưa nhỉ? Có thể là rồi. Anh dặn lễ tân, “Được rồi. Cho anh ta biết số phòng, bảo anh ta lên đây”.

Năm phút sau, ngoài cửa vang lên tiếng gõ nhẹ. Lucas liếc nhìn đồng hồ đeo tay, gần mười một giờ. Bob và Rae thuộc tuýp người

ngủ sớm, dậy sớm và họ chắc chắn đã thiếp đi từ lâu. Lần trước khi có người gõ cửa phòng Lucas lúc đêm muộn, anh suýt thì ăn đạn. Khẩu PPQ đang nằm trong bao súng trên tủ cạnh giường ngủ. Lucas rút súng ra, đứng dậy, nhón chân bước ra cửa.

Một tiếng gõ nữa, lần này mạnh hơn.

Anh từng đọc trong một cuốn tiểu thuyết nào đó, hoặc là trong tạp chí sân bay dạy cách sinh tồn, hoặc cũng có thể do chính anh nghĩ ra, cách bị ăn đạn dễ nhất là nhòm qua mắt thần trên cửa phòng khách sạn. Kẻ sát nhân đứng bên kia cửa, cũng đang nhòm qua mắt thần sẽ biết chính xác vị trí cơ thể bạn và có thể bắn xuyên qua cửa.

Nghe giống tiểu thuyết hơn, không phải vì mấy tờ tạp chí kia ít tính hư cấu hơn.

Bất luận thế nào, anh cũng tháo viên đạn giấy ra khỏi mắt thần và nhòm ra ngoài. Anh có thể thấy vai một người đàn ông, nhưng chỉ có thế.

Để nguyên sợi dây xích trên cửa, nòng súng hướng lên trên, anh đưa tay mở cửa. Cái giật mình thoáng qua vừa đủ khiến anh tự động lùi lại: James Ritter đang đứng đó. Chính mắt Lucas đã thấy James Ritter nằm trên giường sắt, tại văn phòng pháp y.

Trăm phần trăm là hắn đã tèo rồi cơ mà. Anh lẩm bẩm, “Cái quái gì...?”.

Người đàn ông giơ cả hai bàn tay trống không lên. “Tôi là Tom Ritter,” cậu ta nói. “Em trai Jim. Em trai song sinh của anh ấy.”

Phải mất một lúc Lucas mới hiểu. “Ôi lạy Chúa, cậu làm tôi sợ phát khiếp.”

Ritter gật đầu, nhưng không mỉm cười, “Tôi hiểu mà... Anh là Cảnh sát Tư pháp Davenport à?”.

Lucas vẫn bối rối: Tom Ritter là một bản sao chính xác của anh trai, Lucas chưa bao giờ thấy bất kỳ cái gì như thế này. “À phải.”

“Tôi cần nói chuyện với anh.”

“Làm sao cậu tìm được tôi?”

“Tôi đã hỏi dò bên Heracles. Mấy anh bạn ở đó biết anh có thể ở

đâu. Tôi đến và hỏi lễ tân. Tôi vào được chứ?"

"Cậu có mang theo gì không?" Lucas hỏi.

"Súng ấy hả? Không."

Lucas tháo xích cửa và lùi lại thật xa, nòng khẩu PPQ chỉ sang hướng khác nhưng vẫn nghếch lên. "Được rồi vào đi. Đóng chặt cửa lại sau lưng cậu."

Giống ông anh trai, Ritter cũng lùn tịt, lực lưỡng, da rám nắng và mặc quần áo đi bộ ngoài trời - sơ mi cotton dài tay màu xanh, áo thể thao xanh bằng vải lanh khoác ngoài, quần cotton pha ni lông nhiều túi màu nâu nhạt và giày leo núi nhẹ. Lucas bắt đầu nhận ra vài khác biệt: James Ritter có gương mặt sứt sẹo vì vết thương do mảnh đạn, Tom Ritter không có sẹo nhưng dáng vẻ quân nhân thì giống nhau.

LUCAS NÓI, "Trước khi vào thì cởi áo khoác ra".

"Tôi đâu có mang súng. Ở Mỹ thì không."

Lucas nói, "Dù sao cũng cởi áo ra đi".

Ritter làm theo rồi bước vào phòng, đẩy nhẹ cho cửa đóng lại bằng chân rồi xoay tròn một vòng để Lucas thấy cậu ta không hề có bao súng sau lưng. "Tôi có vài câu hỏi, và tôi có thể có vài thông tin anh cần," cậu ta nói khi nhìn Lucas.

Quay về phía bàn làm việc, Lucas nói, "Ngồi lên giường kia đi. Tôi đi lấy ghế". Súng bị giấu sẽ khó rút ra khi ngồi trên giường. Lucas ngồi trên mép chiếc ghế văn phòng khô cứng. Ritter cũng có thể là nhà lập trình máy tính tuyệt vời, hoặc một nhân viên bán bảo hiểm nhân thọ, nhưng vẻ ngoài của cậu ta không hợp với các nghề đó. Phải có trải nghiệm của cảnh sát thì mới nhận ra dáng vẻ sứt sẹo của một kẻ có thể làm người khác đau.

Khi Ritter ngồi xuống, áo khoác để trong lòng, Lucas hỏi, "Ai bảo cậu đến tìm tôi vậy?".

"Tôi có nghe chuyện," Ritter đáp. Cậu ta trông trẻ hơn vẻ ngoài, Lucas nghĩ: dù làn da sạm nắng theo thời gian và nhăn nheo vài chỗ, nhưng Ritter vẫn chưa đến ba mươi lăm tuổi.

"Tôi đang nghe đây," Lucas nói.

“Tôi là sĩ quan quân đội, đơn vị chiến đấu Lữ đoàn Stryker, Sư đoàn Bộ binh số 2 tại Afghanistan. Tôi được nghỉ phép về mai táng anh tôi.”

“Đúng là... khó khăn đấy. Với anh em song sinh có lẽ còn khó khăn hơn.”

“Vâng, đúng vậy. Thậm chí không dễ gì để giải thích chuyện đó khó khăn như thế nào. Như kiểu anh bị mất một chân. Những ai không có anh em song sinh sẽ không hiểu đâu,” Ritter nói bằng giọng trầm trầm. “Mọi người ở Heracles nói rằng anh đã bắn chết anh ấy.”

“Tôi biết họ nói gì. Nhảm nhí cả đấy. Anh trai cậu chính là phương tiện tốt nhất của chúng tôi trong vụ này. Tôi không muốn tỏ ra... xúc phạm... nhưng hắn đúng là thằng trẻ ranh. Điều cuối cùng chúng tôi muốn là hắn chết. Những kẻ giết hắn giờ phải chịu trách nhiệm cho việc giết ba người - hai người trong số này hoàn toàn vô tội. Người thứ ba là anh trai cậu.”

Ritter nhìn Lucas dò xét trong vài phút, rồi hỏi, “Anh biết gì về chuyện dìm nước?”.

Lucas đáp, “Chẳng biết gì cả. Tối nay tôi đã định lên mạng tìm hiểu mà quên mất. Chúng tôi được một nguồn tin cho biết Heracles đang chuyền tay một tài liệu biên bản pháp y giả mạo, viết rằng hắn bị dìm nước nhưng thực ra không phải. Nếu cậu kiểm tra bên bác sĩ pháp y, ông ta cũng sẽ nói vậy thôi. Heracles đang cố gắng thuyết phục mọi người rằng tôi đã giết hắn”.

“Nhưng anh rất bực mình vì chuyện đã xảy ra với vợ anh, và anh đang làm việc cho Thượng nghị sĩ Smalls...”

Lucas gật đầu, anh nói, “Đúng. Tôi còn hơn cả bực mình vì chuyện của vợ tôi. Tôi... nếu chắc chắn mình đã tìm thấy thằng cha có liên quan, tôi có thể xô hắn ngã hai tầng cầu thang. Nhưng tôi sẽ không giết hắn. Tôi sẽ không xử hắn theo cách đó, đặc biệt nếu hắn là anh trai cậu. Như tôi đã nói, hắn là lối tiếp cận duy nhất của chúng tôi để phá vụ này, nhưng hắn không phải mục tiêu hàng đầu”.

THÊM MỘT LÚC IM LẶNG, rồi Ritter hỏi, “Nếu anh không giết Jim, anh có biết kẻ nào có thể làm thế không? Những cái tên cụ thể chẳng hạn? Bất kỳ cái gì?”.

Lucas đáp, “Tôi không sẵn sàng nói về chuyện đó - chúng tôi vẫn

đang điều tra thêm".

Ritter nhìn quanh phòng, dò xét nó như thể tìm ra cách để bào chữa, rồi nói, "Tôi đã tra cứu về anh trên Internet. Anh là anh chàng cứng rắn nhỉ?".

"Có những lúc tôi như vậy mà," Lucas đáp. "Giờ chúng ta nói về chuyện gì vậy?"

Ritter đáp, "Tôi đang hành quân qua Kuwait thì nghe tin về Jim nên đã bắt chuyến bay quay về nhà. Tôi được nghỉ mười bốn ngày. Trong khoảng thời gian đấy liệu anh có tìm ra được kẻ sát nhân không?".

"Có thể, nếu tôi tạo được ảnh hưởng nào đó lên kẻ có liên quan," Lucas nói. "Bây giờ cho tôi biết làm sao cậu tìm ra tôi... hay thậm chí là biết tên tôi?"

"Tôi đã gọi cho vài người. Tôi đến phòng nhân sự của Heracles. Tôi đoán anh đang theo dõi họ."

"Đúng vậy," Lucas đáp.

"Tôi biết mọi người tại Heracles, các cựu quân nhân, những người bạn của Jim - và nghe được tin đồn rằng vài kẻ nào đấy có dính líu đến những hành động đáng ngờ tại nước Mỹ này. Tôi có những cái tên, không dễ đâu, nhưng tôi... được tin tưởng, ở mức độ nhất định nào đó."

"Không phải là những hành động đáng ngờ đâu, trung tá," Lucas nói. "Cuộc tấn công đầu tiên là âm mưu ám sát một Thượng nghị sĩ Mỹ và đã giết chết một người phụ nữ vô tội. Những kẻ làm chuyện này, tôi rất tiếc phải nói rằng gồm cả anh trai cậu, biết rõ chúng đang làm gì. Ở cuộc tấn công thứ hai, chúng ra tay nhằm khiến cá nhân tôi không theo đuổi chúng nữa. Chúng làm thế bằng cách đuổi theo vợ tôi - và bằng vụ sát hại máu lạnh một thường dân vô tội. Cậu có biết tất cả những chuyện đó không?"

"Có, tôi được cho biết rồi và tôi cũng có đọc báo." Ritter để áo khoác sang một bên rồi đứng dậy, lại nhìn quanh phòng lần nữa. Lucas nói, "Ngồi lại xuống giường đi," cậu ta làm theo nhưng hỏi, "Tại sao?".

"Bởi vì nếu giấu súng, cậu sẽ rất khó lấy ra." Lucas đặt khẩu PPQ trên mặt tủ, bàn tay anh chỉ cách khẩu súng có hai phân.

“Anh căng thẳng quá đấy.”

“Tôi không nên thế sao?” Lucas hỏi.

“Có thể, tôi nghĩ vậy. Những kẻ anh đang điều tra, chúng thực sự không hề đơn giản đâu. Trong tay chúng là hằng hà sa số nhà thầu quân đội lẫn tư nhân. Nếu anh ngáng đường, chúng sẽ găm đạn lên trán anh đó. Nhưng tôi không phải là một trong số chúng.”

“Nhẹ nhõm thật.”

Ritter nhìn xuống hai bên hông mình, xoa xoa mũi, ngước mắt lên rồi nói, “Nghe này, một người tên là Claxson... Anh đang điều tra ông ta à?”.

“Đúng.”

“Ông ta bảo tôi rằng anh có khả năng là kẻ đã giết Jim và cho tôi biết lý do - vợ anh. Rằng Jim bị dìm nước sau đó bị hành hình... tôi nghe thấy lạ lắm. Tôi nên nói với anh rằng sau khi nói chuyện với Claxson, tôi có ghé qua chỗ bác sĩ pháp y, ông ta nói rằng chẳng có bằng chứng nào cho thấy Jim đã bị dìm nước hoặc bị tra tấn theo cách khác, rằng chẳng có chi tiết nào giống như thế được viết trong biên bản pháp y. Tuy nhiên biên bản Claxson cho tôi xem lại ghi cụ thể chuyện đó. Tôi tự hỏi tại sao lại thế.”

“Claxson muốn cậu bám theo tôi.”

“Đó là lý do tôi đến đây tay không, không mang súng. Tôi muốn nghe những gì anh cần nói.”

“Vậy thì có khả năng cậu đã biết ai giết hắn ta,” Lucas nói. “Và lý do tại sao.”

“Về lý do thì tôi không chắc. Ông ta hẳn sẽ không nói.”

Suy nghĩ một lúc, Lucas nói, “Bởi vì hắn đã trở thành mối họa. Nếu các bạn bè của cậu tại Heracles được cập nhật thông tin, họ sẽ biết - và giờ thì cậu cũng biết - rằng chúng tôi đã thấy các súc gỗ ở vùng nông thôn West Virginia. Chúng được dùng với mục đích bảo vệ sườn chiếc xe tải của anh trai cậu, khi hất văng chiếc Cadillac của Smalls khỏi mặt đường, suýt lao xuống vực. Nếu chúng khéo che đậy, vụ này sẽ chẳng khác gì chuyện xe của Whitehead và Smalls vô tình bị mất lái, đâm vào một lùm cây rồi rớt xuống sông. Smalls không chết cùng Whitehead đúng là một

kỳ tích. Nếu không hẳn sẽ không còn ai nói về chiếc xe thứ hai nữa".

Ritter nói, "Ý anh muốn nói đây là một kế hoạch tốt, lẽ ra nó phải hoàn hảo, nhưng các mục tiêu lại lật ngược thế cờ à?".

"Đúng," Lucas đáp. "Vấn đề của chúng - hay vấn đề của anh trai cậu - đó là chúng tôi đã định vị được xe tải của hắn. Cậu có thể thấy thiệt hại ở nơi các súc gỗ được buộc chặt vào sườn xe, cùng một số bằng chứng pháp y khác khá thuyết phục. Nếu chúng tôi tóm hắn vì tội giết người - và chúng tôi định làm thế - có thể hắn sẽ khai ra những kẻ khác có liên quan để được hưởng khoan hồng. Chúng tôi quan tâm đến những kẻ này nhiều hơn là James... Jim... Hắn chỉ là tay chân. Hắn đã phải trả giá. Chúng tôi muốn những kẻ bỏ tiền ra thuê hắn cũng phải trả giá."

"Anh ấy sẽ chẳng khai ra ai đâu," Ritter nói. "Jim rất trung thành với bạn bè. Trung thành đến bệnh hoạn luôn. Họ là tất cả những gì còn lại của anh ấy sau thời gian phục vụ trong quân ngũ và Heracles. Anh ấy thà vào tù, hoặc chết, còn hơn là phản bội bạn bè."

"Nhưng bọn chúng có biết điều ấy không? Chúng không phải là kiểu người nghĩ đến những điều này... Những kẻ như Parrish hay Claxson thì không đâu. Chúng chỉ biết đến bản thân thôi."

"Claxson... nếu ông ta phải lựa chọn giữa bản thân với lũ con của ông ta, nếu ông ta có con, lũ con của ông ta chắc sẽ phải chết," Ritter nói.

Lucas búng tay về phía cậu ta. "Chính xác. Chúng là những kẻ bọn tôi muốn. Chúng tôi sẽ tóm cả bọn tay chân, nhưng họ không phải là những kẻ giật dây âm mưu ám sát này."

"Anh biết còn kẻ nào nữa nhúng tay vào những... vụ thế này hay không?"

"Tôi nghĩ là có," Lucas đáp. "Tôi nghĩ vẫn còn hai tên tay chân nữa, hai giám đốc nữa và một kẻ giật dây cả đám."

"Chẳng nhẽ là Thượng nghị sĩ Grant từ Minnesota?" Lucas nghiêng đầu. "Cậu suy ra điều này từ đâu?"

"Như tôi đã nói, tôi biết những người này, họ cũng biết tôi và tin tôi. Khi tôi đang do thám xung quanh, tôi nghe được tất cả những chuyện kiểu đó. Anh không thể kể chúng ra trước tòa; chỉ là tin

đồn thôi, nhưng là tin đồn từ những kẻ chuyên nghiệp, và chúng có giá trị. Có vài gợi ý cho thấy rằng nếu mọi việc trôi chảy, Heracles có thể đặt cả văn phòng riêng trong Nhà Trắng."

HAI NGƯỜI NHÌN nhau, bàn tay của Lucas không còn để gần khẩu PPQ nữa mà đưa lên xoa gáy. Anh hỏi, "Tôi có thể tin tưởng cậu đến mức nào? Để lắng nghe những gì tôi phải nói mà không bô bô đi khắp nơi? Ngay cả nếu làm thế sẽ giúp cậu hiểu chuyện gì đã xảy ra với Jim".

"Tôi sẽ không hé răng nửa lời với ma nào hết," Ritter nói. "Ý tôi là, sẽ không có ai nghe thấy một lời nào từ tôi về những gì được nói ra trong phòng này."

Lucas nhìn cậu ta trong giây lát. Ritter nói thêm, "Nghe này, tôi đã tham gia Học viện Quân sự. Ngày nào đó tôi sẽ trở thành một vị tướng, nếu tôi không hư hỏng, và đến giờ tôi vẫn chưa. Jim không theo hết đại học, anh ấy nhập ngũ và chọn đi con đường khác hẳn. Anh ấy tham gia lực lượng Delta. Anh ấy phục vụ trong ấy quá lâu, có thể đã giết chết quá nhiều người, anh biết đấy, gồm cả dân thường. Phụ nữ. Trẻ em. Bạn bè của anh ấy gắn bó quá chặt chẽ; anh ấy có thể bỏ mạng vì những người đó, nhưng ngoài những người ấy ra anh ấy cóc quan tâm cái quái gì hết. Chính vì thế nên anh ấy bị gạt ra khỏi quân đội. Anh ấy đã giết quá nhiều người không đáng phải chết. Quân đội rất tức giận với những chuyện như thế".

"Thế nên hắn ký hợp đồng với Heracles?"

"Đúng. Và anh ấy giết người thả cửa. Tôi đoán đến cuối cùng anh ấy là kẻ xấu, nhưng anh ấy vẫn là anh trai tôi. Và anh ấy rất thân thiết với đám người ở Heracles - các nhân viên, những kẻ xung quanh anh ấy, chứ không phải các giám đốc. Nếu anh bảo họ giết anh ấy, họ cũng sẽ giống như Jim; họ sẽ không làm thế đâu. Họ có thể sẽ giết chính kẻ bảo họ làm thế."

Lucas cựa quậy trên ghế. "Thú vị đấy."

"Thật sao?"

"Đúng. Tôi cần tìm ra kẻ nào biết được chuyện đã xảy ra, hoặc có khái niệm về chuyện đã xảy ra, nhưng lại trung thành với Jim."

Ritter gật đầu. "Giờ hãy nói cho tôi nghe sự thật: Có phải Thượng nghị sĩ Grant đứng đằng sau mấy chuyện này không?"

Lucas đáp, “Tôi không chứng minh được, nhưng tôi tin là thế. Tôi tin mụ ta thực hiện mọi việc thông qua Parrish, kẻ một thời từng là trợ lý của mụ ta và làm việc cho Ủy ban Tình báo Thượng viện”.

Ritter lắc đầu ghê tởm. “Parrish gắn bó chặt chẽ với Claxson. Tôi có thể cung cấp cho anh tên của những người có thể cho anh biết điều ấy, nếu họ quyết làm thế, những người làm việc cho Heracles nhưng rất thân thiết với Jim.”

“Cực kỳ hữu ích đấy, trong trường hợp chúng tôi phải ra tòa,” Lucas nói.

“Anh sẽ bắt Grant chứ?”

“Nếu có ai đấy khai ra mụ ta.”

“Đó là cách duy nhất à?”

“Thế đấy,” Lucas đáp.

“Ôi, quỷ tha ma bắt,” Ritter càu nhàu, vỗ mạnh vào hông rồi nói, “Bây giờ tôi sẽ đứng lên. Tôi không giấu súng đâu - hay bất kỳ thứ gì hội cớm các anh hay nghĩ tới. Tôi về đây”.

“Cậu sẽ đi đâu?”

“Tôi đang ở nhà trọ BOQ tại Arlington, nhưng ngày mai tôi sẽ chuyển vào khách sạn. Chiều nay bố mẹ tôi cũng đến từ Nebraska...

Họ đang suy sụp... Mẹ tôi... Bố tôi hầu như dành hết thời gian chăm sóc cho bà. Còn tôi cố gắng chăm sóc cả hai người.”

“Tôi hiểu. Tôi sẽ cho cậu địa chỉ email của tôi,” Lucas nói. “Tôi cần một địa chỉ email bảo mật nếu cậu có.”

“Tất nhiên là tôi có,” Ritter nói. “Cả quân đội cũng không biết được đâu.”

KHI TRAO ĐỔI email và số điện thoại, Lucas hỏi, “Khi nào cậu sẽ lại nói chuyện với bạn bè mình tại Heracles?”.

“Ngày mai tôi sẽ ra ngoài ăn trưa với hai người bọn họ,” Ritter nói. “Tất cả chúng tôi đều nói về chuyện đã xảy ra với Jim. Ai cũng lo lắng về Heracles và chuyện đang diễn ra ở đó. Họ sợ rằng nếu có rắc rối thì vài người trong số này sẽ dính dáng đến họ. Có lời đồn rằng vài người đã ly khai. Xuất ngoại luôn rồi.”

“Cậu sẽ gọi cho tôi nếu biết thêm gì đó chứ?” Lucas hỏi. “Tôi không biết tình hình của cậu tại đó như thế nào. Tôi không muốn cậu bị thương.”

“Tôi chưa sẵn sàng làm gián điệp đâu - và tôi thực sự không muốn nói chuyện với FBI. Tôi nói chuyện với anh vì trong cái mớ tôi đọc, mấy bài báo từ Minnesota, anh xuất hiện như một người tôi có thể giao du. Nếu FBI muốn tham gia, nếu họ muốn ngăn cản tôi vì nghi ngờ điều gì đó, tôi sẽ không được lên lon. Sẽ không được làm trung tá nữa. Sự nghiệp của tôi xem như hết. Thế nên tôi phải thận trọng.”

Lucas gật đầu, quan sát sự căng thẳng ngày càng tăng của Ritter. “Nếu những tên này tiếp tục theo đuổi Smalls, chúng sẽ làm thế nào?”

“Sao tôi biết được.” Ritter giơ hai tay lên. “Chúng có thể làm thế bằng triệu cách khác nhau. Tôi biết một đặc vụ SEAL chuyên vật bọn khủng bố Ả Rập xuống từ trên ghế uống trà, làm họ đau đến nỗi không thể kháng cự, hoặc kích nổ một trái bom giấu trong áo complet, trong khi cả nhóm còn lại che giấu cho hắn. Hắn có thể đánh gục một người, xương cốt gãy hết chỉ trong hai giây - đúng nghĩa đen đấy. Hai giây thôi. Tôi chứng kiến rồi. Có đủ các kiểu kỹ thuật - chúng có thể một lần nữa húc vào xe Smalls trên đường, có thể bẻ gãy cổ ông ấy rồi quăng ông ấy ngã cầu thang ngay trong nhà mình; chúng có thể giết ông ấy bằng rượu độc hoặc dùng quá liều ma túy - nhưng không bao giờ để lại dấu vết gì trên cơ thể. Tất cả bọn chúng đều được đào tạo kỹ năng bắn tỉa. Về điều này Jim không phải người giỏi nhất, vì cơ bản anh ấy không phải là lính bắn tỉa, nhưng anh ấy có thể găm một viên 338 xuyên ngực anh từ cả ngàn mét, nếu anh ấy có đủ thời gian tính toán khoảng cách, góc độ và trong một ngày lặng gió. Ở Heracles có vài người là lính bắn tỉa, lúc nào chúng cũng có việc làm. Bắn tỉa khiến chúng hưng phấn còn hơn cả tình dục... Nếu anh đang ngồi tại bàn làm việc gần cửa sổ, chúng có thể bắn trúng anh từ khoảng cách một dặm.”

“Được rồi. Nhưng cẩn thận nhé. Nếu nghe ngóng được bất kỳ hành động gì nhớ gọi tôi ngay. Bản thân tôi cũng sở hữu mấy chàng cứng cựa, và tôi có thể gọi thêm nếu cần.” Suy nghĩ một lúc, anh nói thêm, “Nếu ngóng thêm bất kỳ tin gì nữa về Jack Parrish, hắn có thể là chìa khóa. Hoặc John McCoy. Hay Kerry Moore. Và tất nhiên là cả Claxson nữa”.

“Tôi biết những cái tên này, McCoy và Moore, vì đi dò hỏi xung quanh. Chúng là những mục tiêu hàng đầu đúng không?”

“Phải, tôi nghĩ vậy.” Anh suýt nói với Ritter rằng bốn nhân viên của Heracles, bao gồm cả McCoy đã bị bắt, nhưng anh vẫn chưa tin tưởng hoàn toàn anh chàng này. Thay vào đó anh chỉ nói, “Một chuyện nữa. Jim rõ ràng có bạn gái - hoặc một cô gái hắn thân thiết theo cách nào đó - mảnh khảnh, thân hình rất chuẩn. Cô ả biết cách xoay được một khẩu tiểu liên hiếm, biết cách sử dụng và chẳng ngại dùng nó. Ý tôi là như dân chuyên nghiệp ấy”.

“Cô ta đã làm gì?” Ritter hỏi.

Lucas kể cho cậu ta nghe vụ đấu súng trong tiền sảnh, Ritter nói, “Trời đất, là cô ta đấy hả? Lên khắp bản tin luôn... Nhưng họ nói rằng không ai bị thương”.

“Đúng, nhưng cô ả khiến mọi người sợ són ra quần, bao gồm cả tôi.”

“Tôi không cho anh biết nhiều về cô ta được. Tôi chỉ gặp cô ta có một lần, cô ta không muốn nói chuyện với tôi. Tôi nghĩ cô ta và Jim từng ăn nằm với nhau rồi, nhưng cô ta không muốn mọi người biết.”

“Tên cô ả là gì?”

Ritter lắc đầu. “Cô ta tự giới thiệu ‘cứ gọi là Suzie’ với tôi. Jim dường như thích cô ta - rất nhiều. Như thể sắp cưới đến nơi. Việc đó khiến tôi thấy hạnh phúc, khiến tôi nghĩ rằng chúng tôi sắp đón anh ấy trở lại, thế nên tôi tò mò lắm. Tôi không hoàn toàn chắc chắn, nhưng tôi tin cô ta là điệp viên CIA ngầm, một bộ phận có tên là SAD/SOG. Bộ phận Đặc vụ/Đội Đặc nhiệm, nhánh bán quân sự của họ.”

“Họ có tuyển phụ nữ vào lực lượng sao? Dạy họ cách chiến đấu à?”

“Theo tôi hiểu thì đúng vậy. Suzie nói tiếng Ả Rập rất chuẩn. Anh biết một phụ nữ nhỏ nhắn nói sõi tiếng Ả Rập, đeo khăn trùm đầu, với khẩu súng giấu trong quần lót sẽ ngầu đến thế nào không? Cô ta có thể đến bất kỳ đâu, sẽ chẳng ma nào thèm để ý tới. Tôi nghi ngờ đó là việc cô ta làm, và có thể vẫn còn đang làm.”

“Cô ta nỗ lực đến cùng để giết tôi,” Lucas nói.

“Thế thì anh gặp may đấy,” Ritter nói. “Những kẻ này thường không hay thất bại đâu.”

“Cô ả cũng hơi ngu,” Lucas nói, “nhưng đã ở rất gần tôi”.

RITTER ĐI RỒI, Lucas lấy laptop ra và viết một báo cáo dài gửi Russell Forte về cuộc thẩm vấn, lưu lại nhưng chưa gửi. Forte có thể lo lắng về những hành động có khả năng là bất hợp pháp mà Cục Cảnh sát Tư pháp đang che giấu, và anh không muốn dính dáng đến cuộc tranh cãi này.

Vì bây giờ chưa phải lúc.

LƯU XONG BÁO CÁO, anh ngả lưng xuống giường, vặn nhỏ đèn rồi nhắm mắt lại. Vài ý nghĩ luẩn quẩn trong tâm trí, anh cần phải suy nghĩ cho mạch lạc.

Tom Ritter đã nhấn mạnh các nhân viên Heracles có thể nguy hiểm đến mức nào. Rằng họ có thể trung thành với nhau ra sao - không phải với giám đốc, chỉ giữa đám nhân viên.

Thế nhưng có chuyện đang diễn ra - Jim Ritter bị giết, Kerry Moore thì biến mất. Hoặc Claxson - thằng cha có hai khẩu súng ngắn nạp đầy đạn trên bàn làm việc - hoặc Parrish có thể đã giết chúng. Hoặc - một suy nghĩ mới - có thể Taryn Grant đã làm việc đó.

Có lẽ Grant không có khả năng, anh nghĩ sau một hồi cân nhắc. Dù là kẻ nào giết Ritter đi chăng nữa thì đều phải bọc hắn trong túi rác, và Ritter là một tên lực lưỡng, có thể nặng đến 81 kg. Grant hẳn sẽ muốn quẳng hắn từ xe xuống hố rác thật nhanh, nhưng phụ nữ không thể làm chuyện này một mình. Lucas nghi ngờ việc Grant dám lộ diện công khai để trực tiếp nhúng tay vào một vụ giết người. Ngay cả nếu mụ muốn tiến hành vụ giết người, hẳn phải có kẻ khác thực thi nó.

Nếu hiểu đúng những cảm xúc của Tom Ritter về lòng trung thành cá nhân, hung thủ hẳn sẽ không thể là McCoy hoặc Moore. Nếu không phải chúng, thì hẳn sẽ là Parrish hoặc Claxson, hoặc có thể là một bên thứ ba mà Lucas còn chưa biết.

Và đây mới là vấn đề chính: Dù là kẻ nào đi nữa thì Lucas vẫn không thấy được một điểm sáng nào ám chỉ đến Taryn Grant. Không ai trong số những nhân vật chính nghĩ đến lợi lộc từ việc bán đứng mụ ta. Vì nếu thế, chúng sẽ phải thừa nhận mình là những kẻ chủ mưu vụ giết người. Kể cả thế đi nữa vẫn chưa đủ để tóm mụ ta.

Chưa hết, Grant hẳn sẽ có thừa tiền để kiếm cho mình những luật sư bào chữa giỏi nhất cho đồng bọn của mụ. Nếu mụ thực sự có cơ hội ngồi vào ghế tổng thống, có thể mụ sẽ cấp quyền miễn trừ

ngoại giao cho đồng bọn, nếu tình hình tiếp tục trở nên tồi tệ.

Nếu điều anh lo sợ trở thành hiện thực, việc bắt giữ Taryn Grant sẽ là không tưởng.

Không thể làm vậy theo cách anh vẫn làm.

24

Sáng hôm sau Jane Chase gọi khi Lucas đang cạo râu.

"Sáng nay chúng tôi sẽ bắt Claxson. Với các tài liệu và những gì sẽ thu được từ McCoy, chúng tôi có thể bắt hắn vì vài tội danh như buôn bán trái phép vũ khí cấm. Như thế sẽ giải quyết được bài toán quy chế thời hiệu. Chúng tôi xin được lệnh khám xét cả công ty cũng như nhà riêng của hắn rồi."

Lucas: "Bà đã trao đổi thứ gì với McCoy vậy?"

"Về điểm này thì chẳng có gì cả. Sáng sớm nay Bunch đã đến..." "Giờ hẵng còn sớm thế mà," Lucas phản đối.

Chase đáp, "Lucas, mười giờ rồi mà. Tôi đã có mặt ở đây từ lúc sáu giờ. Mà Bunch đã nói chuyện với McCoy tận một tiếng. Sau đó, Bunch đề nghị với một trong các luật sư của chúng tôi, một anh chàng từ DOJ, rằng McCoy có thể cung cấp thông tin chi tiết về nhiều chuyến hàng vũ khí, rằng hắn nhận được những hướng dẫn giao nhận cụ thể, có khả năng là phi pháp từ chính Claxson".

"Vậy đổi lại hắn sẽ được gì?"

Chase chần chừ rồi đáp, "Bunch đang xin hưởng quyền miễn trừ pháp lý đối với bất kỳ tội danh nào có thể phát sinh khi làm việc cho Heracles, Flamma hoặc Inter-Core Ballistics".

"Lạy Chúa tôi, Jane, như thế tức là có thể liên quan đến cuộc tấn công Thượng nghị sĩ Smalls và tất cả các vụ án mạng sau đó," Lucas nói. "Bà có biết Smalls sẽ đón nhận tin này thế nào không? Ông ấy sẽ đi thẳng lên Thượng viện, mang theo cây thập giá và những cái đinh, để đóng đinh chính bà lên đó."

"McCoy phủ nhận liên quan đến các vụ án mạng. Bunch nói rằng những vụ này có thể do Ritter hay những kẻ chưa xác định được

gây ra. Nói thẳng nhé, Lucas, với những gì anh đã tìm được cho đến giờ, sẽ chẳng có công tố viên nào mà tôi biết buộc McCoy tội giết người đâu. Claxson sẽ không thừa nhận hắn biết gì về các vụ án mạng; cái chết của Ritter, và Moore - chúng tôi không biết, có thể hắn cũng chết rồi."

"Và thế là McCoy thoát à?"

"Hắn sẽ không thoát. Chúng tôi đã buộc tội hắn buôn bán vũ khí kể cả có hoặc không có lời khai bổ sung. Hắn sẽ phải thụ án - chúng tôi sẽ nói với Bunch rằng chúng tôi muốn hắn mất từ mười đến mười lăm năm trong tù. Ông ta sẽ không chấp nhận, chỉ đồng ý năm năm. McCoy sẽ chỉ chịu mức án đó nếu treo cổ được Claxson. Bằng không, chúng tôi sẽ mang hắn ra tòa và đề nghị mười lăm năm tù."

Lucas nói, "Vậy bà phải truy đuổi Claxson thật gắt vào. Bà phải đạt được thỏa thuận nào đó để dụ hắn khai ra Parrish và Grant".

"Hắn sẽ không chịu đâu," Chase nói. "Hắn sẽ hầu tòa và hy vọng thoát được. Nếu hắn không làm được và không thể kháng cáo, hắn sẽ cố gắng thỏa thuận mức án thấp nhất. Chính anh từng nói thế này - cách duy nhất để hắn có thể khai ra Grant chính là thú nhận mình đã dàn xếp ít nhất hai vụ án mạng, và có thể là ba. Đừng mơ hắn sẽ làm thế. Riêng buộc hắn tội buôn bán vũ khí thôi cũng mệt rồi. Hắn sẽ cố gắng lôi CIA và các đơn vị đặc nhiệm quốc phòng vào cuộc, họ sẽ phản đối bản án vin vào lý do an ninh quốc gia."

"Chết tiệt," Lucas nói. Chase chờ đợi, cuối cùng Lucas hỏi, "Hôm nay bà định sẽ làm gì? Ngoài việc bắt giữ hắn".

"Thì khám xét. Anh và nhóm của anh được mời tham gia đấy," Chase đáp. "Chúng tôi sẽ có mặt tại nhà của McCoy, văn phòng của Heracles và của Claxson, tịch thu các hồ sơ cũng như đến nhà riêng của Claxson. Lệnh khám xét trong tay đây rồi, các đội của chúng tôi đang trên đường tới. Có thể tôi sẽ đến nhà Claxson để biết sơ qua hắn là người thế nào."

"Tôi có thể cho bà biết điều đó luôn: hắn có hai khẩu súng lục tự động, nằm lù lù trên bàn làm việc ấy."

"Tôi không ngạc nhiên về chuyện đó."

"Hãy nhớ những gì tôi nói về Smalls và cái thập giá."

"Ông ấy sẽ không bám theo tôi đâu - mà là Tổng chưởng lý, người

sẽ khởi xướng chuyện này, và tôi nghi ngờ rằng Smalls sẽ tiếp nhận cô ta."

Lucas nói, "Cho tôi địa chỉ nhà Claxson đi".

NHÀ CLAXSON NẰM đối diện đường Kurtz cây cối rậm rạp ở McLean, Virginia. Ngôi nhà kết cấu ba tầng ảm đạm, được xây bằng gạch đỏ, phía sau là bãi đỗ xe rộng, cao hơn mặt đường ba hoặc bốn mét rưỡi. Phía cuối lối xe vào nhà lát nhựa là một ga-ra hai cửa, cửa trước có hai cột đá. Bốn chiếc SUV đỗ chật cứng lối vào, một người trông như đặc vụ FBI cấp dưới tựa lưng vào một trong mấy chiếc xe, miệng phì phèo điếu thuốc.

"'Ngài Kurtz chết rồi,'"[22] Lucas trích lời khi anh phóng vụt qua, tìm chỗ đỗ xe.

[22] Những kẻ rỗng tuếch (tiếng Anh: The Hollow Men) – là bài thơ của nhà thơ Mỹ đoạt giải Nobel Văn học năm 1948 T. S. Eliot. Đề từ thứ nhất của trường ca là câu trích từ tiểu thuyết Trong lòng bóng tối (The Heart of Darkness, 1902) của Joseph Conrad (1857 - 1924) nói về sự đánh mất lòng tin. "Mistah Kurtz – he dead" là lời cô hầu da đen nói tiếng Anh còn chưa sõi, thông báo về cái chết của ngài Kurtz da trắng, người mà một bộ tộc da đen ở Congo coi như một vị thánh. Nhưng nếu như ngài đã chết thì có nghĩa là ngài không phải thánh thần.

"Tôi biết mà," Rae đáp. "Trong lòng bóng tối. Tôi ngạc nhiên khi anh cũng biết, tưởng anh chỉ là thằng nhóc mê hockey."

"Thực ra câu này trích trong bài trường ca Những kẻ rỗng tuếch của T. S. Eliot," Lucas nói. "'Và như thế kết thúc cuộc đời/ Và như thế kết thúc cuộc đời/ Và như thế kết thúc cuộc đời/ Bằng tiếng nấc chứ không phải đập mạnh.'"

"Vớ vẩn," Rae nói. "Trong lòng bóng tối cơ mà".

"Sai rồi. Những kẻ rỗng tuếch."

"Chúa ơi, để tôi tra lại xem nào," Bob nói. Cậu ta rút điện thoại ra và bắt đầu hí hoáy bằng mấy ngón tay. Chẳng còn nhiều chỗ đỗ xe trên lối vào nhà, Lucas tìm thấy một chỗ cách đó hơn ba mươi mét, nơi cả bốn bánh xe của anh không phải chạm vỉa hè. Khi xuống xe, Bob nói, "Tìm thấy rồi".

"Ai thắng?" Rae hỏi.

“Tôi chứ ai,” Lucas nói. “Tôi thuộc cả bài cơ mà.”

“Còn tôi thì thuộc lòng toàn bộ tiểu thuyết của Joseph Conrad,” Rae nói.

Bob nói, “Cả hai đều đúng. Conrad đã viết câu đó. Eliot trích nó trong dòng đầu tiên của bài thơ”.

“Tôi đúng đầu tiên nhá,” Rae nói.

“Thơ của Eliot nổi tiếng hơn thế nhiều,” Lucas nói.

Bob nói, “Thôi nào hai người. Chúng ta là cảnh sát, chứ không phải những nàng tiên văn chương”.

“Thì tôi cũng có phải quái đâu,” Rae nói. “Lucas mới là người hay trích dẫn những câu thơ điên khùng đấy chứ.”

NGƯỜI HÚT THUỐC định vứt điếu Marlboro, thì thấy họ bước lên lối xe vào nhà, cậu ta quẳng đầu lọc thuốc lá vào bụi cây tú cầu. “Đây là quy định của FBI,” cậu ta nói, cẩn thận kiểm tra bọn họ. “Tôi chắc là các người biết rồi.”

“Cảnh sát Tư pháp Mỹ,” Lucas nói. “Jane Chase chắc chắn sẽ để chúng tôi qua.”

“Nếu các người là Davenport, Matees và Givens, thì đúng vậy.” Cậu ta xem đồng hồ đeo tay. “Vài phút nữa bà ấy sẽ đến đây.”

ẤN TƯỢNG của Lucas về căn nhà của Claxson nằm ở mấy tấm thảm và những điều xì gà. Mùi khói thuốc thơm vương vấn ở sảnh vào như một dấu hiệu thể hiện sự nam tính, hơn mười tấm thảm phương Đông đủ kích cỡ trải trên sàn nhà lót ván màu nâu đỏ nhạt như các ốc đảo đắt tiền. Rõ ràng tay kiến trúc sư được dặn dò phải thiết kế căn nhà giống câu lạc bộ các quý ông nước Anh, chỉ còn thiếu các ống nhổ.

“Nhiều hộp gỗ ghê,” Bob nói, và khi Lucas nhìn quanh, anh nhận ra rất nhiều các hộp mỹ nghệ.

“Và nhiều gương nữa,” Rae nói.

Một tá đặc vụ FBI đứng lố nhố trong nhà, dần dần tách nhau ra. Phần lớn họ tìm kiếm các tài liệu nhưng không thấy gì nhiều. Một chuyên gia giải mã của Cục không thể mở nổi két an toàn gắn tường trong phòng làm việc - vốn dĩ căn nhà có một phòng làm

việc, hai giá sách làm tường, một bức chân dung phụ nữ bằng sơn dầu trên bức tường thứ ba, và lò sưởi bằng đá xẻ không thể thiếu trên bức tường thứ tư. Két an toàn được giấu trong mặt bên lò sưởi.

Một kỹ thuật viên bẻ khóa mật mã trên máy tính Dell, nhưng ngoại trừ các tài liệu kinh doanh thông thường - chủ yếu là các bản sao kê ngân hàng - toàn bộ tài liệu còn lại đều được mã hóa, mọi tài liệu khác đã bị xóa sạch bằng chương trình Win/DeXX mà họ tìm thấy trong máy tính để bàn của Ritter.

Họ đã thu iPhone của Claxson khi hắn bị bắt, giờ đây họ tìm thấy chiếc điện thoại thứ tư ở một trong số nhiều hộp gỗ. Cũng kỹ thuật viên này nói, "Các điện thoại đều bị khóa hết. Không ai mở được. Sáu chữ số, bốn cơ hội, một triệu khả năng".

Một trong các đặc vụ nói với Lucas, "Hắn giống hệt Ritter - giấu một két an toàn ở đâu đó, dùng nhân dạng giả cất giấu tất cả tài liệu ngon".

Bob nói, "Chúng tôi đã tìm thấy chìa khóa két của Ritter trong ống thoát nước bồn rửa trong phòng tắm".

"Đã tìm cả rồi," tay đặc vụ nói.

Một đặc vụ bước nặng nề từ dưới hầm ngầm đi lên, tay nắm quai của bốn khẩu súng trường màu đen. Rae hỏi, "Tự động à?".

"Đúng vậy," anh ta nói. "Hắn có bảy thùng sắt đựng súng dưới đó, ba mươi nhăm khẩu súng trường đủ loại, hai chục khẩu súng ngắn."

"Hắn là dân lái súng mà," Lucas nói. "Hắn được phép sử dụng tất cả."

VÀI PHÚT SAU Chase xuất hiện, lắng nghe một đặc vụ chỉ huy cuộc khám xét tóm tắt ngắn gọn. Quay sang Lucas, bà ta nói, "Ở công ty hắn chẳng thu được nhiều. Chúng rất thận trọng với các tài liệu. Tôi nghi ngờ thứ chúng ta lấy được của Ritter được gửi email cho hắn dưới dạng mã hóa, nhưng sau khi giải mã, Ritter đã phá tường lửa rồi in chúng ra, thay vì xóa, rồi giấu biến để phòng thân".

Lucas nói, "Chúng tôi đã nói chuyện với trợ lý riêng của Claxson khi đến văn phòng của hắn lần đầu tiên... một người sắp đến tuổi về hưu rồi. Có cách nào đưa bà ta đến đây được không?".

“Để làm gì?”

“Để Bob, Rae và tôi có thể hăm dọa bà ta. Tôi dám cá bà ta biết mã số điện thoại của hắn.”

Chase nhìn chằm chằm Lucas, rồi nói, “Chúng tôi tóm bà ta rồi. Chưa tống giam nhưng tạm giữ bà ta. Tôi có thể mang bà ta đến đây... để trả lời những câu hỏi về phong cách sống của hắn và nhiều chuyện khác. Bà ta bị dọa dẫm đủ rồi”.

“Dẫn bà ta vào phòng khách riêng, mặc cho bà ta có toát mồ hôi hay không, rồi chúng tôi sẽ đến gặp bà ta.”

“Tôi sẽ gọi,” Chase nói.

TÊN CỦA BÀ TRỢ LÝ là Helen Oakes. Đứng ở cửa sổ trước, Lucas nhìn bà ta bước lên đường xe vào nhà, với một đặc vụ FBI đi sau hộ tống. Bà ta mặc bộ đồ công sở khiêm nhường, anh nhớ rằng bà ta cũng mặc bộ này lần đầu tiên họ gặp nhau. Bà ta không phải tuýp phụ nữ yêu thích sự lòe loẹt.

Bob và Rae nhìn một anh chàng FBI trong đội khám xét cuộn các tấm thảm lại, Lucas gọi: “Bà ta đến rồi. Biến khỏi đây thôi”.

Họ nhanh chóng rút vào phòng làm việc, Chase ra đón Oakes ở cửa trước, dẫn bà ta vào phòng khách.

Rae nói cho Lucas nghe những gì cô biết về các tấm thảm nhà Claxson. “Chúng rất ổn, dù không phải tuyệt phẩm. Hầu hết đều sản xuất tại Ấn Độ. Anh chàng bán thảm bảo tôi rằng nhìn chúng đẹp rụng tim luôn.”

Họ đang nói chuyện phiếm về mấy cái thảm, đống súng ống, mấy cái gương và các hộp mỹ nghệ, cùng hai thanh kiếm Nhật treo trên giá gần cửa ra vào. Mười phút sau, Chase ló đầu vào phòng, nói, “Chuyện này khiến tôi thấy lo, nên... bình tĩnh hết sức có thể nhé”.

Lucas gật đầu. “Được mà.”

KHI LUCAS, BOB VÀ RAE bước vào phòng khách chính, Oakes ngồi trên chiếc sô pha màu be, trông có vẻ như hàng Ý, hai đầu gối khép sát vào nhau, hai khuỷu tay nép sát hai hông, hai bàn tay siết chặt chiếc túi xách để trên lòng. Bà ta đang sợ hãi.

Rae ngồi thụp xuống sô pha cạnh bà ta, chỉ cách vài phân. “Ối!” Cô

ấy thốt lên, thọc tay vào trong áo khoác rút ra khẩu Glock. Cô ấy rướn người sang phía Oakes, thả rơi khẩu súng xuống chiếc bàn nhỏ bên cạnh, vang lên tiếng lanh canh ầm ĩ, nòng súng chĩa về phía Oakes. Quay sang Oakes, cô ấy nói, "Tôi điên lắm rồi đấy, hiểu tôi muốn nói gì không?".

Đó là câu hỏi tu từ nên Oakes không trả lời. Lucas lấy ghế ngồi đối diện với bà ta, Bob kéo thêm cái ghế khác, các chân ghế miết trên bề mặt sàn lát ván tạo nên tiếng rít nghe lộng óc, cho đến khi cậu ta ngồi quá gần bà ta.

Lucas nói, "Bà Oakes...".

Bob: "Lạy Chúa, Lucas, hãy gọi bà ấy là Helen - ở đây tất cả chúng ta đều là bạn. Helen, là tên của bà đúng không?"

Oakes gật đầu, lảng tránh Bob.

Lucas nói, "Được rồi, Helen. Nghe này, chúng tôi không muốn làm bà sợ, bà cũng không cần thiết phải nói cho chúng tôi biết mọi chuyện. Tới lúc này chúng tôi sẽ không bắt giữ bà, nhưng tình cảnh của bà đang cực kỳ nguy hiểm đấy".

"Chuẩn thấy bà cố luôn," Rae nói. "Anh ấy không bắt nạt bà đâu cưng ạ... Xin lỗi vì dùng từ hơi thô nhá."

"Mọi người im nào," Lucas nói. "Tôi đang nói cơ mà."

"Vâng, thưa sếp. Tôi luôn làm những gì người da trắng bảo tôi làm," Rae đáp.

"Cả hai, ngậm miệng lại, để Helen nói," Bob nói.

Lucas nói tiếp. "Helen, sếp của bà sắp phải đi tù trong thời gian rất dài đấy. Có lẽ phải hơn hai mươi năm hoặc lâu hơn nữa, nếu chúng tôi buộc tội được hắn gây ra các vụ án mạng. Tôi sẽ nói thật và cho bà biết rằng mục tiêu của chúng tôi không phải là bà. Bà chỉ là con cá tí hon. Chúng tôi quan tâm đến Claxson và một số tay chân quân sự của hắn. Nếu bà dựng lên bức tường phòng thủ và khiến chúng tôi bỏ cuộc... chúng tôi có thể dễ dàng nhét bà chung một rọ với bọn chúng. Chúng tôi biết chắc bà nắm được nhiều thông tin nhạy cảm về những gì đang diễn ra ở đó, vì bà rất thân thiết với Claxson..."

"Tôi chỉ là trợ lý của ông ta!" Oakes rền rĩ, lần đầu tiên mở miệng. "Tôi giải quyết chương trình làm việc và thu xếp đặt chỗ cho ông

ta đi du lịch, nhưng tôi chẳng biết gì về mảng kinh doanh hết."

"Ôi, mẹ kiếp," Rae nói.

Lucas nạt: "Rae, tôi không muốn phải cảnh cáo cô lần nữa".

"Có phải lần đầu anh cảnh cáo tôi đâu," Rae đáp. Quay sang Oakes, cô ấy nói, "Từ kinh nghiệm bản thân tôi nói cho cưng nghe này, đừng có dại mà giỡn mặt với FBI. Những thằng chó máu lạnh ấy sẽ không ngần ngại mà quẳng cưng xuống hố, thậm chí còn chẳng thèm nhớ cưng từng tồn tại trước khi ném cưng xuống.

Claxson sẽ phải thụ án ba mươi năm. Cưng không muốn bị chết chung một rọ đâu".

"Thôi nào Rae," Bob nói, "đừng làm bà ấy sợ". Quay sang Oakes, cậu ta nói, "Ngay cả nếu họ tống bà vào tù, đặc biệt đối với phụ nữ thì nhà tù liên bang không tệ đến thế đâu. Bà vào đó sẽ được phục vụ cơm ăn ba bữa, có chiếu ngủ và được chăm sóc y tế cẩn thận".

"Cưng sẽ chẳng được chăm sóc tử tế đâu," Rae nói, nhướng mày. "Mấy ả ô môi có thể sà ngay vào lòng cưng đấy."

"Thôi đi Rae, khốn kiếp thật," Bob nói.

Lucas lớn giọng. "Một lần nữa, tất cả câm mồm." Quay sang Oakes: "Các máy tính của Claxson đều bị mã hóa. Bà có biết chìa khóa giải mã của hắn không?"

"Không, tôi... tôi không biết. Chẳng ai biết ngoài ông ta. Nó dài lắm; tôi từng thấy ông ta nhập mật mã trên máy tính, ông ta vừa gõ vừa lẩm nhẩm theo. Như thể ông ta đang đánh máy từng từ một ra vậy. Và ông ta chẳng cần xem cái gì hết - ông ta đã thuộc lòng nó."

"Tệ quá," Rae nói. "Mọi thứ đều bị mã hóa sao?"

"Gần như mọi thứ," Oakes đáp. "Đó là lý do tại sao tôi chẳng biết gì... Tất cả đều được gửi đi gửi lại dưới dạng mã hóa vì hầu hết là tài liệu mật. Tôi biết họ vận chuyển vũ khí từ nơi này sang nơi khác, nhưng tất cả các chi tiết đều bị mã hóa. Tôi không làm việc đó."

"Bà nói mình lo việc đi lại của hắn," Lucas nói. "Bà có thu xếp chuyến bay bằng máy bay riêng của hắn đến Omaha không?"

Bà ấy ngần ngừ, rồi đáp, "Tôi biết ông ta đã bay tới đó". "Bà biết hắn bay cùng với ai không?"

Lại ngần ngừ. "Không, nhưng tôi nhận bốn hộp ăn trưa. Tôi không biết họ là những ai, nhưng một trong số họ có thể là Carol."

Lucas, Bob và Rae cùng nhìn nhau. "Carol là ai?" Lucas hỏi. "Có phải phụ nữ không?"

Bà ấy gật đầu, "Carol Ruiz. Tôi không biết cô ta đi cùng, nhưng cô ta liên tục quấy nhiễu cả ngày hôm đó, trước khi George - ngài Claxson - lên đường. Chúng tôi không gặp cô ta thường xuyên lắm - cô ta không làm việc cho chúng tôi - nên... tôi không biết nhiều về cô ta".

"Họ có thân mật không?" Bob hỏi. "George với Carol ấy?" Oakes nhíu mày, hỏi lại, "Thân mật?".

"Cưng biết mà," Rae đáp, "George có dụ cô ả thổi kèn không? Cái ống sáo ấy?".

"Ôi... không. Không! Carol gần như chỉ nói chuyện với các chàng trai. Tôi nghĩ cô ta là OGA[23]."

[23] Văn phòng các vấn đề toàn cầu.

Lucas: "Cô ta là gián điệp à?"

"Hãy cẩn thận với những gì anh suy ra từ đó," Rae nói với Lucas. "Tôi không thích cái thứ gián điệp đó." Cô ấy nhìn chằm chằm Oakes, rướn người về phía bà. "Đừng bao giờ nói cái từ 'gián điệp' ấy ra nghe rõ chưa?"

"Tôi không bao giờ..."

Lucas nói, "Hừm, Carol Ruiz. Chúng tôi sẽ theo dõi cô ta". "Đừng nhắc đến tên tôi, làm ơn. Cô ta... đáng sợ lắm."

"Chúng tôi sẽ cố gắng," Lucas nói. Anh rút từ trong túi áo khoác ra cuốn sổ tay và cây bút, mở sổ ra rồi viết vào đó cái tên "Carol Ruiz". "Bà có thể cho tôi biết trông cô ta thế nào không?"

Oakes đáp, "Cô ta thấp hơn tôi. Cô ta gầy, như vận động viên chạy marathon hay đại loại thế. Tóc đen, mắt đen. Không hay cười. Theo ý tôi thì cô ta... không được hay ho cho lắm. Cô ta sẽ nhìn đểu các anh... Làm ơn đừng bảo cô ta rằng tôi là người cung cấp

thông tin".

"Nếu chúng tôi phải dùng tên của bà, chúng tôi sẽ phải chắc chắn Ruiz biết bà được FBI bảo vệ," Lucas nói. "Trở lại với Claxson, tôi biết mật mã rất dài, nhưng mã điện thoại của hắn sẽ không dài thế. Hoặc bốn hoặc sáu số thôi đúng không? Bà phải biết điều đó."

"Tôi..." Bà ta bắt đầu khóc.

Lucas để mặc bà ta trong mười lăm giây, rồi nói, "Helen? Đừng nói dối tôi. Bà có thể từ chối trả lời, nhưng bà không thể nói dối tôi. Đó là tội ác, và tôi không hề dối trá khi nói vậy".

"Anh ta nói dối rất nhiều, nhưng riêng chuyện này thì không," Rae nói.

"Làm ơn đừng nói với ông ta," bà ta nói, lại nức nở. "Chuyện chúng tôi giỏi nhất chính là giữ bí mật..."

"Nó là 312415..." Lucas viết vào sổ tay khi bà ta đọc số. "Làm sao bà biết?" Rae hỏi.

"Tôi ngồi cạnh ông ta trong xe ô tô. Tôi từng thấy ông ta làm thế hàng trăm lần và tôi... cứ thế nhớ thôi. Ông ta cũng chẳng buồn giấu bởi... ông ta xem như tôi không ở đó vậy... hầu như lúc nào cũng thế."

Lucas đứng dậy. "Chúng tôi sẽ cần bà đợi ở đây," Lucas nói. "Người hộ tống sẽ đến đưa bà về."

"Làm ơn đừng bảo với George rằng tôi đã nói với anh. Tôi... rất sợ ông ta."

"Như Carol Ruiz phải không?" Bob hỏi.

"À Carol thì khác. Carol thì điên rồ. George chỉ xấu xa thôi. Người ta có thể đương đầu với kẻ xấu xa. Nhưng không thể đối phó với đứa điên rồ."

LUCAS BƯỚC RA KHỎI phòng khách chính tiến vào tiền sảnh, nơi Chase đang đứng lắng nghe, khuất tầm nhìn. Bà ta nói, "Claxson có thể không phải là kẻ duy nhất xấu xa".

Lucas đáp, "Tạm thời chúng ta đã biết rằng có ba người chết, và có thể cả Moore cũng đã bị giết. Nhưng chúng tôi vẫn không nỡ gieo ác mộng vào đầu bà ta. Cứ thử vận may với mấy cái điện thoại

trước đã."

Kỹ thuật viên FBI đã bỏ chiếc iPhone vào túi nhựa trong suốt. Anh ta đã cẩn thận bật nguồn trước đó. Chase đọc dãy số từ sổ tay của Lucas, tay kỹ thuật viên bấm số, điện thoại sáng đèn.

"Chúng ta cần in ra hết mọi thứ," bà ta nói với kỹ thuật viên. "Làm ngay đi."

"Rõ thưa sếp," anh ta đáp. "Còn các điện thoại khác thì sao?" "Có thể hắn ta chỉ nhớ được một mã thôi," Chase nói.

Kỹ thuật viên nhún vai, bỏ chiếc điện thoại thứ hai vào túi, thử bấm mã. Điện thoại thứ hai sáng đèn.

Chase nói với Lucas, "Vẫn là xấu xa thôi, nhưng thôi, bỏ qua cho anh lần này".

BÀ TA ĐI ĐẾN nói chuyện với người khác, Lucas nói với Bob và Rae, "Carol Ruiz nghe có vẻ giống Suzie nhỉ, kẻ nổ súng ở khách sạn ấy".

"Đúng vậy," Bob nói. "Nhưng rốt cuộc là Carol hay Suzie?"

25

Grant đang đi cùng nhà đầu tư mạo hiểm của California qua Tòa nhà văn phòng Thượng viện thì Parrish gọi đến. Nhà đầu tư vận áo thun Black Sabbath màu đen, quần bò đen và áo khoác bằng vải linen màu đen, một chấm nhỏ màu hồng sẫm nổi bật sau da đầu ông ta; Grant đoán lần sau gặp nhau, đầu ông ta hẳn sẽ nhẵn thín. Ông ta có sức hút đầy nham hiểm của một nhà đầu tư mạo hiểm, chưa kể đến tiền bạc và những mối quan hệ. Đó mới là điều quan trọng – mụ đang trong giai đoạn xây dựng mạng lưới, và mụ sẽ cần những mối quan hệ đó khi các kỳ bầu cử sơ bộ sắp diễn ra tại California.

Cuộc gọi của Parrish khiến mụ tức tối. Mụ nói với nhà đầu tư, "Một giây thôi - tôi phải nhận cuộc gọi này," rồi bước xa khỏi ông ta. "Cái gì?" Mụ nạt vào điện thoại.

"Tiểu ban có rắc rối," Parrish đáp. "Chúng ta cần nói chuyện ở chỗ an toàn."

Mật mã báo nguy: tiểu ban tức là Heracles, Claxson và lũ tay chân.

"Trưa nay tôi mới rảnh," mụ đáp. "Gặp tôi tại nơi ẩn náu." "Càng sớm càng tốt."

"Sẽ gặp trong bao lâu?" Mụ hỏi.

"Mười lăm phút được không?"

"Mười rưỡi trưa nay, cho anh mười lăm phút," mụ đáp. "Tôi có hẹn lúc mười một giờ."

"Hẹn gặp vào lúc đó," Parrish nói, rồi cúp máy.

Grant vươn tay ra chạm vào cánh tay nhà đầu tư, dẫn ông ta quay về văn phòng của mụ, bàn tay mụ vẫn không rời khi họ sánh đôi.

Mụ sẽ lên giường với ông ta nếu cần. “Ngài có biết vấn đề với Thượng viện là gì không? Như thể bị phiền chết vậy. Suốt cả ngày lúc nào cũng có người muốn nói chuyện - mà hầu hết là chuyện tào lao. Họ nói chuyện chỉ để có cái mà khoe, ‘Hôm qua tôi đã nói chuyện với Thượng nghị sĩ Grant,’ thế rồi là bắt đầu chém gió”.

Ông ta gật đầu. “Tôi cũng thế mà. Một thằng cha nào đó đang điều hành một doanh nghiệp khởi nghiệp rẻ tiền muốn khoe rằng hắn đã nói chuyện với cô, để hắn có thể lan truyền cái tin đồn đó sao cho thu hút nhiều người quan tâm đến thứ hắn rao bán. ‘Phiền chết’ - tôi sẽ nhớ câu này.”

CÁC THƯỢNG NGHỊ SĨ MỸ mỗi người đều được cấp cho các chỗ ẩn náu riêng trên đồi Capitol, dân chúng hay giới báo chí không bao giờ được thấy. Chỉ Thượng nghị sĩ là người duy nhất có chìa khóa của nơi đó, được kiểm tra hoặc giám sát điện tử theo định kỳ. Tuy không được bảo đảm như SCIF của Grant, nhưng kín đáo.

Vì Grant là Thượng nghị sĩ mới, nên chốn ẩn náu của mụ là dưới hầm ngầm đồi Capitol, một căn phòng không cửa sổ, chỉ vừa đủ rộng cho một cái bàn để đặt máy tính, một cái ghế văn phòng, hai cái ghế gỗ cho khách và một tủ lạnh văn phòng nhỏ. Nếu trúng thêm một nhiệm kỳ nữa và gặp may mắn với tỷ lệ nhân viên nghỉ việc ở Thượng viện, mụ có thể nhận được nơi ẩn náu có cửa sổ. Tất nhiên, nếu mọi thứ suôn sẻ, cái văn phòng to đùng hình bầu dục hẳn sẽ là của mụ, trước cả khi mong muốn kia thành hiện thực.

GRANT HỎI “Chuyện gì?” khi buông mình xuống ghế. Parrish ngồi xuống cái ghế gỗ. “Sáng nay FBI xộc vào Heracles.” “Ôi chết tiệt.”

“Claxson xộ khám rồi. Lão chẳng khai gì hết, đề nghị được nói chuyện riêng với luật sư. Chúng cho phép nói chuyện trong SCIF riêng của lão. Vào trong đấy Claxson gọi cho tôi bằng điện thoại dùng một lần, lão cho chạy máy hủy tài liệu khi gọi cho tôi, thế nên cực kỳ an toàn,” Parrish nói. “Lão chỉ nói chừng vài phút, tuy nhiên tôi biết là bọn đặc vụ đã tìm thấy két sắt an toàn của Ritter, thu được một đống tài liệu về một số... đợt giao nhận vũ khí bất hợp pháp. Chẳng liên quan gì đến chúng ta, không trực tiếp. Vì đó là Ritter, nên tôi dám cá ông bạn Davenport của cô đang quậy tung lên ở ngoài kia.”

Grant chĩa một ngón tay vào Parrish. “Nhưng... chuyện gì xảy ra nếu Davenport cố tình quay Claxson vì vụ Smalls?”

“Đó là điều thứ nhì tôi nghĩ đến.”

“Điều thứ nhất còn tệ hơn sao?”

“À... tôi có dính dáng đến vài thương vụ của Claxson. Cũng lâu lắm rồi, nhưng hồi ấy hoặc tôi đã đang làm việc cho cô rồi hoặc vừa bắt đầu hợp tác với cô.”

“À...”

“Đợi, đợi đã - tôi không biết còn bất kỳ tài liệu nào liên quan đến mấy giao dịch đó. Có khả năng đó, nhưng nếu thế thì cũng chỉ là do xui thôi. Dù sao tôi cũng cho rằng cô nên biết. Và giờ thì Claxson bị tóm. Nếu Davenport cố tình quay lão...”

“Liệu McCoy hay Moore có sẵn sàng giải quyết vấn đề đó không? Claxson ấy?”

Parrish lắc đầu. “Tôi không tìm được cả hai tên đó. Tôi đã hỏi Claxon và lão nói Moore đã biến đi đâu từ hôm qua hay hôm kia rồi. Có thể hắn đang muốn bỏ trốn. McCoy vẫn còn thấy mặt, hoặc cho đến chiều hôm qua, nhưng kể từ lúc đó không ai liên hệ được với hắn. Tôi đã thám thính quanh nhà hắn, không phát hiện được gì bất thường nhưng chẳng thấy xe hắn đâu. Có thể hắn được đón đi, hoặc như tôi nói, có thể đang chạy trốn.”

“Rã đám rồi,” Grant nói. “Toàn bộ vụ này đang rã đám. Moore và McCoy biết được bao nhiêu về tôi?”

“Chẳng biết gì ngoài tên của cô,” Parrish đáp. “Về cơ bản, chúng biết tôi làm việc cho cô, rằng tôi là bạn với Claxson. Và tôi cóc cần quan tâm Davenport nghi ngờ điều gì. Miễn là Claxson cứ câm mồm thì chúng chẳng tài nào mò ra tôi được. Và nếu chúng không mò được ra tôi thì cô cũng không sao hết.”

“Không phải là không sao đâu,” mụ nói. “Tôi đang gặp rắc rối ở đây. Ý tôi là nếu FBI ép Claxson thú nhận các thương vụ vũ khí trái phép, có khả năng chúng cũng có thể ép lão thừa nhận gây ra các vụ án mạng, còn tùy thuộc khẩu súng ấy dẫn chúng đi xa tới đâu. Nếu chúng lần được tới Boko Haram, thì hãy cầu nguyện Chúa thương chúng ta. Đặc biệt nếu chúng có thể khiến một số tay chân của lão làm chứng chống lại lão. Claxson có thể tuyệt vọng cầu viện giải pháp nào đó. Rất có thể là anh và tôi. Thực ra sẽ là tôi. Tôi là cá lớn.”

Hai bên nhìn nhau trừng trừng, Parrish nói, “Thế nên...?”.

“Các nguồn tin của anh có thể khiến anh trở thành chất độc. Trước khi chuyện đó xảy ra, anh phải tìm hiểu bằng được chuyện đang xảy ra với Claxson. Cụ thể là bọn liên bang đã thu được gì từ lão, lão có phải ngồi tù không - tất cả những chuyện đó.”

Parrish đáp, “Tôi gọi cho vài người rồi. Tôi khá thân với trợ lý riêng của Claxson mà. Chiều nay tôi sẽ gặp bà ta ở đâu đó và tìm hiểu xem bà ta biết những gì. Thông thường bà ta biết hết mọi thứ diễn ra trong công ty đó”.

“Cẩn thận,” Grant nói. “Bà ta cũng là một nguồn tin béo bở với cả FBI nữa đấy. Anh có thể nói chuyện với bà ta nhưng phải xem bà ta có đeo máy nghe lén không... có thể bà ta bị theo dõi đấy.”

“Tôi xử lý được mà,” Parrish nói.

Thêm mười giây im lặng nữa, rồi Grant hỏi, “Nếu buộc phải khử Claxson, anh làm được không?”.

“Tôi rất sợ cô sẽ hỏi câu đó,” Parrish đáp. “Tôi sẽ nghiên cứu xem sao. Tôi từng ghé qua nhà lão - ở tận McLean - khối lần rồi. Phía sau nhà lão có mấy cánh rừng, lão thích nướng thịt trên hàng hiên sau nhà. Lão thích ngồi ngoài đó uống rượu. Nếu điều tồi tệ nhất xảy ra...”

“Anh lo vụ này được không?”

“Bắn tỉa không thành vấn đề, có thể trốn mất tăm mà không ai tìm được. Như tôi đã nói, phải nghiên cứu xem đã.”

“Tốt hơn nên nghiên cứu cho kỹ đi,” Grant nói. “Đừng làm gì mà không báo trước cho tôi. Nhưng cứ nghiên cứu đi.”

PARRISH VỀ RỒI, Grant suy ngẫm lại mọi việc và nhận ra rằng nếu phải hạ Claxson, thì cũng sẽ phải hạ nốt Parrish. Parrish hợp tác với Claxson trong vài thương vụ mua sắm và giao nhận các món vũ khí quan trọng. Giống Claxson, Parrish sẽ mong ai đó cứu mạng mình, và gã chỉ có một lựa chọn duy nhất khả dĩ cứu gã thoát khỏi ngục tù. Thượng nghị sĩ Taryn Grant.

Mụ đi bộ quay về văn phòng chính qua đồi Capitol, vẫn không ngừng suy ngẫm. Ở Washington mụ có hai mươi nhân viên, thêm hai mươi người nữa ở Minnesota, một trong số này sẽ tóm tắt cho mụ kết quả hàng loạt cuộc trưng cầu dân ý suốt hai tuần qua về các vấn đề ở vùng nông thôn. Mụ muốn có thời gian suy nghĩ, nhưng không muốn ngắt quãng lịch làm việc, cũng như không

muốn tỏ ra mình đang bị mớ rắc rối này làm phiền.

Mụ tham gia phiên họp: liên tục là những con số, chúng cho thấy mụ vẫn giành được đa số phiếu tại Minnesota bất chấp nỗ lực đối đầu của Smalls. Khi cuộc họp đi đến phần chất vấn và trả lời, trợ lý của mụ bước vào phòng, cúi người xuống cạnh mụ và thì thầm, "Jack cần gặp sếp một phút thôi. Gã đang ở trong văn phòng".

"Nghỉ chút đi," mụ nói với đám kiểm phiếu. "Năm phút thôi."

Tại văn phòng Grant, Parrish trao cho mụ một tờ giấy xé ra từ sổ tay, trên đó gã viết, "Claxson bị tạm giữ qua đêm, nhưng mai sẽ yêu cầu được tại ngoại, lão mong chờ điều đó".

Mụ gật đầu, viết thư trả lời: "Chúng ta cần gặp nhau trực tiếp để giải quyết chuyện này. Không gặp ở SCIF, tôi không muốn lão bén mảng đến gần nhà mình. Hãy tìm chỗ nào đó cảnh sát không nghe lén được." Gã đọc xong, mụ thu lại cả hai tờ giấy cho chạy qua máy hủy tài liệu.

26

Các điện thoại của Claxson chỉ mang lại chút tin tức. Về cơ bản, iPhone sẽ lưu một danh sách dài các số liên lạc, nhưng không bao giờ lưu lại các số mới gọi gần đây - rõ ràng lịch sử đã bị xóa sạch sau từng cuộc gọi, chỉ để lại danh bạ. Chase đã chỉ rõ ứng dụng một nút nhấn làm được điều ấy.

“Rất nhiều chính trị gia sử dụng nó,” bà ta cho biết.

Điện thoại không mang tên Claxson; mà được đăng ký với cái tên Gerald D. Wilson.

Điện thoại thứ hai là loại dùng một lần không rõ của hãng nào, không cài ứng dụng đó. Một ngày sau khi Claxson thừa nhận có bay đến Omaha, lão đã gọi hai cuộc, vào cùng một số T-Mobile ẩn danh dùng một lần.

Với các số điện thoại trong tay, Chase huy động những chuyên gia điện thoại FBI. Nửa tiếng sau khi họ mở được các điện thoại này, bà ta cho Lucas biết một trong các cuộc gọi đến từ Clear Lake, Iowa, hai cuộc khác đến và đi từ St. Paul và cuộc cuối cùng đến một ngọn tháp ở phía tây Des Moines.

“Đó là lúc chúng nhắm vào Weather và Last,” Lucas nói. “Clear Lake nằm trên ranh giới Iowa, ngay đối diện xa lộ tiểu bang I-35, trên tuyến đường nhanh nhất đến thành phố Đôi từ Omaha. Cuộc gọi cuối cùng là trên xa lộ tiểu bang I-80, trên đường quay về Omaha. Chi tiết này ràng buộc trực tiếp lão ta với vụ án mạng.”

“Nhưng đáng tiếc là không chứng minh được,” Chase nói.

“Oakes chuẩn bị bốn hộp ăn trưa cho chuyến bay,” Bob nói. “Cho Claxson, Ritter, McCoy và Moore.”

“Trừ phi một trong số chúng là của Suzie hoặc Carol Ruiz,” Lucas

nói. Anh quay sang Chase. “Chúng ta cần phải hỏi McCoy xem Suzie, hoặc Carol Ruiz là ai. Và có phải đó là cùng một người hay không.”

“Chúng tôi vẫn chưa thỏa thuận được, nhưng hắn sẽ chịu giao nộp thông tin đó - bản danh sách nhân viên hoàn chỉnh.”

“Có thể cô ta không phải là nhân viên,” Rae nói.

“Chúng tôi sẽ hỏi,” Chase đáp. “Tôi sẽ gọi điện.”

“Để tôi vào nói chuyện với hắn,” Lucas nói.

MCCOY ĐƯỢC DẪN ĐẾN phòng thẩm vấn trong tòa nhà Hoover từ nơi giam giữ Arlington, cả Chase lẫn Bunch, luật sư của McCoy đều một mực đòi hỏi điều này. Hộ tống hắn là hai viên cảnh sát tư pháp. Một trong số họ nhận ra Rae từ chương trình huấn luyện, bèn hỏi, “Các cậu đang điều tra đấy à? Thế nào rồi?”.

Gật đầu với Lucas, cô ấy đáp, “Giật dây chính trị. Tha hóa lắm, nhưng chúng tôi bay hạng thương gia mà”.

“Chắc cô đùa tôi đúng không?”

BUNCH VÀ MCCOY được phép nói chuyện riêng trong vài phút, sau đó Lucas, Chase và công tố viên của Bộ Tư pháp là Steve Lapham bước vào, đi cùng hai viên cảnh sát tư pháp khác. Lapham nói với Bunch, “Chúng tôi có một số câu hỏi dành cho cả ông lẫn anh McCoy liên quan đến việc đứng ra làm chứng. Nhưng trước đó, Cảnh sát Tư pháp Davenport có câu hỏi dành cho anh McCoy, mà theo như chúng tôi biết, anh sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào”.

Bunch đáp, “Hỏi đi. Chúng tôi sẽ quyết định cậu ấy có nên trả lời hay không”.

Lucas hỏi, “Cậu có biết, hoặc có gặp người phụ nữ nào tên là Suzie hoặc Carol Ruiz không?”. Anh miêu tả cô ta. McCoy đáp, “Tôi từng thấy một phụ nữ mà George gọi là Carol trông giống như thế, nhưng tôi không nghĩ đó là tên thật của cô ta. Có người nói cho tôi rằng cô ta là NOC, một cô ả khoác vỏ bọc không chính thức làm việc cho CIA hoặc người nào đó, nhưng tôi không biết là ai.”

Bob hỏi, “Anh có biết cô ta có thể sắm được khẩu tiểu liên giảm thanh ở đâu không?”.

McCoy lắc đầu. “Tôi không biết, để ý tìm kiếm thì có thể biết được nhưng tôi không chắc. Tôi thích chơi loại cơ bản hơn, như loại M16 ấy.”

Rae hỏi, “Cô ả này có thường hay đi chơi với Jim Ritter không?”.

McCoy suy nghĩ một phút rồi đáp, “Có. Tôi nghĩ họ là... các anh gọi là gì ấy nhỉ? - cặp đôi à? Từ lâu rồi ấy. Jim nói rằng cô ta là người hắn có thể tin tưởng. Tôi từng gặp họ một lần tại quán nướng Last Minute, cạnh sân bay. Tôi không quấy rầy cặp đôi. Tôi tưởng Jim sắp phải bay, họ đang nói lời từ biệt, nhưng tôi đã nhầm. Cô ta mới chính là người lên máy bay... và cả hai trông có vẻ lo lắng, điều đó được thể hiện qua cách họ nắm tay nhau”.

Lucas nói, “Hừm”.

“Tôi sẽ kể cho các người nghe thêm một chuyện nữa,” McCoy bắt đầu, nhưng Bunch đặt tay lên cánh tay hắn và hỏi, “Cậu có chắc chắn không?”.

“Không thành vấn đề đâu,” McCoy đáp. “Nhỡ tích thêm điểm cải tạo tốt thì sao. Tôi nói được một chút tiếng Ả Rập. Cô ta nói tiếng Ả Rập rất chuẩn. Có lần ở Heracles, tôi bắt gặp cô ta đang nói chuyện với một thằng cha Syria như thể hai người là bạn cũ, và nói thật nhé, tôi còn tưởng cô ả cũng là người Syria luôn cơ.”

Lucas không còn gì để hỏi nữa, nhưng vẫn nói với McCoy, “Chúng tôi đã theo dõi chiếc điện thoại mà Claxson dùng để gọi cho các cậu trên đường vào thành phố Đôi, đâm xe vào vợ tôi và giết chết Last. Nếu tôi là cậu, tôi sẽ ký bất kỳ cái gì ngài Lapham đây đưa cho, bởi vì nếu không, sau khi các đặc vụ xong việc với cậu, cái án ba mươi năm tại nhà tù Stillwater đang chờ cậu đấy”.

McCoy ném sang anh cái nhìn rầu rĩ, dậm dậm chân rồi nói, “Không phải anh đến từ Phòng Thương mại đấy chứ?”.

SẮP TỚI GIỜ ĂN TỐI, Lucas, Bob và Rae quay về khách sạn, đồng ý ra ngoài làm việc một lúc rồi cùng về dùng bữa. Quay về phòng mình, Lucas gọi vào số mà Tom Ritter đã cho anh.

“Cảnh sát Tư pháp Davenport... Tôi chỉ có một phút thôi. Chúng tôi đang hoàn tất giấy tờ chôn cất Jim tại Arlington. Giấy tờ nhiêu khê quá. Lâu kinh lên được.”

“Tôi muốn hỏi về bạn gái của Jim... Suzie. Giờ tôi được biết rằng cô ta cũng có thể dùng tên Carol Ruiz, có thể làm việc cho CIA hoặc

cơ quan khác nào đó và nói sõi tiếng Ả Rập. Nghe còn giống cô ta nữa không?"

"Có thể," một lúc sau Ritter đáp. "Tôi chỉ gặp cô ta đúng một lần. Chúng tôi đi dự tiệc, toàn bộ các quân nhân, cựu quân nhân từng làm việc tại Trung Đông. Jim mời tôi đến dự. Tôi không nghe thấy Suzie nói tiếng Ả Rập, nhưng có một lúc khi hai anh chàng đang nói tiếng Ả Rập thì cô ta bỗng nhìn họ, nên tôi có ấn tượng rằng cô ta hiểu họ đang nói về cái gì."

"Cậu biết chỗ nào tìm được cô ta không?" Lucas hỏi. "Tôi cần nói chuyện với cô ta."

"Tôi không biết," Ritter đáp. "Tôi có thể đi hỏi cho anh."

"Cảm ơn nhé. Cô ta từng đến Heracles, thế nên nhiều người ở đó biết cô ta."

"Được rồi, tôi sẽ hỏi cho. Tôi có nên cho cô ta số điện thoại của anh không?"

"Có. Họng súng tiểu liên đó từng chĩa vào tôi, nên có lẽ cô ta sẽ không muốn gặp tôi tại quán McDonald đâu."

"Sao anh lại muốn nói chuyện với cô ta vậy?"

"Tôi muốn tìm hiểu xem có phải cô ta được thuê giết tôi không, hay cô ta làm thế vì nghe Claxson nói nhảm chuyện tôi tra tấn rồi bắn chết Jim, rằng cô ta cố ý giết tôi để trả thù cho Jim không."

"Tôi cũng muốn tìm câu trả lời cho câu hỏi đó," Ritter nói. "Tôi sẽ gọi điện hỏi thăm cho anh ngay đây."

SAU BỮA TỐI, Bob cần nói chuyện với vài người trên Internet, nên Lucas lấy xe chở Rae đến hiệu sách Barnes & Noble họ đã thấy khi lái xe khắp Arlington.

"Tôi phát ớn mấy cái Net Net rồi đấy," Lucas nói, khi họ băng qua sông. "Cô không thể tách biệt thông tin ra khỏi những thứ nhảm nhí nữa rồi. Những lời oán thán liên tục khiến tôi điên mất... Tôi từng kể cho cô nghe chuyện tôi giám sát quá trình xây dựng nhà của vợ chồng tôi chưa?"

"Chưa hề," Rae đáp.

"À tôi làm rồi đấy, thú vị lắm," Lucas nói. "Đôi khi tôi ước mình là

kiến trúc sư. Tôi từng lang thang trên 'Net' tìm hướng dẫn, trên một trang web chuyên về xây dựng. Thi thoảng tôi vẫn đăng nhập vào đó. Lần cuối cùng vào trang đó, tôi thấy ngọn lửa chiến tranh chính trị đang bùng cháy. Trên một trang web về xây dựng. Ý tôi là, thế quái nào?"

"Tôi từng phạm một sai lầm. Khi tôi nhận xét một bài viết trên trang web của tờ Wall Street Journal, đề cập đến chuyện tôi là người da màu," Rae nói. "Và bắt đầu nhận được mấy cái thứ 'nhảm nhí' đó. Chẳng tránh được."

Hiệu sách nằm trong một trung tâm mua sắm ngoài trời theo phong cách California. Sau khi đỗ xe, họ mua hai cốc cà phê Starbucks rồi chia nhau đi tìm sách. Vì đang ở Washington, nên Lucas tìm kiếm sách về chính trị và chọn cuốn Dark Money của Jane Mayer. Anh đi tiếp đến quầy báo chí, trong khi chờ Rae chọn sách xong. Họ quay về Watergate lúc chín giờ. Đọc xong cuốn Hiaasen, Lucas gạt nó sang một bên, vừa bắt đầu đọc cuốn Mayer thì anh nhận được cuộc gọi từ một số lạ.

Một giọng nữ cao: "Wendy đây".

"Wendy nào cơ?"

"Suzie... Carol. Anh muốn gì?"

"Tôi không bắn chết Jim Ritter," Lucas đáp.

"Thế thì là kẻ nào?" Câu hỏi rất giống một lời thú nhận rằng cô ta chính là tay súng ở khách sạn mà anh có thể đang muốn tìm, Lucas nghĩ. Cô ta nói tiếp, "Khỏi cần mất công gọi kỹ thuật viên làm gì - tôi đang nói chuyện với anh bằng điện thoại dùng một lần. Tôi sẽ quẳng nó vào thùng rác ngay sau khi lấy pin ra".

"Tôi hiểu là cô quá sành sỏi mấy chuyện này," Lucas nói.

Cô ta không trả lời. Thay vào đó, cô ta hỏi lại, "Kẻ nào đã bắn Jim? Nói cụ thể đi?".

"Tôi có một vài nghi phạm," anh đáp. "Mà nhân tiện, tôi làm gì có kỹ thuật viên nào để lần theo điện thoại của cô."

"Tôi quên mất, anh là cảnh sát tư pháp, không rành công nghệ. Mà nếu anh nghĩ Jim bị Moore hay McCoy bắn chết thì anh nhầm đấy."

“Cô chắc chứ?”

“Chắc chắn. Hay nên nói thế này, họ đã mạo hiểm cả mạng sống của mình để giúp Jim sống sót và anh ấy cũng làm điều tương tự đối với họ. Thế nên họ sẽ không bắn chết anh ấy một cách tàn nhẫn như vậy đâu.”

“Tom cũng nói với tôi y như thế,” Lucas nói. “Tom có kể cho cô nghe Claxson đã xúi điểu anh ấy về chuyện dìm nước không?”

“Có. Claxson cũng nói dối cả tôi. Nếu đó thật sự là lời nói dối,” cô ta đáp.

“Đúng thế đấy.”

“Anh nghĩ hung thủ là hắn à?”

“Không. Chúng tôi không nghĩ chính Claxson đã làm. Mặc dù theo tôi Claxson có thể dàn dựng chuyện đó.”

“Vậy thì chỉ còn Parrish.”

“Tôi không chắc. Cô có quen biết Parrish không?”

“Có. Nếu gã làm thế thì đó là vì gã được lệnh phải làm thế. Parrish là một tên nghệ sĩ chết dẫm, một kẻ chuyên đi ‘chữa cháy’. Gã có khả năng làm điều đó chỉ cần anh ép gã thật gắt, nhưng gã sẽ không thích thế. Gã sẽ không muốn. Không phải vì gã phải giết ai đó, mà vì gã có thể bị bắt. Hoặc có thể làm hỏng mọi chuyện và khiến chính mình bị giết.”

“Được rồi.”

“Vậy chỉ còn Thượng nghị sĩ Taryn Grant.” Lucas không nói gì trong khoảng sáu hoặc tám giây sau đó. Wendy nói, “Anh là cảnh sát Tư pháp Mỹ, anh sẽ không muốn nói thế”.

“Chuyện này phức tạp lắm,” Lucas nói. “Cô có tìm hiểu về mụ ta không?”

“Có, cả anh nữa. Anh nghĩ rằng mụ ta có dính líu đến vài vụ án mạng tại Minneapolis, nhưng anh không thể buộc tội được mụ ta. Thượng nghị sĩ Smalls cho rằng mụ ta cố ý ám sát mình. Anh nghĩ Jim là một trong những kẻ tham gia cái trò liều mạng ngu ngốc đó.”

“Chắc chắn Jim có dính líu,” Lucas nói. “Anh ta là kẻ tham gia

hành động, nhưng anh ta không làm một mình. Mà nhận lệnh từ một kẻ khác, và vì anh ta làm việc cho Claxson... Tuy nhiên Claxson sẽ được lợi gì khi giết Smalls? Tôi không thể hiểu được. Chúng ta phải tìm ra kẻ nào cần loại bỏ Smalls."

"Anh bảo thế nhưng anh sẽ không nói tên mụ ta," Wendy nói.

"Như tôi đã nói, chuyện phức tạp lắm. Thực sự tôi không biết mình đang nói chuyện với ai."

"Để tôi cho anh một giả thuyết nhé," Wendy đáp. "Anh có nghĩ một kẻ giống như Grant, với tính cách đó, có thể là kẻ hành động không?"

"Tôi không muốn liên quan đến các giả thuyết," Lucas đáp. "Tôi thừa biết rất nhiều người có thể cản trở tham vọng của mụ ta đã chết."

"Hừm. Vậy là anh nghĩ mụ ta có thể làm vậy. Được rồi. Từ những gì tôi đọc được về tình hình ở Minneapolis, rõ ràng anh cho rằng mụ ta là kẻ ra lệnh thực hiện những vụ giết người này." Một lần nữa, Lucas không đáp, cô ta bèn hỏi, "Anh sẽ bắt mụ ta chứ?".

"Tôi đang bắt đầu hoài nghi điều đó," Lucas thừa nhận. "Để làm được thế chúng tôi phải có được bằng chứng vững chắc, còn mụ ta có cả đống tiền để thuê luật sư. Hy vọng duy nhất của chúng tôi đó là ép được Claxson hoặc Parrish chịu nói chuyện. Nhưng nếu thế sẽ chẳng khác gì chúng tự thừa nhận đã gây ra hàng loạt vụ án mạng."

"Vậy là anh sẽ không tóm cổ mụ ta chứ gì."

"Tôi sẽ thành thật luôn nhé. Tôi không chắc mình sẽ tóm được bất kỳ tên nào trong số chúng. Không phải vì án mạng. Không phải vì giết Jim, hoặc các tội danh khác. Chúng tôi có bằng chứng vững chắc rằng Jim có dính líu đến vụ án của Thượng nghị sĩ Smalls, nhưng giờ Jim chết rồi. Chúng tôi không biết đích xác kẻ đi cùng anh ta là ai, cho dù chúng tôi có vài bằng chứng rằng Claxson chỉ đạo vụ giết người tại St. Paul và vụ tấn công nhằm vào vợ tôi. McCoy và Moore có thể có dính líu nhưng chúng tôi không có bằng chứng chống lại chúng, và chúng sẽ không thừa nhận... Hơn nữa chúng tôi không thể tìm được Moore. Có thể hắn cũng đã chết. Nhưng chúng tôi vẫn đang cố gắng. Chúng tôi sẽ biết kết quả trong vòng một tuần."

"Được rồi," cô ta nói. "Anh còn muốn hỏi gì nữa không?"

Lucas ngần ngừ, “Cô đã xem biên bản khám nghiệm thực sự xác Jim chưa?”.

“Chưa. Tom có kể cho tôi nghe về nó. Anh ấy bị bắn hai phát.”

“Nghe này, Wendy... Tôi muốn cô biết đây không phải là vụ xả súng. Mà là vụ giết người máu lạnh bởi một kẻ mà Jim tưởng là bạn. Kết quả phân tích hiện trường vụ án cho thấy rằng khi bị bắn, anh ta đang cầm một hộp sữa trên tay. Sữa dây đầy trên mặt và áo anh ta, như thể viên đạn bay xuyên qua hộp sữa. Thậm chí anh ta còn không có cơ hội ném hộp sữa đi, hoặc đánh rơi nó. Tiếp theo chúng cắt các ngón tay anh ta...”

“Cái gì!”

“Rõ ràng chúng đang cố gắng khiến cảnh sát khó nhận diện anh ta. Họ chỉ thực sự nhận ra anh ta nhờ hình xăm của đội đặc nhiệm. Tiếp theo cô biết rồi, chúng ném anh ta xuống hố rác...”

Wendy suy sụp, Lucas có thể nghe thấy tiếng cô ta nức nở. “Tôi xin lỗi. Tôi tưởng cô đã biết những chuyện này rồi.”

Cô ta nức nở thêm vài giây nữa rồi nói, “Tom nói rằng anh ấy bị bắn nhưng không nói thêm gì hết, chỉ nói rằng anh ấy bị bắn thôi...”.

“Tôi xin lỗi,” Lucas nhắc lại.

“Ôi lạy Chúa,” cô ta nói. “Tôi phải đi, tôi phải...”

“Kẻ ở khách sạn có phải cô không?”

“Khách sạn... khách sạn... tôi không hiểu anh đang nói gì,” Wendy đáp, rồi cúp máy.

Nhất định cô ta là kẻ ở khách sạn, Lucas nghĩ. Nói chung, đây đúng là một cuộc trò chuyện quý giá, cho dù anh phải mất một lúc mới chắc chắn được điều ấy.

27

Lucas là một con cú đêm. Bob và Rae dậy sớm, và vì họ biết Lucas thích ngủ tại nơi làm việc, nên họ đi tập thể dục buổi sáng. Nhờ thế công việc trong ngày được điều phối hoàn hảo, khi Lucas thức dậy thì Bob với Rae cũng vừa về từ phòng tập thể hình, nửa giờ sau cả ba cùng đi ăn sáng.

Chase gọi khi họ đang xem thực đơn, cho dù họ chẳng bao giờ gọi gì ngoài bánh kếp hoặc bánh quế.

Bà ta cho biết Claxson sẽ được tại ngoại sáng nay, có khả năng là trước buổi trưa. "Tiền bảo lãnh là bốn triệu, toàn bộ tiền mặt, cộng thêm căn nhà của lão. Luật sư của lão bảo ông ta có thể xuất tiền mặt từ một quỹ đầu tư; họ không bàn cãi gì về chuyện ngôi nhà. Có một số hạn chế: Lão không được phép quay lại văn phòng hoặc nhà của mình, cho đến khi chúng tôi lục soát xong xuôi, hiện quá trình đó vẫn đang tiếp tục; lão phải trao cho chúng tôi toàn bộ két sắt trong nhà trước khi tẩu tán; và phải đeo thiết bị giám sát ở cổ chân."

"Nếu lão quyết định bỏ trốn thì sẽ cắt bỏ thiết bị giám sát, chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại lão nữa," Lucas nói.

"Cũng là một khả năng," Chase đáp. "Nhưng chúng tôi sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm vì chúng tôi biết các nguồn tin của lão ở đâu, và lão có thể chạy tới đâu, chúng tôi cũng đã bảo với lão thế và nghĩ rằng lão tin chúng tôi. Ngoài ra chúng tôi cũng phân tích xong khoản thu nhập của lão rồi, nghi ngờ lão có thể đang cất giấu tài sản ở nước ngoài. Tuy vậy phải bỏ ra bốn triệu cộng thêm căn nhà, tròm trèm cũng một nửa hoặc gấp đôi chỗ ấy, hẳn lão xót đứt ruột. Chúng tôi nghĩ lão sẽ miễn cưỡng chịu mất tất cả số đó... ít nhất bây giờ thì chưa. Còn vòng giám sát ở cổ chân có thiết bị GPS gắn trong, nghĩa là chúng ta có thể lần theo dấu lão, từng bước một, bất kể lão có đi đâu. Chúng tôi chưa nói điều này cho lão biết..."

“Chắc chắn là lão biết.”

“Có thể, nhưng đây là vòng theo dõi đặc biệt của FBI, nó trông có vẻ cũ kỹ, nhưng thật ra không phải. Chúng tôi rất hứng thú muốn biết lão sẽ đi đâu và nói chuyện với ai. Chúng tôi cắt một đội gần đó giám sát lão. Không bám sát quá nhưng vẫn đủ gần để theo dõi mà không bị phát hiện, đến nỗi ngay cả lão có vứt bỏ vòng giám sát, họ vẫn lần theo lão được.”

“Lão thân là điệp viên đấy. Lão sẽ phát hiện đội giám sát,” Lucas nói.

“Tuy nhiên với thiết bị giám sát GPS, chúng tôi không phải theo sát lão. Thậm chí chúng tôi không phải nhìn thấy lão. Nếu vậy thì lão cũng không thể thấy chúng tôi,” Chase nói. “Vả lại lão sẽ không thể ngờ rằng chúng tôi tốn bao tài nguyên như thế vì lão, nguyên nhóm luôn.”

Lucas nói, “Hừm, tôi đoán rồi chúng ta sẽ biết”.

“Cục Cảnh sát Tư pháp có hành động gì không?”

“Không biết được,” Lucas đáp. “Tôi muốn nói chuyện với McCoy lần nữa, tìm hiểu thêm về người phụ nữ nổ súng ở khách sạn. Tôi muốn biết rõ hơn về cô ta.”

“Nếu tìm thêm được gì cho chúng tôi biết nhé,” Chase nói. “Và nếu Claxson có đi đâu làm ơn cũng cho tôi biết với nhé.”

“Thường thì tôi sẽ không làm thế với cơ quan khác đâu,” Chase nói, “nhưng nhóm của anh thì tôi sẽ phá lệ. Tôi sẽ kết nối anh với nhóm theo dõi của chúng tôi - trưởng nhóm ban ngày là Andrew Moy. Tôi sẽ cho anh số của cậu ấy. Moy hết ca lúc mười một giờ, hiện tôi vẫn chưa biết trưởng nhóm gác ca đêm là ai, nhưng tôi cũng sẽ báo cho anh biết”.

“Cảm ơn nhiều. Mấy đồng sự của tôi có rất nhiều kinh nghiệm trong việc giám sát và theo dõi - về cơ bản, đó là công việc của họ. Nếu chẳng còn việc gì khác để làm, có thể chúng tôi sẽ hợp tác với nhóm của bà. Ít nhất cho đến khi chúng tôi giải quyết xong Claxson.”

KHI LUCAS tắt máy, Bob hỏi, “Chúng ta sẽ làm gì đây?”. “Phần lớn là đợi thôi,” Lucas đáp.

Anh kể họ nghe những gì Chase đã nói, Rae đáp, “Giá mà biết có

thể phải thức đêm theo dõi, tối qua tôi đã mua thêm mấy tờ báo nữa rồi".

"Chúng ta vẫn làm thế được mà," Lucas nói. "Chúng ta có thể tạt qua cửa hàng, ghé qua chỗ Claxson khi họ mở két rồi đến nói chuyện với McCoy."

"FBI chắc không thu được nhiều thông tin đâu," Rae nói. "Claxson sẽ không chịu khai ra chuỗi mã số mở két, nếu bên trong két có thứ đủ khiến lão bị treo cổ."

"Tôi biết, nhưng bọn mình còn biết làm gì nữa đây?" "Có lẽ đến lúc về nhà rồi," Bob đáp.

"Có thể," Lucas nói.

HỌ ĐANG TÁN CHUYỆN thì Porter Smalls gọi vào điện thoại dùng một lần của Lucas. "Chỉ là báo trước thôi," Smalls nói với Lucas. "Hôm nay tôi sẽ qua Washington. Tối nay có một sự kiện tôi phải tham dự, gặp những kẻ tai to mặt lớn."

"Ngài nghĩ ở đó an toàn chứ?"

"Ồ, chắc thế. Khi bữa tiệc kết thúc, tôi sẽ ra sân bay lên chiếc NetJet bay đến Los Angeles. Vào lúc kẻ nào đó phát hiện ra, tôi đã không còn ở L.A. nữa. Có mấy cảnh sát đi cùng làm vệ sĩ cho tôi. Kết thúc thời gian Quốc hội ngừng họp tôi sẽ phải trở lại làm việc, thế nên nhanh chóng tóm cổ Taryn đi nhé."

"Chúng tôi đang cố," Lucas nói. "Nhưng mọi thứ ngày càng phức tạp."

"Phức tạp ra sao? Thứ gì đó sẽ làm tôi bị thương à?"

"Với ngài thì không, thưa ngài. Đêm nay ngài có thể lẻn vào căn hộ của Kitten được không? Tôi sẽ cố gắng tóm tắt cho ngài nghe mọi chuyện."

"Có, nhưng phải sớm đấy. Sáu giờ nhé."

"Hẹn gặp ngài lúc đó," Lucas nói.

Khi tắt máy, anh nói với Bob và Rae, "Chúng ta có một đống việc vặt phải làm đấy. Trước hết hãy tổng hợp lại hết các suy đoán của chúng ta, những việc chúng ta có thể làm tiếp và nói đến chuyện trở về nhà".

“Chán thế,” Rae nói. “Tôi thích một đoạn kết rõ ràng hơn cơ.”

HỌ CHẠY CÁC VIỆC VẶT suốt cả ngày. Họ tìm hiểu được Claxson có viết di chúc để lại toàn bộ tài sản cho Bảo tàng Bộ binh Quốc gia tại Fort Benning, rõ ràng không còn bất kỳ người thừa kế nào khác đủ xứng đáng hưởng tiền của lão; rằng lão đã mua bảo hiểm tàn tật nhưng không mua bảo hiểm nhân thọ. Lão có một album nhỏ các bức ảnh khỏa thân của chính lão với một tá phụ nữ, album vẫn còn thừa chỗ cho nhiều ảnh nữa. Có những bức ảnh được chụp với mấy nhóm nam giới mặc quân phục; có những tấm chụp ngoài ban công khách sạn. Và có hai hộ chiếu Mỹ đều mang tên lão.

“Có hai hộ chiếu chẳng có gì sai trái cả,” một trong các đặc vụ FBI nói. “Ngày xưa phải đến mấy nước Ả Rập, tôi sẽ không được nhập cảnh nếu có con dấu visa của Israel trên hộ chiếu, vì tôi thường xuyên đến Israel, nên phải có hai hộ chiếu. Rất nhiều người làm thế.”

Theo lịch, FBI có buổi thẩm vấn McCoy nên họ lái xe đến tòa nhà Hoover để tham gia. Suốt cả buổi sáng, một đám mây u ám xầm xì treo lơ lửng, rồi cơn mưa phùn nhẹ bắt đầu đổ xuống. Tất cả những gì mới mẻ họ biết được từ McCoy đó là hắn đã đi rất nhiều nơi, thường mang hàng đống súng đạn đến cho các quốc gia nhỏ bé, lạc hậu. Luật sư của hắn không cho phép hắn khai bất kỳ điều gì mà Lucas thực sự hứng thú.

Claxson được tại ngoại lúc một giờ chiều. FBI không cho phép lão quay về nhà cho đến khi họ khám xét xong xuôi, thế nên lão đành đăng ký lưu trú tại khách sạn Ritz-Carlton tại Pentagon City[24]. Lão cũng không được phép sử dụng xe cho đến khi họ xử lý xong, thế nên luật sư phải đưa lão đến hãng Hertz để thuê tạm một chiếc SUV.

[24] Khu phố nằm ở phía đông nam hạt Arlington, gần Lầu Năm Góc và Nghĩa trang Quốc gia Arlington.

Andrew Moy, chỉ huy nhóm giám sát, lúc bốn giờ chiều dặn Lucas rằng Claxson nhốt mình trong phòng cả ngày “có khả năng sử dụng điện thoại dùng một lần của luật sư”, chỉ xuống nhà hàng của khách sạn hai lần. Một trong hai lần này Claxson ăn salad Cobb với tôm, nhờ thế Lucas biết FBI đã đặt máy nghe lén trong túi áo của lão. Moy cam đoan với Lucas rằng Claxson không hề trông thấy họ. “Nhưng tôi phải thừa nhận, có thể lão vẫn cho rằng chúng tôi ở gần đấy.”

LÚC SÁU GIỜ, Lucas vượt qua cơn mưa phùn đến gặp Smalls tại căn hộ của Kitten Carter. Sau khi bắt tay nhau và mời Lucas uống bia, Smalls nói với anh, "Kể cho tôi nghe mọi chuyện đi, thật chi tiết vào".

Lucas bèn kể hết. Họ nói chuyện suốt một tiếng, sau đó Smalls lấy ra bộ tuxedo từ trong một túi vải. "Ghét mấy cái hội nghị chó chết này quá. Nhưng mà không tham dự thì tôi sẽ phải dốc tiền túi ra để được bầu lại."

"Lạy Chúa, ngài sẽ không muốn làm thế đâu," Lucas nói.

Chia tay Smalls, Lucas quay về khách sạn, đón Bob và Rae. Anh gọi cho Moy, được biết rằng Claxson vẫn đang ở Ritz.

"Giờ sao đây?" Bob hỏi.

"Tôi đi xem bóng đây," Lucas nói.

"Không phiền nếu tôi bám càng chứ?" Bob hỏi. "Ý tôi là trừ phi anh muốn trần truồng ngủ nướng hay làm gì đó."

"Tuyệt đối không phiền," Lucas đáp. "Còn Rae thì sao?"

"Tôi muốn đọc sách," Rae đáp. "Có chuyện gì thì gọi cho tôi. Tôi chán đến mức chỉ cần biết mấy thằng trấn lột địa phương đang ở đâu, tôi sẽ đến ngay đó tản bộ."

Rae đọc sách, Lucas và Bob đi xem trận bóng ở giải Nationals. Lúc chín giờ, Moy gọi lại, "Claxson di chuyển rồi. Rất nhanh đấy".

MƯỜI PHÚT SAU, Lucas, Bob và Rae đã ngồi trong chiếc Evoque chạy hết tốc lực, cứ hai phút Moy lại gọi một lần cập nhật thông tin cho họ. Ban đầu, anh ta nghĩ Claxson sẽ về thẳng nhà. "Tôi tự hỏi không biết có phải lão nghĩ rằng mình có thể vào nhà không. Nơi này đã bị niêm phong rồi... Chắc lão không ngu đến nỗi cứ thế lao vào đấy chứ?"

"Có thể lão sẽ ném chai cháy vào nhà qua cửa sổ," Bob gợi ý. "Anh không thực sự nghĩ rằng..."

CLAXSON KHÔNG QUAY về nhà. Lão đi qua McLean, nơi lão sống, rồi tiếp tục đi về phía tây đến thành phố Great Falls, vẫn thuộc Virginia bên bờ sông. "Một người trong nhóm của tôi đã lái vượt qua lão," Moy nói. "Có vẻ lão đi một mình."

“Lão hẳn phải biết mình bị theo dõi, ngay cả khi không thấy các anh đang bám theo,” Lucas nói. “Lão không thể đến bất kỳ đâu mà lão không nên đến.”

“Mà nhân tiện chúng tôi đã thông báo cho đặc vụ Chase. Bà ta đang trên đường đến,” Moy nói.

“Như thế có bình thường không?”

“Không, nhưng ở Cục đang bắt đầu chú ý đến chuyện này. Bà ta muốn kiểm soát toàn cục, tính bà ta thế mà.”

“Anh đang nói bà ta là kẻ thích trèo cao à?”

“Không. Bà ta rất... chỉn chu,” Moy thận trọng đáp.

“Hiểu rồi,” Lucas nói.

Năm phút sau, Moy gọi lại. “Lão đang rời khỏi đường cao tốc.” Năm phút sau nữa, “Xe lão tiến vào ngôi nhà đối diện đường Chesapeake Drive. Chúng tôi đang dò địa chỉ.” Thêm năm phút nữa, “Ngôi nhà thuộc sở hữu của Charles Douglas. Ông ta là luật sư chính của Heracles”.

“Được rồi,” Lucas nói. “Khỉ thật. Tôi đang hy vọng rằng lão sẽ bỏ trốn.”

“NÓI CHUYỆN VỚI LUẬT SƯ công ty sau chuyện xảy ra với công ty cũng là điều dễ hiểu mà,” Bob nói khi họ đến Great Falls. “Claxson chắc chắn biết đã quá muộn để đặt máy nghe lén ở nhà Douglas. Đúng là một nơi an toàn để nói chuyện.”

“Tôi cực kỳ muốn biết chúng nói chuyện gì,” Lucas nói.

“Ta có thể lẻn vào nhà ghé tai qua cửa sổ,” Rae nói. “Tôi từng làm thế vài lần rồi.”

“Ở khu này thì không làm thế được đâu,” Bob nói. “Tôi từng tìm hiểu về nó trên điện thoại, đây là một trong những khu của người giàu. Lẻn qua các sân sau có thể khiến sức khỏe của cô bị đe dọa đấy.”

“Còn một vấn đề nữa,” Lucas nói, “nếu chúng ta bị bắt quả tang đang nghe trộm cuộc nói chuyện riêng tư với luật sư của lão thì chính chúng ta sẽ phải đi tù đấy”.

MOY ĐÃ LẬP chốt theo dõi cách nhà Douglas một dãy phố, trên lối

xe vào nhà của nhà hàng xóm, không thể nhìn thấy từ ngoài đường nhờ có hàng cây sồi che chắn. Họ chiếm được vị trí thuận lợi này tương đối dễ dàng: Moy cho xe vào lối vào nhà, liên tục nhấn chuông cửa cho đến khi chủ nhà ra mở cửa, anh ta trình thẻ rồi hỏi xem họ có thể đỗ xe ở đây "vì vấn đề an ninh quốc gia" không.

Hàng xóm hỏi han rất nhiều nhưng không nhận được câu trả lời, tuy nhiên vẫn đồng ý cho nhóm của Moy chờ trên lối xe vào nhà. Trước khi Lucas, Bob và Rae đến nơi, một trong các nhiệm vụ của Moy là mặc đồ ngụy trang và đeo kính hồng ngoại, núp sau hàng cây, thiết lập chốt theo dõi đối diện nhà Douglas bên kia đường, với một chiếc điện đài và bánh sandwich salad gà. Họ không thể đặt máy nghe lén luật sư của Claxson, nhưng việc theo dõi thì luật không cấm.

MƯỜI LĂM PHÚT SAU, LUCAS, Bob và Rae mới đến. Là người Mỹ gốc Á, Moy có trọng âm của dân miền biển vùng West Coast và gương mặt cứng cỏi. "Chẳng thấy gì hết," anh ta nói. "Chúng tôi cắt một người theo dõi cách đây ba mươi mét, nhìn thẳng vào nhà."

"Ta ở ngay đây thì cách đó xa không?" Lucas hỏi.

"Như tôi tra trên Google Earth thì là khoảng sáu mươi tư mét, nếu anh chạy ra khỏi lối xe vào nhà rồi chạy xuống phố," Moy đáp. "Tính theo đường thẳng là năm mươi tám mét, nhưng tất nhiên ở giữa có rất nhiều cây cối. Và chỗ đấy rất tối."

Họ ngồi chờ trong bốn chiếc xe khác nhau. Một lúc sau, chiếc xe thứ năm tiến vào, Moy bước về phía đó, một cánh cửa bật mở, anh ta vào xe. Vài phút sau tất cả cửa xe cùng mở, Jane Chase xuống xe từ một bên cửa rồi bước đến chỗ Lucas ngồi trong chiếc Evoque. Bà ta mặc quần bò, áo sơ mi đen dài tay và đi giày chạy bộ, lần đầu tiên Lucas thấy bà ta không mặc váy công sở. "Chẳng có gì xảy ra hết," bà ta nói.

"Tôi biết," Lucas đáp, anh xuống xe và đóng nhẹ cửa lại. Bob và Rae cùng nhập bọn với đám đông lộn xộn, Chase cho họ xem hai bài viết bao gồm thông tin căn bản về Douglas. "Một trong các luật sư giàu sụ lên nhờ thảo hóa đơn cho các vị dân biểu Midwestern," bà ta nói. "Bảo sao bao tiền quốc phòng của chính phủ thất thoát hết."

Moy chạy bộ đến chỗ họ. "Larry nói rằng có một chiếc xe đang đi

xuống phố, đi rất chậm."

Anh ta có mang theo điện đài nhưng đang nghe qua tai nghe. Anh ta lắng nghe thêm vài giây nữa rồi nói, "Nó rẽ lên lối xe vào nhà... Được rồi, hai người đang xuống xe... Có vẻ như là một đàn ông và một phụ nữ...".

Lucas bỗng thấy sợ hãi. "Người phụ nữ trông như thế nào?"

Moy lặp lại câu hỏi rồi đáp, "Không nói được, trời tối quá. Larry cũng không dám chắc đó là phụ nữ mà chỉ nghĩ vậy. Cô ta mặc áo đi mưa màu đen có mũ trùm..."

"Lạy Chúa tôi," Lucas nói.

Anh nhìn Bob, cậu ta nói, "Suzie à?".

"Tôi nghĩ vậy."

"Chúng ta tới gần hơn đi," anh ta nói. Quay sang Chase, "Tôi nghĩ đó có thể là người phụ nữ đã bắn chúng tôi tại khách sạn. Tôi không thích ý nghĩ rằng cô ta đến đây cùng Claxson vì...".

"Larry nói họ vào trong nhà rồi," Moy nói.

Vài giây sau - ba hoặc bốn giây, không hơn, Lucas nghĩ - họ nghe thấy một tràng những tiếng thình thịch, giống như trong nhà có người bị ngã cầu thang.

Lucas rút súng ra. Chase nói, "Gì thế?" Bob đáp, "Có tiếng súng," còn Rae mở ngay cốp xe Evoque rút ra khẩu M4 cùng băng đạn ba mươi viên. Cô cắm băng đạn vào súng rồi chạy theo Lucas cùng Bob về phía khoảng trống trên lối xe vào nhà.

28

Taryn Grant đứng cạnh cửa sổ hóng mát phía sau dinh thự Georgetown của mụ, ngắm nhìn làn mưa bụi sượt qua tán lá sặc sỡ và những lối đi bộ xây bằng gạch đỏ của khu vườn ngổn ngang cây cối, nơi mụ chưa từng nghĩ mình sẽ ngồi. Ngay giữa thủ đô của thế giới với mật độ xây dựng dày đặc, mụ cảm thấy cô độc; không chỉ vì mụ ở nhà một mình, mà còn vì suốt cả ngày, mụ thậm chí không thể ngắm nhìn thành phố. Mụ có thể thấy vài ô cửa sổ trên mái chóp nhọn của nhà hàng xóm, nhưng chỉ có thế. Hơn nữa, có thể mụ phải tới vùng nông thôn Minnesota.

Nhiệt độ đang ở mức 21 độ C, thấp đến nỗi mụ run rẩy trong bầu không khí se lạnh, sau một chuỗi dài những ngày nóng ẩm đến nhão cả người. Nhưng cơn mưa - mụ thích mưa. Cơn mưa giống như một dấu hiệu.

Đến lúc tung xúc xắc rồi, mụ nghĩ. Mọi thứ sẽ diễn ra trong đêm nay.

Ý tưởng này... thật kích thích. Theo hướng tình dục. Mụ hít một hơi sâu, cảm thấy giữa hai hông mình nóng ran, mụ quay lưng lại cửa sổ, bước qua căn bếp đến cửa tầng hầm, tới SCIF, xuống cầu thang, lấy khẩu súng ngắn trên bàn làm việc.

Đó là khẩu Beretta 92F, từng thuộc về một nhân viên an ninh đã giết người vì mụ và giờ anh ta cũng đã chết. Anh ta nhặt được khẩu này sau một trận đấu súng tại Iraq, lấy nó từ trên thi thể một sĩ quan tình báo đã chết, kẻ đã phạm sai lầm chết người là thò đầu ra từ sau bức tường rất không đúng lúc. Như trong các phim về cớm, đây là cảnh rất lạnh lùng.

Mụ mang khẩu Beretta lên gác, vào bếp lấy một bát trộn bằng nhựa và một chai nước rửa bát, rồi quay vào phòng giặt là. Tại đây mụ mở tung băng đạn ra, lôi mười lăm viên đạn đặt lên trên máy sấy. Mụ đổ nước rửa bát vào bát nhựa, bỏ hết chỗ đạn vào bát. Mụ

cọ rửa sạch sẽ từng viên một bằng miếng rửa chén bát cho đến khi lớp đồng sáng bóng lên như đồng xu vàng mới tinh, không còn vương bất kỳ dấu vân tay nào. Xong xuôi, mụ đặt lại mười lăm viên đạn lên máy sấy, rửa bát trong bồn rửa tiện ích.

Bước tiếp theo, mụ lấy chai thuốc tẩy từ trong tủ bếp ra, đổ đầy đến hai phần ba bát, bỏ hết các viên đạn vào đó. Mụ ngâm trong một phút rồi thận trọng lấy từng viên ra bằng khăn giấy, lau khô rồi xếp ngay hàng thẳng lối, nằm trên máy sấy. Băng đạn cũng được ngâm theo cách tương tự trong một phút. Rồi mụ lấy băng đạn ra, xử lý một lần nữa bằng khăn giấy, vẩy vẩy nhẹ cho khô. Không còn ADN nữa.

Khi mười lăm viên đạn và băng đạn đã khô cong, mụ tiếp tục dùng các khăn giấy nhét các viên đạn vào lại trong băng, rồi gắn lại vào súng. Cuối cùng mụ cho khẩu súng vào một túi rác mới.

Các kỹ thuật này không hề được dạy trong lực lượng CIA hoặc Ủy ban Tình báo. Tất cả đều được đăng tải trên Internet.

MỤ MANG KHẨU SÚNG NGẮN quay lại phòng ngủ, nơi mụ nằm trên giường trong năm phút, thầm vạch ra chính xác trình tự các sự kiện, trong khi thu hết can đảm nhẩm đi nhẩm lại đến thuộc lòng. Phật từng nói gì nhỉ? Đừng mãi đắm chìm trong quá khứ, đừng quá mơ mộng về tương lai, hãy tập trung vào hiện tại.

Khi khoảnh khắc này hiện ra rõ ràng hơn trong tâm trí, mụ chuẩn bị bộ đồ đêm với quần bò, áo len chui đầu vải cashmere đen, áo khoác đi mưa có mũ trùm đầu bằng nylon đen, giày chạy bộ và chiếc túi da khoác qua vai bên trong đựng súng. Công cụ gây án của mụ. Ngụy trang phía trên sẽ là đồ dùng khi đi du lịch, áo blouse thời trang, áo khoác, quần dài và giày dành cho ngày hôm sau.

Mụ đi tắm, trang điểm, thoa chút nước hoa Phong Lan Đen của hãng Tom Ford lên hai dái tai, phía trong hai cổ tay và đằng sau gáy. Mụ diện chiếc váy mùa hè màu ngọc lục bảo kiêu sa quyền quý của hãng Versace, khoe khéo cặp giò dài miên man nhờ đường xẻ táo bạo. Lúc bảy giờ mụ đã yên vị trong chiếc taxi thẳng tiến đến Park Hyatt, nơi Hiệp hội Bệnh viện công nước Mỹ đang tổ chức buổi dạ hội hè thường niên. Đây cũng là nơi mụ đã đặt trước một phòng qua đêm.

Đúng bảy giờ bốn mươi nhăm phút, mụ có mặt trong phòng. Mụ trang điểm lại lần nữa, xõa tung mái tóc, mang theo cái ví cầm tay

nạm ngọc bên trong là chiếc điện thoại dùng một lần màu đen giản dị. Đúng tám giờ, mụ bước vào phòng vũ hội. Gần như người đầu tiên mụ thấy, ngay bên phải, trong bộ tuxedo màu đen, chính là Porter Smalls.

Khi trông thấy mụ, Smalls để lộ ra hàm răng trắng bóng - không phải một nụ cười, mà là nét nhăn nhó - rồi quay mặt đi. Mụ ngoặt sang bên trái bắt đầu chen qua đám đông.

PARRISH GỌI lúc chín giờ kém mười phút. Liếc nhìn điện thoại, Grant nói với tay bác sĩ mụ đang nói chuyện cùng, "Xin lỗi - tôi phải nhận cuộc gọi này".

"Ngài Tổng thống ạ?"

"Tôi không nghĩ tổng thống muốn chuyện phiếm với tôi," Grant nói, phá lên cười. "Chúng tôi có những khác biệt nhỏ."

Mụ ra khỏi phòng khiêu vũ, bước đến phía thang máy rồi nói, "Tôi nghe".

"Tôi sắp tới. Mười phút nữa."

"Còn tên kia thì sao? Hắn đâu?"

"Hắn ở gần hơn tôi. Hắn định tới đó vào đúng chín rưỡi."

Trong mười phút hạn định ấy, mụ tự thay đổi bản thân. Cột tóc lên, thay vào bộ quần bò, áo len chui đầu, đôi giày đế mềm và áo khoác đi mưa có mũ trùm. Mụ xỏ đôi găng tay da mỏng manh, lôi ra khẩu Beretta từ trong túi xách, nhét một viên đạn vào ổ đạn, chắc chắn đã khóa chốt an toàn, rồi lại bỏ súng vào túi, nằm dưới cái ví, báng súng trồi lên trên để có thể dễ rút ra khi cần.

Mụ bỏ lại chiếc điện thoại dùng một lần trên bàn trang điểm. Xong xuôi mụ kiểm tra hành lang, treo tấm biển " Đừng Làm Phiền" trên cửa, đi thang máy xuống tầng bốn rồi từ đây, mụ đi thang bộ xuống dưới phố. Khi mụ vội vã lao qua tiền sảnh đang có vài người đứng đó, mụ che kín đầu trong mũ trùm, cố gắng giấu mặt càng nhiều càng tốt.

Parrish đang đợi. Gã mở tung cửa chiếc sedan Toyota, mụ trèo vào xe, chúng bắt đầu đi. "Đây không phải xe của cậu," mụ nói.

"Xe thuê của Hertz. Tôi không muốn kẻ khác thấy xe của mình tại nhà Charlie."

“Có thể bị truy dấu...”

“Phải, nếu tôi thuê xe dưới tên mình, nhưng tôi không làm thế. Khi tôi trả lại xe người khác sẽ thuê nó, vào lúc ai đấy có thể lần theo dấu vết con xe, hẳn đã có thêm năm người nữa sử dụng cái xe đấy rồi.”

“Chúng ta có bị hoang tưởng không?”

“Cô không bị hoang tưởng khi người ta muốn tóm cô. Và chắc chắn người ta sẽ tóm cả hai chúng ta.”

CHUYẾN ĐI ĐẾN NHÀ CHARLIE DOUGLAS, luật sư ủy nhiệm của Heracles, sống tại thành phố Great Falls tẻ ngắt vào giờ cao điểm, nhưng chỉ mất nửa tiếng kể từ lúc chín giờ. Phần lớn quãng đường cả hai chỉ im lặng. Grant cảm tưởng như có một bàn tay đang bóp nghẹt trái tim mụ. Douglas sống trong căn nhà có cột chống màu trắng trên đường Chesapeake Drive, phần trung tâm ở giữa cao hai tầng, hai chái hai bên thấp hơn. Một lá cờ Mỹ đang treo thẳng đứng trên giá ở tầng hai, phía trên có ngọn đèn chiếu sáng suốt đêm. Bản thân ngôi nhà cũng nằm cao hơn mặt đường trong khu rừng tối rải rác trồng thông và cây đang rụng lá - những cây sồi, Grant nghĩ.

“George nói phải đi tìm lá cờ,” Parrish nói, khi ngoặt lên lối xe vào nhà.

“Có ai đã ở đây trước bốn chúng ta chưa?” Grant nói. “Tôi không muốn bất kỳ ai khác thấy mặt tôi.”

“Chẳng có ai hết. Tôi cũng không muốn bất kỳ ai trông thấy mình. Charlie góa vợ; ông ta nói rằng quản gia của ông ta rời đi lúc sáu giờ.” Nhìn chiếc SUV đen đỗ trên đường xe vào nhà, Parrish nói thêm, “George có nhà. Ông ta bảo tôi là đã thuê một chiếc Land Rover, đó đúng là điều George sẽ làm”.

Gã dừng xe, Grant nói, “Điều tôi lo lắng nhất chính là bị tống tiền. Nếu chúng ghi âm chúng ta, nếu có các máy quay...”.

Parrish lắc đầu. “Sẽ chẳng sao đâu. Không ai có đủ sức đú theo cái trò ghi âm này, bất kể kiểu gì, vào bất kỳ lúc nào.”

Grant theo Parrish đến cửa trước, cánh cửa bật mở khi họ bước lên. Douglas đứng đó, trên tay cầm ly whisky. Ông ta trông già hơn, hơi gù, mái tóc dày bạc trắng với hàng lông mày rậm, mỗi bên lông mày rộng và dài gần bằng ngón tay út của Grant. “Xin

mời vào," ông ta nói.

Họ bước vào trong, Douglas đang thò đầu ra ngoài, nhìn xung quanh như thể mong đợi chiếc xe chở đầy đặc vụ FBI đỗ xịch trước cửa nhà mình. Rồi ông ta quay vào trong nhà, khóa cửa lại.

"Khi George được thả tự do, một trong những điều kiện đó là cậu ta phải đeo máy giám sát ở cổ chân," Douglas nói. "Họ sẽ biết cậu ta đang ở đây, nhưng tại sao cậu ta lại không nên đến đây? Chúng tôi thực sự cần phải bàn chuyện làm ăn."

Grant: "Liệu họ có thể theo dõi được cả cuộc nói chuyện này hay không?"

"Không, thế là trái luật," Douglas đáp. "Làm thế cả sự nghiệp của họ cũng bị đe dọa."

Grant gật đầu, Douglas dẫn họ vào phòng khách, nơi Claxson đang ngồi trên chiếc ghế da, tay cầm một cốc whisky nữa. Grant đoán rằng mụ sẽ được mời một cốc. Douglas hỏi, "Hai người uống gì không? Tôi có một chút sâm panh, trừ phi hai người thích một ngụm whisky Jack Daniel's".

Vậy là mụ đã nhầm. Mụ vẫn đứng sau lưng Parrish, cách Claxson ba mét, với Douglas đứng ngay bên phải, đang bước về phía tủ rượu.

Grant chẳng buồn đáp. Mụ sờ tay lên khẩu súng ngắn; cảm thấy như có dòng điện truyền qua, khi bàn tay mụ chạm phải bề mặt ca rô trên báng súng. Mụ mở chốt an toàn khi họ từ cửa trước tiến vào tiền sảnh. Không một giây chần chừ, mụ rút súng ra bắn thẳng vào lưng Parrish giữa hai xương bả vai.

Tiếng súng vang lên như tiếng đánh vào đầu, cho dù mấy tấm thảm, màn cửa và đồ nội thất mềm đã giảm đi phần nào tiếng ồn. Parrish ngã chúi về phía trước. Claxson thét lên điều gì đó mụ không hiểu và cố gắng nhào khỏi chiếc ghế bọc da, hơi lăn sang bên trái, mắt trợn ngược. Mụ nã hai phát vào ngực và mạng sườn lão - hai lần bóp cò rất nhanh - từ khoảng cách mét rưỡi.

Đang cầm cốc whisky pha lê trên tay, Douglas ném luôn ly rượu vào đầu mụ. Grant nghiêng đầu tránh, bị whisky bắn tóe vào người. Douglas buột miệng, "Làm ơn đừng," mụ chĩa khẩu súng ngắn về phía ông ta, nã hai phát vào ngực.

Parrish và Claxson đang hấp hối nhưng chưa chết. Claxson có

mang theo khẩu súng ngắn và đang cố xoay xở để rút nó ra, nhưng khẩu súng rớt khỏi tay khi sức lão dần cạn kiệt, giờ đây nó nằm trên sàn bên cạnh lão. Grant bước đến gần, bắn thêm hai phát nữa vào đầu lão, rồi lùi lại bắn hai phát vào đầu Parrish, cuối cùng bước đến chỗ Douglas, có vẻ như ông ta đã chết, nhưng mụ vẫn tặng ông ta một phát đạn vào trán.

Mụ từng nghe nói việc nhiều người bị thương nguy kịch nhưng vẫn sống sót, nên mụ dành thời gian kiểm tra từng cái xác một: bọn chúng đều chết sạch. Khi cúi xuống người Parrish để lấy chìa khóa xe - mụ sẽ lái chiếc Toyota trở về Washington - mụ bỗng thấy loang loáng ánh đèn pha ô tô đang tiến đến rất nhanh, ai đó ở ngoài kia đang đập cửa ầm ầm.

Mụ cứng người lại. FBI sao? Davenport và các cảnh sát tư pháp? Không kịp chạy ra xe của Parrish nữa rồi. Mụ quay lại chạy ra phía sau nhà, mở cánh cửa trên bức tường phía xa của căn bếp tối om rồi bước ra ngoài hiên.

Cơn mưa phùn vẫn dai dẳng, mụ chạy qua bãi cỏ sau nhà xuyên qua hàng cây phía sau. Dưới bóng tối của tán cây mụ gần như không nhìn thấy gì, bầu trời không trăng không sao, ánh đèn pha từ mấy chiếc xe phía trước nhà và chùm sáng từ bên trong tỏa ra ngày càng yếu ớt khi mụ dấn sâu thêm vào trong rừng.

Thế rồi một tia sáng, một dạng ánh sáng nào đó, gần như không nhìn thấy, cách hai trăm thước, có thể xa hơn, đang chớp nháy liên tục, cũng bị các ngọn cây đứng lẻ loi che khuất khi mụ đi lướt qua.

Mụ nghe thấy tiếng đổ vỡ loảng xoảng từ phía trước nhà, mụ hiểu rằng ai đó đã phá cánh cửa ra vào nặng nề. Mụ càng đi sâu hơn vào trong rừng, nhưng không thể ngăn mình dừng chân lại và ngoái nhìn.

Douglas chưa kéo rèm cửa sổ phòng khách, Davenport đứng đó, trong khung cửa hình chữ nhật sáng lòa, như người đàn ông trong bức họa, đang tiến về phía những xác chết, đứng bên cạnh y là một người đàn ông lực lưỡng, cùng hai phụ nữ - một da trắng, một da màu. Lúc này mụ có thể thấy Davenport đang la hét cái gì đó và đưa tay vẫy người phụ nữ da màu, tay cầm khẩu súng trường, cô ta biến mất ngoài cửa ra vào.

Một cơn phẫn nộ ngớ ngẩn trào dâng trong người Grant, khi thấy Davenport đứng đó như một tấm bia trong trường bắn. Không

mất một giây cân nhắc, mụ giơ súng ngắn lên nã ba phát vào cửa sổ, thấy Davenport cùng người phụ nữ da trắng kia ngã xuống.

Mụ quay lại chỗ tia sáng mình vừa nhìn thấy lúc nãy. Nó ở khá xa, ít nhất phải vài trăm thước. Mụ bỏ súng vào túi, hai tay giơ lên gạt mấy cành cây, rồi chạy bộ về phía đó, trượt ngã hai, ba lần, nhưng mụ vẫn cố đi tiếp.

Mắt mụ không rời nguồn sáng kia, nó dần dần gần hơn và sáng chói hơn. Ai đó la hét sau lưng mụ, thế nhưng giọng nói nhỏ dần đi. Mụ nhận ra tiếng mưa phùn rơi trên lá rừng giúp át đi tiếng la hét rất hiệu quả.

Tiếp tục đi về phía ánh đèn, mụ đến phía sau một ngôi nhà. Một ánh đèn khác xuất hiện gần đó - đèn cảm biến chuyển động, mụ nghĩ. Không nên di chuyển nữa.

Mụ chạy ra phía trước nhà rồi chạy ra phố. Con phố uốn cong về hướng Chesapeake, nơi mụ không muốn tới, còn hướng kia hình như quá tối. Ngõ cụt chăng? Mụ không dám chắc, nhưng mụ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chạy về phía đó để khám phá.

Nhưng đột nhiên xuất hiện một tia sáng nữa bên kia bãi cỏ, xuyên qua những cái cây, cách mụ hai trăm thước về phía tay trái và cách xa nhà Douglas. Mụ băng qua bãi cỏ, tiến đến những lùm cây, lại suýt ngã dúi dụi, rồi dần dần mụ cũng ra được con phố có nhiều nhà cửa hơn, mụ chạy xuống con đường trải nhựa. Khi đôi chân vững rồi mụ có thể chạy nhanh hơn. Mụ thấy một nhà sáng đèn, có ba chiếc xe đỗ trên lối vào nhà, rồi tiếp tục đi.

Mụ có thể đi theo con đường này nhờ ánh đèn tỏa ra từ các nhà ở hai bên, giờ đây thêm ánh sáng xám gần như đen ngòm từ bầu trời khi bị tán cây trên đầu che khuất. Mụ bước hụt, vấp ngã, tự đứng dậy rồi lại chạy tiếp. Thêm nhiều tiếng la hét vang lên sau lưng mụ, rõ ràng từ phía đằng xa, xa hơn nữa là tiếng còi xe cảnh sát rền rĩ.

Mụ không hoảng hốt. Chưa phải lúc. Nhưng mụ có thể cảm thấy nỗi hoảng sợ đang siết chặt cổ họng mình, cố gắng khiến mụ ngạt thở nhưng mụ dằn nó xuống. Mụ chạy càng xa nhà Douglas bao nhiêu, mụ càng an toàn bấy nhiêu. Cánh rừng luôn rì rào vẫy gọi dọc hai bên đường, là chỗ ẩn náu không thể xâm nhập nếu cần trốn chiếc xe đang đến gần.

Nhưng sớm muộn họ cũng sẽ tìm thấy mụ, nếu mụ không trốn

thoát trót lọt, ngay bây giờ. Với ba xác chết và kẻ nổ súng thì chạy bộ bỏ trốn, họ sẽ chặn hết tất cả các nẻo đường, tung hết lực lượng càn quét trong rừng.

Tiếng còi xe cảnh sát vang lên sau lưng mụ nhưng vẫn còn xa. Khi mụ chạy được nửa dặm hoặc hơn, kết hợp chạy bộ và đi bộ nhanh, tại ngôi nhà mụ vừa đi qua một cánh cửa ga-ra bắt đầu cuộn lên. Mụ dừng chân bên kia đường, đứng nhìn một chiếc xe nhỏ, xe Mini sơn hai màu xanh trắng, lùi ra khỏi ga-ra. Cánh cửa ga-ra cuộn xuống, dưới ánh đèn mụ chỉ thấy được có một người trong xe, nhỏ nhắn, có thể là phụ nữ.

Rời khỏi lối xe vào nhà, chiếc xe ngoặt về phía mụ. Mụ bỏ mũ trùm xuống làm lộ ra mái tóc vàng óng, khi chiếc xe chậm rãi tiến đến gần, mụ bèn giả vờ mình bị què một chân và giơ tay lên vẫy vẫy, xe chạy chậm hơn nữa, mụ có thể thấy gương mặt một bà già đang nhòm ra ngoài.

Khi xe dừng lại bên cạnh mụ, mụ cà nhắc vòng sang ghế hành khách. Trên tay mụ cầm sẵn khẩu súng. Khi cửa sổ ghế tài xế hạ xuống, bà già nói, “Có chuyện gì...”.

Grant bắn thẳng vào mặt bà ta.

Chiếc xe nhẹ trôi về phía trước, xe đã gài số nhưng bàn chân bà già kia rõ ràng vẫn đặt lên chân phanh. Nhờ con phố dần dốc lên phía trên, Grant có thể vươn người vào trong xe vặn chốt mở cửa. Mụ phải rất vất vả ghìm xe lại, vì phải tháo dây an toàn của bà già và kéo bà ta ra ngoài. Xong xuôi mụ vào xe.

Mụ gặp may: xe này cài hộp số tự động. Mụ đỗ xe lại, xuống xe, chạy về phía bà già, kéo lê xác bà ta vào lề đường - bà ta không thể nặng quá bốn mươi nhăm cân - vùi xác dưới mấy bụi cây thường xuân mọc lan ra ngoài. Khi mụ đang vùi xác, điện thoại di động của bà ta rơi ra khỏi túi áo. Grant dẫm nát nó dưới gót giày, đá văng vào bụi rậm.

Quay vào xe, mụ chậm rãi lái xe ra đường chính, con đường Parrish đã đi, rồi ngoặt về hướng Washington. Một dặm cuối đường, hai chiếc xe cảnh sát phóng vút qua, ánh đèn hiệu chiếu loang loáng và tiếng còi rú inh ỏi, tiến vào bóng tối mịt mùng. Tiếp theo là chiếc xe thứ ba, thứ tư, nhưng không có xe cứu thương. Mụ suýt bị lạc hai lần, vì mải nghĩ đến Davenport và Watergate. Ở Watergate có một ga-ra công cộng.

BỐN MƯƠI NHĂM phút sau mụ đỗ xe tại Watergate sau khi rời

khỏi Great Falls. Lúc sắp xuống xe, mụ để ý thấy một cái chai màu xanh ở ngăn đựng đồ trên cửa xe: nước rửa tay. Lục lọi khắp trong xe, mụ tìm thấy một cái rổ đựng khăn giấy. Mụ đổ nước rửa, mà phần lớn là cồn, vào chiếc khăn giấy rồi lau chùi bánh lái và cần số. Mụ kéo mũ trùm đầu lên, xuống xe, lau kỹ ghế ngồi, đóng cửa xe lại, khóa chặt rồi bước ra ngoài phố.

Park Hyatt nằm cách đó nửa dặm. Dù không chạy nhưng mụ di chuyển rất nhanh lên đại lộ New Hampshire đến phố 24, phía bắc trên phố 24. Mụ trông chừng cảnh sát, vứt súng và băng đạn xuống hai ống cống riêng biệt; trời vẫn còn mưa, nước mưa nổi bong bóng khi chúng biến mất qua các nắp cống và cả dưới cống.

Tại Park Hyatt, vẫn đội mũ trùm, mụ bước vào một thang máy trống trải, nước mưa chảy ròng ròng trên áo khoác. Mười phút sau mụ đã ở trong phòng mình.

Tóc mụ lộn xộn, người mụ toát ra mùi vỏ cây sồi già ẩm ướt, mùi whisky trong cái ly Douglas ném về phía mụ, và mụ vẫn đổ mồ hôi. Mụ chải tóc cho thẳng thớm, sấy khô bằng máy sấy, nhảy vào phòng tắm, dùng xà phòng khách sạn chà xát khắp cơ thể trong suốt hai phút. Trên hai bàn tay mụ có mấy vết xước nhỏ do các cành cây sượt qua, nhưng trên mặt không có vết sây sát nào. Ra khỏi phòng tắm, mụ ngắm lại mái tóc rồi sấy khô lần nữa, trang điểm lại, dùng nhiều mỹ phẩm hơn che đi vết xước trên mu bàn tay. Mụ nhanh nhẹn thoa nước hoa Phong Lan Đen lên năm vị trí trên người. Bộ quần áo màu đen mụ nhét trong chiếc túi du lịch nhỏ, sẽ vứt đi càng sớm càng tốt nếu an toàn. Mụ đã vắng mặt nửa tiếng đồng hồ, cần phải hòa nhập, cần phải được ai đó nhìn thấy.

Cần phải được nhiều người nhìn thấy.

Mụ nhắm mắt lại, hít vài hơi thở sâu, tự trấn tĩnh. Phật sẽ làm gì vào lúc này nhỉ?

Tim mụ đập chậm lại, một nụ cười nở trên mặt, mụ rời phòng.

TRỞ LẠI bữa tiệc, tim mụ đập nhanh hơn một chút. Mụ lấy một ly rượu, xoay tròn nó quanh miệng nhằm trộn lẫn hơi thở của mình với mùi rượu. Mụ nói chuyện phiếm chốc lát với các nhân viên bệnh viện - ba phụ nữ và hai nam giới - cùng hai vị dân biểu Minnesota. Cuối cùng, mụ nhận ra Porter Smalls, đang say sưa đối thoại, mụ bước về phía Smalls. Mụ áp sát, va phải ông ta khi mụ bất ngờ quay người lại, làm sánh chút rượu ra ngoài.

Smalls: “Ối chà. Xém chút cô hất văng tôi xuống vực rồi. Xin lỗi - ý

tôi là đôi chân."

Grant ngả đầu ra sau phá lên cười giả dối, vươn tay ra nắm chặt lấy một trong những chiếc khuy măng sét bằng đá tourmaline màu lục lam trên áo sơ mi của Smalls - cố tình chọn cho hợp tông với màu mắt, đồ bần tiện hợm hĩnh, mụ nghĩ - rồi kéo ông ta lại gần và thì thầm vào tai, "Tao hiểu mày muốn nói gì, đồ chó đẻ. Mày còn tiếp tục kể với mọi người rằng tao có liên quan đến thói nghiện rượu chết tiệt của mày, thì mày sẽ biết tay tao".

Smalls nghiêng đầu ra phía sau, phá lên cười, rướn người lại gần hơn và thì thầm, "Bỏ tay ra khỏi người tao, con điếm sát nhân".

Grant vẫn đang cười, họ buông nhau ra, cả hai cùng thỏa mãn. Smalls chửi thẳng vào mặt mụ là điếm, còn Grant biến ông ta thành nhân chứng cam đoan rằng mụ có mặt vào cuối bữa tiệc, trong màn đối thoại mà cả hai sẽ không bao giờ quên.

Smalls chính xác là thứ mụ muốn: nhân chứng đáng tin cậy nhất mà bất kì ai có thể hình dung được.

29

Lucas cùng những người khác chạy xuống lối xe vào nhà, dọc theo con phố tối tăm và trông thấy một người đàn ông bước ra từ ngôi nhà bên kia đường, mà họ chắc chắn là nhà của Douglas. Anh ta nhìn thấy họ tới gần, bèn quát lên, "FBI đây," Lucas quát lại, "FBI, nhóm của Moy đây." Anh ta quay lại chạy lên lối xe vào nhà Douglas, dừng chân rồi quát lại, "Tôi nghĩ mình nghe thấy tiếng súng".

"Đúng rồi đấy," Lucas quát lên, khi anh chạy qua lối xe vào nhà đến cửa trước, với Rae theo sát phía sau tay cầm khẩu M4, cùng Bob chạy sau cô ấy vài bước. Họ đã chạy được bao lâu? Khoảng cách chưa đến trăm thước, nhưng trong đêm tối mưa phùn này ư? Mười lăm giây? Hay lâu hơn?

Lucas quát Rae, "Yểm trợ cho tôi".

Khẩu súng trường của cô ấy đã giơ lên, Lucas tiến thẳng đến cửa trước giơ tay đấm ầm ầm lên cửa. Họ không nghe thấy tiếng gì bên trong, cánh cửa vốn là phiến gỗ hồ đào nặng trình trịch, bộ khung thậm chí còn chả rung lấy một lần. Lucas lùi lại vung chân đá vào cửa mạnh hết sức có thể. Nó rung lên nhưng vẫn không suy suyển.

Bob nói, "Tránh ra. Tránh ra". Anh chàng to béo đá vào cửa, cánh cửa oằn đi vì lực tác động. Cậu ta lại đá tiếp, thứ gì đó bục ra. Sau cú đá thứ ba, cánh cửa hé ra một khoảng vừa đủ cho Lucas lách nòng súng vào trong. Đến lúc này, nhóm theo dõi trong mấy chiếc SUV bắt đầu tiến lên lối xe vào nhà, ánh đèn pha chiếu loang loáng khắp mặt tiền ngôi nhà.

Cái xác đầu tiên nằm trên sàn ngay trước mặt Lucas, anh quát lên, "Có người bị hạ".

Anh giơ súng lên, cảm thấy Bob đang di chuyển sang bên trái, bao

quát tiền sảnh dẫn đến tòa nhà bên phải. Rae đang di chuyển bao quát tiền sảnh dẫn sang tòa nhà bên trái, Lucas ngồi xổm cạnh xác chết. "Là Parrish," anh nói. Gã đã chết hẳn, một mắt mở, một mắt nhắm, hai vết thương do đạn bắn ngay giữa trán, một vết máu khác to bằng bàn tay trên lưng. Trong tư thế nửa quỳ, Lucas tiếp tục xem xét, liếc nhìn đằng sau anh thấy một đặc vụ FBI đội mũ sắt và đeo kính hồng ngoại tiến về phía mình, khẩu súng ngắn nằm trong tay.

"Đừng bắn tôi," Lucas nói, anh chàng đặc vụ lập tức càu nhàu.

Phía trước, thêm hai xác chết nữa nằm sõng soài trên sàn nhà. Lucas gọi, "Hai người nữa bị hạ". Anh nhanh chóng kiểm tra họ. Claxson và một người già hơn, chắc chắn là Charles Douglas, cả hai đều bị bắn ít nhất ba phát và đều chết hẳn.

Lucas nói, "Mẹ kiếp".

Rae bước đến cạnh anh và cô hỏi, "Suzie? Carol hay Wendy?". "Tôi không biết. Có khả năng là cô ta."

Chase bước đến, nhìn chằm chằm các xác chết, miệng há hốc. "Lạy Chúa tôi..."

Lucas nói với Rae, "Nghe này, lục soát toàn bộ ngôi nhà. Cô cùng Bob sang hai tòa nhà, tôi sẽ đi hướng kia." Anh vung tay về phía sau nhà. "Nhưng tôi nghĩ ả đang chạy trốn."

Quay sang Chase, Lucas nói, "Jane, tôi nghĩ ả đang chạy trốn, chắc là chạy vào rừng rồi. Chúng ta cần điều động thật nhiều cảnh sát ngoài này".

"Hiểu rồi," bà ta nói.

Vừa đúng lúc Moy bước đến cửa, bà ta quay sang phía cậu ta và nói, "Andy...".

Ô CỬA SỔ bên kia nhà vỡ tan, Lucas đẩy Chase ngã xuống sàn, chính anh cũng nằm bẹp xuống. Chase hét lên, "Tôi bị thương rồi! Tôi bị thương rồi!".

Lucas bò đến bên bà ta, anh hỏi, "Ở đâu?".

"Ở chân." Tay bà ta nắm chặt khoeo chân trái dưới mông. Khi bỏ tay ra, bàn tay bà ta đẫm máu.

Moy vẫn đứng ngoài cửa, nhìn trân trối. Lucas quát lên, "Ả chạy vào rừng rồi. Huy động người ra ngoài đó đi - ai có kính hồng ngoại ấy. Và chúng ta cần một xe cứu thương - nhanh lên".

Chase đang ngó anh chằm chằm, đôi mắt đầy đau đớn, miệng thì rên rỉ. Bob quỳ xuống bên cạnh bà ta, thò tay vào túi lấy ra hộp dụng cụ đa năng, lôi con dao găm từ trong hộp ra. Cậu ta nói với Lucas, "Lật bà ấy lại, tôi sẽ cắt quần bò ra".

Họ cùng lật bà ta lại, Chase lại rên rỉ và lần này to hơn. Bob cắt một mảnh phía sau quần bò, hai nhát cắt nữa ở các góc bên phải, cho đến khi cậu ta có thể lột bỏ lớp vải bò và thấy được vết thương. Phát đạn xuyên từ mặt sau chân ra đằng trước, xém chút lẹm vào xương. Vết thương đang chảy máu rất nhiều.

Bình tĩnh hết sức có thể như khi đang diễn thuyết tại câu lạc bộ Kiwanis, Bob nói với Lucas, "Có vết đạn xuyên qua. Không có mạch đập".

Chase hỏi qua hàm răng nghiến chặt, "Tôi sẽ ổn chứ?".

Bob đáp, "Ổn. Nhưng sẽ đau đấy, cả bây giờ và sau đó nữa. Tin tôi đi, tôi biết mà".

Một đặc vụ liên bang chạy qua cửa mang theo hộp đựng đồ sơ cứu cỡ bằng chiếc va li, quỳ xuống bên cạnh Chase. Cậu ta bật mở nắp hộp. "Tôi sẽ khâu miệng vết thương và cầm máu cho bà ấy."

Lucas vỗ nhẹ lên vai Chase, rồi nói với Bob, "Lục soát căn nhà đi. Cứ để họ chăm sóc bà ấy".

Rae rẽ sang tòa nhà bên trái, Bob rẽ sang tòa nhà bên phải, Lucas tiến thẳng vào trong bếp. Được nửa đường anh dừng phắt lại. Cái gì? Nó là gì? Ngoài ô cửa sổ bếp, anh có thể thấy những ánh đèn pin LED công suất cao đang chiếu khắp rừng, thấy tiếng còi xe rền rĩ nghe ai oán. Những tiếng còi xe rõ mồn một, dù đang đứng tận trong này vẫn nghe thấy, anh đi qua bếp và thấy cửa sau đang mở. Ả đã chạy vào bóng tối ngoài kia theo ngả này, anh nghĩ.

Có thể.

Anh mất năm phút tìm đường ra phía sau nhà, nhập bọn cùng một trong các đặc vụ liên bang. Khi tất cả đã rời đi, Moy bước đến và nói, "Chúng tôi đã bao vây khắp các con phố, nhưng trong đêm tối và dưới trời mưa thế này thì khó nói lắm. Đã mười hai phút rồi. Nếu ả ra được đến đường chính, ả có thể trốn được một dặm".

“Tiếp tục lùng sục đi,” Lucas nói. “Chúng ta không biết liệu còn vụ hành hình hay trận đấu súng nào xảy ra nữa không. Ả có thể đã bị thương.”

Moy nghi ngờ. “Chẳng thấy tí máu nào ngoài máu của mấy xác chết.”

“Dù sao cũng tìm tiếp đi... hãy nghĩ đến báo cáo tổng kết. Nếu anh chẳng làm gì cả, họ sẽ khiến anh mất ăn mất ngủ đấy.”

“À chết tiệt. Tôi sẽ đốc thúc tất cả mọi người truy tìm,” Moy đáp. “Tôi sẽ làm mọi việc có thể. Gọi cả đội điều tra hiện trường xuống đây luôn.”

LUCAS LẠI BƯỚC qua căn bếp, dừng chân bên cánh cửa sau, nhìn ra những hàng cây và những ánh đèn pin đang quét dọc ngang ngoài đó.

Rae bước đến chỗ anh. “Lục soát trong nhà xong rồi.” “Bob đâu?”

Bob gọi, “Ngay đây này.” Cậu ta bước qua ngưỡng cửa mái vòm từ căn phòng ngoài. “Chúng ta làm gì đây? Tôi có thể ra mấy đoạn đường chính...”

Lucas lắc đầu. “Tôi đã bỏ lỡ cái gì đó. Tôi đã thấy cái gì đó khi bước vào bếp, một điều rất quan trọng, nhưng giờ tôi không thấy nữa. Xem xét xung quanh đi... Hai người thấy gì không?”

Họ xem xét cẩn thận nhưng không thấy thứ gì có liên quan. Lucas ra khỏi căn bếp rồi lại bước vào, tìm kiếm bất kỳ thứ gì anh trông thấy lần đầu tiên, nhưng một lần nữa anh không thấy gì hết.

Một phút sau, một chiếc xe cứu thương tiến lên lối xe vào nhà, hai nhân viên y tế vội vã lao khỏi cửa xe. Họ nhìn công tác sơ cứu của chàng đặc vụ FBI, tỏ ra hài lòng rồi tiến đến đỡ Chase nằm lên cáng.

Mặt tái nhợt, bà ta nhìn Lucas, liếm môi rồi nói, “Họ bảo tôi là sẽ ổn cả”.

“Có thể còn tốt hơn thế,” Lucas nói. “Có người từng bảo tôi rằng đặc vụ FBI mà bị bắn tại hiện trường thì sự nghiệp sẽ thăng tiến kinh lắm.”

Môi bà ta thoáng nở nụ cười héo hắt. Với giọng gấp gáp gần như thì thầm, bà ta nói, “Cực kỳ lố bịch khi nghĩ thế... nhưng tôi đã

nghĩ thế thật đấy".

Lucas siết chặt cánh tay Chase, hai nhân viên đưa bà ta ra xe.

NỬA TIẾNG ĐỒNG HỒ sau vụ xả súng, ba mươi cảnh sát địa phương đã và đang càn quét các cánh rừng, chặn hết xe cộ trong bán kính năm dặm quanh nhà Douglas.

Lucas nói với cảnh sát trưởng địa phương: "Ả lái xe đến đây và nó đang đỗ trên lối xe vào nhà, ả chạy ra ngoài qua lối những hàng cây. Hoặc ả ẩn náu trong rừng, đang bị hạ thân nhiệt; hoặc ả đột nhập vào căn nhà nào đó, giết chết chủ nhà, sau đó chiếm xe của họ; hoặc ả cướp xe trên phố, giết chết tài xế. Nếu ả có xe, thì giờ này có Chúa mới biết ả đang ở đâu."

"Chúng tôi đang truy lùng bằng mọi giá," cảnh sát trưởng nói.

Sau khi vào rừng sục sạo cùng đội tìm kiếm, Rae quay lại, người ướt đẫm nước mưa. "Chẳng thấy gì cả. Anh nghĩ ra được mình đã bỏ lỡ cái gì chưa?"

"Chưa. Tôi cứ quay vào nhìn suốt nhưng chẳng thấy gì nữa, bất kể là cái gì."

"Ngu bất thình lình chăng," Bob gợi ý.

"Không đâu. Cảm giác thật lắm."

HAI GIỜ SÁNG, cảnh sát trưởng báo với Lucas, "Có thể chúng ta gặp rắc rối rồi. Có một ông già ở đây nói rằng vợ ông ta đến cửa hàng bách hóa vào khoảng chín rưỡi tối, đến giờ vẫn chưa thấy về. Ông ta có gọi vào điện thoại nhưng bà ta không trả lời".

"Ôi Chúa ơi. Thôi xong rồi, bà ta chết rồi," Lucas nói.

"Đừng nói thế với tôi," viên cảnh sát nói. "Làm ơn đừng nói như thế."

BA CẢNH SÁT TƯ PHÁP ở lại hiện trường đến tận bốn giờ sáng, cho đến khi chẳng còn gì để nói hay thấy nữa, nhóm điều tra hiện trường của FBI bảo họ ra về. Cảnh sát trưởng cho biết các cảnh sát vẫn đang lùng sục trong rừng, và sẽ tiếp tục tới tận ngày hôm sau. Chẳng thấy dấu hiệu nào của bà già kia lẫn chiếc xe.

Lucas dựng cổ Russell Forte dậy thuật lại chuyện đã xảy ra.

"Lạy Chúa tôi," Forte nói, một giọng phụ nữ xen vào gặng hỏi,

“Xảy ra chuyện gì thế? Xảy ra chuyện gì thế? Sara không sao chứ?”

Hai người đồng ý sẽ nói chuyện vào sáng hôm sau.

LUCAS, BOB VÀ RAE đang trên đường quay về Washington, dư âm của vụ xả súng vẫn còn chưa phai. Bob gần như đã thiếp đi trên ghế sau, Rae thì hai mắt đỏ hoe trên ghế hành khách, bỗng Lucas phanh gấp, lái chiếc Evoque tấp vào lề đường.

Anh dừng xe lại, đặt cả hai tay lên vô lăng ở vị trí hai giờ kém mười, tì trán vào bánh lái. Rae hỏi, “Gì thế? Gì thế? Anh không sao chứ?”. Bob cũng hưởng ứng từ ghế sau, “Có chuyện gì vậy?”.

“Tôi biết thứ mình không thấy trong bếp là cái gì rồi. Tôi đã không nhìn ra cái thứ chết tiệt đó,” Lucas đáp.

“Cái gì?”

“Mà tôi đã ngửi thấy nó,” anh đáp.

Rae: “Là cái gì?”

“Khi đang điều tra Taryn Grant hồi còn ở thành phố Đôi, tôi đã thẩm vấn mụ ta vài lần, và có lần trong phòng ngủ của mụ ta sau khi mụ ta bị trộm... Ừm mà thôi kệ đi. Dù sao thì mụ ta dùng thứ nước hoa rất nồng, có tên là Phong Lan Đen. Loại tân kỳ kiểu vậy. Vừa bước vào bếp tôi đã thoáng ngửi thấy nó. Chỉ là thoáng thôi, nhưng tôi biết mình đã đúng.”

“Ý anh là...”

“Ý tôi là kẻ trong căn nhà ấy không phải Wendy. Mà là Taryn Grant. Mụ ta đã kết liễu tất cả những kẻ có thể hại mình.”

BOB VÀ RAE KHÔNG HOÀN TOÀN TIN.

“Có mùi thuốc súng - đó là thứ tôi để ý - cùng mùi máu. Và những hương thơm từ khu rừng bên ngoài. Sau đó Chase bị bắn... Không tài nào ngửi được ra mùi nước hoa,” Rae nói. “Ý tôi là đến tôi đang xức nước hoa mà còn chẳng ngửi được mùi của chính mình.”

“Tôi ngửi thấy nè,” Lucas nói.

“Dù thế bồi thẩm đoàn cũng không tin,” Bob nói. “Không xem đó là bằng chứng được”.

“À thì cậu nói đúng, đúng là thế,” Lucas nói.

“Chúng ta cần ngủ chút đã,” Rae nói. “Hãy nghỉ ngơi một chút để mai nghĩ tiếp đi.”

“Anh nói chuẩn một chuyện, Lucas ạ.” Bob nói.

“Thế à?”

“Phải. Rằng bà già đó chết rồi.”

30

Forte gọi sớm vào lúc tám giờ, câu đầu tiên anh ta nói là, "Họ đã tìm thấy bà già đó dưới một bụi cây, cách phía cuối lối xe vào nhà khoảng hơn chín mét. Rõ ràng ả sát thủ của anh - Suzie à, hay gì cũng được - đã vẫy bà ta lái xuống đó khi bà ta đi ra ngoài. Bắn thẳng vào mặt bà ta".

"Không phải Suzie đâu," Lucas nói. "Taryn Grant đấy." Có một khoảng lặng dài. "Lucas..."

"Phải, tôi cũng đếch tin đâu." Ký ức về mùi hương đang bắt đầu phai nhạt. "Nhưng đêm qua tôi đã hoàn toàn chắc chắn về chuyện đó."

Anh giải thích, Forte cũng phản ứng y hệt như Bob và Rae. "Có thể anh đúng, nhưng bằng chứng này chẳng có giá trị nào cả."

"Phải, tôi biết mà. Thế tôi nên làm gì tiếp đây? Tất cả những kẻ chúng ta nghi ngờ liên quan đến vụ Smalls đều ngỏm hết. Chết sạch cả rồi, trừ mỗi Grant."

"Và anh chẳng đụng được một cọng lông của mụ ta," Forte nói. "Có thể đã đến lúc kết thúc rồi. Tôi chắc chắn Smalls sẽ hài lòng mà."

ĐÚNG THẬT. Lucas gọi cho ông bằng điện thoại dùng một lần, dựng cổ ông dậy tại một khách sạn ở West Coast. Anh thuật lại chuyện đã xảy ra, bao gồm cả dấu vết mùi hương Phong Lan Đen của Taryn Grant. Smalls nói, "Tôi ghét phải nói với cậu điều này, Lucas, nhưng không phải Grant đâu. Mụ ta cũng có mặt trong phòng khiêu vũ như tôi - thực sự chúng tôi đã gây sự với nhau".

"Suốt quãng thời gian đó mụ ta dự tiệc với ngài sao?"

"Bữa tiệc bắt đầu lúc tám giờ. Chúng tôi tránh mặt nhau, nhưng

đôi lúc tôi có thấy mụ ta. Cho đến khi kết thúc - khoảng trước nửa đêm, tôi nghĩ vậy - tôi thực sự đã nói chuyện với mụ ta. Gọi mụ ta là con điếm."

"Hay đấy," Lucas nói. "Tôi mong chúng ta sẽ được nghe câu đó, nếu tôi gọi mụ ta lên bục nhân chứng."

"Tôi chưa từng nghĩ thế," Smalls nói. "Nhưng mà cậu sẽ không gọi mụ ta lên bục nhân chứng được đâu. Mặc dù nói cậu biết tôi vui lắm. Cậu đã tóm cổ được bọn sát nhân. Chúng chết cả rồi."

"Một tên còn đang mất tích, có thể vẫn đang nhởn nhơ. Hoặc giả hắn cũng tèo rồi."

"Nếu còn sống liệu hắn có trở thành mối đe dọa không?"

"Không. Nếu hắn là một trong những kẻ sát nhân, điều mà chúng ta không thể chứng minh được, có thể hắn đã nhận tiền của Claxson hoặc Parrish. Tôi chắc chắn hắn không có liên quan trực tiếp gì đến Grant đâu. Tôi nghĩ mụ sẽ rất vui khi đứng ngoài chuyện này. Mụ ta sẽ không sai hắn bám theo ngài nữa đâu."

"Vậy thì hãy xem hôm nay là ngày vui. Thực sự thỏa mãn lắm Lucas ạ. Về nhà đi, hôn vợ con cậu, cùng nhau hưởng thụ cuộc sống bên hồ đi."

"Không, chờ đã, chờ đã, Thượng nghị sĩ. Suy nghĩ một phút đã. Đêm qua ngài gặp Grant vào lúc nào?"

Smalls suy nghĩ, rồi đáp, "Chắc chắn ngay lúc bữa tiệc bắt đầu tôi đã trông thấy mụ ta. Phải thừa nhận, mụ ta quyến rũ lắm. Váy xanh... Ngay sau đó tôi có thấy mụ ta hai lần nữa. Đến cuối bữa tiệc tôi có thấy mụ ta... Cậu biết đấy, tôi không nhớ nổi có thấy mụ ta vào lúc giữa buổi tiệc hay không, trang phục của mụ ta rất nổi bật. Để tôi hỏi han xung quanh xem...".

Giọng ông ta nhỏ dần, Lucas nói. "Vâng, nhờ ngài nhé."

LUCAS GỌI CHO Jane Chase trên giường bệnh, bà ta nhấc máy ngay lập tức.

"Không nghĩ bà sẽ trả lời," Lucas nói. "Tôi tưởng bà bị gây mê toàn thân rồi."

"Không. Đang giờ làm việc mà. Tôi đang ở bệnh viện Reston, mông đau như rần, xin lỗi vì dùng từ thô tục nhé."

“Có sao đâu mà,” Lucas nói.

“Tôi cũng nghĩ thế. À mà tôi vẫn đang làm việc nhé. Có thể tôi sẽ phải nằm đây thêm hai ngày nữa, họ bảo vậy. Anh nghe được tin gì về bà Woods chưa?”

“Cái bà già ấy hả? Rồi. Tôi biết bà ấy chết rồi. Tôi biết ngay trước khi chúng tôi ra về tối qua.”

“Andy nói cho tôi biết.”

“Tôi phải nói với bà một chuyện mà ngoài tôi ra không ai chịu tin,” Lucas nói, “thậm chí cả Bob và Rae. Thượng nghị sĩ Smalls còn bảo tôi hãy quên nó đi và trở về nhà”.

Anh kể cho bà ta nghe chuyện ngửi thấy mùi nước hoa Phong Lan Đen. Bà ta hỏi thêm vài câu rồi nói, “Nếu nó xộc vào mũi anh như thế thì tôi nghĩ có thể anh đúng. Tôi có sở hữu một kho nước hoa, hầu hết có mùi hương nhẹ hơn, như Chanel số 5, vì nó hợp với môi trường công sở. Vài người bị dị ứng với các mùi hương. Mà tôi đã thử dùng Phong Lan Đen ngay khi nó vừa ra mắt, nhưng mùi của nó quá nồng và lâu phai, có thể hợp với nam giới hơn. Mùi đó luôn lưu lại trong không khí rất lâu”.

“Nhưng bằng chứng này vô dụng trước tòa.”

“Trừ phi có thêm thật nhiều bằng chứng khác.”

“Được rồi,” Lucas nói. Anh lấy tay xoa mặt. “Tôi phải đi cạo râu đã. Nghe này, Jane, tôi hy vọng mông bà không còn đau nữa và sớm đi lại được bình thường. Bà là một đặc vụ tốt. Vết thương sẽ chóng lành thôi.”

“Cảm ơn anh. Tôi sẽ nói với sếp phó Mallard rằng anh đã gửi lời hỏi thăm.”

“Thực sự không cần làm thế đâu,” Lucas nói.

“Tôi biết, nhưng nhờ thế tôi có thêm cơ hội nữa để tán chuyện với sếp phó. Khiến ông ta lưu ý hơn đến vết thương trên mông tôi.”

Lucas phá lên cười. “Bà sẽ làm được thôi.”

TOM RITTER GỌI. “Đã dấy lên những xì xào về vụ thảm sát.”

Lucas nói, “Claxson, Parrish và một người tên là Charles Douglas đều bị bắn chết, hung thủ có thể là phụ nữ. Có vài người tại FBI rất

có hứng thú muốn nói chuyện với Wendy... Suzie... tên gì cũng được".

"Không phải cô ta đâu," Ritter nói. "Tối qua tôi cùng mấy anh bạn ra ngoài ăn tối, cô ta cũng đi cùng chúng tôi. Cô ta đến nhà trọ của mấy anh bạn vào khoảng, xem nào, sáu rưỡi hoặc hơn, sau đó chúng tôi ra ngoài khoảng sau mười giờ. Sáng nay họ tham dự phiên họp ban giám đốc đột xuất tại Heracles, và xì xào từ đấy lan ra, vụ nổ súng diễn ra vào khoảng chín rưỡi."

"Đúng vậy. Có ai xung quanh cậu và đám bạn của cậu nói chuyện với Wendy không?"

"Có chứ. Để tôi nhớ xem, có ít nhất ba người bạn, tính cả một người phục vụ bánh mỳ và một quý cô phục vụ đồ uống. Wendy nhảy bổ vào nói chuyện với một người mình quen biết... Tôi có thể hỏi tên anh ta nếu anh cần."

Lucas thở dài. "Thôi không cần đâu. Tôi sẽ gọi liên lạc của tôi ở FBI báo rằng tôi đã kiểm tra xong rồi, hành tung của Wendy đêm qua đã được giải thích."

"Cảm ơn anh. Cô ta là gấu của Jim đấy anh biết không?"

"Tôi muốn nói chuyện với cô ta lần nữa," Lucas nói. "Nếu cậu gặp cô ta, nhắn cô ta gọi cho tôi nhé."

"Nếu gặp lại tôi sẽ nhắn. Tôi sẽ quay về 'Stan ngay khi máy bay sẵn sàng," Ritter nói. "Tất cả giấy tờ xong hết rồi, Jim sẽ được hỏa táng, nhưng sẽ phải đợi vài tuần tro cốt mới được an táng ở Arlington. Cả danh sách chờ dài dằng dặc."

"Chúc may mắn, trung tá."

"Anh cũng vậy nhé. Một điều cuối cùng tôi muốn hỏi, có phải Grant làm không?"

Lucas đáp ngay. "Đúng."

"Anh chắc vậy à?"

"Ừ."

LUCAS, BOB VÀ RAE dành một ngày viết báo cáo gửi Phòng Cảnh sát Great Falls, FBI và Cục Cảnh sát Tư pháp. Các đặc vụ thẩm vấn tại FBI và Cục Cảnh sát Tư pháp đều nói rằng Smalls gọi đến cho

biết bản thân ông cũng viết báo cáo, về việc đề nghị Lucas bắt đầu cuộc điều tra âm mưu ám sát.

Điều đó, Bob nhận xét khi họ rời tòa nhà FBI, dường như có tác dụng xoa dịu.

“Không phải vì chúng ta đã làm gì sai,” Rae nói.

“Tôi nghĩ chúng ta làm tốt mà,” Bob nói. “Lucas nhỉ?” “Tôi không vui, nhưng mọi chuyện là thế rồi,” Lucas nói.

ĐÊM ĐÓ HỌ ăn tối muộn. Bob và Rae lên kế hoạch bay đi đâu đó vào sáng sớm mai, trước khi Lucas thức dậy. Rae nói, “Chúng tôi sẽ ra sân bay lúc sáu giờ. Chẳng cần đến vẫy tay tạm biệt đâu”.

“Tôi hứa mình sẽ không làm vậy đâu,” Lucas nói. Máy bay của anh cất cánh lúc một giờ. Anh nói thêm, “Nhưng hai người có vé hạng thương gia đúng không?”.

“Đúng rồi,” Bob đáp. Cậu ta đặt tay lên ngực. “Hãy yên lặng nào, trái tim đang thổn thức của ta.”

SUZIE/CAROL/WENDY gọi đến lúc mười giờ. “Tôi được nghe kể mọi chuyện rồi,” cô ta nói. “Tom lo rằng anh đang truy đuổi tôi. Tôi không có mặt ở đó vào lúc xảy ra vụ xả súng.”

“Tôi biết. Tôi chỉ muốn chắc chắn cô thẳng thắn về cái chết của Jim Ritter. Cái gì gây ra nó, ai gây ra, tất cả những chuyện đó.”

“Tôi hiểu rồi. Anh tin đó là Parrish, vậy thì tôi cũng thế.”

“Đúng. Gần như ngay trước khi bị giết, anh ta đang ở trong bán kính ba mươi mét quanh nhà Parrish, chúng tôi không tài nào hiểu nổi anh ta ở đó vì lý do gì,” Lucas nói. “Dấu vết điện thoại cho thấy anh ta có vẻ như đi bộ quanh khu lân cận, có lẽ là để kiểm tra xem có bị theo dõi không.”

“Tại sao anh ấy lại làm thế? Nói chuyện với Parrish thì có gì sai trái đâu, ở thời điểm đặc biệt đấy thì không.” Lucas không đáp, cô ta nói thêm. “Trừ phi Parrish đề nghị Jim phải kiểm tra vì hắn đã lên kế hoạch giết anh ấy, và không muốn bất kỳ ai thấy Jim đi vào nhà.”

“Tôi nghĩ có thể là vậy,” Lucas nói. “Đội khám nghiệm hiện trường vụ án sẽ xẻ nhà của Parrish ra từng mảnh để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra ở đó. Nghe này, cô hiểu Jim còn tôi thì không, ngoại

trừ thông qua tìm hiểu và theo dõi. Nhưng theo tôi hiểu, nếu Parrish để lộ ra chút dấu hiệu nào cho thấy điều hắn sắp làm, Jim có thể sẽ xé xác hắn."

"Đúng, anh ấy sẽ làm thế," cô ta đáp.

"Thế nên tôi nghĩ chuyện đã xảy ra hoàn toàn khiến Jim bị bất ngờ, gã đề nghị gặp gỡ anh ta mà chẳng có lý do gì cụ thể, Jim đang đứng đó, tán chuyện, thân thiện, có thể là đang uống chút sữa, thế rồi gã rút súng ra và bắn chết anh ta. Theo tôi thì chuyện là như thế đó."

Một lúc sau, Wendy nói, "Parrish hẳn sẽ không làm chuyện đó một mình. Vẫn có một người ở ngoài đó, và anh sẽ không bắt mụ ta." Giọng cô ta cao vút, gần như là rít lên. Lucas nhận ra cô ta đang khóc nhưng cố gắng nói để lấp liếm đi.

"Mụ ta là kẻ điên rồ, là kẻ sát nhân, nhưng chẳng ai dám nói rằng mụ ta ngu ngốc," Lucas nói. "Còn có gan nữa. Mụ ta đã đến nhà của Douglas và hành quyết ba người. Toàn bộ kế hoạch của mụ ta tan vỡ, thế nên mụ ta giết người để giải quyết rắc rối, giết chết bà già Woods đáng thương rồi bỏ trốn, lợi dụng Thượng nghị sĩ Smalls để tạo chứng cứ ngoại phạm cho mình. Có khả năng đây là âm mưu xảo quyệt nhất trong tất cả các âm mưu của mụ. Tôi nghi ngờ mụ ta đã suy tính kỹ càng. Phần nào đó tôi còn ngưỡng mộ mụ ta."

"Đối thủ xứng tầm là đối thủ giỏi," Wendy đồng tình, giọng cô ta gần như trở lại bình thường. "Theo anh cảnh sát còn truy lùng tôi nữa không?"

"Không. Tôi đã bảo họ hành tung của cô đêm qua được xác nhận rồi, rằng tôi biết từ một nguồn tin đáng tin cậy nhưng sẽ không tiết lộ. Họ có thể tìm ra cô và muốn nói chuyện, nhưng sẽ không gấp đâu." Lucas đáp.

"Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện đó," Wendy nói. "Sống tốt nhé, cảnh sát tư pháp."

"Khoan. Chờ đã. Nói cho tôi nghe sự thật đi, thánh thần ơi. Kẻ nổ súng ở khách sạn có phải là cô không?"

"Tôi không hiểu anh đang nói gì," cô ta đáp, rồi cúp máy.

31

Buổi tối mù sương với hơi nóng và độ ẩm tạo nên những quả cầu ánh sáng mờ nhạt xung quanh các ngọn đèn đường, rất dễ nhìn thấy từ bức tường bao quanh khu vườn. Taryn Grant ở một mình trong nhà, đi lại khắp nơi trong chiếc áo hai dây lụa màu đen và đôi dép xỏ ngón. Máy điều hòa không khí đang chạy rì rì - nơi này sẽ trở thành địa ngục nếu thiếu nó - nhưng mụ không thích cái lạnh khô khốc nên mở toang hai ô cửa sổ nhỏ bên hông nhà để đón không khí ban đêm. Album nhạc của Backstreet Boys, Never Gone, đang vang lên từ những chiếc loa giấu kín; Backstreet Boys là ban nhạc mụ yêu thích từ khi còn học trung học, đến giờ vẫn vậy.

Thượng viện.

Thượng viện là một rạp xiếc chính trị, nhưng điều ấy đã đúng trong một khoảng thời gian. Mụ chẳng quan tâm, chừng nào sự nghiệp của mụ còn có thể tiếp tục bay cao.

Trong tay mụ là ly sâm panh, thứ đồ uống ưa thích của mẹ mụ. Nó trông giống sâm panh nhưng thực chất là sự pha trộn của một phân rưỡi sâm panh Bollinger với hai ngụm vodka Stolichnaya, theo truyền thống nó có tên là Stoli-Bolli. Một loại đồ uống trông tinh tế, nữ tính nhưng có thể kích thích tất cả các giác quan một cách cực kì mạnh mẽ.

Sau khi uống chừng nửa ly, mụ suy nghĩ về tay Thượng nghị sĩ từ Colorado. Hắn đang cân nhắc chuyện chạy đua vào ghế tổng thống. Và có những lý do hợp lý để cho rằng hắn có thể làm được. Grant không muốn giết hắn; mụ thích hắn sống sót lành lặn đủ lâu để sánh vai cùng tranh cử với mụ, làm ứng cử viên phó tổng thống của mụ.

Biến hắn thành chàng cao bồi, loại bớt vài lá phiếu của những kẻ miền Nam thô lỗ mà đảng Cộng hòa đang trông đợi.

Vụ án mạng cũng đã trôi qua, mụ không còn nghĩ nhiều về cái đêm mưa phùn tháng Bảy dài dằng dặc ấy nữa. Mụ đã khiếp sợ suốt mấy ngày, nhưng giờ mụ không sợ nữa. Không sợ cảnh sát gọi, không sợ FBI gọi. Trong số chúng - những kẻ đã chết - chẳng kẻ nào giỏi giang hay có giá trị lớn lao gì cho cam, chỉ là những kẻ đang vật vã kiếm tìm cho mình những khoản lương hưu còm cõi, thích chơi đùa với súng đạn. Còn người phụ nữ mụ bắn chết ư? Chỉ là một bà già tầm thường.

Chẳng còn lại thứ gì của cái đêm hôm đó nữa: vũ khí, đạn dược, quần áo, những nhân chứng, nạn nhân - tất cả đã biến mất mãi mãi.

Bất giác mụ bước về phía ô cửa sổ bên hông nhìn ra khu vườn. Mụ hít hà mùi hương cơ thể mình, sự pha trộn tinh tế của mồ hôi và chút hương Phong Lan Đen của buổi sáng còn phảng phất. Tại ô cửa sổ, mụ nhìn sang nhà hàng xóm. Mụ chỉ nhìn thấy được chóp mái nhọn, với một ô cửa sổ duy nhất, vốn luôn luôn chìm trong bóng tối, trừ đêm nay. Tầng áp mái, mụ nghĩ. Đêm nay, trên ô cửa sổ kia có ánh đèn yếu ớt.

Mụ còn đang băn khoăn thì một viên đạn cỡ 338 nặng 19 gram xuyên thủng tim mụ.

Grant không cảm thấy cú va đập, không cảm thấy đau đớn. Mụ chỉ thấy bản thân đang ngã xuống, trong vài giây sống sót cuối cùng của cuộc đời, mụ vẫn tự hỏi tại sao mình ngã. Thế rồi mụ ngã ngửa xuống sàn, vai và đầu đáp xuống lớp thảm Iran rất mịn. Ly sâm panh cũng rơi xuống tấm thảm mịn đó, nảy lên một lần duy nhất.

Điều cuối cùng Grant còn ghi nhớ là cái ly, óng ánh phản chiếu những ngọn đèn trên trần, vẫn nguyên vẹn, đẹp trang nhã... ngây thơ.

Còn mụ đã ra đi.

LUCAS ĐANG Ở TRONG GA-RA làm việc cùng cậu con trai Sam. Anh nói với Weather đã đến lúc dạy cho thằng nhóc vài thứ. Anh nghĩ đến hai kế hoạch trước mắt. Một là vệ sinh sạch sẽ động cơ hai mươi lăm mã lực già cỗi của chiếc mô tô, bao gồm lắp lại mấy cái bu gi mới thay. Hai là thiết kế một hộp gỗ đơn giản, cần sử dụng đến băng dính, một cái cưa nhỏ gọn, một cái khoan điện, mấy cái đinh vít, một máy mài bóng và lớp véc-ni. Hai cha con quyết định bắt đầu với cái hộp nên họ đến thăm cửa hàng gỗ xẻ

chuyên dụng, và chọn được mấy tấm gỗ hồ đào khá đẹp dài một phân.

Khi xong xuôi, cái hộp sẽ dành cho Weather để bảo quản những tờ nhạc bướm dương cầm của cô. Hai bố con mới đo đạc và cắt xẻ mấy tấm ván đầu tiên, thì cô bước đến cửa và nói, "Porter Smalls gọi anh này. Ông ấy nói có việc quan trọng".

Lucas dẫn Sam vào nhà cùng anh, không muốn để thằng bé ngoài đó một mình, đề phòng nó có thể nghĩ đến chuyện tự ý dùng cưa cắt xẻ gỗ.

Anh đã cố tình bỏ điện thoại lại trong nhà nhằm tránh những cuộc gọi. Weather trao điện thoại cho anh. Khi Lucas nói, "A lô?" Smalls hỏi ngay, "Cậu nghe tin gì chưa?".

"Tin gì cơ?"

"Kẻ nào đấy đã bắn chết Taryn Grant đêm qua. Mụ ta chết thẳng cẳng rồi."

"Chờ chút đã," Lucas nói. Anh quay sang Weather rồi hỏi, "Em lấy cho anh một lon Coca ăn kiêng được không? Chuyện này phải mất vài phút đấy".

"Đã xảy ra chuyện gì?"

"Porter nói kẻ nào đó đã bắn chết Taryn Grant tối qua." "Lạy Chúa tôi," cô nói, giọng gấp gáp, rồi bỏ đi lấy lon Coca. Lucas ngồi xuống rồi nói, "Kể cho tôi nghe đi".

SMALLS KHÔNG BIẾT hết chi tiết, nhưng ông có bạn bè trong Bộ Tư pháp nắm được vài thông tin bị rò rỉ. Vào khoảng tám giờ mười lăm phút tối qua, một cặp vợ chồng già đang xem chương trình của Anderson Cooper trên kênh CNN thì một phụ nữ mặc toàn đồ đen, đội mũ balaclava[25] màu đen trùm kín đầu và cổ, đeo kính râm, đi găng tay xuất hiện trong phòng giải trí của họ và chĩa súng vào họ. Bởi vì cô ta mặc đồ che kín toàn thân, nên họ không thể cho FBI biết cô ta thuộc chủng tộc nào. Cô ta bảo họ rằng cô ta không muốn cướp của, hay làm tổn thương họ, mà chỉ muốn nhìn ra ngoài cửa sổ thôi.

[25] Dạng mũ vải được thiết kế để chỉ lộ một phần của khuôn mặt, thường là mắt và miệng.

Cô ta đi cùng họ vào phòng tắm nhìn ra phố, bắt họ ngồi xuống

hai bên bồn cầu, còng tay họ vào với nhau với hai cánh tay ôm quanh bồn cầu. Cô ta lục soát người họ tìm điện thoại di động, đi tìm và lấy mấy tờ báo và tạp chí, mấy chai nước và một cái mở nút chai, cùng hai cái gối rồi bỏ mặc họ ở đấy.

Một lúc lâu sau đó họ nghe thấy tiếng súng trường. Ông già từng là thợ săn nên phát hiện ra ngay từ phát súng đầu tiên. Cô gái kia chạy xuống cầu thang, mở cửa sổ phòng tắm và nói với họ, "Sáng mai nếu hai ông bà la hét gọi người đến cứu, người ta sẽ nghe thấy đó".

Họ chẳng cần làm thế, hai vợ chồng có người quản gia đến vào lúc chín giờ. Bà ta tìm thấy họ và gọi cảnh sát. Hai vợ chồng kể cho cảnh sát nghe về tiếng súng trường duy nhất; các cảnh sát khiếp đảm khi biết rằng Thượng nghị sĩ Taryn Grant đang sống ở nhà kế bên.

"Họ đến nhà mụ ta đấm thình thình lên cửa," Smalls nói, "họ gọi trợ lý của mụ ta đến mang theo chìa khóa mở cửa. Họ phát hiện thấy mụ ta đã chết, xác nằm trên tấm thảm Iran rất đắt tiền, bị bắn một phát xuyên tim. Tôi chỉ biết có thể thôi."

"Tôi tự hỏi có phải người nào ở Heracles gây ra không?" Lucas hỏi.

"Không biết. Nhưng phát bắn chuyên nghiệp lắm, không nghi ngờ gì."

LUCAS BỎ di động vào túi, cùng Sam quay vào trong ga-ra. Weather theo dõi Sam sử dụng cái máy cưa bàn, thì bỗng di động của anh rung lên.

Jane Chase: "Anh nghe tin chưa?"

"Porter Smalls vừa gọi."

"Có vẻ như chính là người phụ nữ đã tấn công anh ở khách sạn," Chase nói, ẩn dưới giọng nói khô khốc của bà ta là sự phấn khích dâng trào. "Anh có biết tí gì về cô ta không?"

"Không. Tôi có hẳn ba cái tên khác nhau có thể là của cô ta, từ đám người ở Heracles, nhưng tôi nghi ngờ tất cả đều là giả."

"Vụ này sẽ gây ra rắc rối triền miên không dứt," Chase nói. "Thượng viện sắp điên hết cả rồi, còn chúng tôi đang ở ngay giữa tâm điểm."

“Jane, tôi có lời khuyên này: tránh xa nó ra. Kiếm việc gì khác mà làm đi,” Lucas nói. “Bà sẽ không tìm được người phụ nữ này đâu. Rõ ràng cô ta làm việc cho Heracles và cho CIA, thậm chí vào lúc này cô ta có thể đang ở Iraq, hoặc Syria, hoặc một nơi tương tự như thế. Nếu cô ta thuộc biên chế CIA, bà có nghĩ họ sẽ chịu giao nộp cô ta như tội phạm ám sát Thượng nghị sĩ không?”

Bà ta suy nghĩ một giây rồi đáp, “Có lẽ là không rồi”.

“Và khi Thượng viện bắt đầu tìm kiếm một con dê tế thần ở FBI, bà sẽ không muốn đứng đó như kẻ vô dụng đấy chứ.”

“Chắc chắn là không,” bà ta nói, cố nín cười trước câu nói ẩn dụ của anh.

“Giờ thì mọi việc đã xong, cho tôi thêm ít chi tiết đi.”

Bà ta kể lại cho anh đúng những gì Smalls đã kể, có thêm thắt tí chút. “Đội khám nghiệm hiện trường vụ án đã tìm được viên đạn. Một viên cỡ 338 nặng 19 gram bắn ra từ một khẩu Norma Magnum 338. Phát đạn găm vào mụ ta rất chuẩn xác. Tên sát thủ ngắm bắn từ một ô cửa sổ tầng gác mái ở căn nhà liền kề. Cô ta ngồi trên một chiếc ghế gỗ đã cũ; kê súng lên một chồng sách đặt trên mặt bàn. Hoặc súng cô ta không đẩy vỏ đạn ra hoặc cô ta đã nhặt nó lên.”

“Tôi không biết về súng đạn - loại súng này có lạ không?”

“Không thể mua nó ngoài quầy ở Walmart đâu, nhưng anh có thể đặt một chiếc tại đó,” bà ta đáp. “Khẩu này không phổ biến nhưng không lạ. Chúng tôi đang cố gắng lần theo tất cả các đợt bán hàng, nhưng hẳn là sẽ có hàng đống. Chuyện này gần như không thể.”

“Nhắc lại nhé: tránh xa vụ này ra. Để cho dân chuyên nghiệp lo đi. Bà sẽ không bắt được cô ta đâu,” Lucas nói.

“Chắc chắn tôi sẽ không muốn đứng đó như kẻ vô dụng đâu.” “Thông minh đấy.”

Khi anh ngắt máy, Weather nói bằng giọng chắc nịch, “Hai người có vẻ ngày càng thân thiết nhỉ”.

Lucas gật đầu. “À ừ... Giá như cùng sống tại Baghdad, khéo anh sẽ lấy bà ta làm vợ hai cũng nên.”

Weather đá vào khoeo chân anh rồi nói, “Ối xin lỗi anh, em trượt

chân".

LUCAS ĐÃ Ở NHÀ được hai tuần. Trong thời gian đó, FBI đã xé Heracles ra thành từng mảnh; có vẻ như công ty sắp bị buộc hơn hai mươi tội danh, từ buôn lậu vũ khí trái phép đến có quan hệ đáng ngờ với các tổ chức khủng bố nước ngoài, hỗ trợ cả về vật chất lẫn công tác huấn luyện. Cả các công ty đối tác khác cũng không tránh khỏi vạ lây. Những tên tay chân bị các đặc vụ FBI phát hiện còn làm việc với vài công ty khác nữa ngoài Heracles, và với nhiều tội danh hình sự đang treo lơ lửng, chúng chỉ một lòng muốn bán thông tin để đổi lấy sự khoan hồng của pháp luật.

Lucas không rõ họ đã làm như thế nào. FBI là một cái đầm lầy, trừ phi bạn ngâm trong cái đầm lầy đó, bằng không sẽ không thể nói đích xác được ai đang làm cái gì. Anh đã gọi cho người bạn của mình - Louis Mallard để hỏi vài câu, thì mới biết hóa ra Jane Chase đang ngâm mình giữa cái đầm lầy đó.

JOHN MCCOY đã nói cho anh biết toàn bộ những gì mình biết về Heracles, nhưng thừa nhận không biết gì về vụ án mạng. Hắn đã xin được thỏa thuận nhận tội và sẽ thụ án hai năm trong nhà tù liên bang có mức an ninh tối thiểu, mà Lucas biết rõ hai năm ấy sẽ trôi qua rất dễ dàng. Chẳng ai biết tin gì về Kerry Moore. Vài người cho rằng hắn đã bị giết, như Jim Ritter; vài người khác lại nghĩ rằng hắn đã chạy trốn. Khi được hỏi, McCoy lắc đầu, nhưng một đặc vụ thẩm vấn nghĩ rằng có lẽ đã thấy hắn cười thầm.

MỘT ĐỘI ĐIỀU TRA HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN CỦA FBI phát hiện mấy mảnh đồng nhỏ xíu trong các bức tường trong căn bếp nhà Jack Parrish, chúng khớp với những mảnh đạn được lấy ra từ xác Jim Ritter.

THƯỢNG NGHỊ SĨ SMALLS đã âm thầm hỏi han xung quanh, rồi gọi cho Lucas, "Cậu biết gì không? Tôi không thể tìm được bất kỳ ai từng nói chuyện với mụ ta vào lúc giữa bữa tiệc, chỉ vào lúc bắt đầu và lúc kết thúc tiệc thôi".

"Tôi đã bảo mà," Lucas nói.

TỐI MUỘN HÔM ĐÓ, cùng ngày xác của Taryn Grant được phát hiện, Lucas nhận được cuộc gọi thứ ba. m thanh nền là tiếng huýt sáo, và khi Lucas hỏi, Tom Ritter bảo đó là âm thanh vệ tinh.

"Tôi đang gọi bằng điện thoại vệ tinh. Tôi đang ngồi trên ghế dài, vào một ngày đẹp trời, tại căn cứ không quân Bagram."

“Có phải ở...”

“Ở Afghanistan phải không? Đúng rồi.” Ritter đáp. “Nghe này, tôi biết tin về Grant rồi. Trên Internet ở đây có đưa tin.”

“Thứ họ quan tâm là Wendy. Hoặc Suzie hoặc Carol, hay bất cứ tên gì mà cô ta mang. Có thể là vậy. Tôi không biết gì nhiều để nói, nhưng họ sẽ dồn ép McCoy.”

“Anh nghĩ họ sẽ đến kiếm tôi à?” Cậu ta hỏi.

“Tôi không nghĩ vậy. Cậu là kẻ ngoài cuộc, căn cứ vào nơi cậu đang ở. Họ có thể hỏi vài câu về Jim, nhưng mà...”

“Suốt mấy năm qua tôi có gặp được anh ấy nhiều đâu,” Ritter nói. “Tôi chẳng biết gì về cuộc sống tình cảm của anh ấy.”

“Cứ thế nhé,” Lucas gợi ý.

“Kể cho tôi nghe đi,” cậu ta nói. “Tất cả những gì tôi biết đều là xem được trên Internet thôi.”

Lucas kể cho cậu ta những gì mình biết từ Smalls và Chase. Ritter hỏi, “Ôi trời. Nghe có vẻ giống cô ta đúng không?”.

“Ừ. Nhưng không còn là vụ của tôi nữa rồi,” Lucas đáp. “Cũng không còn là vụ của cậu.”

“Tránh xa ra nhé, Lucas. Dịp nào đến Afghanistan nhớ gọi cho tôi,” Ritter nói. “Tôi và anh sẽ đi kiếm gà rán. Ở đây chúng tôi có gà rán đấy.”

“Tôi sẽ làm thế. Nếu nghe được tin gì từ Wendy, bảo cô ta gọi cho tôi.”

HAI NGÀY SAU, Lucas đang ngồi trong sân sau cùng Virgil Flowers, đợi than để làm món bít tết. Flowers đến chơi cùng Sam, con út của bạn gái cậu ta. Sam của Flowers và Sam của Lucas bằng tuổi nhau, chúng đều kinh ngạc khi trùng tên nhau, nên hai đứa thân thiết rất nhanh, cùng chơi phiên bản game kết hợp giữa võ thuật và bóng vồ, trong khi Lucas và Flowers ngồi trên hai chiếc ghế giữa bãi cỏ nói chuyện.

Hai người đang uống bia Leinenkugel và thảo luận về chuyện chăm sóc trẻ, thì chiếc iPhone của Lucas rung lên báo cuộc gọi đến từ một số lạ.

Thứ âm thanh vệ tinh. Tiếp theo Wendy lên tiếng, chẳng cần rào trước đón sau, "Tôi đã suy nghĩ về chuyện đó. Suy nghĩ về cả anh nữa. Anh tin rằng tôi có liên quan đến vụ xả súng tại khách sạn Watergate. Thế tại sao anh không truy lùng tôi?".

"Chúng tôi đã đang tìm cô..."

"Không, anh không tìm. Hoặc nếu có, anh cũng không tận lực. Truyền thông đang phát điên kia kìa, Cục An ninh Nội địa cứ năm phút lại ra thông cáo báo chí một lần - tất cả đều sai hết - FBI đang luẩn quẩn. Nhóm duy nhất có thể gây rắc rối cho tôi chính là anh cùng hai người bạn cảnh sát tư pháp của anh, thì lại chẳng buồn đi tìm. Thậm chí anh còn chẳng đến gặp mấy người kết bạn với tôi. Anh không bao giờ thúc ép Tom, anh không bao giờ thực sự thúc ép McCoy, không bao giờ thúc ép Claxson hoặc quý bà làm việc cùng anh... Tại sao thế?"

"Chúng tôi không có nguồn tin điều tra để hỏi dò xung quanh như FBI," Lucas đáp. "Hoặc như Cục An ninh Nội địa. Dù có chuyện gì xảy ra tại Watergate đi nữa, dường như nó cũng không có liên quan nhiều đến mục đích chính của chúng tôi, đó là tìm ra kẻ có âm mưu giết Thượng nghị sĩ Smalls."

"Ôi chết tiệt, Davenport. Chẳng ma nào tình cờ lại vác súng đến Watergate mà bắn cả, chưa kể còn mang súng máy," cô ta nói. "Mối liên quan đương nhiên là phải có chứ."

Khi Lucas không nói gì, Wendy gặng hỏi, "Anh đang muốn dụ tôi nói đúng không?".

"Cái gì cơ?"

"Khi anh bảo Tom cho tôi số điện thoại của anh, có phải anh muốn nói chuyện để có thể giăng bẫy tôi... Anh đang muốn dụ tôi nói rằng tôi giết chết Grant đúng không?"

Lucas để mặc câu hỏi ấy lơ lửng trong không khí, rồi nói, "Tôi không biết cô đang nói gì," rồi cúp máy.

"Chuyện gì thế?" Flowers hỏi.

"Chuyện còn dở dang ấy mà," Lucas đáp. Anh nhặt lon bia lên, nhấp một ngụm lớn rồi nói thêm, "Nhưng giờ thì nó kết thúc cả rồi".

Hết